

# Hồi Lạ Thầy Tướng Số

DỊCH CHÍ



我是个算命先生



# TÔI LÀ THẦY TƯỚNG SỐ

[TÔI LÀ THẦY TƯỚNG SỐ - QUYỂN 1](#)

[LỜI MỞ ĐẦU](#)

[Chương 1. TƯỚNG SỐ - MỘT NGHỀ CŨ XƯA](#)

[Chương 2. SỰ PHỤ TÔI LÀ THẦY TƯỚNG SỐ TIẾNG TÂM LẦY LÙNG THỜI DÂN QUỐC](#)

[Chương 3. BÍ MẬT ĐÔNG TRỜI PHÍA SAU BÁT TỬ, ĐUÔI XÁC, CƯỚI MA](#)

[Chương 4. DÀN CỤC MỸ NHÂN, BẢO THÙ CHO VƯƠNG Á TIÊU - CAO THỦ ÁM SÁT ĐỀ NHẤT TRUNG QUỐC](#)

[Chương 5. HUYỀN CƠ CHU DỊCH TIỀM ẨN TRONG NGHỀ TƯỚNG SỐ](#)

[Chương 6. “BỐN VI THẦY TƯỚNG SỐ” MỖI NGƯỜI MỘT TUYẾT KỸ ĐỘC MÔN](#)

[Chương 7. BỒ MA THEO PHẬT: TÔI LÀ THẦY XEM TƯỚNG ĐAM MÊ CHU DỊCH](#)

[TÔI LÀ THẦY TƯỚNG SỐ - QUYỂN 2](#)

[Chương 1. ĐẠI PHÁP DU CÁ TỬ NĂM HIỆN KHÁNH NHÀ ĐƯỜNG](#)

[Chương 2. BỘT CỐC THỨC TIÊU](#)

[Chương 3. QUAN TÀI TỘC ĐEN: CỤC KHÔNG THẦY TƯỚNG SỐ NÀO DÁM DÀN](#)

[Chương 4. MEO LA ĐIỀU KHIỂN ĐÔNG VẬT: THUẬT QUỶ TƯỚNG](#)

[Chương 5. NỘI BỘ RỐI REN CỦA TỬ ĐẠI MÔN PHÁI TƯỚNG SỐ](#)

[Chương 6. NGƯỜI NHẤT NGHIÊN CỨU DỊCH HỌC](#)

[Chương 7. GÂY ỒNG ĐÁP LUNG ỒNG: THÀNH BÁT QUÁI TINH ĐIỀU VÔ SONG](#)

[Ghi Chú](#)

# TÔI LÀ THẦY TƯỞNG SỐ - QUYỂN 1

# LỜI MỞ ĐẦU

Bạn từng đi xem bói bao giờ chưa? Bạn có bao giờ cảm thấy mình bị lừa không?

Thầy tướng số – đây là một đám người ít khi được người ta biết đến, nhưng lại có thể xuất hiện bên cạnh bạn bất cứ lúc nào. Bọn họ có thể không phải là người xem tướng số vận mệnh thật sự, càng không phải người nghiên cứu về Chu Dịch, nhưng lại tự phong cho mình là “thầy tướng số”. Họ giỏi khoa mê mửa mêp, đặt bẫy lừa đảo, thường hành động một mình hoặc đám ba người lập thành một nhóm. Họ bày đồ nghề ven đường, lê la quán xá, thậm chí đến tận cửa nhà bạn tự “tiến cử”... Thưa các bạn, những “thầy tướng số” ấy có mối liên hệ chẳng chéo với đám người của phái Giang Tướng mà chúng tôi sắp sửa giới thiệu dưới đây.

Phái Giang Tướng là một tổ chức đặc biệt chuyên giờ chiêu bài xem tướng số để lừa lấy tiền bạc của cải người khác. Họ tồn tại đến gần 300 năm trong lịch sử Trung Quốc: ra đời và phát triển vào những năm Khang Hy, Ung Chính nhà Thanh, hưng thịnh vào thời mạt Thanh và Dân quốc, bị giải tán sau cuộc kháng chiến và đi đến chỗ diệt vong trong thời kỳ kiến quốc. Sau khi đất nước đổi mới, phái Giang Tướng đã tan rã triệt để và đi đến diệt vong trong phong trào dẹp bỏ các hội đạo môn. Phái Giang Tướng từng phát triển đến mức cực thịnh, dù sau này nó bị tiêu diệt nhưng hàng nghìn, hàng vạn tín đồ rải khắp cả nước vẫn truyền bá sâu rộng thuật lừa đảo này. Ngày nay, tại một vài xô xỉnh nào đó trong xã hội, một vài thầy xem tướng vẫn tiếp tục “kế thừa” phong cách phái Giang Tướng, tiếp tục đi lừa đảo. Bọn họ ít nhiều từng chịu ảnh hưởng và có thể gọi là tàn dư của phái Giang Tướng.

Một vài nhà sử học từng thử tìm hiểu về phái Giang Tướng, bởi thiếu nguồn tư liệu nên họ cũng không thu được kết quả gì. Sách quý của phái Giang Tướng chi được truyền khẩu, hành tung của phái vô cùng kín đáo, bí mật. Bọn họ khoác lên mình tấm áo lộng lẫy của một bậc “thầy xem tướng số”, rồi mặc sức triển khai thuật lừa đảo. Ngay cả những người cao sang, quan lại đến dân chúng bình thường mãi tận những vùng thôn quê... cũng đều không thoát khỏi thiên la địa võng của chúng. Nhưng chỉ ít cũng vẫn có người biết rõ chúng.

Người ta truyền tai nhau rằng phái Giang Tướng giờ thần giờ quỷ, vợ vét của cải, lừa tình, táng tận lương tâm, không có tội ác nào là không dám làm. Vậy rốt cuộc cuộc sống thực sự của họ như thế nào? Bọn họ đã ra tay lừa đảo ra sao? Chúng thực sự đều không có tính người thật sao?

Một cụ già sinh năm 1928 – truyền nhân của phái Giang Tướng, gia nhập môn phái năm 1948. Ông cụ giờ đã 82 tuổi, là cậu của tác giả cuốn sách này – và cũng chính là tôi.

Những câu chuyện truyền kỳ về những bóng ma cô độc, những cuộc đấu đá một mắt một cõn, những âm mưu vì thứ lợi ích làm mê muội tâm can đều để lại cho tôi ấn tượng vô cùng mạnh mẽ. Dần dà, tôi phát hiện phái Giang Tướng đã trở thành một hệ thống, tuy tội ác chồng chất, nhưng nó cũng có nguyên tắc của riêng mình, chẳng hạn:

1. Chỉ lừa người ác, không lừa người tốt. Tuân theo nguyên tắc: Lấy ác trị ác.
2. Tận hưởng niềm vui trước mắt, tiền kiếm được phải tiêu hết ngay. Quan niệm: Tiền của lấy từ trong giang hồ, phải tẩn đi trong giang hồ, không tẩn ắt có tai họa.
3. Cầm ky lừa gạt tình cảm, cướp đoạt vợ người khác. Quan niệm: Tôn trọng luân thường đạo lý.
4. Không gây chia rẽ, bất hòa tình cảm ruột thịt. Thấm nhuần luân lý đạo đức phong kiến: Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại (Trong ba tội bất hiếu, không có

con nổi đời, lo việc hương hỏa là đại bất hiếu), nên họ chưa từng buôn bán hay làm hại đến con cái người ta.

Tôi đã hỏi và xin phép ông để công bố câu chuyện này cho mọi người được biết. Đối với bản thân ông – đó là sự kết thúc, đối với người đời – nó là lời cảnh báo. Dựa trên những câu chuyện của ông, tôi đã chỉnh lý lại những trang sử thần bí của phái Giang Tương. Tôi coi những tư liệu đầu tay bắt nguồn trực tiếp từ truyền nhân chính tông là cơ sở nền tảng, đem phác họa, tái hiện lại dòng lịch sử của phái Giang Tương, viết lên bộ tiểu thuyết đồ sộ có tính chất tường thuật này.

Nhân vật “tôi” ở ngôi thứ nhất trong bộ truyện này đại diện cho ông cậu tôi. Trọng điểm của bộ truyện là kể về giai đoạn lịch sử từ năm Dân Quốc đầu tiên cho đến những năm 1950 của thế kỷ 20 sau khi đất nước Trung Quốc mới được thành lập. Độc giả sẽ hiểu và biết được thuật lừa đảo vô cùng “tài tình, vé vang”; kỹ xảo và thủ pháp Trát phi vô địch trong giới quý thân; ma thuật Lỗ Ban Môn gian trá, khó hiểu... mà phái Giang Tương đã dày công tôi luyện. Điều quan trọng nhất của câu chuyện chính là sau khi độc giả “lĩnh hội” được những thủ đoạn lừa đảo tinh vi này, sẽ không còn bị lừa gạt nữa!

**Dịch Chi** 08/01/2012

# Chương 1. TƯỚNG SỐ - MỘT NGHỀ CỔ XƯA

## Khẩu quyết tướng số bí truyền

*Tham gia tất bản, quân tử dĩ vi đại giới, Phật môn diệc vi ngũ giới chi thù, cổ tổ “A Bảo”, cữu bất tại “tướng”, nhi tại “nhất”*

— A Bảo Thiên —

Câu nói này trích từ thiên A Bảo trong cuốn Mật quyết giang hồ, nghĩa là bản chất con người vốn tham lam, tham lam ắt phạm vào đại Ngũ giới, do đó kẻ tham lam tất sẽ bản tiện, nên làm A Bảo là để đi lừa những kẻ tham lam đó, điều này không hề sai. Nói cách khác chính là đáng đời bọn chúng!

A Bảo là một từ tiếng lóng, nghĩa đầy đủ là kẻ dựa vào tướng số để đi lừa bịp. Tướng chỉ kẻ đi lừa bịp. Nhất chỉ người bị lừa.

Năm 1948, tôi tròn 20 tuổi, vì kế sinh nhai mà phải đi theo Tổ Gia. Tổ Gia là ông trùm lừa đảo, một kẻ lão luyện giang hồ, thủ đoạn tàn độc, người nào muốn bước vào địa bàn của ông ta, đều phải bái ông ta làm thầy, nếu không sẽ bị “cắt cổ” (giết). Giống như băng nhóm xã hội đen thời nay vậy.

Đi theo Tổ Gia sẽ được ô dù bảo vệ, nhưng tiền kiếm được phải giao nộp tất cả, không được bớt xén dù chỉ một đồng, sau đó trích phần trăm lại bao nhiêu, hoàn toàn do Tổ Gia quyết định. Đối với kẻ nào im đi, Tổ Gia tất có cách trừng phạt riêng, nếu không ông không phải là Tổ Gia nữa. Tâm lý chiến của ông vô cùng lợi hại, hơn nữa còn phải người “kết thông lọng” (giám sát), chỉ cần phát hiện kẻ nào đó im tiền đi, lập tức chặt một ngón tay, tái diễn lần thứ hai sẽ “cắt cổ”.

Một khi đã bước vào nghề này rồi sẽ không bao giờ rút chân ra được, vì anh biết quá nhiều, nên anh chỉ có hai con đường hoặc là tiếp tục, hoặc là bị “cắt cổ”.

Thông thường không kẻ nào bước chân vào rồi lại muốn rút ra cả, vì thu nhập của nghề này rất cao, không bao giờ gặp mùa thất bát.

Đi theo Tổ Gia, trước tiên phải học âm dương Ngũ hành. Đây gọi là xây nền móng, tức muốn lừa đảo được, tất phải có một chút nền tảng, bằng không nếu sa chân, uy tín của Tổ Gia cũng sẽ bị ảnh hưởng. Kiến thức cơ bản được đào tạo trong vòng một tháng, trước tiên học Anh Diệu, tức tâm lý học trong thuật lừa đảo. Khẩu quyết trọng tâm của Anh Diệu đến nay tôi vẫn nhớ rõ mồn một:

Nhập môn quan lai ý, xuất ngôn mạc trù trừ;

Thiên lai vấn truy dục truy quý, truy lai vấn thiên vi thiên ưu;

Bất vấn thất, hỷ giả dục bằng thất quý, oán giả thực vi thất sấu;

Thất vấn bát, phi bát hữu sự, tất nhiên tử tức gian nan;

Sĩ tử vấn tiền đồ, sinh tôn vi cận cô;

Diệp diệp vấn thử sự, định nhiên thử sự khuyết; Tần tần vấn nguyên nhân, kỳ trung định hữu nhân;

Tăng đạo tòng thanh cao, bắt vong lợi dục;

Miếu lang đạt sĩ, chí tại sơn lâm;

Nhất ca yêu ngân đao, nhị ca yêu phao đao, tam táo yêu khiêu táo.

Đây đều là tiếng lóng, tôi sẽ giải nghĩa từng từ, từng câu một.

Câu thứ nhất: Nhập môn quan lai ý, xuất ngôn mạc trừ trừ.

Ý là khi có người đến xem tướng số cho chính mình, hoặc giả xem cho người khác, ta không nên nói gì, phải nghe họ trình bày trước đã, họ nói càng nhiều, sẽ càng để lộ ra nhiều thông tin quý báu. Khi đó ta phải nắm đúng thời cơ, đột nhiên phán một câu lạnh lùng, đánh đúng chỗ hiểm. Nhất thiết không được chần chừ ngập ngừng, chớ úp mở không rõ ràng, nếu không đối phương sẽ cho rằng trình độ của ta còn non kém. Vậy làm thế nào để bắt được chỗ hiểm, hãy nghiền ngẫm kỹ những câu tiếp theo dưới đây.

Câu thứ hai: Thiên lai vấn truy dục truy quý, truy lai vấn thiên vi thiên ưu.

Thiên chi người cha, truy chi người con. Câu này nghĩa là: chi cần cha đến xem tướng số cho con, về cơ bản đều muốn biết tiền đồ của con cái mình thế nào, sau này có thể phát phú phát quý không. Phạm là bậc làm cha mẹ trong thiên hạ, ai mà chẳng hy vọng con cái thành tài, trai thành rồng, gái thành phượng, cho dù bản thân mình chỉ là con gà trụi lông. Dạng người này đến xem tướng số, một khi đã hỏi đến những vấn đề đó, hầu hết con trai hoặc con gái họ đều không có chí tiến thủ, hoặc không hề có một chút biểu hiện gì của phú quý, hoặc ngược càn quấy. Cứ bám theo mạch này để phán đoán, đảm bảo không bao giờ sai. Nửa câu sau chính là nói về con cái xem tướng số cho cha mẹ, chắc chắn cha hoặc mẹ của họ sức khỏe không tốt, hoặc đang bệnh nặng, hoặc sắp quy tiên. Ngoài những điều đó ra, con cái chẳng còn vấn đề gì để hỏi liên quan đến cha mẹ mình cả. Do đó ta cứ trực tiếp phán đoán cha hoặc mẹ của họ sức khỏe có vấn đề, khẳng định không đúng không lấy tiền.

Câu thứ ba: Bát vấn thất, hỷ giả dục bằng thất quý, oán giả thực vi thất sầu.

Bát là chi người vợ, thất là chi người chồng, tức chi cần là vợ đến xem tiền đồ và vận thế cho chồng. Nếu người phụ nữ đến với niềm hân hoan vui mừng hiện rõ trên từng cử chỉ nét mặt, điều này chứng tỏ người chồng thời gian gần đây có thể sắp có vận quan chức hoặc vận tài lộc. Tóm lại là việc tốt. Chi có điều, việc tốt vẫn chưa đến, hoặc mới chỉ manh nha này mầm, người này thường mang tâm lý đón đầu, muốn đến xem một quẻ bói trước. Vậy ta có thể trực tiếp phán đoán rằng chồng của bà (cô) ta có phúc có lộc, sắp hành đại vận đến nơi rồi. Khi cần quan tâm kết quả ra sao, khi đó các bà các cô chắc chắn sẽ chớp chớp đôi mắt, mím cười như một chú nai ngơ ngác, vung tay thưởng hậu hĩnh cho thầy tướng số. Ngược lại, nếu người phụ nữ này đến với gương mặt lo âu, phiền muộn, chắc chắn chồng của họ gần đây hành vận kém, gặp nhiều điều xui xẻo, hoặc sắp bị mất chức, hoặc sắp phá sản, hoặc tình cảm vợ chồng bất hòa, thậm chí sắp bỏ rơi họ thì ta có thể lập tức phán đoán theo hướng hung họa, chắc chắn sẽ trúng đến tám chín phần. Sau đó đánh mạnh vào tâm lý của họ, phán rằng nếu không giải hạn, sớm muộn gì hung họa sẽ ngày càng nặng, thậm chí còn liên quan đến tính mạng. Lúc này họ sẽ ngoan ngoãn móc tiền ra. Ta lừa họ, mà họ còn vái lạy tạ ơn ta rồi rít.

Câu thứ tư: Thất vấn bát, phi bát hữu sự, tất nhiên tử tức gian nan.

Câu này nghĩa là chi cần chồng đến xem tướng số cho vợ thì có hai khả năng xảy ra, hoặc đang nghi ngờ vợ không chung thủy, cảm sùng lên đầu mình, hoặc vợ chưa sinh được con. Ngoài những vấn đề này, chồng tuyệt đối không bao giờ đi xem tướng số cho vợ.

Câu thứ năm: Sĩ tử vấn tiền đồ, sinh tôn vi cận cố.

Trong câu này có hai từ tiếng lóng, một là sinh tôn tức chi nhà buồn, người có tiền; cận chi còn sống, cố chi đã chết. Sĩ tử là người đọc sách, sĩ tử đến chắc chắn hỏi về tiền đồ, có thể đồ đạt cao, làm quan hay không, có thể làm rạng danh tổ tiên hay không. Kẻ lăm tiền nhiều của đến xem bói, chắc chắn để hỏi bản thân mình thọ đến năm bao nhiêu tuổi, hoặc hỏi về đường đời có tai họa, gặp ghênh gì không, vì họ là người không thiếu tiền, điều lo sợ duy nhất đó là không trường thọ. Nắm bắt được tâm lý này, tất cả đều trở nên vô cùng dễ dàng.

Câu thứ sáu: Điệp điệp vấn thử sự, định nhiên thử sự khuyết; tần tần vấn nguyên nhân, kỳ trung định hữu nhân.

Lẽ thông thường khi ai đó hỏi đi hỏi lại một sự việc, nhất định việc đó không hề tốt đẹp, không được như ý và là căn nguyên của sự việc mà họ đang lo lắng. Ở đây không có nghĩa là ta bói quá chuẩn, mà là do họ đã tự tiết lộ quá nhiều.

Câu thứ bảy: Tăng đạo tông thanh cao, bắt vong lợi dục.

Người xuất gia chân chính không bao giờ đi xem tướng số. Nếu một vị xuất gia đạo mạo trang nghiêm đến xem bói, chúng tôi chưa dứt tâm phàm. Người này không hỏi về lợi lộc, tất sẽ hỏi về dục vọng ham muốn. Vậy thì ta cứ tăng bốc về danh lợi, về tham tâm, họ sẽ vô cùng vui sướng.

Câu thứ tám: Miếu lang đạt sĩ, trí tại sơn lâm.

Miếu lang đạt sĩ chỉ người làm quan, kẻ càng quyền cao chức trọng thì đã tâm càng lớn, càng háms lợi. Vậy thì ta cứ tán dương về công danh lợi lộc, họ càng vui mừng bao nhiêu, càng vung tay mạnh bấy nhiêu.

Câu thứ chín: Nhất ca yêu ngân đao, nhị ca yêu phao đao, tam táo yêu khiêu táo.

Đây lại là tiếng lóng. Nhất ca chỉ kẻ khờ khạo dễ bị dất mũi, tin tưởng tuyệt đối khi ta tuôn châu nhà ngọc, lúc này cứ rút đao mà chặt chém, chặt chém đến mức độ như Tô Gia nói: “Đừng để họ khuynh gia bại sản là được.” Nhị ca chỉ kẻ nghi ngờ lời phán của ta, hoặc cho rằng ta bói không chính xác. Lúc này ta chớ nên hiếu chiến, tuyệt đối không được tham lam, không lấy tiền dù chỉ một đồng! Tam táo chính là chỉ người cố ý bói lông tìm vết, vạch lá tìm sâu, vừa đặt mông xuống đã soi mói bói móc. Gặp tình huống này, ba sáu chước chuẩn là thượng sách. Những việc còn lại Tô Gia sẽ ra tay giải quyết.

Nói đến đây, chắc hẳn bạn sẽ nghĩ Tô Gia là nhân vật vô cùng ghê gớm. Đúng vậy! Ông là người đặc biệt hào hoa, kinh luân một bụng, tướng mạo đường đường, nét mặt hiền hòa. Nếu không hiểu ông, bạn sẽ không bao giờ nghĩ rằng ông là một trùm lừa đảo, một kẻ chuyên đưa hối lộ, một tên giết người không gớm tay.

Tô Gia không phải là người dễ nổi giận, chỉ có bọn “đệ tử” chân tay vụng về lóng ngóng, bản lĩnh kém cỏi mới khiến ông tức giận. Nhưng không có kiểu đánh đập, chửi mắng như bạn nghĩ, ông chỉ cần sầm nét mặt cũng đã đủ khiến cho kẻ không may nào đó sợ chết khiếp.

Tôi chứng kiến lần tức giận đáng sợ nhất của Tô Gia là vào năm thứ hai, sau khi bước chân vào nghề tướng số, có mấy tên Bá đầu muốn bò lên đòi hưởng hương. Bá đầu là quản lý cấp hai dưới trưởng Tô Gia, “hưởng hương” tức là tạo phản. Khi đó Tô Gia đã nổi trận lôi đình, tự tay cắt cổ chúng.

## LẦN ĐẦU LÀM THẦY TƯỚNG SỐ

Lần đầu tiên tôi lơ ngơ ra đường là khoảng hai tháng sau khi bước vào nghề. Vì là lính mới, không được hành nghề trong thành nên Tô Gia sắp xếp cho tôi ở



một thôn trang ngoài thành có tên An Gia trang. Ông nói với dáng tôi béo mập, hai mắt lại bé, có thể già làm người mù, như vậy đối phương sẽ có tâm lý không quá cảnh giác. Sau này tôi mới ngộ ra, căn bản lần đó chưa thể coi là vào nghề thực thụ, mà chỉ là một sự “thử tay nghề”, kém xa so với việc chỉ cần đi một vòng mà kiếm mấy trăm đồng bạc của Tô Gia.

Tôi chóng gây trúc, lác la lác lư đi vào trong thôn, mấy hộ đầu tiên đều xua đuổi tôi đi chỗ khác. Mãi sau cũng có một người nói chuyện với tôi. Đó là một bà lão đang ở nhà một mình. Bà lão khoảng hơn 60 tuổi, gương mặt nhăn nheo khắc khổ. Vừa dắt tôi vào trong nhà bà vừa nói: “Đi từ từ thôi, cẩn thận, để tôi lấy cho cậu một cái ghế ngồi”.

Lúc đó trong lòng tôi xen lẫn một chút cảm giác tội lỗi vì đôi mắt của bà lão đã mờ, không còn tinh tường như tôi. Hơn nữa, bà lão còn lật đật đi rót nước cho tôi uống. Tôi thấy đôi tay của bà lão nhăn nheo, nứt nẻ, thô ráp và xù xì giống như vỏ cây vậy. Từ trong sâu thẳm, tôi bỗng nhớ đến người mẹ đã qua đời của mình. Bà chết vì bệnh phổi hồi đầu năm, đôi tay bà cũng giống y đôi tay bà lão này vậy.

Tôi bỗng thấy mũi lòng, nhưng ngay lập tức cặp mắt Tô Gia hiện lên, liền nghĩ đến nhiệm vụ mà Bá đầu giao phó.

Bà lão bắt chuyện với giọng quan tâm: “Còn trẻ như vậy mà đi làm nghề này sao?”

Tôi trợn đôi mắt giả mù đầy lòng trắng, trả lời: “Thưa cụ, con bị mù từ nhỏ, theo sư phụ học tướng số, tuy mắt con mù, nhưng lòng con rất sáng.”

Bà lão nói: “Đúng vậy! Đúng vậy! Con của ta giỏi lắm.”

Tôi nói: “Dạ, con chẳng có bản lĩnh gì ngoài biết xem bói. Thưa cụ, cụ xem tướng cho ai? Xem cho cụ ư?”

Bà lão nói: “Không, ta đến tuổi gần đất xa trời rồi, xem bói phỏng có ích gì. Nhờ cậu xem giúp cho con trai ta một quẻ, xem xem hai năm này vận hạn nó thế nào? Có trắc trở, gặp tai họa gì không?”

Lời nói của bà lão để lộ ra cho tôi biết rằng gần đây con trai bà chắc chắn vận hạn không tốt. Hơn nữa khi nói chuyện, giọng bà lão rõ ràng đang run rẩy.

Tôi nói: “Thưa cụ! Vận lệnh lang nhà ta sinh vào giờ, ngày, tháng, năm nào?”

Thực ra đây cũng chỉ là diễn kịch mà thôi, còn nói thế nào, phán ra sao tất cả đều đã chuẩn bị trước cả.

Sau khi bà lão cho tôi biết Bát tự của cậu con trai, tôi bắt đầu bấm đốt ngón tay tính toán, liếc đôi mắt giả mù đang trợn lên trắng dã. Tôi thấy bà lão đang lo lắng chờ đợi.

“Thưa cụ, lệnh lang mệnh Thủy, hai năm nay phạm vào Thái tuế, mọi việc không được thông thuận cho lắm.” Nói xong, tôi chờ xem phản ứng của bà lão như thế nào. Theo quy luật, về căn bản câu trả lời là câu khẳng định, nếu là câu phủ định cũng chẳng sao, tôi nói là “hai năm nay”, cũng có thể bao gồm năm nay, mà giờ mới là đầu năm, nếu bà lão phủ định, tôi sẽ nói đợi đến cuối năm mới ứng vận.

Kết quả không nằm ngoài dự liệu, bà lão thảng thốt nói: “Đúng vậy.”

Tôi lập tức tiếp lời: “Thưa cụ! Lệnh lang nhà ta là một người rất hiếu thuận.”

Câu nói này chắc hẳn đánh trúng tâm lý bậc làm cha mẹ trong thiên hạ. Vì cha mẹ thương yêu con cái mười phần, dù con cái báo đáp lại chỉ một phần thì trong mắt người làm cha mẹ, người con đó rất hiếu thuận, trong lòng vô cùng mãn nguyện. Hơn nữa trên thế gian, những đứa con nghịch tử chỉ chiếm số ít, nếu con trai bà lão là kẻ bất trung bất hiếu thì bà lão sẽ không lo lắng như vậy, càng không bao giờ có ý định xem tướng số cho anh ta.

Bà lão rung rung đôi mắt đã mờ đục nói: “Đúng vậy, nó hiếu thuận lắm, đáng người dong dỏng cao và rất khỏe mạnh.”

Tôi nhìn đôi mắt mờ đục ngấn lệ của bà lão rồi nói tiếp: “Trong hai năm này, con trai cụ phạm vào sao Tâu Mã.”

Bà lão lập tức hỏi dồn: “Là sao gì vậy?”

Tôi háng giọng trả lời: “Là sao Tâu Mã, tức chủ về bồn tâu khắp nơi, vừa vất vả vừa khô cực.” Vào thời đó, vì mưu sinh, ai mà không phải bồn tâu ngược xuôi chứ.

Bà lão nước mắt lăn rơi nói: “Đúng vậy, năm ngoái nó bị sung quân, đến nay vẫn không có tin tức gì, chẳng biết sống chết ra sao.”

Nhìn bà lão đau khổ khóc than, tôi bỗng đứng khóc nức theo. Tôi không biết mình khóc vì điều gì, vì thương cảm bà lão hay thương cảm chính bản thân mình nữa!

Bà lão nhìn thấy tôi khóc liền vội vàng lấy chiếc khăn tay cáu bẩn vừa lau nước mắt cho tôi, vừa nói: “Con trai à, đừng khóc! Nín đi con!”

Tôi nói: “Thưa cụ, con khóc thương thay cho số phận, cảnh ngộ của cụ.”

Bà lão vỗ về tôi: “Con trai ngoan, con trai ngoan của ta.”

Tôi nói: “Hiện con trai cụ đang ở vào thời điểm khó khăn và vô cùng nguy hiểm.”

Bà lão hốt hoảng hỏi: “Sao cơ, nó vẫn còn sống chứ?”

Tôi nói: “Sống thì vẫn sống, nhưng gặp rất nhiều nguy hiểm. Cụ cũng biết đấy, chiến tranh mà, mũi tên hòn đạn lại không có mắt, chúng có kiêng nể một ai đâu. Vận hạn này của lệnh lang nhất định phải giải, không giải e rằng không thể trở về được nữa!”

Bà lão vô cùng hoảng sợ, mặt mày biến sắc: “Mau phá giải đi, mà phá giải bằng cách nào?”

Tôi nói: “Cụ lấy một miếng vải đỏ, bên trên viết tên tuổi của lệnh lang. Đúng 12 giờ đêm, cụ buộc miếng vải này lên một cây hòe cổ thụ, rồi khấn: ‘Cây hòe ơi, con trai ta nhận người là mẹ nuôi, hãy bảo vệ nó khỏi hiểm nguy, đừng để nó bị thương gì.’ Sau đó khấn đầu ba cái, rồi về nhà đem miếng vải đỏ phủ lên trên một cái ổ gà là được. Cụ phải nhớ kỹ nhé.” Khi nói đến lễ giải hạn, thầy tướng số càng nói sinh động bao nhiêu, càng mang lại cảm giác chân thật bấy nhiêu. Mảnh khố nhận cây hòe làm mẹ nuôi, nhận gàu tát nước là cha nuôi, thường được các nhà tướng số sử dụng.

Bà lão nói: “Làm thế sẽ bảo vệ con trai ta tại qua nạn khỏi chứ?”

Tôi nói: “Cụ à! Cách làm này chỉ mang tính chất tạm thời mà thôi. Vì trên chiến trường, lệnh lang giết quá nhiều người, hồn ma của những người này thường hiện về đòi mạng.”

Nỗi lo sợ lại hiện rõ trên gương mặt bà lão: “Vậy phải làm thế nào?”

Tôi nói: “Làm việc thiện, thật nhiều việc thiện, giúp lệnh lang, ở hiền gặp lành.”

Bà lão gật đầu nói: “Đúng! Đúng! Con nói rất đúng! Vậy ta phải giúp con trai ta như thế nào?”

Tôi trả lời: “Cụ giúp lệnh lang quyền một chút tiền nhang đèn, con sẽ giúp cụ cung tiến vào chùa. Hơn nữa con đã tiết lộ thiên cơ, nên con cũng phải quyền góp chút đỉnh. Quyền góp xong mọi việc sẽ tai qua nạn khỏi, muộn nhất là mùa xuân sang năm lệnh lang nhà ta sẽ trở về!”

Bà lão nhòe miệng cười tươi, vui vẻ quỳ quá đi vào nhà, một lúc lâu sau cầm hai tờ Pháp tệ quay ra. Nhưng hiện nay tình trạng lạm phát đã ở mức báo động, đồng tiền ngày càng mất giá, hai tờ Pháp tệ của bà lão chẳng đáng giá một xu.

Tôi nói: “Cụ à, loại tiền này của cụ hiện không còn tiêu được nữa rồi. Rất nhiều nơi từ lâu đã không còn dùng đến nữa, con chẳng thể nào giúp cụ cung tiến tiền nhang đèn. Hơn nữa, chúng ta không thể lừa Phật Tổ.”

Bà lão ngại ngùng nói: “Ồ đây ta vẫn còn mấy xu tiền đồng.”

Tuần theo lời dạy của Tổ Gia, đồng bạc trắng và tiền đồng đều có thể lấy được, Quốc dân Đảng có cái cách thế nào đi chăng nữa đều không ảnh hưởng đến giá trị tiền kim loại.

Tôi nhận mấy đồng từ tay bà lão, vén vụn chỉ có ba xu, tôi nói: “Cụ à, nếu quả thực chỉ có ngần này thôi cũng tạm gọi là có, quan trọng là lòng thành. Con vất vả giúp cụ đi một phen vậy.”

Bà lão vội vàng nói: “Không được, không được, đợi ta một chút con trai, ta vẫn còn mấy thước vải để dành.” Bà lão lật đật chạy vào trong nhà lật tung một hủ, lôi ra được một mảnh vải thô nhuộm màu xanh nhạt tạt đầy một chiếc hòm mà ở nông thôn thường dùng để may vò chân.

Tôi nói: “Ai da, như này là quá tốt rồi. Vậy con xin phép mang đi quyền giúp cụ.”

Bà lão vô cùng vui vẻ, luôn miệng nói: “Vất vả cho con quá, vất vả cho con quá!”

Nói xong bà lão còn đưa tôi ra tận cổng, nói với theo: “Con trai, đi đường cẩn thận nhé, đầu thôn có một cái giếng đó.”

Tôi trả lời: “Con biết rồi, thưa cụ.”

Tôi dò dẫm chống gậy trúc, giả mù tìm đường ra khỏi thôn, vừa đi vừa khóc.

Lần đầu tiên hành nghề thu hoạch không nhiều. Ngoại trừ hai tờ Pháp tệ chẳng đáng giá một cắc, còn lại là mấy thước vải thô và ba xu tiền đồng.

Nhưng so với hai tay mới khác cũng vẫn còn hơn chán. Một tên chẳng kiểm chác được gì, còn bị người ta đánh mắng cho một trận toi tã. Còn tên kia, sợ Tổ Gia và Bá đầu trách phạt, liền ăn trộm cái bữa sắt đóng cọc trong vườn hạnh nhân của một nhà ở đầu thôn, về giao nộp.

Tổ Gia nói: “Chúng ta là ‘tướng’, không phải là kẻ trộm cắp. Không kiếm được gì thì quay về tay không, tuyệt đối không được làm những việc trộm gà trộm

chó.”

Lời Tô Gia khiến kẻ trộm cắp kia sợ hãi quỳ mọp xuống, luôn mồm nhận lỗi.

Tô Gia nói: “Không phải lỗi của ngươi.”

“Nhị Bá đầu!” Tô Gia gọi. Nhị Bá đầu lập tức khúm núm chạy lại quỳ xuống thưa: “Tô Gia!”

Tô Gia quát to: “Tay chân của ngươi, ngươi phải có trách nhiệm dẫn dắt dạy bảo cho tốt chứ!” Nhị Bá đầu sợ hãi mồ hôi vã ra như tắm.

Mỗi khi hành nghề trở về, các Bá đầu đều phải báo cáo tường tận. Một là kiểm tra người của mình, hai là tránh va chạm địa bàn. Mỗi Bá đầu đều phải ghi chép rõ ràng, nhưng không được sai lệch với con số của Tô Gia.

Tô Gia là người có con mắt quan sát vô cùng tỉ mỉ, sau khi đường hội giải tán, ông kêu một mình tới ở lại.

Tô Gia nói: “Ngươi quá mềm yếu.”

Tôi nghĩ: “Sao mà ông ta biết được?”

Tô Gia tiếp tục: “Ngươi đã khóc.”

Tôi vội vàng trả lời: “Thưa vâng! Vì hoàn cảnh bà lão thật đáng thương.”

Tô Gia nghiêm giọng: “Đáng thương? Ngươi thấy ta có đáng thương không?”

Tôi ngây người ra nhìn Tô Gia, không hiểu ông nói như vậy là có ý gì.

Tô Gia nói: “Ta còn đáng thương hơn! Mỗi ngày có đến cả chục khẩu súng đi vào đầu ta, chỉ cần sơ sẩy là mất mạng!”

Tô Gia nói không sai. Để có thể hành nghề ở đây, việc đầu tiên cần làm đó là tạo mối quan hệ tốt với nhân vật quan trọng của cả hai phái Hắc – Bạch. Hàng tháng tiến cống tiền kém cũng không ít, nhất là khi thay cũ tuyên mới, phải tặng gấp đôi.

Những nhân vật của hai phái Hắc – Bạch này không chỉ đứng ra bảo kê cho ta, mà khi cần thiết còn có thể giúp ta dàn cục. Chỉ cần dúi vào tay họ một số lợi lộc, đến ngay cả việc bán rế cha mẹ những nhân vật này cũng dám làm. Quan viên Quốc dân Đảng, ông chủ bến Thượng Hải, thậm chí đến cả chủ ý của Tổng Mỹ Linh họ cũng dám động đến. Dàn cục nhỏ có thể được thực hiện ngay khi đó, còn dàn cục lớn có khi phải cần đến vài ba tháng, hoặc đến vài năm, nhưng đổi lại thu hoạch từ những trận dàn cục lớn lại vô cùng hấp dẫn. Hoàn thành một vỏ lớn, thường đủ để cả đường hội tiêu xài thoải mái trong vài năm.

## TRUYỀN KỲ ĐƯỜNG KHẨU

Dàn cục mang lại thu hoạch lớn nhưng tính mạo hiểm cũng cao. Vì những người này không phải mấy chú nai ngơ ngác, mà đều là những con cáo già thành tinh. Muốn biến họ thành “nhát” là điều không hề dễ dàng. Đôi lúc dàn cục còn bị sơ hở, tức có kẻ “phân đồ”, hoặc kẻ bị lừa trở thành kẻ đi lừa lại.

Thông thường lúc này phải có kẻ bị chết, còn ai chết thì phải xem tình hình cụ thể.

Đã đi theo Tô Gia coi như phó thác chuyện sinh tử của bản thân cho ông. Nếu sợ chết ư? Theo như lời Tô Gia nói: “Sợ chết thì về nhà chăn lợn cho rồi.” Nghề A Bảo này vô cùng nguy hiểm, nhưng đổi lại thu nhập không hề nhỏ, nhìn đám Bá đầu bên cạnh Tô Gia mà xem, ai mà chẳng từng kinh qua trăm trận, vượt qua tử lộ chứ.

Đầu tiên là phải nói đến Đại Bá đầu. Đó là sát thủ hạng nhất của Đường khẩu. Từ giết người, đốt nhà đến bắt chó, mổ lợn đều do hắn ta đảm nhiệm. Đại Bá đầu là người đi theo Tô Gia lâu nhất, mặt mũi bặm trợn, thân hình béo mập, đầu cao nhẵn thín. Chỉ cần tóc hơi dài một chút là cảm thấy ngứa ngáy khó chịu. Do đó, cách vài ngày, Đại Bá đầu cạo trọc một lần, nên đầu lúc nào cũng nhẵn bóng. Mỗi lần họp đường hội, đầu lúc nào cũng lấm tẩm mồ hôi, người cứ như bốc hòa vậy.

Tô Gia thu nạp Đại Bá đầu về dưới trướng của mình vào năm Dân Quốc thứ 13, tức là năm thứ hai sau khi lên quản lý Đường khẩu. Trước khi về dưới trướng Tô Gia, Đại Bá đầu là một tay đồ tể cho một lò mổ ở đầu phố. Một hôm sau khi xong việc, chủ lò mổ cho anh ta hai cân thịt hun khói, không ngờ trên đường về, gặp bọn lưu manh đòi giao nộp hai cân thịt. Hắn ta không chịu, bọn chúng vẫn quyết tâm cướp bằng được. Kết quả đã chọc giận Đại Bá đầu. Trên thực tế, đánh nhau không hề giống như miêu tả trong tiểu thuyết võ hiệp, nào là ra chiêu này, đánh chiêu kia. Thật ra, khi đã lao vào nhau rồi, vợ được cái gì là dùng cái đó, cái gì khà dĩ chiến đấu được đều được tận dụng tối đa. Đầu tiên, Đại Bá đầu túm lấy cổ một tên, vặn một cái, tiếp đến chọc mù mắt một tên khác, còn nhe răng cắn người ta và cuối cùng vợ được một viên gạch, đập vỡ đầu một tên khác. Kết quả, Đại Bá đầu bị xử tử hình.

Khi đó, vụ án này truyền đi rất nhanh. Tô Gia sau khi biết tin, nhận thấy người này có thể thu nạp được, sau này sẽ là cánh tay đắc lực cho mình. Vì thế, ông đã bỏ ra rất nhiều tiền để mua bằng được mạng sống anh ta về làm việc cho mình. Tô Gia quả thực là người có con mắt tinh đời, Đại Bá đầu quả đúng không phụ sự kỳ vọng của Tô Gia. Sau khi ra nhập Đường khẩu, rất nhiều lần anh ta xả thân liều mạng vì Tô Gia. Những lần bọn Hắc bang đến quấy rối gây chuyện, chỉ trong chớp mắt, tay Đại Bá đầu lăm lăm cây dao, dẫn theo toán người, hùng hổ xông lên trước và lúc nào cũng là người xung trận đầu tiên! Trên thế gian này có loại người chỉ cần nhìn thấy máu là vô cùng phấn khích, Đại Bá đầu chính là loại người ấy. Từ bấy đến nay, cùng với Nhị Bá đầu, họ là đội cận vệ trung thành của Tô Gia.

Nếu Đại Bá đầu là người nhìn thấy máu là phấn khích thì Nhị Bá đầu thuộc loại người nhìn thấy người chết là vô cùng kích động.

Tên tuổi của Nhị Bá đầu gắn liền với một truyền kỳ. 15 tuổi đã theo Tô Gia. Đó là vào năm 1928, đúng vào trước đêm cuộc chiến Bắc phạt lần thứ hai nổ ra, rất nhiều vùng ở Giang Nam lan truyền lời đồn đại đáng sợ về “yêu nữ nhiếp hồn”. Lời đồn đại này xuất phát từ Nam Kinh: nghe nói một cậu bé đang chơi đùa với đám bạn ở đầu phố. Lúc này, có một người phụ nữ đi đến, xoa đầu cậu bé mấy cái, sau đó quay lưng bỏ đi. Ngay lập tức cậu bé này mặt mày trắng bệch, tứ chi cứng đờ, hai mắt đờ dại và bị a khẩu, từ đó trở thành người như bị bắt mất hồn vậy.

Lời đồn đại đã nhanh chóng lan truyền khắp thành Nam Kinh, sau còn lan truyền đến các vùng xung quanh. Điều đó khiến nhiều bậc cha mẹ lo sợ con cái họ bị yêu phụ bắt mất hồn, liền bện những sợi dây màu đỏ đeo lên người hoặc nhét lá đào vào túi bọn trẻ để tránh tà. Sau lại có thêm lời đồn đại rằng con yêu phụ đó không tha cả người lớn. Vậy là cả người lớn cũng thi nhau thắt lên người dải dây lưng màu đỏ. Thậm chí có người còn dùng cả miếng vải mà người phụ nữ dùng trong thời kỳ kinh nguyệt, cắt thành từng miếng nhỏ, đặt vào tất cả các túi trên người. Họ sợ con yêu nữ bắt hồn của mình đi mất.

Tô Gia lợi dụng cơ hội này. Chiều trừ yêu gọi hồn về đã giúp ông kiếm được một khoản lớn. Một hôm, ông đang đi trên phố thì có một đứa trẻ nhắm mắt nhắm mũi từ phía trước chạy lại, đâm sầm vào Tô Gia. Thoạt nhìn, Tô Gia đã biết đây là một tên trộm có nghề. Ông liền túm chặt cánh tay tên trộm, bẻ quặt ra sau rồi nói: “Tí tuổi đầu mà đã làm cái nghề này. Cẩn thận! Kéo ta giao cho yêu nữ bắt hồn của người đi.”

Thằng bé vênh mặt ngang ngạnh: “Tôi không sợ.”

Tổ Gia nhìn một lượt từ đầu đến chân thằng bé, trên người không hề có sợi dây dỏ nào, mỉm cười nói: “Nhà ngươi không sợ chết ư?”

Thằng bé trả lời: “Chỉ có ma mới tin.”

Cậu bé này khiến Tổ Gia ngạc nhiên pha lẫn thích thú, ông hỏi: “Tại sao ngươi lại đi ăn cắp tiền?”

“Đói!” Thằng bé nghênh mặt lên trả lời cộc lốc.

Tổ Gia thả tay cậu bé ra, rồi vỗ nhẹ lên đầu nó: “Đi theo ta.”

Thằng bé hỏi: “Làm gì vậy? Đưa tôi đến chỗ yêu phụ sao?”

Tổ Gia vừa khoát tay gọi nó đi vừa nói: “Đi ăn cơm!”

Tổ Gia dừng lại trước quán hoành thánh trên phố, mua cho thằng bé một bát. Nó không khách sáo, loáng một cái đã sạch bát. Ông lại gọi thêm một bát nữa, nó cũng đánh vèo một cái rồi đặt cái bát trống không xuống. Tổ Gia mỉm cười: “Ngươi có thể ăn được mấy bát nữa?”

Thằng bé trả lời: “Ông mua được bao nhiêu, tôi ăn bấy nhiêu.”

Tổ Gia vẫy tay gọi chủ quán, nói: “Này! Ông chủ, cho thêm mười bát nữa!”

Thằng bé nói lòng dài lưng ngắn, bê bát lên miệng húp xoàn xoạt, đánh một lèo hai mươi bát. Tổ Gia mỉm gật gù cười, biết rằng đây sẽ là một nhân tài đặc dụng.

Sau này, Tổ Gia được biết, bố mẹ đứa trẻ này mất sớm. 8 tuổi đã phải lang thang đầu đường xó chợ. Ông liền lập tức thu nạp, đào tạo làm việc cho mình. Vài năm sau, thằng bé đó trở thành Nhị Bá đầu danh tiếng lẫy lừng trong giới A Bảo. Con mắt tinh đời thể hiện ở chỗ ông có thể nhìn qua là thấy sở trường của một con người. Với Nhị Bá đầu, thứ mà con mắt tinh đời của ông nhìn thấy chính là lòng can đảm.

Khi mới đi theo Tổ Gia, Nhị Bá đầu rất ương ngạnh, không thích bị quản thúc, để uốn nắn gò ép một tên ăn cắp vặt, tính cách tùy tiện đã trở thành thói quen ở đầu đường xó chợ thành một A Bảo tuyệt đối tuân thủ quy tắc là một việc không hề dễ dàng. Không ít lần Tổ Gia phải dùng đến biện pháp roi vọt, nhưng có đánh nó cũng cứ giương mắt lên không hề khóc, giống như người bị đánh không phải là nó vậy.

Cuối cùng Tổ Gia nói: “Ngươi đi đi!” Khi đó nó mới bắt đầu chịu thua. Rồi khi Tổ Gia đồng nghĩa với việc nó không còn cơm để ăn, không còn nhà để ở. Sau đó Nhị Bá đầu dần phục tùng, Tổ Gia là người lọc lõi giang hồ, thông minh hơn nó gấp vạn lần. Mỗi lần nó chuẩn bị mờ mồm là ông biết nó muốn nói gì.

Cái gan của Nhị Bá đầu rất lớn, bất cứ việc gì cũng dám làm. Nhất là thuật Trát phi, không những vậy còn có tài thi triển đến mức hết sức điêu luyện. Trát phi là tiếng lóng của giới A Bảo, nghĩa là giã thân giã quỷ. Dân tình càng mê tín bao nhiêu, Trát phi càng có đất tung hoành bấy nhiêu.

Trước khi Trát phi một cách chính thức, Tổ Gia từng có ý thử sự gan lỳ của Nhị Bá đầu.

Tổ Gia nói với hắn: “Ngươi nói không sợ ma quỷ phải không? Ta nghe nói trong ngôi miếu hoang, trên một cái gò bên ngoài thành ba dặm có một tên ăn

mày vừa chết đói, đêm nay người đi lột quần áo của hắn mang về đây cho ta.”

Nhị Bá đầu nói: “Việc này có gì khó đâu? Hơn nữa không phải là con chưa từng làm việc đại loại như thế này. Trước đây có lần bị lạnh, con còn lột cả áo liệm của người mới được chôn để mặc ấy chứ.” Nói xong Nhị Bá đầu liền quay người định đi ngay.

Tổ Gia nói: “Đợi đã. Ta nghe nói, người bị chết đói, sau khi chết đi đều biến thành quỷ đói, giờ Tý nửa đêm còn biết mở miệng. Nếu người cho nó đồ ăn, nó còn có thể ăn được. Không biết là thật hay giả? Khi đi người mang theo một bát cơm, bốn cho cái xác tên ăn mày đó, xem xem nó có biết mở miệng thật hay không.”

Nhị Bá đầu cười nói: “Thật vớ vẩn, làm gì có chuyện hoang đường đó chứ!”

Đến đêm, ánh trăng mờ mờ ảo ảo giống như dát một lớp bạc lên tòa thành cổ. Nhị Bá đầu đeo lưng lồng bát cơm được bọc bằng một miếng vải ở thắt lưng đập lên ánh trăng mà bước tới.

Đó là một ngôi miếu Sơn thần bị bỏ hoang từ lâu, cánh cửa ọp ẹp lỗ chỗ vải vết thủng, Nhị Bá đầu phải đi mất một canh giờ mới tới. Xung quanh một màu đen đặc quánh tinh mịn, đầu đó thỉnh thoảng văng lại vài tiếng dế kêu.

Nhị Bá đầu định thần một lát, rồi nhẹ nhàng đẩy cửa miếu. Nhưng bản lề cửa bị hỏng từ lâu, nên phải dùng sức đẩy mạnh một cái, cánh cửa kêu lên một tiếng kè kệt rồi mới từ từ mở ra. Một mùi từ khí xộc thẳng vào mũi. Con người sau khi chết trên người bốc ra một mùi đặc biệt, thường được gọi là tử khí. Loại mùi này cứ ngòn ngọt lại tanh tanh, bay đi rất xa, do đó luôn dẫn dụ lũ quạ đen tìm đến.

Nhị Bá đầu lần mò trong bóng tối, cuối cùng cũng tìm được thi thể người ăn mày đó. Nhờ ánh trăng rọi qua khe cửa miếu, Nhị Bá đầu liền bắt đầu lột quần áo của cái xác. Bỗng nhiên Nhị Bá đầu nhớ đến bát cơm mang theo, liền nhanh nhẹn đặt xuống đất, mở miếng vải bọc bát cơm ra, sau đó dùng tay bóc một nắm cơm nhét vào miệng thi thể, rồi lầm bầm: “Người ăn được mới là lạ.”

Không ngờ thi thể đó bỗng từ từ mở miệng, còn phát ra tiếng nấc. Nhị Bá đầu nghĩ chắc mình bị hoa mắt, chớp mắt liên tục rồi nhìn lại. Quả đúng là miệng đã mở ra thật. Nhị Bá đầu tay run run bóc cơm nhét vào miệng thi thể. Cái thi thể đó chậm chậm nuốt miếng cơm xuống. Nhị Bá đầu chờ người ra, tóc gáy dựng ngược, mắt tròn trũng nhìn thi thể nhai hết bát cơm, rồi phát ra tiếng lục cục nuốt xuống, nuốt xong thì ợ lên một tiếng rồi lại mở miệng ra. Nhị Bá đầu như kẻ bị điên nói: “Cút mẹ mày đi!” Sau đó đập thẳng cái bát vào mặt thi thể! Bỗng nhiên cái thi thể bật ngồi dậy kêu gào gào gào. Nhị Bá đầu co cẳng chạy thẳng một mạch về thành.

Tổ Gia đang ngồi đợi, nhìn thấy Nhị Bá đầu mồ hôi đầm đìa trở về liền hỏi: “Quần áo đâu?”

Nhị Bá đầu thở hổn hển nói: “Hông rồi, hông rồi... Quả đúng thật... ăn rồi... ăn thật rồi...”

Tổ Gia cười lớn, nói: “Nó ăn được thì người bón cho nó ăn. Tên ăn mày đó chết vì đói, người cho nó ăn cũng là tích chút công đức.”

Nhị Bá đầu nói: “Quái lạ! Con thấy nó há mồm ăn, con liền đập cái bát vào mặt nó thì nó lại ngồi bật dậy...”

Tổ Gia sững người: “Người đánh vào mặt nó sao?”

Nhị Bá đầu trả lời: “Vâng, đánh xong là chạy.”

Tổ Gia nói: “Người đợi ở đây.”

Nhị Bá đầu hỏi lại: “Đợi cái gì?”

Tổ Gia trả lời: “Một lát nữa người sẽ biết.”

Khoảng nửa canh giờ sau, Đại Bá đầu từ ngoài bước vào, mặt mũi đầy máu, Nhị Bá đầu kinh ngạc hỏi: “Đại sư huynh, huynh làm sao thế?”

Đại Bá đầu dùng dùi ngón giãi: “Còn hỏi sao! Mẹ kiếp nhà người ra tay độc ác quá!”

Tổ Gia cười nói: “Mau đi rửa mặt, chữa trị vết thương đi.”

Đây thực chất là một trò do Tổ Gia bày ra. Tên ăn mày bị chết đói đó chính là do Tổ Gia sai Đại Bá đầu đóng giả. Người ăn mày bị chết đã được chuyển đi nơi khác. Ngờ đâu Nhị Bá đầu bị kích động, tức giận đập thẳng cái bát vào mặt Đại Bá đầu. Từ đó, trên mặt Đại Bá đầu có một vết sẹo to, còn Tổ Gia lại càng hài lòng về Nhị Bá đầu.

So với Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu được xem là A Bảo kiều văn nhân hào hoa phong nhã. Thiên văn, Địa lý, Âm dương, Bát quái không có thứ nào không biết, hơn nữa còn thuộc nằm lòng Luận ngữ, Mạnh Tử, xuất khẩu thành thơ, tài văn hoa mỹ... Kể từ về đạo mao trang nghiêm, sỏi đội lột người thế này mới đáng sợ nhất.

Tam Bá đầu đi theo Tổ Gia từ năm 1930, trước đó là tên bói toán lừa đảo ở quê, nhưng cũng là người hiểu chút đạo lý, có nhiều sở trường đặc biệt. Một hôm anh ta vào thành hành nghề, đã lẩn sang địa bàn của Tổ Gia, lại còn dám treo biển mở sạp xem tướng số. Khi đó Đại Bá đầu có ý kiến muốn xử anh ta ngay, nhưng Tổ Gia đã nói: “Để xem thế nào đã.”

Mấy tên chân tay mà Tổ Gia cứ đi để thăm dò trình độ của Tam Bá đầu trở về báo cáo rằng: tên tiểu tử này ra chiêu vô cùng đẹp mà gọn gàng, người dân bị anh ta lừa trắng trợn mà vẫn luôn miệng cảm ơn rối rít.

Tổ Gia quyết định đích thân đến sạp của anh ta. Ấn tượng đầu tiên là một tên tiểu tử ngoài 20 tuổi, dáng vẻ thư sinh, mặc áo dài văn nhân, rất có phong độ, miệng lưỡi xem quẻ thao thao bất tuyệt. Tổ Gia cố ý để lộ một vài sơ hở, để anh ta ra chiêu. Anh ta còn hí hửng cho rằng hôm nay bắt được một con gà, lại càng ra sức thao thao bất tuyệt chuyện trên trời dưới biển. Tổ Gia ngồi nghe gật gù liên tục ra điều vô cùng đắc ý. Cuối cùng, ông trả cho mấy đồng bạc, nói: “Ta hôm nay ra ngoài không mang nhiều tiền, người theo ta về nhà lấy, nhân tiện xem giúp và điều hòa phong thủy cho nhà ta. Nhất định ta sẽ hậu tạ.”

Tam Bá đầu vội vàng thu dọn đồ đạc, trong bụng vui như mớ cờ đi theo Tổ Gia về nhà. Kết quả không cần đoán cũng biết, vừa bước chân vào cửa liền bị mấy người trói gô lại, Đại Bá đầu tặng cho một cái bạt tai: “Mẹ kiếp! Tên tiểu tử nhà người, không biết chọn chỗ mà đại tiện.”

Tam Bá đầu mắt nổ đom đóm, nhưng vẫn rất tinh táo, không chịu thừa nhận mình là kẻ lừa đảo, nhân nhó nói: “Tiên sinh, thế này là cơ làm sao? Tiểu nhân chỉ là một người xem bói bình thường, cũng chỉ vì miếng cơm manh áo mà đến đây, không biết đã mạo phạm đến ngài!”

Nhị Bá đầu đứng bên cạnh không nhìn được, lao lên đạp cho anh ta một cái, sau đó vỗ bốp vào gáy của Tam Bá đầu quát: “Còn vờ vịt nữa há? Vẫn cố già ngây ngô với ông mày à?”

Tam Bá đầu nước mắt lưng tròng: “Xin lão gia tha mạng, tiểu nhân chỉ là một thầy bói. Nếu bói không đúng thì xin hoàn lại tiền. Cầu xin lão gia đừng đánh



nữa, tiểu nhân trên còn có mẹ già 70 tuổi, dưới còn có con nhỏ mới lên 3.”

Nhị Bá đầu đưa mắt ra hiệu, Đại Bá đầu lập tức rút con dao mổ lợn giắt ở thắt lưng ra rồi đi đến trước mặt Tam Bá đầu: “Đề ta cắt cái lưỡi đi xem người có còn ra vẻ được nữa không.”

Tam Bá đầu vừa khóc vừa van xin Tô Gia: “Đại lão gia, ngài nói đi chứ, tiểu nhân xem bói cho ngài không đúng ư? Vừa rồi chẳng phải rất đúng sao? Lão gia!”

Tô Gia vẫy tay, Đại Bá đầu thu dao lại đứng sang một bên. Tô Gia đi đến trước mặt hắn, giơ ngón tay cái lên và nói: “Người anh em, người quả là có tính niệu nhi!”

Tam Bá đầu hốt hoảng nói: “Niệu gì ạ, lão gia?”

Tô Gia gật đầu nói: “Nhân tài.”

Tam Bá đầu vẫn giả ngây giả ngô: “Lão gia, ngài nói tiểu nhân ư? Tiểu nhân chỉ là một thầy bói...”

Tô Gia giơ tay một cái, một chiếc phi châm bắn ra, đâm xuyên qua tai trái của Tam Bá đầu, một miếng thịt trên vành tai rớt xuống, Tam Bá đầu đau đớn hét vang lên: “Lão gia! Tiểu nhân nói. Tiểu nhân xin nói.”

Tô Gia quát to: “Miết hiệu nhi?”

“Tiết Gia Nhân.”

“Oa bính?”

“Huyện Bái Từ Châu.”

“Đại Sư bá?”

“Đình thủy phong tử.”

“Kham tài?”

“Uông.”

“Phách đáng phủ?”

“Không dám.”

Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu vô cùng thần phục, quả không hổ danh Tô Gia, chỉ vài chiêu đã trị được tên tiểu tử ngoa ngoắt này. Cuộc hội thoại trên đều là tiếng lóng của giới A Báo. Miết hiệu nhi là hỏi tên thật là gì. Oa bính tức hỏi người vùng nào. Đại Sư bá là hỏi thủ lĩnh là ai. Đình thủy phong tử tức không có bề đáng, vì gây án mà phải trốn chui trốn nhủi. Kham tài là hỏi đã hành nghề được mấy năm rồi. Uông nghĩa là số 3. Phách đáng phủ là hỏi có phải đã từng giết

người.

Tổ Gia đánh giá cao tài ăn nói và cái gan của Tam Bá đầu. Nhất là cái cách giả ngây giả ngô, có đánh chết cũng không chịu thừa nhận, càng khiến ông cảm thấy người này sẽ trở thù đắc lực cho mình, vì thế mỉm cười nói: “Hãy đi theo ta.”

Trước đó khi nghe Tổ Gia hỏi những câu tiếng lóng, Tam Bá đầu hiểu rằng, đây là người trong nghề, hơn nữa còn là một cao thủ. Mấy năm nay, anh ta luôn đơn độc tác chiến, tuy có thể giải quyết vấn đề cơm ăn áo mặc, nhưng vẫn luôn bất đắc chí, không có người chống lưng, nên chẳng dám đánh quá lớn, giờ cũng tìm được chốn nương thân. Tam Bá đầu quyết đi theo Tổ Gia là như vậy. Đương nhiên, khi đó anh ta chưa phải là Tam Bá đầu, sau này lão tam của Đường khẩu mắc bệnh qua đời, mới được cất nhắc lên chức ấy.

So với ba vị Bá đầu, Tứ Bá đầu luôn mang lại cho người khác cảm giác buồn não ruột. Tuy anh ta rất kiệm lời, nhưng lại là “Quần sư kỹ thuật” của cả Đường khẩu, theo cách gọi hiện đại chính là “Nhân tài khoa học”. Trước khi đàn cục, đặc biệt là đàn cục Trát phi lớn, đạo cụ đều do anh ta chuẩn bị. Anh ta có thể dùng chu sa và phốt-pho vàng, trộn theo tỷ lệ nhất định, rồi dùng các loại hóa chất vẽ bùa chú, khiến cho nó có thể phát ra ánh sáng trong bóng tối; dùng phèn chua kết hợp với thuốc nước đặc biệt, rồi dùng hỗn hợp này để viết chữ lên giấy. Sau khi viết xong, chữ tự nhiên sẽ tự biến mất, chỉ khi hơi qua lửa cho đến khi tờ giấy bị ám muội đen thì chữ mới xuất hiện. Nghe mọi người nói, Tứ Bá đầu là do Tổ Gia chiêu mộ được từ tay người Nhật, rồi đích thân đào tạo với tư cách là người nối nghiệp. Hơn nữa, ông còn đứng ra làm mối tìm cho Tứ Bá đầu một nữ A Bảo thân thông quảng đại, dung mạo xinh đẹp làm vợ. Việc này thật khiến kẻ khác ước ao. Tiếc rằng nhân tính không bằng trời tính, sau này xảy ra biết bao biến cố, Tứ Bá đầu bị một cú sốc tinh thần quá lớn. Từ đó, tinh thần trở nên sa sút, chán nản.

Cũng giống như Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu thuộc dạng A Bảo có học thức. Nghe nói anh ta tinh thông phong thủy, diện tướng, thiên tượng. Không biết thông hiểu thật hay giả? Dù sao sau khi tôi bước vào nghề, có một vài lần tận mắt chứng kiến anh ta đứng trên đỉnh núi, ngửa mặt lên trời, trông rất nhập thần. Bản lĩnh lớn nhất của anh ta chính là có thể vẽ một cách chuẩn xác long mạch của cả thiên hạ. Trước mỗi lần đàn cục phong thủy, Tổ Gia hỏi đến đâu, anh ta đều có thể trả lời vanh vách đầu ra đó. Anh ta đặt nền tảng lý luận vững chắc trong mỗi lần đàn cục phong thủy cho Đường khẩu.

Lục Bá đầu, gọi là Phong Tử Thủ. Phong Tử là tiếng lóng, có nghĩa là ngựa, nghe nói biệt hiệu này do Tổ Gia tặng cho. Bởi anh ta rất giỏi khinh công, chuyên đâm trách là người liên lạc, quan hệ với giới Hắc đạo và những công việc nghiên cứu đường đi nước bước trước khi đàn cục. Anh ta giống như một con ngựa chạy không biết mệt mỏi, cho nên mới có biệt danh này.

Phong Tử Thủ công phu cao cường, sở trường là khinh công và Tông hạc quyền. Khinh công không phải thần kỳ giống như trong truyền thuyết. “Nhảy một bước ba bốn dặm, cách mặt đất bốn năm trượng” chỉ có Tôn Ngộ Không mới làm được. Phạm là vật hay người đều có trọng lượng, tất phải chịu lực hấp dẫn của Trái Đất. Khinh công kỳ thực là so với người bình thường có đôi chân nhanh nhẹn, chạy nhanh, leo cây trèo tường thoăn thoắt. Cách tập luyện thông thường là đeo túi cát vào chân, sau đó hàng ngày kiên trì chạy bộ hoặc tập nhảy từ dưới một cái hồ lên. Trong quá trình tập luyện tăng dần trọng lượng của túi cát, từ đó sức bật của họ ngày một tăng cao, khổ luyện như vậy trong vòng vài năm. Một khi bỏ túi cát đeo ở chân đi, đôi chân như được giải phóng gánh nặng, chạy nhanh như cưỡi gió và có cảm giác toàn bộ cơ thể như lướt nhẹ. Trong 72 tuyệt kỹ Thiếu Lâm có phần ghi chép phương pháp luyện môn khinh công này.

Khinh công của Phong Tử Thủ quả thực rất ư lợi hại. Tường cao hơn hai trượng, giậm chân chạy đà, mũi chân lướt trên mặt tường, tay bám chặt lên tường, hai chân đạp mạnh, thoát một cái là vượt qua được. Ngoài ra, anh ta vận dụng vô cùng biến hóa Tông Hạc quyền gia truyền, cộng thêm sự dũng mãnh của Hồng quyền. Tổ Gia thường nói: “Phong Tử Thủ là một kỳ tài võ học.”

Phong Tử Thủ sinh vào năm Dân Quốc thứ mười (1921). Thúc phụ của anh ta là Vương Á Tiều, một nhân vật cốt cán của Phủ Đầu bang (bang búa riu). Nghe Nhị Bá đầu nói, Phong Tử Thủ theo Tô Gia khi mới 14 tuổi. Tô Gia chiêu mộ anh ta chính là muốn lợi dụng mối quan hệ xã hội sau lưng anh ta.

Người cuối cùng là Thất Bá đầu, cũng có một biệt hiệu riêng là Tiên Nhân Thủ. Gia nhập Đường khâu muộn, là người có tư cách và sự từng trải kém nhất trong nhóm Bá đầu. Trước đây anh ta là thủ hạ của Nhị Bá đầu, lòng dạ nham hiểm, thủ đoạn độc ác, kỹ thuật Trát phi cao siêu. Năm 1948 trước khi tới vào nghề, anh ta vừa được Nhị Bá đầu tiến cử làm Thất Bá đầu của Đường khâu. Tiên Nhân Thủ lúc nào cũng lảm la lảm lét, mặt mày gian xảo. Khi nhìn người khác, cặp mắt luôn đảo đi đảo lại liên tục.

Những Bá đầu này đều rất lợi hại, thuộc hạng xuất sắc. Nhưng chớ quên rằng, bọn họ đều cúi đầu nghe theo Tô Gia. Thế cũng đủ hiểu Tô Gia lợi hại đến thế nào rồi.

## TÂM LÝ HỌC TƯỚNG SỐ

Tôi gia nhập Đường khâu vào thời điểm mưa gió bão bùng. Vì khi đó Quốc – Cộng giao chiến, việc làm ăn của các Đại Đường khâu chẳng dễ dàng gì. Đặc biệt ở khu giải phóng, rất nhiều Đường khâu đều giải thể. A Bảo ở phương Bắc bắt đầu chuyển địa bàn xuống phương Nam hành nghề kiếm cơm. Vì vấn đề này, Tô Gia đã mấy lần triệu tập Đường hội, nhằm ứng phó với cục diện ngày một hỗn loạn.

Người mới vào nghề cần phải có người cũ dẫn dắt. Đội ngũ A Bảo có quy định vô cùng nghiêm ngặt, từ cao xuống thấp lần lượt là Đại học sĩ, Bảng nhãn, Thám hoa, Hàn lâm, Tiến sĩ, Cử nhân... Đại học sĩ là thủ lĩnh cao nhất của một địa bàn, danh xưng đối ngoại gọi là Đại Sư bá. Tô Gia cũng chính là Đại Sư bá. Danh xưng này chính là một tiêu chí về thân phận và địa vị. Người trong nghề thoạt nghe ít nhiều phải nể mặt vài phần. A Bảo ở những địa bàn khác nhau dụng mật trên giang hồ, nếu không rõ vai vế thì kẻ ít tuổi thường gọi bậc bề trên nhiều tuổi là Đại Sư bá, biểu thị sự tôn trọng. Đẳng cấp thứ hai là Bảng nhãn, hay còn gọi là Bá đầu.

Trước đây, trong giới A Bảo đầu tiên phải đi lên từ bậc sơ cấp Tú tài và cần phải có Cử nhân dẫn dắt. Nhưng sau Cách mạng Tân Hợi (1949), hệ thống A Bảo chia năm xẻ bảy, rất nhiều quy tắc bị thay đổi. Tô Gia hủy bỏ đẳng cấp huynh đệ trong Đường khâu của mình. Ngoại trừ Đại Sư bá và Bá đầu, tất cả những người còn lại đều là tay chân cấp dưới, không còn phân đẳng cấp cụ thể nữa. Đây là một phương pháp quản lý của Tô Gia.

Bọn tay chân sau khi gia nhập hội, đều phải đi theo một Bá đầu, còn đi theo ai là do Bá đầu chọn. Mỗi Bá đầu đều có tuyệt kỹ của riêng mình, họ sẽ xem bạn có thể đào tạo được không, có thích hợp làm việc với họ không. Ví dụ, Đại Bá đầu là một sát thủ, nếu tay mới là kẻ bạo gan hiếu sát, anh ta nhất định sẽ thu nạp dưới trướng. Còn Nhị Bá đầu có sở trường là Trát phi, nếu là người có tài thiên bẩm giá thân giá quý, anh ta tất sẽ lựa chọn người đó. Tam Bá đầu là người có chân tài thực học, nếu anh không đọc sách, không biết chữ, không hiểu Tứ thư, Ngũ kinh, chắc chắn sẽ không cần anh. Những Bá đầu khác cũng như vậy, đều chọn người để đào tạo.

Khi đó bảy Bá đầu quan sát người mới liên tục trong mấy ngày. Mọi người đều có nơi có chốn, riêng tôi chẳng có ai chọn và không ai đồng ý dẫn dắt tôi.

Cuối cùng Tô Gia chỉ vào tôi và cười hỏi: “Không có ai chọn cậu ta sao?”

Tất cả Bá đầu đều không ai lên tiếng. Một lúc sau, Nhị Bá đầu ngáp dài một cái, xoa xoa cái đầu rồi nói to: “Theo ta đi!”

Kỳ thực, tôi không muốn đi theo Nhị Bá đầu. Anh ta không giống với người bình thường, chỉ có chín ngón tay. Mỗi lần nhìn thấy chỗ ngón út bị cụt hẳn bóng là tôi cảm thấy rùng mình.

Tuy trong lòng nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn vội vàng quỳ xuống, khấu đầu nói: “Đa tạ Nhị gia.”

Sau đó, Nhị Bá đầu nói: “Trông bộ dạng nhà ngươi vừa xấu vừa dãn, chẳng trách những Bá đầu khác đều không muốn chọn, nhưng ta thấy Tô Gia rất thích ngươi. Trong đám mới vào nghề này, chỉ có ngươi là ít bị Tô Gia mắng nhất. Kể cũng lạ, Nhị gia ta cũng thấy thích nhà ngươi đấy.”

Qua một khoảng thời gian rèn luyện cạo xát, những người mới như chúng tôi bắt đầu được học Lục tự chân ngôn. Đây là cảnh giới chí cao của tâm lý học lừa đảo, do đích thân Tô Gia truyền thụ.

Lục tự chân ngôn là: thăm, xao, đả, thiên, long, mại.

Tức là:

Tiên thăm hậu xao, cấp đả mạn thiên

Long mại tề thi, xao đả bính dụng

Thập thiên cứu hường, thập long cứu thành

Tiên thiên hậu vãng, vô vãng bất lợi

Hữu thiên vô long, để thọ chi tài

Lục tự chân ngôn này có nguồn gốc từ thiên Anh Diệu trong cuốn Mật quyết giang hồ. A Bảo hành nghề chủ yếu dựa vào sáu chữ này. Nếu có thể vận dụng Lục tự chân ngôn này đến mức xuất quỷ nhập thần thì đó là một thiên tài, đánh đâu thắng đó.

Nói một cách đơn giản, Thăm chính là thăm tra phán đoán, bao gồm y phục, khí chất, phong thái của đối phương. Phú quý hay bần tiện đều thể hiện từ đó ra cả. Thoạt nhìn là có thể nhận định được đẳng cấp, thứ bậc của một người. Ý nghĩa thứ hai của Thăm là lắng nghe đối phương nói. Họ nói càng nhiều, thông tin tiết lộ cũng càng nhiều.

Xao nghĩa là thăm dò, vừa thăm dò, vừa đánh theo một gậy, thăm dò nhưng không được để lộ sơ hở. Xao là nền tảng của Thăm, nếu thăm dò một câu chính xác, có thể dùng chữ Đả để hạ màn. Còn nếu hai lần đều không chính xác, thì sẽ vô cùng nguy hiểm, giống như vạch cò tìm rắn vậy, không khéo sẽ bị rắn cắn lại. Khi rơi vào trường hợp vạch cò tìm rắn, thông thường A Bảo sẽ phải rút dao (tức rút êm).

Đả là suy đoán một cách kiên định. Đả hay là phải nhanh, xuất khẩu câu nào, mỗi chữ trong ấy đều phải tựa như tiếng kim ngân. Cao hơn nữa, ý nghĩa của Đả chính là đập tan ý chí của đối phương. Vì ta Xao chuẩn xác nên họ sẽ tuyệt đối tin vào lời nói của ta. Vậy nên với người bình thường, ta nói sắp tới họ gặp vận xấu; với quan chức, ta nói họ sắp mất chức; với thương nhân, nói sắp phá sản; với người phụ nữ có nỗi niềm chất chứa, nói họ sắp bị bỏ rơi. Như vậy là Đả thủng hoàn toàn phòng tuyến tâm lý của đối phương.

Thiên là lừa người. Có thể xuất chiêu lừa ngay tại trận, cũng có thể thông qua cách thức sắp đặt dàn cục. Thiên được dung hòa trong năm chữ kia, hoặc ở sự chậm rãi. Xuất Thiên không được nóng vội, nếu không sẽ lộ sơ hở, do đó mới có câu cấp Đả, mạn Thiên.

Long là vỗ về an ủi, nói những điều đối phương thích nghe, mang lại cho họ một tia hy vọng. Vì ta đã Đả họ nên họ rất sợ hãi, tâm tư rơi xuống cùng cực.

Lúc này, ta phải Long họ một chút, cho họ biết dù sao vẫn còn hy vọng. Nếu họ làm theo lời nói của ta thì có thể biến nguy thành an, gặp hung hóa cát. Sau đó lại tiếp tục Long một chút, nói với họ rằng nếu vượt qua giai đoạn gặp ghềnh này, sẽ đại phú đại quý, thọ đến trăm tuổi. Đương nhiên họ vô cùng vui mừng. Đã đối ứng với Long, trước tiên làm cho tuyệt vọng, sau đó lại gieo hy vọng, cuối cùng đối phương sẽ hoàn toàn bị trời chặt.

Thực chất Đả và Long đều là thủ đoạn của Thiên, không thể tách rời nhau. Nếu chỉ có Đả Thiên thì dù có ra chiêu lừa đẹp thế nào chẳng nữa cũng vô dụng. Vì đối phương đã rơi vào tuyệt vọng, nghĩ rằng dù sao đó chính là số mệnh của mình, đành chấp nhận vậy nên có nói thế nào họ cũng không mắc câu nữa. Do đó nói: “Hữu Thiên vô Long, để thọ chi tài”. Để thọ là tiếng lóng, nghĩa là phạm phải sai lầm ngớ ngẩn.

Cuối cùng là chữ Mai, một cảnh giới viết văn, vẽ tranh tự nhiên phóng khoáng. Lúc này ta nói gì, đối phương liền nghe theo vậy. Hàm nghĩa thứ hai của nó là đã đến thời điểm thu tiền rồi. Mục đích cuối cùng đều là những thói ngân lượng sáng lóa của đối phương đang chìm trong mê muội, do đó có bán chác gì cũng phải bán sạch sẽ, gọn gàng.

Khi Tô Gia truyền thụ khẩu quyết, ông kết hợp lý luận với thực tiễn, giảng một cách tường tận kinh nghiệm của chính bản thân, cộng thêm những dẫn chứng sinh động.

Lục tự chân ngôn này nói thì dễ, nhưng thực sự để thông hiểu tất cả được nó lại rất khó. Nếu đã vận dụng đủ sáu chữ, mà đối phương vẫn chưa thực sự tin tưởng hoặc vẫn tỏ thái độ xem xem thế nào đã, thì vẫn còn một chiêu cuối cùng, đó là xuất sát.

Tiền đề của xuất sát là đối phương như một con gà béo, vẫn còn chút hoài nghi, không hoàn toàn tin vào ta, thái độ và lời nói cũng không thực sự rõ ràng.

Vậy, thế nào là xuất sát? Suy cho cùng cũng một khâu của Thiên. Ví dụ, ta nói họ gần đây sẽ gặp “họa đỏ máu”, họ nửa tin nửa ngờ. Ta muốn giải hạn cho họ, họ không đồng ý. Cuối cùng họ chỉ trả cho ta một ít tiền, mà không cắn câu bỏ khoản tiền lớn để giải hạn, lúc này ta có thể thỉnh thị Tô Gia xuất sát.

Tô Gia sẽ phái một vài tay chân đi theo người đó, tìm hiểu cuộc sống thường ngày của đối phương, khoảng vài ba tháng sau, tìm mấy tên lưu manh có ý kiếm cớ va chạm, đánh cho mặt mũi bầm dập. Ngày hôm sau người đó nhất định sẽ ngoan ngoãn quay lại, nói: “Đại sư, ứng nghiệm rồi, ứng nghiệm rồi! Thật hối hận vì ban đầu đã không nghe theo ngài!”

Hoặc ta xem tướng số cho một ông chủ lớn và phán rằng sắp tới sẽ gặp họa. Ông ta không tin thì Tô Gia sẽ cho người đến phỏng hỏa hậu viện nhà ông ta, không đầy mấy ngày sau, ông ta sẽ ngoan ngoãn quay lại giải hạn.

Sau khi vào nghề được ba năm, tôi leo được lên vị trí Bá đầu. Tô Gia nói: “Người có lương tâm mới có thể làm Bá đầu”. Ông nói cái tâm của tôi không hoàn toàn mất hết, tương lai có thể thay vị trí của ông.

Khó có thể khái quát tính cách của Tô Gia chỉ bằng một vài câu đơn giản. Khi hưng tính nổi lên, ông sẵn sàng ra tay giết người không chớp mắt, nhưng khi lòng từ tâm xuất hiện, ông lại giống như một vị Bồ Tát.

Thường ngày, Tô Gia đều giúp đỡ người nghèo, ông không phải giúp đỡ theo kiểu làm cho có, qua loa đại khái, mà giúp đỡ một cách thực sự. Tôi cũng không biết ông làm như vậy có phải vì sám hối lương tâm hay để chuộc tội trong tâm hồn.

Tô Gia nói, cảnh giới tối cao của A Bảo là chỉ lừa kẻ ác, kẻ xấu, như bà lão mà lần đầu tiên tôi hành nghề, không phải là đối tượng của A Bảo. Đó chỉ là luyện tay nghề, mà cũng có thể gọi là luyện cái tâm, dám lừa cả người lương thiện thì cũng dám lừa cả kẻ ác.

Kỳ thực, trong lòng tôi luôn cầu nguyện cho bà lão đó. Ông trời có mắt, mùa xuân năm sau, con trai bà lão bỗng nhiên trở về thật và khi đó cả nước cũng nhanh chóng được giải phóng. Sau này, Tô Gia cho tôi quay lại nhà bà lão, kín đáo bỏ rất nhiều tiền trong sân nhà. Khi đó, tôi cảm thấy mình đã tìm lại được chính bản thân mình.

Làm A Bảo hiếm khi có được giấc ngủ trọn vẹn, thường xuyên bị tỉnh giấc trong cơn mơ. Có khi tỉnh giấc vì cười lớn, có khi tỉnh giấc vì sợ hãi. Khi rảnh rỗi không có việc gì làm, mọi thường người tụ tập uống rượu, vào lầu xanh. Nhưng có một quy định, các A Bảo muốn chơi thì ra ngoài chơi, có thể chơi hết mình, nhưng không được phép xuất hiện tại địa bàn hành nghề.

Bình thường A Bảo hành nghề với phong thái trang trọng, đạo đức mẫu mực, đặc biệt là các Bá đầu. Nơi hành nghề của họ đều ở những nơi đông đúc sầm uất như công thành, phố thị... Hàng ngày, họ ngồi ở đó với tư thế đạo mạo đường hoàng, nếu bị người khác bắt gặp ở chốn ăn chơi trụy lạc, đại họa tất sẽ rơi xuống đầu.

Khi ra ngoài ăn chơi, hoặc nhiều hoặc ít đều phải hóa trang. Điều này không hề khó đối với A Bảo. Mỗi người đều có vài bộ trang phục, mấy bộ râu tóc giả bởi lẽ đã đi lừa đảo tất phải hóa trang.

Đi chơi thì có thể, nhưng không được phép tẩu phong, tức là trực tiếp hành nghề ở bên ngoài, hoặc gia nhập giới A Bảo ở nơi khác. Đây là điều đại kỵ. Trong hơn 20 năm Tô Gia cai quản Đường khâu, chưa từng xảy ra tẩu phong một lần nào.

Có một tay chân ăn chơi bên ngoài, bị mắc bệnh hoa liễu, cuối cùng toàn thân phát bệnh mà chết. Trước khi chết, có ý nguyện muốn gặp cha mẹ, nhưng Tô Gia không đồng ý. Ông nói: “Người gặp họ với bộ dạng này, họ sẽ chết vì đau lòng mất.”

Sau khi tên này chết, Tô Gia cho hòa thiêu. Về phần gia đình, hàng tháng Tô Gia đều cử người đến đưa tiền, nói rằng anh ta ở ngoài làm ăn rất tốt. Vì công việc quá bận rộn nên không về thăm cha mẹ được.

Tôi hỏi Tô Gia vì sao không đưa ra quy định, cấm không cho ai được phép đến kỹ viện. Tô Gia trả lời: “Ăn chơi, gái gú là bản tính của con người. Làm A Bảo là phải đem cả tính mạng ra để đánh cuộc, ta làm vậy vì điều gì hả? Nếu áp chế bản tính của họ, sớm muộn gì cũng sẽ tạo phản. Ăn no, uống đủ, đi điểm thoải mái, có như vậy họ mới có sức lực làm việc.”

Khi đó, tôi mới nhận thấy nhân tính của Tô Gia thật đáng sợ.

## **LẦN LỘ CỤC DUY NHẤT CỦA TÔ GIA**

Người mới vào nghề sau khi học Lục tự chân ngôn thường xuyên cùng ngồi lại thảo luận, mọi người ai nấy đều hăm hở xắn tay áo, nóng lòng muốn thử sức.

Nhưng Tô Gia lại nói: “Học được Lục tự chân ngôn, đồng nghĩa với việc càng gần với cái chết hơn.”

Lời nói ấy khiến mọi người sợ hãi, đứng ngầy ra không nói được câu nào. Tô Gia liền giải thích: “Kẻ bị chết chìm, đều là những kẻ biết bơi. Kẻ không có bản lĩnh, không bao giờ dám có tà tâm. Chỉ có kẻ có bản lĩnh mới dám liều lĩnh mạo hiểm. Bản lĩnh là phúc, nhưng cũng chính là họa. Do đó, học được những thứ này, khi hành nghề càng phải thận trọng hơn!”

Lúc này mọi người mới tỉnh ngộ. Quả đúng như vậy, trước khi học những thứ này, ai nấy đều cảm thấy chơi vui không nơi bầu vùi. Khi học được rồi, đường

như tay nắm được chuỗi dao, ai cũng muốn thử ngay xem thế nào. Một khi ý niệm tội ác sinh ra, nguy hiểm cũng theo đó mà đến.

Thế là những tay mới như chúng tôi bắt đầu suy đoán, ngoại trừ Lục tự chân ngôn này, liệu còn có mật quyết nào cao siêu hơn nữa không? Có thể dùng để xoay chuyển cục diện cuối cùng không?

“Có! Nhưng không phải ai cũng có thể học được.” Tô Gia nói: “Chiều cuối cùng này là trực giác. Cũng chính là giác quan thứ sáu. Trực giác là thứ không thể nói rõ ra được, nhưng nó thực sự tồn tại. Bất kỳ sự việc nào sắp xảy ra, trong sâu thẳm đều có một dự cảm, chỉ một số người mới có thể cảm nhận được.”

Tô Gia là người có trực giác vô cùng nhạy bén. Cũng chính nhờ điều này mà ông đã nhặt lại được mạng sống của mình quay về. Đó là lần duy nhất Tô Gia để “lộ cục”.

Năm Dân Quốc thứ 28 (1939), có một vị quan chức cấp cao của Cục Quân thống Quốc dân Đảng đến đôn đốc công việc ở địa bàn của Tô Gia, Khôi gia nói: “Đây có thể là một tên ‘nhất’ to tướng. Chỉ cần Tô Gia đích thân ra tay, chắc chắn sẽ kiếm được một khoản lớn.”

Khôi gia là thủ lĩnh của xã hội đen, khi Quốc dân Đảng truy lùng Đảng Cộng sản, rất nhiều tin tức đều do ông ta cung cấp và cũng có rất nhiều việc đều do bàn tay ông ta nhúng vào.

Hiếm khi Tô Gia đích thân ra tay. Chỉ khi gặp quan chức, hoặc quý bà giàu có, những ông chủ tài phiệt, ông mới tự mình làm “tướng”.

Bài diện của Tô Gia rất đẹp. Bài diện là tiếng bản địa, tức là tướng mạo. Hơn nữa phong cách ăn nói của ông cũng rất thanh cao tao nhã. Chỉ có tướng mạo và phong cách này của ông mới xứng với bàn tiệc lớn, xứng với đàn đại cục.

Tô Gia đối ngoại với thân phận là truyền nhân của Thiết bản thần số, nhân vật mà rất nhiều tờ báo xếp ngang hàng với Vị Thiên Lý.

Khôi gia có qua lại với người của Cục Quân thống, còn kết nghĩa với một vị quan chức của Cục này. Con mỗi lần này chính là anh em kết nghĩa của ông ta.

Khôi gia từ lâu đã đánh hơi thấy được người anh em kết nghĩa này rất tin vào số mệnh, bèn tìm cơ hội nói với ông ta: “Ở đây có một vị đại sư tướng số, vô cùng lợi hại. Chỉ có điều rất khó có thể mời được ông ta đích thân ra tay.”

Viên quan này lập tức nhờ vả Khôi gia hẹn gặp giúp, nhưng hẹn đến ba lần đều không thành. Đây gọi là Vờ tha để bắt thật.

Cuối cùng, mấy tháng sau, ông ta cũng hẹn được, địa điểm gặp mặt ở một lầu trà. Trước đó thông qua sự mô tả và thông tin mà Khôi gia cung cấp, Tô Gia có thể nói đã nắm rõ mọi chuyện về viên quan Cục Quân thống này như lòng bàn tay.

Trước tiên Tô Gia hỏi Bát tự, trầm ngâm suy tính một lát rồi nói: “Năm 28 tuổi, ngài suýt chút nữa mất mạng vì một khẩu súng.”

Vị quan này trả lời: “Đúng vậy.”

“Năm 29 tuổi, ngài được thăng chức.”

Vị quan trả lời: “Đúng.”

Tổ Gia lại nói: “Ngài có ba người vợ.”

“Đúng.” Vị quan trả lời.

Tổ Gia nói: “Sang năm ngài sẽ gặp kiếp nạn, sẽ mất chức vị.”

Vị quan nửa tin nửa ngờ nói: “Ồ, vậy ư?”

Tổ Gia nói: “Ngài làm theo lời tôi, tôi giúp ngài điều chỉnh một chút phong thủy.”

Tổ Gia giảng giải một cách tường tận cho ông ta cách làm thế nào để điều chỉnh lại phong thủy. Cuối cùng vị quan này nắm chặt tay Tổ Gia nói: “Tiên sinh quả là cao nhân!”

“Người đâu!” Viên quan đó kêu thuộc hạ mang đến một chiếc vali, bên trong là từng xấp từng xấp giấy bạc mới cứng: “Tiên sinh vất vả rồi. Một chút lòng thành, xin tiên sinh hãy nhận cho.”

Tổ Gia mỉm cười nói: “Có thể bỏ chút công sức vì Cục trưởng đã là một niềm vinh hạnh cho bi nhân rồi. Làm sao lại có thể nhận tiền của ngài được?” Nói xong, ông liền quay đi.

Giác quan thứ sáu của Tổ Gia vô cùng nhạy bén, ông cảm thấy có điều gì đó không ổn ở đây, nên ngay lúc đó liền thay đổi kế hoạch, một xu cũng không lấy.

Trên đường về nhà, Tổ Gia còn phát hiện có người đang đi theo mình. Không hề quay đầu lại, ông bước nhanh về thẳng nhà.

Vừa về đến nhà, ông phát hiện trong nhà có bốn tên đặc vụ, chúng lập tức chĩa súng quay về phía ông nói: “Mời ông đi theo chúng tôi.”

Tổ Gia hỏi: “Đi đâu?”

Một tên đặc vụ nói: “Đi gặp Cục trưởng của chúng tôi.”

Tổ Gia bị áp giải về Cục. Vị Cục trưởng nói với vẻ mặt rất kỳ quặc: “Cái trò trẻ con này mà cũng định lừa ông đây hay sao?”

Tổ Gia hỏi lại với vẻ khó hiểu: “Ngài nói vậy nghĩa là sao?”

Vị Cục trưởng nói: “Ta cố ý làm như vậy để các người mắc câu.”

Tổ Gia lập tức hiểu ra vấn đề, hóa ra ông ta là Táo, những điều ông ta tiết lộ cho Khôi gia đều là giả.

Tổ Gia nói: “Vậy là ý gì?”

Vị Cục trưởng trả lời: “Tên Khôi Nhị khôn kiếp! Từ hôm hấn giới thiệu người cho ta, ta đã có ý nghi ngờ rồi. Ta biết hấn biết rất nhiều điều về ta, nên đã cố ý bịa ra chuyện suýt bị mất mạng năm 28 tuổi. Kết quả là người cũng nói y như vậy, thử nói xem người có đáng chết không?”

Tổ Gia cười nhạt: “Cục trưởng quả nhiên cao minh. Chính xác là như vậy!”



Vị Cục trưởng sững người.

Tổ Gia nói tiếp: “Khôi Nhị nói với tôi là Cục trưởng muốn xem tướng số và bảo tôi xem chuẩn một chút. Chúng tôi hành nghề xem tướng số không dám đảm bảo chính xác trăm phần trăm. Khôi Nhị nói ông ta tiết lộ cho tôi một vài thông tin, tiền kiếm được sẽ chia đều. Ông ta là người của giới Hắc đạo, những nhà tướng số nhỏ bé chúng tôi không dám không nghe theo, do đó chỉ có thể làm theo lời ông ta nói. Nhưng Cục trưởng à! Ngài cũng thấy đấy, một xu tôi cũng không dám lấy, vì chúng tôi xem tướng số luôn tin thiện hữu thiện báo, ác giả ác báo.”

Cục trưởng mỉm cười nói: “Được, bây giờ người xem cho ta, xem chính xác, ta sẽ thả người, Bằng không lập tức bắn bỏ!”

Tổ Gia quả không hổ danh là Tổ Gia, nếu không ông đã chết từ lâu rồi. Ông nhắm hai mắt lại, miệng lầm nhảm mấy câu, một lát sau định thần lại nói: “Cục trưởng ngài sinh ở nhà này, nhưng được nuôi ở nhà khác.”

Cục trưởng sững người: “Nghĩa là sao?”

Tổ Gia trả lời: “Nuôi ngài trưởng thành không phải là cha mẹ đẻ.”

Cục trưởng nói: “Người... người nói tiếp đi.”

Tổ Gia nói: “Phía nam nhà ngài có một con sông, hoặc có một hồ nước, nếu không ngài không thể leo lên đến chức Cục trưởng.”

Vị Cục trưởng trầm ngâm một lát: “Tiếp đi.”

Tổ Gia nói: “Cục trưởng, ngài không nói đúng hay sai, tôi không dám nói nữa.”

Vị Cục trưởng hòa khí đã hạ, nói: “Đúng, đúng là có một cái hồ, nhưng sau này gặp hạn hán, nên cái hồ đó đã bị cạn khô.”

Tổ Gia nói: “Thế phong thủy đó có lợi cho con đường hoạn lộ của Cục trưởng, ngài lên chức nên nước tự nhiên sẽ cạn đi.”

Vị Cục trưởng cười lớn.

Đây chính là chữ Long trong Lục tự chân ngôn, tức tăng bốc lấy lòng, nhưng tăng bốc cũng phải có độ, nếu không sẽ phản tác dụng. Tổ Gia dùng chiêu này thật vô cùng khéo léo.

Cuối cùng Tổ Gia cũng quay về một cách bình an. Về đến nhà, cả người ướt đẫm mồ hôi. Ông lập tức triệu tập Bá đầu, tuyên bố: “Lộ cục rồi. Khôi Nhị phen này chết chắc.”

Một Bá đầu nói: “Không nghiêm trọng đến vậy chứ?”

Tổ Gia nói: “Lần này là đắc tội với tên trùm đặc vụ, có thể sống quay về được là phúc bảy mươi đời nhà ta rồi. Khôi Nhị chắc chắn sẽ khai ra chúng ta, mau chóng thông báo cho các huynh đệ, lập tức giải tán Đường khẩu. Mọi người không được liên lạc với nhau, không có lệnh của ta, tuyệt đối không được hành nghề trở lại. Mọi người chia nhau cầm theo ít tiền, rồi trốn đi.” Ngay đêm đó, Tổ Gia vội vàng lên đường về quê.

Lần đó giải tán Đường khâu khoảng một năm, cho đến khi người Nhật đánh chiếm Trung Quốc, Quốc dân Đảng lui về phía sau chiến trận.

Đến đây chắc hẳn ai cũng sẽ thắc mắc: vì sao vào thời điểm cấp bách cuối cùng đó Tô Gia lại bó buộc? Phạm là Tô Gia làm bất cứ việc gì đều để lại đường lui cho mình. Trước tiên theo những thông tin Khôi Nhị cung cấp, ông cử một vài tay chân lần theo dấu mối, đi gần trăm dặm, tìm đến tận quê quán của vị Cục trưởng đó, ghi chép lại toàn bộ địa hình địa mạo nơi đó. Mặt khác những tên tay chân này còn hóa trang thành người đi bán ớt, lần la hỏi chuyện hàng xóm, biết được một vài sự việc thời thơ ấu của vị Cục trưởng.

Khôi Nhị có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến việc Tô Gia để lại đường rút cho mình, vị Cục trưởng đó càng không thể ngờ rằng vì đàn cục mà Tô Gia phải mất đến hai tháng để tìm ra quê quán mà ông ta rời xa đã hơn 20 năm.

Giác quan thứ sáu nhạy bén cộng thêm việc luôn để đường lui cho mình là bí quyết không bao giờ thất bại trong mấy chục năm hành tẩu giang hồ của Tô Gia.

## THUẬT TRÁT PHI - GIẢ THẦN GIẢ QUỶ

Thời điểm khi mới vào nghề, tôi luôn suy nghĩ đến một vấn đề. Đó là vì sao Tô Gia lại kết nạp tôi vào Đường khâu? Tôi vừa xấu vừa đàn. Với trí thông minh và con mắt tinh đời, ông không thể không biết điều đó. Rồi cuộc ông đang nghĩ gì đây?

Mới vào nghề có rất nhiều kiến thức cần học, không có nhiều thời gian để tôi nghĩ đến những việc không liên quan đến nghề A Bảo. Do đó, mỗi lần tôi không tập trung, Nhị Bá đầu liền đập cho tôi một cái vào sau đầu.

“Người nhắc lại một lượt những điều ta vừa nói xem.” Nhị Bá đầu hầm hè gần giọng quát tôi.

Tôi bừng tỉnh, tay xoa xoa đầu. Kỳ thực, hôm đó Nhị Bá đầu giảng về kiến thức liên quan đến thuật Trát phi. Trong Đường khâu, Nhị Bá đầu là bậc cao thủ Trát phi, rất được Tô Gia yêu mến. Ông ta luôn tự hào về những vụ Trát phi mà mình đã thực hiện. Khi giảng bài, học trò không tập trung thì quả là một sự nhục lớn đối với ông ta.

Thực ra, những thứ đó tôi đã được nghe ông ta ba hoa rất nhiều lần, tôi không biết giá trị nọ giống như những người khác, bọn họ luôn tròn mắt ngây thơ mỗi khi nghe Nhị Bá đầu kể đi kể lại những câu chuyện đó.

Trong trí nhớ của tôi, vụ đàn cục Trát phi hay nhất chính là năm thứ hai sau khi tôi vào nghề, Nhị Bá đầu theo sự sắp đặt của Tô Gia đàn cục một ông chủ lớn.

Năm Dân Quốc thứ 38, đêm trước giải phóng, nhà Tứ gia Lâm Trấn Trương xảy ra chuyện.

Con trai Trương Tứ gia mắc bệnh tương tư, không thiết ăn uống, người gầy đến nỗi chỉ còn da bọc xương. Trương Tứ gia là hậu duệ của Kỳ Nhân, sau cách mạng Tân Hợi, thế lực dần suy bại, nhưng Lạc đà gầy trơ xương vẫn to hơn ngựa, vẫn là một miếng thịt béo.

Sự việc là thế này, con trai Trương Tứ gia đến hèm Nam Liễu chơi gái, gặp một cô nương tên Xuân Đào, liền động lòng tình, nhưng nha đầu đó vô cùng lẳng lơ, tính toán, lừa cho mấy quả rồi biến mất. Kết quả Trương công tử ngày đêm nhung nhớ, không ăn không uống, mới có mấy ngày mà hai hố mắt trũng sâu, mặt mũi vêu vao, hốc hác trơ trơ như cái đầu lâu.

Tô Gia nhân cơ hội này tìm người dẫn mối, bản tin đến Trương Tứ gia rằng thực chất là Trương công tử bị một con hồ ly quyến rũ, phải làm lễ cúng bái,

trừ yêu, bệnh tương tư tự nhiên sẽ khỏi.

Ban đầu, Trương Tứ gia không tin, nhưng vài hôm sau, vào một buổi tối, Trương Tứ gia ăn cơm xong ra sân tản bộ, bỗng nhiên nhìn thấy một bóng đen lướt qua trước mặt, chưa kịp phản ứng xem là chuyện gì thì lại có một bóng đen nữa lướt qua, hai bóng đen một trước một sau nhảy phắt lên tường, rồi theo đó nhảy xuống hậu viện biến mất, cò cây trên tường bị hai bóng đen đó chạy qua phát ra âm thanh xào xạc, Trương Tứ gia nhìn thấy rất rõ, chính là hồ ly tinh. Mấy ngày sau đó, Trương Tứ gia và người nhà mỗi tối đều nhìn thấy hồ ly tinh thoát ẩn thoát hiện trong sân nhà, ông ta sợ hãi tìm đập thành thạch, lại thêm có người xúi giục, cuối cùng phải đến gõ cửa Tô Gia nhờ giúp đỡ. Vậy là, Tô Gia điều Nhị Bá đầu đến lập đạo tràng.

Một đạo tràng lớn được dựng lên, một bàn hương án to, mười mấy A Bảo đóng giả làm đạo sĩ miệng niệm thần chú, chạy đi chạy lại quanh đạo tràng. Nhị Bá đầu dùng một miếng vải trắng trùm lên đầu, tay cầm kiếm gỗ đào múa may trong không trung như đang vẽ tranh. Nửa đêm giờ Tý, tiền giấy kèm theo khói bay mù trời, Nhị Bá đầu giống như lên cơn kinh phong, chạy đi chạy lại quanh sân, trong tay cầm bảo kiếm chém dọc chém ngang. Bỗng nhiên, trên trán ông ta có máu chảy, nhuộm đỏ cả miếng vải trắng, đồng thời chảy theo sống mũi nhỏ xuống đất. Mọi người có mặt chứng kiến đều bị dọa hoảng sợ một phen.

Sau khi Nhị Bá đầu thu chiêu lại, bộ dạng vô cùng mệt mỏi, Trương Tứ gia nét mặt vẫn còn hoảng sợ, bèn hỏi: “Sư phụ, sao ông lại bị chảy máu vậy?”

Nhị Bá đầu nói: “Con hồ ly tinh này quả thật lợi hại, vừa rồi khi ta đấu với nó một trận, nó nhảy lên đầu ta, cắn ta một miếng. Giờ thì tốt rồi, ta đã diệt trừ được nó, các người đi tìm xác của nó đi.”

Mọi người tòa ra đi tìm quanh sân một hồi lâu, nhưng không tìm thấy. Nhị Bá đầu nói: “Không cần phải vội, nó chạy không xa được đâu.” Sau đó, mọi người đều quay về.

Ngày hôm sau, mới tờ mờ sáng, một tiếng kêu thất thanh từ trong phòng Trương công tử phát ra, Trương lão gia và mọi người vội vàng chạy lại xem chuyện gì, chỉ thấy trong chăn của Trương công tử có một con cáo mình đầy máu me nằm cuộn tròn. Trương Tứ gia hỏi làm sao mà kêu thế? Trương công tử run cầm cập, lấp ba lấp bắp nói: “Buổi sáng dậy đi tiểu tiện, cảm thấy trong chăn có vật gì đó, mở ra thì thấy...”

Trương Tứ gia ngẫm nghĩ một lát, rồi gật gật đầu mỉm cười. Trương công tử cũng nhờ lần sợ hãi này mà tinh táo hơn. Anh ta cảm thấy đói và bắt đầu ăn uống trở lại, mấy hôm sau sắc mặt tươi tỉnh, sức khỏe cũng hồi phục rất nhiều.

Sau đó, Trương Tứ gia đặc biệt chuẩn bị mấy chục đỉnh bạc, vài xấp tơ lụa thượng hạng, đem đến tạ ơn Tô Gia và Nhị Bá đầu. Ông ta nói: “Các sư phụ quả là đạo pháp cao minh, cứu độ muôn dân.”

Kỳ thực, từ đầu đến cuối đây đều là một màn lừa bịp không hơn không kém. Ban đầu, Trương Tứ gia không tin, Tô Gia bèn sai Nhị Bá đầu dẫn theo mấy người lên núi bắt vài con cáo, cách một hôm thả một con vào nhà Trương tứ gia, đợi đến khi đối phương tin là có “hồ ly tinh” thật, liền cử Nhị Bá đầu đến lập đàn làm phép. Còn về máu trên đầu, kỳ thực là máu chó. Nhị Bá đầu dùng một tấm vải trắng được may nhiều lớp, ở giữa có đặt một túi tiết chó được làm từ bàng quang của lợn. Khi làm phép Nhị Bá đầu chum tấm vải lên đầu, nhân lúc không ai để ý, đập mạnh lên trán một cái, túi máu chó liền vỡ ra, máu sẽ chảy xuống. Trong lúc hỗn loạn, không ai để phòng, sai một tên tay chân chạy vào nấp sẵn trong phòng Trương công tử, thổi một ít mẽ hồn tán, rồi đem con cáo đã chết nhét vào trong chăn của anh ta.

Thủ pháp này được gọi là Trát phi, cũng tức là chiêu giả thần giả quỷ.

Tô Gia thường nói: “Phàm ‘nhất’ giai khả Trát phi, quân tử kính quý thần nhi viễn chi, tiểu nhân úy quý thần nhi chiêu chi, phi hữu sở cụ, tức hữu sở cầu, A

Bảo trát chi, thuận thiên thừa mệnh.”

Ý rằng, người quân tử chân chính trong tâm không có quý, ngay thẳng bộc trực, không sợ quý thân. Còn những kẻ sợ quý hoặc cầu khẩn quý thân, nếu không phải vì làm việc trái với lương tâm thì chắc chắn có điều muốn cầu xin quý thân, A Bảo có thể nhân cơ hội này mà thả thông lọng. Thủ đoạn của thuật Trát phi rất đa dạng như chu sa họa quý, thần tiên gửi gắm... thực chất đều có tác dụng làm đạo cụ.

Trong Kinh Hoa nghiêm nói: “ Ác nghiệp tạo ra trước kia, đều do tham, sân, si vô cùng vô tận.” Nhược điểm trong bản tính con người chính là: tham, sân, si. Quan sát một cách tỉ mỉ thì dường như tất cả tai họa đều bắt nguồn từ ba nhược điểm này.

Tham là tham lam. Tức tham tài, tham sắc, tham danh, tham tiếng, tham địa vị... để thỏa mãn sự tham lam đến điên rồ cuồng dại, táng tận lương tâm, không việc gì không dám làm. Bọn tham quan, cường đạo, trộm cướp, cờ bạc, háo sắc, gian thương, đạo văn, bao gồm cả A Bảo đều như nhau. Kết cục cuối cùng của những người này đều rất thê thảm.

Sân nghĩa là phẫn nộ, tức giận. Khi tức giận về căn bản không thể khống chế được bản thân mình, những kẻ tử tù vì tức giận nhất thời mà giết người, chẳng tên nào không cảm thấy hối hận cả. Hàm nghĩa khác của sân là sự đố kỵ, một khi sinh ra tâm đố kỵ, dù là bạn bè bằng hữu tốt đến mấy chẳng nữa đều sẽ ngáng chân lẫn nhau.

Si là si tình. Kẻ rơi vào lưới tình, nhất là kẻ bị làm cho mê mẩn tâm thần, mất đi hồn phách, bị tình cảm chi phối, cuối cùng kẻ buồn rầu mà chết, kẻ vì yêu mà sinh lòng thù hận hoặc giết chết đối phương, hoặc cả hai tự tử vì tình.

Một khi con người để lộ ra ba nhược điểm này, A Bảo tất sẽ có cơ hội ra tay.

# Chương 2. SỰ PHỤ TÔI LÀ THẦY TƯỚNG SỐ TIẾNG TÂM LÃY LỪNG THỜI DÂN QUỐC

*Thi thể tiên đồng trôi ngược dòng*

Tôi tên là Lưu Thiên Lượng. Mẹ nói tôi sinh ra vào lúc trời sắp sáng, do đó cha tôi đã đặt tên cho tôi là Thiên Lượng. Khi mới gia nhập Đường khâu, mọi người đều gọi tôi là Lượng ngọc, sau này Tô Gia nói: “Gia nhập Đường khâu, là huynh đệ một nhà, từ nay về sau không được gọi là Lượng ngọc nữa.” Nhị Bá đầu hỏi: “Vậy gọi là gì?” Tô Gia nhìn tôi một lượt rồi mỉm cười nói: “Đầu to như vậy, hãy gọi là Đại Đầu đi.” Từ đó về sau, mọi người đều gọi tôi với cái tên Đại Đầu. Nhị Bá đầu thường nói tôi rằng: “Đầu rất to, nhưng bên trong toàn bã đậu.” Có lúc Tô Gia hỏi tôi: “Đại đầu, có hối hận khi đi theo ta không?” Kỳ thực, nhiều năm trở lại đây, tôi luôn suy nghĩ về vấn đề này, hối hận hay không hối hận? Rõ ràng Tô Gia biết tôi không phải là người thích hợp làm A Bảo, nhưng ông vẫn cho tôi gia nhập Đường khâu... Tôi vốn là một tên hầu bàn trong quán trà, nếu không phải Tô Gia thường xuyên đến uống trà ở quán, tôi cũng sẽ không quen biết ông. Chỗ ngồi của Tô Gia đều do tôi đặc biệt giữ trước. Trước khi ông đến, tôi đều lau bàn ghế sạch bóng. Ông làm rơi quạt, tôi liền nhặt lên giúp. Ông làm rơi tiền, tôi đều nhặt lấy rồi đuổi theo trả lại. Dần dần, Tô Gia không còn xem tôi là người ngoài, mỗi lần đến uống trà, đều cao giọng gọi: “Lượng ngọc, cho lão gia ấm trà Long Tinh!”

Tôi vui vẻ đáp lời: “Có ngay đây!”

Con người tôi có phần đầy đặn, dáng vẻ ngầy ngầy ngô ngô nên người trong quán trà đều gọi tôi là Lượng ngọc. T thực ra, ngọc hay không, trong lòng tôi là người rõ nhất, chúng ta đều là dân đen bạch tính, rơi vào thời loạn thế binh đao, ngọc ngách một chút cũng chẳng thiết thời gì.

Một lần Tô Gia đến uống trà, hỏi tôi: “Lượng ngọc, gia đình ngươi có mấy người?”

Tôi đáp: “Thưa Tô Gia, nhà chi có một mẹ già, năm ngoài mắc bệnh đã qua đời. Một em gái đã lấy chồng phương xa. Trong nhà chi còn mỗi mình con.”

Tô Gia lại hỏi: “Vậy làm việc ở đây, một năm ngươi được bao nhiêu?”

Tôi cười nói: “Thưa ông, con chẳng có bản lĩnh gì, chi biết chạy đi chạy lại. Nhờ ơn của ông chủ quán trà, cho chúng con có miếng cơm ăn là tốt lắm rồi, đâu dám đòi thêm tiền chứ.”

Tô Gia trầm ngâm một lát rồi bảo: “Sau khi đóng cửa hiệu, ngươi đến nơi này tìm ta, lão gia ta có điều muốn nói với ngươi.” Sau đó đưa cho tôi một mảnh giấy nhỏ có viết địa chỉ. Tôi may mắn học được ít chữ, không đến nỗi là kẻ mù chữ.

Sau khi quán trà đóng cửa, tôi cầm mảnh giấy, theo địa chỉ ghi trên đó, tìm đến chỗ của Tô Gia. Trên đường đi, tôi hỏi hộp đến nỗi tim đập thình thịch. Tôi không hiểu vị lão gia này tìm mình có việc gì, nhưng trực giác bảo với tôi rằng, chắc chắn không phải là việc xấu.

Đi qua mấy chỗ ngoặt, cuối cùng cũng đến được nơi ở của Tô Gia, đó là một trang viên rất lớn. Cổng chính quay về hướng Nam, bước qua cổng thì gặp một cây táo to, giữa hành lang có một cái ang nước lớn, hai phía đông tây mỗi phía có một gian nhà kè, đi tiếp vào trong là sảnh chính. Đây chính là Đường khâu, ở giữa có treo một bức Bát mặc tiên nhân đồ phỏng theo trường phái thời Tống, hai bên là hai câu đối, về trước là: Nhân giả nhân tâm nhân nghĩa sự; về sau là: Bảo hòa bảo thiện bảo thái bình.<sup>13</sup> Sau này tôi mới được biết, câu đối này do Tô Gia đích thân viết.

Khi tôi đến, Tô Gia đang bàn việc với một nhóm chừng sáu bảy người. Tôi vừa đến, cũng đúng lúc cuộc họp kết thúc. Một vị quản gia dẫn tôi đến, Tô Gia thấy tay một cái, mọi người đều đi ra ngoài hết.

Tô Gia dẫn tôi vào thư phòng, nói: “Lượng ngọc, ngồi đi, Tô Gia ta có điều muốn nói với ngươi.” Ông lại dẫn người dưới dâng trà lên.

Tôi chỉ là một chân chạy bàn, bình thường đều quen thói người khác ngồi, tôi đứng. Người khác uống trà, tôi nhìn. Tô Gia bảo tôi ngồi khiến tôi lúng túng không biết đặt mông vào đâu.

Tô Gia thấy tôi mặt mày căng thẳng thì cười nói: “Đừng nhút nhát thế! Ngồi xuống, ngồi xuống đi!”

Tôi để đặt ngồi xuống. Một lát sau, một lão gia nhân khoảng 50 tuổi bê lên một bình trà, rót đầy hai chén, rồi đưa một chén lên nói: “Mời lão gia dùng trà”. Sau đó đưa cho tôi một chén, tôi vội vàng đứng dậy, lúng túng đón lấy chén trà. Tô Gia lại mỉm cười: “Ngồi xuống, ngồi xuống! Hôm nay ngươi là khách của ta.”

Tôi cảm thấy các thớ thịt trên mặt mình căng ra, gương mặt cười nói: “Tạ ơn lão gia, tạ ơn lão gia.” Bời trà vẫn nóng nên khi nhấp một ngụm tôi suýt bỏng miệng, khiến Tô Gia và lão gia nhân bật cười ha hả.

Tô Gia nói với lão gia nhân: “Lui xuống đi.” Lão gia nhân nhìn tôi một cái rồi đi ra.

Trong phòng chỉ còn lại tôi và Tô Gia. Tôi lúng túng xoay xoay chén trà trong lòng bàn tay, không biết phải nói gì.

Tô Gia nhấp một ngụm trà, thủng thẳng hỏi: “Lượng ngọc, ngươi tính cả đời này làm tên hầu bàn sao?”

Tôi trả lời: “Lão gia, con chẳng có chút bản lĩnh gì, chỉ có thể làm chân chạy bàn. Kiếm được miếng ăn là quá tốt rồi.”

Tô Gia nói: “Ngươi luôn miệng gọi ta là lão gia... lão gia. Bản thân ngươi đã bao giờ nghĩ đến một ngày nào đó, mình sẽ làm lão gia không?”

Câu nói này khiến tôi suýt đánh rơi chén trà xuống đất, vội vàng nói: “Lão gia, ông nói gì vậy? Con đời này chỉ là kẻ đi hầu hạ những người như ông. Phận con hèn, nào có phúc phận làm ông nọ bà kia.”

Tô Gia sa sầm mặt nói: “Ngươi đúng là kẻ không có khí phách.”

Tôi ngẩn người. Đây đâu phải là việc có khí phách hay không. Ai chẳng muốn làm ông chủ để người khác hầu hạ, nhưng vấn đề ở chỗ phải có bản lĩnh. Tôi cúi đầu im lặng.

Tô Gia thờ dài một tiếng, nói: “Lượng ngọc, ngươi biết không, ta trước đây còn không bằng nhà ngươi nữa kia.”

“Ồ?” Tôi ngẩng đầu lên, không hiểu ý của ông là gì.

Tô Gia nói: “Ngươi đi theo ta.”

Tô Gia quay người đi, tôi lập tức theo sau, ra khỏi chính đường, sau đó sang gian nhà phía tây. Vừa vào đến cửa, tôi giật mình sợ hãi. Trong phòng đều là bài vị

của người đã khuất. Tôi nhìn thật kỹ, có Tiên khảo từ phụ đại nhân, Tiên ti từ mẫu đại nhân, còn có huynh trưởng, tiểu muội, tiểu đệ... Tôi mơ mơ hồ hồ, ngây người ra nhìn Tô Gia.

Tô Gia thấp một nén nhang, cắm vào bát hương, rồi chậm rãi kể chuyện xa xưa.

Tổ tiên của Tô Gia từng là thành viên của Thiên Địa hội, cuối thời nhà Thanh có tham gia quân Thái Bình14, đến đời cha của ông, cuộc sống vẫn rất khá giả. Sau Cách mạng Tân Hợi (năm 1911), cha ông giữ chức vụ quan trọng trong Chính phủ Quốc Dân, sau đó còn tham gia “Phong trào bảo vệ Hiến pháp”15. Do ủng hộ bảo vệ Hiến pháp bằng bạo lực do Tôn Trung Sơn khởi xướng và dẫn dắt, ông bị Quốc dân Đảng thù tiêu nhằm nhỏ cỏ nhỏ tận gốc. Vào một đêm, có mấy tên đao phủ xông vào nhà Tô Gia, giết chết cả nhà từ bé đến lớn, không trừ một ai.

Ông bà nội Tô Gia bị chúng đâm chết không kịp kêu một tiếng, mẹ và anh trai ông liều mạng chống lại mấy tên sát thủ. Bà bị đâm mấy nhát vào bụng, xô cả ruột gan ra ngoài, bò trên mặt đất, gắng chút hơi tàn ôm chặt chân một tên sát thủ, hét to với Tô Gia: “Mau đưa em trai và em gái chạy đi!” Tô Gia hoảng sợ đưa hai em chạy liền một mạch mười mấy dặm trong đêm mới dám dừng lại. Sau đó, ba anh em ôm chặt lấy nhau mà khóc.

Năm đó, Tô Gia 15 tuổi, em trai 10 tuổi, em gái 8 tuổi còn anh trai bị giết chết 18 tuổi. Từ đó, ba anh em may mắn thoát khỏi tai họa, lưu lạc đầu đường xó chợ, ăn xin sống qua ngày.

Một hôm, đang ăn xin trên phố thì phía trước có mấy người đi đến. Trong đó, một người đeo kính đen cho ba anh em mấy chiếc bánh nướng rồi nói: “Bé con, ta có chút việc vặt, các người làm giúp ta, làm xong ta cho các người tiền.”

Tô Gia nhìn bọn họ, rồi quay sang nhìn hai đứa em đang đói lả, rồi hỏi: “Việc gì?”

Người đó nói: “Rửa bát, lau bàn ghế, không có gì nặng nhọc cả.”

Tô Gia nghĩ ngợi một lát, nói: “Được. Ở đâu vậy?”

Người đó trả lời: “Gần đây thôi, đi theo chúng ta.”

Kê đến đây, mắt Tô Gia ngân ngấn đỏ, thờ dãi rồi nói: “Nếu... ta có thể quay lại thời điểm bấy giờ, ta thà để em trai và em gái chết đói, chứ không đưa chúng đi đến nơi đó.”

Mấy kẻ đó hết rẽ trái rồi lại rẽ phải, dẫn ba anh em Tô Gia đến một căn nhà cũ nát không có người ở. Vừa bước qua cửa, ba anh em Tô Gia bị đám người đó dùng khăn tay bịt vào mũi, sau đó thì không biết gì nữa.

Hóa ra, đây là mấy tên A Báo ở vùng này. Bọn chúng vì muốn đàn cục, mà không từ cả việc gây nên vụ án mạng mất hết nhân tính. Năm đó, nơi này bị hạn hán, hoa màu đều sắp chết héo cả. Bọn A Báo tung tin đồn nhảm, rằng đây là ác quỷ mà người nơi này phải gánh chịu do không làm việc thiện. Gần đây xuất hiện “Tiên đồng báo mộng”, khi ngủ mọi người phải thật chú ý. Hơn nữa Nhị vị tiên đồng hòa hợp sẽ chọn ngày lành tháng tốt hiển hiện nhục thân trên sông, tức ở giữa sông sẽ xuất hiện “Thi thể trôi ngược dòng”, để báo hiệu cho thế nhân biết.

Bọn A Báo sau khi tung tin đồn này ra, liền bắt đầu tóa đi khắp nơi tìm kiếm người thế mạng. Bọn chúng không dám đụng vào những đứa trẻ con ở vùng này. Đúng lúc chúng gặp ba đứa nhóc ăn mày, những đứa trẻ lang thang này có chết cũng chẳng ai tìm kiếm. Thế là chúng dùng mê hồn tán đánh thuốc mê ba anh

em Tô Gia. Vì em trai và em gái của Tô Gia tuổi xấp xỉ nhau, vóc người cũng không chênh lệch là mấy nên chúng hẳn tâm xuống tay giết chết chúng. Sau đó chúng cho hai thi thể mặc y phục xanh đỏ, đóng giả làm “Nhị vị Tiên đồng hòa hợp”, rồi buộc lên lưng thi thể một mảng bè trúc, thả xuống nước, bên dưới mảng bè có một sợi dây dài, kéo thẳng lên tận phía thượng nguồn. Trưa hôm sau, hai tên A Bảo ở trên thượng nguồn chậm chậm kéo sợi dây, những tên A Bảo khác đứng bên bờ sông phối hợp, thu hút rất nhiều người vây đến xem.

Do đây là một con sông lớn, khoảng cách lại khá xa nên không ai có thể nhìn rõ được mảnh khốe này. Hai thi thể đồng nam đồng nữ bị kéo trôi ngược về phía thượng nguồn, bọn A Bảo trên bờ hô to: “Thi thể trôi ngược dòng! Thi thể trôi ngược dòng!” Khi thấy người kéo đến bên bờ sông đủ đông rồi, bọn A Bảo liền cho người bơi ra, kín đáo cắt sợi dây, đem hai thi thể lên bờ.

Bọn A Bảo nói, hai thi thể Tiên đồng này chính là hóa thân của “Nhị tiên hòa hợp”, đã nhiều lần báo mộng cho mọi người. Giờ đây là các ngài hiện thân thuyết pháp, mọi người nhất định phải làm thật nhiều việc thiện.

Lúc này, người dân nơi đây tuyệt đối tin vào lời của bọn A Bảo. Bọn chúng đem hai thi thể đi hóa thiêu, lấy tro cốt trộn với bùn, nặn thành hai pho tượng, cung tiến vào một ngôi miếu. Từ đó người dân địa phương ào ào tới thắp hương, dâng tiền, đặt lễ bái vọng, bọn A Bảo nơi đây nhờ đó cũng đã kiếm được một khoản lớn.

Do Tô Gia vóc dáng đã lớn, không có tác dụng cho việc đàn cục nên sau khi bị đánh thuốc mê, bọn chúng dùng dây thừng trói chặt lại. Chúng cho rằng Tô Gia đã bị trói chặt chết nên ném cậu ra phía sau núi cho sói ăn thịt. May mắn thay, đêm hôm đó, một trận mưa lớn đổ xuống, sói không ra khỏi hang nên Tô Gia thoát chết một cách kỳ diệu.

Sau khi tỉnh lại, không tìm thấy em trai và em gái đâu. Bản thân cậu cũng không biết mình đang ở nơi nào. Cậu điên cuồng gào thét gọi hai em mình trong đêm mưa.

Gọi đến khản cả giọng, lạc cả tiếng, nhưng đều bị tiếng mưa ào ào, tiếng sấm ầm ầm át đi tất cả. Đứng dưới cơn mưa, Tô Gia khóc một cách tuyệt vọng.

Sau khi trời sáng, Tô Gia tìm đường quay về thành. Sợ gặp phải mấy người bọn chúng lần nữa, cậu liền ăn trộm mấy bộ quần áo của một gia đình bên ngoài thành, cải trang thành một đứa trẻ con nhà tử tế. Vừa vào trong thành, Tô Gia nghe người dân bàn tán về sự việc “Thi thể Tiên đồng trôi ngược dòng”, một dự cảm bất an chạy dọc toàn thân. Cậu theo đoàn người chạy ra bờ sông, lúc này mấy tên A Bảo đã vớt thi thể từ dưới sông lên. Thoạt nhìn, cậu đã nhận ra đó là hai em của mình. Lòng như bị ngàn mũi dao đâm, đau đớn suýt nữa thì ngất đi.

Tô Gia hận không thể chạy đến cắn chết mấy tên A Bảo đó, cậu muốn nhào ra ôm lấy thi thể hai em mà khóc, nhưng đã kịp kiềm chế lại. Tim cậu tuy vỡ nát, nhưng ý thức vẫn còn tỉnh táo. Phải báo thù, nhưng trước tiên cần nhẫn nhịn, nếu không sẽ chỉ có con đường chết. Đây là việc mà người bình thường khó có thể làm được nhưng khi đó Tô Gia mới 15 tuổi đã làm được điều này. Vì vậy nên sau này, ông được mọi người gọi là Tô Gia.

Nhìn thi thể hai em bị thiêu cháy, ngửi thấy mùi thịt cháy của hai em, cậu nghiến răng căm hận đến mức cắn nát cả môi. Đứng lặng nhìn tất cả sự việc đang diễn ra, mắt hẳn lên những tia máu hận thù.

Đột nhiên, một tên A Bảo nhìn thấy Tô Gia, bèn đảo mắt ra hiệu cho mấy tên khác. Hai tên đó liền đi về phía cậu. Thoạt nhìn liền biết sự việc không ổn, Tô Gia quay đầu chạy thục mạng. Hai tên A Bảo đuổi sát theo sau, nhưng thoát một cái đã không thấy đâu nữa. Cậu đã nhanh chân chui vào một cái ngạch để trốn.



Sau khi mặt trời lặn, Tô Gia quay trở lại bờ sông. Lúc này, đêm đông đã giải tán hết. Cậu khóc không ngừng từ đầu tháng, nhà tan của nát, người thân phải chịu cảnh chết thảm là điều mà đến trong mơ ông cũng không thể nghĩ rằng bất hạnh lại liên tiếp nhau rơi xuống đầu mình như vậy. Lần đầu tiên trong đời, Tô Gia nghĩ đến tự sát. Chết là hết, mọi đau khổ sẽ tiêu tan. Nhưng nghĩ đến tiếng hét của mẹ khi bị phanh thây, ánh mắt bơ vơ thất thần của em trai, em gái, cậu luôn tự nhắc nhở bản thân: “Không được chết! Chết rồi là chấm hết. Ta phải báo thù. Phải báo thù!”

Một thời gian sau, Tô Gia vừa lén lút ăn xin, vừa tìm kiếm tung tích của mấy tên A Bảo đó, cậu vẫn cải trang thành một đứa trẻ con nhà tử tế, lặng lẽ đi theo sau những lão bà, hết như một đứa cháu ngoan đưa bà đi dâng hương trong ngôi miếu đó vậy. Nhìn tượng đất được nặn từ tro cốt của hai em mình trên hương án, Tô Gia nén đau khổ, vừa thấp hương, vừa thầm nói trong lòng: “Hai em hãy yên tâm, anh nhất định sẽ báo thù.”

Tô Gia biết rằng, người canh miếu này thông đồng với bọn A Bảo, nên không dám lưu lại lâu. Thấp hương xong, liền chạy về luôn. Trước tiên, Tô Gia phải tìm được mấy tên A Bảo đó, sau đó tìm cách xử bọn chúng. Cậu theo dõi bên ngoài ngôi miếu mấy ngày liền, nhưng không hề tìm thấy chút manh mối nào. Bỗng nhiên, cậu nhớ đến ngôi nhà nát đó, nơi mình và hai người em bị đánh thuốc mê. Vốn là người có trí nhớ rất tốt nên Tô Gia vẫn nhớ rõ đường đi đến đó. Cậu liền lên kế hoạch quay lại, không biết chừng lại có thể tìm ra được chút manh mối nào đó. Sau khi ăn xong, đến nửa đêm, cậu lén mò tìm đường quay lại.

Đó là một ngôi nhà kiểu tứ hợp viện 16 cũ ở ngoại ô, tường có nhiều chỗ bị sụt lún xuống. Tô Gia bò bên ngoài tường nghe ngóng, không hề có động tĩnh gì cả. Cậu giã vài tiếng chó sủa, vẫn không thấy động tĩnh, liền vượt tường vào trong.

Bên trong là một màn tối đen đặc quánh. Tô Gia lén mò một hồi và phát hiện ngoài trừ một vài thứ đồ dùng đã cũ nát, còn lại chẳng có gì cả. Cậu định đem nay ngủ lại đây, trời sáng sẽ ra ngoài nấp trong đồng cỏ khô cách không xa ngôi nhà. Đột nhiên có tiếng bước chân vội vã vọng lại, Tô Gia giật mình, tim đập thình thịch. Bước chân ngay một tiếng gần hơn, cậu vội vàng chạy ra ngoài, nhưng lại vấp phải vật gì đó, toàn thân lao đảo suýt ngã.

Nhờ có ánh trăng, Tô Gia nhận ra đó là một que cời lò dãi, được làm bằng thép, to khoảng bằng ngón tay, dùng để khơi thông đáy bếp lò. Một đầu được gắn cán cầm bằng gỗ, đầu còn lại được mài nhọn. Tô Gia liền nhặt lấy, rồi vượt tường nhảy ra ngoài. Lúc này, cửa chính bị mấy người bật mở tung, Tô Gia nấp sau tường nhìn vào, chỉ thấy có mấy người khiêng hai chiếc hòm đi vào, trong hòm dường như có tiếng người kêu khẽ.

Mấy người đó khiêng hai chiếc hòm vào trong phòng. Một người trong đó lấy đá ra đánh lửa, thắp đèn. Ánh đèn lơ mờ rồi dần chiếu sáng cả căn phòng, Tô Gia nhìn thấy rõ mặt của những người này. Trong đó, có hai tên A Bảo đã lừa ba anh em Tô Gia đến ngôi nhà này hôm đó. Lúc này, tên thủ lĩnh nói với hai tên A Bảo kia: “Đêm nay hai người canh giữ ở đây, chớ có rượu chè. Hãy cẩn thận! Nếu để chạy mất hai người trong hòm, Tứ gia ta sẽ lấy mạng các người.”

Hai tên A Bảo vội vàng nói: “Nhị ca yên tâm. Nhị ca yên tâm.” Sau đó, tên thủ lĩnh dẫn những tên A Bảo khác nghênh ngang bỏ đi. Hai tên ở lại liền lấy ra một bình rượu to, ngồi bệt xuống đất, đồng thời móc từ trong áo ra một bọc thịt, vừa ăn vừa nói chuyện.

Mất Tô Gia dán chặt vào hai tên A Bảo đó, trong lòng chợt nghĩ: “Ta nhất định sẽ giết chết chúng.”

Nhưng trong lòng Tô Gia biết rất rõ, lúc này, nếu xông bừa ra, chắc chắn sẽ không thể đánh lại được hai tên to con này, nên cần phải đợi cơ hội, đợi đến khi chúng uống kha khá, say ngất nga ngất ngư, khi đó mới động thủ.

Tô Gia ngồi bất động dán mắt vào chúng chừng hơn một canh giờ. Cậu thấy rượu cũng sắp cạn, lưỡi chúng cũng liú hết cả lại thì mới cảm thanh cời lò lên, chậm chậm từ ngoài treo vào rồi nhẹ nhàng đi về hướng căn phòng. Khi đến giữa sân, một tên đột nhiên đứng dậy khiến Tô Gia hoảng sợ, vội vàng chạy nấp sau gốc cây thạch lựu. Tên A Bảo đó lác lá lác lư cũng đi về hướng đó, miệng lầm bầm: “Xả một bãi... tiểu một bãi nào...”

Tên đó đến bên cây thạch lựu, vạch quần, ướn bụng, vừa tiểu vừa hát: “Cô nhi quả phụ lên gò đất, mưa phùn rả rích a...”

Tổ Gia nấp sau gốc cây, bị nước tiểu xuyên qua lá cây bắn đầy vào mặt. Tổ Gia vốn định đợi hần ta đi tiểu xong quay lưng đi, sẽ ra tay từ sau lưng. Nhưng tên này đi tiểu quá lâu, nước tiểu bắn đầy mặt Tổ Gia khiến ông điên tiết, không nhẫn nhịn được nữa, cầm thanh còi lò, đâm thẳng vào bụng dưới của hắn. Tổ Gia dùng hết sức bình sinh, đâm đúng vào bàng quang, vòi phun nước của hắn lập tức tịt ngóm. Bụng dưới của hắn thủng một lỗ, nước tiểu và máu đều phun ra cả từ cái lỗ ấy.

Tên tiểu từ đó kêu một tiếng “A” thảm thiết, hai tay ôm phần bụng dưới, nằm lăn lộn dưới đất. Tổ Gia liền đứng phất dậy, đâm tiếp thanh còi lò xuyên qua yết hầu của hắn, máu phun ra. Tên tiểu từ đó muốn kêu, cũng không thể kêu được thành tiếng, một lát sau nằm im bất động.

Tên A Bảo kia nghe thấy có tiếng động bên ngoài, vội vàng từ trong phòng cất giọng nhừa nhựa hỏi vọng ra: “Chuyện gì... chuyện gì vậy? Mẹ kiếp nhà người chớ... chớ có dọa ta nhé!”

Tổ Gia nhanh như cắt xông vào, tung một gối khiến đối phương ngã bở chừng. Còn chưa kịp phản ứng xem chuyện gì xảy ra, hắn đã bị thanh còi lò đâm thẳng vào yết hầu. Cú đâm này còn mạnh hơn lần trước, thanh còi lò đâm thẳng từ trước xuyên ra sau cổ. Tên tiểu từ đó giãy giụa mấy cái, rồi cũng nằm bất động.

## XẢ THÂN CỨU KẼ THÙ

Tổ Gia bước lại gần chiếc hòm được đóng bằng gỗ dày, cậu dùng thanh còi lò đâm vào mép gỗ trên nắp, nạy thật mạnh mở tung được chiếc hòm. Bên trong có hai người bị trói chặt. Những kẻ bắt cóc có kỹ thuật trói rất đặc biệt. Hai tay, hai chân bị trói lại với nhau, một sợi dây thừng ở giữa trói tay chân chụm lại. Như vậy cả thân người bị trói cuộn tròn giống như con tôm vậy, nằm trong hòm không thể cựa quậy gì được.

Tổ Gia móc nắm giẻ trong miệng hai người này ra. Sau một hồi ho sặc sụa, họ mới cất được lời cảm ơn rói rít: “Cảm ơn cậu em đã cứu mạng!” Nhờ có ánh đèn, Tổ Gia nhìn thấy rõ hai người này. Đó là một người khoảng 50 tuổi, dưới cằm có một chòm râu dê. Còn người kia khoảng 60, 70 tuổi, trên mặt đầy những nếp nhăn, nhưng tuyệt nhiên không có sợi râu nào.

Tổ Gia liền cởi trói giúp họ, nhưng nút thắt rất chặt, dù dùng răng cắn cũng không sao mở được. Cuối cùng người lớn tuổi hơn nói: “Cậu em, cậu hãy mở chao đèn ra, sau đó dùng đèn đốt dây trói.”

Tổ Gia vỗ tay lên trán một cái rồi nói: “Đúng rồi! Sao mình lại không nghĩ ra nhỉ?” Nói xong vội vàng lấy chiếc đèn xuống, cùng với sự phối hợp của hai người đó, dây trói nhanh chóng bị đốt cháy đứt rời ra. Bỗng một cảm giác rung mình chạy dọc sống lưng Tổ Gia. Giọng của ông già này tại sao không giống với người bình thường chút nào? Hơn nữa nó lại mang âm điệu vô cùng kỳ quái như vậy?

Lúc này người khoảng 50 tuổi nói: “Cậu em, xin hỏi cậu là người ở đâu đến vậy? Tại sao lại đến đây cứu chúng ta?”

Câu hỏi của ông ta khiến Tổ Gia ngây người, cậu nghĩ: mình vốn đi tìm manh mối kẻ thù, không ngờ lại cứu được hai người này, biết nói thế nào đây? Hay là nói thật với họ? Không được! Chưa biết chừng chúng cùng một bọn, không khéo lại chuốc thêm phiền phức!

Những biến cố đã tác động rất lớn đến Tổ Gia khiến cậu không còn tin tưởng vào bất kỳ ai nữa. Tổ Gia cười nói: “Tôi... thực chất là một kẻ phiêu bạt giang hồ, năm ngoái vì chuyện nộp địa tô mà gia đình tôi có xung đột với bọn địa bảo 17. Trong lúc tức giận, tôi đã đánh lại hai tên địa bảo tâm địa xấu xa, từ đó

phải rời bỏ quê quán, lang thang phiêu bạt chân trời góc biển. Đúng lúc ngang qua đây, tôi nhìn thấy mấy người khiêng chiếc hòm đi vào ngôi nhà này. Ngờ có chuyện chẳng lành, tôi liền bám theo. Quả nhiên, tôi thấy trong hòm có tiếng người kêu khê, lại nghe được cuộc trò chuyện của hai kẻ bất cóc xấu xa. Con người tôi thích can thiệp vào những chuyện bất bình, huống hồ Cứu một mạng người còn hơn xây bảy tòa tháp. Vì không nhẫn nhịn được nên tôi đành mạo hiểm xông vào cứu các ông. Kỳ thực cũng chẳng có gì to tát cả, giữa đường gặp chuyện bất bình rút dao tương trợ, anh hùng hảo hán trên giang hồ đều làm như vậy cả.”

Hai người đó sau khi nghe xong, đưa mắt nhìn nhau, một lúc lâu mới nói: “Cậu em, cậu còn trẻ mà đã có lòng dũng cảm và có tâm trọng nghĩa như vậy. Thật bội phục!”

Người khoảng 50 tuổi chấp tay lại nói: “Ta là Chu Chấn Long.” Sau đó chỉ vào người kia nói: “Vị này là sư phụ của ta, Trương Đan Thành. Xin hỏi cậu em quý tính đại danh là gì?”

Tổ Gia chấp tay lại đáp lễ: “Không dám. Tôi họ Vương, tên Nhất Hành, lấy ý là chuyên tâm tu hành.”

Trương Đan Thành gật gù: “Chà. Tên rất hay, tên rất hay.”

Lại một lần nữa Tổ Gia dựng tóc gáy, nổi da gà. Giọng nói của lão già này quả thật vô cùng đặc biệt, âm điệu the thé, giống như dê kêu, khiến cho người nghe toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Thực chất, Tổ Gia đang nói dối. Từ sau khi cha đắc tội với bọn quân phiệt mà gặp họa diệt môn, cậu cũng không dám để lộ tên thật của mình. Vừa rồi là nghĩ bừa ra một cái tên, ý nghĩa cũng chỉ có Tổ Gia mới hiểu: Nhất Hành, tức một người cô độc lẻ loi đi trên đường đời.

Chu Chấn Long nói: “Nơi này không thể ở lại lâu, chúng ta đi tìm chỗ khác nói chuyện.”

Tổ Gia vốn không muốn đi theo bọn họ, nhưng lại nghĩ hai người này chắc chắn có khúc mắc gì đó với mấy tên khốn kiếp kia, có hai khả năng, hoặc họ là kẻ thù, hoặc là đồng bọn. Tóm lại là có quan hệ với nhau. Tại sao không nhân cơ hội này thăm dò một chút? Hôm đó, ở trên phố, tổng cộng là có ba tên giang bầy lừa anh em Tổ Gia, hiện nay hai tên đã chết, còn một tên đeo kính vẫn chưa thấy đâu cả.

Dưới ánh trăng vàng vạc, ba người liền nhanh chóng rời khỏi căn nhà đó. Đi qua một con sông nhỏ, xuyên qua mấy ngõ hẻm, đến trước một ngôi nhà, Chu Chấn Long lấy ra một chùm chìa khóa mở cửa, lúc này trời đã tờ mờ sáng. Sau khi ba người vào nhà, Chu Chấn Long không vồn vã mời mọi người ngồi, mà đi đến bên chiếc giường đất, lật chiếu lên, để lộ ra bên dưới là một tấm gỗ, rồi lật tiếp tấm gỗ lên. Đó là một cái hầm, có thang để đi xuống. Chu Chấn Long nói với Trương Đan Thành: “Sư phụ! Chúng ta xuống hầm đi.”

Trương Đan Thành gật đầu, Chu Chấn Long đỡ ông ta đi xuống. Sau đó quay lại nói với Tổ Gia: “Vương lão đệ! Mời!”

Tổ Gia sừng sốt nhìn căn hầm lớn bên dưới chiếc giường đất, nghĩ người dẫn đường một lúc rồi cúi người đi xuống. Chu Chấn Long là người xuống cuối cùng. Ông ta với tay kéo tấm gỗ lại vị trí cũ che cửa hầm lại.

Sau khi Chu Chấn Long thắp đèn dầu lên, Tổ Gia mới nhìn rõ cảnh vật xung quanh. Căn hầm được thiết kế có bốn trụ đỡ, ở giữa có đặt một bàn trà nhỏ, bên phải có một cái lỗ đen chạy sâu vào trong, không biết là thông đến nơi nào.

Sau khi ba người ngồi xuống, Trương Đan Thành bắt đầu mở lời vẫn bằng cái giọng âm u đó: “On cứu mạng của cậu Vương đây, lão không biết phải đền đáp thế nào. Đại Bá đầu à, lát nữa người lấy một chút vàng bạc. Mong cậu Vương vui vẻ nhận cho.”

Chu Chấn Long nói: “Vâng!”

Đây là lần đầu tiên Tô Gia nghe thấy hai từ “Bá đầu”. Trong lòng Tô Gia lúc này chỉ quan tâm đến việc tìm manh mối và báo thù. Bản thân cậu vốn nghĩ rằng có thể moi được chút tin tức từ hai người này nên không quá để tâm đến vàng bạc, liền nói: “Đại trượng phu sống trong thiên hạ, luôn đối đãi chân thành với nhau. Trương tiên sinh làm như vậy, tức là xem thường tôi rồi.”

Trương Đan Thành và Chu Chấn Long lại quay ra nhìn nhau, bọn họ bị cậu bé trước mặt làm cho choáng váng. “Vây... cậu... bọn ta phải báo đáp người anh em thế nào đây?”

Tô Gia mỉm cười nói: “Tôi có thể gặp được hai vị tiên sinh đây, cũng coi như có duyên phận. Nói cách khác, số mạng của hai vị chưa đến hồi tuyệt, người tốt tất sẽ được trời giúp để tai qua nạn khỏi. Tôi chỉ là kẻ đóng vai người cứu mạng, hai vị tiên sinh muốn cảm tạ, hãy cảm tạ ông trời đi.”

Hai người ngậy ra, rồi bật cười ha hả, cười đến nỗi chảy cả nước mắt, họ cảm thấy tên tiểu tử đang ngồi trước mặt thật đáng yêu.

Tiếng cười the thé, mãnh như sấm sét lại khiến Tô Gia nổi hết cả da gà.

Ông không đợi được nữa, nói: “Hai vị tiên sinh nguyên cố làm sao lại bị bọn trộm cướp đó bắt trời vậy? Lẽ nào đã đắc tội gì với bọn chúng?”

Hai thầy trò Chu Chấn Long cười như đơm đám, Chu Chấn Long nói: “Hương hương rồi!”

Tô Gia không hiểu: “Cái gì hương cơ?”

Chu Chấn Long nhìn Trương Đan Thành, ý muốn hỏi có nên nói tiếp hay không. Trương Đan Thành gật gù đầu rồi nói: “Cậu Vương là ân nhân cứu mạng, hai mạng của chúng ta nhờ cậu ta mà giữ lại được. Nói-đi-đừng-ngại!”

Âm thanh bốn chữ cuối Trương Đan Thành kéo dài ra. Tô Gia nhú mày. Cái giọng nói như từ chốn âm linh vọng lại này quả thật chói tai khiến cậu chỉ muốn bịt tai lại.

Trương Đan Thành phát hiện ra sự khó chịu của Tô Gia, mỉm cười nói: “Cậu em, phải chăng cậu ghét giọng ta nói khó nghe? Người không ra người, quý không ra quý?”

Tô Gia chợt thấy mình phản ứng quá lộ liễu, cười xòa nói: “Không phải, không phải. Chỉ là tiểu nhân nghe không quen.”

Trương Đan Thành nói: “Cậu là ân nhân cứu mạng của ta, nếu đổi là người khác, ta đã cho một vạ vào miệng rồi! Hừ.” Trầm ngâm một lát, rồi ông ta hỏi: “Cậu em, cậu biết vì sao giọng nói của ta u ám, nam không ra nam, nữ không ra nữ không?”

Tô Gia trả lời: “Không biết.”

Trương Đan Thành nói: “Vi ta là quả trứng thối.”

Tổ Gia nghe mà thấy như sấm nổ bên tai, “quả trứng thối” là lời nói dùng để mắng chửi của người nơi này. Vị lão tiên sinh này tại sao lại nói bản thân mình như vậy?

Theo lời kể của Trương Đan Thành, Tổ Gia mới dần hiểu được ngọn ngành. Hóa ra họ là một phường lừa đảo, được gọi là phái Giang Tướng. Trương Đan Thành là ông trùm ở vùng này, cũng chính là Đại Sư bá. Trước đây vì một cuộc đàn cộc lớn để lừa một vị Bồi lạc trong cung, Trương Đan Thành đã phải mất ba năm liền để bỏ trốn. Vị Bồi lạc đó luôn coi ông ta là bằng hữu nên không hề đề phòng. Đến khi thu lưới, có kẻ tham lam, tạo phản, kết quả bị lộ cộc. Sau khi vị Bồi lạc kia bắt được, Trương Đan Thành tưởng rằng đã cầm chắc cái chết. Không ngờ vị Bồi lạc đó niệm tình cũ, nói: “Tội chết có thể miễn, nhưng tội sống thì không thể tha. Cái gan của ngươi to như vậy, Bồi lạc ta sẽ đập tất cái nhuệ khí đó của ngươi.”

Kết quả Trương Đan Thành bị mấy tên lính đề nghiêng xuống. Một tên tiểu thái giám dùng một con dao sắc cắt phẳng một quả ngọc hành<sup>18</sup> của ông ta, khi đó máu chảy lênh láng, đau đớn vô cùng. Từ đó Trương Đan Thành biến thành kẻ “một quả trứng” theo đúng nghĩa của nó. Giọng nói cũng dần trở nên kỳ quái dị hợm. Khi đó thiên hạ vẫn là của nhà Đại Thanh, ông chẳng có cách nào khác, đành phải về quê sống mai danh ẩn tích. Sau Cách mạng Tân Hợi, triều đình Mãn Thanh bị lật đổ, Trương Đan Thành lại có cơ hội nhẩy ra. Ông đốt pháo ăn mừng ba ngày liền, sau đó tập hợp lại anh em thân tín, tiếp tục hành nghề lừa đảo.

Đội ngũ của Trương Đan Thành không lớn, trong tay có 4 Bá đầu, Chu Chấn Long là Đại Bá đầu, luôn sát cánh hành động cùng Trương Đan Thành, còn lại ba tên Bá đầu kia sau này dần được phát hiện và bồi dưỡng. Lần này ba tên Bá đầu đó liên thủ với nhau trèo lên hương hương. Trương Đan Thành không phải không đánh hơi thấy được nguy hiểm, mà chỉ do trở tay không kịp.

Theo miêu tả của Trương Đan Thành và Chu Chấn Long, trong ba tên Bá đầu đó. Tên cầm đầu chú ý tạo phản là Tứ Bá đầu, tên tiểu tử này từ lâu đã không phục ông ta, luôn bất mãn vì Trương Đan Thành ra tay thiếu quyết đoán, đồng thời hậm hực vì ngân lượng kiếm được của Đường khẩu ngày càng ít đi, năm ngoài hẳn ta bắt đầu đề xuất Trương Đan Thành sát phứ.

Sát phứ là đại kỵ trong giới A Bảo, phạm vào quy tắc hành nghề này tất sẽ bị toàn giới A Bảo truy sát. Cái gọi là sát phứ chính là khi đàn cộc, tự ý xuống tay “cắt cổ” con gà béo, rồi cướp trắng toàn bộ số tiền.

Hành nghề A Bảo không giống như kẻ cướp giết, trộm cắp. Họ luôn coi trọng sự kiên trì nhẫn nại, nếu không Đường khẩu sẽ đứt đoạn mạch tài lộc, tức dù là kẻ thù không đội trời chung, nếu không thịnh thị trước mà tự ý “cắt cổ”, cũng sẽ phải chịu hình phạt vô cùng nghiêm khắc. Do đó, nếu không đến hồi vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối không thể sát phứ.

Trương Đan Thành hiểu, lý do “vì nghĩ đến lợi ích Đường khẩu” của Tứ Bá đầu đưa ra để sát phứ chỉ là kiếm cơ nguy hiểm. Nói cho cùng vẫn là sắc nhục làm tâm khiêu mê muội. Hẳn ta là kẻ tâm địa gian xảo, Trương Đan Thành từ lâu đã biết rõ. Năm ngoài khi đến điều hòa phong thủy cho một nhà giàu lắm tiền nhiều của, hẳn sinh lòng thèm khát người vợ xinh đẹp của gia chủ. Dù nghĩ tới nghĩ lui, tìm đủ mọi cách mà vẫn không giành được người đẹp, hẳn lấy cơ tiền bạc của Đường khẩu hạn hẹp, nhiều lần đưa ra yêu cầu sát phứ. Giết được ông chủ kia, hẳn ta sẽ có cơ hội chạm tay đến người đẹp.

Thời gian gần đây, Trương Đan Thành cảm thấy Tứ Bá đầu ngày càng có vấn đề. Trong lúc ông cùng với Chu Chấn Long tìm đối sách, không ngờ hẳn ta liên thủ với hai tên Bá đầu kia, ra tay trước. Hẳn nói: “Ta bắt trời ông lại, trước tiên chưa cần giết vợ, để ông chống mắt lên xem ta chiếm hữu mỹ nhân, ngồi vào chính vị, để ông chết trong sự nhục nhã, ta mới cảm thấy vui sướng”

Nói tới đây, Trương Đan Thành tức giận đến nổi nghiêng răng ken két rồi luôn mồm chửi thề.

Lúc này Tô Gia mới hiểu ngọn ngành, hóa ra là đấu đá nội bộ. Ông bèn hỏi: “Vậy mấy hôm trước việc Tiên đồng báo mộng, thì thế trời ngược dòng...”

Chu Chấn Long cười lớn: “Cái gì mà Tiên đồng báo mộng chứ? Đó đều là già, là trận cục do chúng ta dàn ra và Tứ Bá đầu là người thực hiện. Đây cũng là kế che mắt của hắn ta. Trước khi tạo phản, hắn ta thể hiện rất tốt khiến ta và sự phụ đều mắt cảnh giác.”

Toàn thân Tô Gia chấn động bàng hoàng, nỗi đau đớn trong lòng lại buốt nhói, nhưng ngay lập tức cậu lấy lại bình tĩnh. Mạnh mẽ đã xuất hiện, Trương Đan Thành chính là kẻ chủ mưu, trong mấy tên Bá đầu tạo phản, chắc chắn có hung thủ sát hại hai em của cậu. Trương Đan Thành và Chu Chấn Long tuy không đích thân ra tay, nhưng cũng có phần trong đó. Hàng loạt ý nghĩ xuất hiện trong đầu Tô Gia. Lẽ nào lại giết hai kẻ mà mình vừa mới cứu? Hơn nữa hiện nay trong tay không một tấc sắt, e rằng đánh không lại bọn chúng... Không được mạnh động! Mà nếu có giết được chúng sẽ không thể tìm được tên Bá đầu hại chết hai em mình. Trước tiên phải mượn tay bọn chúng, giết tên Bá đầu đó, sau đó giải quyết chúng cũng không muộn.

Một loạt tính toán giống như sao băng lướt trong đầu Tô Gia, cậu trầm ngâm suy nghĩ một hồi.

Trương Đan Thành nhìn thấy Tô Gia ngẩn người ra như vậy liền hỏi: “Cậu em làm sao vậy?”

Tô Gia vội vàng đáp lời: “Cái tên... cái tên Tứ Bá đầu đúng thật không ra gì! Tôi căm phẫn thay cho hai vị.”

Trương Đan Thành và Chu Chấn Long quay sang nhìn nhau. Trương Đan Thành nói: “Cậu em à! Cứu người thì cứu cho trót, đưa Phật thì đưa đến tận Tây Trúc. Hiện nay hai người chúng tôi không thể lộ diện, phần lớn anh em Đường khẩu đều bị xúi giục tạo phản. Chỉ dựa vào bản thân chúng tôi chẳng khác nào tự đi tìm chỗ chết. Ta sẽ viết ngay một bức thư, nhờ cậu xuống phà đi Thượng Hải một chuyến, giao bức thư này cho một người tên là Cửu gia. Địa chỉ cụ thể ta sẽ nói cho cậu biết, Cửu gia sẽ giúp đỡ ta. Cảm phiền cậu!”

Khi đó Tô Gia vẫn chưa biết Cửu gia là ai. Mãi sau này lịch sử mới trả lời cho ông. Cửu gia chính là đại hiệp Giang Hoài uy danh thiên hạ Vương Á Tiều. Ba ngày sau, lần đầu tiên Tô Gia gặp mặt Vương Á Tiều. Năm đó Tô Gia mới 15 tuổi, Vương Á Tiều 31 tuổi. Vương Á Tiều xoa xoa đầu Tô Gia, nói: “Cậu bé, tuổi trẻ gan dạ sáng suốt, có khí phách.”

Wương Á Tiều là bạn thân giao của Trương Đan Thành, là người trọng nghĩa khí giang hồ, ngay lập tức ông ta cử mười mấy thuộc hạ mang súng theo Tô Gia trở về. Sau khi những sát thủ này bàn bạc kế hoạch bí mật với Trương Đan Thành và Chu Chấn Long, họ quyết định tối hôm Tứ Bá đầu “đăng cơ” sẽ tổng tấn công Đường khẩu.

Suy cho cùng bọn A Bảo đó không thể sánh được với những sát thủ chuyên nghiệp. Đường khẩu lại chỉ có vài khẩu súng được chính phủ nhà Thanh chế tạo mô phỏng theo loại súng trường Mauser 198919 của Đức. Báng súng cái hồng cái còn, hơn nữa luôn bị kẹt đạn. Mười mấy tên sát thủ tay lấm lấm súng lục, vượt tường xông vào. Chưa đầy nửa tiếng sau khi nổ súng, bọn A Bảo kẻ bị chết, kẻ bị thương. Tất cả những tên còn lại đều ôm đầu gối xồm úp mặt vào chân tường.

Trước khi xuất phát, Trương Đan Thành có dặn mấy tên sát thủ: “Nhất định phải bắt sống mấy tên Bá đầu đó.” Ông ta muốn tự tay cắt cổ mấy tên tạp chủng này.

Kết quả ngoại trừ Nhị Bá đầu thoát nhìn thấy sự việc không hay đã cắt cổ tự tử, còn Tam Bá đầu và Tứ Bá đầu đều bị bắt sống, trói nghiêng vào cột nhà.

Tô Gia nấp sau đám sát thủ, ngằm quan sát, chợt nhận ra ngay tên Tứ Bá đầu chính là kẻ lừa ba anh em mình trên phố hôm đó. Tuy tối hôm nay hắn ta

không đeo kính, nhưng đáng người, cái cằm, đặc biệt nốt ruồi đen nơi khóe miệng, dù có hóa thành tro Tô Gia cũng vẫn nhận ra.

Tô Gia nghiêng răng ken kết, nhưng không dám manh động, cậu sợ tên Tứ Bá đầu này nhận ra mình. Tuy chúng đang đấu đá lẫn nhau, nhưng suy cho cùng vẫn là đồng đảng, bản thân Tô Gia chỉ là người ngoài, ngộ nhờ hần ta hô to: “Đây chính là tên tiểu tạp chủng đã chạy thoát!” thì chẳng ai có thể biết trước sự việc sẽ như thế nào.

Trương Đan Thành ngồi giữa sân Đường khẩu, hỏi Tứ Bá đầu: “Người đã biết tội chưa?”

Tứ Bá đầu ngửa mặt lên trời cười lớn nói: “Tên hoạn nhà ngươi, muốn giết thì giết đi.”

Trương Đan Thành nghe xong vô cùng tức giận bởi ông ta vẫn còn một quả ngọc hành, suy cho cùng vẫn không thể gọi là thái giám. Ông ta kỳ nhất nghe hai từ “tên hoạn” này. Kỳ thực Tứ Bá đầu tạo phản thành công cũng là do hần luôn ngầm kích động: “Bản thân lão ta là ‘tên hoạn’, nên mới ngăn cản anh em trong Đường khẩu đi tìm gái.” Bọn A Bảo phần đông là những kẻ háms lợi, phóng túng, dâm dục, nghe Tứ Bá đầu xúi bẩy như vậy thì nhất tề nghe theo.

Trương Đan Thành vẫy tay một cái nói: “Đại Bá đầu! Cắt cái lưỡi chó của hần cho ta!”

Chu Chấn Long dạ lên một tiếng rồi cầm dao tiến lên. Kỳ thực, cắt lưỡi một người là việc vô cùng khó. Nó không giống như việc cắt lưỡi lợn bởi lưỡi lợn vừa to vừa dài. Trước khi bị đồ tể giết, lợn đều kêu eng éc. Sau khi bị chọc tiết xong, mõm lợn vẫn hơi há ra, tay đồ tể chỉ việc cạy hàm ra, một tay cầm lưỡi lợn, tay kia cầm dao cắt một nhát là được. Còn đối với con người, đầu thế há mõm ra cho người ta cắt lưỡi của mình được. Dù hai tên tay chân làm dù mọi cách nhưng vẫn không thể cạy mõm Tứ Bá đầu được. Cuối cùng Chu Chấn Long giật lấy một cây côn sắt, đánh thẳng vào miệng Tứ Bá đầu, khiến cho toàn bộ răng của của hần gãy hết. Sau đó, một tên A Bảo cạy hàm trên, một tên khác cạy hàm dưới, lúc này Chu Chấn Long mới dễ dàng cắt phẳng được lưỡi của Tứ Bá đầu. Mõm miệng đầy máu me, nhưng Tứ Bá đầu vẫn gân cổ máng chửi dù những âm thanh đã không còn nghe được rõ tiếng nữa.

Trương Đan Thành cười nhạt rồi nói: “Người có phục hay không?”

Tứ Bá đầu ngoẹo đầu, máu chảy không ngừng, nhưng vẫn ương ngạnh không phục.

Trương Đan Thành dùng dùng nỗi giận, đứng bật dậy, chộp lấy một khẩu súng, nhắm thẳng vào đầu hần ta. Tô Gia chăm chú theo dõi tất cả từ đầu chí cuối, trong lòng thầm nghĩ thời khắc báo thù cuối cùng đã đến. Cậu nói với Trương Đan Thành: “Một phát súng thì thật quá dễ dàng cho hần! Bây giờ hần ta đang muốn chết, nên chỉ mong sao ông sớm nổ súng!”

Trương Đan Thành ngậy người: “Cậu em, nói vậy là có ý gì?”

Lúc này trong đầu Tô Gia tràn ngập hình ảnh hai em của mình. Cậu im lặng một lát, sau đó bật ra ba chữ đầy căm hận: “Đốt... đèn... trời!”

Ba tiếng này vừa thốt ra, khiến cho Trương Đan Thành giật mình. Tên tiểu tử này sao lại độc ác như vậy? Nhưng ông ta đâu biết ngọn lửa hận thù đang bùng bùng trong lòng Tô Gia.

Lúc này, Tứ Bá đầu đã nhận ra Tô Gia, hần muốn nói gì đó, nhưng lưỡi đã bị cắt, mõm miệng lại đầy máu, không nói được tiếng nào rõ ràng. Cuối cùng, hần lắc lắc đầu, cười lên một tiếng rồi gục xuống.

Thắp đèn trời và lăng trì là hai hình phạt thảm khốc nhất thời cổ đại. Lăng trì là cắt từng miếng thịt trên cơ thể. Thắp đèn trời là đem thân người vào trong

vai đầu, sau đó vót lên, trói vào một cây cột, đầu hướng xuống đất, chân chống lên trời, rồi đốt cháy từ chân. Người bị hình phạt này có thể nhìn thấy ngọn lửa cháy từ góc chân mình, ngửi thấy mùi khét lẹt của da thịt, cảm nhận được những giọt mồ của chính mình rõ xuống mặt, cuối cùng chết trong sự đau đớn và kinh hoàng.

Tổ Gia muốn thấp đèn trời bởi hắn ta chính là kẻ đích thân hại chết em trai và em gái của mình, lại còn hỏa thiêu, đem tro cốt nhào với đất, nặn thành tượng. Đây chính là thời khắc báo ứng của hắn, hắn ta phải trả giá không kém một ly nào.

Tứ Bá đầu lập tức bị lật trần, toàn thân được tưới dấm dầu, trói lộn ngược vào một cây cột. Do bị mất máu quá nhiều nên ý thức của hắn đã trở lên mơ hồ. Tổ Gia lấy một ngọn đuốc, châm lửa vào chân Tứ Bá đầu. Ngọn lửa phút chốc bùng lên, kèm theo đó là tiếng lửa cháy lách tách và da thịt bắt đầu sùi lên những bong bóng mỡ. Tứ Bá đầu cất tiếng cười ha hả, sau đó phát ra âm thanh “khùng khục”, đáng về rất sáng khoái, cứ như thể kẻ bị thiêu không phải là hắn ta vậy.

Tất cả mọi người đều ghê sợ đến độ ngây người ra, Tổ Gia nhìn chằm chằm vào ngọn lửa. Đột nhiên, ông cảm một khẩu súng, đoàng một tiếng, bắn chết Tứ Bá đầu. Quả thực, ông không thể nhìn tiếp cảnh tượng đó được nữa.

Hạ súng xuống, Tổ Gia ngửa mặt lên trời, thở dài một tiếng, thảm nói: “Hai em hãy yên lòng nhắm mắt. Anh không thể giết được tất cả bọn chúng.”

Đột nhiên, Trương Đan Thành chỉ vào Tổ Gia hét lên: “Bắt tên tiểu tử này lại cho ta!”

## **PHÂN CHI THIÊN ĐỊA HỘI - PHÁI GIANG TƯỚNG**

Tổ Gia thất kinh.

Chu Chấn Long cũng ngờ ngác không hiểu: “Sr phụ! Tại sao vậy? Cậu ta là ân nhân cứu mạng của chúng ta mà.”

Trương Đan Thành vẫn hét lớn: “Trói nó lại!”

Chu Chấn Long không dám trái lệnh, cùng với hai tên tay chân nữa nhất tề xông lên, trói nghiền Tổ Gia lại.

Trương Đan Thành cười nhạt, nói với Tổ Gia: “Chúng ta không thân không thích, ngươi lại liều mạng ứng cứu. Ngươi và Tứ Bá đầu không thù không oán nhưng ngươi lại muốn dùng hình phạt thấp đèn trời. Ngươi không thấy rất kỳ lạ sao?”

Trống ngực Tổ Gia đập thình thịch, nhưng vẫn không hé răng nói lời nào.

Trương Đan Thành đi một vòng quanh Tổ Gia lúc này đã bị trói quặt tay ra sau lưng, bỗng nhiên chỉ tay vào đầu Tổ Gia nói: “Ngươi chính là tên tiểu tử chạy thoát đó!”

Chu Chấn Long giật mình lùi lại hai bước, ngạc nhiên nói: “Là... là tên tiểu tử lọt lưới mà Tứ Bá đầu nói đến sao?”

Tổ Gia nhắm hai mắt lại, trong đầu nghĩ: xong rồi, xong rồi. Nhưng cậu vẫn ung dung nói: “Đã bị các ngươi nhận ra rồi. Hãy ra tay nhanh đi! Ta cũng đã có thể đoàn tụ với gia đình được rồi.”



Trương Đan Thành thì dài một tiếng nói: “Có ăn không báo, không đáng mặt quân tử, tất sẽ để lại tiếng xấu thiên cô. Trương Đan Thành ta hành tâu giang hồ mấy chục năm, thành danh đều nhờ vào chữ nghĩa, người đã cứu mạng ta, ta giết người hờa chẳng phải kẻ bất nhân bất nghĩa sao, ta không giết người, nhưng... cũng không thể thả người ra được.”

Trương Đan Thành biết rằng đứa trẻ đứng trước mặt mình đây có lòng hận thù quá nặng, lại vô cùng tàn độc. Thả nó ra chẳng khác nào thả hổ về rừng nên hẳn ta quyết định bắt giam lại.

Hậu viện của Đường khẩu có một nhà lao bí mật, chuyên dùng để giam cầm A Bảo phạm lỗi. Tuần thứ hai sau khi bị bắt giam, Trương Đan Thành cử một ông già què khoảng 50 tuổi tới canh giữ Tô Gia. Tô Gia thật không thể hiểu nổi, Đường khẩu nhiều A Bảo chân tay lành lặn như vậy, mà tại sao Trương Đan Thành lại cử một ông già què đến canh giữ.

Sau này, Tô Gia mới biết, ông già què này không phải là một người tầm thường, ông ta đã đi theo Trương Đan Thành mấy chục năm. Khi Tư Bá đầu tạo phản, ông ta không có ở bên cạnh Trương Đan Thành. Sau khi được mấy tên tay chân chạy đến báo tin, liền lập tức quay về Đường khẩu, nhưng đã quá muộn, thân cô thế cô, không thể địch lại được số đông. Sau khi hạ gục mấy tên A Bảo, nhân tình thế hỗn loạn, phóng qua tường trốn đi. Sau này, khi Trương Đan Thành lấy lại Đường khẩu, ông ta lại quay về.

Chân què, nhưng kỹ thuật của ông ta không què quặt chút nào. Ông ta cũng có thể coi là một sát thủ đệ nhất của Đường khẩu. Sờ dĩ ông ta bị què là vì bảo vệ Trương Đan Thành trong cuộc xung đột với Hắc bang năm xưa, tuyệt kỹ lợi hại nhất của ông ta chính là phi đao. Vận toàn lực vào tay, ông ta có thể phi đao sát cắm sâu vào cây gỗ đến mấy tấc ở khoảng cách ngoài mười mấy mét. Nghe nói, môn kỹ thuật này bắt nguồn từ “Yến Tử môn” ở Trung Nguyên. Sau này, có nhiều tin đồn cho rằng kỹ thuật phi đao được phát triển thành phi dao vô cùng ngoạn mục và lợi hại. Thực ra, thời đó chỉ là phi riu chứ chưa biết đến phi dao, mặt khác không phải cứ muốn là có thể phi dao được. Trước cuộc Cách mạng công nghiệp, chưa hề có kỹ thuật cắt và cán mỏng lưỡi dao, do đó lưỡi dao đều được mài theo cách thủ công. Muốn làm ra được lưỡi dao mỏng như cánh chuồn, phải tốn rất nhiều thời gian và công sức, cho dù có chế được đúng theo ý mình thì khi lâm trận cũng không thực sự đắc dụng. Vì dao một khi đã phóng ra là khó có thể thu về được, nhiều nhất cũng chỉ giết được một vài người, sau đó chỉ còn cách chịu trận đợi kẻ khác đến giết. Hơn nữa, phi dao phần nhiều là lén lút, phi xong liền bỏ chạy, trúng đích thì không nói làm gì, không trúng kẻ như mắt toi vài chiếc mà phải tốn thời gian mười mấy ngày mới chế được một chiếc. Chỉ một trận là chẳng còn lưỡi dao nào, lần hành động sau lại phải mài lưỡi mới.

Ngược lại, đinh lại chế tạo rất dễ dàng, nhưng đinh khi đó cũng không giống như đinh tây bây giờ, đều là sản phẩm của nước ngoài, giống như diêm và dầu hỏa. Đinh thời xưa khá to, do thợ rèn tự chế, đường kính gấp ba đến bốn lần đinh bây giờ. Lượng cung ứng đinh cũng rất lớn, mỗi lần có thể mang theo mấy chục chiếc. Với một cao thủ công lực thâm hậu, bách phát bách trúng, một trận quyết chiến, chỉ ít có thể giết được mấy chục người. Lần sau hành động, cũng không phải lo lắng về vấn đề thiếu đinh.

Tô Gia nói với tôi: “Nếu không tận mắt nhìn thấy, sẽ không tin trên thế gian này có một cao nhân như vậy. Ông già què đó vung tay một cái, đinh sắt bay ‘vút’ ra, ‘phập’ một tiếng, cắm ngay vào cây gỗ trên cánh cửa nhà lao.” Tô Gia bị một phen kinh sợ, đồng thời cũng đã hiểu vì sao Trương Đan Thành cử một người như vậy đến canh giữ mình.

“Sự phụ nói, người là ân nhân cứu mạng của ông ấy, cũng là kẻ thù không đội trời chung, dặn ta tuyệt đối không được khinh thường, càng không được tin người.” Ngày đầu tiên gặp mặt, ông già què đó đã nói với Tô Gia như vậy.

Ban đầu hai người luôn đề phòng lẫn nhau, một trong nhà lao, một ngoài cửa nhà lao, không hề nói với nhau câu nào, sau này quen rồi, dần bắt đầu trò

chuyện.

Ông già què này tên gọi là Đồ Nhất Minh, là hàng đệ tử đầu tiên sau khi Trương Đan Thành xuất đạo. Sau khi bị gãy chân, về cơ bản Trương Đan Thành không sắp xếp cho ông ta làm việc bên ngoài. Chân ông ta gãy là vì Trương Đan Thành, trước mặt anh em Đường khẩu Trương Đan Thành thề rằng sẽ chăm sóc ông ta cả đời. Kỳ thực Đồ Nhất Minh làm việc nhiều năm ở Đường khẩu, tiền bạc cũng tích lũy được một món kha khá, như vậy, ông ta không thiếu tiền, không cần phải nhờ người khác nuôi.

Tổ Gia hỏi ông ta vì sao không nhân cơ hội rời khỏi Đường khẩu, tìm một nơi mà mai danh ẩn tích. Đồ Nhất Minh cười lớn nói: “Ngươi không hiểu rồi. Một người đã lăn lộn ở Đường khẩu mấy chục năm trời thì Đường khẩu chính là nhà, dù có mang tiền ra đui cũng không đi. Sống là người của Đường khẩu, chết làm ma của Đường khẩu. Từ lâu, ta đã quen với ngày tháng sống cùng anh em huynh đệ. Sau khi ta bị tàn phế, tuy không phải ra ngoài đàn cục, nhưng vẫn là người không thể thiếu trong việc bàn tính kế sách. Ta là người không chịu được sự nhàn rỗi, càng không muốn ăn không ngồi rồi, đúng lúc ngươi xuất hiện, sư phụ muốn ta đến canh giữ ngươi và nói rằng tên tiểu tử nhà ngươi là kẻ vô cùng nguy hiểm.”

Tổ Gia cười gượng trong lòng. Một thời gian sau, cuộc sống giam hãm của Tổ Gia cũng thoải mái hơn ít nhiều. Mỗi ngày ba bữa đều có thịt, gặp hôm mừng một, ngày rằm còn được uống vài ba ngụm rượu. Chiều này của Trương Đan Thành quả thật cao tay. Thời gian có thể mài mòn đi tất cả, cũng vì thế lừa hận thù và sự ức chế trong lòng Tổ Gia bắt đầu dần nguôi đi. Đêm đến, cậu thường đọc thoại, nhắc nhở bản thân phải khắc sâu mối thù hận: em trai, em gái tuy không phải do Trương Đan Thành tự tay giết chết, nhưng ông ta là kẻ cầm đầu Đường khẩu... ban đầu nếu như ta không cứu bọn chúng... nhưng giờ đây ông ta cũng không giết mình... Hàng đêm, khi nút thắt trong tư tưởng này vẫn còn chưa cởi ra được, Tổ Gia đã chìm sâu vào giấc ngủ. Trong giấc mơ, cậu thường thấy những ngày tháng trước đây, được trở về bên cạnh cha mẹ, cả nhà lại rộn rã tiếng cười. Khi tỉnh dậy trong căn phòng giam lạnh lẽo, trở lại với hiện thực, cậu dờ dẩn ngồi dậy ra một hồi lâu.

Tổ Gia cũng từng nghĩ đến việc đâm đầu vào góc tường tự sát, nhưng lại không thể hiểu nổi vì sao mình muốn chết? Gia bại nhân vong, bản thân không muốn kể tục hương hỏa sao? Cậu cũng từng nghĩ đến việc tuyệt thực, nhưng cơm của kẻ thù không thể ăn được sao? Ăn no rồi mới có thể tiếp tục sống, sống mới có cơ hội ra ngoài, ra được ngoài rồi thì mới có thể trả thù, không những phải ăn, mà còn phải ăn thật ngon lành.

Cứ cách đâm bữa nửa tháng, Tổ Gia được ra ngoài hít gió với một cái xích to dưới chân. Đồ Nhất Minh ngồi trong sân theo dõi cậu, trong tay áo luôn giấu sẵn đinh sắt. Có lúc Tổ Gia nói với ông ta: “Ông không cần phải căng thẳng như vậy, tôi không chạy được đâu mà lo.”

Những lúc như vậy, Đồ Nhất Minh mim cười nói: “Người khác thì không thể, nhưng ngươi thì có thể, 15 tuổi dám giết hai mạng người, thấp đèn trời một người. Nếu không cẩn thận, chính ta đây cũng không biết mình sẽ chết như thế nào.”

Thực ra, Đồ Nhất Minh đã sớm có cảm tình với Tổ Gia. Ông ta thường nói với cậu rằng: “Nhóc con, nếu ngươi không phải là kẻ thù của chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ trở thành anh em tốt. Ngươi cũng chớ nên cả ngày nghĩ đến việc trả thù. Nói một câu công bằng, khi đó sư phụ ta đàn cục không hề biết đó là em trai và em gái của ngươi, khi Tứ Bá đầu la cả trên phố, đúng lúc gặp được các ngươi...”

“Ông chớ có nhắc lại chuyện này nữa!” Tổ Gia ngắt lời ông ta.

“Không cho ta cũng cứ nhắc đấy. Ta nói cho ngươi biết, sư phụ ta đã cử người đến ngôi miếu đó đem tượng đất tro cốt của hai em ngươi về, mua hai chiếc quan tài, rồi cho chôn cất cẩn thận, hơn nữa còn lập bia, hàng tháng đều cử người đến thắp hương, đốt tiền vàng. Hiện nay anh em trong Đường khẩu đều muốn giết ngươi, nhưng sư phụ ta không đồng ý...”

“Đừng nói nữa! Đồ què cụt!” Tô Gia ngắt lời.

Đồ Nhất Minh cười ha hả nói: “Tên tiểu tử này, nếu ngoài phố có kẻ nào mắng ta như vậy, lão gia đây sẽ cho một phi tiêu vào họng.”

Tô Gia không đôi co lại nữa liền nói: “Trương Đan Thành định giam ta bao lâu?”

Đồ Nhất Minh lắc đầu: “Việc này không biết chắc được, có lẽ là mấy năm, cũng có thể là mười mấy năm, biết đâu lại đến mấy chục năm. Chỉ cần sự phụ ta còn sống thì ngươi còn bị giam ở đây, trừ phi ông ấy chết, mà có chết ông ấy cũng chưa chắc sẽ thả ngươi đâu. Ngươi là kẻ địch của cả Đường khẩu, thả ngươi ra, nghĩa là chúng ta chẳng muốn sống nữa. Vì thế, ta dò rằng ngươi sẽ chết già ở trong này, mà điều này chẳng phải rất tốt sao? Được ăn được uống, đợi ngươi lớn lên chút nữa, không biết chừng sự phụ ta còn tìm cho ngươi một cô vợ cũng nên... ha ha...”

Tô Gia bỗng trở lên hoang mang, lẽ nào cả đời này phải như vậy sao?

Mỗi ngày trôi qua, Tô Gia đã dần cứng cổ quyết tâm phải tiếp tục sống, hàng ngày ăn xong duỗi tay duỗi chân trong phòng giam, có lúc còn trồng cây chuối, rèn luyện thể lực và sức chịu đựng. Mỗi khi buồn chán, Đồ Nhất Minh lại đứng lên đi lại, ra sân ngồi, chơi trò phóng phi tiêu vào thân cây, sau đó đi cá nhắt đến nhỏ ra, rồi lại cá nhắt quay lại, rồi phóng tiếp, cứ như thế, phóng rồi nhỏ, nhỏ rồi phóng.

Có một lần, Tô Gia nói với Đồ Nhất Minh: “Ê, hay là ông dạy tôi phi đĩnh sắt đi?”

Đồ Nhất Minh háp háp đôi mắt, cười nói: “Ngươi nghĩ ta già nên lú lẫn rồi sao? Ta dạy ngươi rồi, không biết chừng một ngày nào đó ngươi chẳng phóng một đĩnh vào đầu ta à? Chẳng phải như thế là ta đang tự tìm cái chết sao?”

Tô Gia cũng cười nói: “Lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử.”

Con người là loài động vật cảm tính, gần nhau, tiếp xúc một thời gian dài sẽ sinh tình cảm, cảm giác dè phòng lẫn nhau cũng sẽ giảm bớt đi. Một lần sau khi Đồ Nhất Minh đến, ngồi trầm ngâm thờ dài, Tô Gia thấy vậy liền hỏi: “Ông làm sao vậy?”

Đồ Nhất Minh nói: “Sự phụ lại cáu giận rồi! Suýt chút nữa là lộ cụt! Một lũ tạp chủng, quá tham lam!”

Tô Gia mỉm cười: “Ông kể đi.”

Đồ Nhất Minh liếc nhìn Tô Gia một cái. Tô Gia lại cười: “Tôi cũng có thể được coi là người của Đường khẩu, hơn nữa lại không chạy đi đâu được, có nghe biết được chuyện gì chẳng nữa cũng chỉ để trong bụng. Ông đâu cần phải căng thẳng như vậy chứ?”

Đồ Nhất Minh thờ dài thườn thượt nói: “Cũng được. A Bảo bây giờ không giống như trước đây nữa rồi...”

Tô Gia hỏi lại: “Thế nào là không giống, chẳng phải vẫn đều là phường lừa đảo sao?”

Đồ Nhất Minh lắc đầu: “Mất đạo rồi, mất đạo rồi.”

Tô Gia hỏi vặn lại: “Phường lừa đảo thì có đạo gì chứ?”

Đồ Nhất Minh sầm mặt lại: “Nhà người thì hiểu gì chứ? Phái Giang Tướng chúng ta, một bái trời làm cha, hai bái đất làm mẹ, có tình có nghĩa. Vô tình vô nghĩa tất sẽ chết dưới muôn đao. Lấy việc cướp của người giàu chia cho người nghèo làm tôn chỉ hành động, tham tài tham sắc tất sẽ bị trời báo ứng. Người hỏi phường lừa đảo thì có đao gì ư? Sư phụ biết rõ người muốn giết ông, nhưng ông lại không giết người, ngược lại vẫn nuôi người. Đó chính là đạo.”

Tổ Gia ngăn người ra một lát rồi lập tức nói: “Giết người cũng là đạo sao?”

Đồ Nhất Minh trả lời: “Giết kẻ xấu là đạo, giết người tốt là thất đạo.”

Tổ Gia trầm tư một lúc: “Vậy còn giết những đứa trẻ bất hạnh thì sao?”

Đồ Nhất Minh biết Tổ Gia lại nhớ đến hai em của mình, cúi gằm mặt trong chốc lát rồi nói: “Đó là thất đạo. Con người nhiều lúc rất khó để khống chế được bản thân, vì lợi ích của Đường khẩu, nhiều khi không thể quản được nhiều như vậy...”

Tổ Gia nghe vậy tức giận nói: “Không quản được sao? Không quản được thì lạm sát người vô tội ư? Đó chỉ là những đứa trẻ con chưa hiểu biết sự đời, không thù không oán với các người đó.”

Đồ Nhất Minh cũng tức giận đáp lại: “Ai biết được đó là hai em của người? Người thử nhìn xem trên đường đầy rẫy kẻ ăn mày, không chết vì đói cũng chết vì rét, sớm muộn gì cũng phải chết. Giờ đây, ngay chính đêm nay, có biết bao nhiêu kẻ ăn mày phải chết vì đói rét, người có biết không, người có quản hết được không? Đây là thế giới ăn thịt người. Bọn chúng không bị A Bảo ăn thịt, cũng sẽ bị cái thế giới này nuốt chửng.”

Tổ Gia nói một cách lạnh lùng: “Đó chính là đạo của các người sao?”

Đồ Nhất Minh thở dài nói: “Người cho rằng sư phụ ta không hối hận sao? Người có biết mỗi năm Đường khẩu bỏ ra bao nhiêu tiền cứu tế người nghèo không? Người có biết sư phụ ta hàng năm làm phúc bao nhiêu bát thuốc không? Người có biết người dân ở các thôn trong vòng mười dặm quanh đây đều coi sư phụ ta là Bồ Tát sống không? Đem mạng của mấy tên ăn mày để đổi lấy sự no ấm của hàng trăm hàng nghìn người, không đáng sao?”

Tổ Gia nói: “Nếu người bị chết là con cái của người thì sao?”

Đồ Nhất Minh ngỡ ngàng im lặng không nói.

Tổ Gia nói tiếp: “Đều là cha sinh mẹ dưỡng, là núm ruột của cha mẹ.”

Đồ Nhất Minh nói: “Người không biết đó thôi, sư phụ là người tốt, người thử nhìn xem mấy Đường khẩu quanh đây, đều trở thành những kẻ như thế nào rồi? Lừa tiền lừa sắc, giết người cướp của, hãm hiếp phụ nữ, không điều ác nào không dám làm, đúng là một lũ súc sinh.”

Tổ Gia để theo: “Các người cũng chẳng khác gì một lũ súc sinh.”

Đồ Nhất Minh gơ tay phải lên cao, tức giận nói: “Người...”

Tổ Gia nói: “Muốn giết ta sao? Súc sinh! Các người là lũ súc sinh. Súc sinh!”

Đồ Nhất Minh nhìn thẳng vào Tổ Gia, thu đĩnh sát lại vào trong ống tay áo: “Ta với người có cách nghĩ hoàn toàn khác nhau.”

Hai người im lặng không nói, một lúc lâu sau, Đồ Nhất Minh cười một miệng trước: “Người muốn hận cứ hận, nhưng ta nói cho người biết, A Bảo chân chính không phải kẻ súc sinh. Năm đó khi Tô sư gia Phương Chiêu Dur, một trong Ngũ tổ Hồng Môn sáng lập phái Giang Tương, hô hào anh hùng hào Hán trong thiên hạ, hành hiệp trượng nghĩa, cướp của người giàu chia cho người nghèo, “Phân Thanh phục Minh”, lê dân bách tính vô cùng cảm kích. Sau khi Tô sư gia quy tiên, đệ tử của bốn nhánh Càn, Khôn, Khảm, Ly vẫn luôn tuân theo lời dạy của ngài, tâm hoài thiện niệm, không tham tài, không tham sắc, thường thiện phạt ác, cướp của người giàu chia cho người nghèo.”

Tô Gia trầm ngâm, những lời ông ta nói đều là sự thật, vì tổ tiên của Tô Gia cũng là người của Thiên Địa hội. Thiên Địa hội chính là Hồng Môn. Hồi nhớ Tô Gia thường được nghe ông nội kể những câu chuyện về “Phân Thanh phục Minh” của Thiên Địa hội. Chỉ có điều nhánh phái Giang Tương này ngày càng xa rời Thiên Địa hội nên ông nội ông rất ít đề cập đến.

Đồ Nhất Minh thấy Tô Gia im lặng, không hiểu cậu đang nghĩ gì liền hỏi: “Sao người lại không nói gì vậy?”

Tô Gia trầm tư một lúc lâu, tâm trạng nặng trĩu nói: “Thực ra... tổ tiên của ta cũng thuộc Thiên Địa hội...”

Câu nói đó chẳng khác nào sấm nổ giữa trời quang, khiến cho toàn thân Đồ Nhất Minh chấn động. Trong mắt ông ta, Tô Gia chỉ là một tên ăn mày không rõ lai lịch. Trước đó, Trương Đan Thành cũng từng sai ông hỏi tên họ thật và thân thế của Tô Gia, nhưng Tô Gia không nói. Họ cũng chẳng có cách nào, sau đó không hỏi đến nữa. Không ngờ lại là người một nhà.

Xã hội phong kiến rất coi trọng nhận tổ quy tông. Đồ Nhất Minh vội vàng hỏi tường tận. Tô Gia kể một cách mạch lạc cho ông ta nghe, kể đến năm đó tổ tiên mình “Phân Thanh phục Minh” ra sao, sau này lại gia nhập quân Thái Bình21 như thế nào... duy có chuyện cha mình bị hại là không nói.

Bấy nhiêu thôi đã đủ khiến cho Đồ Nhất Minh tròn mắt ngạc nhiên, ông ta run run hỏi: “Nhóc con, người có biết đến đời người là thuộc hàng chữ gì không? Hoặc người có biết cha người đứng hàng chữ gì không?”

Đó là một chữ cố định nằm trong tên gọi của mỗi người trong gia phả dòng tộc thời phong kiến. Thông thường chỉ chữ ở giữa, phản ánh trực tiếp vai vế của một người. Những chữ này là do lão tổ tông đặt cho, mục đích để thiết lập nên vai vế, đời này truyền sang đời khác. Ví dụ một người họ Trương, đến đời của anh ta thuộc hàng chữ “Vân”, vậy anh ta và anh em của mình đều được đặt tên là Trương Vân, như Trương Vân Sơn, Trương Vân Đăng, Trương Vân Liệt... Đời sau nếu là chữ “Khánh”, vậy trong tên của con cháu đều mang chữ “Khánh”, ví dụ Trương Khánh Vân, Trương Khánh Tài... Người cùng họ thoạt nhìn tên là biết ngay thân phận ai lớn, ai nhỏ.

Vai vế là nền tảng của luân lý cương thường. Tam cương, ngũ thường22 chính là nền tảng tư duy của xã hội phong kiến, do đó vai vế hỗn loạn là đại nghịch bất đạo. Mắng chửi, giết hại, thông gian hãm hại trường bối đều là trọng tội không thể dung thứ.

Tô Gia nhớ rất rõ cậu đứng hàng chữ “Quán”, cha đứng hàng chữ “Lâm”, Tô Gia trả lời một cách thật thà, lời vừa thốt ra, hai chân Đồ Nhất Minh như muốn quỵ xuống, liền vội vàng bỏ lên trên đi báo tin cho Trương Đan Thành.

## TÔ GIA NHẬP ĐẠO

Sau khi nghe tin, Trương Đan Thành vô cùng hoảng hốt, vội vàng lấy gia phả của Thiên Địa hội ra, tra ngược đến giữa năm Ung Chính23. Quả nhiên đúng như lời Tô Gia nói, cả tên gọi cũng đều khớp, Trương Đan Thành ngăn người, như vậy suy ra, hàng chữ “Đan” của ông ta vừa vặn đứng sau chữ “Quán”, thấp hơn một bậc so với Tô Gia. Theo thứ bậc Tô Gia phải là Sr bá của ông ta mới đúng.

Trong một gia đình bình thường, vai vè cũng rất được coi trọng. Ở Đường khẩu, nó lại càng coi trọng hơn. Trương Đan Thành đang lâm vào nghịch cảnh bất giam trường bối, hơn nữa còn giết hại hai người thuộc hàng thức phụ của mình. Việc này mà đồn ra ngoài, ông ta đâu còn mặt mũi nào đứng trên giang hồ nữa. Nghĩ đến đó, toàn thân Trương Đan Thành toát mồ hôi lạnh.

“Làm thế nào bây giờ, sư phụ?” Đồ Nhất Minh hỏi.

Trương Đan Thành suy nghĩ hồi lâu, rồi thờ dài một tiếng: “Nghịch chướng. Đúng là nghịch chướng!”

Ngược lại Tô Gia lại không mấy để ý đến việc này, chỉ thấy Đồ Nhất Minh nhắc đến Thiên Địa hội, nên trong lòng bất giác dâng lên cảm giác thân thuộc, do đó, ông mới mang chuyện của cha mình ra nói. Sau khi Đồ Nhất Minh bỏ đi, Tô Gia cứ ngẩn người ra, không hiểu chuyện gì sẽ xảy đến với mình tiếp sau đó.

Bỗng nhiên cửa nhà lao bật mở, tiếng bước chân vội vã vọng lại, Trương Đan Thành dẫn theo Chu Chấn Long, Đồ Nhất Minh và mấy tên A Bảo háp tấp chạy vào. Tô Gia vừa nhìn thấy đã giật mình hoảng sợ. Tất cả bọn họ đều ở trần, sau lưng là một thanh đao sáng loáng, không đợi Tô Gia lên tiếng, nhất loạt quỳ xuống.

“Trương Đan Thành trường môn nhân thứ 13, Đường khẩu Mộc Tử Liên, phái Giang Tương bá kiến Sư bá. Văn bối có mắt không trông, phạm vào tội đại nghịch bất đạo, hôm nay dẫn theo chúng đệ tử đến xin chịu tội. Xin Sư bá thi hành gia pháp, Trương Đan Thành nguyện xin được tạ tội.” Trương Đan Thành cúi đầu, hai tay cung kính nâng thanh đại đao lên trước mặt Tô Gia.

Tô Gia ngẩn người, không thốt lên được lời nào, hàng loạt suy nghĩ chạy vòng quanh trong đầu, đột nhiên hiểu ra: đều là con cháu của Thiên Địa hội, vai vè của mình nhất định cao hơn bọn họ.

Lúc này, Tô Gia không biết phải nói câu gì, cũng không biết bản thân mình nên làm thế nào, một không gian im lặng bao trùm cả đại lao.

Một lúc lâu sau, Tô Gia vội vàng bước lên đỡ Trương Đan Thành đứng dậy. Dù sao ông ta cũng là ông lão tuổi gần thất thập, Tô Gia không nhẫn tâm nhìn ông ta ở trần quỳ mãi như vậy.

Trương Đan Thành nhất quyết không đứng dậy, nói: “Đây là tội đại nghịch, trời không dung, nguyện chặt cái đầu của văn bối xuống để tế vong linh hai vị trưởng bối trên trời!”

Cảm xúc của Tô Gia hỗn loạn. Nhớ đến hai em bất giác hai hàng lệ rung rung. Gặp phải nghịch cảnh này, làm sao ông có thể xuống tay được: “Lão tiên sinh, xin hãy đứng dậy! Oan oan tương báo khi nào mới dứt đây.”

Trương Đan Thành ngẩng đầu nhìn Tô Gia rồi nói: “Sư bá tấm lòng nhân hậu, tính cả lần này là đã hai lần có ơn cứu mạng lão hủ, tội chết có thể miễn, tội sống khó có thể tha.” Nói xong, Trương Đan Thành tay trái đặt lên chiếc ghế gỗ, tay phải giơ đao lên, phập một tiếng, tự chặt đứt ngón tay út của mình, một dòng máu đỏ thẫm phun ra.

“Sư phụ!” Chu Chấn Long, Đồ Nhất Minh và những người đang quỳ đồng thanh kêu lên rồi lao đến vây quanh Trương Đan Thành.

Trương Đan Thành nhặt đoạn ngón tay của mình giơ lên nói với mọi người: “Các người hãy tự chặt ngón tay đi.” Chu Chấn Long và Đồ Nhất Minh nhất loạt nhìn nhau, rồi đặt ngón tay út lên ghế, ánh đao sáng loáng lóe lên, hai ngón tay rớt xuống lẩn trên mặt đất. Mấy tên A Bảo còn lại, đưa mắt nhìn nhau, cuối

cùng đồng loạt đưa tay lên miệng cắn mạnh một nhát đứt phăng ngón tay út.

Quần quần thân thân, phụ phụ từ từ, Tô Gia bị luân lý cương thường này làm cho chấn động. Ông không kim được nước mắt, đỡ Trương Đan Thành dậy rồi nói: “Mọi người đứng cả lên đi. Oan oan tương báo khi nào mới dứt, chúng ta hãy quên hết mọi việc không vui trước kia đi.”

Chu Chấn Long vừa khóc vừa nói: “Đúng! Dù gì đều là người một nhà.”

Trương Đan Thành nói: “Nhanh truyền lệnh mở tiệc, ta và Sr bá phải uống một trận cho thật đã.”

Giờ đã là giờ Tý nửa đêm, tên quản gia hò hét dựng nhà bếp dậy, nhóm lò, thịt gà làm ngỗng, loãng một cái mâm cỗ thịnh soạn được đưa lên.

Trương Đan Thành để Tô Gia ngồi lên ghế thượng tọa, bản thân đứng bên phải, Chu Chấn Long đứng bên trái, Đồ Nhất Minh đứng phía dưới.

Lúc này, Tô Gia mới nói ra toàn bộ thân thế của mình, kể đến sự việc toàn gia chết thảm dưới tay bọn quân phiệt. Trương Đan Thành mắt bùng bùng lửa giận: “Quần khốn khiếp! Lũ quân phiệt này đều cùng một giuộc với bọn Mãn Thanh.”

Qua ba tuần rưỡi<sup>24</sup>, Trương Đan Thành than thở, hỏi Tô Gia: “Sau đây, Sr bá có dự định gì không?” Câu hỏi này khiến cho Tô Gia trầm tư bối hời. Trương Đan Thành, trong đầu luôn nghĩ đến việc báo thù cho đệ muội, nhưng nay mối thù này đã được hóa giải, tiếp theo chính là mối huyết hải thâm thù của cha mẹ. Bây giờ đi giết lũ quân phiệt là điều không thể nên ông không biết phải trả lời thế nào.

Trương Đan Thành thấy Tô Gia im lặng không nói, liền hỏi: “Sao Sr bá không ở lại Đường khẩu?”

Tô Gia ngậy người: “Ở lại Đường khẩu? Làm A Bảo? Đi lừa đảo sao?”

Trương Đan Thành nói: “Không giấu gì Sr bá, lần đầu tiên gặp mặt, ta đã nhận thấy người là một anh hùng trí dũng có thừa, gan dạ mưu lược. Ta đã già rồi, chỉ vài năm nữa là bước sang tuổi bảy mươi ba. Bảy ba, tám tư, dù Diêm vương không gọi tự mình cũng sẽ đi. Ta quản Đường khẩu này cũng đã mấy chục năm, hơn nữa làm cũng không thực sự tốt, như vậy còn mặt mũi nào đi gặp Tô sư gia đây. Than ôi!... Nhớ năm đó, Trương Đan Thành ta uy phong biết bao, khi đó Đông có Trương Đan Thành, Tây có Đoàn Kim Sơn, Nam có Kiều Ngũ Muội, Bắc có Khang Thiểu Hoa, Tứ đại Đường khẩu nhất hồ bách ứng, quyền quý Đại Thanh cúi đầu nghe theo, giang hồ hào hán tranh nhau đi theo. Ai có ngờ rằng có một ngày ta bị lộ cục? Kết quả không chỉ làm cho bản thân mình trở thành kẻ nam không ra nam, nữ không ra nữ, mà còn liên lụy đến anh em ở Đường khẩu khác. Tất cả phải bỏ chạy tháo cục, than ôi!...”

Chu Chấn Long và Đồ Nhất Minh nghe đến đây đồng thanh thốt lên một tiếng đầy bi thương: “Sr phụ!”

Trương Đan Thành nói: “Chấn Long, Nhất Minh, các người đi theo ta đã lâu như vậy, nhất mực trung thành. Ta chẳng còn sống được mấy năm nữa, Đường khẩu phải có người đứng ra đảm trách, cơ nghiệp của tổ tông không thể đứt đoạn bởi tay ta. Từ sau khi Tứ Bá đầu tạo phản, trong lòng ta càng thấy buồn bã, chưa tìm được người kế tục... Chấn Long thật thà trung thực, được mọi người tín nhiệm, nhưng lại quá nhân từ, lòng dạ mềm yếu, chung quy không thể thống lĩnh được đại cục, không cần thận còn tự rước họa vào thân. Nhất Minh võ nghệ siêu quần, nhưng thiếu mưu lược, hành sự lại quá mạnh động, cũng khó có thể ngồi chân giữ được Đường khẩu. Ngày ngày đều phải lo nghĩ đến việc sau này của Đường khẩu, thật khó cho người làm sư phụ ta đây.”

Chu Chấn Long và Đồ Nhất Minh mặt không giấu nổi vẻ hổ thẹn: “Sr phụ!”

Trương Đan Thành tiếp tục nói: “Sr bá, hôm nay trước mặt hai đồ đệ của mình, vẫn bối thỉnh cầu người hãy ở lại. Dù gì đi chăng nữa, chúng ta cũng là người

một nhà. Sau khi vãn bối chết, xin người đứng ra chủ trì Đường khẩu, có Chấn Long và Nhất Minh phò trợ, không biết ý của Sư bá thế nào?”

Không đợi Tô Gia mở miệng, Chu Chấn Long và Đồ Nhất Minh đồng thanh nói: “Xin tuân theo lời Sư bá dạy bảo. Chúng con sẽ dốc hết sức khuyên mã!”

Một cảm giác mê mẫn mang đấy lên trong lòng Tô Gia. Tâm tư ông hỗn loạn, không nói nên lời, Trương Đan Thành cứ mở miệng ra một câu Sư bá, hai câu Sư bá, nhiều đến mức Tô Gia rùng mình từng hồi như gió buốt quất vào người. Trong xã hội phong kiến, cháu cung kính trước thúc thúc có rất nhiều, nhưng ở vào tình cảnh tuổi còn nhỏ, vai vế lại cao, bản thân Tô Gia có chút gì đó lạ lẫm: “Để ta suy nghĩ đã. Ngoài ra... lão tiên sinh tuổi tác lớn hơn ta rất nhiều, cứ gọi ta bằng tên là được, nếu không...”

“Sao có thể thế được, trước đây không biết không nói, xưng hô thế nào cũng được, nhưng nay vai vế đã rõ ràng, xưng hô lung tung, há chẳng phải là đại nghịch bất đạo ư?”

Tô Gia không biết nói gì hơn.

Tô Gia mất đến ba ngày suy nghĩ mông lung, ông nhớ đến cha mẹ, nhớ đến hai em mình đã chết chính tại Đường khẩu này. Bây giờ bản thân lại gia nhập Đường khẩu thì vong linh của họ ở trên trời nhìn mình thế nào đây?

Nếu không gia nhập Đường khẩu, vậy sẽ đi về đâu? Nhà đã không còn, nếu nhận tở quy tông, nơi đây sẽ chính là nhà, Trương Đan Thành một lòng chân thành, từ chối thế nào đây?

Nhưng chung quy đây không phải là chính đạo, là phường lừa đảo, bản thân từ nhỏ đã đọc Tứ thư, Ngũ kinh, hiểu thế nào là lễ nghĩa liêm sỉ, Phái Giang Tương tuy xuất thân từ Thiên Địa hội, nhưng nay đã thất đạo rồi...

Khi Tô Gia còn đang suy nghĩ thì Đồ Nhất Minh tìm đến. Ông ta là người lỗ mãng, nhưng lời nói luôn đặt đúng chỗ. Mấy câu nói của ông ta đã khiến Tô Gia đưa ra quyết định cuối cùng: “Sư bá chẳng phải đã từng hỏi thế nào là đạo sao? Người kế thừa vị trí của sư phụ, đó chính là đạo. Hiện nay giới A Bảo đều thất đạo cả rồi, nên cần một người dẫn dắt về chính đạo. Anh em của Sư bá đã chết, không biết người đã nghĩ đến điều này chưa? Nếu Đường khẩu do kế không có lương tâm nắm giữ, vậy thì sẽ còn biết bao người vô tội bị giết? Bao người vô tội bị lừa? Những loại A Bảo này còn gây ra bao nghiệp chướng nữa? Đại đạo có được chấn hưng hay không, đều trông chờ cả vào Sư bá.”

Câu nói này đã đánh đúng tâm lý của Tô Gia, chấn hưng đại đạo, diệt trừ cái ác, biểu dương cái thiện, vực lại tôn chỉ đạo nghĩa lầy của người giàu chia cho người nghèo của Ngũ Tô Hồng Môn, khiến lũ A Bảo súc sinh ấy quay lại chính đạo làm người. Đây có lẽ chính là đạo lý mà bản thân Tô Gia theo đuổi.

Tô Gia cuối cùng cũng gia nhập đội ngũ A Bảo. Xuyên qua một rừng đao, uống rượu tiết gà, một bái trời làm cha, hai bái đất làm mẹ. Tô Gia đã chính thức nhập đạo.

Trong Phật kệ nói: “Vĩ nhân mạc tác khuy tâm sự, cử đầu tam xích hữu thần minh; thiện tác đáo đầu chung hữu báo, chi tranh lai tảo dữ lai tri.”<sup>25</sup> Năm năm sau, Trương Đan Thành qua đời. Trước khi ra đi, trong lòng ông ôm một mối thống khổ dẫn vật, nhưng luôn có Tô Gia kề cận ở bên những giây phút cuối đời. Ông ta ra đi vào ngày mùng 7 tháng Chạp. Bệnh tật giãy vò đến nỗi chẳng còn ra hình người nữa, người khô đét như que củi, ngực bụng hõm xuống, hai bên xương sườn nhô lên, không cất nổi đầu lên nữa, chỉ có thể nhờ Tô Gia bón nước bằng một chiếc thìa nhỏ.

Giờ Hợi hôm đó, Trương Đan Thành bắt đầu rơi vào trạng thái hôn mê, hơi thở đứt quãng, có lúc bỗng nhiên nhấc được hai cánh tay lên, vừa như muốn đẩy



cái gì đó, lại như muốn thoát khỏi cái gì đó, khi đi vào cõi hư vô, một dòng nước mắt chảy ra từ khóe mắt. Tô Gia biết ông ta không có con cái, người chết mà không có con cái đưa tiễn là một cái chết thê lương nhất. Hơn bao giờ hết ông ta mong mỏi có một đứa con. Khi tuổi trẻ hào hoa phong nhã, chỉ nghĩ đến việc đi lữ đảo. Sau này khi muốn có con cái, ông lại bị người ta cắt phăng mắt tinh hoàn, đến ngay cả lòng tự tôn của nam nhân cũng bị tước đoạt mất. Trước lúc hấp hối, ông ta có lần hỏi dương, nắm chặt tay của Tô Gia, gắng gượng nói ra được hai từ, tuy giọng rất nhỏ, nhưng Tô Gia nghe rất rõ ràng, đó là hai từ “báo ứng”.

Trương Đan Thành đi rồi, Tô Gia chính thức đăng cơ. Trong năm năm, Tô Gia học được tất cả các kỹ năng cần có của một A Bảo. Ngoài ra, ông còn có tố chất mà một A Bảo bình thường không có được. Đó là trí tuệ hơn người, đảm lược phi phạm, nhất là ý niệm hành thiện thâm căn cố đế, khiến ông từ trong ra ngoài đều trở thành Đại Sư bá không kẻ nào sánh được.

Sau khi Trương Đan Thành đi rồi, Chu Chấn Long cũng cảm thấy chán ghét hồng trần, ông ta theo Trương Đan Thành đã hơn 30 năm, trải qua biết bao sóng gió. Lúc này, ông ta cảm thấy đã đến lúc cần phải ra đi. Chu Chấn Long thỉnh cầu Tô Gia cho phép rời khỏi Đường khấu. Tô Gia hỏi ông ta dự định đi đâu, đây không phải có ý ngăn cản, mà lo ông ta đã già cả, không người chăm lo. Ông ta nói đã sắp xếp đâu vào đó cả rồi, sau này sẽ cho Tô Gia biết. Tô Gia không hỏi thêm câu nào nữa. Trước khi đi, Tô Gia chuẩn bị cho ông ta một khoản ngân lượng lớn, nhưng ông ta không cần, ông ta muốn Tô Gia đem tất cả những thứ ông ta có phân chia hết cho người nghèo, một mình ra đi không chút vướng bận.

Đỗ Nhất Minh thì ngược lại, ông ta một mực coi Đường khấu là nhà, đem toàn bộ công phu phi đĩnh của mình truyền lại cho Tô Gia. Giờ không có việc gì thì đến hầu trà Tô Gia, có lúc lại cùng nhau đàm luận, rèn luyện phi đĩnh. Tô Gia luôn nhường nhịn, khiến ông ta rất vui.

Sau khi Tô Gia lên quản lý Đường khấu, ông tiến hành hàng loạt cuộc chinh đốn nhân sự, loại bỏ chế độ đẳng cấp của Đường khấu đã tồn tại hàng trăm năm nay, lập nên chế độ thưởng phạt mới. Từ đó, Tô Gia đã thổi một luồng gió mới vào Phái Giang Tương, tác phong, hành xử đều giống với Ngũ tổ Hồng Môn xưa. Có tên tay chân đề nghị tân trưởng môn nhân đổi sang gọi là Tô Gia, như vậy vừa biểu thị sự tôn kính, vừa thân thiết. Vậy là cái tên Tô Gia được ra đời từ đó. Đúng lúc này, Vương Á Tiêu báo tin rằng tên quân phiệt hạ lệnh giết cả nhà Tô Gia đã bị chết trong một cuộc đấu đá nội bộ, nghe nói hắn ta bị trúng bẫy phát đạn, một phát vào đầu, sáu phát vào ngực.

Cuối năm đó, Tô Gia mang theo mấy tên tay chân trở về quê. Sau khi hỏi thăm mới biết, khi những tên sát thủ bỏ đi, chính hương thân hàng xóm giúp đỡ chôn cất người thân của ông. Những người hàng xóm dẫn Tô Gia đến khu mộ chôn cất cả nhà của ông, nơi đây nhiều năm không có người coi sóc, cỏ mọc quá đầu người. Tô Gia quý phục xuống, ngẩng mặt lên trời, hai hàng lệ chứa chan.

Sau khi tế lễ xong, chúng hương thân mời Tô Gia về nhà họ ăn bữa cơm tất niên, nhưng ông từ chối. Ông cho họ một ít tiền, rồi quay về nhà mình, ban ngày ông đã cho người quét dọn sạch sẽ, phòng ốc đã được sắp xếp gọn gàng hơn rất nhiều.

Ngồi trong căn phòng trống rỗng, bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa ùa về trong tâm tư ông như nước thủy triều dâng. Tiếng nói, tiếng cười, những gương mặt thân thương tràn ngập trong tâm trí ông. Đêm khuya cô tịch, trời đất bước vào thời khắc giao thừa, xa xa vọng lại từng tràng tiếng pháo đi đùng, nhà nhà hân hoan chào đón năm mới, Tô Gia bước ra sân nhìn lên trời, phía đường chân trời là những vệt sáng của pháo hoa lóe lên điểm xuyết trong thế giới cô độc của ông, một nỗi thương cảm vô hạn bao trùm lên tâm trí.

## **BỊ SỈ NHỤC TẠI LÀU TRÀ**

Tô Gia dành cả một đêm để kể cho tôi về những chuyện đã qua. Câu chuyện vừa kết thúc cũng là lúc hùng đồng đang lấp ló phía chân trời.

Từ bé đến lớn, tôi chưa từng nghe câu chuyện nào ly kỳ mà rung động lòng người như vậy. Tôi không biết phải nói gì cho phải, cũng không biết vì sao ông lại kể cho tôi nhiều chuyện đến thế. Tôi ngày người ngồi bất động, chén trà đã nguội tự bao giờ.

“Lượng ngọc!” Tô Gia nói. “Giờ đây ngươi đã hiểu vì sao vừa rồi ta lại nói trước đây ta còn không được bằng ngươi như bây giờ chưa? Ta chỉ là một đứa trẻ ăn mày, giờ đây đã trở thành ông chủ. Còn ngươi dù sao cũng là một tiểu nhị, ngươi nói xem ngươi có thể là lão gia hay không?”

Tôi không biết phải trả lời ra sao, trong lòng nghĩ: ai có thể bị được với ông, tôi đây đến cất tiêt gà mà hai tay còn run nữa là. Ông giết hai người không chớp mắt, tôi chẳng thể có được cái gan và khí phách đó.

Tô Gia thấy tôi không nói gì liền hỏi tiếp: “Lượng ngọc, có muốn đi theo lão gia ta không?”

Tôi chấn động trong lòng, lẽ nào hôm nay Tô Gia gọi tôi đến là muốn tôi đi theo ông gia nhập Đường khẩu? Làm kẻ lừa đảo sao? Tôi lạnh toát sống lưng. Bản thân tôi tuy nghèo thật, nhưng từ nhỏ không biết, mà có biết cũng không dám làm những việc T thương thiên hại lý, tôi sợ hãi nói: “Lão gia, tiểu nhân không có được bản lĩnh đó và cũng không có gan làm. Tiểu nhân chỉ cần có miếng cơm bỏ vào miệng là được rồi. Hơn nữa cũng không thể so được với ngài...”

“Ha ha ha.” Tôi chưa nói hết câu, Tô Gia đã cười lớn, cười đến nỗi khiến tôi rùng mình nổi hết cả gai ốc.

Tô Gia nói: “Ngươi muốn cả đời như thế này sao? Cả đời làm tên tiểu nhị ư? Không muốn kiếm tiền lấy vợ sao? Không con nối dõi là tội bất hiếu lớn nhất đó ngươi biết không?”

Câu nói này của Tô Gia đã hạ gục tôi hoàn toàn. Nam nhi đến tuổi trưởng thành, ai không nghĩ đến chuyện thành gia lập thất? Ở quán trà, hàng ngày kẻ ra người vào tấp nập, nam nữ có cặp có đôi, tôi một mình lủi thủi nấp sau cánh cửa lên nhìn họ. Có lúc một cô nương xinh đẹp đến quán, khi pha trà cho người ta, tôi không thể không liếc nhìn cúc áo ngực phồng của cô ta, sau đó giả như không có việc gì rồi lập tức quay về quầy. Buổi tối, tôi cũng thường bó gối ngồi nghĩ, nghĩ đến ngày mình động phòng hoa chúc, sinh con đẻ cái. Nhưng lại nghĩ đến thân phận mình chỉ là tên nghèo kiết xác, bất giác tôi thở vắn than dài, phải dứt đứng dậy, đưa tay ngoáy mũi, sau đó vùi đầu mà đi ngủ.

Tô Gia bỗng nhiên lại hỏi: “Lượng ngọc, mẹ ngươi qua đời như thế nào?”

Tôi trả lời: “Lao phôi ạ!”

Tô Gia nói: “Đã tìm thầy lang khám cho bà cụ chưa?”

Nhắc đến việc này, tim tôi buốt nhói, tôi trả lời: “Ban đầu cũng có tìm thầy lang bắt mạch kê đơn mấy ngày, sau đó tiền hết, lại không có chỗ chạy vay mượn, mấy thang thuốc chã mấy mà đã uống hết, tiếp sau đó bệnh phát nặng hơn, rồi thổ huyết, cuối cùng là...”

Tô Gia nói: “Sau khi cụ chết thì an táng thế nào?”

Dường như Tô Gia đang khoét sâu vào nỗi đau của tôi, đây là việc cay đắng chua xót nhất trong đời tôi. Mẹ già sau khi qua đời, không mua nổi quan tài, phải dùng chiếu bó lại, đặt nằm trong chiếc tủ đựng quần áo, rồi người trong thôn đến khiêng giúp đi, chôn cất một cách sơ sài như vậy. Mẹ già một đời đau khổ, cuối cùng đến manh áo liệm và cỗ quan tài cũng không có. Mỗi lần nghĩ đến việc này, tôi đều không cầm nổi hai hàng nước mắt.

Tổ Gia thấy tôi khóc, đưa cho tôi một chiếc khăn tay và nói: “Nếu người vẫn muốn sống những ngày như vậy thì hãy trở về quán trà, còn nếu muốn đi theo ta, hãy quay lại đây.”

Ra khỏi phủ đệ của Tổ Gia, tôi chạy thẳng một mạch về quán trà. Lời nói của Tổ Gia cứ văng vẳng bên tai, tôi không biết mình phải lựa chọn như thế nào. Không hiểu vì sao Tổ Gia lại chọn tôi, tôi không phải là một người thông minh, bộ dạng trông rất ngốc nghếch, hơn nữa cái gan chỉ bằng con chuột nhắt. Chỉ riêng những điều này thôi đã là không hợp với nghề A Bảo rồi.

Sáng hôm sau, tôi vẫn đến quán trà. Cả đêm không ngủ, hai mắt đỏ đần thối thần. Cộng thêm những chuyện của Tổ Gia đã nói cứ lảng vảng trong đầu, tôi không tập trung làm việc gì được. Buổi trưa, như thường lệ Tổ Gia đến uống trà, tôi không dám nhìn thẳng vào ông. Vẫn giọng nói quen thuộc, ông gọi: “Lượng ngốc, cho lão gia ấm trà Long Tinh!”

“Đến ngay đây!” Tôi cao giọng đáp lại, pha cho ông một ấm trà Long Tinh thượng hạng.

Ông vẫn cầm chiếc quạt trắng, vẫn uống trà, vẫn thong thả phe phẩy quạt.

Tôi nhìn vào mắt ông, ông không có phản ứng gì, tôi vội vàng đi tiếp đón những người khách khác.

Một lát sau, có hai người trẻ tuổi với thái độ ngông nghênh bước vào, tôi vội vàng chạy đến: “Hai vị, xin mời vào trong.”

“Mang cho chúng ta một ấm trà thượng hạng!”

“Đến ngay.” Tôi vội vàng đi pha trà cho họ, sau khi pha xong, tôi cẩn thận bê lên và kính cẩn: “Mời hai vị dùng trà.” Vừa quay lưng đi, tôi nghe thấy một tiếng “choang”, tách trà đã rơi xuống nền nhà tự lúc nào. Tôi cũng không biết tại sao lại rơi. Khả năng vừa rồi khi tôi quay người đi, tay áo đã vướng phải tách trà.

Ông chủ đã dặn dò, gặp phải trường hợp này, phải nhanh chóng xin lỗi, đồng thời xem nước trà nóng có bắn vào chân khách hay không. Nếu nước và lá trà dính vào chân khách, phải lập tức dùng ống tay áo của mình lau sạch.

Tôi cúi người xin lỗi liên tục: “Xin lỗi hai vị, xin lỗi hai vị.” Thấy trên chân một người khách bị nước trà bắn vào, tôi vội vàng ngồi thụp xuống, định bụng dùng ống tay áo lau sạch.

Vừa mới đụng vào chân, không ngờ hấn ta liền co chân, đập mạnh tôi một cái vào ngực. Tôi cảm thấy mắt hoa lên, khí huyết đảo lộn, đau đến nỗi không thờ ra được.

“Khôn kiếp! Người có biết đôi giày của ta đáng giá bao nhiêu tiền không? Cái bàn tay bẩn thỉu của người, cũng đòi lau sao?” Tên tiêu tử đó cao giọng mắng nhiếc.

Tôi ôm ngực ngồi bệt xuống chân tường, biết hôm nay lại gặp phải tình huống giống như lần trước, lần đó tôi cũng bị một cái bạt tai. Lúc này tôi chỉ mong sự việc này nhanh chóng qua đi. Tôi không muốn tranh cãi, mà cũng chẳng dám tranh cãi.

Ông chủ quán thấy sự việc không hay, vội vàng chạy lại, tươi cười nói: “Hai vị, xin hãy bớt giận, tên đồ đệ này của tôi không hiểu chuyện, tay chân vụng về. Xin lỗi hai vị, xin lỗi hai vị! Tách trà hôm nay miễn phí, xem như tôi bồi thường cho hai vị.” Sau đó quay người lại phía tôi: “Còn không mau cút đi!”

Tôi đứng dậy định đi, không ngờ tên tiêu tử đó nói: “Đợi một chút!” Sau đó vẫy tay về phía tôi: “Người qua đây.”

Tôi nghĩ hẳn định cho tôi một cái bạt tai, tôi ôm quai hàm chậm chậm đi lại, sợ hãi nhìn hẳn.

Hắn cười với tôi và nói: “Người xem bộ dạng của người kia! Như thế này đi, người liếm hết những cọng trà dính trên giày của ta, ta sẽ cho qua chuyện này, nếu không, lão gia ta hôm nay sẽ đập nát cả người và cái quán trà này!”

Tôi biết phận mình thấp hèn, từ nhỏ đã không ít lần bị người khác ức hiếp, nhưng việc liếm giày lần này quả thực chưa từng gặp bao giờ. Xem ra bọn chúng không coi tôi là người nữa. Tôi nhìn sang ông chủ cầu cứu. Với vẻ mặt vô cùng khó xử, ông chủ quán trà miễn cưỡng gật đầu, ra hiệu cho tôi lập tức liếm giày cho hẳn.

Bỗng nhiên tôi nhớ đến Tô Gia, quay đầu nhìn về phía bàn ông đang ngồi với ánh mắt cầu cứu. Tôi nghĩ rằng Tô Gia nhất định sẽ giúp đỡ tôi bởi ông vốn là người hiệp nghĩa mà.

Không ngờ, Tô Gia không nhìn về phía này, ông vẫn phe phẩy chiếc quạt, thong thả uống trà, dường như mọi việc đang diễn ra không dính dáng gì đến mình.

Tôi tuyệt vọng, chậm chậm quỳ xuống, thè lưỡi ra liếm sạch lá trà dính trên giày của hẳn. Tên đó thấy vậy khoái trá bật cười ha hả.

Tôi cảm thấy bản thân mình đến chút lòng tự tôn cũng không có. Sau khi liếm xong, tôi liền chạy thẳng một mạch về phía nhà sau, tìm một góc vắng vẻ, òa khóc như một đứa con nít.

Đêm đến, tôi lặng lẽ đi về hướng phủ của Tô Gia, đi đến nửa đường, lại do dự quay về, về được một đoạn, lại quay lại, cứ như vậy quay đi rồi lại quay lại, cuối cùng cũng đến trước cửa phủ.

Tôi đứng trước cửa, không biết giờ này ông đã ngủ hay chưa, thò tay gõ cửa. Cửa liền mở ra, người quản gia vừa nhìn thấy tôi liền nói: “Mau vào đi, Tô Gia đang đợi cậu.”

Tôi ngây người ra rồi đi theo người quản gia, Tô Gia đang ngồi một mình uống trà, thấy tôi đến: “Nghĩ thông rồi chứ?”

Tôi cúi đầu không nói, một lát sau, buồn bã nói: “Hôm nay... ngài đều nhìn thấy hết... con còn cho rằng...”

“Người cho rằng ta sẽ giúp người, đúng không?” Tô Gia ngắt lời, “Ta nói cho người biết, nếu là ta, ta sẽ lập tức giết chết hai tên khốn nạn đó, nhưng đó là ta, không phải người. Bản thân người phải có lòng tự tôn.”

Tô Gia gầm lên một tiếng, tôi im lặng không nói.

“Bản thân người hiểu được là tốt rồi. Trên thế gian này, không phải cứ hiền lành, trung thực là có thể sống tốt. Bắt đầu từ ngày mai, người đến Đường khải đi.” Tô Gia nói.

Tôi ngẩng đầu lên: “Tô Gia, con...”

Tô Gia nói: “Người yên tâm đi, việc giết người đốt nhà, chẳng đến phiên người làm đâu!”

Tôi đi theo Tô Gia như vậy đó.

## NĂM THÁNG VỚI SỰ PHỤ ĐƯỜNG KHẨU

Đi theo Tô Gia, nghĩa là không phải lo đến vấn đề cơm áo gạo tiền. Cứ cách một tháng Đường khẩu tổ chức “thực lộc” một lần, nghĩa là tổ chức liên hoan. Thông thường chỉ có cấp Bá đầu mới được tham gia, có khi được phép mang theo một vài đệ tử xuất sắc.

Mỗi lần Đường khẩu tổ chức liên hoan, Tô Gia đều gọi tôi đến hầu bàn. Nhị Bá đầu đương nhiên rất vui mừng, vì tôi là đệ tử của ông ta. Nhưng một vài Bá đầu khác bất mãn, họ không hiểu một kẻ vừa ngốc nghếch, tướng mạo lại xấu xí, lấy tư cách gì để được ngồi cùng bàn tiệc? Tô Gia nói: “Lượng ngốc trước đây từng là chân chạy bàn ở quán trà, pha trà rót nước đều làm rất tốt. Hãy để cậu ta tham gia!”

Kỳ thực, mỗi lần ăn cơm, đều có kẻ hầu người hạ, đứng ra không cần đến tôi pha trà rót nước. Nhưng từ khi tôi gia nhập Đường khẩu, Tô Gia đều để tôi làm những việc này. Mỗi lần ăn cơm, tôi đều bị hành đến mức mệt bờ hơi tai. Người khác vừa ăn vừa uống, còn tôi lúc rót rượu chỗ này, lúc thì châm trà chỗ kia. Vừa ngồi xuống, lại có người muốn hút thuốc, tôi liền vội vàng đi lấy lửa. Tính ra mỗi bữa ăn, bụng tôi chả có được mấy miếng cá, hơn nữa lại còn bận đến nỗi lưng đau, chân tê mỏi rã rời.

Nhưng tôi không hề để ý, chí ít, đó đều là người một nhà, không giống như ở quán trà, bị người khác sai bảo như một con chó, còn ở đây, mọi người đều là anh em. Họ là Bá đầu, là trưởng bối, nên dù mệt thật, nhưng tôi vẫn rất vui.

Tôi phát hiện Tô Gia là người có tư lượng rất tốt. Mỗi lần uống rượu, ông đều uống rất nhiều, mỗi khi có một Bá đầu nào đó mời rượu, ông đều uống cạn, nhưng chưa thấy ông say bao giờ. Không giống như Nhị Bá đầu, lần nào cũng như lần nào, uống say đến nỗi bò dưới gầm bàn, nôn ọe bữa bãi và cuối cùng tôi vẫn là người phải đi dọn dẹp.

Thời điểm mới về Đường khẩu, tôi cảm thấy nơi đây một nhà vui vẻ hòa thuận, cảm giác gia đình ấm cúng bị lãng quên từ lâu nay lại ùa về. Nhưng sau một vài lần cùng ăn uống với nhau, tôi phát hiện, giữa những Bá đầu, thậm chí là giữa Tô Gia và Bá đầu, đều có mâu thuẫn nhất định. Chỉ có điều một số thứ không được bày lên bàn mà thôi, nhưng cũng có lúc không khí giữa mọi người có điều gì đó rất không ổn. Một lần, Nhị Bá đầu và Tam Bá đầu chỉ vì mấy câu nói mà suýt đánh nhau. Chuyện là Tam Bá đầu cười nhạo Nhị Bá đầu là đồ “đầu óc bã đậu”, lên mặt dạy bảo Nhị Bá đầu nên học thơ từ ca phú, nếu không sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi cái tiếng dốt nát. Nhị Bá đầu đương nhiên không chịu nổi sự sỉ nhục như vậy, nói lại: “Mẹ kiếp nhà ngươi thì hiểu cái đit gì chứ! Ngươi có biết ông mày đây mỗi năm mang về cho Đường khẩu bao nhiêu ngân lượng không? Mẹ kiếp, còn ngươi chỉ biết ngày lừa gạt đàn bà con gái, đêm chui kỹ viện!”

Mỗi lúc như vậy, Tô Gia đều ngồi yên lặng xem họ thể hiện. Khi thấy Tô Gia mặt biến sắc hoặc có biểu hiện tức giận thì bọn họ không dám đầu khẩu nữa. Lúc này, như chưa từng xảy ra chuyện gì, Tô Gia nhã nhặn nói: “Ăn đi, ăn đi, uống rượu, uống rượu nào!” Tất cả Bá đầu đều đưa mắt nhìn nhau, nghi nghi hoặc hoặc nhìn Tô Gia. Ngược lại, ông vẫn mỉm cười nói: “Uống rượu, uống rượu nào!” Tất cả mọi người theo ông nâng ly uống cạn. Sau đó, Tô Gia bật cười ha hả, mọi người trước ngỡ người ra, sau đó cũng hòa theo cười lớn, không rõ có thực sự hiểu Tô Gia không, hay chỉ cố tỏ ra như vậy. Tóm lại, tâm tư của Tô Gia là thứ mà tôi mãi vẫn không thể đoán biết được.

Một thời gian sau, tôi phát hiện trong Đường khẩu có mấy tầng quan hệ. Trước tiên là Tô Gia, thủ lĩnh của Đường khẩu, có quyền uy tuyệt đối, một khi ông trừng mắt, không ai dám lên tiếng. Tiếp theo là Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu, hai người họ đi theo Tô Gia lâu nhất, là cận vệ của ông. Trên thực tế, quan hệ giữa họ rất tốt. Còn Tam Bá đầu và Ngũ Bá đầu đều là những kẻ đọc sách, có thể ngồi đàm đạo với nhau. Tứ Bá đầu tuy thời gian gia nhập Đường khẩu chưa được lâu như Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu, nhưng có mối quan hệ rất tốt với Nhị Bá đầu, vì vậy đạo cụ mà ông ta làm ra đều được Nhị Bá đầu sử dụng nhiều nhất. Còn

về Lục Bá đầu, hàng ngày chạy đi chạy lại bên ngoài, không rõ thân sơ với ai. Thất Bá đầu giống như con chó của Nhị Bá đầu, bộ dạng chẳng khác gì kẻ nô tài, tôi chẳng buồn để ý tới.

Ở Đường khẩu ngoài việc không cần lo cơm ăn áo mặc ra, vẫn còn một vấn đề khiến tôi lo lắng. Đó là thời điểm một tháng sau khi tôi gia nhập Đường khẩu. Một hôm, sau khi đường hội giải tán, Nhị Bá đầu nói với tôi: “Đại Đầu, Nhị gia ta hôm nay sẽ cho người mở rộng tầm mắt.” Khi đó cùng đi còn có Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu và mấy tên tay chân nữa.

Nói thực, tôi đã 20 tuổi đầu, chưa từng chạm vào tay nữ giới, đến trước cổng một kỹ viện tôi mới vỡ lẽ. Hóa ra “mở rộng tầm mắt” mà Nhị Bá đầu nói đến chính là ý này. Trước khi vào, Nhị Bá đầu nói với tôi rằng: “Hãy nhớ kỹ! Bây giờ người là ông chủ. Tất cả các cô gái ở đây đều phải hầu hạ người. Người chớ nên mềm tay, da mặt phải dày vào.”

Phút chốc tim tôi đập loạn xạ, mấy tên tay chân kia, hăm hờ xắn tay áo lên, bộ dạng nóng lòng muốn lao vào ngay.

Bước vào lầu xanh, mũ tú bà don đả ra đón, trông thật khách khí làm sao. Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu đều đã quá quen với chốn này, dáng vẻ ra điều ông chủ lớn một cách rất tự nhiên, mấy tên tay chân tôi tớ như chúng tôi cun cút bám sát theo sau. Khi ngồi uống rượu, được phân thành hai bàn, ba vị Bá đầu ngồi một bàn, chúng tôi ngồi một bàn.

Sau khi mấy vị Bá đầu chọn cô nương xong thì đến lượt chúng tôi. Chúng tôi đâu có dám, tôi thậm chí còn chẳng dám ngẩng đầu lên nhìn. Cuối cùng Nhị Bá đầu nói: “Một lũ nhát gan! Để ta chọn thay.” Ông ta chọn đại mấy cô. Xong xuôi, mấy cô nương đó vui vẻ sà xuống ngồi bên cạnh chúng tôi.

Ngồi kế bên tôi là cô nương tên Bích Ngọc, dáng người không cao, nhưng yếu điệu thướt tha, da trắng như tuyết, mắt trong như nước hồ thu. Nàng ta vừa ngồi xuống, một mùi thơm nhẹ dịu tỏa ra làm đầu óc tôi ngất ngây, nhanh như chớp nàng ta nắm lấy tay tôi. Tôi hốt hoảng, không dám nhìn thẳng vào mắt nàng, mặt đỏ rần rần.

Sau đó, một tên tay chân nói với tôi: “Người anh em, cậu biết không? Cái bàn mặt cậu đỏ ửng lên trông như hòn đá trâu vậy.” Tôi đáp trả: “Nhà người thi được lắm đấy. Mẹ kiếp! Cái mũi của nhà người cứ phập phò phập phồng, chả khác gì đít trâu vừa ỉa.”

Nhị Bá đầu thấy chúng tôi đôi co mãi không thôi, liền trừng mắt nạt nộ. Ông ta vừa trợn lên, chúng tôi đã im phăng phắc.

Khi uống rượu, các cô nương ai nấy đều gấp thức ăn bỏ vào miệng chúng tôi. Lớn bằng từng này tuổi đầu, trừ mẹ ra, đây là người phụ nữ thứ hai gấp thức ăn cho tôi. Trong lòng tôi hiểu rằng, lúc này đây tôi là ông chủ, còn thứ mà các cô nương nhìn vào chính là tiền trong túi của tôi. Các cô nương này nhất định nghĩ rằng: gấp cho ai mà chẳng là gấp, cứ coi như bón cho lợn ăn thôi.

Ngồi uống rượu được hai canh giờ, mấy vị Bá đầu liền lôi các cô nương lên lầu. Trước khi đi Nhị Bá đầu quay lại nói với chúng tôi: “Đừng có ngồi đực ra đó, chúng ta đến đây không phải để uống rượu suông.”

Rượu vào thì chuyện gì cũng có thể làm được, một khi đã uống rượu tự nhiên thấy mình can đảm hẳn. Nhìn mấy tên kia mỗi người ôm một cô lên lầu, tôi không kiềm chế được cũng theo cô nương của mình lên lầu.

Bước vào phòng nàng, lại là một mùi thơm nồng xộc lên mũi tôi. Chấn động, màn che đầu đầu cũng tỏa hương ngào ngạt. Tất cả đều thật thơm tho, khiến đầu óc tôi choáng váng ngất ngây.

Nàng ta nói: “Mời ông chủ rửa tay chân.” Nói rồi kéo tôi đến bên cái giá ở góc phòng, trên giá có một chiếc chậu rửa bằng đồng đã có sẵn nước sạch.

Tôi nghĩ, phải rồi, nên rửa mặt mũi một chút. Đầu óc tôi hơi chệnh choáng. Tôi cúi đầu, vốc nước lên mặt, rửa mấy cái, liền thấy tinh táo hơn rất nhiều. Quay lại nhìn, phát hiện ra nàng ta đang ngáy người nhìn tôi. Tôi không hiểu, liền thuận miệng hỏi: “Sao vậy? Có khăn tay lau mặt không?”

Nàng ta bật cười khanh khách, khiến tôi ngỡ ngàng cười theo: “Sao vậy?”

Nàng ta đưa tay che mặt cười nói: “Ông chủ à, chậu nước này không phải dùng để rửa mặt, mà để rửa phía bên dưới kia.”

Câu nói khiến tôi choáng váng, xấu hổ đến nổi mặt mũi đỏ rần. Rửa bên dưới ư? Nghĩa là đã có rất nhiều người dùng cái chậu này để rửa chỗ đó. Tôi lại vừa dùng nó để rửa mặt, bất giác cảm thấy buồn nôn.

Nàng ta vừa nói vừa cởi bỏ áo ngoài, để lộ vóc dáng nhỏ nhắn với chiếc yếm đào: “Ông chủ, em giúp ngài rửa nhé!” Nói rồi, liền muốn cởi y phục của tôi.

Tôi đột ngột né tránh, nàng ta thắc mắc: “Sao vậy, ông chủ?”

Tôi hỏi: “Cô bao nhiêu tuổi rồi?”

Nàng ta trả lời: “Mười sáu.”

Tôi móc trong túi một nắm tiền nhét vào tay nàng ta, sau đó nhanh chóng chạy xuống lầu, sau lưng văng vẳng tiếng gọi: “Ông chủ, xin dừng đi!”

Sau đó, khi mọi người họp lại, Nhị Bá đầu hỏi tôi chơi thế nào, tôi trả lời: “Rất tốt, rất tốt!”

Nhị Bá đầu cười nói: “Tên đầu to óc bằng hạt dưa nhà ngươi, cũng được đấy. Sau này Nhị gia ta thường xuyên cho ngươi đến đây.”

Sau khi về đến Đường khẩu, qua mấy hôm sau, có lần họp đường hội xong, Tô Gia nói với tôi: “Đầu to, ngươi ở lại, ta có điều cần nói với ngươi.”

Sau khi những người khác đi khỏi, Tô Gia gọi tôi vào phòng, tôi không biết ông muốn gì. Người hầu dâng trà lên, Tô Gia nói: “Trà Long Tĩnh thượng hạng, ngươi nếm thử đi.”

Tôi không biết Tô Gia gọi tôi ở lại có việc gì, đón lấy tách trà, tôi uống liền hai hớp.

Tô Gia xòe quạt ra, tay phe phẩy, mỉm cười nói: “Tại sao ngươi lại không làm?”

Tôi ngần người ra: “Không làm cái gì cơ ạ?”

Tô Gia háng giọng một tiếng: “Thì cùng cô nương đó!”

Tôi hốt hoảng: “Hà? Sao ngươi lại biết được?”

Tô Gia bật cười ha hả.

Tôi chợt hiểu ra: Tô Gia cứ người ngầm giám sát tôi.

Tô Gia nói: “Nói mau ta xem, tại sao? Chớ có ngại, nói thật ta xem.”

Tôi áp a ấp ứng nói: “Cô nương đó mới mười sáu tuổi, khi đó con nghĩ đến em gái mình, đều là khúc ruột của cha mẹ sinh ra, chẳng ai tự nguyện làm những công việc như vậy cả...”

Nụ cười vụt tắt, Tô Gia nghiêm giọng nói: “Người trong thiên hạ ai mà không có con cái? Đàn ông chi biết đến khoái cảm khi chơi gái, nhưng lại chưa từng nghĩ, nếu con gái mình cũng đang làm nghề đó, liệu trong lòng sẽ cảm thấy thế nào? Cô nhân có câu Kỳ sở bất dục, vật thi ư nhân<sup>26</sup>. Đại Đầu, Tô Gia ta quả không nhìn lầm người.”

Đây là lần đầu tiên được Tô Gia khen ngợi. Nhưng vừa nghĩ đến ngay cả chuyện như vậy mà Tô Gia đều rõ như lòng bàn tay thì tôi bắt đầu cảm thấy sợ ông.

Ngày tháng ở Đường khâu trôi qua thật nhanh, chớp mắt đã mấy tháng qua đi, tên bồi bàn hôm nào nay đã dần trở thành A Bảo danh bất hư truyền. Tôi cũng dần thích ứng với cuộc sống ở Đường khâu. Một hôm vào buổi tối Tô Gia lại cho gọi tôi đến, lần nữa hỏi tôi có hối hận không, tôi quả thực không thể đoán biết được ông hỏi như vậy là có ý gì.

Trong lúc tôi đang chần chừ chưa trả lời, Tô Gia cầm ấm trà lên, mỉm cười nói: “Ấm trà này nhạt rồi, con đi pha ấm mới cho ta. Từ ngày đến Đường khâu, con vẫn chưa pha trà cho ta lần nào.”

Nghe nói, Tô Gia rất cầu kỳ trong việc uống trà. Mỗi lần thưởng trà, chỉ cần thay đổi vị một chút là ông nhận ra ngay. Tôi làm việc ở quán trà được mấy năm, về trà đạo tuy không dám nói là đã đạt đến độ tinh thông, nhưng về trà, nước, lửa, dụng cụ uống trà, không gian thưởng trà, tôi đều có chút hiểu biết. Năm đó đi theo ông chủ học nghề ở quán trà, không ít lần bị giáo huấn, thật không ngờ chút tài nhỏ này nay vẫn còn có đất dụng võ.

Tôi ti mi cẩn trọng từng ly từng tí pha trà, rót vào tách dâng lên. Sau khi Tô Gia ấm trà xong liền nói: “Mấy tháng không pha trà, tay nghề có phần kém đi!”

Tôi đứng ngậy người ra, không biết phải nói gì.

Tô Gia đưa tay ra hiệu bảo tôi ngồi xuống. Sau đó, ông đột nhiên hỏi: “Đại Đầu, con thấy Tô Gia ta là người thế nào?”

Tôi thật không ngờ Tô Gia bỗng nhiên hỏi đến vấn đề này. Đường đường một ông chủ của Đường khâu lại đi hỏi đệ tử rằng mình là người như thế nào. Ngoài câu trả lời tốt ra, đệ tử không còn câu trả lời khác nào nữa đây.

Tôi áp a ấp ứng trả lời: “Là người tốt, rất tốt!”

Tô Gia cười nhạt: “Tốt sao? Giết người tốt? Hay là phóng hỏa tốt?”

Đầu tôi túa mồ hôi: “Đều tốt...” Lời này vừa thốt ra lập tức thấy rằng mình đã lỡ lời, “Tô Gia, ý con là...” Tôi vội vàng phân bua.

Tô Gia cười lớn. Tiếng cười của ông khiến tôi thấy lòng mình hoang mang.

Tô Gia nhìn tôi một lát rồi nói: “Ta đã giết rất nhiều người, cũng lừa không ít người, trong đó có kẻ đáng phải chịu trừng phạt, có kẻ bắt đắc dĩ phải ra tay.



Nhưng nay thời cuộc biến động, phái Giang Tương gặp thời khắc sinh tử tồn vong, vận mệnh của Tứ đại Đường hầu chưa biết thế nào, có thể nói hiện nay đang là thời điểm khó khăn nhất.”

Nghe những lời này của Tô Gia, lòng tôi chợt buồn tênh, cảm thấy số mệnh của mình sao lại bất hạnh đến vậy. Vừa sinh ra không bao lâu thì cha tôi qua đời. Bản thân vừa bước vào tuổi trưởng thành, đã đến lúc báo hiếu công sinh thành dưỡng dục thì mẹ cũng ra đi, vất vả lắm mới gia nhập Đường hầu, lại còn đứng vào thời điểm khó khăn nhất. Đường như tôi đi đến đâu thì ở đó liền rơi vào suy vong.

Tô Gia nói không sai chút nào. Mấy ngày trước ông tham gia Đại đường hội do Tứ đại Đường hầu Đông, Tây, Nam, Bắc đồng tổ chức, chủ đề là thảo luận về vận mệnh và việc ứng phó với thời cục như thế nào của các Đường hầu. Từ khi Tô sư gia Phương Chiêu Dư sáng lập Tứ đại Đường hầu đến nay, trải qua mấy trăm năm tương trợ lẫn nhau, phong ba bão táp nào cũng đều đã trải qua, mọi người phối hợp hỗ trợ, vượt qua biết bao khó khăn trở ngại, khiến phái Giang Tương hương hỏa thịnh vượng kéo dài mấy trăm năm.

Sau khi Chiến tranh giải phóng nổ ra, Quốc dân Đảng thất bại liên tiếp, khiến những ngày tháng của Tứ đại Đường hầu ngày càng khó khăn hơn. Đặc biệt từ năm 1948 đến nay, tình hình trong nước biến động, Quốc dân Đảng bị thua tan tác, đất sống của phái Giang Tương ngày càng bị thu hẹp. Trong tình hình cấp bách đó, Tô Gia phát thiệp mời đến cho các vị trưởng môn nhân của ba Đường hầu, triệu tập Đại đường hội lần này.

Tô Gia là trưởng môn nhân của Đường hầu Mộc Tử Liên tức Đông phái, dẫn theo mấy Bá đầu đến tham dự. Hơn nữa ông còn mang theo lượng lớn vàng bạc, giúp những Đường hầu khác vượt ải khó khăn. Kỳ thực, Đại đường hội mỗi năm tổ chức một lần, các Đại Sư bá của những Đường hầu khác đều biết những truyền kỳ của Tô Gia, nên có phần kính nể ông, do đó lần này Tô Gia triệu tập hội nghị bất thường, mọi người đều thuận theo. Huống hồ lần này, Tô Gia còn đem theo nhiều vàng bạc cho họ, họ càng cảm động xuýt xoa mãi không thôi.

Tứ đại Đường hầu đều có đặc điểm riêng, mỗi vị Đại Sư bá cũng có đặc trưng riêng của mình. Đường hầu Mộc Tử Liên Đông phái chúng tôi, quả thực giống như đóa hoa sen, có tiếng thơm Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nhất là từ khi Tô Gia lên nắm quyền đến nay, giữ vững đạo của A Bảo, lấy của người giàu chia cho người nghèo, tích cực hành thiện. Mà Đại Sư bá – Tô Gia của chúng tôi rất nho nhã, làm việc gọn gàng, đối xử công bằng anh minh bất luận người mình hay người ngoài.

Đường hầu Việt Hải Đường tức Nam phái, đều là nữ A Bảo, Kiều Ngũ muội mà Trương Đan Thành nói đến năm xưa chính là trưởng môn nhân đời thứ 13 của Việt Hải Đường. Sau này Kiều Ngũ muội chết đi, Đường hầu được giao cho Giang Phi Yến mệnh danh là “mỹ nhân băng giá”. Giang Phi Yến 12 tuổi gia nhập Đường hầu, thông minh lanh lợi, 31 tuổi tiếp nhận chức trưởng môn nhân, tính cách lạnh lùng như băng tuyết, dùng mỹ nhân kế hạ gục đám quan lớn và Hắc đạo của bốn tỉnh Kiếm (Quý Châu), Quế (Quảng Tây), Việt (Quảng Đông), Tương (Hồ Nam). Đường như cả bốn tỉnh phía nam đều bị Giang Phi Yến san phẳng. Quả đúng là phái nữ không kém gì phái nam! Nhưng bà đặt ra một giới luật: chị em của Đường hầu không được phép thành thân. Trong mắt họ, nam giới chỉ là thứ đồ chơi, chứ không lấy làm chồng.

Đường hầu Long Tu Nha Tây phái, cơ cấu A Bảo cơ bản được trẻ hóa, khả năng có liên quan đến vùng phía tây nhiều đồi núi, đến độ tuổi chân tay không còn nhanh nhẹn, không biết chững dãn cục chưa thành, bản thân đã trượt chân ngã mà chết. Trong Đường hầu của họ, người đến tuổi nghỉ hưu, đều lui về dưỡng lão, do đó khiến cho nhân khẩu tăng nhanh, người già không làm gì cả, chỉ ngồi hưởng lộc. Về lâu dài, phát sinh đấu đá nội bộ, có lúc trong một bữa cơm, có đến mấy cụ ra đi, vì sao vậy? Tất cả do đám trẻ đầu độc, bởi vậy Tây phái là Đường hầu thiếu sự ổn định nhất. Trưởng môn nhân của họ tên là Tần Bách Xuyên, vóc người cao lớn, râu quai nón, da đen, có mối qua lại với quân phiệt vùng phía Tây.

Đường hầu Tuyết Manh Thảo Bắc phái, tổng thể rời rạc, có khả năng liên quan đến Bát lộ quân mở chiến dịch truy quét kẻ địch. Từ khi kháng chiến đến

nay, Tuyết Mạnh Thảo chỉ chú ý đầu vào kinh doanh. Sau cuộc chiến tranh giải phóng nổ ra, nhân dân khu giải phóng đón nhận tư tưởng giải phóng, không còn mấy người tin vào quỷ thần. Do đó Đường khẩu này trên danh nghĩa còn tồn tại, thực tế đã tan rã từ lâu rồi. Đại Sư bá Tiên Lâm Diệu đem theo mấy tên A Bảo lén lút gây án, đã sớm mất căn cứ địa bàn rồi.

Trong Đại đường hội, trưởng môn nhân các đại Đường khẩu thống nhất đưa ra kết luận: không được để mất Đường khẩu, có thể khởi động xuất sát, thậm chí có thể sát phú, vượt qua giai đoạn khó khăn này rồi tính tiếp!

# Chương 3. BÍ MẬT ĐỘNG TRỜI PHÍA SAU BÁT TỰ, ĐUÔI XÁC, CƯỚI MA

*Kết cục của Tiên Nhân Thủ*

Sống trên đời, con người ai chẳng phải dấn bước, giống như việc tôi gia nhập Đường khẩu vậy, đúng hay sai, sau khi bước vào rồi mới biết. Tôi biết Tô Gia luôn dốc lòng, dốc sức lo cho vận mệnh của Đường khẩu, định nói vài ba câu chia sẻ với nỗi lo trong lòng Tô Gia thì đột nhiên có tiếng gõ cửa gấp gấp bên ngoài vọng vào. Một lát sau, quản gia dẫn một người chạy vào, người đó vừa bước tới cửa đã kêu lên: “Tô Gia, có chuyện rồi! Có chuyện rồi!”

Tôi vừa nhìn thì nhận ra đó là Tặc Miêu<sup>29</sup>, thủ hạ của Nhị Bá đầu. Khi đó cậu bé mới hơn 10 tuổi, nó vừa là chân sai vặt, vừa là đứa canh cổng cho Nhị Bá đầu. Vì thằng bé di chuyển nhanh thoăn thoắt, giỏi leo cây, trèo tường, nên mọi người gọi nó là Tặc Miêu.

Tô Gia tỏ thái độ khó chịu trước bộ dạng hốt hoảng của nó, ông sầm mặt lại: “Làm sao mà cuống quýt lên thế! Cứ từ từ mà nói!”

Tặc Miêu thờ hớn hèn nói: “Tô Gia, mau đi xem, Nhị gia và Thất gia đánh nhau rồi!”

Tôi giật mình, nghĩ bụng: Làm gì có chuyện, Thất gia do chính Nhị gia tiến cử cơ mà, vừa mới ngồi chưa ấm chỗ, đã dám làm phản rồi sao?

Tô Gia nhìn chòng chọc vào mặt Tặc Miêu: “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

Tặc Miêu run lẩy bẩy thưa: “Nhị gia đang uống rượu với Thất gia, đột nhiên Thất gia như thể bị điên, ông ấy hất tung chiếc bàn lên, nghe răng đòi cắn Nhị gia. May sao Nhị gia nhanh như chớp, vợ ngay lấy chiếc ghế băng, nện ông ấy ngã lăn ra đất, mấy gia đình xông đến trói gô ông ấy vào gốc cây rồi!”

Tô Gia đứng dậy: “Đi, đi xem thế nào.”

Chúng tôi vội đi theo Tô Gia đến nhà Nhị Bá đầu. Trong sân đèn đuốc sáng trưng, các anh em khác cũng đến cả, đang ồn ào huyên náo ở trong.

Tôi thấy Tiên Nhân Thủ đang bị trói vào gốc cây du trong sân. Anh ta gãy giữa như lên cơn điên, cặp mắt vằn lên tia máu, con ngươi như sắp nổ tung, ánh mắt sắc lạnh lóe ra, trông có vẻ sợ hãi xen lẫn giận dữ đưa mắt nhìn đám đông. Tuy miệng bị nhét vải, nhưng tôi vẫn nghe được tiếng gầm gừ, anh ta đang cố sức nhai nắm giẻ ấy, nước dãi sùi ra hai bên mép, rớt thành từng bãi dưới đất.

Nhị Bá đầu tay vẫn lăm lăm chiếc gậy đứng trong sân, tôi lảng lảng đi đến, hỏi: “Nhị gia, xảy ra chuyện gì vậy?”

Nhị Bá đầu tức tối nói: “Mẹ nó, già điên già dại, định giết ta?” Sau đó đi đến trước mặt Tiên Nhân Thủ, giơ chiếc gậy lên, quát to: “Nói, ai bảo mày làm?”

Lúc này, Tiên Nhân Thủ càng cáu kinh không chịu yên, miệng vẫn phát ra những tiếng lùm bùm. Anh ta ra sức gãy giữa, khiến cả cái cây cũng rung theo. Nhị Bá đầu liền đập cho ông ta một gậy: “Tao cho mày già vờ này. Tao cho mày già vờ này!”

Tiên Nhân Thủ càng điên cuồng, kêu gào âm ỉ toan nhảy bỏ về phía trước, nhưng sợi dây thừng trên người thít chặt anh ta lại đến róm máu, Nhị Bá đầu lại giơ gậy lên định đánh tiếp.

“Dừng tay!”

Nhị Bá đầu vừa nghe thấy tiếng Tô Gia, lập tức rút tay lại.

Tô Gia bước đến trước mặt Tiên Nhân Thủ, anh ta ngoẹo đầu nhìn Tô Gia, ánh mắt ngưng nhìn theo bước chân ông, đầu lúc ngoẹo sang trái, lúc lại veo sang phải.

Tô Gia nhìn một lát, rồi nói với Nhị Bá đầu: “Người đến đây.”

Hai người đi đến góc tường. Tô Gia hỏi Nhị Bá đầu: “Thất Bá đầu mới bị chó cắn phải không?”

Nhị Bá đầu không hiểu ý Tô Gia, hỏi: “Chó ư?”

Tô Gia nói: “Nhìn là biết ngay bị mắc bệnh dại! Người cầm gậy đánh làm gì chứ!”

Nhị Bá đầu lúc này mới sực tỉnh, vỗ đầu nói: “Ồ, thảo nào tên tiểu tử này không muốn sống nữa, ngay cả con cũng dám đánh... Nhưng nó không hề bị chó cắn, việc giết chó mổ lợn là việc bên chỗ Đại Bá đầu làm, chúng con đâu động đến được.”

Những lời Nhị Bá đầu nói đều là thật. Mỗi Bá đầu đều được phân công công việc riêng, Đường khẩu muốn đàn cục Trát phi thường phải dùng đến tiết lợn, gà, chó, bàng quang lợn... những thứ này đều là do Đại Bá đầu đảm nhiệm. Đường nhiên, mỗi khi Đường khẩu có mâu thuẫn, xung đột với bên ngoài mà cần phải giết người, hoặc khi cần phải xử kẻ tội đồ nào đó trong nội bộ, càng phải do ông ấy làm, không biết đôi tay ông ấy đã vấy máu của bao nhiêu loài, cả động vật lẫn con người rồi.

Tôi đã tận mắt chứng kiến toàn bộ cảnh ông ấy mổ lợn. Cảnh tượng đó ám ảnh tôi trong suốt khoảng thời gian dài sau đó, khiến tôi không dám ăn thịt lợn, cứ nghĩ đến lại thấy buồn nôn.

Đầu tiên, ông ta sai mấy tên tay chân ghì ngược con lợn xuống đất, người cầm tai, kẻ nắm đuôi khiến nó kêu eng éc. Sau đó lấy dây thừng trói lại, buộc hai chân trước với nhau, hai chân sau với nhau, con lợn vẫn tiếp tục rống lên. Lúc này, Đại Bá đầu sẽ cầm một cái gậy, đập mạnh vào đầu con lợn. Thông thường chỉ cần ba gậy, nó sẽ không còn kêu được nữa. Sau khi con lợn lịm đi, vài người nhấc nó lên cổ, kẻ cái chậu vào bên dưới cổ con lợn, Đại Bá đầu với lấy con dao nhọn đã mài sắc, chọc một nhát vào cổ, đây gọi là chọc tiết lợn. Chỉ cần một nhát dao, cổ con lợn bị đâm thủng một lỗ rất to, tiết lợn vẫn còn nóng hổi chảy ào ào xuống cái chậu bên dưới. Một con lợn to thường được hơn nửa chậu tiết, cùng với tiết chảy ra, tiếng kêu của con lợn nhỏ dần, cuối cùng im bặt.

Sau khi chọc tiết xong, họ bắt đầu mổ bụng. Đại Bá đầu sẽ lật con lợn nằm chống chân lên trời, ông ta rạch một đường trên bụng từ trên xuống dưới. Lúc này, một hơi nóng tanh tanh tỏa ra, xộc lên mũi khiến mọi người đều cảm thấy buồn nôn.

Mổ bụng xong, họ bắt đầu móc lục phủ ngũ tạng ra, đặc biệt là phải bảo quản tốt bàng quang, để sau này khi cần bày Trát phi sẽ phải dùng đến.

Lần đầu tiên trông thấy cảnh này, chân tôi như nhũn ra, mọi người xung quanh hồ hởi đứng xem, chẳng biết có phải bọn họ bị tê liệt cảm xúc hết rồi hay không nữa. Tam Bá đầu còn lấy luôn đề tài này làm một bài về rất nuột: “Hà vị nhân sinh tứ đại hồng? Tê trư đao, sát trư bồn, đại cô nương đích khổ sát, hòa thiêu vân.” Ban đầu nghe, tôi chẳng có phản ứng gì, về sau nhờ có bọn tay chân giảng giải nên cuối cùng tôi cũng đã hiểu: “Tê trư đao” tức dao mổ lợn. “Sát trư bồn” nghĩa là chậu đựng tiết lợn thì không cần phải nói, cả hai đều dính đầy máu đỏ tươi. “Hòa thiêu vân” nghĩa là có thể thiêu đó rục một nửa bầu trời,

cũng là màu đỏ, duy chỉ có câu “Đại cô nương đích khổ sát” nghĩa là chiếc quần chèn của đại cô nương là tôi chưa hiểu, đến khi bọn tay chân nói về kỳ kinh nguyệt của phụ nữ tôi mới chợt hiểu ra. Đùng là bọn bịp bợm không đáng sợ, chỉ sợ bọn bịp bợm có văn hóa!

Tôi tò mò hỏi những tên chân tay khác xem có phải Đại Bá đầu sinh ra đã hung ác như vậy không thì được biết rằng ông ta chỉ như vậy sau cái chết của vợ. Tôi hỏi tại sao vợ ông ấy chết, bọn kia nói bị lợn cắn chết.

Thì ra, mấy năm trước, Đại Bá đầu đã lấy một nữ A Báo trong Đường khẩu, người phụ nữ ấy cũng rất danh giá, giỏi thuật Trát phi. Vì Đường khẩu thường phải dùng đến tiết lợn và bàng quang lợn, nên Tô Gia mới sai người nuôi mười mấy con lợn trong một mảnh vườn ở một nơi hẻo lánh, khi cần đến sẽ dùng làm đao cù.

Một lần, vợ của Đại Bá đầu dẫn theo một tên tay chân đến chọn lợn, đột nhiên bà ta bị lợn con động kinh, lao đầu vào trong chuồng lợn, toàn thân co giật. Cùng lúc đó mười mấy con lợn cùng xông đến, cùng ngoạm, cùng cắn xé bà ta. Tên tay chân vội vàng cầm gậy đánh, nhưng chẳng ăn thua. Đàn lợn đó như bị đại, chúng ngoạm chặt không chịu thả. Chẳng mấy chốc đã cắn nát người bà ta, tên kia sợ đến tè cả ra quần, chỉ biết chạy thẳng về báo tin, khi mọi người chạy đến nơi thì chỉ còn lại mấy khúc xương. Mặc dù lợn là loài động vật ăn tạp, nhưng việc lợn ăn thịt người thì chưa thấy bao giờ. Bọn đệ tử tay chân đều nghĩ rằng đó là báo ứng. Vì hai vợ chồng Đại Bá đầu thường cùng nhau đàn cục, hay phải giết lợn, trên người đầy sát khí, bọn lợn nhận biết được liền cắn xé bà ta.

Trong lúc tức giận, Đại Bá đầu đã giết chết hết mười mấy con lợn. Từ đó, ông ấy bắt đầu trở thành một kẻ hiếu sát, cứ cách mấy ngày mà không giết con gì trong người lại cảm thấy bứt rứt khó chịu. Có lẽ những người hay sát sinh có sát khí thật. Một lần, chúng tôi cùng nhau ra ngoài làm việc, đi qua đoạn đường núi, gặp phải một con rắn to, mọi người đuổi thế nào nó cũng không nhúc nhích. Khi Đại Bá đầu từ phía sau chạy lên, ông ấy còn chưa chạy đến nơi mà con rắn đã trườn đi mất.

Khi Đại Bá đầu giết chó, thường mọi người không dám đến xem, vì loài chó nhanh nhẹn hơn lợn. Đầu tiên phải dùng xích xích nó lại, sau đó Đại Bá đầu xách gậy đi đến. Lúc này con chó sẽ kêu như điên như dại, trông rất dữ dằn, có con còn cắn lại, nhưng cuối cùng vẫn bị Đại Bá đầu đánh cho ngã vật xuống. Thực ra giết chó vẫn còn một cách nữa, đó là có thể trói nó bằng dây chèo rồi kéo, xiết chặt cho đến chết. Nhưng Đại Bá đầu thấy làm như vậy không khoái, ông ta thích mùi của máu, chỉ có đập vỡ sọ con vật mới đem lại khoái cảm cho ông ta.

Giết gà càng khỏi phải nói, ông ta hay lấy dao chặt đứt đầu gà. Con gà mất đầu rồi thân vẫn chạy được mấy chục mét, chạy đến đâu tiết phun ra đến đó, cuối cùng giãy giụa mấy cái rồi nằm im.

Ban ngày nhìn những cảnh tượng đẫm máu này, đêm xuống tôi thường gặp ác mộng. Trong cuốn kinh Nhân quả Tam thế có một câu: “Kim sinh đoán mệnh vi hà nhân, Tiên thế tể sát chúng sinh linh30.” Chúng sinh trong sáu cõi31 đều có linh hồn cảm ứng, con người khi đối diện với cái chết thường hay sợ hãi, loài động vật cũng vậy. Ánh mắt của chúng trước khi chết ấy, cứ ám ảnh trong tâm trí tôi, mỗi khi nhớ đến tôi lại vô cùng sợ hãi. Sau này cứ nhìn thấy một miếng thịt là tôi hình dung ngay đến thi thể chúng, không sao nuốt nổi thứ gì.

Khi nước Trung Quốc mới được thành lập, Đại Bá đầu bị xử tử hình, cho dù Chính phủ không phán ông ta tội tử hình thì ông ấy cũng sẽ bị ông trời xử tội chết. Năm 1950, tự nhiên ông ấy lại bị mắc một căn bệnh về da liễu rất kỳ lạ. Da dẻ nứt nẻ thành từng mảng, trông như vảy cá, rất ngứa, cứ động vào gãi là loét ra, rồi rỉ ra một thứ nước màu vàng, tanh nồng, lâu dần toàn thân bị lở loét. Tô Gia đã mời những thầy lang giỏi nhất vùng đến mà vẫn không sao chữa khỏi được.

Thường ngày, Tô Gia vẫn nhắc nhở Đại Bá đầu khi giết chó phải cẩn thận, đừng để bị cắn. Vì vậy, hôm nay trông thấy tình trạng của Tiên Nhân Thủ, ý nghĩ

đầu tiên trong đầu Tô Gia nghĩ ngay đến bệnh chó dại.

Tô Gia lạnh lùng nói: “Có chuyện gì cũng phải bình tĩnh, đừng có động một cái là đòi đánh đấm, chém giết, huống hồ lại là anh em một nhà.”

Nhị Bá đầu cười cười: “Con cứ ngỡ nó đang giờ thần giờ quỷ.”

Tô Gia nói: “Ta thấy người quen thói giờ thần giờ quỷ rồi thì có, việc gì cũng nghĩ theo hướng đó được. Người nghĩ kỹ lại xem, gần đây Tiên Nhân Thủ có gặp phải chuyện gì bất thường không?”

Nhị Bá đầu ngẫm nghĩ một lúc lâu: “Bất thường ư? Chẳng có chuyện gì cả. Ồ!...” Nhị Bá đầu chợt kêu lên một tiếng rất to, như thể đã nghĩ ra điều gì đó rồi nói: “Mới đây khi đàn cục ‘Dơi gõ cửa’, hẳn ta đã bị dơi cắn.”

Ai cũng biết về vụ Dơi gõ cửa là tuyệt phẩm gần đây mà Tô Gia đặc ý nhất. Đó là cuộc đấu đá của hai nhà có mối tư thù không đội trời chung. Chúng tôi đứng ở giữa đàn cục kếp (song diện cục).

## VỤ DÀN CỤC KÉP ĐẦU TIÊN TRONG LỊCH SỬ TƯỚNG SÓ

Nhà họ Trương và nhà họ Lý đều là những nhà giàu có ở Lâm Trấn, nghe nói hai nhà này có mối thù cha truyền con nối kéo dài suốt ba đời. Gần đây mâu thuẫn lại càng kịch liệt hơn. Nguyên nhân là do khi Trương Nhị Cầu – ông chủ nhà họ Trương đi đời mộ ông nội vào dịp Thanh Minh, đã phát hiện ra có một vật trong ngôi mộ nhà mình. Đó chính là một tảng đá áp đầu.

Đá áp đầu chính là tảng đá đặt ở tài đầu của chiếc quan tài. Tài đầu chính là vị trí nơi đầu người quá cố hướng về. Người xưa khi chôn cất rất chú trọng đến hướng đặt quan tài và xem xem phía trên nó liệu có thứ gì hay không. Nếu khi chôn cất không cẩn thận mà để kẻ khác chơi xấu đặt đá áp đầu ở vị trí tài đầu thì nhà này coi như xong đời, ba đời liên tiếp sẽ gặp hết vận đen này đến vận đen khác, cho đến tận ngày đá áp đầu được đào lên.

Muốn đặt đá áp đầu lên quan tài, cần phải có nhiều người cùng làm, vì khi chôn cất, người thân, họ hàng đều có mặt ở đó. Thông thường họ sẽ tiến hành làm lễ hiếu trước, sau đó hạ quan tài xuống huyệt, tòi tất cả người thân, họ hàng đều phải đi vòng quanh huyệt, vừa đi vừa cầm nắm đất vút lên quan tài. Việc này gọi là lấp mộ, biểu thị rằng con cháu của người đã khuất đều là người hiếu thuận, đợi sau khi lấp mộ xong, đám cu li đứng xung quanh mới vung cuốc xeng xúc đất lấp kín huyệt. Cho nên nếu muốn đặt đá áp đầu, tất phải mua chuộc hết bọn cu li này để chúng ném một hòn đá hoa cương lên trên đầu quan tài nhân lúc người ta không để ý, sau đó lấp kín ngay lại. Vậy là coi như xong.

Sau khi Trương Nhị Cầu phát hiện ra hòn đá áp đầu này, hẳn chửi um lên, cho rằng việc này chắc chắn do nhà họ Lý làm vì cha hắn từng hại nhà họ Lý. Ấy là vào năm Dân quốc thứ 22, khi nhà họ Lý sửa lại nhà, cha Nhị Cầu đã chớp ngay cơ hội này mua chuộc một tên thợ xây, dùng thủ đoạn Lỗ Ban Môn hồng làm cho nhà họ Lý phải khuyhng gia bại sản.

Nhà ở khi đó phần lớn là kiểu nhà tứ hợp viện, chủ nhà ở trong căn nhà to nhất, cao nhất. Nhà được đặt theo thế tọa Bắc hướng Nam tức mặt chính nhìn theo hướng Nam. Kiến trúc nhà ở của người dân khi đó khác với thời bây giờ, đều có dạng nhà mái gần như bằng, độ dốc mái không lớn, bốn xung quanh mái có xây một gờ bao quanh và hai máng thoát nước.

Lỗ Ban Môn có rất nhiều thủ pháp, trong đó có cách dùng một khúc gỗ tạc thành một chiếc xe ngựa nhỏ. Trên bụng con ngựa có đục một lỗ nhỏ. Khi xây nhà, nhân lúc chủ nhà không chú ý, chiếc xe ngựa nhỏ được đặt vào trong lòng máng nước trên mái. Làm như vậy mỗi khi trời mưa, nước sẽ chảy qua chiếc

xe ngựa nhỏ. Do không khí đối lưu, xoáy nước trên bụng con ngựa sẽ phát ra tiếng kêu u u. Âm thanh này rất nhỏ, nếu không phải người trong nghề, sẽ không thể nghe thấy được. Cách làm này ngụ ý Tiền tài hao tiết tiết cùng tận, công danh lợi lộc theo nước trôi. Đây là một bổ cục cực xấu trong phong thủy. Thông thường, nếu không có thù sâu oán nặng sẽ không cần dùng đến chiêu độc địa này.

Vậy hai nhà này có mối thâm thù gì đây? Chuyện thế này, cha của Trương Nhị Cầu vốn là cử nhân thời Mãn Thanh, họ Trương, tên Hạc, tự là Trung Cẩn. Trước khi Trương Trung Cẩn thi đậu cử nhân trong kỳ thi hương, ông ta và công tử Lý Văn Tài nhà họ Lý là anh em thân thiết, chơi với nhau từ nhỏ, cùng học một trường, cùng thi đậu tú tài. Về sau, họ cùng phải lòng một cô nương, nhưng cả hai đều không muốn vượt qua ranh giới mỏng manh này. Anh em đã chơi với nhau từ tấm bé, một khi việc này vỡ ra thì chẳng thể làm anh em được nữa. Giữa những người đàn ông, cái gì cũng có thể chia sẻ được, ngoại trừ vợ.

Cô nương đó là đại tiểu thư nhà họ Triệu. Nàng thông hiểu cầm kỳ thi họa, thường ngày chưa bao giờ bước chân ra khỏi cửa. Ngày nọ, có một thầy đồ của thư viện Nhạc Lộc đến vùng này giảng kinh Phật. Khi khai đàn giảng pháp, cô nương nhà họ Triệu theo mẹ đi nghe, vừa hay Trương Trọng Cẩn và Lý Văn Tài cũng đến. Hai người này đều nhắm trúng tiểu thư họ Triệu.

Nhưng người xưa thích tỏ ra mình là kẻ nho nhã, cao thượng, đặc biệt là dám văn nhân nhiều chữ, từ lúc mở miệng ra nói cho đến khi khép miệng lại đều toàn những thứ nào nhân nghĩa, nào đạo đức. Trở về nhà sau buổi hôm đó, mỗi chàng đều trau chuốt ngôn từ, cho ra một bài thơ hết lời ngợi ca Triệu cô nương. Sau đó, cả hai đều bắt đầu đeo mặt nạ, giả thanh cao. Trương Trung Cẩn ít tuổi hơn nói: “Huynh đài tướng mạo tựa Phan An, trọng tình như Liễu Lang, nếu cô nương này được sánh đôi với huynh thì đúng là mối lương duyên trời ban, chuyện tình của hai người chắc chắn sẽ là một giai thoại tài tử giai nhân lan truyền khắp vùng.”

Lý Văn Tài bèn đáp lễ: “Đâu có, đâu có, hiền huynh học nhiều hiểu rộng, tài trí hơn người. Nếu có thể kết duyên với Triệu cô nương, phải nói là trai tài gái sắc đây.” Sau đó hai bọn cúi rạp người chào nhau rất đỗi nhún nhường, nhưng kỳ thực trong lòng đều rủa thầm: “Sao mày không chết đi?”

Sau đó, cả hai nhà Trương, Lý đều nhờ người mai mối, hơn nữa còn mang cả Bát tự đi xem. Người xưa thường hay xem Bát tự trước khi kết thông gia với nhau, nếu Bát tự không hợp thì hai người có yêu nhau đến chết đi sống lại cũng không được lấy nhau. Vừa hay, Bát tự của Trương Trung Cẩn và Lý Văn Tài đều hợp với Bát tự của cô nương này, khiến nhà họ Triệu không biết chọn lựa thế nào.

Vì thế, Trương Trung Cẩn và Lý Văn Tài bắt đầu ngầm ngầm tranh giành nhau, ít qua lại với nhau hơn, có gặp nhau cũng chỉ nhếch mép xã giao cho phải phép. Đúng vào lúc quan trọng này, kỳ thi hương bắt đầu, cả hai cùng tham gia cuộc thi, kết quả Trương Trung Cẩn thi đậu cử nhân, Lý Văn Tài bị rớt. Hai người vốn đang ngang sức ngang tài, không phân cao thấp, giờ đây sự hơn thua đã rõ mười mươi. Cuối cùng, Trương Trung Cẩn lấy được Triệu tiểu thư như ý nguyện, Lý Văn Tài đành phải từ bỏ trong tiếc nuối.

Nhưng bức tường ngăn cách giữa hai người sừng sững mọc lên. Từ đó hai người lạnh nhạt hẳn với nhau, ngay cả chút sĩ diện cũng không còn nữa.

Lý Văn Tài thích xem tướng số, thường ngày rảnh rỗi không có việc gì làm là lại tìm vài thầy xem tướng số mà lái nhái hỏi này hỏi nọ. Sau khi xảy ra chuyện này, anh ta còn mời cả một vị đạo sĩ đến nhà, xem liệu có cách nào phá được mối lương duyên kia không. Ai ngờ người được mời lại là một tay đạo sĩ giả mạo, thân phận thực sự chính là một A Bảo của phái Giang Tương.

Tay đạo sĩ đó nói: “Hây dà! Người ta đã đi lấy chồng rồi, còn phá cái gì nữa chứ?”

Lý Văn Tài nói: “Tôi không thể để cho chúng sống yên ổn được.”

Đạo sĩ kia nói: “Ta không muốn dính dáng việc này.”

Lý Văn Tài đập nén bạc xuống mặt bàn nói: “Chỉ cần có thể phá được việc kết thân này, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu.”

Tay đạo sĩ kia nói: “Ta biết nói thế nào đây. Dù có đập mười ngôi miếu, cũng không phá vỡ mối lương duyên này. Nhưng xem ra lần này ta có không muốn vào địa ngục cũng không được rồi.” Lời này rõ ràng là một sự đồng ý, xem ra ngân lượng còn có sức sát thương hơn cả địa ngục.

Tay đạo sĩ kia bảo Lý Văn Tài đưa cho hấn Bát tự ngày sinh của cô nương họ Triệu. Vì trước đây từng trao đổi Bát tự cho nhau, nên Lý Văn Tài có Bát tự của Triệu tiêu thư này. Sau khi trải Bát tự ra xem, thoạt nhìn, tay đạo sĩ đã cười: “Thiếu gia không phải lo, Bát tự này Quan tinh, Sát tinh<sup>32</sup> hỗn tạp, người có Bát tự này rất dễ lẳng nhăng dù đã có chồng. Chỉ cần bản đạo làm phép thuật, đảm bảo nàng ta sẽ chạy đến bên cậu. Chỉ cần cậu không ghét bỏ nàng ta là tàn phòng thì cậu sẽ có được thôi.”

Tàn phòng là một thuật ngữ trong bói toán đoán mệnh, chỉ đám con gái hư hỏng, không giữ trinh tiết. Bởi vậy, thời xưa nếu một người đàn ông lấy về một người vợ như vậy thì đó là nỗi nhục nhã lớn nhất trong đời. Trong xã hội phong kiến Tam tông Tứ đức này, nam giới chỉ biết yêu cầu nữ giới giữ gìn trinh tiết, nhưng lại chưa bao giờ xét lại thói đàng điếm phóng dăng của bản thân.

Lý Văn Tài cười đều giả: “Tàn phòng ta chỉ chơi chứ không rước.”

Tay đạo sĩ ngó người ra một lúc, trong lòng thầm nghĩ: “Hấn còn là con người nữa không?”

Vì thế, tay đạo sĩ giờ thuật Trát phi, bện lấy hai hình nộm bằng rơm, cho chúng mặc bộ quần áo được cắt bằng giấy đỏ, sau lưng lần lượt viết tên của Trương Trung Căn và Triệu Nguyệt Nga. Lại lấy thân cây cao lương dựng thành một mô hình lầu gác, đặt một hình nộm nhỏ ở trong căn lầu còn một hình nộm đứng ở ngoài, ở giữa lấy một cành cây hạnh nhân ngăn cách. Sau đó, tay đạo sĩ lại bện một hình nộm khác, viết tên Lý Văn Tài lên, để hình nộm này giẫm lên trên cành hạnh nhân, vậy tay về phía hình nộm Triệu Nguyệt Nga đang đứng lên lầu.

Lý Văn Tài nhìn thấy thế, hấn mừng thầm nhưng vẫn hỏi: “Đạo trưởng, mấy thứ đồ chơi này liệu có hiệu nghiệm không vậy? Trông buồn cười thế!”

Tay đạo sĩ nghe vậy liền tỏ vẻ nghiêm túc nói: “Đây chỉ là một phần thôi. Quan trọng là ở câu thần chú, ta sẽ chỉ cho cậu. Cứ đến giờ Tý mỗi ngày, cậu phải đứng trước căn lầu gác đọc thầm. Trong vòng 49 ngày, ta đảm bảo đưa được Triệu Nguyệt Nga đến trước cửa nhà.”

Lý Văn Tài vội vàng cúi đầu, nghe rõ câu thần chú mà tay đạo sĩ kia đọc, hấn cố gắng ghi nhớ như in trong đầu.

Sau khi xong xuôi mọi thứ, tay đạo sĩ chuẩn bị rời đi. Lý Văn Tài nói: “Cảm ơn đạo trưởng! Nếu việc này mà thành, Lý Văn Tài ta nhất định sẽ hậu tạ.”

Tay đạo sĩ nghe thấy thế tức điên lên. Sau khi việc thành ư? Hấn ta quá gian xảo. Đến một đồng cũng chẳng chịu trả trước, rõ là muốn ăn không rồi còn gi. Hon nữa, làm gì chuyện thành được kia chứ. Đó vốn chỉ là trò Trát phi do hấn bày ra. Tay đạo sĩ nén giận, cười nói: “Ta với thiếu gia đây là bạn vong niên, sao lại nói đến chuyện của thế tục này? Bản đạo chỉ mong sau khi thiếu gia có được Triệu cô nương thì hãy đối xử tốt với nàng ta.”

Lý Văn Tài cười nói: “Đạo trưởng thật có tấm lòng từ bi!”

Tay đạo sĩ chán nản bỏ đi. Nhưng đã là A Bảo đầu có thể dễ dàng bị xỏ mũi. Làm sao hấn có thể nuốt trôi được nỗi cay cú này? Vì thế, chưa đến hai ngày, hấn đã đi đến nhà họ Trương, sau đó khóc lóc kể lể về việc nhà họ Lý đã ép mình làm phép thế này thế kia, trong lòng tự thấy mình đã làm cái việc trái với lương



tâm, khiến hắn day dứt ăn không ngon ngủ không yên, bởi vậy mới đến đây tạ lỗi xin được tha thứ.

Hai vợ chồng Trương Trung Cận nghe thấy thế đều ngẩn người ra, hỏi: “Có thật vậy không?”

Đạo sĩ nói: “Cậu đến căn phòng phía đông nhà hắn, căn lầu gác và hình nộm đều ở đó, nếu hắn cho cậu vào thì chúng tôi ta nói láo, nếu hắn không cho cậu vào thì chúng tôi đúng là có chuyện đó thật.”

Trương Trung Cận thấy có lý, nhưng mình và Lý Văn Tài đang căng như vậy, không thể bước vào cổng nhà hắn được. Tay đạo sĩ thấy Trương Trung Cận chần chừ do dự, liền nói: “Bản đạo có một kế.”

Trương Trung Cận hỏi: “Kế gì?”

Đạo sĩ nói: “Tuong kế tỵ kế.”

Ngày hôm sau, Trương Trung Cận bèn viết một bức thư, sai người mang đến cho Lý Văn Tài. Lý Văn Tài mở ra xem thì thấy đó là thư mời hắn đi uống rượu, trong thư đại khái nói rằng: “Tiểu đệ gần đây cảm thấy trong lòng bất an, vốn nghĩ lấy được cô nương họ Triệu sẽ được hưởng niềm vui thú gia đình. Tiếc rằng nàng ta hờ hững, chẳng để tâm đến cương thường luân lý, hay nghĩ đến những thứ mới lạ...”

Lý Văn Tài mừng rỡ, xem ra pháp thuật của vị đạo sĩ đã có tác dụng, hắn cũng muốn rõ thực hư liền đến nơi hẹn. Hai người tìm một quán rượu, gọi vài món. Sau vài chén rượu vào bụng, nước mắt Trương Trung Cận lăn ra: “Nhân huynh à! Tiểu đệ rất buồn. Nghĩ lại huynh đệ chúng ta ngày xưa, cùng ngâm thơ đối đáp, thỏ lộ tâm tình, vui biết nhường nào. Chỉ vì một con tiện nhân, khiến chúng ta trở mặt thành người xa lạ. Liệu có đáng không?”

Lý Văn Tài mừng như mở cờ trong bụng, hắn cắn đầu lưỡi thật đau hòng nặn cho ra hai giọt nước mắt: “Hiền đệ ơi! Sao lại nói thế? Sau khi trải qua sóng gió, tình nghĩa huynh đệ vẫn còn, gặp nhau cười nói thì mọi oán thù cũng hết, tình huynh đệ chúng ta lại như xưa. Mặc dù tôi cũng đem lòng yêu mến Triệu cô nương, nhưng hiền đệ đã nhanh chân đến trước. Nói thật lòng, mới đầu trong lòng ta rất khó chịu, nhưng về sau nghĩ lại, chỉ cần hiền đệ hạnh phúc, ngu huynh ta lẽ nào không thấy vui?”

Trương Trung Cận nghe xong, úp mặt xuống bàn, lấy tay che mặt mà khóc rống lên, kỳ thực hắn lút bôi rượu vào mắt, nếu không thì không thể khóc nổi.

Hai người đối ẩm với nhau cả buổi sáng, Trương Trung Cận say khướt nói: “Nhân huynh! Từ khi tiểu đệ thành thân đến nay, chưa từng đến nhà huynh chơi. Đệ nhớ đến những ngày hai huynh đệ ta ở cùng với nhau. Nhớ khi xưa, hai chúng ta cùng uống rượu mỗi buổi chiều tà, cùng thức đêm đọc Kinh Thi, buồn ngủ lại nằm vật ra giường, cùng đắp chung tấm chăn. Thật vui biết bao!”

Lý Văn Tài nói: “Hiền đệ! Đi nào! Tôi nay đệ đến chỗ huynh. Chúng ta cùng đối ẩm dưới trăng như thuở trước, say thì ngủ.”

Thế là, hai người gật đầu đi về nhà họ Lý. Vừa bước vào nhà, tên gia đình nhà họ Lý giật mình vì thấy hai người này uống say đến nổi mặt đỏ phừng phừng. Nhưng hắn nào biết, đầu óc của hai người vẫn cực kỳ tỉnh táo.

Sau khi bước vào cửa lớn, Trương Trung Cận liêu xiêu loạng loạng lao thẳng về phía căn phòng ở phía đông: “Thưa bá mẫu! Trương Hạc đến thăm người đây.”

Lý Văn Tài một tay giữ anh ta lại nói: “Hiền đệ! Đệ nhảm rồi, nhảm rồi! Bá mẫu ở nhà trên.”

Trương Trung Cận giả bộ đã lơ mơ không nhận ra đường nữa, chỉ vào căn phòng ở phía đông nói: “Đây chẳng phải chính đường sao?” Nói rồi cúi đầu đi về hướng đó.

Lý Văn Tài vội chạy theo mấy bước kéo giạt lại: “Hiền đệ! Đệ say rồi, đệ say rồi!”

Trương Trung Cận cười nói: “Đệ không say. Đệ phải tới vấn an bá mẫu. Nào, chúng ta cùng đi!” Nói đoạn, liền lôi Lý Văn Tài đi, suýt nữa thì đẩy bật cánh cửa ra.

Lý Văn Tài gườm mắt nhìn tên gia đình như đang nói: “Khốn kiếp! Còn đứng đực mặt ra đây à?” Tên gia đình vội vàng chạy đến, cùng Lý Văn Tài khênh Trương Trung Cận lên nhà trên.

Lúc này cha mẹ Lý Văn Tài nghe thấy tiếng ồn ào, lật đật từ trong phòng bước ra, cười nói: “Trung Cận đến đây à? Mau vào nhà đi, mau vào nhà đi!”

Trương Trung Cận ngửa cổ cười, cười đến nỗi khiến cho người trong nhà cảm thấy sờn tóc gáy. Sau đó, anh ta ôm lấy Lý Văn Tài, ghé sát tai Lý Văn Tài nói khẽ: “Đệ và Triệu cô nương sẽ chẳng được lâu dài đâu, nếu nhân huynh không ghét bỏ, tiểu đệ xin nhường huynh.” Cơ mặt Lý Văn Tài giật giật: “Hiền đệ! Đệ say quá rồi.”

Trương Trung Cận cười nói: “Không! Lần này về nhà đệ sẽ viết thư. Huynh hãy đợi đệ.” Nói xong liền đẩy Lý Văn Tài ra, lao thẳng ra khỏi cổng. Lý Văn Tài ngỡ ngàng đứng như trời trồng.

Trương Trung Cận về đến nhà, tay đao sĩ kia vẫn đang ngồi đợi, hỏi Trương Trung Cận: “Thế nào?”

Trương Trung Cận khoát tay, lấy một nắm bạc trong ống tay ra: “Đạo trưởng! Xin người dùng phép thuật, không làm cho nhà nó gia bại nhân vong, ta thì không làm người.”

Triệu Nguyệt Nga từ trong nhà đi ra nói: “Không cần thiết làm vậy. Minh sống cuộc sống của mình, gia đình hòa thuận vạn sự yên vui. Đừng tin vào những chuyện này là được rồi!”

Trương Trung Cận nói: “Không được!”

Tay đao sĩ nhìn nắm bạc trên bàn, trầm nghĩ lần này phải thương lượng giá cả trước, không dễ như trước kia, cứ lật đật làm cuối cùng đến một cắc bạc cũng chẳng được. Vì thế hẳn ta bình tĩnh nói: “Trương thiếu gia muốn giết bản đạo ư? Người xuất gia từ bi độ lượng. Chính vì ta bị lương tâm cắn rứt, nên mới đem chuyện này nói lại với thiếu gia. Bây giờ thiếu gia lại bảo ta làm thế, lương tâm ta làm sao mà yên được?”

Trương Trung Cận nói: “Lấy ác trị ác, không phải là làm việc xấu. Lẽ nào đạo trưởng thấy kẻ ác làm điều ác mà bỏ mặc làm ngơ sao?”

Đạo sĩ ngằn ngừ: “Việc này...?”

Trương Trung Cận lại đi vào nhà lấy mấy thỏi bạc ra, để tắt trước mặt: “Trăm sự nhờ đạo trưởng.” Tay đao sĩ kia nhìn thấy cả nắm bạc thật chứ chẳng phải nói suông. Vì thế hẳn lại bắt đầu bày Tràát phi, vẽ bùa niệm chú, bố cục phong thủy xong, trong lòng cảm thấy có chút day dứt, nhưng cuối cùng vẫn cảm bạc

chuồn mắt.

Ngày hôm sau, vào lúc chiều tà, tay đao sĩ kia lại lặng lẽ đến nhà Lý Văn Tài. Kỳ thực Lý Văn Tài đang muốn tìm hắn ta, đao sĩ nhanh miệng hỏi: “Có hiệu nghiệm không?” Lý Văn Tài cười nói: “Phép thuật của thầy thật cao thâm, mới có mấy ngày mà đã thấy có kết quả rồi. Thầy có phải tốn sức không?”

Hắn lim dim mắt: “Ôi! Tôn thọ rồi.”

Lý Văn Tài thấy thế, liền nhét mấy thỏi bạc vào tay đao sĩ, tay đao sĩ lại làm ra vẻ lương tâm cắn rứt, dẫn vật. Ra khỏi nhà họ Lý, hắn thấy đã lừa được khá khá của cả hai nhà, liền biến mất, bật vô âm tín từ đó.

Nhưng Trương Trọng Căn và Lý Văn Tài đều tưởng đây là phép thuật thật sự, cứ nghĩ ông thầy kia không muốn dính dáng gì đến chuyện hồng trần nữa, nên đã ẩn cư.

Về sau sự thật cho thấy tình cảm giữa Trương Trọng Căn và Triệu Nguyệt Nga vẫn rất tốt đẹp, Lý Văn Tài cũng không biết rốt cuộc có vấn đề gì, cố đợi vài năm mà vẫn chẳng thể lòng thông gì được với Triệu Nguyệt Nga.

Một lần Trương Trọng Căn uống rượu với đám bạn. Sau khi uống say, hắn đã lỡ lời, khơi lại chuyện cũ. Kết quả người nói vô tâm, người nghe lại hữu ý. Trên bàn rượu, vừa hay có một người qua lại rất thân thiết với Lý Văn Tài, hắn liền đem chuyện này đi kể. Lý Văn Tài mới bừng tỉnh: “Chẳng trách phép thuật mất linh.”

Từ đó hai người lại bắt đầu viết thư chửi rủa nhau! Mỗi thù hận giữa hai nhà càng sâu sắc, cả hai đều thế không làm người nếu không chọi chết người kia.

Về sau, bố của Trương Nhị Cầu tham gia cách mạng. Khi Viên Thế Khải ra lệnh bắt những người tham gia cách mạng, nhà họ Lý đứng ra tố giác đầu tiên, khiến cha của Nhị Cầu bị bắt, và xử tội chết, chờ ngày xử trảm. Nhị Cầu phải khuynh gia bại sản mới tìm được một người chết thay, lén cứu cha thoát khỏi đại lao. Từ đó cha của Nhị Cầu phải trốn đến tận Tân Cương, phải giấu tên đổi họ.

Mặc dù cha của Nhị Cầu ở mãi Tân Cương xa xôi, nhưng vẫn nung nấu ý định báo thù, thường xuyên ngầm liên lạc với Nhị Cầu, chỉ cần có cơ hội, nhất định sẽ báo thù. Đến năm Dân Quốc thứ 22, nhà họ Lý sửa lại nhà, cha của Nhị Cầu mời một cao thủ giới Lỗ Ban Môn, đàn cục Lưu thủy mộc mã33, mua chuộc tên thợ xây ngầm giở trò với nhà họ Lý.

Nhưng tên thợ xây này lại có tật giật mình. Khi hắn đặt chiếc xe ngựa nhỏ vào máng nước, tay chân luống cuống vụng thế nào để người ta phát hiện. Hắn bị người nhà họ Lý đánh đập, truy hỏi, ngã từ trên nóc nhà xuống đất gãy chân, sau đó bị dọa sẽ lôi đến cửa quan nên sợ quá khai tuốt tuột. Nhà họ Trương biết việc bị bại lộ, cũng chuẩn bị sẵn sàng liều chết một phen, châu chực đối mặt với một trận huyết chiến sắp xảy ra. Nhưng cuối cùng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Nhà họ Lý im ắng một cách khác thường.

Cứ như vậy cho đến mấy năm sau, cha của Nhị Cầu nhắm mắt xuôi tay ở tuổi 82. Ngày đưa ma, con của Lý Văn Tài là Lý Khởi Minh cũng chạy đến nhà họ Trương viếng. Việc này đúng là quá bất ngờ, Lý Khởi Minh nằm bò lên trước linh cữu của lão Trương mà khóc mà than: “Trương lão gia ơi! Bắt đầu từ lão gia với gia phụ, hai nhà chúng ta đã đấu đá nhau đến ba đời rồi. Mấy chục năm nay, hai nhà đã bày hết mưu sâu đến kế hiểm, khiến nhà tan cửa nát, liên lụy người thân, như thế đã quá khổ rồi. Người ta vẫn nói oan gia nên hóa giải không nên kết, nay lão gia cười hạc về trời, xin vong hồn người trên trời có thiêng, hãy để cho hai nhà chấm dứt hận thù! Khởi Minh xin dập đầu trước lão gia. Mong lão gia trên trời có thiêng, phù hộ cho con cháu cùng chung sống hòa thuận. Mãi mãi không đấu đá với nhau nữa.” Dứt lời, hắn dập đầu côm cốp lay tạ.

Những lời này khiến những người có mặt ở đó đều phải rớt nước mắt. Đầu đá bao năm nay cũng nên chấm dứt. Nhị Cửu vô cùng cảm động, mời Lý Khởi Minh vào nhà, cả hai cùng ngâm ngùi xót xa.

Khi đưa ma, Lý Khởi Minh dẫn cả đám con cháu quỳ lết bên cạnh, giúp một tay. Về sau, khi Nhị Cửu dờn mộ cho cha, mới phát hiện ra hòn đá áp đầu, nhớ lại cảnh tượng lúc chôn cất cha, mới chợt nhận ra đó là lúc nhà họ Lý giờ trở. Đúng là mèo già khóc chuột già bộ từ bi. Đầu tiên dùng sự chân thành để mê hoặc lòng người, lại còn đưa cả nhà ra làm huyền ảo cố ý làm che khuất tầm nhìn, nhân lúc người ta không đề phòng thả đá áp đầu xuống.

Nhị Cửu muốn báo thù, nhờ một tên dốt mồi, tìm đến Nhị Bá đầu, kể lại chuyện nhà hắn với nhà họ Lý đã đấu đá nhau ba đời nay. Nhị Bá đầu nghe vậy mừng lắm. Sự việc này từng được ghi chép lại trong Giang Tướng công án lục, hơn nữa còn từng đàm luận với Tô Gia. Nhị Bá liền đầu đập bàn khen ngợi vị “đạo sĩ” cao tay kia đã dàn cục kếp vô cùng cao siêu. Bất được con gà béo Nhị Cửu mê tín đến mức ngấm sâu vào tận xương tủy, thật quá dễ để cho Nhị Bá đầu tung chiêu! Nhị Bá đầu liền báo tin này cho Tô Gia. Tô Gia nghe xong liền nói: “Cũng phải dàn cục kếp.”

Nhị Bá đầu đi theo Tô Gia lâu như vậy nên rất hiểu Tô Gia. Ông là người cầu toàn, đã dàn cục thì phải thật cao siêu, thật hoàn hảo mới hài lòng. Ông muốn những sự tích chói lọi về mình được viết trong sử sách của phái Giang Tướng.

## THUỐC PHIỆN TRONG TỬ THI

Nhị Bá đầu là cao thủ thuật Trát phi, Tô Gia rất yên tâm khi giao cho ông ta dàn cục vụ này. Hiếm khi Tô Gia yên tâm vào một người nào đó, riêng Nhị Bá đầu vốn đã được rèn giũa, tôi luyện đến mức được Tô Gia hoàn toàn tin cậy. Đặc biệt là vụ “Đuổi xác” ông ta phối hợp dàn cục với Tô Gia. Toàn bộ quá trình diễn ra sự việc có thể nói ngay cả đến Tô Gia cũng phải một phen hú vía, thoát chết trong gang tấc. Cũng chính nhờ có lần đó, Tô Gia mới hoàn toàn trị được Nhị Bá đầu.

Năm 1932, Hải quân Lục chiến Nhật Bản tấn công Thượng Hải, Thập cửu lộ quân 34 kháng cự quyết liệt, cuộc chiến diễn ra vô cùng thảm khốc, người chết vô số.

Tô Gia không ngờ việc này mang đến cơ hội kiếm tiền cho mình.

Sau khi Thập cửu lộ quân rút lui không lâu, một tên đặc thương đã tìm đến Tô Gia. Đặc thương là tiếng lóng, chỉ tên buôn lậu thuốc phiện. Mặc dù sau khi Chính phủ lâm thời Nam Kinh được thành lập đã ban bố lệnh cấm hút thuốc phiện, nhưng nạn buôn bán thuốc phiện vẫn hoành hành ngang ngược. Vì buôn bán mặt hàng này thực sự hái ra tiền, thậm chí về sau, tiền của chính phủ Quốc dân bị mất giá, một viên quan cấp cao tên là Cựu Giả đã tâng trử thuốc phiện để đổi pho lại với tình trạng lạm phát.

Tay đặc thương đó họ Giả, người ta gọi là Giả Tứ gia, hắn vốn có qua lại với bọn quân phiệt và băng nhóm xã hội đen, cũng là bạn cũ lâu năm của Tô Gia.

Giả Tứ gia to nhỏ riêng với Tô Gia rằng có một phi vụ lớn, hỏi xem ông ấy có muốn làm hay không.

Tô Gia hỏi xem là phi vụ gì, Giả Tứ gia đáp: “Gọi hồn người chết.”

Tô Gia sống người. Gọi hồn người chết là tập tục của một vài vùng ở Trung Nguyên, thông qua thuật chiêu hồn (gọi hồn), đưa tử thi của những người chết ở nơi đất khách quê người, đặc biệt là những người chết trên chiến trường trở về quê hương bán quán, để người đó không bị biến thành cô hồn dã quỷ, ở vùng phía tây Hồ Nam còn gọi việc này là đuổi xác, cõng xác.

Tổ Gia biết rất rõ trò mèo của việc gọi hồn này, tất cả đều là do lũ người đang sống sờ sờ dựng lên. Thông thường, đầu tiên, chúng tắm rửa sạch sẽ cho xác chết, lấy dao mổ bụng ra, móc hết lục phủ ngũ tạng bỏ đi, rồi ngâm nước thuốc, để xác chết khỏi bị thối rữa. Sau đó, một người công xác chết trên lưng, trùm lên xác chết và người mình một tấm áo liệm to rồi đội mũ cô, dán thêm một miếng bùa, giả làm xác chết. Một người khác đi đằng trước vừa lắc chuông nhiếp hồn, vừa tung tiền giấy, hai người kẻ xương người họa, công xác chết đó đi thẳng về đến quê nhà mới thôi.

Nếu có quá nhiều xác chết thì chúng sẽ dùng dây thép xiên qua xương quai xanh xác chết, khâu thành chuỗi, sau đó buộc vào chiếc gậy, lục phủ ngũ tạng được bỏ đi hết, trong bụng rỗng tuếch. Như vậy sẽ không còn nặng lắm. Chỉ cần tìm hai người khỏe mạnh, mỗi người một đầu khiêng đi.

Đuổi xác là một công việc nặng nhọc, đã vậy lại phải là loại gan lì mới dám, người bình thường không làm được. Đặc biệt vào buổi tối, dưới ánh trăng thanh, công người chết trên lưng bước thấp bước cao, tấp tểnh đi trên con đường núi hun hút, tiếng gió núi ù ù, tiếng quạ kêu thê lương từng hồi, tiền vàng mã bay liệng khắp xung quanh. Dù biết rõ mười mươi sau lưng mình là một người chết, nhưng kẻ đi trước vẫn luôn cảm giác có một đôi mắt đang nhìn chằm chằm sau lưng mình.

Tổ Gia lên tiếng: “Việc này vừa mệt người lại chẳng béo bờ gì, sao Tứ gia lại quan tâm đến nó vậy?”

Già Tứ gia ghé sát tai Tổ Gia thì thầm vài câu bí mật. Tổ Gia nghe xong, sắc mặt từ từ giãn ra.

Già Tứ gia nói tiếp: “Chỉ có cách này, quan chẳng hỏi dân chẳng màng, lũ chó mèo cũng quỳ đuôi chạy mất. Bọn thù hạ của ông giỏi trò Trát phi, có thể giả dạng thầy gọi hồn, đúng là trời giúp chúng ta.”

Tổ Gia thấy Già Tứ gia đã có sẵn dự tính trong lòng liền hỏi: “Người phía quân đội có trông cậy được không?”

Già Tứ gia nói: “Tôi đã từng gặp Diêu phó quan rồi, đều là chỗ thân tình qua lại đã lâu cả.”

Tổ Gia nghĩ ngợi một lát: “Được.”

Tổ Gia vạch sẵn kế hoạch rất tỉ mỉ và cẩn thận, rồi giao cho Nhị Bá đầu. Trước lúc chuẩn bị đi, Tổ Gia căn dặn: “Phải thật cẩn thận, tuyệt đối không được để xảy ra sơ suất.”

Nhị Bá đầu vỗ ngực: “Sự phụ cứ yên tâm. Con chơi với người chán rồi, nay thử chuyển sang chơi với ma xem sao.”

Thì ra Già Tứ gia muốn vận chuyển thuốc phiện xuống miền Nam. Ngặt vì ở thời điểm đó, mọi thứ đều bị kiểm soát quá nghiêm ngặt, lại chiến tranh loạn lạc, hẳn không dám ngang nhiên chuyên hàng đi, sợ sẽ sinh biến, liền bàn bạc với một tay thư ký trưởng của Quốc dân Đảng, dùng cách gọi hồn người chết hồng giấu trên lửa dưới, trên danh nghĩa là đưa linh hồn của các chiến sĩ đã hy sinh oanh liệt trong cuộc kháng chiến ở Tùng Hộ trở về quê nhà. Nhưng thực tế là mượn những thi thể này để vận chuyển thuốc phiện. Vì tiền, người ta có thể táng tận lương tâm, con người thật đáng sợ còn hơn cả ma quỷ.

Sau khi nhận mệnh lệnh, Nhị Bá đầu dẫn theo năm tên tay chân xuất phát. Sau khi tìm được người tiếp tay, đầu tiên bọn chúng moi rỗng năm từ thi có đeo quân hàm ra, dùng giấy dầu bọc thuốc phiện lại, rồi bọc thêm một lớp da bò bên ngoài, rồi nhét vào bụng thi thể. Sau khi nhét đầy, chúng lấy chỉ khâu kín da bụng lại, thịt người phân thành từng lớp, phải khâu từng lớp từng lớp một, nếu không sẽ bị lộ ra ngoài.

Xong xuôi, chúng công xác chết bắt đầu lên đường, Nhị Bá đầu đi đằng trước đóng giả thầy gọi hồn, tay trái cầm chuông đồng, tay phải rải tiền vàng mã. Bọn

chúng đi qua nơi nào, nơi ấy tất cả mọi người đều tránh xa.

Mới đi được một ngày đường, bọn chân tay đã bắt đầu kêu mệt. Lưng cồng một xác chết, đã vậy lại là xác chết nhét đầy thuốc phiện trong bụng, ngót nghét cũng phải bốn năm chục cân. Mùi xác chết dề lâu cùng mùi nước thuốc và mùi mồ hôi rịn ra trên người sống hòa quyện vào nhau, dấy lên thứ mùi ghê tởm đến phát nôn phát mửa.

Nhị Bá đầu nóng lòng muốn lập công, quát tháo: “Đi nhanh lên, đi nhanh lên!”

Bọn tay chân sợ sệt nói: “Nhị gia! Nặng quá! Chúng con không thể đi nổi nữa.”

Nhị Bá đầu tức đến phì cả hơi mũi: “Một lũ ăn hại!”

Nhị Bá đầu luôn mồm quát tháo, chửi rủa, nhưng đám người đó càng đi càng chậm. Ông ta bắt đầu nghĩ cách: “Tao có một cách, có thể cho chúng mày được nhẹ gánh...”

Bọn tay chân ngơ ngác nhìn nhau rồi hỏi: “Nhị gia!... Cách gì vậy?”

Nhị Bá đầu mỉm cười, nói ra cách làm.

Nghe xong, chúng nhìn nhau: “Cách đó quả thật rất hay, nhưng ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì, Tô Gia truy hỏi...”

Nhị Bá đầu quát to: “Xảy ra chuyện gì, tao khắc gánh chịu.”

Thế là chúng cứ theo kế hoạch mà làm, hai ngày sau thành thoi đi tới đích. Sau khi Nhị Bá đầu giao thuốc phiện cho kẻ đón hàng xong, liền đến nhà trọ, Tô Gia và Giả Tứ gia đã đợi ở đó từ lâu.

“Không có chuyện gì chứ?” Tô Gia hỏi.

Nhị Bá đầu đáp: “Tất thảy đều thuận lợi.”

Tô Gia đưa mắt nhìn Giả Tứ gia, ông ta cười rất hài lòng. Tô Gia cũng cười phụ họa theo.

Ngày hôm sau, lúc nhận thân nhân, người nhà người chết và Diêu phó quan cũng đều có mặt. Nhị Bá đầu khoác chiếc áo choàng của bọn đạo sĩ, dẫn theo mấy tên chân tay, đứng vây quanh quan tài mấy vòng, vừa ném vàng mã vừa lăm rằm khấn. Cuối cùng, chúng nhét tiền đồng vào miệng của người chết. Nghe nói làm như vậy để xua đuổi bọn ma quỷ bắt nạt linh hồn người đã chết trên đường xuống suối vàng. Sau khi mọi việc được thu xếp xong, Nhị Bá đầu nói: “Đến nhận mặt người thân đi.”

Thân nhân những người đã khuất kim nên nổi đau thương mắt mắt, đi vòng quanh những chiếc quan tài, ngân ngân nước mắt nhìn mặt người thân của mình lần cuối, nhưng chẳng ai ngờ rằng, người thân của họ giờ chỉ còn mỗi cái đầu.

Sau khi đi quanh những chiếc quan tài nhìn mặt người thân lần cuối xong, chúng bắt đầu tiến hành việc chôn cất. Lúc này lại xảy ra chuyện bất ngờ.

Một người mẹ già không chịu đựng nổi nỗi đau đớn trong lòng, liền lao về phía chiếc quan tài, sờ khắp thân thể đứa con mình, nắm lấy người đứa con, suýt chút nữa thì kéo tụt cả bộ áo liệm xuống, Nhị Bá đầu vội vàng kéo bà ta lại nói: “Phu nhân! Xin đừng làm vậy!”

Nhưng đã quá muộn, “cái chân” của tử thi đó bị lộ ra, nó chỉ là cái một cái chạc cây. Bà kinh ngạc kêu lên: “Chân con tôi đâu?”

Tiếng kêu của bà khiến cho tất cả những người có mặt ở đó đều giật mình kinh hãi. Đây đều là những xác chết do chính tay Diêu phó quan xác nhận, họ chỉ bị trúng vài phát đạn, còn vẫn giữ được toàn thây. Diêu phó quan vội bước đến, định kiểm tra, nhưng Tô Gia vội vàng kéo ông ta lại, trùng mắt nhìn. Qua ánh nhìn của Tô Gia, Diêu phó quan nhận ra như thể ông ấy có điều gì muốn nói nên đứng sững lại.

Bầu không khí ở đó như đặc quánh. Lúc này, chỉ thấy Tô Gia lớn giọng: “Chinh chiến nơi sa trường dưới mưa bom bão đạn, mấy vị quan quân này đã xả thân vì nước, người thì mất đi đôi chân, người thì bị vỡ bụng. Trước khi nhập quan, mấy đồ đệ của tôi đã chinh trang lại cho họ, vì không muốn người thân phải quá đau lòng.”

Diêu phó quan trợn trừng mắt nhìn Tô Gia: “Hừm!” Nhưng cũng không dám làm gì, vì bản thân ông ta cũng có dính líu đến việc này.

Tô Gia nói tiếp: “Nguyên tắc khi gọi hồn mọi người đều biết rồi đấy. Nếu các vị cứ khóc lóc thảm thiết, sẽ khiến người chết không thể yên nghỉ, linh hồn sẽ bay ra khỏi các khương trên thi thể, biến thành cô hồn đã quỷ, làm vậy sẽ uổng phí nỗi đau mọi người đã phải chịu đựng.”

Người mẹ già kia nghe thấy những lời này mới dần bình tĩnh trở lại, không khóc nữa.

Nhị Bá đầu vội vàng bảo bọn chân tay: “Chôn đi!”

Sau khi nhập thổ quan tài, Nhị Bá đầu vẽ một vòng tròn trước phần mộ, đốt từng xấp từng xấp tiền vàng mã trong cái vòng đó, miệng khấn niệm: “Lúc chào đời hai bàn tay trắng, khi lia trần trắng hai bàn tay, kiếp trước chẳng biết chuyện kiếp này, cha sinh mẹ dưỡng uổng công ngày tháng; nay đừng nên oán trách gì nữa. Xin hãy yên nghỉ dưới suối vàng. Phát... tang...”

Đám thợ kèn bắt đầu thổi lên những giai điệu ai oán, người thân ai nấy đều nghẹn ngào khóc. Diêu phó quan không kim nén nỗi cũng chảy nước mắt. Dù gì đây cũng đều là anh em đã cùng sát cánh với ông ta trên sa trường đầm máu trong cuộc chiến chống Nhật. Con người, cho dù có bị lòng tham vật chất làm mờ hai con mắt, nhưng trong sâu thẳm vẫn còn đôi chút ít ôi lương tri, nên cũng không kiềm chế được mà rớt nước mắt.

Sau khi mai táng xong, Tô Gia, Diêu phó quan, còn có cả Già Tứ gia cùng trở về quán trọ.

“Nhị Bá đầu!” Tô Gia gọi Nhị Bá đầu vào, “Chuyện là sao?”

Nhị Bá đầu đưa mắt nhìn Diêu phó quan và Già Tứ gia, rồi cúi đầu, một lúc lâu sau mới phát ra một tiếng: “Hừ.”

“Nói!” Tô Gia quát, tiếng quát âm vang cả căn phòng.

Nhị Bá đầu vội vàng khai hết đầu đuôi.

Việc gọi hồn người chết có quy tắc của nó, tử thi được gọi hồn, khi đưa về đến quê nhà, đầu tiên không cho người thân gặp, phải đợi khi thầy đuổi xác làm phép xong. Sau khi thi thể được chinh trang lại đầu vào đáy và cho vào quan tài xong thì người nhà mới được đến nhận người thân. Hơn nữa, người thân tuyệt

đôi không được có chuyện khác lộc, càng không được phép chạm vào từ thì. Nếu không sẽ khiến oan hồn bị đánh động, thoát ra qua lỗ khướu, chi sau khi được chôn cất xong xuôi thì mới được khốc. Nhị Bá đầu đã nắm lấy quy tắc này, dám cả gan chặt lấy đầu của người chết, vứt hết thân thể người chết đi, sau đó làm mấy cái gùi đeo sau lưng, bỏ hết thuốc phiện vào trong gùi, để cái đầu phủ lên trên, rồi lại trùm áo liệm táng lên như cũ, bắt chước dáng đi cứng đờ của người chết mà đi tiếp. Như vậy sẽ làm giảm nhiều gánh nặng cho bọn chân tay, cả bọn sẽ đi nhanh hơn nhiều.

Khi đến nơi, Nhị Bá đầu sai bọn chân tay làm năm cái cọc bằng gỗ ngay trong đêm đó, rồi choàng những chiếc áo liệm mới tinh lên những chiếc cọc, nhét đầy bông vào, tạo thành hình người, chỗ tay áo và ống quần dùng cành cây chống thành khung y như tay chân người, cuối cùng chúng dùng loại dây thép cứng cắm phần đầu lên trên đỉnh chiếc cọc gỗ, chỗ nối ở cổ thì dùng vải quấn quanh liền với áo liệm, hoàn hảo không chê vào đâu được. Đùng là áo tiên không thấy vết chi khâu. Hơn nữa, người thân chỉ cần nhìn thấy mặt người chết là được, không ai được kiểm tra thân thể của người chết. Đây chính là nguyên tắc của tục đuổi xác.

Sau khi nghe hết câu chuyện, Tô Gia lạnh lùng: “Người tự xử hay để ta giúp?”

Nhị Bá đầu nhìn Tô Gia, rồi lại nhìn khuôn mặt không chút biến sắc của Diêu phó quan và Giả Tứ gia, ông ta khẽ nói: “Để con tự làm!”

Vừa dứt lời, ông ta đặt ngón tay út trái của mình lên mép bàn, tay phải giơ dao lên. Phập! Không một chút do dự chặt đứt ngay ngón tay út của mình. Máu chảy ra rớt xuống nền nhà, Nhị Bá đầu đau đến nỗi mồ hôi vã ra trên trán, nhưng không hề kêu một tiếng nào.

Từ đó, Nhị Bá đầu chỉ còn chín ngón tay. Tô Gia buộc phải làm vậy cũng bởi không còn cách nào khác. Một là để để ăn nói với Giả Tứ gia và Diêu phó quan. Hai là muốn cắt ngay lá gan của Nhị Bá đầu. Nếu không về sau khó mà khiến hắn ta phục tùng mệnh lệnh.

Bao nhiêu năm sau, khi nhắc lại việc này, Tô Gia vẫn còn cảm thấy sợ hãi. Nếu chiêu trò lần đó của Nhị Bá đầu bị lật tẩy, chắc chắn sẽ khiến bọn Quốc dân Đảng nổi cơn thịnh nộ, lúc đó thì Tô Gia, Diêu phó quan, Giả Tứ gia, còn cả Nhị Bá đầu và đám chân tay kia đều sẽ chết chắc.

## ÂM HÔN (CUỐI MA)

Cả ngày Nhị Bá đầu chỉ ngồi nghiên cứu thuật Trát phi, thỉnh thoảng lại đến bàn luận với Tô Gia. Về điểm này, Tô Gia rất thích ông ta. Có lần, khi mọi người cùng uống rượu với nhau, Tô Gia còn khen ngợi Nhị Bá đầu trước mặt những người khác. Nhị Bá đầu luôn làm bạn với xác chết, tiền vàng mã, hương khói và chu sa, đến nỗi chúng tôi thường ngửi thấy mùi tử khí phát ra từ trên người ông ta, dường như không thể gột sạch được. Vì thế khi tới kỹ viện, các cô gái thường không thích đến gần ông ta.

Nhị Bá đầu chuyên chơi Trát phi, có một lần lại “trát” trúng mình. Nói đến việc này, đúng là vô cùng kỳ lạ...

Năm Dân Quốc thứ 25, con gái của một ông chủ cửa hàng bán vải qua đời vì tình. Cô đem lòng yêu một cậu thanh niên có tư tưởng tiến bộ vào hồi ấy. Đó là một chàng thanh niên trí thức hàng ngày thường phát truyền đơn và diễn thuyết trên phố. Ông chủ quầy vải sợ người này sẽ gây ra tai họa, lại nghèo rớt mồng tơi, cho nên kiên quyết không đồng ý cuộc hôn nhân này.

Cô gái van nài cầu xin cha, nhưng ông bố nhất quyết không đồng ý. Cô gái bèn bàn với chàng trai, muốn chàng trai đích thân đến thưa chuyện với cha mình. Nếu vẫn không được thì hai người sẽ cùng quý xuống cầu xin, quý cho đến khi nào cha cô đồng ý mới thôi. Nhưng chàng trai tính cách quật cường, bướng bỉnh nói: “Hai đầu gối người đàn ông có đất vàng, chỉ lạy trời lạy đất, lạy cha lạy mẹ, chứ không quý trước người khác.”



Cô gái khóc sụt sùi nói: “Sau này, cha cũng sẽ là cha vợ anh mà.”

Chàng trai nói: “Bây giờ vẫn chưa phải, ông ấy khinh thường anh, coi khinh tình yêu trong sáng của chúng mình. Ông ấy thuộc giai cấp tư sản mại bản.”

Cô gái nói: “Vậy chúng mình cùng trốn đi. Đến một nơi thật xa, đến nơi chân trời góc biển, nơi không ai có thể tìm thấy chúng mình nữa.”

Chàng trai nói: “Sao phải đi? Đại trưởng phu làm việc gì cũng quang minh chính đại. Việc không đáng hoàng như vậy, làm sao có thể làm được?”

Cô gái nói: “Các người muốn ép tôi phải chết sao?”

Chàng trai nói: “Nếu em chết, anh cũng sẽ chết theo ngay, sống không thể thành vợ thành chồng, thì sẽ chết để được ở bên nhau.”

Khi nói những lời này, chàng trai không ngờ rằng cô gái sẽ làm vậy thật. Tối hôm đó, cô gái để lại một bức thư tuyệt mệnh, rồi nửa đêm gieo mình xuống giếng tự vẫn. Khi thi thể được vớt lên thì toàn bộ khuôn mặt đã phủ nước.

Ông chủ quầy vải đau đớn khóc ngất đi. Thương con gái, ông quyết định sẽ cử hành tang lễ thật lớn cho con. Mọi người xung quanh xì xào bàn tán: “Người chết trẻ thế này không nên làm tang lớn. Tốt nhất nên hợp âm hôn, làm như vậy cũng coi như tạ lỗi với đấng con gái đã chết.”

Thời đó, việc hợp âm hôn rất phổ biến. Nghĩa là nếu người còn trẻ chưa lấy vợ lấy chồng mà bị chết, họ sẽ rất cô đơn, không có người bầu bạn dưới cõi âm, sẽ trở thành cô hồn dã quỷ. Vì thế, cần phải tìm một người cũng bị chết trẻ, đem hợp táng hai người, như vậy người chết mới có thể yên nghỉ nơi suối vàng. Đương nhiên, cơ hội để hợp táng được không phải lúc nào cũng có. Có người phải đợi đến mấy năm sau mới có một người khác giới có tuổi tác tương đồng chết trẻ.

Nhị Bá đầu đánh hơi được tin này, biết rằng đây là cơ hội hái ra tiền, liền xin ý kiến của Tô Gia. Sau khi đã phân tích kỹ càng, Tô Gia đã cho phép Nhị Bá đầu cầm đầu vụ này.

Thế là người mới lái bắt đầu lần la tới chỗ ông chủ quầy vải, xui rằng có một vị đạo trưởng có thể gọi hồn. Cô con gái bị chết oan nên hồn còn lang thang vất vưởng ở cõi trần, cần phải làm phép gọi hồn, để linh hồn được yên nghỉ, làm lễ hợp âm hôn mới được viên mãn.

Ông chủ quầy vải luôn cần rứt, áy náy trong lòng, nên đã làm theo ngay. Đây thực chất chỉ là một chiêu, chứ nếu trực tiếp đến gõ cửa xin làm lễ hợp âm hôn, tất người ta sẽ sinh nghi ngay. Nhị Bá đầu xuất hiện với thân phận là một vị đạo trưởng sẽ khiến người ta tin tưởng.

Nhị Bá đầu nói với ông chủ quầy vải: “Trước khi ta xuất gia, gia cảnh cũng khá giả, nhà còn có một tiểu đệ, về sau bị bệnh mà chết khi mới 18 tuổi, tiểu đệ phải chịu cảnh cô độc dưới mộ phần đã mấy năm nay, nếu lão không chê, có thể làm lễ hợp âm hôn.”

Ông chủ quầy vải trông thấy tia hy vọng, liền hỏi Nhị Bá đầu: “Nhà đạo trưởng còn có những ai nữa? Ý phụ mẫu thế nào?”

Nhị Bá đầu nói: “Phụ mẫu đều lần lượt qua đời vì nổi u uất trong lòng. Nay nhà chỉ còn một mình ta, nên ta mới rũ bỏ bụi trần, quyên góp toàn bộ gia sản xuất gia, một lòng thụ đạo.”

Ông chủ quầy vải thấy cũng môn đăng hộ đối, bèn nói: “Có cơ duyên với đạo trưởng, đúng là đã cứu vớt lão đây.”

Sự thật, Nhị Bá đầu chẳng lấy đầu ra tiêu đệ nào cả. Ông ta sai đám chân tay đến vùng núi hoang vắng tìm lấy một ngôi mộ vô chủ đã lâu không có người thăm nom, cúng bái, rồi đào người ta lên đem về. Cũng không biết đó là mộ phần của nam hay nữ, già hay trẻ, chúng đòi một chiếc quan tài khác, rồi khênh đến nhà của ông chủ quây vãi. Đúng là phường lừa đảo, đem cả thầy ma xác quỷ ra làm trò bịp bợm.

Thường thì các đạo sĩ đều không dám nhận làm đạo tràng cho người chết bất đắc kỳ tử thế này. Đặc biệt là làm đạo tràng cho một cô gái đã chết vào giữa đêm hôm khuya khoắt. Nghe nói họ thường biến thành ác quỷ, nhưng đám A Bảo thì có sợ gì chứ.

Vào cái đêm làm lễ hợp âm hôn, Nhị Bá đầu đem theo mười mấy tên tay chân đến cúng bái hành lễ. Trong sân đặt một chiếc quan tài lớn màu đỏ, bên trong đặt tất cả những thứ gọi là di cốt của “em trai” ông ta. Thi thể cô gái được choàng áo liệm đặt nằm trên một tấm gỗ, đợi sau khi làm lễ xong sẽ được liệm táng cùng nhau.

Nhị Bá đầu đốt hương, cầm lá bùa đã được làm sẵn dán lên người cô gái. Sau đó lúc lắc người đi đi lại lại, tóc tai bù xù cá lên, miệng lầm rầm niệm chú.

Đúng lúc ánh trăng trên bầu trời chiếu thẳng xuống, đột nhiên một bóng đen nhảy vù một cái từ dưới sân lên cây. Mọi người đều giật mình, thoạt trông thì thấy đó là một con mèo hoang không biết từ đâu chạy tới, trèo lên tận ngọn, nằm bò trên một cành cây, đôi mắt xanh lè nhìn xuống dưới.

Nhị Bá đầu vẫn tiếp tục làm lễ. Lúc này, con chó mà cô gái nuôi khi còn sống, nhảy ra khỏi chuồng, lạng lẽ đi tới dưới gầm giường đặt xác cô gái, nó đứng lại rồi nằm xuống.

Nhị Bá đầu từng bàn luận với Tô Gia về cuốn Trát phi mật bản, trong đó có một câu: “Vân già nguyệt, miêu cầu thi tâm đồng nhất tuyền, thi tất trá.” Nghĩa là, khi các A Bảo làm lễ cúng, cần phải hết sức chú ý tinh huống này. Đó là khi mây che kín mặt trăng, nếu lúc này mà tìm của mèo, chó và người chết nằm cùng trên một đường thẳng, thì sẽ xảy ra hiện tượng xác chết vùng dậy. Xác chết vùng dậy tức là thi thể đột nhiên sống lại, nhảy dựng lên, đuổi theo và nghe răng cấn xé như một ác quỷ. Điều này vô cùng đáng sợ.

Việc làm phép vẫn đang được tiến hành, một tên tay chân đi vòng quanh thi thể bỗng phát hiện ra con chó dưới gầm giường, một dự cảm không lành xâm chiếm khắp người. Hắn nhìn lên con mèo trên ngọn cây, đôi mắt xanh lè, u ám dõi theo mọi việc đang diễn ra bên dưới, ba trái tim dường như đang nằm trên đúng một đường thẳng. Anh ta vừa vỗ vào vai Nhị Bá đầu thì thấy một đám mây đen bay đến, ánh trăng lập tức bị chìm khuất sau tầng mây.

Nhị Bá đầu còn chưa kịp phản ứng gì, xác cô gái đã bật dậy, đôi mắt mở trừng trừng, miệng há ra, nhảy bổ về phía Nhị Bá đầu. Nhị Bá đầu còn đang ngờ ngạc bỗng giật mình, sợ đến nổi quẳng cả thanh kiếm gỗ đào mà chạy. Xác chết kia như thể nhận ra được kẻ xấu cứ kêu lên “A a...”, hai tay duỗi thẳng ngang ngực đuổi theo Nhị Bá đầu.

Mấy tên chân tay vội vàng cầm gậy đuổi theo phía sau, đánh thật mạnh vào sau lưng xác cô gái, bị đánh liên tiếp mấy gậy, xác cô gái phát ra một tiếng “khự”. Thân người duỗi thẳng rồi đổ sang một bên, khí dương tiêu tan hết thì chết hẳn, nhưng chết không nhắm mắt, ánh mắt vẫn trân trân nhìn Nhị Bá đầu.

Sau khi Tô Gia biết việc này, liền bảo Nhị Bá đầu: “Đừng làm vụ này nữa! Ông trời nổi giận rồi! Chúng ta chỉ đấu được với con người, chứ không đấu lại ma quỷ!”

Y học thời đó vẫn chưa phát triển như bây giờ. Người ta đều không biết rằng có trường hợp con người chỉ là chết lâm sàng, đến một lúc nào đó có thể tỉnh lại. Vì vậy nên Tô Gia nghĩ rằng đó là do ông trời nổi giận.

Sau khi xảy ra chuyện, bọn chân tay khiêng quan tài chứa thi thể vô chủ kia về, ông chủ quầy vải cũng không yêu cầu hợp táng nữa, chỉ chôn cất một mình cô gái.

Tổ Gia ra lệnh cho bọn chân tay khiêng cả chiếc quan tài đó ra sau núi, đào một cái hố khác rồi chôn xuống, đốt rất nhiều tiền vàng mã, còn mang cả thú lợn, rượu... đặt tế lễ trước mộ. Khi Tổ Gia cùng các anh em vái vái lạy lạy, gió lạnh nổi lên từng cơn, vàng mã và tàn tro bị cuốn tung lên từng hồi...

## ĐOI HÚT MÁU

Một lần đàn cục khác, Nhị Bá đầu vẫn là người được Tổ Gia lựa chọn.

Nhưng Nhị Bá đầu không đích thân đàn cục vụ này, ông đã nhường vụ làm ăn này cho Tiên Nhân Thủ, vì Tiên Nhân Thủ vừa mới được cất nhắc làm Thắt Bá đầu, quan mới nhậm chức thường hăng hái. Ông ta muốn qua vụ này sẽ giúp cho Tiên Nhân Thủ có được chỗ đứng trong Đường khấu.

Tiên Nhân Thủ đương nhiên hiểu rõ ý tốt này của Nhị Bá đầu. Anh ta và Nhị Bá đầu đã cùng nhau phân tích rất kỹ vụ này. Trương Nhị Cầu muốn báo thù, muốn cả nhà họ Lý phải chết, nhưng nhà họ Trương đã lụn bại, lấy đâu ra nhiều tiền của. Tổ Gia đã nói: “Nếu có thể đàn cục kếp, vừa hốt hết tiền của nhà Nhị Cầu, lại gặt hái được bạc của nhà họ Lý đó mới là thủ đoạn đàn cục cao siêu, giống như vị đạo sĩ tiền bối đã thực hiện năm xưa.”

Sự việc về sau đã chứng minh Tiên Nhân Thủ là một kẻ hội đủ ba “đức tính”: hung ác, gian trá, độc địa. Lần đàn cục này, hắn đã khởi động thủ đoạn xuất sát (giết). Đúng hơn là tuyệt sát, nghĩa là giết sạch.

Sau khi nhận lệnh, Tiên Nhân Thủ bắt đầu đàn cục. Đầu tiên hắn dựng chuyện Quý gỗ cửa, nhằm gây bầu không khí sợ hãi, chết chóc, để hù dọa người nhà họ Lý. Thủ đoạn đàn cục này rất thâm độc, đều là những tuyệt kỹ Trát phi do đích thân Nhị Bá đầu truyền thụ. Đạo cụ cần dùng đến lần này chính là loài lươn.

Máu lươn có vị tanh nồng thu hút lũ dơi ở cách xa cả mấy dặm. Ban đêm, nếu bôi máu lươn lên cánh cổng của nhà nào thì lũ dơi ở quanh đó sẽ ngủ thấy và bay đến ngay lập tức, chúng cứ vỗ cánh phành phạch chạm vào cổng, người trong nhà sẽ tưởng có người gõ cửa, liền khoác áo, xách đèn ra mở cửa. Ánh đèn sẽ khiến lũ dơi vốn thích bóng đêm và sợ nhất là ánh sáng bay vụt đi hết. Người trong nhà mở cửa không thấy có gì sẽ nghĩ mình nghe lầm, liền quay vào nhà, vừa định ngủ tiếp thì lại nghe thấy tiếng gõ cửa như vậy, lại dậy, lại ra mở cổng xem và vẫn chẳng thấy gì. Cứ lặp đi lặp lại như vậy vài lần sẽ khiến tinh thần những người sống trong nhà hoang mang, sợ hãi. Dơi khi trời sáng đi ra xem thì sẽ chẳng thấy gì nữa, bởi khi trời tờ mờ sáng lũ dơi đã bay đi hết. Thử duy nhất mà họ có thể nhìn thấy được chính là vết tay lớn dính đầy máu trên cổng, giống như một bàn tay ma quỷ đến gõ cửa nhà mình vậy. Thực ra tất cả đều là do người đàn cục đã cố ý vẽ lên cửa hình bàn tay và bôi máu lươn lên.

Để chắc chắn không xảy ra sơ xuất nào, đích thân Tiên Nhân Thủ xách máu lươn và dẫn theo hai tên tay chân đi làm. Chúng lần sờ trong đêm tối cuối cùng cũng đến được trước cổng nhà họ Lý. Khi chiếc xô nhỏ đựng máu lươn vừa được mở ra, một mùi tanh đã xộc lên mũi, Tiên Nhân Thủ tự tay cầm chiếc bàn chải bằng lông nhúng vào máu lươn rồi bôi lên cửa. Thời gian chưa đến nửa nén nhang chúng đã bôi xong.

Trên đường về nhà, bọn chúng cảm thấy vô cùng phấn khích, nhưng vừa đi được nửa đường thì cảm giác như có một vật đen đang bám theo, lượn vòng quanh trên đầu. Vừa định ngẩng đầu lên nhìn thì những bóng đen ấy bỏ nhào xuống, chúng chợt nhận ra: Dơi hút máu người. Cả lũ chân tay khua khoắng, vội vàng co cẳng chạy một mạch, rồi chui tọt vào một lò rèn mới thoát nạn.

Kỳ thực, răng của loài dơi rất nhỏ, có cắn được vào da thịt cũng chỉ là vết cắn rất bé, chẳng thể hút cạn được máu trên người như trong truyền thuyết. Chúng hút máu rất chậm chạp, chỉ có những người ta đang ngủ say hoặc bị say rượu, xui xẻo lắm mới bị hút mất một ít máu. Hơn nữa khi thấy đau, người sẽ tỉnh lại

ngày, lúc đó lũ dơi cũng chẳng thể tiếp tục hút máu được nữa. Sở dĩ bọn Tiên Nhân Thủ ôm đầu, co cẳng lùi nhanh còn vì thấy lũ dơi này quá hôi hám, lại giống như lũ âm hồn nên muốn tránh xa.

Sau khi về Đường khải, Tiên Nhân Thủ phát hiện trên trán bị sứt một miếng da, anh ta cố nhớ lại mà không hiểu tại sao lũ dơi lại bu vào mình, trước lúc đàn cục rõ ràng anh ta đã rất cẩn thận rồi, sau khi đàn cục xong cũng vứt hết đạo cụ. Sao có thể bị lũ dơi bám theo được?

Sau đó, hai tên đi theo nhắc: “Có khi lúc bôi máu lươn lên công, do căng thẳng đến nỗi toát cả mồ hôi, sau lại thuận tay quệt mồ hôi trên trán, chắc lúc đó sợ y để dính máu lươn lên trán rồi cũng nên. Cộng thêm mùi máu lươn tanh nồng ám lên quần áo nên mới dụ lũ dơi bám theo.”

Tiên Nhân Thủ cười: “Không sao! Chỉ là vết xước ngoài da, không đáng kể gì.”

Vụ đàn cục có sự “nhúng tay” của lũ dơi lần này phát huy tác dụng, khiến người nhà họ Lý rất sợ hãi, vốn tư tưởng mê tín đã ăn sâu trong máu nên sau khi bị hù dọa, nhà họ Lý bắt đầu “tìm thầy bốc thuốc” khắp nơi. Lúc này, người phụ trách bán tin dẫn mỗi chính là Lục Bá đầu Phong Tử Thủ. Anh ta nói với nhà họ Lý rằng ở Lâm Trấn có một cao nhân, đạo pháp cao thâm, chuyên hóa giải những thứ tà môn này, có thể mời ông ta đến xem cho. Thế là Tiên Nhân Thủ xuất đầu lộ diện.

Lý Khởi Minh kể lại cho Tiên Nhân Thủ nghe toàn bộ sự việc, còn in lại vết tay quý đầy máu trên cánh cửa đưa cho Tiên Nhân Thủ xem. Tiên Nhân Thủ phải cố nhịn cười, giả vờ lắc lắc chuông đồng, đi quanh sân nhà họ Lý, sau đó trịnh trọng nói: “Nhà này có ma đấy.”

Lý Khởi Minh nghe thấy thế sợ rúm người: “Xin hỏi đại sư, nó từ đâu đến?”

Tiên Nhân Thủ nói, cái này phải để ta xem chân nhang, Lý Khởi Minh vội vàng tìm chiếc lư hương, Tiên Nhân Thủ châm một bó nhang, rồi cắm vào chiếc lư hương. Sau một tuần nhang, bó nhang cháy hết tạo thành hình một cái miệng tròn, ở giữa thấp, xung quanh cao, Tiên Nhân Thủ trầm ngâm một lúc rồi nói: “Lý tiên sinh, ta xin hỏi một câu khí không phải. Tiên sinh đã từng làm một việc thất đức nào chưa?”

Lý Khởi Minh rùng mình: “Sao đại sư lại nói thế?”

Tiên Nhân Thủ nhìn hần nói: “Bó nhang này cháy ở giữa thì thấp, xung quanh cao, trông giống như chụp lên lư hương vậy. Điều này chứng tỏ chắc chắn tiên sinh đã gây ra tội ác tày trời. Đó là dè nén hương hóa nhà ai đó, hoặc dè lên mộ nhà ai đó...” Nói xong, mắt nhìn chòng chọc vào Lý Khởi Minh.

Mồ hôi vã ra trên trán Lý Khởi Minh, hần liú lưỡi: “Đại sư... quả là lợi hại... Tôi... tôi đành nói thật hết với ngài...”

Giống như Trương Nhị Cầu, Lý Khởi Minh cũng kể hết từ đầu đến cuối chuyện hai nhà Trương – Lý ngậm đầu đá nhau mấy đời nay. Tiên Nhân Thủ nghe mà lòng thấy há hê khoái chí, hần thầm nghĩ: “Đúng là hai thằng ngu!”

Cuối cùng, Lý Khởi Minh hỏi xem Tiên Nhân Thủ có cách nào để hóa giải không.

Tiên Nhân Thủ vuốt bộ râu già nói: “Dùng tiền chuộc mạng! Tiên sinh đã dùng đá áp đầu dè lên mộ tổ nhà người ta bao nhiêu năm, đến nỗi người chết không thể siêu thoát, biến thành cô hồn dã quỷ, còn người sống liên tục gặp vận xui xẻo, tai họa triền miên. Đúng là tội tày trời! Vừa rồi chẳng phải tiên sinh đã nói gần đây nhà người ta đào mộ lên phát hiện ra hòn đá áp đầu, một khi đá áp đầu bị lấy đi, cô hồn của Trương Trung Cận chui được ra ngoài, tất sẽ đến đòi mạng.”

Lý Khởi Minh nghe thấy thế sợ xanh mặt: “Xin đại sư cứu giúp!”

Tiên Nhân Thủ nói: “Dùng tiền đổi mạng, một phần số tiền này sẽ dùng để đưa cho nhà họ Trương sửa mộ tổ, một phần để xây từ đường. Còn một phần, ta dùng để làm lễ giải hạn cho tiên sinh. Ông xây từ đường, ta đuổi ma quỷ, cùng phối hợp mới cô hồn đang vất vưởng trên cõi trần của Trương Trung Cân quay về.”

Lý Khởi Minh ngờ ngác hỏi: “Xây từ đường cho lão ta ư? Tội ác mà lão gây ra cũng không ít. Ai sẽ trừng phạt lão ta đây?”

Tiên Nhân Thủ bỗng im bặt, nhìn chăm chăm vào sau lưng Lý Khởi Minh, đưa tay lên miệng “suyt”, tỏ ý ra hiệu bảo Lý Khởi Minh im mồm lại.

Lý Khởi Minh sững người: “Chuyện gì thế?”

Tiên Nhân Thủ nhìn thẳng mặt hắn nói: “Ông ta đang đứng sau tiên sinh.”

Lý Khởi Minh nghe thấy sợ hãi thiếu chút nữa thì nhảy dựng lên, vội vàng quay người lại: “Ồ đâu? Đại sư đừng có dọa tôi.”

Tiên Nhân Thủ nói tiếp: “Tiên sinh không thể nhìn thấy ông ta, chỉ tôi mới nhìn thấy được. Đừng có nói xấu ông ta nữa! Đôi mắt của ông ta vẫn lên khi nhìn tiên sinh đấy.”

Đột nhiên, Tiên Nhân Thủ rút ra một chiếc túi vải màu vàng ở thắt lưng, kêu lớn: “Yêu nghiệt! Thái thượng lão quân mau mau nghe lệnh. Con ma to gan kia ban ngày ban mặt dám lên đây hại người, ta đây sẽ cho người biết thế nào là lễ độ.”

Sau đó liền phi thân nhảy lên trên bàn, một tay giơ lên mở cái túi vải ra, lập tức bên trong có ánh lửa phát ra, sau đó hắn ta túm chắc lấy miệng túi, dùng sợi dây màu đỏ buộc lại, rồi nhảy từ trên bàn xuống, nói: “Không phải sợ, tạm thời ta đã nhốt được lão ta trong này rồi.”

Lời nói còn chưa dứt thì bỗng nhiên chiếc túi vải lùng nhùng động đậy, Tiên Nhân Thủ ra sức giữ chắc cái túi vải nhưng không được. Dường như có thứ gì đó bên trong vừa phóng vụt ra khỏi cái túi, Tiên Nhân Thủ hô to: “Chạy mất rồi, chạy mất rồi!”

Lý Khởi Minh được một phen hú vía trước cảnh tượng đang diễn ra trước mặt, không biết là thật hay giả. Nhưng sự việc lại thường như vậy, thật quá lại hóa thành giả. Thực ra, bó nhang đó đã được sắp đặt sẵn từ trước. Những que nhang ở giữa được làm từ loại trầm hương thượng hạng cháy rất nhanh và ổn định, còn những que xung quanh thì được trộn lẫn với đất, đương nhiên chúng sẽ cháy chậm hơn, cho nên tạo thành miệng tròn. Còn chiếc túi vải hàng yêu kia bên trong đã được bôi sẵn một lớp thuốc phát sáng do Tứ Bá đầu chế ra. Khi mở miệng túi, không khí ulla vào sẽ lập tức phát sáng, còn cái màn có “nhân vật” trong chiếc túi vải mà Tiên Nhân Thủ đang cầm trong tay cứ giãy giụa rồi thoát ra ngoài kia thực chất chỉ là một mảnh khốe. Những người làm ảo thuật đều biết trò này. Thủ thuật thường dùng nhất là lấy một chiếc khăn tay bện lại giống như hình con chuột rồi để trong lòng bàn tay, ngón tay cái làm động tác cứ động lên xuống, bốn ngón còn lại chuyển động liên tục, người chồm lên nhảy xuống, trông rất sống động. Nếu không vì Tiên Nhân Thủ chơi trò này rất điêu luyện, thì người ta đã không gọi hắn ta là Tiên Nhân Thủ.

Lý Khởi Minh lại bắt chước thói gian giảo của cha là Lý Văn Tài năm xưa, chưa thấy có kết quả thì không trả tiền, không thấy gà sẽ không thả điều hâu. Lúc này con người của hắn cứ đảo đi đảo lại trông rất giao hoạt, quyết, xem chừng hắn vẫn còn có chút nghi ngờ những việc vừa diễn ra trước mắt. Đối với tình huống này, Tiên Nhân Thủ và Nhị Bá đầu đã chuẩn bị sẵn đôi sách. Hắn ta lập tức khởi động bước thứ hai. Lần này, hắn sẽ cho tên Lý Khởi Minh biết thế nào là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ.

Tiên Nhân Thủ nói: “Lý tiên sinh cứ cân nhắc, số tiên phái bỏ ra để giải hạn lần này cũng không phải nhỏ. Nhưng chuyện can hệ đến tính mệnh, cần thận không thừa, bi nhân phải nhắc nhở tiên sinh rằng những ngày gần đây phải hết sức chú ý đến sự an toàn của người thân, cần thận kéo bị ma quỷ tới đòi mạng. Ta đưa trước cho mấy lá bùa, tiên sinh và người nhà cứ đeo lên người, tạm thời có thể tránh được họa, nhưng đây không phải là kế sách lâu dài!” Nói xong, hắn đưa cho Lý Khởi Minh năm lá bùa.

Lý Khởi Minh cảm ơn rồi rít nhưng vẫn không chịu ra một đồng. Tiên Nhân Thủ không hề tỏ ra nôn nóng, trong lòng đã có tính toán trước và trò hay sắp diễn ra.

Vì đã được tên chân trong dẫn mỗi cung cấp hết thông tin từ trước, Tiên Nhân Thủ biết rõ nhà họ Lý có bao nhiêu người, nên hắn đã không làm đủ số bùa để phát hết cho cả nhà, như vậy chắc chắn bọn người hầu sẽ chẳng đến lượt. Lúc này nếu đột nhiên xảy ra chuyện với một tên người hầu nào đó thì rõ ràng chuyện này đúng là có thật rồi.

## THIỆT CHÚ SÁT NHÂN

Tiên Nhân Thủ bắt đầu xuất sát. Theo thông lệ, khi Đường khẩu cần trừ khử người nào đó thì đều do Đại Bá đầu đảm nhiệm. Nhưng Tiên Nhân Thủ nóng lòng muốn lập công, muốn thể hiện bản thân mình nên hắn xin Tổ Gia cho phép tự mình ra tay.

Đầu tiên, Tiên Nhân Thủ phân tích rõ sự việc này cho Tổ Gia nghe. Lần xuất sát này khác với những lần trước. Đó là phải giết một cách bí hiểm, ly kỳ và hoàn hảo, phải làm sao để người ta tin rằng thực sự có ác quỷ về đòi mạng, phải dựng lên một kỳ án nghìn đời vẫn không thể phá được. Hắn đã làm thế nào? Bắn chết người chắc chắn là không được rồi, vì sẽ để lại vết đạn. Dùng dao đâm ư? Sẽ để lại vết dao. Dùng dây thừng siết cổ cho đến chết sẽ để lại vết lằn. Nếu hạ độc thì chỉ cần dùng kim châm bạc sẽ điều tra ra ngay. Mà người này phải chết một cách “thanh thân”, không có bất kỳ một vết thương hay dấu vết bị hạ độc nào kia.

Tổ Gia hỏi: “Làm thế nào?”

Tiên Nhân Thủ đáp: “Thiệt chú.”

Phương pháp này không nhắc đến thì thôi, chứ nhắc đến ngay cả Tổ Gia cũng phải rùng mình. Thiệt chú chính là dùng một dùi sắt dài chừng 30 cm, to chừng ngón tay út, một đầu được mài nhọn hoắt, rồi nung đỏ cả que sắt đó lên, dùng kim kẹp que sắt đã được nung đỏ, đâm vào trong người qua hậu môn, que sắt sẽ đâm thẳng vào trong bụng qua trực tràng, xiên thủng vùng bụng dưới, tiếp đến đâm xuyên qua chín khúc ruột, rồi đâm tới dạ dày, cho đến khi toàn bộ que sắt được xiên vào nằm gọn trong người qua hậu môn.

Phương pháp giết người này xuất hiện lần đầu vào thời nhà Tống. Thời đó, Bao Công đã phá được vụ án này. Thủ pháp này quả thực vô cùng kín đáo, có thể phủi tay sạch sẽ. Thử nghĩ xem, nếu cứ dùng que sắt nguội mà đâm vào, chắc chắn sẽ bị chảy máu, cả phân và nước tiểu đều sẽ lòi ra, hơn nữa sẽ rất khó đâm vào trong. Còn que sắt đã được nung đỏ nóng đến hơn 700 độ C thì lại khác. Sau khi được đâm vào người, đi đến đâu nó sẽ đốt cháy đường đi đến đó, máu sẽ không thể chảy ra được.

Thời xưa người ta chưa biết tới kỹ thuật mổ khám nghiệm tử thi như ngày nay, nên quan lại thời đó dù có giỏi đến đâu cũng khó mà phát giác ra điều bí ẩn trong đó. Vào thời Tống, một gian phụ đã dùng chiêu cực hiểm này để mưu sát chồng, nhưng trong lúc thực hiện, vì quá căng thẳng, lo lắng nên đã không đâm que sắt vào sâu hẳn trong người, khiến hậu môn không co khít lại được. Chỉ sau vài ngày, Bao Thanh Thiên đại nhân đã tìm ra manh mối. Hơn nữa, nay đang lúc thời cuộc rối ren loạn lạc, ai buồn hao tổn tâm sức đi truy xét cái chết của một tên người hầu.

Đương nhiên, muốn dùng thủ pháp Thiết chủ mà giết người thì cần phải đánh thuốc mê người đó, hoặc người đó phải bị say khướt đến nỗi không biết trời đất gì nữa, nếu không cứ thế mà đâm que sắt vào hậu môn anh ta, đau quá anh ta sẽ cắn đứt lưỡi mà chết.

Việc này suy cho cùng không phải do một mình Tiên Nhân Thủ làm. Tô Gia sợ hấn tay chân lỏng ngóng, đã phái cả mấy cao thủ giỏi võ công của Đường khẩu đi cùng, nửa đêm lên vào nhà họ Lý, sau khi thôi mê hồn hương, lấy chân quấn một tên người hầu lại rồi khiêng đi. Nhân lúc anh ta còn đang hôn mê, hai tên tay chân sẽ cạy lỗ hậu môn ra, còn Tiên Nhân Thủ sẽ tự mình đâm que sắt đã được nung đỏ vào trong, sau đó lại đem cái xác chết này về nhà họ Lý. Kết cục, một người vô tội đã chết một cách âm thầm lặng lẽ.

Ngày hôm sau, mặt trời đã lên cao, sau khi cả nhà họ Lý thức giấc mới tá hỏa lên. Vừa tìm người, vừa đi báo quan, bên Cục Quân thống cử vài tên lính đến, chúng loay hoay nửa ngày trời cũng chẳng phát hiện được gì, cuối cùng đưa ra kết luận người này chết vì “bệnh đau tim”. Nhưng Lý Khởi Minh lại không nghĩ như vậy, sắc mặt của tên người hầu nhợt nhạt, toàn thân không bị thương tổn gì. Hấn bắt giác nghĩ đến chuyện oan hồn đòi mạng mà Tiên Nhân Thủ đã nói, nên lập tức sai người đi mời Tiên Nhân Thủ đến. Vậy là mọi thứ đều diễn ra theo đúng kế hoạch, Lý Khởi Minh phải dốc sạch tiền của vừa để làm lễ giải hạn, vừa để xây từ đường cho nhà họ Trương.

Lần này, Trương Nhị Cầu trong lòng há hê vui sướng lắm, nhưng hấn đâu ngờ được rằng đây là niềm vui sướng cuối cùng trong cuộc đời hấn. Tiên Nhân Thủ cũng sẽ hạ độc thủ hấn. Tại sao lại phải làm như vậy? Bởi dàn cục kếp kiêu này rất dễ bị lộ cục, tức một khi hai nhà làm hòa với nhau, hoặc già Nhị Cầu say rượu như cha hấn năm xưa, để lộ ra mọi chuyện thì coi như xôi hồng bông không, vậy nên, Tiên Nhân Thủ cũng phải bịt miệng cả hấn ta nữa. Vốn định tạo ra một vụ hòa hoãn để thiêu chết cả nhà là xong, nhưng Tô Gia không đồng ý, cuối cùng Nhị Bá đầu nói: “Không cần giết người, cho nó bị câm thôi. Câm rồi sẽ không hé răng được nữa.”

Tiên Nhân Thủ nói: “Không nói được, nhưng hấn có thể viết.”

Nhị Bá đầu nói: “Vậy thì làm cho hấn bị ngớ ngẩn vậy.”

Tô Gia suy tính một hồi, nói: “Tha cho bọn trẻ con. Đừng làm hại chúng!”

Khi từ đường nhà Nhị Cầu được hoàn thành, cả nhà ai nấy đều vui mừng mở tiệc thiết đãi Tiên Nhân Thủ. Tiên Nhân Thủ mang theo “tiêu dao tán” được Tứ Bá đầu bí mật điều chế từ nhựa cây trúc đào và chất độc của loài cá nóc đến bữa tiệc. Đây là loại kịch độc gây tổn thương não, sau khi ăn phải, độc tính đi qua miệng và đường tiêu hóa, đầu tiên sẽ khiến người ta ngất lịm. Trong một ngày người sẽ lơ đãng đi mấy lần, người bình thường sẽ cho rằng đó là do bị kiệt sức mới vậy. Chẳng đến nửa tháng, độc tính phát tác, đại não và tiểu não cùng bị teo đi, khiến người đó trở nên ngớ ngẩn.

Thấy người nhà Nhị Cầu bị ngớ ngẩn, nhà họ Lý hỏi Tiên Nhân Thủ rằng đó có phải là báo ứng không? Tiên Nhân Thủ nói: “Đương nhiên rồi, tiên sinh mang tiền của ra để đổi lại tính mạng, còn bọn họ đã không làm vậy. Họ gây chuyện thị phi cho nhà tiên sinh, kẻ nào gây ra tội nghiệp thì kẻ đó sẽ phải tự gánh chịu sự trừng phạt của ông trời.” Lúc này, người nhà họ Lý đều thở phào nhẹ nhõm, vì trước đó phải bỏ biết bao nhiêu tiền của ra xây từ đường cho kẻ thù, trong lòng oán hận. Nay thấy nhà họ Trương gia cảnh lụn bại, người thì ngơ ngẩn ngẩn, mới hận thù trong lòng này mới tiêu tan.

Tiên Nhân Thủ đã nhờ vào Trát phi mà dẹp bỏ ân oán của hai nhà, kiếm được bọn tiền về cho Đường khẩu. Cuộc đấu đá ngầm và cuộc đọ độc kế của hai nhà kéo dài suốt ba đời cuối cùng đã chấm dứt bởi tay A Báo. Tiên Nhân Thủ vốn nhờ vào vụ này mà ngồi vững chắc ở vị trí Thất Bá đầu, nhưng người tính không bằng trời tính. Quả đúng như lời hấn ta nói “trời phạt”. Hấn ta lên cơn điên, mấy hôm sau thì chết. Mặc dù Tô Gia đoán là hấn bị bệnh dại, nhưng lại không tìm được căn nguyên của căn bệnh này.

Cho đến những năm 80 của thế kỷ 20, tôi có đọc được trong cuốn sách Sinh học của con, mới biết rằng loài dơi cũng mang trong người virus gây bệnh dại, nhưng xác suất rất thấp, chỉ 0,5%. Vậy mà xác suất nhỏ nhoi này đã rơi vào đúng Tiên Nhân Thú, đã là ý trời thì khó có thể tránh được.

Lần dần cục này vô cùng hoàn mỹ, nhưng hậu quả cũng thật bi đát. Sau khi xong việc, Tô Gia cũng không tổ chức ăn mừng như mọi lần, ông nhốt mình trong phòng rất lâu. Không ai biết ông đang nghĩ gì. Ông đang sám hối ư? Hay đang nghĩ phải làm thế nào để truyền lại cho anh em trong Đường khẩu đạo nghĩa lớn lao của tôn chi “Thay trời hành đạo” của mình? Bao nhiêu năm nay, ông chưa từng giết người vô tội, nhưng lần này ông đã phá lệ. Do thiếu tiền ư? Mặc dù hai năm nay công việc làm ăn của Đường khẩu không thực sự tốt, nhưng Tô Gia cai quản Mộc Tử Liên hơn 20 năm, dày công vạch kế hoạch, tìm cơ hội xuất chiêu, tính cả lớn nhỏ cũng đến cả nghìn vụ đàn cục. Tứ đại Đường khẩu Đông Tây Nam Bắc chắc cũng có tích lũy riêng, chỉ cần bớt ăn bớt tiêu, đảm ba năm nữa cũng chẳng thành vấn đề.

Những việc sau đó càng khiến các Bá đầu không sao hiểu được, thậm chí bọn chân tay còn tỏ ra oán trách ông. Đó chính là lần tổ chức Đại đường hội vừa rồi, Tô Gia đã mang rất nhiều vàng bạc của Đường khẩu tặng không, biếu không cho các Đường khẩu khác. Các vị Bá đầu không hiểu vì sao Tô Gia lại đem bao nhiêu tiền của xương máu của anh em đi cứu tế, khiến các anh em khó khăn thiếu thốn. Chỉ phát cho họ ít bạc gọi là có không được hay sao?

Tô Gia nói: “Tước đây, khi gia nhập Đường khẩu, các người đều đã phát lời thề. Tại sao đến lúc quan trọng lại quên sạch? Mặc dù không cùng chung một Đường khẩu, nhưng mọi người đều thuộc Hồng Môn, đều là truyền nhân của phái Giang Tương, đều là anh em một nhà.”

Những lời này khiến mọi người im lặng. Tô Gia nói không sai, khi uống rượu tiết gà, mọi người đều hùng hục khí thế hô to: “Từ nay nguyện kết làm anh em trong thiên hạ, bốn biển đều mang họ Hồng, cắt máu ăn thề, các anh em cùng chung sức chung lòng.” Những ngày tháng xưa hào hùng, mọi người cùng tụ hội chung một lời thề, cùng điu đất, giúp đỡ lẫn nhau.

Những lời này của Tô Gia mặc dù đều là sự thật, nhưng tác phong làm bất cứ việc gì cũng luôn để lại đường lui cho mình khiến người ta cảm thấy có điều gì đó bất thường ở ông. Móc sạch hầu bao của Đường khẩu đi cứu tế cho các Đường khẩu khác, ông không sợ anh em, thuộc hạ của mình phải thất vọng hay sao?

Kề tầm thường rồi cuộc vẫn chỉ là kề tầm thường, không có tầm nhìn xa trông rộng được như Tô Gia. Những việc sau này đã chứng minh Tô Gia muốn chơi một ván cờ lớn, ông muốn trở thành Đại Sư bá vang danh thiên hạ, hơn nữa còn là một Đại Sư bá duy nhất. Đây mới là chân tướng của vấn đề.

Mấy chục năm nay, Tô Gia đã sớm nhìn ra căn bệnh trầm kha của phái Giang Tương: Tứ đại Đường khẩu mạnh ai nấy làm. Mặc dù mỗi năm đều có họp Đại đường hội một lần, trong cuộc họp cũng đạt được một vài thỏa hiệp, nhưng toàn bộ phái Giang Tương không có nổi một người lãnh đạo thống nhất và khả năng chấp hành mạnh mẽ. Đó chính là nguyên nhân khiến nó không thể làm nên được việc lớn.

Giờ đang là thời điểm phong ba bão táp, lòng người dao động, là lúc Tô Gia cần phải mua chuộc, thu phục nhân tâm, ông muốn thôn tằm toàn bộ phái Giang Tương về tay mình. Tất nhiên không thể để mất bất kỳ một A Bảo nào. Đạp lên đồng bạc trắng lóa và đi trên vũng máu tươi của những oan hồn. Tô Gia muốn bước lên đỉnh cao nhất của phái Giang Tương.



# Chương 4. DÀN CỤC MỸ NHÂN, BÁO THÙ CHO VƯƠNG Á TIÊU - CAO THỦ ÁM SÁT ĐỆ NHẤT TRUNG QUỐC

Bát tự luận đoán họa phúc

Sau khi T iên Nhân Thủ chết, Tam Bá đầu cho rằng cơ hội đã đến, liền ra sức tiến cử với Tô Gia học trò tâm phúc của mình là Vương Gia Hiền, vào ngồi ở vị trí Thất Bá đầu. Sau vài lần bàn bạc, mặc dù Nhị Bá đầu có chút bất mãn, nhưng Tô Gia vẫn gật đầu đồng ý. Cuối cùng, Vương Gia Hiền được ngồi vào chiếc ghế thứ bảy.

Vương Gia Hiền đi theo Tô Gia năm 1946. Anh ta có dáng người cao gầy, ưa sạch sẽ, mỗi lần đi ra ngoài đều mặc áo dài nài nịt gọn gàng, tóc bôi dầu thơm chải ngược ra sau, trông rất hào hoa, nho nhã. Vương Gia Hiền bảo rằng tên của anh ta là do cha đặt cho, có nghĩa là gia đạo hiền lương. Tô i nghĩ khi cha anh ta đặt cho cái tên này, chắc chắn không thể ngờ được rằng sau này con trai mình lại toàn làm ra những việc lừa đảo, hãm hại người khác.

Thân phận khi xuất hiện ở bên ngoài của anh ta là một giáo viên dạy tiểu học gương mẫu trong trường quốc lập của Chính phủ Dân Quốc thuộc phe Quốc dân Đảng. Anh ta đọc sách nhiều, có tài ăn nói hạng nhất, tư tưởng tân tiến, có nhiều bài viết hay, rất được phụ nữ thời kỳ Dân quốc yêu mến, hơn nữa lại còn là quân sư giỏi của Tô Gia. Trước mỗi lần dàn cục, Tô Gia đều hỏi ý kiến anh ta. Ai có thể ngờ được rằng, đường đường một thầy giáo tiểu học đạo mạo lại có thể là một tay lừa đảo có hạng đấy?

Lần đầu tiên anh ta giúp Tô Gia dàn cục là nhằm vào vợ của một viên sĩ quan Quốc dân Đảng. Năm đó, Quốc dân Đảng gặp phải tình hình tiền tuyến nguy cấp, viên sĩ quan kia đã gửi một bức thư về nhà cho vợ. Trong thư tràn ngập lời lẽ thống thiết coi cái chết nhẹ tựa lông hồng, hồi tưởng chuyện xưa phu thê ân ái. Từ đầu đến cuối thư bao trùm thâm ý sinh ly tử biệt khiến bà vợ ngày nào cũng khóc lóc, lo lắng, không biết nghĩ gì đến chuyện ăn uống.

Tâm trạng của bà ảnh hưởng trực tiếp đến đứa con, vừa hay cậu bé này là học sinh trường Vương Gia Hiền dạy. Thời đó ở bậc tiểu học, môn ngữ văn được đặc biệt coi trọng trong hệ thống giáo dục nhân văn. Bài văn đầu tiên gồm năm câu: “Mèo chuyên rình bắt chuột, chó ngoan trông nhà, mỗi con có việc riêng, kẻ không nghề không nghề, thật chẳng bằng chó mèo.” Đại ý là trên thế giới này, mỗi một sinh linh được sinh ra đều có chức trách và nhiệm vụ riêng. Nếu một người bỏ bê công việc, không chuyên tâm vào chức trách của mình thì ngay cả đến loài vật cũng không bằng. Tô i không biết mỗi lần Vương Gia Hiền giảng đoạn văn này cho lũ trẻ nghe, trong lòng anh ta sẽ nghĩ thế nào.

Cậu con trai của vị phu nhân sĩ quan kia ngồi trên lớp mà tâm hồn cứ để mãi đâu, không tập trung nghe giảng. Cả lớp có 17 người, chỉ có mình cậu không thuộc năm câu này. Vương Gia Hiền hỏi xem có chuyện gì, nhưng cậu bé cúi đầu không nói. Sau đó Vương Gia Hiền gắng hỏi mấy lần, cậu bé mới trả lời vì mẹ nó suốt ngày buồn phiền chuyện của cha nên trong lòng không vui.

Vương Gia Hiền chớp ngay lấy thông tin này. Ngay đêm hôm đó, hắn bàn với Tô Gia xem có thể làm vụ này không. Tô Gia nói: “Không những có thể làm mà còn phải làm lớn nữa là đằng khác. Việc liên quan đến sự sống chết, chắc chắn giá rất cao.”

Vương Gia Hiền lấy lý do đứa bé kia học hành sa sút, trên lớp thường không chú ý nghe giảng để đến tìm bà phu nhân kia. Người có dáng vẻ khô ngô, sáng sủa, làm việc gì cũng sẽ thuận lợi, Vương Gia Hiền chính là loại người này. Dáng vẻ nho nhã, phong thái trí thức, ăn nói nhã nhặn lịch sự. Cho nên, ngay từ lần đầu gặp mặt bà phu nhân kia đã trút hết nỗi lòng mình với Vương Gia Hiền.

Vương Gia Hiền nói: “Tướng quân tráng sĩ, chinh chiến mười năm, thân kinh trăm trận, tất ngày khai hoàn. Chồng phu nhân đang chinh chiến nơi sa trường, khiến đám văn nhân hèn mọn như chúng tôi đây thật hổ thẹn.”

Bà phu nhân thờ dài nói: “Tiên sinh khiêm tốn rồi. Từ xưa tới nay quan văn chết bởi lời can gián, quan võ chết bởi chiến trận sa trường. Văn chương cũng chính là một thứ vũ khí sắc nhọn giành lấy giang sơn. Tiên sinh dạy học trồng người, cũng là mang lợi ích cho đời sau.”

Vương Gia Hiền không ngờ vị phu nhân này có trình độ cao như vậy. Bình thường chỉ mỗi mình thao thao bất tuyệt, không ngờ hôm nay lại gặp được vị phu nhân khéo ăn khéo nói như vậy.

Vương Gia Hiền cũng thờ dài nói: “Chỉ hy vọng phu nhân có thể bình tâm trở lại, chờ tin tốt lành của chồng. Nếu không, tâm trạng của bà sẽ ảnh hưởng nhiều tới cậu nhà. Ngày nào ngồi trên lớp cậu nhà cũng không tập trung chú ý nghe giảng, để lâu, sợ sẽ ảnh hưởng đến việc học hành.”

Vị phu nhân kia gật đầu nói: “Nói thì nói vậy, nhưng ai có thể làm được đây. Chồng tôi sống chết còn chưa biết thế nào, bảo tôi làm sao có thể bình tâm được.”

Vương Gia Hiền nhận thấy cơ hội đã đến, bèn làm vẻ nghiêm túc nói: “Phu nhân có tin vào số mệnh không?”

Vị phu nhân ngậy người: “Số mệnh ư? Bây giờ tôi cũng chỉ biết trông chờ vào mệnh trời thôi.”

Vương Gia Hiền bắt đầu xuất chiêu: “Thưa phu nhân, tôi có quen một vị tiên bối tinh thông Kỳ môn Bát quái, bảm độn quẻ rất giỏi, nghe nói đã xem cho rất nhiều quan to trong Chính phủ, có thể đoán biết được chuyện sinh tử, phú quý, chính xác lắm. Hay bà mời ông ấy xem cho...”

Vương Gia Hiền chưa nói hết câu, bà phu nhân vội vàng hỏi: “Có thật không? Liệu có thể mời được ông ấy không?”

Vương Gia Hiền thấy bà ta đã cắn câu. Rõ ràng hẳn chẳng đi câu, mà cá lại tự tìm đến móc vào lưỡi.

Vương Gia Hiền nói: “Phu nhân đừng sốt ruột, lão tiên sinh đó là chỗ giao tình với tôi đã lâu, tôi có thể hẹn gặp được. Ông ấy rất bận, nhưng tôi sẽ cố gắng sắp xếp giúp bà.”

Vị phu nhân này mừng như chết đuối với được cọc, vội vàng nói: “Cảm phiền tiên sinh nhanh chóng hẹn giúp tôi, càng nhanh càng tốt, tốn bao nhiêu tiền cũng được.”

Đây mới chính là lời mà A Bảo thích nghe nhất, Vương Gia Hiền nói: “Nhất định rồi, nhất định rồi! Tối nay tôi đến nhà ông ấy xem thế nào. Xin phu nhân cứ yên tâm!”

Vị phu nhân xúc động nói: “Cám ơn tiên sinh! Cám ơn tiên sinh!”

Khi người ta đang trong hoàn cảnh quá đau buồn hoặc vui mừng quá độ, đều sẽ trở nên ngốc nghếch. Huống hồ lại là người phụ nữ thân đơn gối chiếc, chồng chinh chiến nơi xa, sống chết là điều khó nói. Vương Gia Hiền nhanh chóng quay về báo cáo lại với Tô Gia. Tô Gia nói: “Bà ta có bao nhiêu gia sản?”

Vương Gia Hiền nói: “Điều này khó có thể biết chính xác được. Nhà mang kiến trúc phương Tây, theo phong cách bài trí đồ đạc trong nhà, đoán chừng đây là nhà của sĩ quan chỉ huy cấp trung đoàn trở lên.”

Tổ Gia nghĩ một lúc rồi nói: “Cứ để bà ta chờ vài hôm đã.”

Ngày hôm sau, Vương Gia Hiền lại đến nhà vị phu nhân kia, hần nói: “Tôi qua tôi đi tìm lão tiên sinh rồi. Gần đây ông ấy rất bận, đáng nhẽ ra phải đi công tác. Nhưng sau khi nghe tôi kể về việc của phu nhân, ông ấy tạm thời hoãn lại, khoảng hai ba hôm nữa có thể gặp được.”

Bà phu nhân nói: “Cám ơn tiên sinh! Cám ơn tiên sinh! Xin càng sớm càng tốt cho!”

Ba ngày sau, ba người gặp nhau tại một tiệm trà.

Tổ Gia cốt cách phi phàm, Vương Gia Hiền phong lưu hào sảng. Vị phu nhân này có nằm mơ cũng không thể nào ngờ được rằng hai bậc quân tử khiêm nhường trước mặt mình đây lại chính là phường lừa đảo chuyên nghiệp. Ngồi trước hai người đàn ông đạo mạo, vị phu nhân có chút ngại ngùng, thu hết can đảm bà mở lời với giọng run rẩy: “Xin làm phiền tiên sinh ạ!”

Tổ Gia nói: “Người học Kinh dịch, tấm lòng từ bi đại lượng, phu nhân không cần quá khách sáo như vậy. Việc của phu nhân, Vương tiên sinh đây đã nói cho ta nghe cả rồi.”

Vị phu nhân nói: “Vậy cảm phiền tiên sinh xem giúp chồng tôi lành dữ thế nào?”

Tổ Gia nói: “Tuổi mặt35 phu nhân, cung Phu thê sắc trạch âm đạm, cung Quan lộc và cung Mệnh thấp lôm. Thứ lỗi cho ta nói thẳng, chồng bà đang ở vào hoàn cảnh rất nguy ngập.”

Vị phu nhân kia nghe thấy vậy về mặt đỡ đỡ hoảng hốt rồi cuống quýt hỏi: “Vậy... vậy có nguy hiểm đến tính mạng không?”

Tổ Gia chậm rãi nói: “Xin phu nhân hãy bình tâm, hãy cho ta biết Bát tự ngày sinh của chồng bà.”

Sau khi nghe bà ta trả lời, Tổ Gia ngẫm nghĩ giây lát rồi nói: “Tôi đoán trên trán của chồng phu nhân có một nốt ruồi to, không biết có đúng không?”

“Đúng quá, thưa thầy!” Bà ta cuống quýt trả lời. “Nó nằm lệch về phía bên trái trên trán.”

Tổ Gia lại nói: “Ông ấy mắt to, cằm nhọn.”

“Tiên sinh nói quả rất đúng!” Vị phu nhân trả lời.

Vương Gia Hiền giả bộ kính nể cũng vội vàng nói: “Lão tiên sinh đúng là đạo pháp cao minh. Văn sinh xin bái phục, bái phục!”

Tổ Gia vẫn nghiêm sắc mặt không hề biểu lộ một chút tình cảm, bấm bấm đốt ngón tay: “Phu nhân cho ta hay Bát tự của phu nhân.”

Vị phu nhân vội vàng nói Bát tự của mình.

Tổ Gia lại bấm đốt ngón tay, trầm ngâm một lúc rồi nói: “À! Được cứu rồi, được cứu rồi.”

Vừa nghe thấy câu “Được cứu rồi”, vị phu nhân liền đứng phắt dậy, ánh mắt tràn đầy niềm hy vọng, bà nói: “Tiên sinh vừa nói chồng tôi sẽ được cứu ư?”

Tổ Gia nói: “Bát tự của phu nhân vừa hay có thể hỗ trợ cho phu quân. May mà ông ấy lấy được bà, nếu không thì lần này khó tránh được tai họa.”

Đây gọi là Đả trước Long sau.

Vị phu nhân hỏi lại: “Ý tiên sinh là tôi có mệnh vượng phu sao?”

Tổ Gia nói: “Đúng vậy.”

“Vậy làm thế nào mới có thể hóa giải được tai họa này?” Vị phu nhân hỏi dồn.

Tổ Gia trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi nói: “Còn phải xem phu nhân có bằng lòng hay không.”

Bà ta ngắt người không hiểu: “Sao tiên sinh lại nói vậy, đương nhiên tôi bằng lòng rồi. Dù đánh đổi cả mạng sống, tôi cũng bằng lòng.”

Tổ Gia nói: “Phu nhân quả là một người vợ hiền thực. Ông ấy lấy được bà, thật đúng là phúc phận của ông ấy! Hôm trước ta cũng gặp một trường hợp giống với trường hợp của phu nhân, nhưng người phụ nữ đó vừa nghe thấy việc giải hạn phải dùng đến tiền thì nghi ngờ do dự không quyết. Hãy đa! Ta không biết phải nói thế nào cho phải, rốt cuộc là tiền quan trọng hay phu quân quan trọng đây. Than ôi!”

Vị phu nhân nói: “Tiên sinh yên tâm. Chỉ cần cứu được chồng tôi, phải bỏ ra bao nhiêu tiền cho tiên sinh tôi cũng bằng lòng. Tôi nào sợ khuynh gia bại sản.”

Nghe bà ta nói vậy, Tổ Gia sa sầm mặt nói: “Phu nhân nói thế là ý làm sao? Sao lại cho tôi tiền? Kê hèn này tuy rằng cả đời thanh bần nhưng vẫn hiểu thế nào là hai chữ nhân nghĩa.”

Vị phu nhân vội nói: “Tiên sinh... vừa rồi chẳng phải nói muốn giải hạn thì cần đến tiền sao?”

Tổ Gia tức giận nói: “Phu nhân coi khinh ta quá! Ta nói dùng tiền giải hạn, ý bảo phu nhân bỏ tiền ra lo cho chồng chứ không phải cho ta tiền. Trong mệnh cục phu nhân, Quan tinh bị Tài tinh khắc chế triệt để, chỉ có bỏ tiền ra mới có thể giải cứu được Quan tinh, như thế phu quân bà mới trở về được, cho nên ta bảo bỏ tiền ra là ý như vậy. Nhưng không thể vung tiền tùy tiện được, mà phải dùng để công đức, như vậy vừa đạt được mục đích tiêu tiền, vừa giúp chồng tích đức hành thiện, đúng là nhất cử lưỡng tiện.”

Bà phu nhân liền hỏi dồn: “Làm thế nào mới có thể tích công đức đây?”

Tổ Gia trả lời: “Phu nhân nhìn xem, cây cầu nổi liền với Nam Trấn đã bị xuống cấp, hư hỏng nhiều năm. Mỗi ngày người dân đi đi về về bên đó, có lúc còn có lái buôn đánh xe ngựa chạy qua cầu, rất nguy hiểm, nên sớm trùng tu, phu nhân quyền góp một khoản để sửa chữa cây cầu chính là đã giúp chồng giải hạn, hơn nữa lại tạo phúc đức cho người dân. Người xưa có câu, xây cầu sửa đường, công đức vô lượng. Như vậy thật tốt biết bao!”

Không chờ vị phu nhân kia lên tiếng, Vương Gia Hiền đứng dậy trước, cúi gập người trước Tổ Gia, khước mắt đổ hoe, làm ra vẻ như mới được thụ giáo đạo lý cao siêu gì đó, hấn nói: “Tiên sinh quả thật là người có tấm lòng từ bi, văn sinh cảm kích vô cùng!”

Vị phu nhân nói: “Tiên sinh quả thật là người có tấm lòng từ bi! Vậy xin hỏi tiên sinh cần khoảng bao nhiêu tiền?”

Tổ Gia nói: “Việc này quả thực ta cũng không biết, phu nhân thử hỏi lính bảo an địa phương xem sao. Quyền góp tiền cho họ, họ sẽ tự cho người sửa chữa lại

cây cầu.”

Vị phu nhân vui mừng nói: “Như vậy sẽ giải được hạn cho chồng tôi đúng không?”

Tổ Gia quá quyết nói: “Chắc chắn giải được! Phải thành tâm, không được làm qua quýt cho xong chuyện.”

Vị phu nhân gật đầu nói: “Nhất định, nhất định rồi! Tiên sinh, tôi đã quá quấy quá làm mất nhiều thời gian của ngài, tôi... tôi phải trả cho tiên sinh bao nhiêu tiền?”

Tổ Gia lắc đầu: “Phu nhân đang lúc khó khăn, ta chẳng qua chỉ dựa vào chút khả năng giúp phu nhân bớt đi phiền não, vậy mà lại đi lấy tiền khác nào để phu nhân chê cười?”

Vị phu nhân càng cảm thấy bối rối nói: “Vậy tôi phải làm thế nào để tạ ơn tiên sinh đây, ngài đã phải lao tâm khổ tứ vì việc của tôi, tôi...”

Tổ Gia nghe xong phe phẩy tay áo, rồi chỉ tách trà trên bàn nói: “Được hóng gió lành, nhấp chén trà lạt là đã đủ rồi, đủ rồi!” Nói xong liền uống một hơi cạn sạch rồi phẩy tay áo bỏ đi.

Nhìn theo bóng Tổ Gia mãi đằng xa, vị phu nhân thở dài một tiếng: “Thói đời bạc bẽo, lòng người chẳng được như xưa, nào hay hôm nay gặp được vị lão tiên sinh đây mới biết tình người vẫn nồng ấm.”

Vương Gia Hiền hòa theo: “Từ trước tới nay, lão tiên sinh vẫn luôn xem thường đồng tiền, người như vậy trên đời này đâu còn được mấy người.”

Sau đó, vị phu nhân này đã bỏ ra một khoản tiền lớn để tu sửa lại cây cầu, tên lính báo an đứng ra nhận tiền đó thực chất đã bị Tổ Gia mua chuộc từ trước. Số tiền dùng để tu sửa cầu chỉ là một phần nhỏ, phần còn lại được chia đều cho Tổ Gia và tên lính kia. Còn việc Tổ Gia báo ra được tướng mạo của chồng bà ta, đều nhờ những thông tin do Vương Tổ Hiền thu thập từ trước khi đàn cục, anh ta đã lên quan sát những bức ảnh treo trên tường. Phu nhân đó một lòng lo lắng đến việc an nguy của chồng, nên đâu có biết trò mèo đó.

Tôi rất khâm phục những thủ đoạn, mách khéo của Tổ Gia, ông đã vận dụng cả Thiên và Long, biến mình trở thành một bậc đại đức trong mắt thiên hạ. Về sau, tôi từng hỏi Tổ Gia: “Ngộ nhờ chồng bà ta không trở về thì sao?”

Tổ Gia mắng tôi đầu óc bả đậu, ông nói: “Vấn đề không phải là sợ chồng bà ta không về, mà sợ chồng bà ta quay về ấy, chẳng may lão ta về được mới gay. Còn không chẳng có gì phải sợ, một quả phụ không chồng thì có thể làm gì được cậu? Đầu óc bả đậu, không chịu động não!”

Lúc đó tôi mới ngộ ra, vội hỏi: “Nếu chồng bà ta quay về, đến tìm chúng ta gây chuyện, thì phải làm thế nào?”

Tổ Gia nói: “Cứ đi ắt sẽ có đường, việc gì chẳng có cách giải quyết chứ. Làm A Bảo mà cứ sợ bóng sợ gió, chẳng bằng về nhà chăn lợn cho rồi.”

Về sau, Vương Gia Hiền ba lần bày lượt chạy đến nhà vị phu nhân đó, Tổ Gia thấy có điều gì đó không ổn, nên trong một lần họp Đường khẩu, ông nói: “Tiền đã ôm được về rồi, đừng có đòi ôm thêm thứ khác, tham lam tất sẽ gây ra họa đấy.”

Lời của Tổ Gia dọa cho Vương Gia Hiền sợ toát mồ hôi hột, hấn nói: “Con hiểu, con hiểu rồi.”

Sau này, có lần tôi và Vương Gia Hiền cùng ngồi uống rượu, tán chuyện với nhau. Vương Gia Hiền nói anh ta đã rung động trước vị phu nhân đó. Đang lúc bà ta chơi với không có chỗ dựa, nhờ vào khả năng am hiểu tâm lý phụ nữ, cộng thêm tướng mạo và thủ đoạn, khùng đây một tháng sau, chắc chắn có thể có được bà ta trong tay. Thực ra, anh ta cũng chẳng muốn tính chuyện lâu dài, chỉ muốn được ngủ với bà ta một đêm, rồi rút êm.

Anh ta nói đó là một phụ nữ trí thức, dáng hoàng đứng đắn, am hiểu thơ ca, chính là mẫu người anh ta thích. Tôi hỏi: “Anh thường xuyên qua lại chốn lầu xanh, vậy mà vẫn có nhã hứng và khẩu vị tao nhã đến thế sao?” Anh ta trả lời rằng: “Các cô gái lầu xanh dù có xinh đẹp nhường nào cũng chỉ là cái thị tịch, qua tay đủ hạng đàn ông. Sao có thể so sánh với người phụ nữ con nhà gia giáo được?”

Cuối cùng Vương Gia Hiền cũng uống đến độ say khướt, luôn miệng lâm nhảm: “Quần tại Tương giang đầu, Thiếp tại Tương giang vĩ, tương tư bất tương kiến, đồng âm Tương giang thủy36...” Rồi sau đó mê man ngủ thiếp đi.

Tôi biết, Vương Gia Hiền là người có tâm theo đuổi mục tiêu rất lớn, có tài nhưng chưa gặp thời, cuối cùng bắt buộc chỉ phải đem tài năng thi triển trong hàng ngũ A Bảo, hẳn anh ta rất đau lòng. Kỳ thực, A Bảo nào cũng vậy, chỉ biết sống tạm sống bợ, mượn rượu giải sầu, chơi bời trăng hoa cho qua ngày. Sau những cuộc vui, họ cũng cảm thấy thương thay cho mình, thấy rõ một tương lai không lối thoát. Ai chẳng muốn sống một cuộc sống đàng hoàng, lấy vợ sinh con, sống yên ổn cho đến tuổi già, con trai con gái đê huê, được vậy sẽ hạnh phúc biết bao. Nhưng các A Bảo làm gì có được thứ hạnh phúc xa xỉ đó, họ sống say sưa trong mộng mị bởi lòng tham muốn vật chất, nó đã đục khoét thân thể, đục khoét tâm hồn, về hào nhoáng bề ngoài mãi mãi không thể che giấu được đôi tay đã nhúng chàm và sự tự ti trong lòng. Đêm đến, A Bảo cũng thường hay nghĩ, nhớ đến bản thân mình khi còn trong sạch, tự chất vấn mình rằng nếu ta không đi theo con đường này thì có lẽ đã trở thành một con người khác...

Hôm nay, Vương Gia Hiền phong độ ngời ngời, kinh luân một bụng cuối cùng cũng đã ngoi lên đến vị trí Bá đầu. Kể từ đó, mọi người đều gọi anh ta là Thất gia.

## **ĐỆ NHẤT ÁM SÁT TRUNG QUỐC**

Từ tháng 9 năm 1948, cuộc chiến tranh giải phóng bước vào giai đoạn quyết chiến mang tầm vóc chiến lược, đến đầu năm 1949, chiến dịch Bình Tân kết thúc, quân chủ lực Quốc dân Đảng cơ bản bị tiêu tan, hầu hết các vùng từ sông Trường Giang đổ về phía Bắc đều đã được giải phóng. Chương môn Tuyết Mạnh Thảo là Tiền Diệu Lâm bị dồn vào thế chân tường, cuối cùng đánh phải từ bỏ địa vị Đại Sư bá, đến cậy nhờ Tô Gia.

Nhưng, một núi không thể có hai hồ, giống như Tôống Giang và Tiền Cái ở Lương Sơn Bạc, cuối cùng cũng phải có một người cầm đầu. Mặc dù Tiền Diệu Lâm cam tâm tình nguyện cúi đầu xưng thần, nguyện làm một Bá đầu dưới tay Tô Gia, nhưng bảy vị Bá đầu dưới tay Tô Gia đầu thế đề lão ta làm vậy. So về tuổi tác, Tiền Diệu Lâm còn lớn tuổi hơn cả Tô Gia. Lão ta nham hiểm gian xảo, từng có tà tâm bất chính với Giang Phi Yến – Trương môn nhân Nam phái. Nếu không nhờ có Tô Gia ra mặt điều đình, e rằng đã xảy ra một trận huyết chiến giữa hai Đường khẩu.

Nghe Nhị Bá đầu nói, Giang Phi Yến lớn hơn Tô Gia một tuổi, Tô Gia tôn trọng bà ấy nên gọi là Yến tỷ. Khi Kiều Ngũ Muội chết, bọn Hắc bang trong vùng đến phá rối, Tô Gia dẫn theo các anh em đích thân đến đàn xếp. Sau khi Tiền Diệu Lâm nương nhờ Tô Gia, Giang Phi Yến đã gửi riêng cho ông một bức thư, nhắc nhở Tô Gia phải cẩn thận đề phòng con người này.

Vì thế, mọi người luôn cảnh giác trước sự xuất hiện của Tiền Diệu Lâm. Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía Tô Gia.

Không khí trong Đường khẩu có phần gượng gạo, nhìn bề ngoài có vẻ như vẫn giữ được hòa khí, nhưng thực tế nguy cơ trùng trùng. Đặc biệt sau khi Vương Gia Hiền lên làm Thất Bá đầu, Nhị Bá đầu luôn cảm thấy khó chịu. Mỗi quan hệ với Tam Bá đầu ngày càng căng thẳng hơn, cộng thêm việc đột nhiên trong

Đường khấu xuất hiện làm lão Tiền Diệu Lâm này nữa. Mặc dù hắn nói muốn thêm một Bá đầu dưới tay Tô Gia, nhưng Tô Gia không thể làm vậy. Tiền gia vẫn là Tiền gia, Đại Sư bá vẫn là Đại Sư bá. Đợi qua thời gian này, khi điều kiện cho phép, Tô Gia sẽ lại giúp ông ta lập một Đường khấu khác. Như vậy, Đường khấu vô duyên vô cớ lại có thêm một Đại Sư bá, mỗi khi họp Đường khấu, Tiền Diệu Lâm luôn ngồi bên cạnh Tô Gia, thỉnh thoảng Tô Gia còn nghe theo ý kiến của lão ta, khiến các Bá đầu đều cảm thấy chướng mắt.

Khoảng thời gian đó, mỗi lần họp Đường hội, Tô Gia thường bảo tôi ở lại pha trà cho ông. Không một ai bận tâm đến chuyện này, họ đều biết tôi vừa đàn vừa gõ, nên chẳng ai để phòng.

Tô Gia rất am hiểu trà đạo, mỗi lần thưởng trà, chỉ cần một khác biệt nhỏ là ông nhận ra ngay. Có lần, khi pha trà tôi hơi phân tâm một chút, sau khi nhấp một ngụm, ông nói: “Đại Đầu, lần này con để tâm đi đâu vậy?”

Tôi cảm thấy Tô Gia là người vô cùng tinh tế, chỉ cần nhấp một ngụm trà ông cũng có thể nhận ra được tâm của người pha trà lúc đó đang tĩnh hay phân tâm. Khoảng thời gian đó, lần nào chúng tôi cũng uống trà đến tận khuya, ông không ngủ được, nên thường hay uống trà, tôi thấy rõ một điều rằng ông đang trăn trở vấn đề gì đó.

Có lần, Tô Gia và tôi đàm luận đôi chút về việc của Đường khấu. Thực ra tôi có nói cái gì cũng không ảnh hưởng đến ai cả, mọi người đều biết tôi gõ ghếch, chẳng biết giờ trò ma mãnh. Nếu đổi lại là người khác, ngày nào cũng trò chuyện với Tô Gia đến tận khuya, chắc chắn khó tránh khỏi bị mọi người sinh nghi, ít nhất cũng sẽ sinh lòng đố kỵ. Bởi vậy, gõ ghếch cũng có cái hay của gõ ghếch, một tên gõ ghếch không đòi hỏi tham vọng, chẳng phải bận lòng bất cứ điều gì. Gõ ghếch, đôi khi cũng là một bức bình phong bảo vệ cho bản thân mình.

Một tối, Tô Gia hỏi tôi: “Con thấy tình hình Đường khấu hiện nay thế nào?”

Tôi không hiểu ý Tô Gia, ấp úng không dám nói.

Tô Gia nói: “Đại Đầu, cứ nói đi! Chuyện hai chúng ta nói, chỉ có ta và con biết.”

Được Tô Gia mở lời, tôi thu hết can đảm nói: “Tô Gia, có vài chuyện con không hiểu, không biết tại sao sư phụ lại làm như vậy?”

Tô Gia mỉm cười, nói: “Nói tiếp đi.”

Tôi quay sang nhìn ông, run run nói: “Ví dụ như sư phụ không nên cho Tiền gia ở lại, càng chẳng cần để cho ông ta ngồi ngang hàng khi họp Đường hội. Mặc dù đều là anh em, nhưng dù sao cũng không phải người trong cùng một Đường khấu, để ông ta biết hết những việc lớn nhỏ của Đường khấu thì không hay cho lắm. Ngoài ra, sư phụ cũng không nên để cho Vương Gia Hiền lên làm Thất gia nhanh như vậy. Vì Tiên Nhân Thủ vừa mới chết, Nhị gia vẫn còn rất đau lòng, làm như vậy sẽ gây nên mối bất hòa trong nội bộ Đường khấu...”

Nói xong, tôi không dám ngẩng đầu lên, sợ nói gì đó mạo phạm sẽ khiến Tô Gia tức giận.

Tô Gia cười ha hả, nói: “Đại Đầu, nếu như con là ta, con mong các anh em trong Đường khấu đoàn kết một lòng, hay mong họ có bức tường ngăn cách?”

Tôi đáp: “Đương nhiên là đoàn kết một lòng rồi. Mọi người cùng chung sức chung lòng, như vậy mới làm tốt mọi việc được.”

Tô Gia lắc lắc đầu, cười gượng, nói: “Đúng vậy! Chung sức chung lòng, đúng là làm được việc, nhưng cũng dễ làm hỏng việc.”

Lúc đó, tôi không hiểu được câu Tô Gia nói có ý gì, mãi sau này xảy ra việc bốn Bá đầu liên thủ hòng hướng tôi mới ngộ ra được chân lý trong đó. May mà chỉ có bốn vị Bá đầu tạo phàn. Nếu như cả bảy vị Bá đầu cùng tạo phàn thì Tô Gia coi như xong đời. Lúc đó, tôi chợt nhớ đến cuốn Thiên Gia Đẩu của Tiểu Nhân Thư mà tôi từng đọc khi còn nhỏ, trong đó có câu: “Tự cổ thần tử bắt đầu, Hoàng đế yên năng tọa an ôn37?” Tô Gia quả rất sáng suốt!

Tô Gia không trả lời tôi về vấn đề liên quan đến Tiền Diệu Lâm, xem ra khi đó vẫn chưa phải lúc.

Trong thời gian đó, Lục Bá đầu Phong Tử Thủ cũng rất ít khi đi ra ngoài, luôn ở bên cạnh Tô Gia như hình với bóng. Người trong Đường khẩu đều biết công việc chủ yếu của Phong Tử Thủ là phụ trách khâu liên lạc với người dẫn mối và giới Hắc đạo. Nếu anh ta không đi ra ngoài, cứ rình phục ở Đường khẩu, điều này chứng tỏ trong nội bộ Đường khẩu đang có vấn đề rồi.

Phong Tử Thủ vốn là người trong Phủ Đầu bang của Vương Á Tiểu. Từ nhỏ, anh ta đã nghe quen tai, nhìn quen mắt bao nhiêu chuyện trong giang hồ, nên rất can đảm, nghĩa hiệp, luôn giúp đỡ người khác, khí tiết chính trực, nghiêm nghị. Phải khó khăn lắm Tô Gia mới thu nạp được anh ta về dưới trướng của mình. Việc này cần phải kể bắt đầu từ ông cụ Trương Đan Thành.

Khi Trương Đan Thành chết, Vương Á Tiểu đến chia buồn, đem theo một món tiền phúng viếng khá lớn. Người tinh ý thoát nhìn biết ngay Cửu gia đến để chống lưng cho Tô Gia. Trước khi Trương Đan Thành chết, ông ta đã dốc hết tâm sức dạy bảo Tô Gia, hơn nữa còn căn dặn cả Chu Chấn Long, Đồ Nhất Minh phải hết lòng phò tá. Nhưng giang hồ hiểm ác, khi đó Tô Gia cũng chỉ là một chàng trai hơn 20 tuổi, muốn chèo lái một Đường khẩu, không những phải trấn giữ được nội bộ, mà đối với bên ngoài càng cần phải giữ được mối quan hệ bền vững với cả hai giới Hắc-Bạch. Bởi vậy, Trương Đan Thành mấy lần viết thư cho Vương Á Tiểu, nhờ ông ta diu đất Tô Gia.

Ở Trung Quốc, muốn biết một kẻ có máu mặt hay không chỉ cần nhìn vào mối quan hệ của người đó, muốn biết người chống lưng lớn cỡ nào thì cứ việc trông vào đám cưới hay đám ma xem có những nhân vật như thế nào xuất hiện. Vương Á Tiểu không những đích thân đến, mà còn mang theo cả đồng tiền. Người trong giới chỉ thoát nhìn là hiểu ngay đôi ba phần.

Đương nhiên Tô Gia hiểu rõ việc này. Sau khi Trương Đan Thành chết, năm nào Tô Gia cũng đến thăm Vương Á Tiểu. Ông từng nói với các anh em trong Đường khẩu không biết bao nhiêu lần rằng: “Cửu gia (chỉ Vương Á Tiểu) đúng là một vị anh hùng. Cứ trong mười người có được một, hai người như Cửu gia thì đất nước Trung Quốc không thể bị diệt vong.”

Năm 1935, Tô Gia đến thăm Vương Á Tiểu, cũng là lần đầu tiên gặp mặt Phong Tử Thủ. Khi đó, Phong Tử Thủ mới 14 tuổi. Lúc đó anh ta vẫn chưa được gọi là Phong Tử Thủ, Vương Á Tiểu gọi anh ta là Tiểu Lục Tử. Tô Gia thấy cậu nhóc này tuy nhỏ tuổi, nhưng ánh mắt lạnh lùng nghiêm nghị, đáng điệu cử chỉ thoát lên vẻ điềm tĩnh và cương nghị, thoát trông đã biết ngay là con nhà võ.

Mấy năm nay, Tô Gia luôn mang một nỗi bận tâm lớn trong lòng. Đó chính là việc cứ mỗi lần người của Đường khẩu và bọn người “trong giới” xảy ra va chạm, ông luôn phải đích thân đến nhờ cậy Vương Á Tiểu giúp đỡ, vô cùng phiền phức, nên bản thân ông cảm thấy rất áy náy. Ông muốn cuốn lấy một người từ chỗ Vương Á Tiểu về với mình, như vậy mối quan hệ giữa hai Đường khẩu sẽ càng thêm gắn bó hơn. Một khi cần đàn xếp việc gì, Tô Gia không cần đích thân ra mặt nữa, chỉ cần phái người này đi là được. Vì đây là việc của chung của cả Đường khẩu, thân đã là người của Đường khẩu thì không thể dùn đẩy trách nhiệm sang cho người khác được.

Nhưng vấn đề ở chỗ, nếu trực tiếp đòi cuốn lấy kẻ tâm phúc của Vương Á Tiểu, chưa cần nói Vương Á Tiểu có đồng ý hay không, mà bản thân Tô Gia cũng chẳng dám mở miệng. Mặt khác kẻ tâm phúc đã thế chết đi theo Vương Á Tiểu kia cũng sẽ không chịu đi theo Tô Gia, hoặc có thể hẳn còn chẳng coi Tô Gia ra gì. Cho nên, Tô Gia muốn tìm một người thích hợp giúp mình trong chuyện này. Còn về tiêu chuẩn tìm người, cũng không cần phải tìm người có máu mặt



và từng trải, nhưng phải thuộc diện có nền móng chắc, tức chỉ cần nhắc đến bậc cha chú của anh ta là đã có thể khiến cho người trong giang hồ nể sợ vài phần, như vậy là đã đạt được mục đích ban đầu. Người này được trường thành trong mạng lưới quan hệ của bậc cha chú, bất cứ lúc nào cũng tận dụng được những mối quan hệ đó. Sau này lớp người đi trước rửa tay chậu vàng, lui về ở ẩn, anh ta có thể kế tục, dốc hết tài năng, đúc dựng cho mình.

Hôm đó, Tô Gia vừa gặp đã nhắm ngay Tiểu Lục Tử, ông ước lời hỏi Vương Á Tiêu: “Cửu gia, cậu này là...”

Wương Á Tiêu cười nói: “Đây là cháu ruột một người huynh đệ của ta, nó tuy còn nhỏ nhưng khá đấy. Luyện võ từ khi còn nhỏ, tinh thông Tông Hạc quyền, Bát Quái, Hồng Quyền và cũng rất giỏi Kinh Công.”

Tô Gia ngẫm nghĩ một lát, rồi không kìm nén được liền chấp tay nói với Vương Á Tiêu: “Cửu gia, tiểu đệ có một việc muốn thỉnh cầu, không biết có nên nói ra không?”

Wương Á Tiêu cười: “Hiền đệ muốn nói đến Tiểu Lục Tử?”

Tô Gia không khỏi ngỡ ngàng, nhưng cũng nói thẳng vào vấn đề không dám giấu giếm: “Người quân tử không nên hót tay trên người khác, nhưng Đường khẩu gần đây nhân tài như lá mùa thu, tiểu đệ đúng là đang khao khát cầu người hiền tài. Đệ thấy vị tiểu huynh đệ này đúng là một nhân tài có một không hai, lại là thế hệ sau trong Đường khẩu của Cửu gia, tất được Cửu gia dạy bảo đến nơi đến chốn, trọng tình trọng nghĩa, tiểu đệ có muốn cũng chẳng được.”

Wương Á Tiêu cười ha hả nói: “Giữa huynh đệ chúng ta, đệ không cần phải dùng cách Long với ta, cứ nói thẳng là muốn có nó là được.”

Với Vương Á Tiêu, quả thật Tô Gia vẫn còn hơi non nớt, lại bị nói trúng tâm nguyện như vậy, mặt ông đỏ bừng. Nhưng được lời như cời tấm lòng, ông đi thẳng vào mục đích: “Dám xin Cửu gia đồng ý!”

Wương Á Tiêu nói: “Ta thì không có ý kiến gì, vấn đề là bản thân nó kia, thằng bé này khá cứng đầu đấy.” Nói đoạn, liền vẫy Tiểu Lục Tử lại hỏi: “Tiểu Lục Tử à! Vị Đại Sư bá đây muốn thu nạp ngươi, ngươi có muốn đi theo ông ấy không?”

Tô Gia khi đó mới hơn 30 tuổi, Tiểu Lục Tử liếc nhìn Tô Gia một cái nói: “Ông có bản lĩnh gì?”

Tô Gia cười cười, vặn lại: “Vậy ngươi có bản lĩnh gì?”

Tiểu Lục Tử nhếch mép, nói: “Tôi có thể tránh được đường đạn”. Cậu ta nói là có thể tránh được đạn, thực ra không phải là cậu ta có thể chạy nhanh hơn cả viên đạn. Ý cậu ta chỉ là cậu ta nhanh nhẹn, nhạy bén, có thể đoán được chính xác đường đạn mà người ta sẽ bắn nên trước khi đối phương bóp cò, cậu ta đã vịn sức dưới chân, chạy thoát trước một bước. Có một lần, cậu ta theo thúc thúc đi hành thích, kết quả là bị đối phương bắn lại, thẳng nhóc này cứ nhảy lên nhảy xuống thoắt thoắt như con thoi, không viên đạn nào bắn trúng được nó.

Tô Gia nhìn quanh, thấy trên bàn có một đĩa dương mai liền cầm lấy vài quả, mỉm cười nói: “Như thế này đi, nếu cậu có thể né được mấy quả dương mai này thì ta sẽ không thu nhận cậu nữa. Nếu cậu không né được thì hãy ngoan ngoãn đi theo ta.”

Tiểu Lục Tử vừa nghe thấy thế đã tức đỏ mặt, thảm nghĩ đúng là khoác lác, liền xắn ống quần, vén tay áo lên, hùng hổ nói: “Nào chúng ta bắt đầu đi!”

Wương Á Tiêu ngồi bên cạnh cứ lim dim mắt cười.

Tổ Gia nói: “Chờ chút đã.”

Tiểu Lục Tử sững lại: “Sao, ông sợ rồi à?” Tổ Gia đếm mấy quả dương mai trong tay, nói: “Tất cả có năm quả, ta ra thêm một điều kiện, nếu trong số năm quả này mà có một quả không trúng thì coi như ta thua!”

Tiểu Lục Tử nghe thấy tức đến nổi hơi phì cả ra qua lỗ mũi: “Đừng lái nhái nữa! Nào! Chơi!”

Tổ Gia vừa dùng chiêu khích tướng cho cậu ta mất bình tĩnh, sẽ khiến chân tay loạng quạng, cậu ta càng nóng vội, Tổ Gia càng điềm tĩnh, bình thản. Tổ Gia nắm chắc mấy quả dương mai, lắc lắc trước ngực, tay vận lực, đột nhiên cánh tay vung lên một cái, ông hét lớn một tiếng: “Đỡ này!”

Tiểu Lục Tử cứ nhìn chăm chăm xem Tổ Gia ra chiêu gì, vừa thấy cánh tay ông vung lên, cậu ta liền cúi giạt đầu xuống, rồi lập tức xoay người một vòng, tránh sang một bên, rồi lập tức đứng thẳng người trở lại thì phát hiện ra chẳng có cái gì đánh trúng người mình. Vừa định sung sướng hét lên thì Tổ Gia vẩy tay một cái, một quả dương mai bay vù ra, trúng ngay trán. Lực đủ mạnh khiến quả dương mai đỏ choét kia nát bét dính trên trán Tiểu Lục Tử. Thì ra vừa rồi Tổ Gia chỉ phát hư chiêu chứ không hề ném quả nào cả, đợi sau khi Tiểu Lục Tử xoay người né tránh rồi đứng yên, ông mới ném thật.

Tiểu Lục Tử gào lên: “Ông chơi xấu! Vừa rồi ông không...”

Chưa nói dứt lời, Tổ Gia lại hất tay một cái: “Lại trúng rồi!” Lần này còn nhanh hơn, mạnh hơn nữa. Vù một cái, một quả trúng ngay họng Tiểu Lục Tử. Cổ họng như có vật gì chẹn ngang khiến Tiểu Lục Tử phát ra một tiếng “ư”, đến nói cũng không nói được.

Tổ Gia lại vẩy tay lần nữa, lần này cả ba quả dương mai cùng bay ra một lúc, Mặc dù Tiểu Lục Tử ra sức né tránh, nhưng một quả vẫn trúng ngay giữa ngực, còn hai quả kia trúng vào bụng.

Vương Á Tiểu cười ha hả, nói với Tổ Gia: “Không ngờ lão đệ còn có bản lĩnh này, nếu ta không lầm thì đây chính là tuyệt kỹ của Đồ Nhất Minh!”

Tổ Gia chấp tay: “Đã khiến Cửu gia chê cười rồi. Đây chính là tuyệt kỹ do lão tiên bối Nhất Minh truyền thụ.”

Lúc này, Tiểu Lục Tử đứng bên cạnh hậm hực, tay xoa xoa cổ họng, trông có vẻ vẫn còn chưa hạ hỏa.

Vương Á Tiểu mỉm cười nói với Tiểu Lục Tử: “Còn nhìn cái gì, người thua rồi. Mấy quả dương mai vừa rồi, quả nào cũng bắn trúng vào chỗ hiểm, nếu ông ấy dùng phi đao hoặc đinh sắt thì nhà người xong đời rồi.”

Tiểu Lục Tử nhếch miệng nói: “Ông ta chơi xấu.”

Vương Á Tiểu nói: “Giang hồ giết nhau, chưa bao giờ xuất chiêu theo một quy tắc, luật lệ nào cả, Thắng làm vua thua làm giặc, thua thì phải nhận thua. Đến Đường khẩu của Tổ Gia, người phải ngoan ngoãn nghe lời ông ấy, giữ cho tròn bốn chữ nhân, nghĩa, lễ, tín, không được thiếu sót một chữ. Nếu không, ta sẽ không tha cho người”. Câu này là nói Tiểu Lục Tử, nhưng cũng là dành cho Tổ Gia. Vương Á Tiểu tuy lên núi làm cướp, nhưng một đời chính trực lắm liệt. Bây giờ ông ta giúp đỡ Tổ Gia đây, nhưng một khi Tổ Gia dám đi chệch đường, chắc chắn ông ta sẽ là người đầu tiên tiêu diệt Tổ Gia.

Tổ Gia nghe thấy thế vội đứng lên hành lễ: “Tạ ơn Cửu gia!”

Tiểu Lục Tử nói: “Tôi sẽ theo ông, nhưng với một điều kiện.”

Vương Á Tiểu sầm mặt nói: “Quần từ nhất ngôn, đừng có quanh co, lấp liếm.”

Tổ Gia vội lên tiếng: “Không sao cả, không sao. Cậu cứ nói xem điều kiện gì nào?”

Tiểu Lục Tử nói: “Ông phải dậy tôi trò ném này.”

Tổ Gia và Vương Á Tiểu nhìn nhau cười ha hả. Thế là Tiểu Lục Tử đi theo Tổ Gia như vậy đó. Về sau, ở Đường khẩu, anh ta được Tổ Gia chuyên tâm dạy bảo. Cuối cùng anh ta cũng có thể một mình đảm đương một trọng trách. Nhờ giỏi quyền thuật, lại giỏi khinh công, Tiểu Lục Tử chuyên đảm nhiệm việc qua lại với giới Hắc đạo và thường được điều đi nghiên cứu địa hình trước khi đàn cục. Anh ta như một con ngựa không biết mệt mỏi, cho nên Tổ Gia gọi anh ta bằng cái tên rất hay là Phong Tử Thủ.

Phong Tử Thủ đến Đường khẩu được hai năm thì Vương Á Tiểu bị ám sát. Phong Tử Thủ đau buồn khóc suốt cả đêm, muốn lập tức ám sát lại kẻ đó để báo thù, nhưng bị Tổ Gia cương quyết ngăn cản! Tổ Gia nói: “Người đầu được với người của Cục Quân thống ư? Cừu gia là vua ám sát bậc nhất ở Trung Quốc, cuối cùng vẫn chết trong tay chúng, người muốn đâm đầu vào chỗ chết sao? Cừu gia đã giao người cho ta, với tư cách là Đại Sr bá, ta không cho phép người đi.”

Tuy ngoài miệng nói cứng như vậy, nhưng trong lòng Tổ Gia rất buồn. Với ông, người mà ông khâm phục nhất trong cuộc đời chính là Cừu gia Vương Á Tiểu, hơn nữa, Cừu gia còn nhiều lần đưa tay cứu vớt, trợ giúp khi Tổ Gia gặp nguy. Tổ Gia cũng muốn báo thù, nhưng đối thủ lần này lại là Quân thống nên ông không dám hành động khinh xuất, lỗ mãng.

Đúng lúc này, xuất hiện một vị Đại Sr bá khác ở vùng đất Giang Hoài, hai vị Đại Sr bá này đã cùng bắt tay đàn cục. Đó là lần đàn cục mỹ nhân nhuộm màu sinh ly từ biệt.

## TÊN ĐẶC VỤ QUÂN THỐNG MÊ TÍN

Vị Đại Sr bá nọ đến tìm Tổ Gia tên thật là Trương Ân Thụy, đồng thời cũng là một nhân sĩ yêu nước. Ngay từ khi còn trẻ ông ta đã ra nhập “Đội tự vệ vũ trang công nhân”. Sau “Chính biến 12 tháng 4”38, ông ta thế sẽ noi gương vua ám sát hàng đầu Thượng Hải Vương Á Tiểu, quyết không đội trời chung với bọn Quốc dân Đảng. Đội quân của ông ta không lớn, chuyên thông cổ bọn người ác, người xấu, phần lớn số tiền kiếm được đều giao hết lại cho Vương Á Tiểu dùng làm kinh phí hoạt động cho các sát thủ. Trước đây, khi Tổ Gia đến thăm Vương Á Tiểu, Trương Ân Thụy thường lấy thân phận là người đồng đạo nhiều lần cùng ra tiếp đón, mối quan hệ giữa ông ta với Tổ Gia luôn tốt đẹp. Sau khi Vương Á Tiểu chết, ông ta “gác kiếm” một thời gian, đợi tình hình lắng xuống, rồi vội vàng tìm đến Tổ Gia bàn chuyện.

Vương Á Tiểu là một nhân sĩ yêu nước nổi tiếng thời kỳ cận đại. Ông từng lên kế hoạch ám sát các yếu nhân gây chấn động trong ngoài Trung Quốc như: hành thích Tưởng, giết Tống, hạ Ônng. Sau vụ đánh bom giết chết viên Đại tướng Lục quân Yoshinori Shirakawa của Nhật Bản thì tiếng tăm càng lừng lẫy hơn. Mỗi lần nhắc đến ông, Tưởng Giới Thạch lại nghiền hàm răng già kèn kẹt. Một nhân vật lợi hại như vậy cuối cùng lại bị chết bởi tay một người phụ nữ tên là Uyên Quân. Một tay Đới Lạp đã sắp đặt mỹ nhân kế, khiến vua sát thủ một đời kiêu hùng phải xuống thang xuôi vàng.

Tổ Gia biết rõ bản thân Đới Lạp là một kẻ rất mê tín, thường tìm thầy tướng số, nhằm tìm cách bổ khuyết cho tình trạng thiếu Thủy trong mệnh cục của mình. Hắn đã chọn dùng đến mấy chục cái tên mang Ngũ hành Thủy như: Ônng Đào, Đồ Thanh Ba, Thẩm Bái Lâm, Hồng Điều. Hắn phát cuồng lên vì tướng số, nên còn lấy cả những cuốn sách xem tướng, đoán mệnh như Băng giám của Tăng Quốc Phiên, Ma Y tướng pháp của Ma Y đạo nhân để biên soạn thành tài liệu, biến nó thành bài học bắt buộc đối với bọn đặc vụ. Do ảnh hưởng của Đới Lạp, bọn đặc vụ cấp dưới cũng cực kỳ mê tín, dù có việc gì hay không cũng đều đi bái kiến cao nhân, thảo luận về tướng số.

Trương Ân Thụy cũng biết rõ huyền cơ ẩn trong đó, nên nói vụ này rất dễ mà cũng cực kỳ khó dàn cục. Nói dễ là vì bọn đặc vụ của Cục Quân thống đều rất mê tín, dễ dàng tìm được kẻ hở mà đánh thọc vào. Cái khó ở đây là bọn chúng cũng ít nhiều có sự am hiểu về tướng số do ảnh hưởng từ Đới Lạp, trong khi đó phái Giang Tướng lại không phải là thầy tướng số chân chính, mà chỉ là vin vào chiêu bài tướng số để đi lừa người. Cho nên trong quá trình dàn cục, một khi có sai sót về mặt lý luận tướng số sẽ rất dễ khiến cho bọn chúng nghi ngờ. Vấn đề mấu chốt nhất đó là phải dàn cục ở mức độ nào, tức có cần phải dim chết đối phương hay không. Nhưng muốn dim chết Đới Lạp e rằng là chuyện quá hoang đường nếu không muốn nói là không thể thực hiện được. Còn hạ sát vài tên đặc vụ quyền thì chỉ tổ gây chuyện lôi thôi, để bọn người Cục Quân thống quay lại vỗ mình, lúc đó tai họa tất sẽ rơi xuống đầu phái Giang Tướng.

Sau khi suy xét cẩn thận mọi tình huống, Trương Ân Thụy nói: “Ôm lấy tiền thôi vậy. Có được tiền rồi sẽ mua súng, mua pháo. Ta phải tập hợp đội ngũ, như vậy mới đọ được với lũ này.”

Tổ Gia gạt đầu tán thành. Hai người bàn bạc thống nhất đi đến quyết định, vụ này phải dàn từ kỹ viện.

Trước đây, Tổ Gia cũng từng dàn cục dùng mỹ nhân kế, có vụ cài một vài nữ A Bảo vào làm kỹ nữ để câu bọn quan chức cấp cao hay những thương nhân giàu có. Có vụ còn kết hợp phái những tên A Bảo đóng giả làm những nhân vật có tiền có quyền, đến kỹ viện chòng ghẹo những kỹ nữ ruột mà bọn người kia thường qua lại. Cả hai thủ đoạn này đều có chung một mục đích là moi thông tin, chọn thời cơ xuất Thiên.

Vào thời đó, các kỹ viện là đầu mối thông tin của cả xã hội, bao nhiêu tin tức cơ mật đều được truyền đi từ miệng của đám kỹ nữ. Bất kể là đàn ông hay đàn bà, một khi đã lên giường, lửa tình trỗi dậy, đều tự nguyện dốc hết những lời gan ruột ra. Những chuyện bình thường không dám hé răng nửa lời, nhưng một khi đã lên giường rồi thì chẳng có điều gì mà không dám thổ lộ hết.

Chẳng phải đợi lâu, nữ A Bảo mà Trương Ân Thụy cài cắm trong kỹ viện đã bán tin rằng gần đây có một vài tên quân quan lại thường hay “hạ cổ” đến kỹ viện. Lần nào cũng gọi rất nhiều kỹ nữ đến hầu hạ, lại vung tay hào phóng. Hơn nữa chúng còn hay trêu ghẹo các cô gái bằng cách xem tướng tay, tướng mặt, thậm chí còn nói: “Ta chỉ cần nhìn tướng tay là biết cái đó của cô nương bị rách năm nào.”

Tổ Gia đoán chúng rất có thể là bọn đặc vụ của Cục Quân thống, chỉ có người của Cục Quân thống mới quan tâm, hứng thú với đoán mệnh xem tướng. Mà việc chi tiêu của Cục Quân thống lại được các băng nhóm xã hội đen ở Thượng Hải rót tiền, nên bọn chúng tha hồ vung tay quá trán. Đây đúng là một cơ hội tốt để bắt chúng phải “quyên tiền”.

Vì có liên quan đến Vương Á Tiềm, Trương Ân Thụy sợ mình có đã có tên trong danh sách đen của Cục Quân thống, nên ông ta không dám tự mình ra tay. Do đó vụ này phải để Tổ Gia đích thân ra mặt.

Theo kế hoạch của Trương Ân Thụy, đầu tiên cho một nữ A Bảo tên là Hoa Nguyệt Dung đến Phụng Minh lầu giả làm kỹ nữ. Nói đến đây, Trương Ân Thụy không khỏi đau lòng. Cô nương có tên Hoa Nguyệt Dung này mới 20 tuổi, nàng chính là quân át chủ bài của Trương Ân Thụy, dung mạo xinh đẹp như hoa. Từ nhỏ gia cảnh bần hàn, gia đình phải bán nàng cho một gánh hát. Khi Trương Ân Thụy đi xem hát kịch, ông ta đã nhắm trúng nàng, chuộc ra, rồi nhanh chóng huấn luyện nàng trở thành nữ A Bảo. Từ đó, Hoa Nguyệt Dung trở thành trợ thủ đắc lực của Trương Ân Thụy. Vốn dĩ Trương Ân Thụy định lấy Hoa Nguyệt Dung, nhưng vì nghĩ đến thân phận Đại Sư bá của mình và sợ mất thể diện với các huynh đệ nên chưa chính thức cưới nàng. Thực ra, mấy huynh đệ dưới trướng của ông đều biết rõ, những khi chỉ có ông và Hoa Nguyệt Dung thì các huynh đệ đều tự lui xuống hết.

Có lần Hoa Nguyệt Dung hỏi Trương Ân Thụy: “Khi nào người sẽ cưới muội? Chúng ta hãy rời khỏi chốn toàn chuyện thi phi này, để sống một cuộc sống yên bình.”

Mỗi lần như vậy, Trương Ân Thụy chỉ biết ôm nàng vào lòng, dịu dàng nói: “Chắc chắn rồi, ngày đó sẽ chẳng còn xa nữa.”

Trương Ân Thụy đã phải đấu tranh tư tưởng rất nhiều khi quyết định để Hoa Nguyệt Dung ra sân bởi dù gì nàng cũng là người phụ nữ ông yêu thương. Không phải trong Đường khâu không có nữ A Bảo nào khác, nhưng vì họ đều không có đủ tố chất, kể cả những người đã được cài cắm trong thanh lâu. Có người thân thể nõn nà nhưng đầu óc không nhanh nhạy, có người biết nắm bắt thời cơ hành động nhưng lại xấu xí đến trâu cũng phải hi mũi. Chỉ có Hoa Nguyệt Dung tài mạo xinh đẹp, lại xuất thân từ gánh hát, học qua diễn kịch, thuộc nhiều ca từ phong hoa tuyết nguyệt, còn biết hát Côn Khúc39, giỏi nắm bắt ý tứ người khác qua sắc mặt và lời nói, thoạt nhìn là đoán biết được tình hình. Muốn đối phó được với bọn đặc vụ Quân thống, chỉ còn cách đưa nàng lên sân khấu.

Giống như những người dưới trướng của Tô Gia, luận về độ tàn độc, Đại Bá đầu đứng đầu hàng, giết người không chớp mắt; luận về T rát phi, Nhị Bá đầu độc chiếm “trạng nguyên”, việc chui vào quan tài đánh một giấc với người chết chẳng phải là việc gì ghê gớm với ông ta. Nói về tài năng và học vấn, không ai lại được Tam Bá đầu, anh ta am hiểu thiên văn địa lý, âm dương, bát quái, không có thứ gì là không biết. Còn cả Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu, Lục Bá đầu, ai cũng có tuyệt kỹ riêng, nhưng xét về tố chất tổng hợp, thì không có ai bì được với Tô Gia. Cho nên, lần đàn cục này Tô Gia phải đích thân ra tay.

Sau khi Hoa Nguyệt Dung vào Phụng Minh lầu thì tối hôm sau có mấy tên đặc vụ đến. Mụ tú bà dẫn các cô gái đứng thành một hàng. Bọn đặc vụ chọn vài người nhưng không hài lòng lắm, sau đó chúng hỏi: “Còn ai khác không?”

Mụ tú bà đeo một nụ cười gian ngoa trên mặt nói: “Trưởng quan, chỗ tôi vừa hay có một cô nương mới đến. Nàng vốn là tiểu thư khuê các, nhưng do gia cảnh sa sút, mới lưu lạc đến chốn thanh lâu này...”

Mụ tú bà còn chưa dứt lời, mấy tên đặc vụ đã nhao nhao lên: “Còn không mau gọi ra đây!”

Mụ tú bà lại cười: “Các vị trưởng quan vội gì chứ, cô nương này đã có lời nhấn nhủ. Trước cửa phòng nàng cho dán một vé đối, ai có thể đối được, nàng ấy mới chịu tiếp, bằng không...”

Một tên đặc vụ bực mình: “Mẹ nó chứ! Một con kỹ nữ lại còn bày trò lắm chuyện. Để ông mày lôi cổ nó ra đây.” Nói xong hắn xách súng định đi lên lầu.

Lúc này, một tên đặc vụ chừng 40 tuổi lên tiếng: “Đứng lại! Không có tố chất gì cả! Năm xưa tướng quân Sái Ngạc và Tiểu Phụng Tiên từng ngâm thơ đối đáp tại chốn thanh lâu, đã trở thành một giai thoại. Đừng có động một cái là giờ thói cục cằn thô lỗ. Người có hiểu tố chất là gì không hả? Tú bà, đưa ta đi xem, để ta đối lại nàng ấy.”

Tên này chính là đối tượng mà Tô Gia nhắm đến hạ thủ sau này, hắn tên là Từ Hoài Cận, Phó Sở trưởng Sở tình báo Quân thống.

Mụ tú bà dẫn Từ Hoài Cận lên tầng hai, đến trước cửa phòng Hoa Nguyệt Dung, hai bên cửa quả đúng có một đôi liễn. Vế trên là: “Âm âm dương dương âm dương bất định phong nguyệt sự.” Còn vế sau chỉ là một tờ giấy trắng, chưa ai đối được.

Từ Hoài Cận trầm tư suy nghĩ một lúc, rồi nói với mụ tú bà: “Mau mang bút mực lại đây.”

Mụ tú bà vội vàng đi lấy bút mực, Từ Hoài Cận xắn tay áo lên, nắn nét viết vế đối lên tờ giấy trắng theo thể chữ Liễu40: “Thiện thiện ác ác thiện ác hữu báo giang hồ nhân.”

Mụ tú bà liếc nhìn, vội vàng gọi to vào trong phòng: “Hoa cô nương, một vị trưởng quan đã đối được vế đối rồi!”

Ngay sau đó, cánh cửa được mở ra, Hoa Nguyệt Dung khấn tay che mặt, yếu điệu thướt tha bước ra. Từ Hoài Cận vừa nhìn thấy nàng, tim đã đập rộn lên. Cô nương này quả xinh đẹp vô cùng, da dẻ nõn nà, duyên dáng yêu kiều, ánh nhìn tinh tú, điệu bộ ra chiều ngó nghiêng, bất cứ người đàn ông nào nhìn thấy nàng đều phải rung động trong lòng.

Hoa Nguyệt Dung nhìn về đối, rồi khẽ gật đầu, mỉm cười nói: “Mời trưởng quan.”

Từ Hoài Cận cũng nở nụ cười, làm điệu bộ nhún nhường: “Mời cô nương.”

Hoa Nguyệt Dung bước vào, Từ Hoài Cận ném cho mục tú bà một xấp tiền, nói: “Mau đem rượu và đồ ăn lên đây.” Sau đó xoa xoa tay bảo mấy tên thủ hạ lui xuống, còn mình thì bước vào trong phòng.

Một lúc sau, người hầu bê lên một chiếc bàn xoay, trên bàn bày một bình rượu Nữ nhi hồng, bốn đĩa thức ăn. Hoa Nguyệt Dung rót một chén rượu cung kính tay nâng ngang mày, Từ Hoài Cận đón lấy chén rượu, rồi nói: “Cảm phiền cô nương. Ta mạo muội xin hỏi cô nương tên gì?”

Hoa Nguyệt Dung trả lời: “Tiểu nữ họ Hoa, tên là Nguyệt Dung.”

Từ Hoài Cận cười nói: “Dung mạo chim sa cá lặn, hoa nhường nguyệt thẹn. Quả đúng là người sao tên vậy.”

Hoa Nguyệt Dung hai má ửng hồng e thẹn: “Trưởng quan chê cười rồi. Thừa nhỏ, mọi người trong gia đình thường gọi tiểu nữ là Nguyệt nhi. Dám hỏi quý tính đại danh của trưởng quan là gì?”

Từ Hoài Cận thoáng chút ngạc nhiên, nói: “Ta họ Từ, nàng cứ gọi ta là Từ Sở trưởng. Nguyệt nhi cô nương, khí chất phi phàm thoát tục, duyên có gì lại lưu lạc đến chốn...” Chợt nhận ra mình đã lỡ lời, Từ Hoài Cận cố nuốt lại nửa câu sau.

Hoa Nguyệt Dung mỉm cười khẽ nói: “Từ Sở trưởng đâu cần phải quá khách sáo như vậy. Tiểu nữ vốn là người Lâm An, vì gia đình bỗng nhiên gặp cơn biến cố, không còn cách nào khác mới phải đi đến hạ sách này... Giấy rách còn phải giữ lấy lề, tiểu nữ vẫn biết đối cho sạch rách cho thơm, nếu không vì mẫu thân lâm bệnh nặng, không có tiền chữa trị...” Nói đến đây hai hàng nước mắt nóng hôi hổi lăn xuống.

Từ Hoài Cận vội rút khăn tay lau khô nước mắt cho Nguyệt Dung. Hoa Nguyệt Dung nhân đó liền ngả vào lòng hắn.

Từ Hoài Cận nhẹ nhàng nói: “Đừng lo lắng! Hãy kể ta nghe nào!”

Hoa Nguyệt Dung tựa vào ngực Từ Hoài Cận, nói: “Nhà tiểu nữ vốn cũng thuộc hàng khá giả ở Lâm An. Cha là thương nhân bán trà, về sau bị kẻ thù hãm hại, gia cảnh bắt đầu sa sút. Hai anh trai đi lính và đều chết trên chiến trường. Đầu năm nay mẫu thân bị cảm phong hàn, bệnh tình càng ngày càng nặng, rồi chuyển thành lao phổi, ngày nào cũng ho ra máu. Thấy mẫu thân bị bệnh tật hành hạ như vậy, tim tiểu nữ quặn thắt. Chi cần kiếm được tiền trị bệnh, để mẫu thân được ăn một bữa thật ngon. Dù khổ cực thế nào, tiểu nữ cũng cam lòng.” Nói xong, nước mắt lại trào ra.

Từ Hoài Cận ôm riết lấy Hoa Nguyệt Dung trong lòng, nói: “Nàng đừng sợ, đừng sợ. Ta và nàng tình cờ gặp gỡ, âu cũng là duyên phận. Ta sẽ giúp nàng.”

Hoa Nguyệt Dung đứng dậy, lại rót cho Từ Hoài Cận một chén rượu đầy, mình cũng một chén đầy, rồi nâng chén rượu nói: “Rượu gặp tri kỷ ngàn chén ít, lời không ăn ý nửa câu thừa. Tiểu nữ không phải hạng hư hỏng. Dù thân đã vào tới chốn thanh lâu, nhưng cũng không phải là người phóng túng, tùy tiện nên

mới viết về đối trước cửa, chỉ ít phải là người đọc sách, hiểu lễ nghĩa, tiểu nữ mới tiếp. Trước đó có mấy kẻ phàm phu đến đối đáp lung tung, chỉ đến khi gặp được người như trường quan ngài đây tới, tiểu nữ mới được thỏa lòng mong đợi. Sở trưởng Từ vẫn vô song toàn, tiểu nữ vô cùng ngưỡng mộ, xin kính ngài một chén.”

Từ Hoài Cận mỉm cười, kéo Hoa Nguyệt Dung vào lòng, vui vẻ uống cạn chén rượu. Sau đó, Hoa Nguyệt Dung lại rót đầy mấy chén nữa, hai người đều uống cạn.

Sau vài tuần rượu, hai người tựa vào nhau trong yên lặng. Ánh trăng buông lơ trên cành liễu, một làn gió nhẹ ùa vào qua cửa sổ, mang theo hương ngọc lan dịu ngọt thơm ngát, cuốn đi mọi âm mưu và tội ác nơi trần tục, tình ấy cánh này lung linh tựa như trong một bức họa, lắng đọng men say tình ái vừa ấm áp lại nồng nàn.

Tiếng mõ điểm canh ba len lỏi trong không gian tĩnh mịch, lúc này Từ Hoài Cận bắt đầu nhẹ nhàng cởi bỏ chiếc áo trên người Hoa Nguyệt Dung. Hoa Nguyệt Dung e lệ che chiếc yếm thắm, nói: “Sở trưởng Từ, có thể thông thả chờ tiểu nữ đổi hôm không?”

Từ Hoài Cận không hiểu, hỏi: “Tại sao?”

Hoa Nguyệt Dung tỏ vẻ rầu rĩ nói: “Từ nhỏ tiểu nữ thân thể yếu ớt nhiều bệnh, mẫu thân từng mời một thầy tướng số đến xem Bát tự cho tiểu nữ, nói rằng phải qua tuổi 20 mới được... mới được... nói đến chuyện phòng the. Nếu không sẽ không sống được quá 22 tuổi, còn hai ngày nữa mới đến sinh nhật tiểu nữ, vì thế, xin Sở trưởng ngài...”

Từ Hoài Cận sững sờ: “Ồ thì ra là vậy. Nói như thế, Nguyệt nhi nàng vẫn giữ được thân trong trắng ư?”

Hoa Nguyệt Dung e thẹn, hai má ửng hồng khẽ gật gật đầu.

Từ Hoài Cận cười dịu dàng: “Khà khà, cổ nhân có câu ‘động nhục thoát thổ, tĩnh như xử tử’<sup>41</sup>, chẳng trách Nguyệt nhi cô nương từng cử chỉ hành động đều toát ra vẻ thanh tao đài các, hàm súc thoát tục. Ta không vội, không vội.”

Hoa Nguyệt Dung vội vàng nghiêng mình chấp tay hành lễ biểu thị ngưỡng mộ người quân tử, nói: “Cảm ơn Sở trưởng, tiểu nữ từ nay sẽ không còn phải lo lắng không có người tri kỷ sánh bước trên con đường dài phía trước nữa. Tiểu nữ mệnh khổ, như cánh bèo trôi lênh đênh giữa biển người không biết phiêu bạt về đâu, nào ngờ nay lại gặp được bậc quân tử có tình có nghĩa như Sở trưởng ngài ở nơi gió trăng này.”

Từ Hoài Cận vui vẻ cười, đột nhiên như thể nhớ ra điều gì chợt hỏi: “Vừa rồi nàng nói tới một thầy tướng số...”

Hoa Nguyệt Dung đáp: “Vâng, ông ấy rất lợi hại, có mối giao tình đã lâu với gia phụ, ông ta từng đoán tới tuổi trung niên cha tiểu nữ sẽ gặp phải chuyện u phiền liên quan tới tính mệnh, nhưng cha tiểu nữ lại không bận tâm đến chuyện này. Tính ông vốn cứng rắn, ngang ngạnh, thường nói sống chết có số, phú quý tại trời. Vào năm xảy ra chuyện, thầy tướng số kia còn đến tận nhà báo cách giải hạn, nhưng cha tiểu nữ phần vì bận làm ăn, phần vì không nghe theo. Kết quả vào mùa đông năm đó, cha bị kẻ xấu hãm hại, từ đó gia cảnh sa sút. Còn nữa, ông thầy tướng số ấy còn đoán ra hạn của hai anh của tiểu nữ nữa... Những việc này về sau đều ứng nghiệm, cho nên tiểu nữ mới phải ghi nhớ thời gian động phòng. Tiểu nữ chẳng phải tiếc mạng sống của mình, chỉ vì còn có mẫu thân đang bệnh nặng, không thể bỏ mặc. Cho dù thế nào, tiểu nữ cũng phải chăm sóc mẫu thân cho tới lúc cưới hạc quy tiên... Nhưng gần đây bệnh tình của mẫu thân càng ngày càng nặng thêm, tiểu nữ không bận tâm đến những việc này nữa, lòng nghĩ chết thì chết, nhưng trước khi chết có thể đem thức ăn ngon dâng cho mẹ, có chết cũng cam lòng...”

Không đợi Hoa Nguyệt Dung nói hết câu, Từ Hoài Cận liền ngắt lời nàng: “Đừng nói những lời ngốc nghếch đó, mọi việc đều có cách giải quyết...” Trầm ngâm một lát rồi quay sang hỏi: “Nàng nói vị cao nhân tướng số đó tên gì, là người ở đâu?”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Người ta gọi ông ấy là Thiết Bản tiên sinh, nghe nói ông ấy là truyền nhân của Thiết Bốc Tử Đạo Nhân gì đó...”

Từ Hoài Cận cướp lời: “Chính là Thiết Bản tiên sinh mà báo chí đã nói phải không?”

Hoa Nguyệt Dung cười nói: “Tiểu nữ nào phải là quan hay nhân sĩ gì, làm sao biết đọc báo, nên không biết người Sở trưởng nói là ai.”

Từ Hoài Cận nói: “Chắc chắn là đúng, chắc chắn đúng. Nàng có thể tìm gặp được ông ấy không?”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Ông ấy vân du bốn biển, hành tung không biết thế nào, việc này khó nói trước được. Nhưng hàng năm cứ vào ngày giỗ của phụ thân tiểu nữ, ông ấy đều viếng thăm.”

Từ Hoài Cận nói: “Ngày giỗ của lệnh tôn là khi nào?”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Mùng 7 tháng này.”

Từ Hoài Cận gật gù đầu như thể đang tự nói một mình: “Trời giúp ta rồi.”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Trưởng quan nói gì vậy?”

Từ Hoài Cận nói: “Không có gì, không có gì, lần sau dẫn ta đi thăm mẫu thân nàng nhé.”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Không dám làm phiền Sở trưởng...”

Từ Hoài Cận nói: “Cần chứ, cần chứ. Nhất định phải đến thăm một lần.” Đột nhiên ông ta lại hỏi: “Hiện giờ hai mẹ con nàng ở đâu?”

Hoa Nguyệt Dung trả lời: “Ở số nhà 28 ngõ Đại Chùy Tử, mẹ con tiểu nữ mới chuyển đến hồi đầu tháng.”

Từ Hoài Cận nói: “Được, lần sau nàng dẫn ta đến.”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Tạ ơn Sở trưởng quan tâm. Đêm nay không thể hầu hạ Sở trưởng, tiểu nữ sẽ hát hầu Sở trưởng một bài Côn Khúc nhé!” Nói xong lại rót cho Từ Hoài Cận một chén rượu.

Từ Hoài Cận cười nói: “Được.”

Hoa Nguyệt Dung cầm lấy cây đàn ba dây, hát một đoạn trong bài Điềm giáng thần<sup>42</sup>. Lời hát bằng trầm trầm bổng, ngân nga thánh thót khiến Từ Hoài Cận vỗ tay tán thưởng mãi, hát đến đoạn tình yêu đôi lứa, Từ Hoài Cận không thể làm chủ được mình, lại gần Hoa Nguyệt Dung, ôm chặt nàng vào lòng.

Lúc này, có một tên đặc vụ cấp dưới gõ cửa, có vẻ như hấn lên để nhắc Từ Hoài Cận đã đến giờ phải về. Từ Hoài Cận đi đến trước mặt tên đặc vụ kia, nói nhỏ vài câu, sau đó tên đặc vụ kia cúi đầu chào rồi lui xuống.



Hoa Nguyệt Dung nói: “Nếu Sở trưởng có việc thì cứ đi lo giải quyết đi, tiểu nữ gặp được Sở trưởng... trong lòng... đã xác định là người của Sở trưởng. Sở trưởng cứ đi lo việc công, Nguyệt nhi ở đây đợi ngài. Sở trưởng một ngày không đến, Nguyệt nhi chờ một ngày. Sở trưởng một năm không đến, Nguyệt nhi chờ một năm. Sở trưởng kiếp này không đến, Nguyệt nhi sẽ đợi đến kiếp sau.”

Từ Hoài Cận ngậy người nhìn Hoa Nguyệt Dung. Nàng cũng nhìn ông ta bằng ánh nhìn si mê đắm đuối. Từ Hoài Cận nhẹ nhàng ôm Hoa Nguyệt Dung và lòng, định nói điều gì đó nhưng lại thôi.

Tiếng gà gáy vang lên, phương Đông đã ứng hồng, mặt trời đã sắp hiện ra, Từ Hoài Cận chỉnh lại quần áo, nói với Hoa Nguyệt Dung: “Nguyệt nhi cô nương, hai ngày sau Từ mỗ sẽ tới gặp nàng.”

## NỮ A BẢO PHẢI LÒNG ĐẶC VỤ QUÂN THỐNG

Sau khi Từ Hoài Cận đi khỏi, Hoa Nguyệt Dung sắp xếp lại dòng tâm tư, rồi gọi một cô nương dưới lầu lên, nói nhỏ vài câu, sau đó tự mình thay y phục khác, vội chạy về ngõ Đại Chùy Tử. Chừng nửa canh giờ sau đến được trước cửa căn nhà số 28, khẽ gõ cửa, gọi: “Mẹ ơi?”

Không lâu sau, một vị lão phu nhân đi ra, trên trán quấn một chiếc vải trắng, trông điệu bộ giống hệt như đang bị bệnh nặng, tươi cười nói: “Con gái về rồi ư?” Sau đó, bắt đầu ho lấy ho để.

Không đợi Hoa Nguyệt Dung mở lời, vị lão phu nhân đưa mắt ra hiệu cho nàng, mắt đảo khắp bên ngoài một lượt, nói to: “Con gái à, vừa rồi có hai người tốt đến nhà chúng ta. Họ nói là bạn của con, hỏi thăm bệnh tình của mẹ, còn để lại một ít tiền nữa, thật đúng là người tốt.”

Hoa Nguyệt Dung trong lòng vô cùng hồi hộp, vừa đi vào phòng của lão phu nhân, vừa hỏi: “Mẹ, người ta tốt thế nào? Tên họ là gì?”

Lão phu nhân nói: “Mẹ có hỏi, nhưng họ không để lại tên họ, chỉ nói là bạn của con, bảo rằng sau này còn tới thăm ta nữa.”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Mẹ à, lần sau họ đến, mẹ nhớ hỏi lại tên họ người ta nhé. Con cũng muốn biết là ai.”

Vị lão phu nhân, nói: “Phải rồi, phải rồi, hai mẹ con ta gặp được quý nhân rồi, phụ thân con mất sớm, hai anh trai thì cũng đã đi...”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Mẹ, mẹ nhắc đến những chuyện này làm gì, có con gái ở đây với mẹ, rồi mọi việc sẽ ổn thôi.”

Hai người bước vào nhà, đóng cửa lại, vị lão phu nhân gỡ ngay tấm vải trắng buộc trên đầu xuống. Hoa Nguyệt Dung phá lên cười trước bí mật của lão phu nhân. Lão phu nhân kia liền giơ tay che lên miệng ra dấu “suyt” một tiếng, tỏ ý bảo Hoa Nguyệt Dung phải biết đề chừng.

Hai mẹ con họ lại chuyện trò đôi ba câu trong nhà, rồi Hoa Nguyệt Dung bắt đầu ra sân nhặt củi khô nấu cơm, khói bếp bay lên qua ống khói, lượn lờ trên mái nhà rồi tản ra giữa tầng không.

Kỳ thực, vào lúc này, một tên đặc vụ là quân của Từ Hoài Cận vẫn đứng nấp sau nhà theo dõi, nghe trộm. Tối hôm qua, khi Hoa Nguyệt Dung kể về thân thế của mình cho Từ Hoài Cận nghe, hẳn muốn biết rõ về Hoa Nguyệt Dung hơn. Khi trời gần sáng, tên đặc vụ kia đi lên lầu, Từ Hoài Cận nói nhỏ vài câu với hắn, chính là bảo hắn ngay lập tức chạy đến số nhà 28 ngõ Đại Chùy Tử để xem rốt cuộc có đúng như lời Hoa Nguyệt Dung đã nói hay không.

Tổ Gia và Trương Ân Thụy là hai người quá sành sỏi, nên khi đàn cục họ đã sớm nghĩ đến điều này. Họ đã sắp xếp cho một nữ A Bảo lớn tuổi hóa trang thành

một bà lão bị bệnh nặng đang nằm trên chiếc giường trong sân ngôi nhà số 28, sẵn sàng nghênh đón bọn đặc vụ bất cứ lúc nào.

Quả nhiên, trời vừa hừng sáng, bà A Bảo già kia đã nghe thấy tiếng gõ cửa. Bà khoác áo già bộ như đang bệnh ra mở cửa, vừa thấy hai người lạ mặt, trong lòng đã có sự chuẩn bị sẵn, vừa mời bọn họ vào nhà, vừa than thở gia cảnh của mình hết như những gì Hoa Nguyệt Dung nói. Đã vậy trong lúc trả lời, thỉnh thoảng bà còn dùng khăn tay che miệng ho khù khụ như thể muốn nôn cả phổi ra ngoài. Ho một trận kịch liệt xong, mở chiếc khăn tay ra, một bọng máu đỏ sẫm trong khăn tay từ trước bị vỡ ra, trong căn phòng tối tăm, bọn đặc vụ tưởng là bà ta nôn ra máu thật.

Mấy tên đặc vụ kia nói chuyện với bà lão một lúc, không phát hiện ra khe hở nào, liền để lại ít tiền theo như lời dặn dò của Từ Hoài Cận, sau đó lần ra sau nhà, nằm im nghe ngóng. mấy tên đặc vụ này quả đúng là xảo quyệt, bọn chúng muốn xem xem tình huống sẽ thế nào khi Hoa Nguyệt Dung trở về. Kết quả Hoa Nguyệt Dung và bà lão đã diễn tuồng, giả làm hai mẹ con y như thật, cho nên hai tên đặc vụ mới yên tâm quay về báo cáo.

Sở dĩ Hoa Nguyệt Dung cảm thấy kinh ngạc khi vừa về đến công là vì nàng ta không ngờ bọn đặc vụ của Từ Hoài Cận lại có thể đến nhanh chân như vậy. Tầm chỉ nàng còn không phát hiện ra Từ Hoài Cận đã sai bọn đặc vụ đi lúc nào. Đối với một A Bảo mà nói, đây là một sai lầm chí mạng, các A Bảo không được phép bỏ lỡ bất kỳ một ánh nhìn, một động thái nào của đối thủ. Trong lòng Hoa Nguyệt Dung chợt cảm thấy mơ mơ màng màng, nàng buột miệng: “Minh sao lại...?”

Bà lão hỏi: “Cái gì làm sao kia?”

Hoa Nguyệt Dung sững người: “À, không có gì.”

Đêm hôm đó, Hoa Nguyệt Dung lại quay trở về Phụng Minh lầu. Tình hình bên này, Hoa Nguyệt Dung đã báo tay chân báo lại cho Trương Ân Thụy và Tô Gia. Nàng cứ theo kế hoạch mà diễn, phải nói thế nào, làm thế nào, xuất chiêu thế nào, thu lưới thế nào, tất cả mọi công đoạn đều diễn hiện trong đầu. Cũng không có vị khách làng chơi nào dám chạy lên lầu tìm nàng, vì trước khi rời đi, Từ Hoài Cận đã ném cho mục tú bà một mớ tiền khá lớn, và nói với bà ta rằng: “Ta đã bao Hoa cô nương.”

Đêm khuya, Hoa Nguyệt Dung cũng thấy mệt, uống mấy hớp trà, rồi thay y phục nằm xuống giường, muốn ngủ mà không sao chợp mắt được, đành nằm thẫn thờ im lặng. Hình bóng Từ Hoài Cận cứ quay cuồng trước mắt nàng. Quả thực, Từ Hoài Cận trông rất anh tuấn, là học sinh xuất sắc của trường quân sự Hoàng Phố, dáng người cao lớn, rắn rỏi, cử chỉ nho nhã. Hoa Nguyệt Dung miên man nghĩ về ông ta, bất chợt nàng ta nhòa miệng cười, nhưng đột nhiên nụ cười trên môi tắt ngấm, nàng nhăn mặt lại. Nàng ta biết rõ, mình chỉ là một A Bảo, là một kẻ lừa gạt chính cống. Từ Hoài Cận đang là con gà béo, là đối thủ của nàng ta. Tất cả những gì đang diễn ra chỉ là trò lừa đảo, khi khúc hát cạn lời thì người nghe cũng sẽ phải đứng dậy ra về.

Tối hôm sau, ăn tối xong, nàng ngồi trong khuê phòng, vừa trang điểm xong thì nghe thấy tiếng mục tú bà: “Ôi, trưởng quan đến rồi, Hoa cô nương đang đợi ngài ở trên lầu! Mau vào đi, mau vào đi!”

Ngay sau đó là những tiếng kêu lộp cộp của chiếc ủng quân sự vọng lại từ bậc cầu thang dẫn lên lầu, Hoa Nguyệt Dung vội ra mở cửa, Từ Hoài Cận sải bước dài đi tới. Hai người họ nhìn nhau như thể đã ba thu mới gặp lại, Từ Hoài Cận mỉm cười nói: “Nguyệt nhi cô nương.”

Hoa Nguyệt Dung cũng lên tiếng: “Sở trưởng!” bằng giọng chứa chan cảm xúc.

Hoa Nguyệt Dung mời Từ Hoài Cận bước vào phòng, bỗng nhiên Từ Hoài Cận giơ tay lên nói: “Đợi đã, Nguyệt nhi cô nương.” Nói xong, ông ta quay người lại, cời găng tay ra, chìa tay nói với tên đặc vụ đang đứng sau lưng: “Đưa đây.”

Tên đặc vụ đưa lên một bó hoa tươi đẹp, Từ Hoài Cận hai tay cầm bó hoa đưa lên trước mặt Hoa Nguyệt Dung, nhìn nàng bằng ánh mắt vô cùng âu yếm: “Nguyệt nhi cô nương sinh nhật vui vẻ, mãi mãi xinh đẹp như hoa.”

Hoa Nguyệt Dung sững sờ trước cảnh tượng này. Sau Cách mạng Tân Hợi, mặc dù Tây học đã dần thâm nhập vào đời sống của người dân Trung Quốc, nhưng cử chỉ lãng mạn rất Tây này, ngoài hai tài tử lớn là Chí Ma và Bi Hồng từng thể hiện ra, rất hiếm có một vị đặc vụ Quân thống nào từng làm được như vậy. Hoa Nguyệt Dung từ nhỏ cuộc sống nghèo khổ, phải vào làm việc trong gánh hát, chưa từng trải qua cảnh tượng lãng mạn thể này bao giờ.

Ánh mắt Hoa Nguyệt Dung long lanh hạnh phúc, không nói lên lời. Nàng rụt rè nhận bó hoa tươi thắm, khuôn mặt ửng hồng, miệng khẽ nói: “Cảm ơn Sở trưởng!”

Từ Hoài Cận quay lại nói với tên đặc vụ và mục tử bà: “Lui hết cả đi, không có lệnh của ta, không ai được quấy rầy!”

Sau khi vào phòng, Hoa Nguyệt Dung sà vào lòng Từ Hoài Cận, hai người ghì chặt lấy nhau. Từ Hoài Cận lại lấy từ trong túi áo ra một chiếc hộp nhỏ, bên trong đựng một chiếc vòng ngọc có chạm hoa văn rồng phượng. Ông ta nói: “Đây là chiếc vòng mà mẫu thân đã đưa cho ta trước khi đến học tại trường quân sự Hoàng Phố. Bà nói với ta rằng phải đem tặng cho con dâu tương lai của bà. Bây giờ ta đã tìm được rồi.”

Hoa Nguyệt Dung nhìn Từ Hoài Cận bằng ánh nhìn tha thiết: “Sở trưởng.”

Từ Hoài Cận nhẹ nhàng ôm lấy Hoa Nguyệt Dung vào lòng, nói: “Ta đã phái người đến thăm mẹ nàng rồi. Sau này ta sẽ cùng nàng chăm sóc bà. Từ nay nàng không cần phải lo lắng về cuộc sống nữa.”

Hoa Nguyệt Dung úp mặt vào vai Từ Hoài Cận mà khóc. Vào lúc này đây, hơn bao giờ hết, nàng ước mình là một kỹ nữ thật sự.

Theo sắp xếp của Đại Sư bá Trương Ân Thụy, chưa đến lúc vạn bất đắc dĩ, không cần phải dâng hiến thân mình, nàng vốn có thể theo đúng kế hoạch đã vạch ra, lấy có chưa hết đoạn tang cha ba năm, để trốn tránh được mọi việc xảy ra trong tối nay. Nhưng nàng ta đã thay đổi kế hoạch, chủ động trút bỏ xiêm y...

Sau này, khi Hoa Nguyệt Dung chết, Trương Ân Thụy phái người thu dọn lại những di vật của nàng, đã phát hiện ra một tờ giấy dưới gối. Đó là bức thư do chính tay Hoa Nguyệt Dung viết, cũng có thể xem là lời thổ lộ tự đáy lòng của nàng:

Vĩnh biệt tướng quân:

Phận thiếp thấp hèn, vốn nghĩ sống cho hết kiếp này, nào ngờ ông trời thương xót cho thiếp được gặp tướng quân. Tướng quân anh tuấn, oai hùng, đối với thiếp tình sâu nghĩa nặng. Thiếp gặp được tướng quân, sao lại không vui mừng? Thiếp phiêu bạt 20 năm trời, chịu bao cực khổ, không cha không mẹ, không nơi nương tựa, từ khi gặp được tướng quân, mới cảm nhận được thế nào là tình nhi nữ.

Thiếp vốn là phường lừa đảo, đã lún sâu vào bao tội ác, ngay từ lúc gặp tướng quân, đã lừa gạt tướng quân, khiến tướng quân rơi vào bẫy, còn thiếp sống trong mộng ảo. Ân tình của tướng quân với thiếp sâu nặng ngàn nào thì trái tim thiếp đau đớn ngàn ấy, tướng quân càng lún sâu, tim thiếp càng vỡ vụn. Nay, tướng quân vẫn còn ở trong bẫy lừa, thiếp đã tỉnh con mộng, nhưng chỉ mong mình mãi chìm đắm trong giấc mộng.

Thiếp không oán trời, không than thân trách phận, đời này được tướng quân đem lòng thương yêu là thiếp đã mãn nguyện rồi. Xưa nay, có giấc mộng uyên ương nào mà không nhuộm màu ly biệt, kẻ đa tình nào chẳng đau đớn trước cảnh biệt ly. Thiếp sắp phải đi rồi, Tướng quân ở nơi trần thế, thiếp về mãi tận

dưới côi âm, từ nay số trời đã định, âm dương cách biệt đôi bờ đường. Đời người thoáng qua như cơn gió, thịt da chỉ như nắm bùn đen. Lúc trước, biết bao chuyện thiếp không thể làm theo ý mình, chết rồi hồn sẽ lạc về đâu? Thiếp một lòng yêu thương tướng quân, mãi mãi không quên ân tình của tướng quân.

Vạn lời thiếp nói ra chưa hết, ngàn ý thiếp gửi lại chưa tròn, tướng quân xin hãy bảo trọng. Kiếp này thiếp chẳng thể cùng tướng quân đi hết con đường, xin tướng quân bảo trọng, vĩnh biệt tướng quân.

Thiếp Nguyệt Dung  
Giờ Sửu, ngày Bính Thìn

Nàng gọi ông ta là tướng quân, trong ý tứ lời nói rõ ràng rất đổi chân tình. Thực đúng là Rèm che ánh nến chập chờn, mây mưa một tối hận thù tiêu tan. Mối tình Quân thống, A Bảo, thật thật giả giả đã không còn ranh giới cách ngăn.

Nàng cũng tự biết, bức thư này sẽ mãi mãi không bao giờ có thể gửi đi được, nàng đã chết từ lâu lắm rồi, chết trong cuộc tình của chính mình.

## THẦY TƯỚNG SỐ DÀN CỤC MỸ NHÂN

Theo như kế hoạch, Hoa Nguyệt Dung sẽ phải giới thiệu Từ Hoài Cận với Tô Gia vào “ngày giỗ cha” mình. Sau mấy ngày gần gũi, Từ Hoài Cận và Hoa Nguyệt Dung đã nói với nhau đủ thứ chuyện. Hoa Nguyệt Dung đã khéo léo “qua mặt” Từ Hoài Cận về việc mình vẫn còn là cô gái trinh nguyên.

Trước khi giới thiệu, Hoa Nguyệt Dung lại một lần nữa căn dặn Từ Hoài Cận: “Tuyệt đối không được nói mình là quan quân, vì mẹ con thiếp chỉ là những người dân thấp cổ bé họng, không thể có cơ hội tiếp xúc với quan chức trong Cục Quân thống. Nếu để vị tiên sinh kia biết tiểu nữ là gái lầu xanh, chuyện đến tai mẫu thân, chắc chắn sẽ khiến mẫu thân đau lòng chết mất. Tiểu nữ vẫn giấu mẫu thân là đang làm công cho một tiệm cơm, vì phải rửa bát đĩa nên phải làm việc cả ban đêm.”

Từ Hoài Cận gật gật đầu, nói: “Ta sẽ nói mình là một thương nhân, là một người bạn của cha nàng trước đây vậy.”

Đây kỳ thực chỉ là một chiêu trò giương Đông kích Tây mà thôi. Để cho Từ Hoài Cận giấu đi thân phận của mình, rồi lại để Tô Gia vạch trần thân phận của hắn ta, như vậy mới chứng tỏ Tô Gia đạo hạnh cao thâm đến mức nào. Tờng thì có vẻ Hoa Nguyệt Dung đưa ra kế sách này là để che đậy cho thân phận của mình, nhưng kỳ thực lại là chiêu nhằm giảm bớt sự đề phòng, cảnh giác của Từ Hoài Cận.

Từ Hoài Cận lấy thân phận là một thương nhân buôn trà, mặc một chiếc áo dài thay cho bộ quân phục đến gặp Tô Gia tại một túp lều.

Vừa ngồi xuống, ông ta nói rất khiêm tốn: “Từ lâu đã ngưỡng mộ danh tiếng của tiên sinh, nay mới được gặp mặt. Tiên sinh quả đúng là có phong thái tiên phong đạo cốt, danh bất hư truyền.”

Tô Gia cười khà khà: “Các hạ quá khen rồi, tôi cũng chỉ là dân đen bình thường, chỉ cốt sao được sống cho qua ngày đoạn tháng trong cái thời buổi loạn lạc này, đâu thể nói đến đại danh gì.”

Từ Hoài Cận cười nói: “Tiên sinh quá khiêm tốn rồi, hôm nay may có Hoa cô nương đây giới thiệu, nếu không chẳng biết bao giờ mới có duyên gặp được tiên sinh.” Nói đoạn, ông ta đưa cho Tô Gia một tờ giấy: “Đây là Bát tự của bi nhân, phiền tiên sinh xem giúp cho.”

Tô Gia đón lấy tờ giấy, xem lướt qua, trầm ngâm một lát rồi đột nhiên phán: “Các hạ, có hiểu Tam cương Ngũ thường là gì không?”

Câu hỏi đột ngột khiến cho Từ Hoài Cận bối rối, lắp bắp nói: “Tiên sinh... tiên sinh nói vậy là ý gì?”

Tổ Gia nói: “Tam cương là quân vi thân cương, phụ vi tử cương, phu vi thê cương. Ngũ thường là chí nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Các hạ không có chút tín nghĩa nào cả, vậy thì chúng ta còn có gì để nói nữa đây?”

Từ Hoài Cận giật mình: “Sao tiên sinh lại nói vậy?”

Tổ Gia cười: “Nguyệt nhi nói với ta các hạ là thương nhân buôn bán trà, ta xem Bát tự của các hạ, hoàn toàn không phải là phường lái buôn, người đi buôn thì chẳng thể có Bát tự thể này.”

Từ Hoài Cận bắt đầu toát mồ hôi, hỏi: “Việc này... Vậy với Bát tự của tôi, tiên sinh cho rằng tôi làm nghề gì?”

Tổ Gia nói: “Bát tự của các hạ vô cùng khác thường, Tam kỳ cùng chiếu<sup>43</sup>, Quan tinh, Sát tinh hợp thân, ra trận thì làm tướng quân, vào triều làm tể tướng là Bát tự của người làm quan.”

Chiều này chính là trong Thiên có Đả, Thiên Long song hành, một chiều xuất ra hiệu quả đặc kỳ.

Từ Hoài Cận không sao che giấu được niềm sung sướng trong lòng, buột miệng hỏi: “Xin hỏi tiên sinh, tôi có thể giữ đến chức vụ nào? Hiện giờ đang là thời khắc mấu chốt để được thăng chức, không biết liệu có thể đánh bại được đối thủ hay không, xin tiên sinh chỉ cho.”

Tổ Gia cười: “Một thương nhân buôn trà, làm sao mà có cơ hội thăng quan tiến chức kia chứ?”

Từ Hoài Cận then đó mặt: “Mong tiên sinh bỏ quá cho. Quả thực bi nhân không phải thương nhân buôn trà, mà giữ một chức vụ trong chính phủ. Mấy ngày trước may gặp được Hoa cô nương tại chôn thanh lâu, nàng ấy cũng vì cuộc sống mà phải sa chân vào nơi đó. Tôi và nàng vừa gặp mặt đã biết là có duyên phận, nên mới có cơ hội gặp được tiên sinh, nàng ấy sợ tiên sinh biết chuyện của mình và sẽ cho mẫu thân nàng hay, nên mới phải dùng đến hạ sách này thôi.”

Tổ Gia chỉ đành lắc đầu: “Biển cổ của nhà họ Hoa, ta sớm đã dự liệu trước. Năm xưa ta đã nhắc nhở cha của cô nương ấy, nhưng ông ấy không nghe...”

Từ Hoài Cận cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, nói: “Hãy dà! Mỗi người đều có số mệnh, tiên sinh không cần phải tự trách mình. Kỳ thực, bi nhân có biết đôi chút về Tứ trụ và Tướng thuật, không biết tiên sinh có cao kiến gì về thuật số Trung Hoa.”

Tổ Gia vừa nghe, hiểu ngay ẩn ý trong câu nói của ông ta, vì thế ông cười nói: “Chu dịch lấy trời đất làm chuẩn mực, nó bao trùm mọi quy luật trong trời đất. Học Chu dịch phải giữ cho lý trí sáng suốt, nếu lý trí u tối, càng học nhiều, càng rối rắm.”

Từ Hoài Cận nói: “Tiên sinh nói rất đúng. Bi nhân có vài vấn đề không được rõ cho lắm, mặc dù đã suy ngẫm nhiều ngày mà vẫn chưa thể lý giải được. Mong tiên sinh tận tình chỉ giáo cho!”

Tổ Gia nói: “Xin cứ nói!”

Từ Hoài Cận nói: “Trước tiên là vấn đề xem tướng mặt. Sách xưa thường nói ‘Thiên đình đầy đặn, Địa các tròn trịa<sup>44</sup>’ là tướng có phúc. Nhưng tôi thấy bao kẻ tầm thường ngoài đường, có Thiên đình và Địa các tròn đầy, vậy tại sao vẫn chỉ là đám dân đen hạ tiện? Lại như trong sách xem tướng thường nói, muốn

xem tài vận thì phải quan sát mũi, nếu sống mũi cao, đầy đặn, sắc trạch sáng nhuận, là mệnh đại phú quý, tôi vẫn thường thấy đám phụ xe bán sức lao động ngoài đầu đường, trên bến tàu, nhiều kẻ cũng có tướng mũi to đẹp, nhưng vẫn phải làm việc quần quật mà vẫn không đủ ăn, như vậy thì phải giải thích thế nào đây?”

Tô Gia cười khà khà đáp: “Các hạ lầm rồi! Nếu cứ có lối suy nghĩ như vậy, e rằng... sau này sẽ làm trò cười cho thiên hạ. Thuật xem tướng chung quy được gói gọn trong phép Ngũ hành. Ngũ hành gồm Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Thiên đình Địa các, Tam đình Ngũ nhạc chẳng qua chỉ là cách miem tả rất hình tượng các vị trí bộ vị Ngũ hành. Ngũ hành quý ở sự cân bằng, chỉ xem một bộ vị thì không thể luận được cát hung họa phúc, phải kết hợp xem cả ngũ quan thì mới đúng đắn. Chu Nguyên Chương mặt ngua môi lừ, nếu chỉ nhìn vào từng bộ phận thì dữ tợn, xấu xí không ai sánh bằng, nhưng kết hợp xem cả ngũ quan, thì đúng là tàng phong tụ khí, Ngũ hành thông thuận, hài hòa, vì thế mới có thể thống nhất nghiệp bá, lên ngôi cửu ngũ chí tôn, đứng đầu thiên hạ. Tương tự, nếu chỉ xem tướng mũi của một người, mà không kết hợp phân tích các bộ vị khác, sẽ không thể nào phán đoán chính xác tài vận cát hung. Huống hồ, trên mũi còn chia thành bốn bộ phận từ trên xuống dưới gọi là Sơn căn, Niên thượng, Thọ thượng, Chuẩn đầu. Nếu chỉ thấy mũi cao, đầy đặn, mà không phân biệt cong thẳng, sắc trạch, thì sao có thể luận đoán chính xác? Lúc này, người học Dịch quý ở sự hài hòa. Trương Lương đã biết cất bỏ những thứ đáng bỏ đi trong cuốn Binh pháp Thái Công để hoàn chỉnh cuốn Kỳ môn Độn giáp. Từ Từ Bình đã bổ sung thêm cái còn thiếu trong Tam trụ của Lý Hư Trung tạo nên Tứ trụ, Thiệu Ung đã phá vỡ trật tự Bát quái mà phát triển thành Hoàng cực kinh thế, người học Dịch không am hiểu về quy luật âm dương, không hiểu biết về quy luật biện chứng, chỉ là kẻ tầm thường mà thôi.”

Lúc này Tô Gia đang Đả, ông áp dụng chiêu thức cấp Đả mạn Thiên, Tô Gia đã nắm bắt ngay được những chỗ còn thiếu sót trong mơ kiến thức về Kinh dịch của ông ta, nên cứ việc thao thao bất tuyệt, lý giải cặn kẽ, thấu triệt. Đả cho Từ Hoài Cận phải phục sát đất.

Đây chính là bản lĩnh thật sự của Tô Gia. A Bảo gồm thành hai loại người, một loại hoàn toàn chỉ đi lừa đảo, một loại có chút bản lĩnh thực sự. Những A Bảo không học Chu Dịch đến nơi đến chốn, cách cái chết chỉ một “bước chân”. Bản lĩnh thật sự học được ở đâu? Một là do các vị nguyên lão của Đường khẩu truyền lại từ đời này sang đời khác, hai là học hỏi cao nhân trong nhân gian. Tô Gia từ khi còn nhỏ đã được kế thừa một chút kiến thức về Chu Dịch từ Trương Đan Thành, về sau lại thường xuyên lui tới học hỏi các vị hiền tài, từ đó dần thông hiểu đạo lý, thu được không ít kiến thức.

Tô Gia từng dạy chúng tôi: Chu Dịch là nền móng sinh ra mọi thuật tướng số, điều then chốt là ở sự biến hóa.

Giống như thuật xem tướng mặt, xem tay, người bình thường chỉ biết “người này có cái mũi rất đẹp, vừa cao vừa thẳng”, “người kia có đôi mắt phượng”, “người này tay đẹp, nuột nà”, mà không biết rằng thuật xem tướng là phải xem Ngũ hành hài hòa, hình thần kiêm bị hay không.

Ngũ hành hài hòa là thế nào? Tô Gia từng giải thích cho chúng tôi nghe: Các cơ quan trong cơ thể người đều tương xứng với Ngũ hành. Mắt thuộc Hỏa. Tai, miệng thuộc Thủy, lưỡng quyền (gò má) thuộc Kim, mũi thuộc Thổ, còn đầu, lông mày và tóc đều thuộc Mộc. Trong Ngũ hành có tương sinh tương khắc, bất cứ một bộ phận nào quá to hay bé quá đều có thể làm mất cân bằng Ngũ hành trong cơ thể. Ví dụ, nếu mũi quá to, lưỡng quyền thấp bé, cảm lại nhỏ, nhìn tổng thể trên cả khuôn mặt, rõ ràng chiếc mũi đó quá “đập vào mắt”. Mà mũi thuộc Thổ, Thổ nhiều thì Kim bị vùi lấp, Kim suy thì Thủy cũng chẳng thể vượng được (Kim sinh Thủy). Chiếc mũi giống như Thái Sơn, áp đảo lưỡng quyền, nuốt mất đường Pháp lệnh<sup>46</sup> và cằm, bị coi là tướng cực xấu. Bởi vậy muốn phán đoán tướng cát hung của một người, không phải chỉ căn cứ vào một bộ phận nào đó trông đẹp hay xấu, mà phải xem toàn bộ các bộ phận trên khuôn mặt có hài hòa với nhau hay không, tức Ngũ hành phải cân bằng. Xem tay cũng tương tự như vậy, tướng tay tốt hay xấu không chỉ căn cứ vào mấy đường chỉ tay cơ bản. Đường chỉ tay tất nhiên rất quan trọng, như đường sinh mệnh phải dài, đường tình cảm phải ổn định, đường trí tuệ phải rõ nét. Nhưng cần phải xem xét đến toàn bộ hình dáng, độ dày, độ mềm mượt của bàn tay. Tướng tay được phân làm năm loại: tướng tay hình Kim, hình Mộc, hình Thủy, hình Hỏa và hình Thổ. Trong lòng bàn tay lại có trận đồ bát quái, chia thành tám cung vị là Càn, Khôn, Chấn, Ly, Đoài, Tốn, Khâm, Cấn. Cung vị phải tương xứng với hình dáng bàn tay, không bị tương xung tương khắc, đường chỉ tay phải hài hòa với cung vị, không được tương hình tương hại. Bởi vậy, xem tướng tay lấy Bát quái

lâm chủ. Đường chi, màu sắc bàn tay là phụ. Xem tướng tay, đầu tiên phải quan sát hình tướng bàn tay, rồi xem đến đường chi tay, Ngũ hành cân bằng, mới có thể luận đoán được ý đồ của tạo hóa.

Hình thần kiêm bị là gì? Thuật tướng số Trung Hoa bắt nguồn từ thời Tiên Tần, phát triển vào thời Tần Hán. Nhà nữ tướng số đầu tiên của Trung Quốc tên là Hứa Phụ đã đề xuất ra khái niệm hình thần cộng tham. Hình chính là về bề ngoài, bao gồm: tướng mặt, tướng tay, tướng xương cốt, nốt ruồi... Thần là khí chất, là tướng khí toát ra bên ngoài của một người, cũng chính là diện mạo thần thái của người đó. Người xưa đã nói: “Bề ngoài dễ đoán, thần khí khó định.” Tô Gia từng nói: “Một vị cao nhân thật sự, chỉ cần anh đi qua họ, về căn bản họ không cần xem tướng mặt, tướng tay, nhưng họa phúc, thọ yếu của anh họ biết rõ như lòng bàn tay. Nhất cử nhất động, đi đứng nằm ngồi của một người cũng đều hiện lộ ra diêm cát hung. Nghe nói năm xưa Lý Hồng Chương đã dẫn theo ba người đến phủ của Tăng Quốc Phiên để cầu chức tước. Đến nơi, họ thấy Tăng Quốc Phiên đang đi dạo trong sân, ba người kia đứng đó, còn chưa kịp nói gì, Tăng Quốc Phiên chỉ liếc mắt nhìn một cái, rồi nói với Lý Hồng Chương: ‘Người đứng bên trái có thể tạm dùng được, người đứng giữa không thể dùng được, người đứng bên phải có thể trọng dụng.’ Tăng Quốc Phiên chỉ nhìn qua dáng đứng và ánh mắt của họ, đã có thể đưa ra nhận định của mình. Về sau, lịch sử đã chứng minh cho lời luận đoán của Tăng Quốc Phiên, người đứng bên phải về sau đã trở thành vị Tuần phủ đầu tiên, tiếng tăm lừng lẫy Đài Loan, đó chính là Lưu Minh Truyền. Trước khi Tăng Quốc Phiên chết, ông ta đã để lại cuốn sách dạy xem tướng số Băng Giám do chính ông nghiên cứu và chỉnh lý.” Đó cũng chính là tài liệu mà hiện nay bọn Từ Hoài Cận đang học theo.

Đứng trước Tô Gia, Từ Hoài Cận chỉ là một chú chim non mới rời tổ. Nhưng ông ta vẫn muốn thử bản lĩnh của Tô Gia, lại hỏi về một vấn đề đầy thách thức trong giới xem tướng: “Thưa tiên sinh, vậy thì theo ngài, đoán mệnh theo Bát tự chính xác tới đâu?”

Tô Gia nghe xong, mỉm cười nói: “Như vừa rồi ta đã nói. Bát tự suy cho cùng cũng chỉ là tổ hợp Thiên can, Địa chi của giờ, ngày, tháng, năm sinh của một người hợp thành. Mỗi nhóm có hai chữ, tổng cộng là tám chữ, nên được gọi là Bát tự, cũng vì nó được tạo thành từ niên trụ, nguyệt trụ, nhật trụ, thời trụ nên còn được gọi là Tứ trụ, đoán mệnh theo Bát tự còn được gọi là đoán mệnh theo Tứ trụ. Ban đầu, Lý Hư Trung đời Đường sáng lập ra phương pháp đoán mệnh theo Tam trụ, tức chỉ xem xét đến ngày, tháng, năm sinh của một người, mà không xem xét đến giờ sinh. Đến đời Tống, Từ Tử Bình đã phát hiện ra những thiếu sót của việc dùng Tam trụ luận đoán số mệnh, ông đã phát triển lên thành Tứ trụ, tức đưa cả giờ sinh của một người vào luận đoán, từ đó, đoán mệnh theo Bát tự mới được hình thành. Vì công hiến to lớn này của Từ Tử Bình, đoán mệnh theo Bát tự cũng được tôn xưng là “Thuật xem tướng Từ Bình”. Sở dĩ có bước nhảy vọt mang tính lịch sử này là do Từ Tử Bình thấy có quá nhiều người có cùng ngày, tháng, năm sinh, nếu không đưa giờ sinh vào phạm vi luận đoán thì Tam trụ của những người sinh ra vào cùng một ngày sẽ giống nhau hết thảy, số mệnh cũng sẽ giống nhau. Đây rõ ràng là chuyện quá hoang đường. Việc đưa thêm giờ sinh, đã chia nhỏ hơn nữa những người được sinh ra trong cùng một ngày theo 12 canh giờ, giờ sinh khác nhau sẽ có sự khác nhau về mệnh tốt xấu, nhờ sự chia nhỏ này nên kết quả càng chi tiết và chính xác hơn. Nhưng như vậy đã hoàn hảo chưa? Chưa đâu. Những người được sinh ra cùng giờ sinh cũng có rất nhiều, Bát tự của họ cũng y hệt nhau, lẽ nào số mệnh cũng giống nhau ư? Đương nhiên không phải vậy. Theo như thiên ý của ta, nếu có thể lại chi tiết hóa hơn nữa giờ sinh đến từng khắc thì độ chính xác lại tăng thêm một phần, nhưng, như vậy sẽ không còn là đoán mệnh theo Bát tự nữa, mà phải là đoán mệnh theo Thập tự. Đương nhiên, đây chỉ là việc xem xét đến yếu tố thời gian, chứ chưa xem xét đến yếu tố về không gian. Môi trường nơi một người được sinh ra cũng có ảnh hưởng rất lớn đến số mệnh. Các hạ thử nghĩ xem, vào đúng giờ khắc này, trên mảnh đất Trung Hoa rộng lớn có biết bao nhiêu con người được sinh ra? Bát tự của những người này giống nhau, nhưng môi trường mà họ được sinh ra khác nhau một trời một vực. Có người được sinh ra tại nơi có khí hậu ẩm ướt như ở phương Nam, có người được sinh ra tại vùng giá rét khắc nghiệt ở phương Bắc. Địa thế, ánh sáng, nhiệt độ đều khác nhau, thì vận mệnh tất cũng sẽ khác nhau. Bởi vậy, theo ta thấy, Bát tự chỉ là một khái niệm tổng quát, cần phải phối hợp xem Phong thủy với tướng thuật, mới có thể đưa ra kết quả chính xác được.”

Sau khi Tô Gia nói xong, ông yên lặng quan sát. Từ Hoài Cận đã bị khuất phục hoàn toàn, ông ta vội đứng lên, cúi rạp người nói: “Tô Gia quả là người am hiểu tường tận Dịch lý, thông kim bác cổ. Tại hạ xin bái phục, bái phục!”

Nói xong, ông ta trầm ngâm suy nghĩ một lúc, rồi lại cúi đầu nói với Tô Gia: “Tiên sinh, bi nhân có một việc muốn thỉnh giáo, xin tiên sinh chỉ giúp.”

Tô Gia điềm tĩnh nói: “Các hạ cứ nói.”

Từ Hoài Cận nói: “Nơi tôi làm việc, sắp cải tổ biên chế. Đây là một cơ hội thăng tiến hiếm có, không biết tiên sinh có thể thi triển đạo pháp, giúp tôi một phen. Tôi nhất định sẽ hậu tạ.”

Tô Gia trầm ngâm suy nghĩ, rồi thờ dài.

Từ Hoài Cận thấy vậy vội vàng hỏi: “Sao tiên sinh lại thờ dài, lẽ nào trong mệnh cục của tôi có điềm không được tốt lành ư? Hay là...”

Tô Gia nói: “Người học Chu Dịch quý ở sự thành khẩn, có như vậy ta mới có thể luận đoán chính xác cho các hạ được.”

Từ Hoài Cận nói: “Vâng! Vâng! Tiên sinh có điều gì xin cứ dạy.”

Tô Gia nói: “Năm nay, mệnh của các hạ gặp phải tiểu nhân. Tóm lại là luôn có kẻ làm việc xấu sau lưng ông, khiến ông không thể yên lòng được.”

Từ Hoài Cận nói: “Đúng quá! Đều là một lũ lòng lang dạ sói, thường ngày luôn miệng huynh huynh đệ đệ, thế mà lại ngầm ngầm đâm sau lưng. Khốn nạn! Khốn nạn thật!”

Đây đều là những thông tin mà Hoa Nguyệt Dung cung cấp, sau mấy ngày vui vẻ bên nhau, mỗi khi ôm Hoa Nguyệt Dung trong lòng, Từ Hoài Cận thường trút bỏ nỗi bức dọc, chửi bới bọn đồng liêu trong Cục Quân thống rất một lũ nham hiểm, xảo quyệt. Kỳ thực, cho dù Hoa Nguyệt Dung không cung cấp những thông tin này thì Tô Gia vẫn có thể lần ra chẳng mấy khó khăn. Bọn người trong Cục Quân thống luôn lục đục, trắng đen hỗn tạp, đấu đá lẫn nhau, đã không còn là chuyện bí mật nữa rồi. Ở đây cái hay chính là ở sự mê muội của người trong cuộc. Từ Hoài Cận thường ngày luôn đề phòng bọn đồng liêu bên cạnh mình, nhưng lại không nghĩ rằng cần phải cảnh giác với cả người ngoài Cục Quân thống.

Tô Gia nói tiếp: “Các hạ muốn một bước lên mây, thăng quan tiến chức, cần phải làm hai việc. Nếu không, không những không được lên chức, mà còn gặp họa trên chốn quan trường.”

Từ Hoài Cận vội vàng hỏi: “Là hai việc gì? Xin Tiên sinh dạy bảo giúp cho!”

Tô Gia làm ra điệu bộ muốn nói nhưng lại thôi, lắc lắc đầu rồi thờ dài đánh thượt một cái, lẩm bẩm tự nói với mình: “Khó đây, khó đây.”

Từ Hoài Cận sốt ruột: “Tiên sinh cứ nói đừng ngại, cần phải mất bao nhiêu?”

Tô Gia cười nhạt: “Đây không phải là vấn đề tiền bạc, mà là... Các hạ cũng nghiên cứu về đạo thuật, không biết có từng nghe qua phương pháp lấy âm bổ dương chưa?”

Từ Hoài Cận nghe vậy, mặt đỏ rần nói: “Cái này... cái này tôi đã từng nghe qua, là cách nam nữ giao hoan để đạt được sự cân bằng âm dương, trong Thiên kim yếu phương đã nhắc đến. Tiên sinh nói như vậy là có ý gì?”

Tô Gia nói: “Tinh hoa của phương pháp này nằm ở chỗ rút lấy khí âm Tiên Thiên của một người con gái trinh nguyên, để bổ sung, bù đắp cho dương khí Hậu



Thiên ở nam giới, Tử trư Bát trư của các hạ thuộc về thuận đường, mà năm nay lại là năm dương khí cường vượng, phạm trong vũ trụ vật cực tắc phản47. Các hạ cần phải tìm được một người con gái còn trong trắng để cùng giao hoan, âm dương điều hòa, quan vị theo đó tất sẽ được thăng cao. Nhưng, chuyện nam nữ, nhất định phải do đôi bên cùng bằng lòng, các hạ tuyệt đối không được cưỡng cầu, bằng không làm trái đạo trời, chẳng bằng đừng làm còn hơn.”

Từ Hoài Cận nghe thấy, mừng như mở cờ trong bụng: “Đúng là trời giúp ta rồi. Nguyệt nhi chính là một trinh nữ.” Nhưng, ông ta không nói ra, vẫn ra về đạo mạo, trang nghiêm, nói: “Chà chà, tiên sinh nói rất phải, việc này có cưỡng cầu cũng không mang lại kết quả gì, làm sao có thể ích kỷ vì mình mà làm hại đến con gái nhà lành được. Tôi sẽ từ từ tìm kiếm, nếu trời giúp tôi, sớm muộn gì mỗi lương duyên đó cũng sẽ đến, ngược lại, ý trời không muốn giúp, tôi đây cũng đành chấp nhận.” Mặc dù ngoài miệng nói như vậy, nhưng trong lòng vui như hoa nở.

Tổ Gia cười thầm trong bụng vì cái điệu bộ ra vẻ con người có đức hạnh của ông ta. Ông lại bồi thêm: “Ngoài ra, nếu ngày nào đó trời giúp, gặp được một cô nương như vậy, cần phải hết sức lưu ý. Sau cuộc giao hoan đó, trong vòng một năm người phụ nữ kia không được phép lại gần sông nước, nếu không sẽ gặp họa mất mạng chứ chẳng chơi.”

Từ Hoài Cận giật mình: “Sao lại phải vậy?”

Tổ Gia nói: “Sau khi âm khí Tiên Thiên của người con gái bị hao kiệt, cần có thời gian hồi phục. Ta lấy một sự so sánh hình tượng thế này đây giống như cây mạ non đã nhiều ngày không được tưới tắm, héo rũ dưới ánh nắng gay gắt, thủy khí hao tổn, khát khô đến cùng cực, lúc này cần phải tưới nước, nhưng phải tưới nước từ từ từng ít một, để đất thấm nước dần dần, rễ hút lấy cung cấp cho cả cây. Nếu cứ hắt nước thật mạnh, không những không cứu được cây mà ngược lại còn khiến cho ngập úng mà chết. Trong vạn vật thuộc âm, thủy là đại kỵ, vậy nên sau khi giao hoan, người phụ nữ phải tránh xa sông nước, nếu không tính mạng khó giữ. Hãy nhớ cho kỹ!”

Từ Hoài Cận nghe thấy thế, toàn thân toát mồ hôi: “Đáng sợ đến vậy sao? Bi nhân đã ghi nhớ rồi! Vừa rồi tiên sinh nói có hai việc, vậy việc kia là...”

Tổ Gia mỉm cười nói: “Việc còn lại rất đơn giản, không nguy hại gì đến tính mạng, đó là phải tích đức làm việc thiện. Trong mệnh cục của các hạ, Hỏa khí quá vượng, cần phải dùng thấp Thổ48 để hấp thu Hỏa khí. Trong 12 địa chi, mỗi địa chi đều tương ứng với một con giáp như: Tỵ là chuột, Sửu là trâu, Dần là hổ, Mão là mèo, Thìn là rồng, Tỵ là rắn, Ngọ là ngựa, Mùi là dê, Thân là khỉ, Dậu là gà, Tuất là chó, Hợi là lợn. Trong 12 con giáp này thì Sửu có Ngũ hành thuộc thấp Thổ. Các hạ tìm mua được 50 con là tốt nhất, nuôi dưỡng cẩn thận, không được bắt chúng cày bừa, không được đánh đập, cũng không được giết mổ lấy thịt, hàng ngày phải cho chúng ăn uống, cứ nuôi chúng cho chúng được sống lâu chết chuồng là được. Nếu các hạ thành tâm thành ý làm việc này, không những quan lộ hanh thông, mà còn có thể tăng thêm tuổi thọ nữa.”

Từ Hoài Cận hỏi: “Sao có thể nói vậy?”

Tổ Gia nói: “Chúng sinh trong sáu cõi, tất cả đều có linh ứng. Có câu ‘ngưu tông lao, cẩu tông ngục’. Những người giết mổ ăn thịt hai loài động vật này đều không có kết cục tốt đẹp, sinh thời thì ốm yếu đoản mệnh, sau khi chết sẽ bị đày xuống địa ngục. Ông không những không ăn thịt chúng, còn giải cứu chúng, tự nhiên tuổi thọ tăng lên, quan lộ hanh thông.”

Từ Hoài Cận chợt bừng tỉnh: “Tiên sinh tấm lòng từ bi. Bi nhân kính phục! Nhưng, giờ đang thời kỳ loạn lạc thế này, muốn gom đủ 50 con trâu mà nuôi, cũng... cũng không phải là chuyện dễ gì.”

Tổ Gia gật gù đầu: “Mưu sự tại nhân thôi. Các hạ có thể phái thủ hạ đi đến các chợ gia súc tìm thử xem, nhưng có một điều cần lưu ý là phải thành thực trong mua bán, không được cướp đoạt của người ta, nếu không sẽ tạo thêm nghiệp ác đấy.”

Từ Hoài Cận gật đầu: “Tiên sinh cứ yên tâm. Đa tạ tiên sinh chỉ dạy.” Nói xong hắn cầm một xấp tiền đưa cho Tô Gia.

Tô Gia xoa tay: “Không cần, khi nào các hạ công thành danh toại thì cảm ơn ta cũng không muộn.”

Từ Hoài Cận không biết nói gì thêm nữa.

Vào thời kỳ Dân quốc, thị trường gia súc vốn không khởi sắc, đặc biệt là sau cuộc kháng chiến, tình hình càng âm ảm. Vì vụ đàn cục này, mà trong vòng một tháng trước đó, Trương Ân Thụy đã phải phai phai mấy chục tên chân tay đi hết nhà này đến nhà khác ở khắp vùng Giang Hoài để thu mua nghé con. Giá nghé con thấp hơn trâu nhiều, cho nên không phải tốn nhiều tiền. Nhưng vì thời gian gấp rút, sau phải mua cả trâu, cuối cùng thậm trí còn đi ăn trộm, nên cũng gom đủ mấy chục con trâu trước khi Tô Gia ra tay. Sau đó sai các A Bảo đóng giả bọn buôn bán gia súc, ngày nào cũng dắt nghé, dắt trâu lượn qua các chợ gia súc ở lân cận. Đồng thời còn câu kết với băng nhóm xã hội đen trong vùng, tạm thời đuổi hết bọn Chọc mông lừa ở trong các chợ gia súc đi nơi khác, rồi phái các A Bảo đến chợ giả làm bọn Chọc mông lừa.

Chọc mông lừa là tiếng lóng, chỉ người môi giới đứng giữa bên bán và bên mua. Do hai bên mua bán không quen biết nhau, chợ gia súc thì lại đầy rẫy tiếng lóng và những mưu tính ngấm ngấm thâm hiểm, nên cả hai bên mua và bán đều không dám trực tiếp thương lượng, mặc cả. Từ đó, dần dần đám người chuyên đi đàn xếp mối quan hệ giữa hai bên mua và bán xuất hiện. Chúng đóng vai trò là người môi giới, làm cân cân lợi ích giữa đôi bên, sau khi vụ mua bán thành công sẽ được ăn chia phần trăm.

Đám A Bảo đã làm Chọc mông lừa, như vậy có nghĩa là cả người bán và kẻ môi giới đều là người của mình thì có thể kiếm lời nhiều nhất có thể rồi.

Tuy Từ Hoài Cận là một kẻ lọc lõi trong giới đặc vụ tình báo, nhưng lại chỉ là kẻ ngoại đạo đối với tin tình báo trên chợ gia súc, bởi thường ngày ông ta không quan tâm đến, cũng như không bao giờ để ý đến nơi buôn bán hôi hám kia.

Trong khoảng thời gian này, giá gia súc đột nhiên tăng vọt, Từ Hoài Cận đã phải dùng một khoản kinh phí rất lớn của đặc vụ, mới có thể mua đủ 50 con trâu. Ông ta khoan lấy một miếng đất ở ngoại thành, rồi thuê vài người chuyên chịu trách nhiệm chăm sóc trâu. Sau khi làm xong hết những việc này, ông ta ngẫm nghĩ rồi bật cười. Ban đêm, nằm trên giường trò chuyện với Hoa Nguyệt Dung, ông ta nói: “Nguyệt nhi, nàng nói xem việc này có hoang đường không chứ? Nếu mà đồn ra ngoài, lại chẳng khiến người ta cười cho thối mũi ấy à?”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Có gì mà hoang đường đâu? Đó là việc liên quan đến vận mệnh, thà tin là nó có thể xảy ra chứ đừng nghĩ là nó không thể xảy ra. Cha muội cũng vì không tin lời vị tiên sinh này, nên mới tán gia bại sản, mất cả mạng sống đó sao? Nếu nói hoang đường, chỉ có mấy ông quan to như Sở trưởng mới hoang đường thì có. Chẳng phải Ngài đã từng nói cấp trên của mình, vị Đới Cục trưởng gì đó đã phải đổi đến mười mấy cái tên, lại còn Tương Ủy viên trưởng, mỗi khi đi đến đâu dựng trại đóng quân đều phải xem phong thủy...”

“Được rồi, được rồi! Bà cô bé nhỏ của tôi. Những việc này đều là việc cơ mật không được nói với người ngoài.” Từ Hoài Cận ngắt lời Hoa Nguyệt Dung, ôm nàng ta vào lòng, hai người lại quần lấy nhau.

Đột nhiên Từ Hoài Cận nhớ đến lời dặn của Tô Gia, vội vàng nói với Hoa Nguyệt Dung: “Nguyệt nhi, năm nay nàng tuyệt đối không được đến bờ sông. Tiên sinh đã nói, phải đầu mùa hạ sang năm nàng mới được lại gần sông nước.”

Hoa Nguyệt Dung cười nói: “Huynh sợ muội bị chết đuối à?”

Từ Hoài Cận nói. “Nói linh tinh, chết cái gì mà chết.”

Ông ta nào đâu biết, theo kế hoạch của Trương Ân Thụy và Tô Gia, Hoa Nguyệt Dung phải “chết” một lần, nếu không, làm sao có thể thoát thân, lại dễ bị bại lộ. Vì thế, nhân dịp Từ Hoài Cận phải đến Lâm Trấn giám sát công tác, Hoa Nguyệt Dung đi dạo phố cùng với người hầu nhà Từ Hoài Cận, nàng nói nàng đã mang thai, muốn ra chợ cá bên bờ sông mua cá chép để phóng sinh, mong cho con của mình và Từ Hoài Cận sau này có thể “Cá chép vượt vũ môn”. Có người hầu sống chết ngăn cản không được, đành phải đi theo.

Trương Ân Thụy đã bố trí bọn chân tay ngồi chực sẵn ở chợ cá, vừa hay hôm đó nước sông lên cao. Chính vào lúc Hoa Nguyệt Dung và người hầu gái đang phóng sinh cá bên bờ sông thì trong chợ xảy ra vụ xô xát. Hình như có người cướp cá, rồi không biết một đám người từ đâu chạy nhào ra, xô ngã Hoa Nguyệt Dung và người hầu xuống sông, đợi đến khi cô người hầu được người ta cứu lên bờ thì Hoa Nguyệt Dung đã biến mất trong dòng nước xiết.

Cô người hầu hốt hải chạy vội về nhà, hốt hoảng gọi điện thoại cho Từ Hoài Cận. Ông ta vội vã quay về, đứng trước dòng sông đang cuộn cuộn chảy, thì mọi việc đã muộn mất rồi. Từ Hoài Cận đứng bên bờ sông, gào khóc đến cạn khô nước mắt, con tim kẻ như đã chết.

Từ Hoài Cận suy sụp suốt mấy tháng trời, về cau mày nhăn mặt cùng với nụ cười của Hoa Nguyệt Dung đã hằn sâu trong tâm trí. Hoa Nguyệt Dung ra đi mang theo cả con tim ông ta. Ngày nào ông ta cũng chạy ra bờ sông, đêm đến, nằm trên giường, đôi mắt vô hồn trần trần nhìn lên trần nhà. Mỗi khi nhớ đến những ngày tháng có Hoa Nguyệt Dung, lại xúc động, nước mắt trào ra.

Ông ta định sau này sẽ chăm sóc thật tốt cho “me” của Hoa Nguyệt Dung, ông ta muốn thực hiện lời hứa của “Nguyệt nhi”, nhưng ông ta đâu biết rằng, người “mẹ” cũng “lao đầu xuống sông mà tự vẫn” vì không chịu đựng nổi nỗi đau mất con gái.

Cuộc chơi kết thúc, tất cả mọi người đều phải rút, ngoài 50 con trâu vẫn đang nhờn nhờ gặm cỏ ra, Từ Hoài Cận đã chẳng còn gì trong tay.

Sau khi Hoa Nguyệt Dung và vợ A Bảo già đi lánh mặt một thời gian quay về Đường khẩu, Trương Ân Thụy và Tô Gia bắt đầu bày tiệc ăn mừng.

Xa cách lâu như vậy, Trương Ân Thụy cũng rất nhớ Hoa Nguyệt Dung. Sau bữa tiệc, Trương Ân Thụy giữ Hoa Nguyệt Dung ở lại, ôm chầm lấy nàng: “Nguyệt nhi, lần này muội đã phải chịu nhiều thiệt thòi rồi.”

Hoa Nguyệt Dung cười khổ sở: “Sao đột nhiên Đại Sư bá lại khách khí như vậy? Lần này đâu có mất mát gì nhiều.”

Trương Ân Thụy nói: “Nguyệt nhi, nàng có biết lần này ta vết về bao nhiêu tiền như vậy là để làm gì không?”

Hoa Nguyệt Dung nói: “Chẳng phải là vì kế sinh nhai của các huynh đệ trong Đường khẩu sao?”

Trương Ân Thụy cười, nói: “Ừm, nói như vậy cũng đúng, nhưng có điều lần này là vì tính kế lâu dài cho các huynh đệ.”

Hoa Nguyệt Dung thấy lạ bèn hỏi: “Lâu dài ư?”

Trương Ân Thụy nói: “Đúng vậy, đây là vụ cuối cùng của chúng ta rồi.”

Hoa Nguyệt Dung sững sờ: “Cuối cùng?”

Trương Ân Thụy nói: “Chẳng phải nàng vẫn thường hỏi ta, khi nào có thể cưới nàng, chúng ta cùng rời khỏi chốn thị phi này, để được sống một cuộc sống yên vui hay sao? Giờ đây chúng ta đã sắp được rời khỏi chốn thị phi này rồi, bỏ lại tất cả, để sống một cuộc sống khác, một cuộc sống đàng hoàng, đường đường chính chính.”

Những lời này khiến Hoa Nguyệt Dung giật mình ngồi bật dậy: “Muội chưa hiểu.”

Trương Ân Thụy nói: “Cuộc sống chuyên đi lừa đảo không phải là kẻ lâu dài. Sau khi Cửu gia chết, ta đã định rửa tay gác kiếm, muốn đầu quân cho Lý Kế Tâm đi kháng Nhật. Số tiền kiếm được lần này đều dùng để mua súng ống đạn dược. Hai hôm nữa, ta sẽ đánh bài ngựa với mọi người. Ai bằng lòng theo ta, ta sẽ đưa đi cùng, còn những ai không bằng lòng theo ta thì tùy... Ta muốn đưa muội đi, sau này sẽ đối tốt với muội, cưới hỏi muội đàng hoàng...” Nói đến đây, Trương Ân Thụy nắm chặt tay Hoa Nguyệt Dung, ánh mắt tha thiết nhìn nàng.

Hoa Nguyệt Dung im lặng.

“Sao vậy? Muội không thấy vui sao? Chúng ta sắp đi trên con đường chính nghĩa rồi, muội sẽ là cô dâu của ta. Về sau ta sẽ không để nàng phải lo lắng, sợ hãi nữa!” Trương Ân Thụy vừa nói vừa nhìn Hoa Nguyệt Dung với ánh mắt tha thiết.

Hoa Nguyệt Dung trầm giọng nói: “Muội vui, muội vui lắm!”

Trương Ân Thụy từ từ cởi áo Hoa Nguyệt Dung...

Một khi phụ nữ đã thay lòng thì mọi thứ diễn ra trên giường cũng chẳng còn hương vị gì cả. Cái cảm giác này không thể nói được thành lời, nhưng có thể cảm nhận được. Sau một hồi lăn qua lăn lại, Trương Ân Thụy buông Hoa Nguyệt Dung ra, tựa vào đầu giường, châm một điếu thuốc, hút một hơi thật dài, rồi chậm rãi nhả khói, nói: “Muội rất khác.”

Hoa Nguyệt Dung không chối cãi, cũng không lên tiếng, nàng im lặng rất lâu rồi nói: “Khác sao?”

Trương Ân Thụy nói: “Muội vẫn như đang đàn cục.”

Hoa Nguyệt Dung gương cười một cách khổ sở: “Chẳng phải ngày nào muội cũng ở trong cục đó sao?”

Trương Ân Thụy hít một hơi dài, nhả khói ra. Khói thuốc bện lại thành những vòng tròn bay lên. Hai người im lặng, không ai nói với ai câu gì. Căn phòng bỗng trở nên tĩnh lặng. Một lúc lâu sau, Trương Ân Thụy nói: “Muội nói đi! Nói!”

Hoa Nguyệt Dung cắn môi, cúi đầu trầm tư suy nghĩ, một lúc sau ngáp ngừng, áp úng nói: “Muội... có thể sống cuộc sống của mình không? Muội không cần thứ gì khác và muội cũng không muốn nói gì lúc này.”

Tay Trương Ân Thụy run lên, tàn thuốc dài rụng xuống, lại là một khoảng tĩnh lặng trống rỗng. Hoa Nguyệt Dung vẫn cúi đầu. Một lúc sau, Trương Ân Thụy nói tiếp: “Mấy năm nay... Muội đi theo ta phải chịu nhiều cực khổ... Nếu muội đã có lựa chọn, chỉ cần không phương hại đến việc lớn của ta, ta... sẽ để muội ra đi.”

Đột nhiên Hoa Nguyệt Dung ngược mắt lên, nhìn thẳng vào Trương Ân Thụy nói: “Để muội đi thật sao?”

Trương Ân Thụy chau mày, không nói.

Hoa Nguyệt Dung đột nhiên quỳ xuống, nước mắt tuôn rơi: “Hãy để muội đi! Hãy buông tha muội! Muội thề sẽ sẽ giấu kín những chuyện này trong lòng, suốt đời không bao giờ nói ra. Muội chỉ cầu mong được sống cùng ông ấy. Muội chỉ cầu mong được sống cùng ông ấy.”

Trương Ân Thụy sững sờ nhìn Hoa Nguyệt Dung, mãi sau mới nói: “Hãy đứng lên, đứng lên đi, từ từ nói. Nói ta xem đã xảy ra chuyện gì, ta sẽ để muội đi.”

Hoa Nguyệt Dung nhìn Trương Ân Thụy với ánh mắt dè chừng. Trương Ân Thụy mỉm cười nói: “Đừng sợ, hãy nói ta nghe.”

Hoa Nguyệt Dung thu hết can đảm nói ra từ đầu đến cuối mọi việc chôn giấu trong lòng, nàng kể đến việc Từ Hoài Cận đã đối xử với mình chân tình thế nào, bản thân mình cũng không kìm nén nổi tình cảm nên đã yêu thương Từ Hoài Cận ra sao, nàng kể mãi, kể mãi... Cuối cùng khi đôi mắt đã nhòa lệ, nàng nói: “Là muội có lỗi với huynh, là muội có lỗi với huynh. Lần này, muội không thể đi cùng huynh được, không thể đi cùng được. Sau này muội nhất định sẽ không nói ra những chuyện này, tuyệt đối im lặng. Đường khấu cũng sắp giải tán rồi, muội không làm hại đến việc lớn của huynh, muội chỉ cầu xin huynh buông tha cho muội!”

Trương Ân Thụy chỉ im lặng nghe, gương mặt không chút biểu cảm, cuối cùng chỉ nhẹ nhàng hỏi: “Nói như vậy, muội ... yêu hẳn thật lòng sao?”

Hoa Nguyệt Dung thẳng thắn gật đầu. Trương Ân Thụy nhắm nghiền mắt lại, hai giọt nước mắt từ từ lăn xuống.

Hoa Nguyệt Dung không nói gì, lẳng lẽ lui ra khỏi phòng Trương Ân Thụy. Trở về phòng mình, nàng lấy bút mực ra viết một bức thư mà nàng tự biết rằng sẽ không bao giờ có thể gửi đi được, viết xong nàng đặt thư dưới gối, rồi ra trước gương chải lại tóc, sau đó nằm lên giường, gối đầu lên bức thư rồi nhắm mắt lại trong niềm hạnh phúc.

Một tiếng súng vang lên khi trời còn chưa sáng, cảnh đêm tĩnh mịch dường như cũng run rẩy, thương cảm cho một kiếp hồng nhan, Hoa Nguyệt Dung đã chết. Không ai biết Trương Ân Thụy vì nghĩ đến việc lớn của mình, hay vì nỗi oán hận trong lòng. Chỉ biết rằng, ông ta đã tự tay giết chết người con gái mà mình yêu thương nhất. Càng không ai có thể biết rằng trước khi chết Hoa Nguyệt Dung có ngủ thật hay không, hay là nàng im lặng nằm trên giường. Có lẽ nàng cũng nghe thấy tiếng bước chân của Trương Ân Thụy, hơn hết là nghe được tiếng lên đạn của ông ta, nhưng nàng không chạy trốn, mà có muốn cũng không biết phải trốn nơi nào. Đất trời tuy rộng lớn, nhưng không có nơi nào cho nàng dung thân cả.

Nhiều năm sau, nhắc lại vụ dàn cục này Tô Gia vẫn chỉ biết lắc đầu thờ dài. Ai tốt, ai xấu, ai trong cục, ai ngoài cục, Tô Gia không rõ, Trương Ân Thụy cũng không rõ, Từ Hoài Cận lại càng không rõ. Hoa Nguyệt Dung ra đi, mang theo nỗi thống khổ và mối tình chưa dứt của cả cuộc đời nàng.

Sau khi quân Nhật đánh đến, Tô Gia sai người đem những con trâu này đến cho các vị hương thân phụ lão của địa phương, họ đã dùng những con trâu này đi kéo xe, giúp đưa các chiến sĩ, quân nhân Quốc dân Đảng bị thương ở tiền tuyến về. Tô Gia thờ dài thương cảm: “Người nuôi trâu ba năm, trâu phục vụ người cả đời, thiện ác tương báo vốn rất đơn giản, vì đâu con người cứ vướng mãi trong cái vòng luân quần này!”

Về sau, Tô Gia nghe nói Từ Hoài Cận và Quân thống đường ai nấy đi. Hẳn bị truy sát phải chạy sang Hồng Kông, về sau không có tin tức gì nữa.

Sau khi Trương Ân Thụy lừa được tiền liền chiêu binh mãi mã, lôi kéo người hồng đo sức với Cục Quân thống. Nghe nói ông ta đã giết chết rất nhiều thân tín dưới quyền của Đới Lạp. Về sau, Trương Ân Thụy đầu quân cho Lý Kế Thâm cùng phản Tưởng kháng Nhật. Sau khi cuộc kháng chiến bùng nổ toàn diện, Trương Ân Thụy đã nhiều lần xung phong ra tiền tuyến. Năm 1940 ông ta bị một viên đạn bắn trúng ngực trong chiến dịch Quế Nam, trước khi chết có để lại

một di nguyện, sau khi hỏa táng đưa tro cốt của mình về quê nhà, chôn bên cạnh mộ phần cô độc của Hoa Nguyệt Dung.

Vụ dàn cục mỹ nhân lần này, là cuộc giao đấu trực diện đầu tiên của phái Giang Tướng với Cục Quân thống Quốc dân Đảng. May thay, lần đó bọn đặc vụ của Quân thống vẫn chưa phát giác ra, nên chưa bị chúng quay lại vồ. Phong Tử Thủ muốn báo thù cho Cửu gia, Tô Gia cũng vậy. Ông đã dùng cách này để nhấn nhủ Phong Tử Thủ, cũng là giảng một bài học sinh động cho anh ta. Từ đó, Phong Tử Thủ ngộ ra một đạo lý rằng: phạm là người thành đại sự, tất không phải là kẻ hữu dũng vô mưu, liều mạng thì ai cũng có thể liều, nhưng một mạng sống thì đáng bao nhiêu quan tiền chứ?

Thế lực của Quân thống ngày một mạnh thêm, Tô Gia đã liệu trước sớm muốn đến một ngày phái Giang Tướng sẽ đụng độ với Cục Quân thống tại nơi ngõ hẹp, nhưng ông không ngờ rằng ngày đó lại đến nhanh và bất ngờ như vậy.

# Chương 5. HUYỀN CƠ CHU DỊCH TIỀM ẨN TRONG NGHỀ TƯỚNG SỐ

Quản thống truy sát

Năm 1943, Tứ đại Đường khẩu tổ chức Đại đường hội tại Trùng Khánh, lần đó Tô Gia dẫn theo Phong Tử Thủ. Do trước đây Chương môn Tây phái Tần Bách Xuyên không xử lý tốt mối quan hệ với bọn quân phiệt địa phương, nên thiếu chút nữa thì bị chúng làm cỏ. Tô Gia tức trí đa mưu suýt nữa cũng đã thừa cơ mượn đao giết người, tiêu diệt Tần Bách Xuyên.

Tần Bách Xuyên là đệ tử ruột của Đại thần tiên Lưu Tông Văn người Tứ Xuyên, Lưu Tông Văn là nhân vật như thế nào? Ông ta chính là Chương môn đời thứ 14 của Đường khẩu Long Tu Nha thuộc Tây phái, người đề xướng ra “Nhất quán tiên thiên đại đạo”, từng làm quân sư của tên quân phiệt Tứ Xuyên Vương Lưu Tương. Năm xưa khi con đường thăng quan tiến chức của Trương Đan Thành rộng mở, Chương môn Tây phái khi đó là Đoàn Kim Sơn thì Lưu Tông Văn chỉ giữ một chức quyền trong Đường khẩu. Nhưng Lưu Tông Văn thông minh tuyệt đỉnh, can đảm có thừa, túc trí đa mưu. Sau khi Đoàn Kim Sơn qua đời, ông ta nhanh chóng trở thành Chương môn của Đường khẩu.

Năm 1936, Lưu Tương nhận ra thù đoạn của Lưu Tông Văn nên đã ra lệnh truy sát, Lưu Tông Văn sợ hãi liền chạy trốn. Năm 1938, Lưu Tương bị bệnh chết, Lưu Tông Văn lại trở về Tứ Xuyên định tiếp tục cai quản Đường khẩu, nhưng Đường khẩu đã bị Tần Bách Xuyên giải quyết tận gốc từ lâu, nên vị trí của ông ta đã chẳng còn. Lưu Tông Văn dù căm hận vô cùng, cũng đành bất lực, Tần Bách Xuyên đã nói một câu khiến ông ta chết điếng: “Trước khi Lưu Tương chết có dặn rằng, một là phải chiến đấu đến cùng để rửa sạch nỗi nhục cho bang hội. Hai là truy sát Lưu Tông Văn để rửa hận.” Giọng điệu ấy rõ ràng có ý nói: Lưu Tông Văn, ông còn sống là may lắm rồi, sao còn dám xuất đầu lộ diện đòi làm Đại Sư bá? Từ đó Lưu Tông Văn ẩn náu ở Thượng Hải, sau giải phóng bị Tòa án nhân dân thành phố Thành Đô kết án tử hình, nhưng hoàn thi hành án, về sau mắc bệnh qua đời.

Tần Bách Xuyên là kẻ lòng dạ nham hiểm, thủ đoạn độc ác, nhưng cũng là kẻ ưa giữ thể diện. Khi đó, hẳn không hề để lộ cho ai biết là mình đang có xích mích với quân phiệt. Đường hội họp đến ngày thứ hai thì bọn chân tay gác bên ngoài báo tin rằng có một nhóm người mang theo súng đang kéo đến đây.

Tần Bách Xuyên lúc đó vô cùng giận dữ, rút súng giắt bên hông quát lớn: “Mẹ kiếp! Ưc hiếp người quá lắm rồi đấy.”

Tô Gia cảm thấy sắp có chuyện xảy ra liền nói: “Đừng có nóng! Cứ tạm lánh trước đi đã!”

Mấy vị Bá đầu cũng rút súng và lên sẵn đạn, mọi người bắt đầu giải tán. Quân đội chính quy khác bọn thô phi trên núi. Bọn họ hoạt động có sách lược, nhóm người kia chỉ là hư trương thanh thế, đánh động trước nhằm do thám thực lực đối phương, còn thực ra các nẻo đường quan trọng dẫn lên núi đều đã bố trí sẵn quân mai phục vòng trong vòng ngoài, mấy chục người tham dự Đại đường hội vừa chạy tới chỗ rẽ, thì từ trong rừng một toán người lao ra xả súng.

Phong Tử Thủ vội đẩy Tô Gia ngã nhào xuống đất, còn mình lãnh một viên đạn, cũng may chỉ bị bắn trúng vào cánh tay trái.

“Tiểu Lục Tử!” Tô Gia đau lòng kêu lên.

Tô Gia biết đã xảy ra chuyện lớn. Bọn người này đều là quân đội chính quy. Tần Bách Xuyên phen này chọc vào ổ kiến lửa rồi.

Mấy tên tay chân chạy phía trước đều bị bắn chết, số còn lại nấp trong nhà dân, sẵn sàng bắn trả. Người Tứ Xuyên thường làm theo kiểu nhà khung có lan can, được xây dựng tựa vào thế núi, vừa cao vừa sâu. Phong Tử Thủ tuy bị thương, nhưng vẫn theo sát phía sau Tô Gia, luôn sẵn sàng đỡ đạn cho ông.

Tổ Gia cau mày suy nghĩ, tìm cách thoát thân. Ông nhìn những người khác. Tần Bách Xuyên kể cũng là kẻ to gan táo tợn, cầm súng vừa bắn trả vừa chửi rủa. Tiễn Diệu Lâm nghe thấy tiếng súng nổ, hai mắt đảo ngược đảo xuôi, trong lòng tuy rất sợ hãi, nhưng lại không muốn để mất đi cái uy của Đại Sư bá nên cố tỏ vẻ không sao. Còn Giang Phi Yến ngược lại vẫn rất bình tĩnh, bà nhìn Tô Gia, lúc đó Nhị Bá đầu cũng có mặt. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, Nhị Bá đầu nói với các huynh đệ của Đường khẩu: “Lúc đó trong tâm trí của Giang Phi Yến chỉ có mình Tô Gia mà thôi.”

Thực ra, các huynh đệ trong Đường khẩu từ lâu đã bàn ra tán vào rằng Giang Phi Yến có tình cảm đặc biệt với Tô Gia. Bởi họ thấy bà luôn tỏ thái độ lạnh lùng với tất cả mọi người, nhưng chỉ tươi cười với duy nhất một mình Tô Gia.

Trong lúc Tô Gia đang mãi suy nghĩ thì bất chợt nghe thấy tiếng hò hét của quân lính ở bên ngoài: “Bắt sống Tần Bách Xuyên!”

Tô Gia thoát nghe liền hiểu ngay ngọn nguồn của vấn đề. Thứ nhất, đối phương chỉ nhằm vào Tần Bách Xuyên, vì Đường khẩu mở đại hội là việc hết sức cơ mật, không ai biết đó là buổi hội họp của Tứ đại Đường khẩu, cho nên đối phương chỉ biết rằng Tần Bách Xuyên có mặt ở đó chứ không hề biết những người khác làm gì. Thứ hai, bọn chúng cần bắt sống chứ không phải xử tử tại chỗ.

Tô Gia ngẫm nghĩ một lát rồi nói với Tần Bách Xuyên: “Tần gia! Tôi có một kế có thể giúp mọi người thoát hiểm.”

Tần Bách Xuyên khom người nói: “Thoát hiểm hay không không quan trọng, cùng lắm là chết chứ gì!”

Tô Gia nói: “Chúng ta chết cũng chẳng sao, nhưng còn mấy chục huynh đệ, nữ lòng nào lại để họ phải chết một cách oan uổng?” Nói xong, Tô Gia nhìn khắp một lượt, câu nói này khiến cho các Bá đầu và bọn chân tay cảm thấy ấm lòng, mọi người đều nhìn Tô Gia với ánh mắt đầy hy vọng.

Tần Bách Xuyên thờ dãi nói: “Vậy Tô Gia có kế sách gì?”

Tô Gia đưa mắt nhìn ông ta rồi nói: “Tôi nghe thấy đối phương hô hào phải bắt sống Tần gia, tôi đoán chắc giữa Tần gia với đối phương đã xảy ra sự hiểu lầm gì đó, bởi vậy họ không muốn sát hại Tần gia ngay...” Nói đến đây Tô Gia ngừng lại nhìn chăm chăm vào Tần Bách Xuyên.

Sự việc đã đến nước này, tuy mọi người đều không nói gì, nhưng trong lòng đã bắt đầu oán hận Tần Bách Xuyên. Đại hội Đường khẩu tổ chức trên địa bàn của hãn ta, kết quả bị người khác bao vây, thế mà hãn chẳng hề hay biết gì, vậy mà cũng đòi làm Đại Sư bá.

Tần Bách Xuyên nhìn mọi người, nói: “Chắc là chuyện năm xưa của Lưu gia (chỉ Lưu Tông Vân). Rất nhiều người đã bị Lưu Tông Vân lừa. Gần đây Trung đoàn trưởng Trung đoàn Độc lập Quốc dân Đảng đã tới tìm tôi, đòi bắt tôi trả lại số tiền năm xưa đã bị Lưu gia lừa gạt. Tôi nói oan có đầu nợ có chủ, một xu cũng không trả. Không ngờ hãn lại để bụng chuyện này.”

Tô Gia nghe xong, đại khái hiểu đôi ba phần, nhưng ông vẫn cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tần Bách Xuyên dù gì cũng là kẻ có máu mặt ở Tứ Xuyên, từng qua lại với bọn quan chức cấp cao trong chính phủ. Một tên Trung đoàn trưởng lại dám ra lệnh cho thuộc hạ phải bắt sống ông ta thì chắc chắn phải có sự chỉ thị ở trên. Dù gì Trùng Khánh cũng là thủ phủ của chính quyền Quốc dân thời bấy giờ, nên chẳng kẻ nào to gan đến mức dám điều cả quân đội chính quy đến đây gây chuyện.

Tô Gia đã đoán ra chút manh mối nhưng vẫn điềm tĩnh nói: “Tôi cảm thấy chẳng có gì to tát cả, chi là hiểu lầm mà thôi, tôi có kế hoãn binh, nhưng...”

Tần Bách Xuyên hỏi: “Nhưng sao? Xin Tô Gia cứ nói!”



Tổ Gia nói: “Nhưng Tần gia phải chịu thiệt thòi một chút.”

Tần Bách Xuyên sững sốt: “Ông nói sao?”

Tổ Gia nói: “Bây giờ chúng ta đang bị bao vây, trong tay chỉ có vài khẩu súng, hoặc là cùng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, Phái Giang Tương sẽ diệt vong từ đây, hoặc là Tần gia giả vờ đầu hàng, chúng tôi đóng giả làm thuộc hạ của ông, bắt trời ông lại để giao cho đối phương. Đợi sau khi thoát được, chúng tôi sẽ lập tức móc nối các mối quan hệ giải cứu cho ông.”

Tần Bách Xuyên nghe vậy bần thần cả người, Tổ Gia thấy vậy liền nói tiếp: “Thế này đi, tôi đoán bọn lính ngoài kia chẳng mấy tên biết mặt Tần gia. Tôi sẽ cài trang, làm Tần gia. Mọi người trời tôi lại rồi giao nộp cho chúng, sau đó hãy tìm đường mà thoát thân.”

Giang Phi Yên nghe vậy, bất giác kêu lên: “Tổ Gia!”

Thực ra Tổ Gia chỉ dùng chiêu lùi một bước tiến hai bước, sự việc đã đến nước này, tất cả mọi người đều nhìn Tần Bách Xuyên. Còn Tần Bách Xuyên đã ở vào thế leo lên lưng hổ khó mà xuống được. Tổ Gia quả là thâm hiểm.

Sống cùng sống, chết cùng chết. Đó là câu cửa miệng của người đứng đầu Đường khẩu. Đến khi xảy ra chuyện thật, thân là Đại Sư bá, hơn nữa lại là kẻ gây ra chuyện rắc rối này, lẽ ra Tần Bách Xuyên phải tự đứng ra giải quyết, thế mà bây giờ lại phải đợi người ta nhắc nhở đến nơi. Thật không đáng mặt chút nào!

Tần Bách Xuyên vô cùng căm hận Tổ Gia! Nhưng hần như cá nằm trên thớt nên cũng hết cách, Tần Bách Xuyên đành phải ra vẻ cao thượng: “Sao Tổ Gia lại nói vậy? Người nào làm người nấy chịu. Tần Bách Xuyên tôi từ khi gia nhập Đường khẩu đã xem nhẹ sự sống chết rồi. Những lời Tổ Gia vừa nói đã làm tôi thức tỉnh, các ông cứ trời tôi lại rồi giao cho bọn họ, nếu tôi có gì bất trắc, Long Tu Nha sẽ được giao phó cho đại đệ tử của tôi là Phương Hóa Thiên. Mong Tổ Gia và các vị Sư bá tận tâm giúp đỡ, đừng để cho cơ nghiệp của Long Tu Nha bị phá hủy trong một sớm một chiều!”

Tần Bách Xuyên cũng thật nham hiểm, trước mặt tất cả huynh đệ Tứ đại Đường khẩu hắn ta tuyên bố rất hùng hồn, lại còn giao phó rõ ràng chuyện hậu sự. Ý là cho dù ta có chết thì Tổ Gia nhà người cũng đừng hòng can thiệp vào việc của Đường khẩu Tây phái. Hôm nay tất cả có lớn có bé ở đây, sau này ông mà có ý đồ gì thì sẽ bị coi là kẻ bội tín bội nghĩa.

Mấy tên tay chân trời Tần Bách Xuyên lại, Tổ Gia hô to ra phía ngoài: “Các vị trưởng quan, chúng tôi đã bắt được Tần Bách Xuyên rồi. Xin giao nộp cho các ngài! Mong các ngài hãy cho chúng tôi một con đường sống!”

Bọn người bên ngoài nghe thấy vậy liền đáp: “Các người hãy quăng hết súng ra đây!”

Tổ Gia đưa mắt ra hiệu cho mọi người. Mọi người liền quăng mấy khẩu súng ra ngoài.

Bọn người bên ngoài lại hô to: “Giải Tần Bách Xuyên ra đây.”

Hai tên tay chân giải Tần Bách Xuyên đi trước, những người còn lại tất cả đều giơ tay theo sau.

Khí tới gần chỗ tên cầm đầu, Tổ Gia mỉm cười nói: “Trưởng quan, Tần Bách Xuyên bị chúng tôi bắt được rồi. Chúng tôi vốn không liên quan đến hắn. Cầu xin trưởng quan hãy cho chúng tôi một con đường sống, chúng tôi vẫn còn cha mẹ, vợ, con ở nhà. Cầu xin...”

Không đợi Tô Gia nói hết câu tiền tiêu từ đó liền xông lên và một cái vào miệng Tô Gia: “Mẹ kiếp nhà người! Đừng phí lời nữa!” Sau đó, hần quay lại nhìn đám thuộc hạ rồi xoa tay: “Giải đi hết cho ta!”

Phong Tử Thủ tức điên lên định giết chết hần, nhưng Tô Gia giữ anh ta lại.

Tô Gia đang băn khoăn không biết nên chạy trốn vào lúc nào, trước đó mọi người đã bàn bạc, nếu chúng tha cho mọi người là tốt nhất. Còn nếu không trên đường áp giải, khi tới chỗ đường núi dễ ẩn nấp, có địa hình thuận lợi, nhân lúc chúng không chú ý, mọi người sẽ tìm cơ hội bỏ trốn.

Tô Gia nói với mọi người, khi chạy trốn mọi người đừng để ý đến nhau. Mỗi người một ngã, chia thành nhiều tốp nhỏ mà chạy. Như vậy vừa phân tán sự chú ý của chúng, vừa không đến nỗi vì cứu người già mà người trẻ phải bỏ mạng. Sau khi thoát được, mọi người sẽ gặp nhau tại chỗ đã hẹn.

Khi chạy trốn phải nghe khẩu lệnh của Tô Gia. Ông ho một tiếng, sau đó sẽ cùng với Phong Tử Thủ phi tiêu, các huynh đệ trong Đường khẩu đều biết trình độ phi tiêu của hai người rất lợi hại. Tuy đã nộp hết súng, nhưng trong túi vẫn còn phi tiêu. Đợi sau khi Tô Gia và Phong Tử Thủ cùng phóng tiêu, tất sẽ khiến bọn chúng náo loạn, lúc đó mọi người nhân cơ hội mà chạy trốn.

Tô Gia nhìn Phong Tử Thủ, cánh tay trái vẫn còn rỉ máu, Tô Gia nhìn anh ta rồi gật đầu, anh ta cũng nhìn Tô Gia rồi gật đầu lại. Tô Gia lại quay sang nhìn Giang Phi Yến, cả hai người đều không nói gì. Đây là thời khắc không biết sống chết thế nào. Một khi cuộc chiến bắt đầu, súng đạn chẳng chừa bất kỳ ai, ai sống ai chết cũng không thể nói trước được.

Ngã rẽ cuộc đời dường như luôn xuất hiện điều kỳ diệu, Tô Gia đang vừa đi vừa quan sát địa hình xung quanh. Bỗng trên bầu trời có tiếng kêu ù ù, trong thời kỳ chiến tranh, mọi người vô cùng nhạy cảm với thứ âm thanh này, đó là dấu hiệu của một trận tập kích trên không.

Từ năm 1938, Nhật Bản điên cuồng dội bom xuống Trùng Khánh suốt 5 năm ròng, hòng phá hủy thủ đô thứ hai của Quốc dân Đảng. Thực ra, đối với Trùng Khánh, Nhật Bản ngoài ném bom oanh tạc thì cũng chẳng còn cách nào khác. Trùng Khánh được thiên nhiên vô cùng ưu ái. Nơi đây có địa thế vô cùng thuận lợi, vừa có chiến hào Trường Giang hiểm yếu, lại có núi non bao bọc làm bình phong, suốt ngày sương mù bao phủ dày đặc, dễ phòng thủ khó tấn công.

Vì thế, bọn người Nhật Bản bắt đầu dùng cách “oanh tạc điên cuồng”, để chặt đứt ranh giới giữa tiền tuyến với hậu phương, giữa quân giao chiến với dân thường. Sau mỗi đợt oanh kích, đạn pháo bay tứ tung, cả Trùng Khánh chìm trong biển lửa, biết bao dân thường vô tội bị chết vì bom đạn. Trên đường phố, trong các ngõ hẻm, sau mỗi đợt oanh tạc, thì thể nằm ngổn ngang.

Lúc này máy bay đã cận kề đỉnh đầu, tên cầm đầu hét lên: “Năm xuống mau!” Hai mươi mấy tên lính lập tức ôm đầu nằm rạp xuống đất.

Tô Gia thấy thời cơ đã đến liền vẫy tay: “Chạy!”

Tất cả các A Bảo chạy tán loạn. Toán lính đang nằm rạp trên mặt đất liền xả súng về phía các A Bảo, vừa bắn được vài phát thì bom dội xuống ngay trên đầu, một quả rơi ngay giữa đường, đùng một tiếng, đất cát bay mù mịt, cây cối nằm ngã nghiêng. Giang Phi Yến và mấy nữ A Bảo vừa chạy khỏi chỗ quả bom rơi không xa thì bị một sức ép dữ dội tràn đến hất họ ngã nhào. Tô Gia đã chạy được một quãng xa, thấy vậy bắt chấp lửa đạn mạo hiểm quay lại. Giang Phi Yến đã bất tỉnh, Tô Gia bế bà chạy vào trong rừng, lại một quả bom nữa rơi xuống, lửa đạn khiến cho hai mươi mấy tên lính kia không dám ngẩng đầu lên. Phong Tử Thủ luôn theo sát Tô Gia, họ nhanh chóng mất hút trong cánh rừng mê mông.

Đến canh hai, mọi người gặp lại nhau ở sau núi. Các Đường khẩu lần lượt kiểm tra quân số, tất cả thiếu mất bảy người, bao gồm cả Tần Bách Xuyên. Không

biết ông ta đã trốn thoát chưa, hay là bị trúng đạn mà chết trong lúc hoảng loạn.

Giang Phi Yến dần tỉnh lại, một mảnh bom đã găm vào vai trái của bà, Tổ Gia xé áo của mình để băng bó cầm máu vết thương. Ông nói với mọi người: “Yến tỷ và Tiểu Lục Tử đều bị thương, phải nhanh chóng tìm đại phu mới được.”

Nhị Bá đầu nói: “Hay là cứ về Đường khẩu của Tần gia trước đã, chưa biết chừng Tần gia cũng đang ở đó, đến lúc đó hãy tìm đại phu.”

Phái Giang Tương có quy định, phạm là mở Đại đường hội, để che mắt bọn gián điệp, không được hội họp ngay tại Đường khẩu, mà phải tìm một nơi yên tĩnh cách xa địa bàn, để đề phòng có kẻ gây tai họa. Hơn nữa về địa điểm tổ chức, ngoài những người tham dự thì không một ai khác biết được. Tham gia Đại đường hội đều là Đại Sư bá và một số thành phần tinh anh của các Đường khẩu. Một khi có chuyện xảy ra sẽ can hệ đến sự tồn vong của phái Giang Tương, cho nên đó là điều hết sức cơ mật. Địa điểm tổ chức lần này cách Đường khẩu Long Tu Nha khoảng 20 dặm, là nơi mà Tần Bách Xuyên đã vất vả tìm chọn.

Tổ Gia nhìn Nhị Bá đầu rồi lắc đầu: “Rất có thể Đường khẩu của Tần gia đã bị xóa sổ rồi.”

Mọi người nghe xong đều hoảng hốt kêu lên.

Tiền Diệu Lâm này giờ vẫn im lặng chột lên tiếng: “Tổ Gia phân tích rất có lý. Chúng đã có thể bao vây chúng ta, chứng tỏ chúng đã biết rất rõ hành tung của chúng ta. Bọn họ lại dám bắt sống Tần gia, như vậy Đường khẩu của ông ấy chắc chắn đã bị phá hủy rồi.”

Lúc này một người trong Đường khẩu Long Tu Nha nói: “Tổ Gia, nói như vậy thì chúng tôi không dám đi tìm đại phu trong thành đâu. Chúng tôi mà thò mặt ra lúc này, chắc chắn sẽ bị tóm ngay, đi qua khỏi ngọn núi này có một ngôi làng, ở đó có thầy lang. Lúc nhỏ tôi vẫn thường mời ông ta tới nhà khám bệnh. Cứ để xem ông ấy có cứu được không đã!”

Tam Bá đầu nghe vậy liền nói: “Ngọn núi này thế rất dốc, vượt núi vào lúc đêm khuya, e là rất nguy hiểm.”

Tổ Gia không phản ứng gì, quay sang nói với Tiền Diệu Lâm: “Tiền gia, tôi thấy thế này, tôi sẽ dẫn mấy người đi tìm đại phu, những người còn lại do Tiền gia dẫn đầu, sau khi xuống núi hãy cài trang rồi ẩn nấp để nghe ngóng tung tích của Tần gia...” Nói nửa chừng Tổ Gia ghé sát vào tai Tiền Diệu Lâm nói nhỏ vài câu, Tiền Diệu Lâm gật gật đầu.

Thế là mọi người chia thành hai ngã, đi theo Tổ Gia có Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu, Phong Tử Thủ, còn có cả mấy nữ A Bảo của Nam phái Việt Hải Đường và mấy người dẫn đường của Long Tu Nha. Họ lần lượt cổng Giang Phi Yến thay cho Tổ Gia.

Đến canh năm, cuối cùng cũng tới được nơi mà tên tay chân kia nói. Tổ Gia nhìn quanh, đó là một thôn trang của người dân tộc Miêu. Tên tay chân kia tiến đến gõ cửa, một lão thầy lang khoác áo đi ra. Vừa mở cửa ông ta giật thót mình khi thấy có tới cả chục người đứng trước mặt. Tên tay chân vội chào rồi nói: “Làm phiền lão tiên sinh, mấy người bạn của tôi đi buôn ngựa, ban ngày khi đi qua núi, không may gặp phải trận oanh tạc của bọn giặc, lại bị bọn thổ phỉ truy đuổi khiến hai người bị thương. Xin lão tiên sinh cứu mạng!”

Lão thầy lang liền nói: “Mau vào đi!”

Sau khi vào nhà, dưới ánh đèn lờ mờ, Tổ Gia mới nhìn rõ. Đó là một ông lão khoảng chừng ngoài 50 tuổi, chòm râu phát phơ, trông như một ông tiên.

Lão thầy lang xem xét kỹ vết thương của Giang Phi Yến và Phong Tử Thủ, sau đó đi vào trong nhà rồi mang ra một cái hộp. Sau khi mở ra, mọi người nhìn

vào thì thấy bên trong nào là dao, kim, nhíp kẹp, kim, còn có cả một đồng lọ đựng thuốc nước.

Lão thầy lang phải xử lý vết thương cho Giang Phi Yến và Phong Tử Thủ. Theo Đông y, việc xử lý bên ngoài vết thương đòi hỏi phải tiến hành hết sức cẩn thận. Vết thương của Giang Phi Yến khá nặng, nên lão thầy lang phải xử lý cho bà trước.

Trước tiên, lão thầy lang lấy một túi thuốc bột đổ vào trong niêu đất rồi cho nước vào, sau đó cho thêm một ít thảo dược, sắc qua một lát rồi lại đổ ra bát, ông bảo Tô Gia đỡ Giang Phi Yến rồi từ từ bón cho bà.

“Đây là thụy thánh tán<sup>49</sup>, uống vào sẽ không cảm thấy đau nữa đâu!” Lão thầy lang lầm bầm. Tô Gia nghe nói thế là biết ngay, trong rất nhiều sách Đông y đều có ghi chép về thụy thánh tán, trước khi mổ vết thương mà uống vào thì người bị thương sẽ bị gây mê ngay lập tức.

Thấy Giang Phi Yến đã uống xong bát thuốc, lão thầy lang liền lấy con dao nhọn rồi hơ trên lửa than, làm như vậy để khử trùng trong nhiệt độ cao. Lão vừa hơ vừa nói với Tô Gia: “Hãy để cô ấy nằm thẳng trên giường, rồi cởi áo ra cho cô ấy.”

Tô Gia ngăn người một lát, rồi vội vẫy tay gọi nữ A Bảo đứng bên cạnh: “Các người hãy tới giúp lão tiên sinh một tay.” Sau đó, nói với những người khác: “Các người theo ta ra ngoài đợi.”

Sau khi uống thuốc, Giang Phi Yến dần chìm vào cơn mê, nhưng vẫn còn tỉnh táo đôi chút. Bà cố kéo tay Tô Gia lại, tỏ ý không muốn Tô Gia rời đi, Tô Gia nhẹ nhàng gỡ tay Giang Phi Yến rồi nói khẽ: “Yến tỷ, chúng ta đứng chờ ở bên ngoài, chẳng mấy chốc mà xong thôi.”

Mất chừng khoảng thời gian một tuần nhang, lão thầy lang đi ra, ông vừa lau tay vừa nói với Tô Gia: “Mảnh đạn đã được gắp ra rồi. Vết thương đã được đắp thuốc và khâu lại, nhưng vẫn phải uống thuốc trong vài ngày, nghỉ ngơi tĩnh dưỡng một tuần thì mới khỏi hẳn.”

Tô Gia bước vào thấy Giang Phi Yến vẫn nằm thiếp thiếp trên giường, vội chấp tay thi lễ nói: “Đa tạ lão tiên sinh.”

Lão thầy lang không nói gì, lại bắt đầu sắc thụy thánh tán, Phong Tử Thủ thấy vậy bên cười, nói: “Lão tiên sinh, không cần đến thứ thuốc gây mê đó đâu, tôi có thể chịu được. Vết thương của tôi không sâu, ông chỉ cần gắp viên đạn ra là được.”

Dường như lão thầy lang không nghe thấy lời Phong Tử Thủ, sắc một lát ông đổ thuốc vào bát rồi đưa cho Phong Tử Thủ. Anh ta chỉ còn biết nhìn Tô Gia rồi ngẩng cổ lên uống một hơi.

Lão thầy lang lúc này mới nói: “Ta đã cho thêm chi huyết liên, nó không chỉ có tác dụng gây mê, mà còn có hiệu quả cầm máu.” Tô Gia nghe nói vậy liền gật đầu.

Một lúc sau Phong Tử Thủ cảm thấy buồn ngủ, liền nằm xuống giường, từ từ đi vào giấc ngủ.

Lão thầy lang cũng cầm dao hơ trên lửa than để khử trùng, sau đó rạch vết thương, thời gian mổ vết thương hơi lâu, máu tụ bên trong đã đen sì. Lão thầy lang cẩn thận rạch từng lớp da thịt một rồi từ từ dùng nhíp gắp viên đạn ra, sau đó bôi một ít thuốc mỡ màu vàng vào vết thương, cuối cùng dùng một cái kẹp nhỏ gắp một sợi chỉ tơ trong một cái lọ nhỏ rồi khâu vào kim, sau đó từ từ khâu kín vết thương.

Loại chỉ tơ này Tô Gia đã từng nhìn thấy. Năm xưa, khi Đại Bá đầu gây gỗ với bọn phản động rồi bị thương cũng phải dùng sợi chỉ tơ này để khâu vết thương, gọi là tang bi tuyến. Chính là dùng vỏ rễ cây dâu, bóc bỏ lớp vỏ thô bên ngoài, từ từ tách lấy những sợi gân mảnh và dai bên trong, sau đó dùng một sợi khác

bọc bên ngoài, vuốt vài lần rồi lấy ra. Lúc này, sợi gân rễ cây dâu sẽ biến thành từng sợi tơ óng ánh và mềm mại, cho những sợi tơ này vào trong lọ thuốc nước để giữ ẩm và độ mềm, khi dùng thì lấy ra xâu vào chiếc kim nhỏ là có thể khâu kín vết thương.

Ưu điểm lớn nhất của tang bì tuyền đó là không cần tháo chỉ, khi vết thương liền miệng, sợi chỉ này sẽ tự tiêu vào trong cơ thể.

Sau khi trời sáng, Giang Phi Yến và Phong Từ Thủ đều tỉnh dậy, Tô Gia mừng rỡ nói: “Cuối cùng cũng tỉnh rồi, Yến tỷ và Tiểu Lục Từ cứ ở đây nghỉ ngơi tĩnh dưỡng vài ngày. Còn ta sẽ dẫn các huynh đệ khác quay về thành nghe ngóng tin tức.”

Vì Giang Phi Yến bị mất quá nhiều máu nên vẫn còn rất yếu, bà khẽ nói: “Đa tạ đệ đã liều chết cứu tỷ.”

Tô Gia nói: “Đều là người một nhà cả, đừng nói những lời khách sáo như vậy! Yến tỷ cứ yên tâm nghỉ ngơi dưỡng thương.”

Phong Từ Thủ ngồi dậy, duỗi duỗi cánh tay rồi cười nói: “Con không sao rồi. Tô Gia! Con sẽ quay về thành với sư phụ.”

Tô Gia xua tay: “Không được. Ta bảo người ở lại là để bảo vệ cho Đại Sư bá Yến tỷ đó.”

Giang Phi Yến nghe nói vậy, hai mắt đỏ hoe, ngoảnh đầu quay đi.

## **CHỈ THỊ TIÊU DIỆT TỐI CAO CỦA QUỐC DÂN ĐẢNG**

Sau khi cài trang xong, Tô Gia dẫn theo mấy A Bảo xuống núi, quay lại nơi tổ chức Đại đường hội ngày hôm qua.

Nhị Bá đầu thấy vậy ngăn người ra thắc mắc: “Tô Gia! Chúng ta quay lại đây làm gì? Hôm qua vừa xảy ra chuyện ở đây mà.”

Tô Gia cười cười rồi nói: “Thế người nói xem lúc này ở đâu là an toàn nhất?”

Nhị Bá đầu nói: “Về nhà. Trở về Đường khẩu của chúng ta.”

Tô Gia nói: “Sai rồi! Ở đây mới là an toàn nhất.”

Nhị Bá đầu vẫn ngờ ngác không hiểu.

Tam Bá đầu lập tức hiểu ra ngay, hấn ta nói: “Tô Gia nói đúng đấy. Hôm qua chúng ta đã bị bắt ở đây, bọn người kia có nằm mơ cũng không nghĩ rằng chúng ta lại dám quay trở lại.”

Tô Gia tiếp lời: “Lần này quân đội chính quy ra tay vây quét Tàn gia, ta luôn cảm thấy có nhân vật nào đó đứng đằng sau. Tình hình của chúng thế nào chúng ta không hề hay biết, tốt nhất mọi chuyện đều phải hết sức cẩn thận.”

Nói xong, Tô Gia bảo mọi người giải tán, còn mình giương một bức phướn bán thuốc, làm ra vẻ giống như một thầy lang giang hồ, vừa đi vừa hô: “Diệu thủ hồi xuân, chuyên trị tổn thương do va đập. Đậu nhi nha nhi xuất, lão không lão khoan vô.”

Đó là ám hiệu, thông thường sau khi Đường khẩu giải tán, nếu lại muốn tái xuất giang hồ thì phải đọc ra ám hiệu này ở nơi có các A Bảo tụ họp. Ở đây có mấy từ tiếng lóng: đậu nhi chỉ cô nương, tức nữ A Bảo. Nha nhi chỉ chàng trai, tức nam A Bảo. Lão không và lão khoan đều chỉ đối thủ, kẻ thù. Trọng điểm của

câu nói này nằm ở về sau, ý muốn nói với mọi người rằng, gió lớn đã qua rồi, các A Bảo lại có thể bắt đầu hoạt động trở lại.

Một lúc sau, có một ông lão tóc bạc phơ bước về phía Tô Gia: “Tiên sinh có phương thuốc gia truyền gì vậy?”

Tô Gia cười nói: “Một phương thuốc gia truyền có thể tạo phúc cho muôn đời.”

Ông lão cười: “Tiên sinh hãy đi theo lão, tới khám cho cái chân của thằng út nhà lão.”

Tô Gia liền theo ông lão đi vào một con hẻm nhỏ, các A Bảo còn lại cũng lần lượt bám theo.

Ông lão khoảng bảy tám mươi tuổi này chính là Tiên Diêu Lâm cải trang. Mấy câu mà tối hôm qua Tô Gia nói thảm vào tai ông ta chính là báo ông ta hãy dẫn các huynh đệ về nơi Đại đường hội bị vây bắt vừa rồi. Chỗ đó tạm thời là nơi an toàn nhất, sau đó mọi người sẽ dùng ám hiệu để gặp nhau. Tại sao phải dùng ám hiệu, bởi Tô Gia không biết lúc đó trong số những người có mặt có kẻ nào làm nội gián hay không. Tô Gia còn nhắc nhở Tiên Diêu Lâm phải trông chừng mọi người, không cho phép bất kỳ ai đi lung tung.

Họ đi vào một căn nhà được nguy trang kín đáo, tất cả mọi người đều có mặt, duy chỉ thiếu một mình Tần Bách Xuyên. Tô Gia cau mày hỏi: “Vẫn chưa có tin về Tần gia sao?”

Mọi người lắc đầu.

Tô Gia không phải sợ ông ta chết, mà là sợ ông ta bị bọn Quốc dân Đảng bắt được, vì lúc này vẫn chưa biết rõ rốt cuộc đối phương muốn gì, ngộ nhỡ chúng muốn triệt phá phái Giang Tương. Khi bắt được Tần Bách Xuyên tất sẽ dùng cực hình. Một khi Tần Bách Xuyên không chịu nổi tất sẽ khai ra hết, như vậy Túr đại Đường khẩu sẽ tiêu đời. Tô Gia chỉ mong Tần Bách Xuyên bị bắn chết trong lúc hỗn loạn.

Những năm qua, điều mà Tô Gia luôn lo lắng đó chính là việc Đường khẩu Long Tu Nha thuộc Tây phái do Tần Bách Xuyên cai quản. Tần Bách Xuyên bước đi khá mạnh bạo, gan góc, thâm hiểm và cũng rất thông minh, có thể kết thành bè đảng với các cánh quân của bọn quân phiệt ở phía Tây và những nhân vật quan trọng trong chính phủ. Đó tuy là việc tốt nhưng cũng có phần không tốt. Tô Gia không bao giờ muốn đề phái Giang Tương xích lại quá gần bọn Quốc dân Đảng. Tuy lợi ích cùng chia, nhưng có thể xảy ra mâu thuẫn xung đột bất cứ lúc nào, đối phương biết rõ anh như lòng bàn tay thì muốn tiêu diệt anh cũng quá dễ dàng.

Trước đó, Tô Gia cũng đã từng cảnh báo Tần Bách Xuyên, nhưng ông ta không chịu nghe, trái lại còn tỏ ra xem thường. Ông ta không phải là không nghĩ đến những điều Tô Gia lo lắng, chỉ là vì quá tự tin, ông ta nói: “Tôi đã gạt sạch rồi, có vẻ như không có ai cho rằng tôi là kẻ lừa gạt đâu.”

Lời nói của Tần Bách Xuyên quả không sai. Ông ta có sở trường về xuất Thiên, dân cực vô cùng hoàn hảo. Thật thật già già, già già thật thật, cuối cùng biến già thành thật, đến nỗi khiến cho nhiều nhân vật quan trọng trong Quốc dân Đảng đều cho rằng ông ta thực sự có tài. Một ví dụ điển hình đó là khi sự phụ của ông ta là Lưu Tông Văn bị Lưu Tương vạch trần âm mưu rồi truy sát, ông ta không những không ra khỏi môn phái, mà trái lại còn giữ chức Đại Sư bá của Đường khẩu. Nguyên nhân chính là do có rất nhiều người của Quân thống chống lưng cho ông ta.

Việc ông ta khiến cho Lưu Tông Văn bị truy sát có thể coi là một cuộc đấu tranh chính trị, nguyên do sâu xa không phải Lưu Tông Văn tính toán không chuẩn xác, mà là quá chuẩn. Lưu Tông Văn vốn là trợ thủ đắc lực của Lưu Tương, do có người ghen ghét, muốn tách Lưu Tông Văn ra khỏi Lưu Tương. Mà Lưu Tương lại sợ không giữ được Lưu Tông Văn ở lại, cho nên mới nảy ra ý định sát hại.

Ngoài một số A Bảo già trong Đường hầu biết về con đường phát lân của Tần Bách Xuyên. Những người khác đều bị che mắt bởi những cảnh tượng giả tạo bên ngoài. Họ đều cho rằng ông ta là người kế nghiệp Lưu Tông Văn, lại là một vị đại tiên chân chính, một người thông hiểu Chu Dịch.

Nhưng đã là già thì chung quy lại vẫn là già, đúng như câu nói của Tô Gia: “Con người làm bất cứ điều gì cũng có trời chứng giám.” Tần Bách Xuyên cuối cùng bị rơi vào tầm ngắm của Cục Quân thống. Đầu đuôi sự việc, về sau do chính Giang Phi Yến điều tra làm rõ.

Hôm đó, sau khi Tô Gia với Tiền Diệu Lâm bàn bạc xong liền quyết định: Xét thấy tình hình hiện nay hết sức rối ren, nên toàn thể Tứ đại Đường hầu đồng loạt giải tán! Khi chưa có lệnh, không ai được phép tái xuất hành nghề!

Một tháng sau, Tô Gia cùng với Giang Phi Yến về Nam Việt 50. Tô Gia biết Giang Phi Yến có mối quan hệ mật thiết với vài người của Quân thống. Nếu muốn biết Tần Bách Xuyên rốt cuộc đã gây ra tai vạ gì thì chỉ có Giang Phi Yến mới có thể nghe ngóng được thông tin.

Mối quan hệ làm ăn bao nhiêu năm của Giang Phi Yến đã phát huy tác dụng trong thời điểm này. Mấy hôm sau, một viên Thiếu tướng của Quân thống cho biết tin, tin tức này không nghe thì thôi, nhưng một khi đã nghe thì cả Tô Gia lẫn Giang Phi Yến đều sợ toát mồ hôi.

Phán đoán ban đầu của Tô Gia không sai chút nào. Hôm đó đội quân chính quy đòi bắt sống Tần Bách Xuyên không chỉ đơn giản là vì chuyện Lưu Tông Văn đã lừa tiền năm xưa, mà đó là chỉ thị tiêu diệt do bộ chóp của Quốc dân Đảng trực tiếp phát ra. Toàn bộ sự việc bắt nguồn từ khoản lương thực và lương bổng của quân đội.

Khi cuộc kháng chiến đang ở vào thế giằng co, tình hình tài chính của Quốc dân Đảng đã vô cùng eo hẹp. Hơn nữa sự tham ô hủ hóa và lạm phát khiến cho dân chúng lầm than, tiếng oán than vang khắp nơi. Tứ liên tổng xử – cơ quan tài chính cao nhất thời chiến của Quốc dân Đảng đã khéo lập nên các khoản mục cho một loạt các chế độ và chính sách đục khoét của cải của người dân, kết quả khiến cho nền kinh tế quốc dân gần như kiệt quệ.

Mùa xuân năm 1943, khó khăn lắm mới xoay được một khoản tiền để giải quyết vấn đề lương thực và lương bổng cho quân đội, nhưng lại có người báo rằng, khoản tiền này bị thất thoát một khoản lớn mà không rõ nguyên do. Tướng Giới Thạch nổi xung lên, yêu cầu điều tra sự việc này. Về sau có người bên Cục Quân thống đã cung cấp manh mối, khiến Tướng hết sức kinh ngạc. Một viên quan cấp cao phụ trách tài chính đã dùng số tiền này vào việc điều hòa phong thủy cho nhà hần để cải vận, mà thầy phong thủy đó chính là Tần Bách Xuyên.

Tướng Giới Thạch cũng là người rất yêu quốc học. Nghe đến chuyện này, ông ta cứ tưởng rằng đó là một vị cao nhân hay thần tiên nào đó, hỏi kỹ ra mới biết tên Tần Bách Xuyên này lại là đồ đệ của tên lừa đảo Lưu Tông Văn năm xưa đã từng lừa gạt Lưu Tương.

Đến lúc này, một số người của Quân thống vẫn đứng ra nói đỡ cho Tần Bách Xuyên: “Người này không giống như Lưu Tông Văn, ông ta thực sự là người có bản lĩnh.”

Tướng Giới Thạch nghe vậy thì tức giận đập bàn quát lớn: “Khốn kiếp! Một lũ đầu óc bả đậu! Thượng bất chính, hạ tắc loạn, một tên đệ tử của kẻ lừa đảo có thể là người tử tế được sao? Điều tra cho ra việc này, phải tìm hiểu rõ ngọn nguồn để tóm gọn bọn chúng.”

Tướng Giới Thạch nổi khùng vì Quân thống quá cả tin. Nhưng mạng lưới quan hệ được Tần Bách Xuyên thiết lập trong nhiều năm qua lại vô cùng phức tạp. Trong Cục Quân thống xuất hiện nhiều phe cánh, người phụ trách điều tra việc này cũng không dám liều lĩnh hành động. Ban đầu họ định phái một tên gián điệp trà trộn vào trong nội bộ của Tần Bách Xuyên. Nhưng Tần Bách Xuyên đã thắt chặt việc tiếp nạp thêm thành viên mới vào hội, nên một đạo không thể thâm nhập vào được. Vì thế, Cục Quân thống liền cho người theo dõi, luôn bám đuôi Tần Bách Xuyên. Nhưng thời gian đó Tần Bách Xuyên lại đi Tân Cương,

nên tung tích mất tăm trong mấy tháng liền. Người của Quân thống vẫn cho rằng Tần Bách Xuyên bán linh thông thiên, thần cơ diệu toán, nên chắc đã ẩn náu ở đâu đó.

Về sau, một tên đặc vụ chuyên theo dõi Tần Bách Xuyên, bắt gặp ông ta đang trên đường tới dự Đại đường hội của Tứ đại Đường khẩu. Khi nhìn thấy Tần Bách Xuyên đi vào một khu nhà dân, tên này liền báo tin ngay cho Cục Quân thống.

Cục Quân thống không rõ Tần Bách Xuyên tới đó làm gì, cũng không biết ở đó có những ai, nhưng chúng thấy không thể bỏ qua cơ hội này. Vậy là quyết định cất vó, phái ngay một đại đội tới đòi bắt sống Tần Bách Xuyên, định sau khi bắt được sẽ dùng cực hình tra khảo xem liệu có còn đồng đảng hay không, sau đó một mẻ hốt trọn ô.

Cục Quân thống có nằm mơ cũng không ngờ rằng, những người tham dự hôm đó đều là nhân vật cốt cán của phái Giang Tương. Các ông trùm lừa đảo trong cả nước đều tụ tập ở đây. Nếu chúng biết tất cả những người cần tìm đều ở đây thì không đời nào ra lệnh “bắt sống Tần Bách Xuyên”, mà đã cho ngay mấy quả đại bác phá tan tành nơi này rồi.

Cục Quân thống đã để vuột mất lỡ cơ hội hiếm có đặt dấu chấm hết cho phái Giang Tương.

Về sau, máy bay của Nhật tới oanh tạc, những người bị bắt đều chạy thoát. Người của Cục Quân thống đành phải quay lại Đường khẩu Long Tu Nha, bắt các Bá đầu và bọn tay chân trông nhà, sau khi tra tấn đã man họ mới biết rằng mình đã bỏ qua cơ hội có một không hai, lúc này hối hận thì cũng đã muộn.

Điều khiến Tương càng tức giận hơn đó là Tần Bách Xuyên cũng đã chạy thoát, lại không rõ tung tích, sống phải thấy người, chết phải thấy xác, nhưng cũng không tìm thấy thi thể ở đâu.

Vậy rốt cuộc Tần Bách Xuyên đã đi đâu?

Nửa năm sau, cuối cùng Tô Gia cũng tìm thấy Tần Bách Xuyên, hay nói đúng hơn chính Tần Bách Xuyên tự đến tìm Tô Gia.

Sau khi Tứ đại Đường khẩu giải tán, mọi người đều trở về quê. Tô Gia cũng vậy và không tùy tiện xuất đầu lộ diện, mỗi khi ra phố đều phải cải trang. Một hôm, Tô Gia đang cùng với Phong Tử Thủ quan sát động tĩnh ở trên phố, bỗng nhiên một người từ phía sau bước tới, vỗ vai gọi: “Tô Gia!”

Tô Gia giật thót người nhìn hẩn. Mặc dù đã cải trang nhưng ông vẫn nhận ra ngay chính là Tần Bách Xuyên: “Tần gia!”

Tô Gia đảo mắt nhìn quanh rồi nói nhỏ: “Không nên nói chuyện ở đây, đi theo tôi.”

Sau khi về tới nơi ẩn náu bí mật, Tô Gia mừng rỡ nói: “Tần gia, rốt cuộc ông đã đi đâu vậy? Làm cho các huynh đệ đều phải lo lắng.”

Hóa ra vào cái hôm mà máy bay địch oanh tạc, Tần Bách Xuyên đã liều mạng chạy tuốt vào trong núi, chỉ một lát đã lặn mất dạng. Nhưng lúc đó tay ông ta đang bị trói quặt ra phía sau, càng chạy càng dễ bị ngã. Kết quả là do mãi chạy nên không may bị trượt chân rơi xuống một khe núi, sâu chừng hơn chục mét, nếu không có đám cây dây leo ở giữa cản lại thì đã chết rồi. Nhưng ông ta chỉ bị ngắt, nằm hôn mê suốt hai ngày. Sau đó một trận mưa lớn đã làm ông ta tỉnh lại, khi định thần lại mới biết là mình đang ở đâu, rồi lần mò tìm được một tảng đá sắc cạnh, cứa đứt sợi dây thừng, khó nhọc lắm mới bò lên được khỏi khe núi.

Khi bò lên được khỏi khe núi, lúc này đầu óc đã tỉnh táo hẳn, Tần Bách Xuyên nghĩ lại sự việc đã qua. Cuối cùng, ông ta phát hiện, việc tên Đoàn trưởng



Trung đoàn Độc lập đòi trả lại số tiền bị lừa có thể không liên quan đến bất minh, chỉ có điều hai việc này lại xảy ra cùng một lúc, Tần Bách Xuyên cảm thấy có điều gì đó không ổn, bởi ông ta thừa hiểu rằng, với tiếng tăm của mình ở Tứ Xuyên thì một tên Trung đoàn trưởng sẽ không bao giờ dám động đến ông ta dù chỉ là một cọng lông chân.

Tần Bách Xuyên rất thông minh. Trước tiên ông ta tìm đến nhà một người dân kiếm đồ ăn, sau đó lại dùng mấy nén bạc mua lại mấy bộ quần áo cũ. Cái trang xong, nửa đêm Tần Bách Xuyên mò về Đường khẩu nghe ngóng động tĩnh thì phát hiện Đường khẩu đã bị niêm phong. Ông ta cảm thấy sự việc đã trở nên rất nghiêm trọng, điều này chứng tỏ bên trên có người muốn thanh toán mình. Lúc đó, bọn Tô Gia cũng đã đi rồi, ông ta không tìm thấy một ai, liền đảo lấy một ít tiền bạc mà trước đây ngấm giấu trong khu rừng ở ngoại thành và ngay trong đêm đó chạy một mạch về quê ẩn náu.

Nửa năm sau, khi tình hình có phần lắng xuống. Tần Bách Xuyên đi về phía đông xuôi xuống Giang Hoài tìm Tô Gia, phát hiện Đường khẩu của Tô Gia cũng không còn, ông ta cảm thấy sự việc vô cùng tối tệ.

Trước đây các Đường khẩu cũng đã có lần phải giải tán, ông ta biết sau khi giải tán, Tô Gia thông thường sẽ về quê, nhưng cụ thể là ở đâu ông ta cũng không biết. Chỉ biết đó là một thị trấn, mà thông tin này thì cũng chỉ có nhân vật cấp Đại Sư bá mới biết được, còn các Bá đầu và đám tay chân thì không đủ tư cách để biết. Lúc đó, chẳng còn cách nào khác, ông ta đành lê la gần quê của Tô Gia, hy vọng có thể gặp được. Kết quả lang thang suốt một tuần trời, cuối cùng cũng gặp được Tô Gia.

Sau khi Tô Gia nói với Tần Bách Xuyên những tin tức mà Giang Phi Yến có được. Tần Bách Xuyên cũng toát mồ hôi, cuối cùng ông ta cúi đầu nói: “Tô Gia, là tôi đã làm liên lụy tới mọi người.”

Tô Gia nói: “Tần gia quá lời rồi, Người cùng một nhà không nên nói những lời này. Huynh đệ chúng ta được gặp lại nhau mới là việc đáng mừng nhất. Tạm thời Tần gia cứ ở lại đây, chúng ta uống mừng thoát khỏi kiếp nạn.”

Năm 1945, Nhật Bản thất bại đầu hàng quân đồng minh, cuộc chiến tranh giải phóng bắt đầu bùng lên, Quốc dân Đảng đánh mất lòng dân nên thất bại liên tiếp, phải tháo lui. Cục Quân thống (sau đổi thành Cục Bảo mật) cũng chẳng còn sức đâu để điều tra việc của phái Giang Tương nữa.

Tô Gia thấy thời cơ đã chín muồi, sau khi bàn bạc với ba vị Đại Sư bá khác, liền tuyên bố phái Giang Tương tái xuất giang hồ. Thế là Tứ đại Đường khẩu bắt đầu chiêu binh mãi mã, thời kỳ gầy dựng lại bắt đầu.

Cuộc xung đột lần này với Quân thống có thể nói là chi bị một phen hoảng sợ chứ không nguy hiểm. Phong Tử Thủ lại một lần nữa được lĩnh hội tài trí của Tô Gia. Kẻ ngu xuẩn chỉ nhìn thấy hiện tượng bề ngoài, người thông minh sẽ nhận thấy rõ bản chất. Phong Tử Thủ 21 tuổi đã rất thông minh, anh ta đã nhìn rõ Tô Gia có ý đồ muốn đẩy Tần Bách Xuyên vào chỗ chết. Còn một người cũng nhận ra điều này, đó chẳng ai khác chính là Tần Bách Xuyên. Từ sâu trong tâm khảm ông ta bắt đầu nhen nhóm ý định phục thù.

## **LÃO TIỀN BÓI CHU CHẤN LONG 30 NĂM SAU**

Lúc này Phong Tử Thủ đã gần 30, không còn là một Phong Tử Thủ lỗ mãng dễ bị kích động nữa. Anh ta biết Tô Gia muốn thống nhất thiên hạ. Trong thời điểm phải lo họa trong giặc ngoài, nguy cơ rình rập tứ phía này, anh ta không rời khỏi Tô Gia nửa bước.

Ngay cả tôi, một kẻ bẩm sinh ngu dốt gia nhập Đường khẩu không lâu cũng cảm thấy tình hình căng thẳng. Cả nước sắp giải phóng, Tứ đại Đường khẩu sắp tan rã, tinh thần của huynh đệ phân tán, mâu thuẫn ngày càng tăng, Tiền Diệu Lâm của Bắc phái đột ngột tới thăm hỏi, Tần Bách Xuyên của Tây phái luôn

tò ra thật trọng. Tất cả những điều này đều không biết là phúc hay là họa. Nhưng Tô Gia vẫn bình tĩnh đến lạ thường.

Đầu năm 1949, khi ba chiến dịch lớn kết thúc, Quốc dân Đảng đang thoi thóp, cố kéo dài ngày tàn. Xuất phát từ lợi ích của bản thân, cả Liên Xô và Mỹ đều yêu cầu hai bên Quốc – Cộng “phân định giang sơn để cai trị”, thực chất bọn họ chỉ muốn chia cắt Trung Quốc.

Quốc dân Đảng thừa cơ tuyên truyền những nguồn tin giả tạo hòng đe dọa dân chúng, rằng các khu giải phóng đáng sợ đến thế nào. Ngay cả Đại Sư bá Tiền Diệu Lâm từ khu giải phóng chạy tới cũng nói tình hình ở khu giải phóng không mấy tốt đẹp.

Tổ Gia vốn là người thông minh, trong lòng biết rõ, phái Giang Tương là băng đảng lừa đảo, nơi mà những kẻ lừa bịp khó bám trụ là nơi người dân sống an cư lạc nghiệp.

Đạo đó, rất nhiều người đã hiểu lầm vì nghe theo những lời tuyên truyền tiêu cực của Quốc dân Đảng, họ đã liều mạng chạy tới Đài Loan, Hồng Kông. Chương môn Nam phái Việt Hải Đường Giang Phi Yến cũng liên tục qua lại giữa Quảng Đông với Hồng Kông.

Một hôm Tô Gia nói với tôi: “Đại Đầu, ta sẽ dẫn ngươi đi gặp một người.”

Tôi hỏi: “Ai vậy ạ?”

Tổ Gia nói: “Cứ đến đó rồi ngươi sẽ biết.”

Phong Tử Thủ vẫn không rời Tô Gia nửa bước. Tô Gia nhờ người đặt cho ba vé tàu để chúng tôi cùng tới Tô Châu. Đây là lần đầu tiên từ khi sinh ra tôi được đi tàu nên cảm thấy rất lạ lẫm. Trên tàu lại có cả bàn, ghế, còn có cả đèn điện, giống như phòng khách của Tô Gia. Điều khiến tôi khó hiểu nhất là cái thứ dài thế này thì cái gì có thể kéo nó chạy về phía trước được.

Trên đường đi, tôi cứ hờn hờ mãi, chốc chốc lại nhìn qua cửa sổ để ngắm cảnh vật bên ngoài. Phong Tử Thủ nói với tôi rằng: “Đây là khoang tàu hạng sang, lần đầu tiên đã được ngồi khoang hạng sang. Số anh may thật!” Lúc đó tôi chỉ mong tàu dừng dừng lại mà cứ chạy mãi, chạy mãi.

Ba giờ chiều, tàu đến ga. Đi qua đại sảnh náo nhiệt, ra tới cửa nhà ga thì có người tới đón. Chiếc xe kéo ba gác chạy lòng vòng đưa chúng tôi tới chân một ngọn núi. Tôi nhìn lên thì thấy trên đó có một ngôi chùa.

Chú tiểu gác công nhìn thấy chúng tôi tới liền dẫn vào trong, đi qua mấy Phật đường rồi rẽ trái tới một thiền phòng. Sau khi bảm báo, chú tiểu nói: “Mời ba vị thí chủ vào.”

Tôi và Phong Tử Thủ theo sát Tô Gia. Vừa bước vào thì thấy một lão hòa thượng chừng tám chín mươi tuổi đang tọa thiền.

Tô Gia chấp tay khê nói: “Thanh Phong Đại sư vẫn khỏe chứ?”

Lão hòa thượng đáp lễ: “A Di Đà Phật, Tô Gia đi đường vất vả. Tuần Trúc, dâng trà!”

Chú tiểu kia đáp: “Vâng, thưa sư phụ”. Rồi quay người đi.

Tôi nghe họ đối đáp như vậy thì đoán chắc rằng vị cao tăng này có mối giao tình với Tô Gia, Tô Gia quả là người quảng giao.

Tổ Gia nói: “Đa tạ Đại sư! Lần này đệ từ đến đây có đưa cả một tiểu đồ đệ rất am hiểu về trà đạo.” Nói xong liền đưa tay vẫy tôi: “Đại Đầu, người mau vào pha trà giúp tiểu sư phụ đi nào.”

Tôi nói: “Vâng!” Rồi vội chạy vào trong phòng nhận lấy bộ đồ pha trà. Một lát sau, tôi bung lên một ấm trà Bích La Xuân, rót mời mọi người.

Tổ Gia nói: “Mời Đại sư!”

Thanh Phong Đại sư bung chén trà lên nhâm nhi mỉm cười đôn hậu: “Trong lành thanh tao, thí chủ quả đúng là có thiện căn.”

Tôi không hiểu lắm lời lão hòa thượng nói, nhưng dường như có ý khen ngợi tôi.

Tổ Gia cười nói: “Đại sư vẫn khỏe chứ?”

Thanh Phong Đại sư nói: “Đa tạ Tổ Gia đã quan tâm, tất cả vẫn ổn.”

Tổ Gia nói: “Ba mươi năm trước tôi có duyên được gặp Đại sư, quả là vô cùng may mắn! Những năm qua, mỗi khi gặp bế tắc, nghĩ quẩn là lại được Đại sư khai mở bến mê, Đại sư đối với tôi ơn nặng như núi.”

Thanh Phong Đại sư nói: “Tổ Gia quá lời rồi. Thiện căn luôn ở tại lòng ta, tự sẽ có phúc báo.”

Tổ Gia nói: “Đại sư, lần này đến đây là có ba việc muốn thỉnh thị Đại sư.”

Tôi thật không dám tin vào tai mình. Tổ Gia mà cũng cần người khác khai mở tâm trí sao? Tôi quay lại nhìn Phong Tử Thủ, anh ta chỉ cười chẳng nói chẳng rằng.

Thanh Phong Đại sư nói: “Tổ Gia, trong Thế giới Sa bà, vạn tướng giai không, nếu ông không rũ bỏ được, sẽ không thể nhìn thấu suốt được.”

Tổ Gia nói: “Việc đầu tiên đó là tôi nên đi hay ở lại?”

Vấn đề đầu tiên này khiến tôi và Phong Tử Thủ đều cảm thấy mơ hồ, không hiểu ý là gì? Tại sao lại nên đi hay nên ở lại? Mà đi đâu được chứ?

Thanh Phong Đại sư nói: “Phái Giang Tướng đã tồn tại suốt nhiều năm nay, làm nhiều việc thiện, cũng làm cả việc ác. Việc ác dường như nhiều hơn cả việc thiện, đặc biệt là giai đoạn Dân quốc. Cuối thời nhà Thanh liên tiếp làm việc xấu, tội ác tày trời, Tổ Gia đi hay không không quan trọng, mà việc bỏ hay giữ phái Giang Tướng mới là điều quan trọng.”

Câu nói này của lão hòa thượng khiến tôi bàng hoàng, ông ta cũng biết nội tình của phái Giang Tướng ư? Đường khẩu có quy định, kẻ nào biết được nội tình của phái Giang Tướng, nếu không phải là huynh đệ thì là kẻ thù, tất sẽ bị giết chết. Tổ Gia không những không giết ông ta, mà trái lại còn cung kính. Vậy rốt cuộc ông ta là ai chứ?

Tổ Gia nghe xong, trầm ngâm suy nghĩ, một lúc lâu sau mới nói: “Đại sư, việc thứ hai ông thấy hai vị đồ đệ này của tôi tương lai sẽ đi về đâu?”

Tôi với Phong Tử Thủ nhìn nhau không hiểu, thế nào là “sẽ đi về đâu?” Hôm nay Tổ Gia làm sao thế nhỉ? Sao toàn nói những lời lấp lửng như vậy?

Thanh Phong Đại sư chỉ vào tôi nói: “Vị thí chủ này tương mạo thật thà đứng đắn, lục căn thanh tịnh, tuy lúc nhỏ khắc tận song thân, nhưng sau tuổi trung niên tất sẽ có phúc báo, trai gái đều huê, sống thọ chết nhân.”

Tổ Gia thờ dài nói: “Xem ra tôi không nhìn nhầm người.”

Tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì cả, những lời lão hòa thượng này nói tại sao lại giống như đang xem tướng cho chúng tôi. Lẽ nào Tổ Gia đã trúng Thiên? Tôi chép miệng nhìn Tổ Gia lòng đầy ngờ vực.

Nỗi lo này của tôi không che nổi mắt Thanh Phong Đại sư, ông cười nói: “Thí chủ, cậu đã làm cho mình trở nên mê muội rồi. Thật thật giả giả, giả giả thật thật, bản thân thí chủ cũng không phân biệt được rõ đâu là thật đâu là giả. Phái Giang Tướng đã gây ra hai nghiệp chướng rất lớn, một là lừa tiền ham sắc, lạm sát người vô tội. Hai là đã làm nhơ bản thanh danh của Chu Dịch; Kinh Dịch là đạo của âm dương, người xưa thường nói: ‘Lương tướng trị quốc, lương y cứu người, trị quốc bất thành, lui về bốc thuốc’, thuật số là tinh hoa của Kinh Dịch, được dùng để cầu lành tránh dữ, tạo phúc cho bách tính. Phái Giang Tướng vốn không hiểu Kinh Dịch, nhưng lại mượn danh nghĩa của Kinh Dịch mà rêu rao, khoác lác, khiến cho dân chúng hoài nghi về Kinh Dịch. Như vậy danh tiếng của thuật số Trung Hoa sớm muộn sẽ bị hủy hoại.”

Những điều này tôi nghe như hiểu mà lại chẳng hiểu gì cả. Đại khái là nói chúng tôi làm việc xấu, điều này tôi không dám biện bạch câu gì. Nhiều năm sau, sau khi tôi thực sự lĩnh hội được Chu Dịch thì mới thấy lời Thanh Phong Đại sư nói quả không sai chút nào, Dịch chính là nguyên tắc sinh thành của trời đất, do đó nó chứa đựng quy luật vận hành của thiên địa.

Thanh Phong Đại sư lại chỉ vào Phong Tử Thủ nói: “Vị thí chủ này mắt dễ lừa ra, tuy can đảm nhân nghĩa, nhưng sát tâm quá nặng, dễ lâu tất sẽ gặp họa, cho nên phải kim hãm lại sớm bao nhiêu tốt bấy nhiêu.”

Tôi liếc nhìn Phong Tử Thủ, không cần biết lão hòa thượng này có hiểu thật hay không, nhưng dù sao những lời nói đó khiến ai nghe thấy cũng đều cảm thấy bực bội trong lòng.

Phong Tử Thủ nhếch miệng nói: “Đa tạ Đại sư đã chỉ bảo, từ khi gia nhập Đường khẩu, tôi đã không màng tới chuyện sống chết.” Lời Phong Tử Thủ nói không hề dối trá, anh ta đúng là không sợ chết, mỗi lần Đường khẩu xung đột với người ngoài, anh ta đều là người đầu tiên ra mặt.

Tổ Gia cười lớn chỉ vào Phong Tử Thủ rồi nói với Thanh Phong Đại sư: “Đây là Tiểu Lục Tử, người mà tôi có được từ Đường khẩu của Cửu gia. Nếu luận về vai vế từ Cửu gia và Trương Sr gia thì cậu ta phải gọi Đại sư là sư huynh.”

Tôi và Phong Tử Thủ chẳng hiểu gì cả, lẽ nào Thanh Phong Đại sư cũng có mối quan hệ với Vương Á Tiểu? Sao lâu nay không hề nghe thấy Tổ Gia nhắc đến chuyện này? Tôi với Phong Tử Thủ trở mắt nhìn Tổ Gia lòng đầy nghi hoặc.

Tổ Gia nói tiếp: “Đại sư, tôi có thể nói rõ để kẻ hậu bối hiểu rõ thứ bậc này được không?”

Thanh Phong Đại sư nói: “A Di Đà Phật, những việc đã qua như làn mây khói. Người xuất gia xem trọng tùy hỷ, tùy hỷ Tổ Gia với hai vị thí chủ. Chớ có khiến họ mơ mơ hồ hồ không biết đâu thực đâu hư.”

Nghe Đại sư trả lời, chúng tôi nóng lòng nhìn Tổ Gia với ánh mắt trông đợi.

Tổ Gia nói: “Hai người đều biết chuyện trước đây của ta rồi, các người có còn nhớ ta từng kể về Chu lão tiên bói không?”

Trí nhớ của tôi không được tốt, tôi bắt đầu lục lọi trong đầu, Chu lão tiên bói ư? Chu lão tiên bói nào nhi? Phong Tử Thù có phản ứng ngay: “Hóa ra là lão tiên bói Chu Chấn Long năm nào. Thất kính, thất kính! Xin nhận của đệ từ một lạy!”

Lúc này tôi mới bừng tỉnh, năm xưa để báo thù cho tiểu đệ với tiểu muội, Tổ Gia vô tình đã cứu hai người, một là Trương Đan Thành, còn người kia là Chu Chấn Long, từ đó cuốn vào vòng ân oán của phái Giang Tương. Sau này Trương Đan Thành muốn trao quyền Chương môn cho Tổ Gia, Chu Chấn Long với Đồ Nhất Minh đều là người mà Trương Đan Thành tin cậy. Ông yêu cầu họ phải tận tâm phò tá cho Tổ Gia. Về sau, Trương Đan Thành chết, Chu Chấn Long chán ghét hồng trần, liền đem hết vàng bạc châu báu của mình chia cho người nghèo, sau đó một mình rời khỏi Đường khẩu, từ đó bật vô âm tín. Hóa ra là đến đây xuất gia nương nhờ cửa Phật.

Thời gian vùn vụt trôi đi, thấm thoát đã ba mươi năm.

Tổ Gia nói: “Sau khi Chu lão tiên bói rời khỏi Đường khẩu, ta luôn thấp thòm nhớ mong. Mười năm sau nhận được một bức thư, lúc đó mới biết lão tiên bói đã quy y cửa Phật, lấy pháp hiệu Thanh Phong.”

Thanh Phong Đại sư thờ dài: “A Di Đà Phật. Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Bản tăng cũng mong các vị thí chủ sớm quay đầu.”

Tổ Gia chấp tay: “A Di Đà Phật.”

Tôi chưa bao giờ thấy Tổ Gia lại khiêm nhường như vậy. Tôi cảm thấy ông dường như là một con người hoàn toàn khác.

Thanh Phong Đại sư nói: “Thí chủ vừa nói có ba việc, thế còn việc thứ ba...”

Tổ Gia thờ dài đáp: “Đại sư, việc thứ ba tôi đã có câu trả lời rồi.”

Thanh Phong Đại sư nói: “Thiện tai, thiện tai. Trời đã muộn rồi, bản tăng không có gì để thiết đãi mọi người cả, để ta báo đồ nhi chuẩn bị cơm chay. Mời ba vị thí chủ dùng tạm.”

Tối hôm đó là lần đầu tiên tôi được ăn cơm chay. Tuy không có thức ăn mặn nhưng tôi vẫn cảm thấy rất ngon miệng, tôi ăn liền năm bát cơm với hai đĩa rau cải nấu my, khiến Phong Tử Thù ngây ra nhìn rồi bật cười.

Chúng tôi ở lại ngôi chùa đó hai đêm, sau đó lại trở về Đường khẩu.

Trên đường về tôi hỏi Tổ Gia: “Chu lão tiên bói có thực sự hiểu về Kinh Dịch không? Ông ấy học từ bao giờ?”

Tổ Gia nói: “Phật pháp thông, vạn pháp thông. Ông ấy hiểu thế nào ta cũng không biết, nhưng đó mới là người có bản lĩnh thật sự. Ông ấy chưa từng xem cho người ngoài. Nếu không phải là đích thân ta hỏi thì ông ấy sẽ không xem đâu. Theo như lời ông ấy thì xem hay không cũng được, trong Kinh Dịch chẳng phải có một câu nói đó sao: ‘Nhà nào tích thiện thì ắt có nhiều điều tốt lành, nhà nào làm việc ác tai ương tất tìm đến’. Người hiểu rõ thiện ác, cũng chính là hiểu rõ bản chất của số mệnh.”

Lúc đó tôi cảm thấy Tổ Gia và Chu lão tiên bói đều quá uyên thâm. Tôi thầm nghĩ, rốt cuộc họ đã gặp nhau mấy lần rồi? Tổ Gia từng nói gì với ông ấy? Tại

sao lần này Tô Gia lại dẫn tôi với Phong Tử Thủ tới đó? Và vấn đề thứ ba mà Tô Gia muốn hỏi là gì? Tất cả như một câu đố, một câu đố không lời giải đáp.

## PHONG TỬ THỦ BỊ HẠ ĐỘC THỦ

Sau khi trở về Đường khẩu không lâu, ngày 21 tháng 4 năm 1949, Chiến dịch Độ Giang51 bùng nổ. Mao chủ tịch phát động chiến dịch: “Vượt Trường Giang, giải phóng Trung Quốc.” Ngay lập tức, âm mưu chia cắt Trung Quốc của Mỹ và Liên Xô bị phá sản, kế hoạch “Kéo dài thời gian, chính đôn quân đội” của Tưởng Giới Thạch cũng tan thành mây khói. Đại quân Giải phóng Nhân dân bắt đầu Nam tiến. Đi tiên phong là ba đội xung kích Đông, Trung, Tây, các cánh quân dã chiến 2, dã chiến 3 và dã chiến 4 cùng phối hợp, nhất tề xông lên tiêu diệt thế lực Quốc dân Đảng bao gồm 11 quân đoàn, 46 sư đoàn, giết chết hơn 43 vạn quân địch, giải phóng các thành phố lớn như: Nam Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán,... tiếp đến là toàn bộ hai tỉnh Giang Tô, An Huy và phần lớn tỉnh Chiết Giang cùng với một số khu vực khác của các tỉnh Giang Tây, Hồ Bắc, Phúc Kiến...

Trước tình thế cấp bách đó, Tô Gia suy đi tính lại rồi quyết định dẫn các huynh đệ của Đường khẩu tới Quảng Châu ở phía Nam để nhập với Đường khẩu Việt Hải Đường. Hai Đường khẩu danh nghĩa là sát nhập, thực tế vẫn tách riêng biệt. Giang Phi Yến vẫn là Giang Phi Yến. Tô Gia vẫn là Tô Gia. Đông phái vẫn là Đông phái. Nam phái vẫn là Nam phái.

Đường khẩu dời tới Quảng Châu. Vừa ổn định chưa được bao lâu thì vào tháng 5, Lục gia Phong Tử Thủ bỗng nhiên đổ bệnh. Mỗi sáng dậy luyện võ, anh ta ho liên tục, sau đó bắt đầu thổ huyết. Tuy đã tìm mấy thầy lang bắt mạch bốc thuốc nhưng họ đều nói mạch tượng hư nhược, có lẽ là do lao lực. Họ kê cho mấy thang thuốc bồi bổ khí huyết thì thấy bệnh tình cũng có biến chuyển. Nhưng không lâu sau, anh ta bắt đầu rụng tóc, cuối cùng ngay cả lông mày cũng bắt đầu rụng, toàn thân rệu rã, sắc mặt vàng vọt, thân thể gầy mòn, hốc hác.

Tô Gia thấy vậy trong lòng vô cùng lo lắng, ông nhờ Giang Phi Yến mời thầy lang tốt nhất trong vùng đến khám, sau khi khám xong thầy lang nói: “Lục phủ ngũ tạng suy kiệt, không rõ nguyên nhân.”

Tô Gia hỏi: “Phải chăng bị trúng độc?”

Thầy lang nói: “Trong người không có độc.”

Tô Gia hỏi: “Có cứu được không?”

Thầy lang lắc đầu.

Tô Gia không biết phải xoay sở thế nào, trong lòng vô cùng đau đớn. Không chỉ riêng Tô Gia, mà ngay cả các Bá đầu khác trong lòng cũng như lửa đốt.

Đạo đó Nhị Bá đầu ngày nào cũng uống rượu, ông ta còn lôi kéo cả tôi vào cuộc, có lần ông uống rất nhiều rồi nói liên thiên: “Lão Lục sức khỏe cường tráng nhất, sao lại ra nông nỗi này kia chứ?”

Tôi nói: “Nhị gia, Sống chết có số, giàu sang tại trời.” Nói xong tôi mới biết mình lỡ lời, nhưng hối hận cũng đã muộn, Nhị Bá đầu bật dậy và vào miệng tôi một cái đầu đinh: “Khôn kiếp, ngươi nói gì thế?”

Tôi hai tay bưng mặt nói: “Nhị gia! Con sai rồi, con sai rồi!”

Nhị Bá đầu nói: “Đại Đầu, đừng trách Nhị gia đánh ngươi, ngươi có biết không? Ta với Lục gia đã ở cùng nhau hơn chục năm rồi. Khi Lục gia tới Đường khẩu,

vẫn còn là một đứa trẻ, ta đã chứng kiến cậu ấy lớn lên từng ngày, luôn trung thành tuyệt đối, tuyệt không ăn ở hai lòng với Tô Gia và các huynh đệ. Mấy năm nay, trải qua biết bao sóng gió, những việc xảy ra đều do cậu ấy đứng ra thu xếp. Trước mỗi lần đàn cục đều phải điều tra địa hình địa mạo, cậu ấy luôn là người xông xáo đi đầu. Lần quyết chiến với Thanh Long bang, Tiểu Lục Tử vì đỡ cho ta một đao mà bị một nhát vào ngực, ta hỏi: ‘Cậu có đau không?’ Cậu ấy chỉ cười nói rằng: ‘Nhị gia, không sao đâu...’”

Nói đến đây Nhị Bá đầu bật khóc, lúc đó tôi thực sự cảm nhận được ý nghĩa của hai từ “huynh đệ”. Trong ký ức của tôi, đây là lần đầu tiên Nhị Bá đầu đánh tôi vì chuyện giữa các huynh đệ. Sau khi đánh xong, Nhị Bá đầu lại uống rất nhiều rượu, uống tới mức say mèm.

Một tháng sau, Phong Tử Thủ ra đi. Trước khi chết, Tô Gia ôm chặt lấy anh ta, anh ta cố mở mắt, cất giọng yếu ớt: “Tô Gia, Tiểu Lục Tử đi theo sư phụ đã 14 năm... Sư phụ luôn đối xử tốt với con... Tiểu Lục Tử vô cùng khâm phục, nguyện sẽ đi theo sư phụ suốt đời. Ban đầu khi người thu nạp con từ Đường khẩu của Cửu gia, lúc đó con còn chưa hiểu chuyện, còn cãi lại người... Tô Gia, Tiểu Lục Tử không thể theo hầu sư phụ được nữa rồi. Sư phụ phải hết sức bảo trọng, Thanh Phong Đại sư chẳng phải đã nói con sát tâm quá nặng. Đúng là con đã giết quá nhiều người, bây giờ con sắp phải chết, chết rồi thì không thể giết người được nữa... Tô Gia, kiếp này được đi theo sư phụ con không hề hối tiếc, kiếp sau con vẫn sẽ là Tiểu Lục Tử của sư phụ... Tô Gia, sau khi con chết, xin hãy đốt nhiều tiền vàng một chút, không phải là để cho con dùng, mà là dành cho những oan hồn đã bị con giết chết. Trên đường xuống suối vàng, con sẽ dùng số tiền đó để phát cho họ. Như vậy họ sẽ không bám lấy con, con sẽ được đầu thai trở lại làm người để hầu hạ Tô Gia...”

Tô Gia khóc, nước mắt rơi lã chã, rơi lên cả mặt của Phong Tử Thủ, tôi cũng không kiềm chế nổi khóc òa lên, Nhị Bá đầu nằm bò ở đầu giường gào khóc thảm thiết: “Lục Tử! Cậu nữ lòng nào bỏ nhị ca mà đi như vậy?”

Cuối cùng Phong Tử Thủ cũng nhắm mắt, Tô Gia ôm chặt anh ta vào lòng. Lúc đó, tôi cảm thấy đây không giống như cảnh Chuồng môn của Đường khẩu ôm thuộc hạ, mà giống như người anh ôm lấy người em vậy.

Hôm đưa tang Lục gia Phong Tử Thủ, những người của hai giới Hắc-Bạch đều đến dự. Nhị Bá đầu quỳ trước linh cữu khóc không thành tiếng. Đặc biệt khi hạ huyệt, Nhị Bá đầu như phát điên, ông lao xuống gạt đám tay chân ra rồi nằm bò trên quan tài không cho lấp đất, cuối cùng Tô Gia phải sai người khiêng ông ấy đi. Từ khi đi theo Nhị Bá đầu đến nay, đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ấy đau buồn như vậy.

Các vị Bá đầu khác cũng đau buồn, tuyệt vọng, Tam Bá đầu mặc áo tang quỳ trước quan tài, vừa khóc vừa đọc lời diếu văn do chính mình viết: “Đau đớn thay! Đệ hỡi! Đệ đã ở bên chúng ta mười mấy năm trời, mà nay đệ lại ra đi trước, từ nay phải ly biệt mãi mãi, đau buồn biết bao! Chúng ta chỉ có mình đệ không may đoán mệnh. Từ khi đi theo Tô Gia, chúng ta luôn coi đệ như người em thân thiết, đệ võ nghệ cao cường, trọng tình trọng nghĩa, ông trời không có mắt nên để mất đi một anh tài, thật đau lòng biết bao...” Nghe những lời diếu này, mọi người càng khóc thảm thiết hơn.

Các Bá đầu, huynh đệ ai ai cũng khóc, nhưng trong lòng Tô Gia biết rõ, ai là người khóc thật, ai là người khóc giả. Tô Gia vô cùng am hiểu lịch sử, năm xưa Không Minh khóc Chu Du, tiếng than khóc cảm động đất trời, nhưng đằng sau tiếng khóc lại là tiếng cười.

Đối với căn bệnh của Phong Tử Thủ, Tô Gia luôn cảm thấy có điều gì đó không bình thường, nhưng rốt cuộc vẫn không thể nào tìm ra vấn đề nằm ở đâu. Ban đầu Tô Gia cũng cho rằng đó là do lao lực quá độ gây nên, nhưng về sau bệnh tình ngày càng trầm trọng. Ông dò rằng đã có kô đầu độc. Kết quả là dù điều tra mãi vẫn không phát hiện ra bất cứ điều gì.

Phong Tử Thủ vốn là người thông minh nhanh trí. Những năm qua anh ta lại được đích thân Tô Gia tận tình chỉ bảo nên càng thông minh nhanh nhẹn. Anh ta hết sức cẩn thận trong việc ăn uống và sinh hoạt, thậm chí những điều mà Tô Gia không nghĩ đến anh ta lại nghĩ đến, đồng thời luôn mang bên mình các loại trăm bạc thử độc do Tử Bá đầu chế ra. Mỗi khi đến những nơi xa lạ ăn uống, anh ta đều thử độc qua một lượt, sau đó mình ném trước rồi mới để Tô Gia

ăn.

Do vậy, muốn cho thuốc độc vào thức ăn là điều không thể. Và lại thầy lang cũng đã kiểm tra, nói rằng trong người anh ta không có độc.

Tổ Gia tuy hoài nghi, nhưng vẫn không tìm ra được manh mối. Đạo đó, ông lúc nào cũng đắm chiêu suy nghĩ. Ban đêm thường uống trà, tôi cẩn thận đứng bên cạnh hầu hạ ông. Có lúc thấy ông thần thờ ngồi ngắm ánh trăng, tôi biết ông lúc đó ông lại nhớ đến Phong Từ Thủ. Những lúc như vậy tôi không dám nói câu gì, chỉ im lặng đứng bên cạnh ông.

Một hôm đêm đã về khuya, Tổ Gia bỗng nói với tôi: “Hãy đi theo ta!”

Tôi không dám hỏi đi đâu, mà chỉ ngoan ngoãn theo sau. Tổ Gia đi về phía ngôi nhà mà lúc còn sống Phong Từ Thủ đã ở. Sau khi Phong Từ Thủ chết, Tổ Gia đã sai người khóa ngôi nhà đó lại. Tổ Gia lấy chìa khóa mở cửa, bên trong tối thui, Tổ Gia bảo tôi lấy hòn đá đánh lửa rồi thấp đèn lên.

Tôi mò mẫm một hồi mới tìm thấy một ngọn đèn dầu, tôi vội đánh lửa thấp đèn, Tổ Gia nói tiếp: “Tới nhà bếp!”

Tôi không biết Tổ Gia định làm gì, chỉ ngoan ngoãn cầm đèn đi theo. Tổ Gia quan sát kỹ từng góc ngách trong nhà bếp hết lần này đến lần khác, như sợ mình bỏ sót thứ gì đó.

Bỗng nhiên ông nhìn chăm chăm lên bức tường rồi nói: “Mau mang đèn lại đây!”

Tôi gơ đèn lên cao quá đỉnh đầu, Tổ Gia đưa cây đèn sát vào bức tường, tôi cũng nhìn thấy rõ, trên đó có dán một tờ giấy đã bị khói làm cho ố vàng, trên tờ giấy viết “Lục gia quý xuân thực phẩm” 52, phía dưới là những dòng chữ nhỏ li ti, ghi lại tên và cách chế biến món ăn theo tuần của Phong Từ Thủ.

Phong Từ Thủ vốn thích ăn ngon, điều này người trong Đường khẩu ai cũng biết. Là người luyện võ nên cơ thể tiêu hao nhiều năng lượng, mà khẩu phần ăn cũng nhiều hơn người khác. Phong Từ Thủ rất thích ăn thịt và phải đổi món liên tục. Chính vì thế nên trông mặt anh ta lúc nào cũng hồng hào, đánh quyền nhanh mạnh và rất có uy lực. Do đó, anh ta chọn riêng một người trong đám thuộc hạ chuyên lo việc ăn uống cho mình.

Tổ Gia thận trọng gỡ tờ thực đơn này xuống, khi về tới nhà, Tổ Gia đọc rất kỹ tờ thực đơn này:

Ngày Bính Dần: thịt lợn hầm thập cẩm, củ ấu âm dương, gà xé phay xào dưa chuột, lạc ngâm rượu cừu âm.

Ngày Đinh Mão: thịt chó tam dương khai thái, đậu song sắc, thịt thỏ, rau cần.

Ngày Mậu Thìn: cá diếc kho, du mạch, gan ngỗng rán, canh trứng.

...

Tổ Gia đọc rất lâu vẫn không phát hiện ra điều gì bất ổn. Cuối cùng, ông cầm tờ thực đơn nằm trên ghế ngũ thiếp đi lúc nào không hay. Tôi lấy một tấm chăn đắp lên người cho ông, khi đang định về phòng nghỉ thì Tổ Gia nói: “Đại Đầu, đêm nay ngươi cứ ngủ ở đây, bên trái nhà phía đông không có ai ở, bên trong có sẵn chăn mền rồi đấy.”

Lúc này tôi mới biết Tổ Gia chưa ngủ, ông đang mãi suy nghĩ, nhìn bộ dạng ông lúc này, trong lòng tôi dấy lên một niềm thương cảm, xót xa.



Ngày hôm sau khi trời vừa ló rạng, Tô Gia đã gọi tôi: “Đại Đầu, hãy truyền lệnh của ta, nói rằng tối nay tổ chức ‘thực lộc’. Hãy bảo Tiền gia, Phi Yến và các Bá đầu tới đây!”

Tôi nghe mà chẳng hiểu gì, chẳng phải hai hôm trước vừa mới thực lộc rồi sao? Đạo này tiền bạc của Đường khẩu cũng rất eo hẹp, sao Tô Gia lại như vậy? Huống hồ hôm nay là ngày Ngũ thất<sup>53</sup> của Phong Từ Thủ, phải đi thấp hương tào mộ mới phải.

Tôi không dám hỏi, mà lần lượt đi thông báo cho các vị Sư bá, Bá đầu.

Buổi tối Tô Gia cho chuẩn bị hai bàn tiệc lớn, ông, Giang Phi Yến, Tiền Diệu Lâm, Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu, Thất Bá đầu ngồi một bàn. Còn các Bá đầu khác và những đệ tử xuất sắc ngồi chung một bàn. Tô Gia bảo tôi ngồi cùng ông ấy để rót rượu dâng trà.

Lúc khai tiệc, đám người hầu bưng đồ ăn tới, tôi sững sờ, tất cả những món ăn này đều được chế biến theo thực đơn đã lấy được từ nhà bếp của Phong Từ Thủ. Tam Bá đầu chau mày nhìn Tiền Diệu Lâm, Tiền Diệu Lâm vẫn tinh bơ như không.

Tô Gia nâng chén nói: “Tiền gia, Yến tỷ, các vị huynh đệ! Phái Giang Tương phát triển đến ngày hôm nay đã được hơn 300 năm, năm xưa một trong năm vị sư tổ của Hồng Môn đã theo di nguyện của Sư Tổ sư gia mà sáng lập ra phái Giang Tương, phân Thanh phục Minh, trừ ác hướng thiện. Để làm được điều đó chính là nhờ vào sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực cùng sát cánh bên nhau, gan dạ mưu trí đánh đuổi kẻ thù của các huynh đệ, như vậy sẽ mãi làm rạng danh phái Giang Tương. Đoàn kết chính là bảo pháp giúp chúng ta được lâu bền mà không bị suy vong. Chén rượu đầu tiên này hãy uống cạn vì tình đoàn kết của các huynh đệ!”

Mọi người cùng nâng chén: “Huynh đệ đồng tâm đồng lòng, nêu cao truyền thống của phái Giang Tương. Mọi người uống cạn một hơi.”

Tô Gia lại nâng chén rượu thứ hai: “Bao nhiêu năm nay, phái Giang Tương đã trải qua biết bao sóng gió, nhiều huynh đệ đã phải bỏ mạng vì lợi ích của Đường khẩu. Từ khi ta cai quản Mộc Từ Liên tới nay, Đường khẩu đã có 12 huynh đệ lần lượt ra đi, chỉ riêng mùa xuân năm nay đã mất đi bốn người, sau này có thể còn có các huynh đệ khác phải chết, ta cũng có thể sẽ chết, chén rượu thứ hai này hãy uống để tỏ lòng kính trọng trước các huynh đệ hy sinh vì Đường khẩu của chúng ta!”

Mọi người cảm thấy trong lời nói của Tô Gia có ẩn ý gì đó, lần lượt nhìn nhau rồi nâng chén uống cạn.

Tô Gia lại nâng chén: “Chén thứ ba này xin được mời Tiền gia và Yến tỷ. Tiền gia không quản đường xá xa xôi mà tới Mộc Từ Liên, giống như nhà tranh thêm sáng, thật vinh hạnh cho Đường khẩu biết bao! Mấy tháng nay, Tiền gia ở lại Đường khẩu bày mưu hiến kế, san sẻ nỗi lo với ta, ta vô cùng cảm động. Gần đây tình hình có nhiều thay đổi, ta dẫn các huynh đệ tới vùng đất quý Nam Việt, lại được Phi Yến đích thân nghênh đón ngoài 20 dặm, các vị đối với các huynh đệ của Đường khẩu Mộc Từ Liên ơn nặng như núi. Tiền gia, Yến tỷ! Xin kính hai vị một ly!”

Tiền Diệu Lâm vội vàng đứng dậy, mặt mày hớn hờ cười nói: “Tô Gia quá khách sáo rồi, ngu huynh vô đức vô năng, không bị Tô Gia ghét bỏ đã là cảm kích lắm rồi. Lẽ ra tôi phải kính rượu Tô Gia mới phải.” Nói xong liền uống cạn chén rượu.

Giang Phi Yến không nói gì mà chỉ mỉm cười với Tô Gia. Đây là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy Giang Phi Yến cười ở khoảng cách rất gần. Một người tuy đã 47 tuổi nhưng nhìn vẫn như ngoài 30, dung nhan xinh đẹp, dáng vẻ thùy mị, sắc xuân tràn đầy. Điều khiến tôi khó hiểu nhất là bà chưa có một sợi tóc bạc nào. Về sau Nhị Bá đầu nói với tôi rằng, năm nào bà cũng nhờ người của Quân thống mua giúp một loại thuốc nước ở nước ngoài để bôi lên tóc, cho nên tóc bạc mới được nhuộm đen. Nhiều năm sau tôi mới biết đó là thuốc nhuộm tóc do một người Pháp phát minh vào đầu thế kỷ 20.

Tổ Gia nói: “Mời Yến týt!”

Giang Phi Yến nói: “Mời Tổ Gia!”

Hai người cùng uống cạn chén rượu.

Tổ Gia nói tiếp: “Hôm nay là ngày Ngũ thất của Tiểu Lục Tử. Lúc còn sống Lục Tử rất thích ăn ngon, hôm trước khi dọn phòng của cậu ta, bọn thuộc hạ đã phát hiện ra một tờ thực đơn, ta đọc thì quá đó toàn là những món ăn ngon. Cậu ta đi rồi nên ta đã dùng tờ thực đơn này để thết đãi mọi người, cũng là để cúng linh hồn đang ở trên trời xanh của Lục Tử. Mời mọi người nếm thử!”

Mọi người đứng dậy nói: “Tổ Gia, xin hãy bớt đau buồn!”

Tổ Gia lại nâng chén rượu rồi nhìn lên trời nói rất to: “Lục Tử, Ngũ thất là ngày hiện hồn, cậu ở trên trời có linh thiêng thì hãy quay đầu nhìn xuống các huynh đệ! Hãy nhìn xem các huynh đệ đoàn kết thể này, cậu vẫn chưa đi hết quãng đường của mình, các huynh đệ sẽ thay cậu đi nốt! Mong cậu hãy yên tâm mà an nghỉ!”

Nói chưa dứt lời thì “choang” một tiếng, mọi người nhìn về phía phát ra tiếng động. Hóa ra là Nhị Bá đầu sơ ý làm rơi chén rượu.

Tổ Gia nhìn Nhị Bá đầu rồi ngửa cổ uống cạn chén rượu, nói: “Mọi người ăn đi nào, ai thích ăn gì thì ăn, phải ăn nhiều vào thì linh hồn của Lục Tử ở trên trời mới vui được chứ.”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, rồi bắt đầu dùng bữa.

Tôi lặng nhìn Tổ Gia, ông vừa ăn vừa liếc nhìn từng người trên bàn tiệc. Tôi lặng lẽ ngồi ăn, món ăn quả thật rất ngon. Tôi nếm thử tất cả những món ăn, trong lòng thầm nghĩ lúc còn sống Lục gia thật có phúc về đường ăn uống.

Buổi “thực lộc” kéo dài suốt hai giờ, đến tận giờ Hợi mới kết thúc.

Đêm đã khuya, Tổ Gia bảo tôi pha trà cho ông. Khi pha trà tôi bỗng thấy đau bụng, phải chạy ra nhà xí để giải quyết, tôi nghĩ chắc là do mình đã ăn quá nhiều, nhưng vừa kéo quần lên thì bụng lại đau quặn. Tôi phải đi liên tục ba lần mới thấy đỡ.

Tổ Gia vừa uống trà vừa nói: “Đại Đầu, ngày mai ngươi hãy thông báo cho các vị Bá đầu của Đường khẩu, và cả Tiền gia nữa, nói rằng tiệc thực lộc vẫn tiếp tục.”

“Hà?” Tôi cứ tưởng mình đã nghe nhầm.

“Hà cái gì?” Tổ Gia nói: “Ngày mai sẽ tiếp tục thực lộc. Cả ngươi cũng tham gia. Hãy nhớ! Đừng có ăn hết các món ăn trên bàn tiệc! Ngươi chỉ được ăn một món thôi.”

Tôi không hiểu: “Món nào ạ?”

Tổ Gia cười: “Tùy khẩu vị của ngươi, món nào cũng được, đừng có ăn lẫn lộn là được!”

Tôi cảm thấy khó hiểu nhưng cũng không dám hỏi nhiều, mà chỉ đáp: “Dạ, con nhớ rồi.”

Sáng sớm hôm sau tôi liền đi thông báo cho các vị Bá đầu, khi bước vào phủ của Tam Bá đầu, tôi thấy Ngũ Bá đầu, Thắt Bá đầu cũng có mặt ở đó, tôi nói: “Tam gia, Ngũ gia, Thắt gia, Tổ Gia nói hôm nay vẫn tiếp tục thực lộc.”

Tôi còn nhớ mãi sắc mặt của ba vị Bá đầu lúc đó. Mặt họ đều tái mét, ánh mắt đầy kinh ngạc và tỏ vẻ khó hiểu.

Lần “thực lộc” này không có Giang Phi Yến và thuộc hạ, mà chỉ có Tổ Gia, Tiền gia, các vị Bá đầu và tôi.

Tôi nhìn qua các món ăn. Vẫn là các món trong thực đơn của Phong Từ Thủ. Tôi ngầm nhận thấy có chuyện gì đó đang xảy ra ở đây.

Tiền Diệu Lâm cười nói: “Tổ Gia, chẳng phải hôm qua mới ăn sao? Đạo này tiền bạc của Đường khẩu đang eo hẹp, nên để dành để lo việc khác...”

Ông ta chưa nói xong thì Tổ Gia đã ngắt lời: “Không thiếu khoản này được. Khà khà... các vị Bá đầu theo ta lâu rồi, hiếm khi được nhân rồi. Đạo này làm ăn không tốt nên mới được nâng chén mà chuyện trò cho vui.”

Đại Bá đầu cười ha hả rồi gắp một miếng thịt bỏ vào miệng: “Ăn thôi, ăn thôi, tối hôm qua tôi bị đau bụng, bây giờ phải tẩm bổ mới được.”

Nhị Bá đầu nói: “Đại ca, huynh cũng bị sao?”

Không đợi Đại Bá đầu trả lời, tôi liền chen ngang: “Tiểu nhân cũng bị.”

Tổ Gia cười lớn: “Toàn là đồ bỏ mả. Thời gian vừa rồi Đường khẩu chuyển nhà, mọi người phải vất vả. Bắt đầu từ hôm nay sẽ thực lộc liền trong một tháng.”

Tam Bá đầu buồn rầu nói: “Lục Từ vừa mới qua đời, tôi... không nuốt nổi...”

Tổ Gia nghiêm sắc mặt nói: “Sống chết là do số trời, mọi người đừng quá đau buồn.”

Tổ Gia nói tiếp: “Lão Lục đi rồi, việc làm ăn của Đường khẩu vẫn phải tiếp tục, việc ai người nấy làm. Còn nữa, đám tay chân đệ tử của lão Lục cũng cần phải có người dẫn dắt, mọi người hãy tiến cử đi.”

Nhị Bá đầu nghe vậy liền ngắt đầu: “Tổ Gia, tôi chọn Tiểu Hải Từ.”

Tiểu Hải Từ là thuộc hạ của Nhị Bá đầu, tên thật là Triệu Định Hải, rất giỏi Trát phi, gan dạ dũng cảm, làm ăn cũng tốt.

Tổ Gia lắc đầu: “Đám thuộc hạ của lão Lục đều là cao thủ, không phải ai cũng có thể quản được, nếu không có chút bản lĩnh sẽ rất khó khiến cho họ phục.”

Tổ Gia quay sang nói với Tam Bá đầu: “Lão Tam, cậu có chọn được ai thích hợp không?”

Tam Bá đầu nhìn Tiền Diệu Lâm. Tiền Diệu Lâm cười nói: “Chuyện này, đừng nhìn tôi! Đây là việc nội bộ của Đường khẩu, tôi quyết không tham dự vào đâu.”

Tam Bá đầu nói: “Tô Gia, thực ra con đã nhắm được một người. Con xin tiến cử Phan Nhất Phi, thuộc hạ của Lão Lục.”

Phan Nhất Phi mà Tam Bá đầu nói là trợ thủ đắc lực của Phong Tử Thủ, kinh công sánh ngang với Phong Tử Thủ, gia nhập Đường khâu năm 1942, biệt hiệu “Tiểu Thời Thiên”, ý nói hần ta giống như vị anh hùng hào hán Thời Thiên ở Lương Sơn, nhanh nhẹn hơn người, kinh công vô địch.

Tô Gia nghe xong liền đập bàn: “Tốt lắm! Thật đúng với ý của ta!”

Nhị Bá đầu miệng nhồm nhoàm đầy thịt, sững sờ nhìn Tô Gia: “Tô Gia... Phải suy xét thật trọng mới được.”

Tô Gia xua tay: “Đường khâu không thể một ngày thiếu Bá đầu. Mấy ngày qua ta luôn nghĩ đến người này, không ngờ lại trùng hợp với ý của Lão Tam. Cứ quyết định như vậy đi, ngày mai Đường hội sẽ quyết định việc này!”

Tam Bá đầu vội nói: “Tô Gia thật sáng suốt!”

Ngày hôm sau, gần một trăm huynh đệ có mặt tại Đường khâu. Trong tiếng hò reo chúc mừng, Tiểu Thời Thiên ngồi vào vị trí thứ sáu.

Buổi tối hôm đó vẫn thực lộc, tôi vẫn chỉ ăn một món theo đúng lời dặn của Tô Gia, ăn một lát thì tôi kinh ngạc phát hiện ra một điều. Hóa ra tất cả mọi người trên bàn tiệc đều chỉ ăn một món. Sao lại thế nhỉ?

Lúc ăn gần xong, Tô Gia nhìn mọi người nói: “Mấy hôm nay vất vả quá rồi, cái chết của Lục Tử khiến ta vô cùng đau lòng. Đại Đầu, ngươi xem kiểm vài tấm vé để hai hôm tới mọi người cùng đi xem kịch nhé.”

Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu đồng thanh nói: “Hay quá! Con chưa bao giờ được nghe kịch Quảng Đông.”

Ngày hôm sau, tôi đi kiểm mấy chục tấm vé, Tô Gia nhìn qua nói: “Tốt lắm! Hãy thông báo cho các vị Bá đầu! Ngày mai tất cả chúng ta cùng đi xem kịch.”

Tối hôm đó như thường lệ tôi vẫn pha trà cho Tô Gia.

Tô Gia ngồi trên ghế xoay, vừa thưởng trà vừa nói: “Đại Đầu, con theo ta được bao lâu rồi?”

Tôi nhảm tính lại: “Tô Gia, được một năm ba tháng ạ!”

Tô Gia thờ dài: “Chà! Thời gian trôi qua nhanh thật. Đại Đầu, con thấy Tô Gia ta là người như thế nào?”

Tôi không biết Tô Gia hỏi câu này là có ý gì. Quả thực trong lòng tôi rất ngưỡng mộ Tô Gia. Cùng là đàn ông nhưng sao ông lại giỏi như vậy, vừa có trí tuệ, lại có nhiều thủ đoạn, nhìn lại mình, tướng mạo vừa xấu xí, lại đàn độn dốt nát, không biết bao nhiêu lần tôi đã thề rằng kiếp sau phải thay đổi, nhất định phải trở thành người giống như Tô Gia. Trong lòng tuy rất bùi ngùi, nhưng khổ nỗi không khéo ăn khéo nói, không biết dùng lời hoa mỹ, rốt cuộc chỉ nói được mỗi câu: “Tô Gia, người rất lợi hại.”

Tô Gia hỏi: “Lợi hại như thế nào?”

Tôi nói: “Mặt nào cũng lợi hại.”

Tổ Gia cười sáng khoái một hồi rồi nói: “Đại Đầu, con còn nhớ không? Ban đầu khi thu nạp con, ta từng hỏi đã bao giờ con nghĩ rằng có ngày mình cũng làm lão gia không.”

Tôi nói: “Dạ có, lúc đó con nói phận con thấp hèn, không thể làm lão gia được. Lúc đó sư phụ đã mắng cho con một trận.”

Tổ Gia nói: “Đúng vậy! Hãy chuẩn bị tinh thần làm lão gia đi! Con sắp được trở thành lão gia rồi đấy.”

Suyt chút nữa tôi làm rơi ấm trà xuống đất: “Áy chết... Tổ Gia...”

Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa rất gấp, Tổ Gia ngẩng đầu, ánh mắt sắc lạnh, khiến tôi run bắn người. Tôi buột miệng hỏi: “Ai gõ cửa vậy?”

## **THỰC ĐƠN GIẾT NGƯỜI BÍ TRUYỀN TRONG CUNG NHÀ THANH**

Tổ Gia không lên tiếng, liền quay sang nói với quản gia: “Mở cửa!”

Quản gia vâng mệnh cầm đèn ra mở cửa.

Tôi không biết đã xảy ra chuyện gì, chỉ sững sờ nhìn Tổ Gia rồi lại ngó ra sân. Bỗng nhiên có vài tiếng hô hoán, có rất nhiều người từ trên mái nhà nhảy xuống, nhìn kỹ thì ra là Đại Bá đầu. Còn có rất nhiều thuộc hạ có võ nghệ cao cường của Đường khẩu, người nào cũng cầm một hộp pháo.

Tôi biết trong Đường khẩu có mấy chục hộp pháo, bình thường đều để trong phủ của Tổ Gia. Khi nào có nhiệm vụ đặc biệt mới đem ra cấp cho những người cần sử dụng, sau khi làm xong nhiệm vụ thì lại cất vào trong kho. Mặt khác Tổ Gia không cho phép bất cứ Bá đầu và thuộc hạ nào tự ý mang theo súng. Lần này có nhiều người mang theo súng ống, tôi nghĩ ngay: Đường khẩu sắp xảy ra chuyện lớn rồi.

Tổ Gia xua tay, Đại Bá đầu nhanh chóng nấp vào trong bức bình phong sau lưng Tổ Gia, đám thuộc hạ còn lại cũng nấp vào trong bóng tối. Đại Bá đầu thò cổ ra khẽ nói: “Tổ Gia, bên trên còn có 20 huynh đệ, bên chỗ Nhị Bá đầu cũng đã sẵn sàng rồi, bên ngoài Yên Nương (Giang Phi Yên) đã bố trí đầu vào đây. Các lối đi quan trọng đều là huynh đệ của chúng ta.”

Tổ Gia gật gật đầu.

Một lúc sau, quản gia dẫn một người đi vào, tôi đưa mắt nhìn thì nhận ra là Thất Bá đầu Vương Gia Hiền.

Sau khi bước vào phòng, Thất Bá đầu chẳng nói chẳng rằng, mà quỳ sụp xuống: “Tổ Gia! Tiểu nhân tới để nhận tội.” Sau đó, đập đầu lia lịa: “Tổ Gia, con biết con sai rồi. Xin Tổ Gia tha mạng!”

Tổ Gia nhìn anh ta rồi lạnh lùng nói: “Nói đi!”

Thất Bá đầu vừa khóc vừa nói, tôi đứng bên nghe mà sờn gai ốc. Đúng là một âm mưu rất lớn.

Hóa ra tên cáo già Tiền Diệu Lâm từ lâu đã câu kết với Tần Bách Xuyên của Tây phái, từ lâu bọn chúng đã lên kế hoạch trừ khử Tổ Gia.

Tổ Gia là nhân vật trí dũng kiệt xuất, ai cũng nhận thấy điều đó. 21 tuổi nắm quyền cai quản Mộc Tử Liên. Ban đầu khi tiếp quản Đường khẩu từ tay Trương

Đan Thành, tính cả lớn bé mới chỉ có hai mươi mấy người, vốn liếng cực kỳ ít ỏi, lại thiếu nhân tài. Nhưng hai mươi mấy năm sau Tô Gia đã phát triển quân số của Đường khẩu lên tới hàng trăm người, tiền bạc kiếm được phải tính đến hàng trăm vạn.

Mấy trăm năm qua, Tứ đại Đường khẩu về cơ bản không phân cao thấp, thực lực ngang nhau, các bên chế ước lẫn nhau, không ai có thể uy hiếp được ai. Vậy mà đến thời Dân quốc, khi Tô Gia xuất hiện, Mộc Tử Liên dưới sự quản lý của ông phát triển mạnh mẽ, tỏ rõ ưu thế vượt trội, điều này lập tức phá vỡ thế cân bằng của Tứ đại Đường khẩu. Đó là điều đại kỵ.

Chẳng phải Tô Gia không hiểu rõ đạo lý này. Những năm qua, mặc dù thực lực của Đường khẩu không ngừng lớn mạnh, nhưng ông vẫn không hề tỏ ra lấn lướt, luôn cung kính với các vị Đại Sư bá. Mãi đến sau năm 1945, khi ông nắm vững hoàn toàn thực lực của mình, mới bắt đầu đánh trận công tâm. Mấy năm gần đây, ông không ngừng chi tiền bạc để mua chuộc lòng người của các Đường khẩu khác, bề ngoài coi đó là điều tốt, các vị Sư bá cũng vô cùng biết ơn. Nhưng thực tế ngoài Giang Phi Yến thì Chương môn của hai Đường khẩu còn lại luôn tỏ ra kiêng dè, lòng người đều bị Tô Gia mua chuộc hết, vậy thì có còn gì nữa đâu. Hơn nữa, vào năm 1943, khi Tứ đại Đường khẩu bị Cục Quân thống bao vây ở Trùng Khánh, Tô Gia đã dồn ép Tần Bách Xuyên lên giàn thiêu, không màng đến sự sống chết của ông ta, khiến ông ta oán hận trong lòng.

Mặt khác, từ khi cuộc kháng chiến nổ ra, ở phương Bắc, Tiền Diệu Lâm ngày càng khó làm ăn. Sau khi tiếng súng của cuộc Chiến tranh giải phóng vang lên, về căn bản lão ta không thể tiếp tục hành nghề được nữa, luôn muốn dời xuống phía nam, nhưng lại sợ xảy ra xung đột với Đường khẩu của Tô Gia, thực ra lão ta đã mấy lần lên xuống phía Nam tranh giành cơ hội làm ăn, Tô Gia biết chuyện nhưng vì đại cục nên chưa bao giờ truy cứu. Về sau Tiền Diệu Lâm lại dẫn một nhóm A Bảo chạy tới Nam Việt, với ý đồ định chiếm bốn tỉnh Nam bộ, nhưng bị Giang Phi Yến phân đàn, trong lòng lão ta vô cùng tức tối. Giang Hoài là vùng đất trù phú, Nam Việt lại ít chiến tranh, ai cũng biết đó là hai vùng đất béo bở, Tiền Diệu Lâm vô cùng thèm thuồng, nên nóng lòng muốn độc chiếm. Nhưng thực lực của Tô Gia với Giang Phi Yến đều rất mạnh, lão ta không có cách nào chiếm ngay được, lại càng không muốn hạ mình xin nương nhờ. Vì thế lập mưu câu kết với Tần Bách Xuyên.

Thực ra đó là biểu hiện của sự hèn kém, chúng ngầm toan tính rằng nếu không liên kết lại để đối phó Tô Gia, chỉ vài năm nữa, e rằng Phái Giang Tương sẽ quy về một mối dưới trướng của Tô Gia.

Tần Bách Xuyên bàn với Tiền Diệu Lâm, bằng bất cứ giá nào cũng phải triệt hạ Tô Gia. Triệt hạ Tô Gia rồi, Giang Phi Yến càng dễ giải quyết, đến lúc đó sẽ phân chia lại phạm vi thế lực, Tần Bách Xuyên vẫn nắm giữ Tây phái, sau đó thôn tính bốn tỉnh phía Nam về tay của mình. Còn Tiền Diệu Lâm quản lý Đông phái, nắm giữ tất cả địa bàn của Tô Gia. Hai tên này còn bàn tính với nhau rằng, sẽ phân chia các nữ A Bảo của Giang Phi Yến. Giang Phi Yến đồng ý thì thôi, bằng không sẽ trừ khử.

Cuối cùng hai người chúng quyết định để Tiền Diệu Lâm giả vờ đến nhờ cậy Tô Gia. Chỉ có tiếp cận với Tô Gia, mới có thể nắm rõ được nội tình Đường khẩu của ông, xem liệu có thể xúi giục được vài tên Bá đầu hay không, để trong ngoài phối hợp, loại bỏ hoàn toàn Đông phái.

Từ ngày Tiền Diệu Lâm tới Đường khẩu, Tô Gia đã sinh nghi. Tô Gia vốn là người thích “đấu cờ”, nếu trực tiếp giết phẳng Tiền Diệu Lâm thì chẳng còn gì là thú vị cả. Thế nên ông quyết định bày ra một bàn cờ lớn, cố tình để Tiền Diệu Lâm tham gia vào Đường hội, được bàn luận về những sự việc trọng đại của Đường khẩu. Tục ngữ có câu Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào, Tô Gia muốn xem lão ta tài giỏi đến chừng nào, biết mình biết người mới có thể bách chiến bách thắng. Điều quan trọng hơn là Tô Gia muốn mượn tay của Tiền Diệu Lâm lôi ra những phần tử chống đối trong Đường khẩu ra ánh sáng. Tô Gia biết rằng, mặc dù bình thường các Bá đầu đều có chút kiêng nể ông, tuy phái Giang Tương là một đám ô hợp, đều là những cao thủ về mặt trí tuệ, nhưng lại là cận bã về mặt đạo đức, bụng dạ nham hiểm, thủ đoạn tàn độc. Tô Gia không bao giờ quên chuyện năm xưa các Bá đầu dưới quyền của Trương Đan Thành tạo phản. Cho nên từ ngày kể nhiệm, ông luôn đề phòng tất cả các Bá đầu.

Tổ Gia không muốn các Bá đầu đoàn kết, cố tình đề họ đấu đá, càng đấu đá quyết liệt bao nhiêu thì mình càng an toàn bấy nhiêu. Sau khi cuộc chiến tranh giải phóng bùng nổ, tình hình của Đường khẩu ngày càng trở nên căng thẳng, cơ sở kinh tế quyết định kiến trúc thượng tầng, vì thiếu tiền nên Đường khẩu không được ổn định. Đặc biệt là việc Tổ Gia đem tiền bạc cho các Đường khẩu khác đã nhiều lần vấp phải sự phản đối thẳng thừng của Tam Bá đầu và Ngũ Bá đầu. Từ mùa xuân năm 1949, Tam Bá đầu từng đề nghị Tổ Gia di chuyển xuống phía Nam. Phía Nam mà hắn nói không phải là về hình thức, mà là chiếm lấy địa bàn của Giang Phi Yến nhưng Tổ Gia không đồng ý. Lần khác hắn ta lại kiến nghị tiến quân về phía Tây Nam thôn tính mấy tỉnh của Tần Bách Xuyên.

Thực ra cách nghĩ của Tam Bá là không sai, nhưng vấn đề là ở chỗ hắn ta không hành động nhịp nhàng với Tổ Gia. Hắn ta đi quá nhanh, mà đi như vậy sẽ làm xáo trộn ván cờ của Tổ Gia.

Tổ Gia biết Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu và Thất Bá đầu từ lâu đã thông đồng với nhau. Ba tên này khác hẳn với Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu, đều là những phần tử có học thức, giỏi về định kế hoạch. Tổ Gia muốn nhân cơ hội Tiền Diệu Lâm tới Đường khẩu để xem ba người này rốt cuộc có thể làm phân đến mức độ nào.

Cuối cùng ba người này đã không vượt qua được sự thử thách. Đúng như Tổ Gia dự liệu, họ đã bị xúi giục tạo phản. Kẻ cầm đầu chính là Tam Bá đầu.

Từ khi đi theo Tổ Gia, Tam Bá đầu đã luôn có dã tâm. Hắn cho rằng trí tuệ của mình không hề thua kém Tổ Gia. Sau khi Tổ Gia thoái vị, Đường khẩu chắc chắn sẽ do hắn tiếp quản. Trong mắt hắn, Đại Bá đầu hữu dụng vô mưu, Nhị Bá đầu nửa người nửa quỷ, Tứ Bá đầu chỉ là một con mọt sách, Ngũ Bá đầu với hắn cùng ngồi chung một thuyền. Ngoài hắn ra, không ai có thể thay thế Tổ Gia.

Điều khiến hắn ta không thể ngờ tới là, vào năm 1935, Tổ Gia bỗng dẫn về một cậu bé 14 tuổi từ chỗ Vương Á Tiều. Tên Tiểu Lục Từ này dần trưởng thành dưới sự dìu dắt của Tổ Gia, nó ngày càng tỏ rõ ưu thế, thông minh hơn người, vừa can đảm lại có cơ mưu, võ nghệ cao cường, lại còn xuất thân từ Phú Đầu bang, quan hệ rộng rãi với thế lực cả hai giới Hắc-Bạch. Thế này thì phiến toái rồi đây, đối thủ cạnh tranh ngôi vị của hắn ta đã xuất hiện. Thế là hắn ta vừa tìm cách làm chia rẽ mối quan hệ giữa các Bá đầu khác, vừa ra sức củng cố thế lực của mình, tiến cử Vương Gia Hiến làm Thất Bá đầu chính là một nước cờ của hắn ta.

Từng có một dạo Tam Bá đầu định “bay một mình”, nhưng Tổ Gia đã nhận ra điều đó. Vì lợi ích chung của Đường khẩu, ông đã nói bóng gió mấy lần nên hắn ta không dám lên tiếng.

Tam Bá đầu còn rất tham lam, hắn luôn có ý kiến với chế độ “ăn hoa hồng” của Đường khẩu và đã từng nhiều lần kiến nghị Tổ Gia. Đương nhiên là mượn cớ ổn định lòng người trong Đường khẩu, nhưng Tổ Gia không đồng ý.

Sau khi cuộc Chiến tranh giải phóng bùng nổ, công việc làm ăn của các Đường khẩu lớn ngày càng đi xuống, các A Bảo trong cả nước đều nháo nhác, mọi người đều không biết tình hình sẽ tiến triển theo chiều hướng nào, số phận của mình sẽ đi về đâu. Tam Bá đầu nhiều lần thăm dò ý tứ của Tổ Gia, nhưng Tổ Gia lại không để lộ một chút gì cả.

Chính trong thời khắc quan trọng này thì Tiền Diệu Lâm xuất hiện, dốc hết “lời gan ruột” với Tam Bá đầu, ông ta nói: “Bây giờ chính là thời điểm tốt nhất để tạo lên một trật tự khác cho phái Giang Tương, không thể để một người nắm giữ mãi được.”

Tiền Diệu Lâm hứa sau khi xong việc sẽ chia mấy tỉnh cho Tam Bá đầu, để Tam Bá đầu tự đứng ra cầm trịch, xưng bá một phương. Điều này vừa hay đúng ý của Tam Bá đầu đã ấp ủ suốt bao năm qua, đến năm mơ cũng luôn mơ thấy mình được làm Đại Sư bá.

Thế là hai bọn chúng ngấm ngấm câu kết với Tần Bách Xuyên, lên kế hoạch để trong ngoài phối hợp. Chúng tính toán rằng muốn trừ khử Tổ Gia, trước tiên

phải tiêu diệt Lục Bá đầu Phong Tử Thủ, đó là hộ vệ sát sườn của Tô Gia, trí dũng song toàn, là chướng ngại vật lớn nhất. Chỉ cần khử được anh ta thì các Bá đầu khác đều không đáng lo.

Vậy phải làm thế nào? Nếu đánh trực tiếp thì không thể đánh lại anh ta, mà ám sát lại càng không được, cho dù là hạ độc hay bắn chết thì cũng chẳng khác gì việc trực tiếp nói với Tô Gia rằng có người muốn làm phản. Trong thời khắc quan trọng này, tên cáo già Tiền Diệu Lâm lại phát huy vai trò, lão ta moi ra một thực đơn. Đó là Thực đơn giết người bí truyền mà năm xưa khi hành nghề lừa đảo tại Trục Lệ ở miền Bắc hẳn ta đã lấy được từ tay một lão thái giám trong cung.



# Chương 6. “BÓN VỊ THẦY TƯỚNG SỐ” MỖI NGƯỜI MỘT TUYỆT KỸ ĐỘC MÔN

Âm mưu lâm phân của Tam Bá đầu

Trong lịch sử, những cuộc đấu đá trong cung đình luôn có một vài vị hoàng đế, phi tử, thái tử chết một cách không minh bạch. Nguyên nhân nằm trong Thực đơn giết người bí truyền.

Nói một cách chính xác, phương thuốc bí truyền này nằm ở thực đơn trong một bữa ăn. Mỗi một món ăn, từ nguyên liệu đến cách nấu nướng đều không có bất kỳ vấn đề gì, nhưng một khi ăn một món này với món khác lập tức sẽ có vấn đề.

Vạn vật trong vũ trụ đều có thuộc tính âm dương. Ví dụ, nam là dương, nữ là âm, ngày là dương, đêm là âm, mặt trời là dương, mặt trăng là âm, lửa là dương, nước là âm, ngày nắng là dương, ngày mưa là âm... Đồ ăn cũng vậy. Theo Đông y: “Tối ăn củ cải, sáng ăn gừng, thầy thuốc không viếng thăm”. Đây chính là đạo lý dưỡng sinh bằng phương pháp ăn uống. Tại sao phải ăn củ cải vào buổi tối vì đêm là âm, buổi tối khí dương trong cơ thể suy dần, khí âm chuyển vượng, mà củ cải vừa hay thuộc âm, lúc này ăn củ cải chính là thuận theo sự tuần hoàn của khí âm trong cơ thể. Tương tự, buổi sáng là lúc khí dương thịnh lên, gừng thuộc dương, ăn vài lát gừng sẽ thúc đẩy sự vận hành của khí dương trong cơ thể. Đây chính là đạo của âm dương. Nếu đi ngược lại đạo âm dương này thì sao? Đông y đã cảnh báo về hậu quả của việc ăn uống đi ngược nguyên lý âm dương rằng: “Sáng ăn gừng, có thể bảo vệ sức khỏe. Tối ăn gừng, chẳng khác gì ăn thạch tín.” Có thể thấy, đi ngược đạo âm dương, là vô cùng đáng sợ.

Gần hai tháng nay, thực đơn mà Phong Tử Thủ ăn đều là những món có thuộc tính Ngũ hành tương xung tương khắc, “thịt lợn khai nguyên hầm” cho thêm “củ âu âm dương”, âm vượng gặp dương vượng, Thủy lan tràn Mộc nổi trôi, tổn hại đến gan; “gà xé phay trộn dưa chuột” cho thêm “lạc ngâm rượu cứu âm”, Thiếu âm 54 xung với Thái dương 55, Mộc nhiều phá Kim, tổn hại đến phổi; “thịt chó tam dương khai thái” cộng với “đậu song sắc” 56, Thái dương lấn át Thiếu âm, tổn thương đến thận... Cứ bảy ngày lại quay vòng các thực đơn này, khiến lục phủ ngũ tạng dần dần bị tàn phá.

Đây chính là mảnh khỏe giết người dựa vào khí trong Ngũ hành. Một mảnh khỏe giết người độc địa, thâm lặng.

Thức ăn sẽ tác dụng từ từ, mới đầu không thể nhận ra được, người ăn chúng cũng lắm chỉ bị nóng ruột, đi ngoài. Nhưng thực chất, lúc này lục phủ ngũ tạng đã bị tổn hại, có lúc nạn nhân luôn cảm thấy mệt mỏi, kiệt sức, nhưng lại cứ nghĩ do lao động quá độ gây mệt mỏi nên không chú ý lắm. Lâu dần, nguyên khí trong ngũ tạng tiêu hao đến cùng kiệt, chẳng bao lâu cơ thể mất đi sự cân bằng âm dương. Sinh mệnh tồn tại được là nhờ có sự cân bằng âm dương, khi sự cân bằng đó bị phá vỡ, nhẹ thì nhiều bệnh tật, nặng sẽ bị chết.

Từ nhỏ, Phong Tử Thủ đã luyện tập võ nghệ, thân thể cường tráng, lúc mới ăn vào chỉ cảm thấy hơi khó chịu, nên cho rằng đó là hiện tượng sinh lý bình thường. Hơn nữa anh ta vẫn kiên trì luyện võ, điều này lại càng có hại, vì khi luyện võ cũng cần phải vận khí, trong khi đó, khí huyết trong người lúc này đã bị rối loạn. Nếu cố gồng mình vận khí sẽ khiến cơ thể rơi vào tình trạng “đá chọi đá”, đó là một cuộc chiến vô cùng bi thảm vì chiến trường chính là cơ thể của mình.

Cuối cùng, đến một ngày, khi Phong Tử Thủ đang luyện võ, đột nhiên bị tức ngực, thổ huyết, không đầy vài ngày sau lông tóc bắt đầu rụng, khi tìm đến thầy thuốc thì bệnh đã vô phương cứu chữa. Bởi vậy, đại phu mới chẩn đoán rằng tất cả các cơ quan trong cơ thể đều đã suy kiệt, nhưng lại không thể tìm ra nguyên nhân, không ai có thể ngờ rằng ăn cơm lại có thể khiến người ta bị chết.

Nghe Vương Gia Hiền nói về thực đơn giết người này, Tô Gia đập bàn, đứng dậy chửi rủa: “Quần khốn kiếp! Một lũ tạp chủng!” Giọng ông run lên vì giận dữ.

Vương Gia Hiền sợ đến nỗi cứ đập đầu xuống nền nhà côm cốp, van xin: “Xin Tô Gia tha mạng, xin Tô Gia tha mạng!”

Tô Gia vốn thông minh hơn người. Ngay từ khi Tiền Diệu Lâm đến Đường khẩu, ông đã có sự đề phòng mọi lúc mọi nơi, nhưng không ngờ lão ta lại dùng đến độc kế này. Bản thân Tô Gia mãi đến khi xuống nhà bếp của Lục Bá đầu tra xét mới nghi ngờ rằng vấn đề có lẽ nằm ở tờ thực đơn.

Thực ra lúc đó Tô Gia vẫn chưa biết chắc liệu có phải tờ thực đơn này có vấn đề hay không. Bởi vậy, ngay hôm sau ông mới dùng cách “thực lộ”, mời mọi người ăn cơm. Bọn Tiền Diệu Lâm và Tam Bá đầu có nằm mơ cũng không thể ngờ rằng Tô Gia lại chú ý đến tờ thực đơn vô tri vô giác này. Bởi một năm bốn mùa, mùa nào Phong Tử Thủ cũng thay đổi rất nhiều thực đơn, mười mấy năm nay vẫn luôn như vậy, nên bản thân Phong Tử Thủ cũng chưa bao giờ để ý đến tờ thực đơn mới này. Nhưng Tô Gia lại khác. Ông ấy quả không hổ danh là Tô Gia.

Bọn Tam Bá đầu có tật giết mình, chúng biết rõ Phong Tử Thủ thân thể cường tráng, phải mất đến hai tháng mới có thể đưa anh ta vào được quan tài. Còn như với sức vóc của chúng, chỉ cần vài bữa là xong đời, mà cho dù không chết ngay cũng rước bệnh vào người. Giờ đây Tô Gia lại bày thực đơn này lên, bắt phải ăn, không ăn tất sẽ lòi cái đuôi cáo, chúng biết rõ chỉ cần không kết hợp ăn những món đó với nhau sẽ không có vấn đề gì. Cho nên mỗi tên chỉ ăn đúng một món, hoặc ăn những món đồng nhất về thuộc tính âm dương. Chỉ tiết này không qua được cặp mắt tinh tường của Tô Gia, nên khi quay về ông đã nói cho tôi biết, cũng nói cho cả Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu và Tứ Bá đầu.

Bọn Tam Bá đầu, Tiền Diệu Lâm chắc hẳn đã qua mặt được Tô Gia. Không ngờ hôm sau Tô Gia lại tiếp tục yêu cầu “thực lộ”, hơn nữa còn nói sẽ thực hiện liên tục trong vòng một tháng. Trong bữa ăn, bọn Tam Bá đầu và Tiền Diệu Lâm nhận thấy ngoài chúng ra, các vị Bá đầu khác cũng chỉ ăn duy nhất một món, chúng đánh hơi thấy sự việc đã có cơ bại lộ.

Chính vào giờ phút quan trọng nhất, Tô Gia lại dùng kế hoãn binh, ông cố ý nhắc về chuyện cần thêm một vị Bá đầu mới. Một là để làm cho bọn Tam Bá đầu mơ mơ hồ hồ, khiến chúng không dám chắc là Tô Gia đã thực sự nghi ngờ chúng hay chưa. Hai là muốn mượn tay Tam Bá đầu lòi ra những phân tử có vấn đề khác, nhờ đó mà lòi ra thêm tên Tiểu Thời Thiên.

Ngay sau đó, Vương Gia Hiền lại khai ra một âm mưu lớn hơn khác. Chúng đã lên kế hoạch sẵn, sau khi trừ khử được Phong Tử Thủ, Tàn Bách Xuyên sẽ viết thư cho Tô Gia, nói đang có vụ làm ăn lớn, lừa Tô Gia đến Tứ Xuyên, rồi dần cục trong cục hòng lấy mạng Tô Gia. Cùng lúc này, Tiền Diệu Lâm và Tam Bá đầu dẫn đầu bọn Ngũ Bá đầu, Thập Bá đầu và cả tên Tiểu Thời Thiên đã bị mua chuộc từ trước cùng tạo phản ở nhà. Phong Tử Thủ đã chết, việc khử Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu và Tứ Bá đầu không thành vấn đề. Trong ngoài phối hợp, tiêu diệt gọn Đông phái.

Tô Gia hỏi: “Thực đơn này làm thế nào mà lọt được vào bếp của Lục gia?”

Vương Gia Hiền đáp: “Chúng con không chế đầu bếp của Lục gia. Nếu hắn không chịu hợp tác sẽ giết chết cha mẹ hắn, hắn ta bị ép phải làm phản.”

Tô Gia quát to: “Đại Bá đầu, lập tức đến giết chết tên đầu bếp họ Vương cho ta!”

Đại Bá đầu thưa: “Vâng!” Rồi xách súng toan đi ngay thì Tô Gia lại nói: “Truyền lệnh cho Nhị Bá đầu, đã có thể xuất kích.” Sau khi Đại Bá đầu nhận được mệnh lệnh, ông ta dẫn theo hai tên tay chân đi cùng. Ngay sau đó, một tiếng súng từ xa vọng lại, tiếp đến là hàng loạt tiếng súng nổ theo.

Một lát sau, Đại Bá đầu trở về, nói với Tô Gia: “Tô Gia, tên đầu bếp Vương đã tự tử rồi. Hắn ta để lại một bức thư.”

Tổ Gia cầm đọc. Trong thư, hẳn viết toàn những lời ăn năn, hối lỗi. Đại ý nói là bị ép buộc, bản thân thấy không còn mặt mũi nào mà sống nữa. Sau khi đọc xong, Tổ Gia nói: “Đôi đũa tốt với cha mẹ anh ta.”

Vương Gia Hiền nói tiếp: “Tiền Diệu Lâm và Tam Bá đầu nhận thấy rằng Tổ Gia đã biết sự thật, chúng định ra tay trước vào ngay ngày mai, hòng vá lại manh lưới bị rách. Đã có mười mấy huynh đệ của Đường khẩu bị bọn Tam Bá đầu xúi giục, mai phục sẵn trong rạp hát rồi. Tổ Gia đối với tiểu nhân ân trọng như núi, nên con không nhẫn tâm khoanh tay đứng nhìn, mà lên đến báo tin trước...”

Anh ta còn chưa dứt lời, mấy tên tay chân khiêng một cái bao lớn từ ngoài bước vào. Họ giật tung miệng bao ra, một đồng đầu người lăn lông lốc ra ngoài.

Tôi sợ đến nỗi không kêu lên được, mười mấy cái đầu lâu máu me be bét, có cái vẫn còn trợn trừng mắt.

Tổ Gia chỉ vào đồng đầu người trên nền nhà lạnh lùng nói: “Những kẻ mai phục trong rạp hát đều ở đây cả”.

Vương Gia Hiền thất kinh: “Đây... Tổ Gia, đây...”

Tổ Gia quay người ngồi lên ghế: “Đại Đầu, pha trà!”

Tôi ngẩn người ra, giờ là lúc nào mà Tổ Gia còn có tâm trí uống trà được?

“Người điếc à?” Tổ Gia quát.

Tôi lật đật đi vòng qua mấy cái đầu lâu, đến bên trà kỷ, lập cập mở hộp trà Long Tinh.

Tổ Gia chậm rãi nhấp một ngụm, vừa uống vừa lim dim mắt như đang nghĩ ngợi hoặc như đang chờ đợi điều gì đó. Cả căn phòng im phăng phắc không gian như đặc quánh lại. Đắng xa, lúc lúc lại có một loạt tiếng súng vọng lại.

Chừng nửa tiếng sau, tiếng súng thưa dần, một lúc sau, Nhị Bá đầu mò hôi nhễ nhại chạy vào: “Tổ Gia, đã giải quyết xong. Tiền Diệu Lâm đã tự sát, những tên còn lại đều đã bị bắt.”

Tôi nhìn ra sân, thấy Giang Phi Yến tay đang cầm khẩu súng, mấy A Bảo đang đẩy Tam Bá đầu và Ngũ Bá đầu đã bị trói quặt cánh tay ra phía sau. Còn có cả tên Tiểu Thời Thiên vừa mới nhậm chức Lục Bá đầu.

“Quý xuông!” Nhị Bá đầu quát.

Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu, Tiểu Thời Thiên cùng quý xuông trước mặt Tổ Gia.

Tôi ôm ấm trà lặng lẽ nhìn bọn họ. Mồ hôi trên trán Tam Bá đầu túa ra, trên mặt còn có cả vết máu.

Tổ Gia nhấp một ngụm trà rồi nói: “Các người còn có gì để nói nữa không?”

Tam Bá đầu ngẩng đầu lên xin: “Tổ Gia, xin hãy ra tay thật nhanh!”

Tổ Gia thờ dài, chăm chăm đứng lên, từ từ bước tới trước mặt Tam Bá đầu, xoa đầu ông ta nói: “Lão Tam à, kiếp sau làm người, đừng có thông minh như vậy nữa...” Bỗng, Tổ Gia giơ tay lên rồi đập một cái, Tam Bá đầu kêu hự lên một tiếng, thân người dươn thẳng rồi ngã lăn xuống đất, chết tươi. Tổ Gia đã đâm một cái đinh vào sau gáy hắn ta.

Ngũ Bá đầu và Tiểu Thời Thiên thấy vậy, phủ phục đầu sát đất: “Xin Tổ Gia tha mạng!”

Tổ Gia ngẩng đầu lên, đau lòng nói: “Các người đi theo ta bao nhiêu năm nay, ta có chỗ nào không phải với các người, có sao các người lại nghe theo tên Tam Bá đầu một cách ngu muội như vậy? Tình huynh đệ thù tấu, giết các người có khác nào ta chặt đứt cánh tay mình, cũng như chặt đứt đường tiền tài của Đường khẩu. Về sau các người hãy liệu mà làm đi!”

Ngũ Bá đầu và Tiểu Thời Thiên nghe được những lời này, nước mắt trào ra: “Tổ Gia! Chúng con xin lỗi!” Họ đập đầu côm cốp xuống nền đến nỗi chảy cả máu: “Tạ ơn Tổ Gia không giết!”

Bọn họ đâu biết rằng, đây là kế hoãn binh của Tổ Gia. Vốn dĩ khoảng thời gian này tình hình Đường khẩu rối ren, vừa mới từ Giang Hoài chuyển đến Quảng Đông, vì cuộc đấu đá nội bộ này mà mười mấy huynh đệ phải chết. Nếu ông lại giết đi nhiều Bá đầu, chẳng khác gì tự phá hỏng nguyên khí của mình.

Sau đó nhiều năm, tôi hỏi Vương Gia Hiền, tại sao khi đó lại biết ăn năn hối lỗi. Vương Gia Hiền chỉ nói một câu: “Một người ngay cả Đại Sư bá của mình mà cũng dám giết, tôi đi theo hắn liệu có kết cục tốt đẹp không? Lão Tam lòng dạ quá hiểm độc.” Nhớ lại những chuyện đã qua, tôi vẫn luôn khâm phục trí tuệ và sự lão luyện của Tổ Gia.

Ông ấy có thể nghi ngờ cả tờ thực đơn vô tri vô giác, sau đó dùng cách “thực lộ” để kiểm tra giả thiết của mình, trong suốt bữa ăn liên tục thả ra những lời lấp lửng nước đôi, khiến người ta không biết đường nào mà lần, rồi quan sát phản ứng của từng người một. Sau khi nhìn rõ chân tướng, ông lại tung hỏa mù, đầu tiên thì đồng ý chuyện Tam Bá đầu tiến cử Tiểu Thời Thiên, sau đó lại cố ý nói muốn đi xem kịch, nhằm kéo dài thời gian. Thực ra, trong thời gian này, ông ấy đang khuya chiếu gõ mõ bài bình bố trận. Để đề phòng tên Tam Bá đầu chỗ cùng dứt giũa mà xông vào tận phủ giết mình, đầu tiên, ông trang bị vũ khí cho đội kỵ vệ trung thành nhất của mình bên chỗ Đại Bá đầu, cho họ ẩn nấp trong phủ, rồi lại phái Nhị Bá đầu tập hợp đám chân tay và người bên chỗ Tứ Bá đầu lại, bao vây chỗ ở của bọn Tam Bá đầu, Tiền Diệu Lâm. Quan trọng hơn, ông còn có sự trợ giúp của Giang Phi Yến. Bà ấy cát cứ vùng Nam Việt mấy chục năm, nên việc ra vào thành phố bằng đường thủy, đường bộ đều rõ như lòng bàn tay. Bà đã gài người mai phục giúp Tổ Gia, Tổ Gia đã căn dặn: “Không được để thoát bất kỳ một tên nào!”

Kết quả khi Tiền Diệu Lâm cùng mấy tên tay chân vác súng tháo chạy liền bị chặn lại ở bên đò. Sau một trận đọ súng, Tiền Diệu Lâm thấy tình thế không thể cứu vãn, bèn nổ súng tự sát.

Điều quan trọng hơn cả đó là việc tên đi đưa thư cho Tây phái Tần Bách Xuyên cũng bị bắt sống. Vì mấy ngày nay, tình hình diễn biến bất lợi, phá hỏng hoàn toàn những toan tính, ý đồ ban đầu của bọn Tam Bá đầu, Tiền Diệu Lâm và Tần Bách Xuyên. Tiền Diệu Lâm xét thấy không thể hành động theo như kế hoạch, vội vàng viết một lá thư, rồi phái người đưa tin nhằm báo cho Tần Bách Xuyên biết đã bị lộ cục. Lão ta định thoát thân bằng đường biển, đi vòng qua Quảng Tây, sau đó đi vào Tứ Xuyên, xin Tần Bách Xuyên tiếp ứng.

Tổ Gia đọc xong thư mới hiểu thêm một điều rằng, Tam Bá đầu tự phụ nghĩ mình thông minh, nhưng lại bị tên Tiền Diệu Lâm chơi xỏ. Hắn ta kích động bọn Tam Bá đầu, Ngũ Bá đầu và Thất Bá đầu liều mạng đấu với Tổ Gia, còn bản thân nhân lúc hỗn loạn sẽ đánh bài chuẩn. Vốn dĩ lão ta chưa từng nghĩ đến việc cùng sống chết với Tam Bá đầu.

Bắt được kẻ đưa thư này, đồng nghĩa với việc Tô Gia nắm được thể chủ động trên toàn cục, ông ra lệnh phong tỏa mọi tin tức. Đồng thời, sai Từ Bá đầu là người giỏi sao chép, mô phỏng bút tích và giọng điệu của Tiên Diệu Lâm, viết một bức thư báo tin cho Tần Bách Xuyên rằng: “Mọi việc thuận lợi, hành động theo kế hoạch đã định.”

Tô Gia muốn tương kế tựu kế dàn tiếp cục này, để diệt trừ Tần Bách Xuyên.

Tô Gia là người thông minh, mưu lược như vậy, nên tôi vẫn thường nghĩ không biết ông có hài lòng về bản thân hay không? Tôi cho là không. Ông ấy thông minh, vậy mà Tiểu Lục Từ mà ông rất mực yêu quý vẫn bị chết ngay trước mắt. Tam Bá đầu vẫn cứ làm phản, Đường khẩu mà mọi người dốc bao nhiêu tâm sức mới gây dựng được, bỗng chốc mất đi mấy chục huynh đệ. Ông thông minh như vậy, nhưng chiến tranh vừa nổ ra, ông vẫn phải dẫn các huynh đệ bôn ba khắp chốn. Trong cơn nguy biến của lịch sử và con đường đi đầy tàn khốc của vận mệnh, lần đầu tiên tôi nhận thấy rằng, Tô Gia cũng rất yếu đuối.

Cuộc đấu đá nội bộ này khiến Tô Gia già hẳn đi. Khoảng thời gian đó, nhìn ông, tôi thấy rất thương cảm. Giang Phi Yến sai người mang loại tổ yến thượng hạng đến, nhưng ông không nuốt nổi, bà liền mời ông đi xem kịch. Tóm lại, trong thời gian đó, Giang Phi Yến luôn bên cạnh bầu bạn, chuyện trò với Tô Gia.

Thực ra, ban đầu Giang Phi Yến giúp đỡ Tô Gia là vì chữ tình, bà ấy yêu Tô Gia, mặt khác cũng vì báo đáp ơn cứu mạng bà hai lần. Khi Thát Bá đầu Vương Gia Hiền khai ra chuyện bọn Tiên Diệu Lâm muốn cướp địa bàn của bà, chia rẽ tỷ muội trong Đường khẩu, bà mới biết lần này cũng là giúp chính bản thân mình.

Giang Phi Yến mang một vẻ đẹp khiến cho tất cả bọn đàn ông đều phải xiêu lòng. Ánh mắt bà lạnh như băng, nhưng không những không tạo ra được khoảng cách, mà ngược lại khiến cho đàn ông khao khát tìm mọi cách làm tan chảy khối băng đó.

Người trong giang hồ đều biết đến mỹ danh “Bông hoa Nam Việt”, năm xưa là Kiều Ngũ Muội. Nay bông hoa đó chính là Giang Phi Yến, người trong giang hồ vẫn đùa rằng: “Ngũ nương chi hậu hữu Yến tỷ, Nương Doanh tỷ tỷ tam phân mao, tỷ thắng lão nương nhất mạch hương.” Nghĩa là, nếu luận về dung mạo, Kiều Ngũ Muội đẹp hơn Giang Phi Yến, nhưng Giang Phi Yến có một ưu điểm mà những phụ nữ khác không thể sánh bằng đó là mùi hương. Cho dù bà không thoa phấn, nhưng khi bà đi lướt qua, là anh có thể cảm nhận thấy cả một làn hương thơm phảng phất.

Thực ra, Kiều Ngũ Muội và Giang Phi Yến đều là những người đẹp nhất trong những người đẹp, tiêu chuẩn quyết định một nữ A Bảo được làm Chương môn nhân là phải thật đẹp. Vì muốn dàn cục, muốn tạo mối quan hệ hay dùng mỹ nhân kế thì về cơ bản những cô gái kém nhan sắc không thể lên sân khấu được.

Năm xưa, khi Kiều Ngũ Muội chết, có đến mấy trăm tên Hắc bang địa phương bao vây Đường khẩu. Tô Gia đã phải dùng kế “Vây Ngụy cứu Triệu”, khéo léo hóa giải được cơn nguy biến này, khiến Giang Phi Yến vừa gặp đã sinh lòng ái mộ. Nhưng Tô Gia nhất mực từ chối đón nhận tấm chân này, ông luôn giữ lễ, hết mực cung kính với bà. Khi đó, Giang Phi Yến 31 tuổi còn Tô Gia 30 tuổi. Hơn mười năm nay, bà thâm yêu trộm nhớ Tô Gia đến mức khổ sở, nhưng ông luôn giữ khoảng cách, tuy gần mà xa.

Đây đều là những chuyện mà Nhị Bá đầu to nhỏ với tôi trong những cuộc rượu chỉ có hai sư đồ. Về sau, cả Thát Bá đầu cũng nói như vậy.

Giang Phi Yến đặt ra một quy định trong Đường khẩu của mình là tất cả các nữ A Bảo đều không được phép lấy chồng. Nhị Bá đầu nói bà ấy là kẻ lập dị. Sau khi đất nước Trung Quốc mới được thành lập, những Bá đầu như chúng tôi được ra khỏi tù, ngồi uống rượu với Thát Bá đầu, đề cập lại chuyện này. Thát Bá đầu nói: “Không cho phép lấy chồng là nói để cho các A Bảo nghe, bà ấy cũng chỉ vì nghĩ cho lợi ích của Đường khẩu. Con người đâu phải là gỗ đá, ai mà không có chữ tình chứ. Bao nhiêu năm bà thâm yêu Tô Gia, nhưng Tô Gia vẫn không đón nhận, bà ấy mới là người khổ tâm nhất.”

Số mệnh của nữ A Bảo thực ra rất bi thảm, đặc biệt là Chương môn nhân, chớ thấy bề ngoài họ đeo dây kim ngân vàng bạc, ung dung cao quý thì ao ước ngưỡng mộ. Để có được những thứ đó họ phải mang cả tâm thân và cái đầu ra để đánh đổi. Tuổi xuân của Giang Phi Yến đã dâng hết cho phái Giang Tương. Hai mươi năm nắm giữ Việt Hải Đường, người ngoài thì thấy vinh quang biết mấy, nhưng kỳ thực bà đã phải nghiêng răng chịu đựng, khổ đau, chỉ có mình bà mới biết.

Hai tháng sau, bà giúp Tô Gia tiêu diệt Tần Bách Xuyên, sau đó bà thổ lộ hết những lời tự đáy lòng, khiến Tô Gia rơi nước mắt vì sầu não. Trút bỏ được hết nỗi lòng, bà quay bước ra đi, rời xa Đại Lục, bỏ lại Việt Hải Đường nơi mà bà đã chôn vùi bao nhiêu năm tuổi trẻ. Mùa xuân năm 1987, bà lâm bệnh và qua đời ở Đài Loan.

## VỀ TRÚNG KẾ, THẮNG TIẾN TỬ XUYÊN

Do Tô Gia đã phong tỏa mọi tin tức và còn gửi cho Tần Bách Xuyên một bức thư già, nên hẳn ta như ngồi trong thúng không hề hay biết chuyện gì đã xảy ra.

Hơn nửa tháng sau, Tần Bách Xuyên phái người đưa thư mời Tô Gia đến Tứ Xuyên đàm cục. Đương nhiên Tô Gia nhận lời. Ông dặn dò Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu, Tứ Bá đầu ở lại trông nom Đường khẩu, chỉ mang theo một người đi cùng, đó chính là tôi. Đây là lần khảo nghiệm lòng dũng cảm cuối cùng ông dành cho tôi. Từ khi theo Tô Gia đến nay, ông lần lượt thử thách lòng kiên trì, thói háo sắc, tâm tham lam, lòng nhân từ và sự gan dạ dũng cảm của tôi. Có lẽ, một kẻ không tham lam, không háo sắc, có lòng can đảm mới là người mà ông ấy muốn gửi gắm cuối cùng.

Chưa kẻ nào đoán ra được cái bẫy mà Tô Gia giăng ra. Trên đường đến Tứ Xuyên, ông nói với tôi: “Này Đại Đầu, chuyến đi này, không thành công thì cũng thành nhân.”

Tôi nói với Tô Gia: “Sao sư phụ không mang thêm nhiều huynh đệ hơn?”

Tô Gia nói: “Càng ít càng an toàn.”

Tôi thật không hiểu thế nào là càng ít thì càng an toàn, nhưng cũng không thắc mắc gì thêm nữa.

Tô Gia nhìn tôi, hỏi: “Sợ rồi sao?”

Tôi đáp: “Sợ thì không ạ, chỉ là thấy không vững tâm.”

Tô Gia cười: “Đại Đầu, theo ta lâu vậy rồi, ngươi có hối hận không?”

Lòng tôi như chùng xuống, tôi nói: “Tô Gia, con không hối hận, bao lâu nay, người đối với con ân trọng như núi, thế mà con lại khiến người thất vọng. Gia nhập Đường khẩu đã lâu, con vẫn không thể san sẻ bớt nỗi lo cho người”.

Tô Gia nhìn tôi thờ dãi nói: “Người đáng hổ thẹn phải là Tô Gia ta đây, thường ngày ta vẫn nghĩ, trước đây ngươi làm ở quán trà cũng rất tốt rồi, mặc dù nghèo một chút nhưng được sống những ngày yên ổn, đi theo ta, không tránh khỏi việc phải lo lắng sợ hãi, ta không biết rồi sẽ đưa ngươi đi tới đâu nữa. Ta thường nghĩ, nếu ta không làm ăn kiêu này, ngươi đi theo ta, thì thật tốt biết mấy.”

Nhìn chỗ tóc mai đã bạc trắng của Tô Gia, tôi chợt thấy nhói lòng: “Tô Gia, đây chính là duyên phận.”

Tổ Gia trầm ngâm một lát rồi nói: “Đại Đầu, nếu có cơ hội ra đi, người sẽ chọn nơi nào?”

Tôi giật mình: “Ra đi ư? Đi đâu?”

Tổ Gia thờ dài một tiếng: “Hong Kông, Đài Loan, Nam Dương đều được. Hiện nay, có rất nhiều huynh đệ đồng đạo đã chạy ra ngoài, sau khi tìm được chỗ dừng chân đều viết thư về báo ta đi cùng họ, nhưng ta không thể, bởi vẫn còn nhiều việc chưa hoàn thành...” Nói đến đây, Tổ Gia lặng người đi một lát: “Nếu có thể... có một ngày ta ra đi, người có muốn đi cùng ta không?”

Nghe thấy vậy nước mắt tôi đã chực trào ra. Đây không phải là việc muốn hay không, mà là Tổ Gia chưa bao giờ có ý định bỏ rơi tôi. Ai cũng biết việc ra ngoài chẳng phải là chuyện đơn giản. Như tôi đây, không tiền không tài, không có người giúp đỡ, cứ cho là đến đó được cũng khó mà sống nổi.

Tôi biết trong lòng Tổ Gia cũng rất buồn, không nỡ rời bỏ, sau khi đến Nam Việt, lạ nước lạ cái, việc làm ăn cũng chẳng phải dễ dàng gì, đã vậy Phong Tử Thủ thì đã chết, Tam Bá đầu và mười mấy huynh đệ cũng theo sau, giờ đây lại Tây tiến đến Tứ Xuyên đấu với Tần Bách Xuyên, thắng thua khó liệu trước... Giai đoạn đó, thời cuộc rối ren, chưa thể đoán biết được tiền đồ sẽ thế nào, lần đầu tiên tôi thấy Tổ Gia tỏ ra băn khoăn, do dự.

Thực ra, đây cũng là khoảng thời gian cả đất nước Trung Quốc bị mất phương hướng. Đi hay ở đã trở thành nỗi trăn trở đeo đẳng trong tâm trí biết bao người. Sau khi Quân giải phóng vượt sông Trường Giang, đánh đổ Tưởng để như đèo cây gỗ mục. Nhiều người đã dao động trước sự tuyên truyền của Quốc dân Đảng. Vào khoảng thời gian trước và sau năm 1949, khi nước Trung Quốc mới được thành lập, hàng trăm vạn người đã mang theo gia đình vợ con trốn ra nước ngoài.

Trong số này, có đám binh tàn tướng bại Quốc dân Đảng, bóm đuôi Tưởng Giới Thạch còn có cả bọn thương gia giàu có, trùm xã hội đen, bọn thổ phi vùng Tây Nam và một bộ phận người dân không rõ lai lịch. Họ chạy đến bất kỳ nơi nào có thể dung thân lánh nạn như: Đài Loan, Hồng Kông, Nam Dương và khắp nơi khác trên thế giới.

Đặc biệt là những tên trùm xã hội đen, chúng biết rõ, Cộng sản Đảng đã đến và giành thiên hạ về cho nhân dân. Những ngày tháng bọn họ có thể làm mưa làm gió, cười đầu cười cổ dân thường đã một đi không trở lại.

Tổ Gia cũng được liệt vào hàng xã hội đen, tay ông dính đầy máu, nhưng có nhiều tiền bạc. Cho nên, ông cần phải chạy trốn và có điều kiện để chạy trốn.

Ngày 2 tháng 8, chúng tôi tới Tứ Xuyên. Lần đầu tiên tôi gặp Tần Bách Xuyên, ông ta trông to con, để râu quai nón, rất có khí phách của bậc đại gia. Vừa thấy chúng tôi đến, ông ta mừng rỡ chìa tay đón: “Tổ Gia, người huynh đệ tốt của ta.”

Tổ Gia cũng cười tươi: “Tần gia, đã lâu không gặp, ông vẫn phong độ như ngày nào.”

Tối hôm đó, Tần Bách Xuyên mở tiệc thết đãi, giữa buổi tiệc, ông ta giải thích kế hoạch về vụ dàn cục lần này.

Ông ta nói lần này phải dàn một cục lớn, trước mắt sẽ giải quyết được vấn đề về thiếu hụt tiền bạc của các Đường khẩu. Rằng, ông ta đã bố trí dàn cục này 5 năm rồi. Mục tiêu chính là một tên đại thổ phi có máu mặt ở Tứ Xuyên.

Thời cận đại, thổ phi nổi lên như nấm sau mưa. Sau Cách mạng Tân Hợi, nhà Mãn Thanh sụp đổ, Quốc dân Đảng còn yếu kém, Trung Quốc rơi vào thời kỳ đại loạn, bọn quân phiệt xưng hùng xưng bá, trong bối cảnh này, thổ phi nổi lên khắp nơi, chúng chiếm cứ một vùng núi rồi tự xưng làm vua.

Về gốc gác thổ phi cơ bản có hai loại. Một là đại địa chủ, trong tay sẵn có tiền, chiêu binh mãi mã, tổ chức đội quân, vừa để tự bảo vệ mình, vừa để đi ức hiếp, bóc lột nhân dân. Còn loại kia là bọn ác bá, tội đồ trốn lưu vong, bí mật kết bè kết đảng với nhau, cũng bao gồm cả những người túng quần làm liều, những loại người này tụ họp lại với nhau, bất chấp mạng sống, năm tháng trôi qua, dần dần chúng cũng thu được ít nhiều “chiến tích”.

Thổ phi cũng có cái thú vị của nó, sau khi kéo bè kết đảng, chúng tự xây dựng cơ cấu, tên cầm đầu tự xưng là Tư lệnh, dưới hần có Đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, nhưng trong tay chẳng có bao nhiêu người.

Điều đáng nói là trong số thổ phi có một bộ phận thổ phi chính nghĩa. Mặc dù cũng là cướp bóc, nhưng tôn chỉ hành nghề là cướp của bọn cường hào ác bá, lấy của người giàu chia cho người nghèo. Trương Bạch Mã vùng Đông Bắc chính là một tổ chức thổ phi chính nghĩa nổi danh trong lịch sử cận đại. Quân đội của hần ta có kỷ luật nghiêm minh, không được phép giết người nghèo, nhân sĩ cách mạng, không được phép cưỡng hiếp phụ nữ, hà hiếp người dân.

Tần Bách Xuyên chửi tên thổ phi này là thằng khốn nạn chính cống. Hần đã chiếm cứ vùng phía tây Tứ Xuyên mười mấy năm nay, cùng với mấy tên đầu sỏ có tiếng khác ở vùng Kiếm Tây, Diên Tây xưng là Ngũ Hồ vùng Tây Nam. Tần Bách Xuyên nói: “Tôi đã rình con gà béo này lâu lắm rồi. Gia sản có đến mấy trăm vạn, hiện giờ hần tuyệt đối tin tưởng tôi. Gần đây hần muốn di dời mộ tổ, chúng ta sẽ cùng đàn cục phong thủy lừa hần.”

Tổ Gia hỏi: “Sao lại phải dời mộ?”

Tần Bách Xuyên nói: “Là muốn cái vạn cầu phúc. Quân giải phóng đã đánh qua Trường Giang rồi. Lão Trương định làm thế nào rất khó nói. Sau khi bọn Cộng sản đến, đám thổ phi còn được sống yên thân sao?”

Tổ Gia cười hỏi: “Sao hần không bỏ chạy?”

Tần Bách Xuyên nói: “Thời cuộc còn chưa biết thế nào. Ai dám chắc lão Trương không thể ngóc đầu lên được nữa?”

Lời Tần Bách Xuyên đã nói trúng tâm lý mâu thuẫn của bọn phản động ở Trung Quốc khi đó. Nếu bỏ chạy, sẽ bị mất sản nghiệp to lớn, chuyển nhà khác đi đánh mất chỗ đứng. Hơn nữa dù là người tốt hay kẻ xấu cũng khó mà rời bỏ quê hương. Nhưng nếu không chạy, bản thân đã làm bao nhiêu việc ác, chắc chắn sẽ bị trừng trị.

Cùng với việc này, trong cuộc họp quân sự vùng Đông Nam, Trương Giới Thạch còn tuyên bố om sòm về “Phân công chiến lược”. Hần đã đưa ra khẩu hiệu “Huấn luyện chính đồn nửa năm, phân công một năm, thành công trong ba năm”. Kết quả là đến lúc chết vẫn chưa thành công, ngay từ đầu hần đã không hiểu rằng việc đi ngược với mong ước của quần chúng, là hần đã đứng ở phía đối lập với nhân dân.

Kỳ thực, khi đó tình hình trong nước bất ổn, ngay cả sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập vào ngày 1 tháng 10 năm 1949, trên gần một phần ba đất Trung Quốc vẫn còn đội quân tàn dư rất của Quốc dân Đảng. Vùng duyên hải có một vài nơi như quần đảo Chu Sơn vẫn còn không quân của Quốc dân Đảng đồn trú, ngoài đội quân chính quy này ra. Nhiều nơi vẫn còn rất nhiều bọn thổ phi, đặc vụ ẩn náu, rình mò chờ thời cơ thực hiện hành động phá hoại và ám sát, hòng lật đổ nước Trung Quốc mới, lật đổ Chủ nghĩa Xã hội. Chỉ trong tháng 2 năm 1950, không quân Quốc dân Đảng ở Chu Sơn đã 17 lần tập kích trên không ở khu vực thành phố Thượng Hải, ném bom làm chết và bị thương hơn một nghìn người dân, đồng thời phá hủy nhiều nhà máy điện và khu dân cư.

Tổ Gia cười nói với Tần Bách Xuyên: “Với bản lĩnh của Tần gia thì tự mình cũng có thể hạ được đối phương.”

Tần Bách Xuyên nói: “Không đâu! Tôi dù có làm tốt thế nào cũng không bằng Tổ Gia ra mặt. Người Trung Quốc quan niệm rằng ‘Bụt chùa nhà không



thiêng’, càng không biết rõ thì càng thân bí. Tôi ở đờn Xuyên bao nhiêu năm nay, cứ thật thật già già, già già thật thật. Bọn chúng tuy không thể biết được bản lĩnh của tôi là thật hay giả, nhưng nếu tiền chui thẳng vào túi tôi, tất sẽ sinh nghi ngờ. Huống hồ tôi đã kết nghĩa anh em với tên thổ phi này, giống như Dao sắc không thể gọt được chuối vậy, việc đòi mộ tổ này là việc lớn nên cứ để người ngoài làm là hay hơn cả.”

Tổ Gia cười to: “Tần gia thật cao minh. Bái phục! Bái phục! Nhưng, Tần gia đã là anh em kết nghĩa với người ta, tức là đã ngẩng mặt lên trời mà thề nguyện, nếu đàn cục như vậy, ông không sợ bị báo ứng sao?”

Tần Bách Xuyên cười cười: “Tổ Gia có tấm lòng Bồ Tát như thế từ khi nào vậy? Ông với tôi mới là huynh đệ tốt từng uống máu ăn thề, bọn khác chỉ là bày trò mà thôi.”

Tổ Gia chấp tay: “Tần gia nói rất phải.”

Ngày hôm sau, khi hóa trang xong, Tổ Gia cùng với Tần Bách Xuyên đến nhà tên thổ phi kia.

Tôi cầm la bàn, đi kè kè ngay sau Tổ Gia, tôi biết ông làm bất cứ việc gì đều có sự chuẩn bị trước. Nhưng lần này, tôi lại không biết Tổ Gia để đường lui cho mình ở chỗ nào. Tôi cứ nghĩ đến đây tất sẽ có người tiếp ứng, nhưng tính đến thời điểm này vẫn chỉ có hai thầy trò. Hai người đối phó với Tần Bách Xuyên và băng thổ phi. Đây chẳng khác nào “Đê vào hang cộp lại còn đòi vuốt râu hùm.”

Nghĩ thì như vậy, nhưng tôi lại thấy vô cùng nhẹ nhõm, đã đi theo Tổ Gia tức là đã phó mặc chuyện sống chết. Nếu ông không may gặp nạn, thì tôi nguyện chết theo ông. Đồ đệ được chết theo sư phụ, có gì phải đáng tiếc.

Vì thế, suốt đường đi tôi cứ bình thân ung dung. Sau khi bước vào cửa, tôi tỏ ra rất chủ động, đẩy ghế cho Tổ Gia ngồi, khi tên đầy tớ của bọn chúng dâng trà, tôi làm như mình là vệ sĩ, chặn hấn đứng cách xa ba bước, rồi nhận lấy chén trà. Đợi sau khi Tần Bách Xuyên và tên thổ phi kia uống xong, tôi mới đưa cho Tổ Gia, tôi sợ trong trà có độc.

Sau này Tổ Gia nói với tôi: “Đại Đầu, lúc đó, ta thấy con đã thực sự trưởng thành rồi.” Câu nói này khiến tôi cảm thấy rất ấm lòng, đi theo Tổ Gia làm một kẻ vô tích sự lâu như vậy, cuối cùng cũng có ngày làm được việc cho ông.

Thực ra, việc làm đó của tôi là thừa, Tần Bách Xuyên sẽ chẳng dùng cách đó để giết Tổ Gia. Nếu Tổ Gia chết theo cách đó, chúng tôi Tần Bách Xuyên chẳng có tài cán gì. Hấn ta muốn gây thanh thế, đàn cục trong cục, để các huynh đệ của Tứ đại Đường khắp Đông Tây Nam Bắc đều thấy rằng Tổ Gia đáng chết, chết một cách đáng đời. Có như vậy, hấn mới có thể gior cái bộ mặt vô can và nhân từ ra để thu dọn tàn cuộc một cách gọn gàng.

## LIÊN HOÀN CỤC CỦA TẦN BÁCH XUYỀN

Sở trường của Tần Bách Xuyên chính là đàn cục trong cục, đặt cái bẫy này lồng móc vào cái bẫy kia, thật thật già già đan xen lẫn lộn vào nhau. Hấn nắp đặng sau âm mưu của mình, quan sát diễn biến, đợi thời cơ chín muồi liền thò đuôi cáo ra quấy mạnh cái phá vỡ toàn cục, khiến người cùng đàn cục với hấn chết mà không biết vì sao mình chết.

Vụ đàn cục kép đặc ý nhất trong đời hấn chính là vụ hạ bệ sư phụ Lưu Tông Vân.

Lưu Tông Vân cũng được liệt vào loại cáo già, nhưng con cáo già này lại bại trong tay con cáo con. Hơn nữa còn thua một cách tâm phục khẩu phục.

Lưu Tông Văn là nhân vật như thế nào? Đó là nhân vật kékết tiếng có số má trong giới lừa đảo miền Tây. Lão ta sinh năm Quang Tự thứ chín, tự xưng là Bạch Hạc tiên sinh, mười tám tuổi gia nhập Long Tu Nha, sáng lập ra Nhất quán tiên thiên đại đạo. Sau khi trường môn Tây phái Đoàn Kim Sơn qua đời, lão ta kế thừa chức Chưởng môn. Năm 1922, khi Chưởng môn Đường khẩu Mộc Tử Liên là Trương Đan Thành chết, lão ta đích thân dẫn bọn đệ tử của Tây phái đến chia buồn, trong số đó có cả Trần Bách Xuyên.

Khi về già, Trương Đan Thành thường dặn dò Tô Gia: “Trong số Tứ đại Đường khẩu khắp Đông Tây Nam Bắc, hiện giờ có Lưu Tông Văn của Tây phái giỏi nhất. Người này có chí lớn, làm A Bảo không phải là mục tiêu cuối cùng của ông ta. Đích mà ông ta nhắm đến là quân sự và chính trị. Sư bá cứ trông mà coi, chỉ vài năm nữa, nhất định hắn sẽ thâm nhập vào hàng ngũ quân đội.”

“Tên Lưu Tông Văn này, Sư bá chớ nên thân cận quá và cũng đừng xa cách quá. Ông ta có nhiều điều đáng để cho Sư bá học tập. Là người xảo trá, quý quyết, thông tuệ khác thường, tinh thông cả Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo. Ông ta có khả năng nhìn một lần là ghi nhớ ngay, đặc biệt có tài ngụy biện vô địch. Sư bá trước mặt nên tỏ ra cung kính nhưng sau lưng phải luôn đề phòng. Tuyệt đối không được đối địch với ông ta. Chỉ ít hiện nay ta chưa phải là đối thủ của hắn.” Trương Đan Thành đã ân cần dặn dò lại Tô Gia như vậy.

Những lời Trương Đan Thành nói quả không sai. Lưu Tông Văn đúng là nhân vật danh bất hư truyền. Người này đọc hết cả Tứ Thư, Ngũ Kinh, am hiểu đạo âm dương, lúc trẻ từng làm thầy giáo tu thực, rất giỏi nắm bắt nhược điểm tâm lý con người.

Nhiều năm nay, ông ta tiếp cận với một nhân vật đặc biệt tin vào quỷ thần, đó chính là Lưu Tương – một tên đại quân phiệt được mệnh danh là vua Tứ Xuyên, thế là ông ta lựa thời cơ xuất Thiên. Sau mấy lần tự tiến cử, nhưng Lưu Tương vẫn không nhìn đến dù chỉ là nửa con mắt. Sau này, mặc dù cũng tiếp nhận một vài đề nghị nhỏ, nhưng chưa bao giờ tin tưởng giao phó quân quyền cho ông ta.

Lưu Tương cũng được xem là nhân vật “nổi danh” trong lịch sử cận đại Trung Quốc. Hắn ta chiếm cứ vùng Tứ Xuyên ngót mấy chục năm, tài năng quân sự và thủ đoạn chính trị đều đã đạt đến độ lão luyện, ngay cả đến Tưởng cũng phải nể lão ta vài phần, nhưng hắn có một nhược điểm đó là quá mê tín.

Năm 1932, Ủy ban quân sự Quốc dân Đảng đã bổ nhiệm Lưu Tương làm Quân đoàn trưởng Quân đoàn Lục quân 21. Lúc này, Lưu Tương đang đầu đá quyết liệt với một tên quân phiệt có thế lực khác ở Tứ Xuyên là Lưu Văn Huy, đây chính vào thời điểm hắn ta cần người tài như nắng hạn chờ mưa. Lưu Tông Văn nhân dịp này xuất Thiên một lần nữa. Việc này thể hiện khả năng nắm bắt thời cơ hơn người của lão ta với thời cuộc, vì trước đó không lâu, tại Đồng Xuyên, Quân đoàn 28, 29 của Tứ Xuyên đã kết thành đồng minh với quân đoàn 21 của Lưu Tương, lúc này thực lực của Lưu Tương bỗng chốc được tăng cường, Lưu Tông Văn đã rất nhạy bén, nắm bắt được tình hình chính trị này.

Lưu Tông Văn nói với Lưu Tương: “Gần đây, kẻ hèn này đã khổ luyện xong thuật Kỳ môn độn giáp Cừu thiên chi thượng hào dương binh. Cừu địa tiềm tàng khả lập doanh57, tôi có thể huấn luyện cho tướng quân một đội thần binh, trợ giúp tướng Quân thống nhất nghiệp bá.”

Nhưng Lưu Tương cũng chẳng phải thằng ngu, nhà người nói có thể huấn luyện được thần binh, vậy ta giao cho người một đội quân, lần sau khi đánh nhau với Lưu Văn Huy, đội quân của người cứ đi tiên phong, xem xem rốt cuộc có phải là thần binh vô địch không.

Mùa thu năm 1932, “Chiến dịch Bình định” do Lưu Tông Văn là kẻ chủ mưu khích động Lưu Tương tấn công đám quân phiệt Lưu Văn Huy bùng nổ.

Lưu Tông Văn chủ động đề nghị được cầm đầu đội quân 3.000 thần binh do chính mình huấn luyện đi tiên phong. Trước khi cuộc chiến nổ ra, Lưu Tông Văn cho mỗi binh lính uống “nước thánh trời ban”, đồng thời cho thêm bùa hộ mệnh lên trang phục. Trong làn gió thu xào xạc, Lưu Tông Văn đứng trước trận tiền, đồng đặc phét lác: “Uống nước thánh, quỷ ma khó lại gần. Bùa thiêng hộ mệnh, đao thương bất phạm. Đạn chẳng bắn trúng.”

Dưới tiếng thét của ông ta, mấy nghìn tên lính hùng hổ tiến về Thành Đô, dốc hết sức bình sinh mới hạ được Thành Đô.

Lưu Tương mừng lắm, sau khi tiến vào Thành Đô, hắn đã bỏ ra ba vạn đồng bạc để mua tòa đại dinh thự ở số 32, đường Tam Hòa Thụ, sửa sang lại thật hoành tráng để làm món lễ hậu tặng Lưu Tông Văn. Cuối cùng, Lưu Tông Văn cũng đã thực sự trở thành quân sư nắm giữ binh quyền.

Thực chất, thắng lợi trong chiến dịch lần này chẳng liên quan gì đến thần binh thần lính gì cả. Lưu Tông Văn thông hiểu binh pháp, trước trận chiến, hắn đã tiến hành phân tích tỉ mỉ và so sánh kỹ lưỡng thế mạnh của đôi bên. Khi tác chiến, hắn chỉ việc tập trung tấn công đánh vào chỗ yếu của đối phương. Còn về việc hắn nói đao súng không thể chạm đến người chỉ là nói khoác. Cả 3.000 tên lính đều bị tấy nã, họ như một đội quân cảm tử. Tiếng súng báo hiệu cuộc chiến vừa gióng lên, tất cả bọn họ đều xông lên phía trước bất chấp mọi thứ, kết quả là trong làn mưa bom bão đạn, quân số bị chết mất hơn một nửa. Lưu Tông Văn đứng trên đồi, giơ súng lên, hô lớn: “Từ bỏ thân xác, linh hồn thăng thiên, từ trên trời cao lại có thể triển khai quân!” Lời nói này mang hàm ý rằng đây không phải là cái chết, mà là một sự thoát xác, linh hồn chiến binh thoát khỏi thân người qua các lỗ khưu58, bay lên trời tiếp tục tác chiến. Đây chính là cuộc chiến đấu ở cả dưới mặt đất và trên trời của mỗi chiến binh. Sau khi cuộc chiến kết thúc, hắn ta còn bày trò lập đàn chiêu hồn cho các chiến binh.

Chiến dịch lần này, có thể may mắn giành thắng lợi, suy cho cùng, vẫn là do binh lực của Lưu Tương mạnh hơn Lưu Văn Huy. Nói cách khác, Lưu Tông Văn thắng trong lần đặt cược này là do có cái gan của A Bảo, lại vừa có cái khí phách của một nhà chính trị, để thực hiện giấc mộng chính trị, ông ta phải đánh cược. Nhờ vậy, hắn đã ngoi lên đỉnh cao của sự nghiệp.

Trước sự leo lên đều đều của Lưu Tông Văn, Tần Bách Xuyên lo cuống lên. Theo lý mà nói, Tần Bách Xuyên do một tay Lưu Tông Văn diu dắt, lại còn là đệ tử ruột. Thấy sự phụ phát dần lên, kẻ làm đồ đệ phải vui mừng mới đúng, đằng này ngược lại, giữa hai thầy trò đã nảy sinh một mâu thuẫn vô cùng lớn – mầm họa của mâu thuẫn bắt nguồn từ một bóng hồng, bởi vậy người xưa nói mỹ nhân nghiêng thành đổ nước quả không sai.

Gia nhập Đường khẩu Long Tu Nha cùng thời điểm với Tần Bách Xuyên có một nữ A Bảo tên là Tương Bích Châu, một mỹ nhân mang vẻ đẹp điển hình của đất Tứ Xuyên, làn da mềm mại, mịn màng, tiếng cười lanh lảnh tựa tiếng chuông ngân. Tần Bách Xuyên thân thể cao lớn, cường tráng, từ lâu đã thèm khát tiểu sư muội yêu kiều của mình.

Nào ngờ, lão trâu già Lưu Tông Văn cũng muốn gặm cỏ non Tương Bích Châu. Ông thường xuyên kiểm soát truyền đạo, tiếp khí, đưa Tương Bích Châu về phòng mình mặc sức phóng túng, thỏa mãn dục vọng, món đồ mà sự phụ đã chọn, đồ đệ há có thể lao vào tranh giành sao. Bởi vậy, Tần Bách Xuyên luôn chờ đợi cơ hội, đợi đến một ngày sự phụ ngã ngựa, sẽ lên thay thế.

Nếu Tương Bích Châu một lòng một dạ với Lưu Tông Văn đã đành. Đằng này, một mặt nàng ta vừa muốn được sự sủng ái của Lưu Tông Văn, mặt khác, ngầm đong đưa Tần Bách Xuyên. Dù gì Lưu Tông Văn cũng đã già, chẳng còn trẻ trung, đẹp trai, phong độ như Tần Bách Xuyên, hơn nữa Tần Bách Xuyên lại là đệ tử cưng của Lưu Tông Văn. Sau khi Lưu Tông Văn trăm tuổi, hắn ta sẽ là người kế nhiệm. Cho nên, nàng ta cũng chẳng dại gì mà đắc tội với Tần Bách Xuyên cả. Vì thế Tương Bích Châu thường tranh thủ thời gian dụ dỗ Tần Bách Xuyên, nhiều lần giọt châu thánh thót, vừa lau nước mắt vừa nói mình cũng không còn cách nào khác, mệnh lệnh của lão già đó ai dám không làm theo.

Về sau, sự việc này bị Lưu Tông Văn phát giác, lão ta nhận thấy người đàn bà này chính là một mối họa. Lưu Tông Văn vốn là kẻ có mộng làm việc lớn, đời nào lại để cho tiền đồ bị hủy hoại chỉ vì một người đàn bà.

Giết Tương Bích Châu rồi, tất sẽ chặt đứt được dã tâm của Tần Bách Xuyên, Lưu Tông Văn vốn nghĩ làm như vậy mầm họa sẽ chẳng còn, Đường khẩu cần phải đoàn kết, nhưng không biết rằng Tần Bách Xuyên đã có ý định làm phản từ lâu. Cuối cùng Tần Bách Xuyên đã thấy rõ sự khác biệt giữa lão đại và lão

nhị. Lão nhị chỉ ở dưới một người, ở trên vạn người, lão nhị dù có tài giỏi đến đâu, cũng chỉ là một trong rất nhiều thuộc hạ của lão đại mà thôi. Chỉ cần lão đại còn, lão nhị không bao giờ ngóc đầu lên được.

Vì thế, Tần Bách Xuyên luôn chờ đợi tìm cơ hội xuất Thiên với sư phụ.

Khi đó, đúng vào dịp Quốc dân Đảng tiến hành cuộc vây quét Hồng quân. Vì chủ nghĩa giáo điều cánh “tả” của Vương Minh, dẫn đến sự thất bại lần thứ năm của Hồng quân trong cuộc phản kháng chống lại sự vây quét của Quốc dân Đảng, khiến cho Hồng quân bao gồm các tầng lớp công nông binh Trung Quốc bị ép phải bước vào cuộc hành quân Trường chinh dài 25.000 dặm.

Tần Bách Xuyên nói với Lưu Tông Văn: “Thưa sư phụ! Đây chính là thời cơ để người thăng tiến lên cao hơn nữa. Lão Trường đã dần thiên la địa võng, sau khi quân Cộng sản đột phá được bốn phòng tuyến, lực lượng đã giảm từ 80.000 xuống chỉ còn 30.000. Sư phụ nên nắm lấy cơ hội lần này, dẫn đội quân thân binh của chúng ta chủ động xuất kích. Nếu lập được công lớn trong cuộc vây quét Cộng sản, được lão Trường tán thưởng thì có thể thoát khỏi sự kìm kẹp của Lưu Tương, đến lúc đó người có thể tạo dựng được chỗ đứng, thăng quan tiến chức. Như vậy chẳng phải càng tốt hơn sao?”

Lưu Tông Văn vuốt râu cười nói: “Quả đúng là đồ đệ mà ta tin yêu, có tiền đồ đấy, chẳng hoài công ta đào tạo mấy năm nay, vừa hay hợp với ý ta.”

Thế là Lưu Tông Văn chủ động xin được cùng Lưu Tương vây quét Hồng quân, hẳn còn bày ra cái chức “Ủy viên trưởng Ủy ban Quân sự tiểu phi Tứ Xuyên.”

Kỳ thực, Tần Bách Xuyên biết rõ Đảng Cộng sản không giống như Quốc dân Đảng tham sống sợ chết. Họ có niềm tin cao cả, có sức mạnh đoàn kết, sự tự hội mạnh mẽ và có khả năng tác chiến siêu việt. Lão Trường đối phó với họ còn chẳng ăn thua thì Lưu Tông Văn là cái thá gì?

Không phải Lưu Tông Văn không biết điều này, nhưng một khi con người đã ở vào trạng thái hờ hờ, đắc ý, rất dễ đánh mất khả năng phán đoán tối thiểu. Nếu là mấy năm trước, chắc hẳn lão ta sẽ suy tính kỹ càng, nhưng mấy năm nay leo lên quá thuận lợi, thành công đã làm cho đầu óc trở nên mù mẫm.

Kết quả chỉ sau một trận giao chiến với Hồng quân, Lưu Tông Văn bị đánh tan tác. Đặc biệt sau Đại hội Tuân Nghĩa năm 1935, Mao Trạch Đông nắm giữ quân đội, tài thao lược xuất chúng, phá vỡ vòng vây trùng điệp của Quốc dân Đảng, hướng một mạch lên phía bắc, hội hợp thắng lợi với Lưu Chí Đan ở Thiểm Bắc.

Lưu Tông Văn liên tiếp thất bại, khiến cho quân Tứ Xuyên náo loạn một vùng.

Đây chính là điều mà Tần Bách Xuyên mong đợi, ngay sau đó hẳn dùng thủ đoạn hiểm độc đẩy Lưu Tông Văn vào chỗ chết. Hắn nói: “Thưa sư phụ! Nay cuộc tiểu Cộng gặp bất lợi, trong hàng quân có nhiều kẻ tìm mọi cách thoái thác trách nhiệm, sau này Lưu Tương truy cứu, e rằng sẽ rất bất lợi cho sư phụ. Nên người cần phải tìm một con tốt thí mạng, thực thi kế Kim thiên thoát xác.”

Lưu Tông Văn khi đó đã rất hoang mang, vội hỏi: “Đồ nhi có diệu kế gì?”

Tần Bách Xuyên nói: “Sư phụ hãy hạ lệnh cách chức ngay mấy tên quân lý sự vụ trong đơn vị, đặc biệt là mấy thằng đại đội trưởng hay kêu ca oán thán. Cứ quy cho chúng cái tội không thực hiện đúng theo sách lược, nên mới dẫn đến tác chiến thất bại, rồi đổ người của mình vào. Đến lúc đó, một khi bị truy cứu trách nhiệm, người của chúng ta sẽ nói đỡ cho thầy.”

Lưu Tông Văn hơi chần chừ, hắn nói: “Nếu Lưu Tương đòi thẩm tra lại mấy tên đại đội trưởng đó thì sớm muộn cũng vẫn bại lộ.”

Tần Bách Xuyên ghé sát tai Lưu Tông Văn nói: “Sư phụ, người hồ đồ mất rồi, sau khi loại bỏ mấy tên đó, trước súng của chúng, rồi giam chúng lại một nơi, sau đó ngay tạo hiện trường sợ tội mà tự sát, thần không biết quý chẳng hay, như vậy chẳng phải ổn thỏa rồi sao?”

Lưu Tông Văn hai mắt sáng lên, hần cười lớn: “Đồ nhi giỏi quá! Đúng là trò giỏi hơn thầy rồi!”

Tần Bách Xuyên cũng cười nói: “Đều là nhờ sư phụ dạy bảo ạ!”

Thế là, Lưu Tông Văn xin chỉ thị của Lưu Tương cách chức mấy tên đại đội trưởng, nhưng, lão ta chưa kịp trừ khử mấy tên đó thì Tần Bách Xuyên đã mật báo cho Lưu Tương, hần nói Lưu Tông Văn có ý làm phản. Lưu Tương vốn đang tức giận về việc tiểu Cộng thất bại, vừa nghe thấy Lưu Tông Văn tự ý điều động binh quyền thì hần lại càng tức điên lên.

Kết quả mấy tên tay chân mà Lưu Tông Văn cử đi diệt khẩu vừa định giờ súng lên bắn mấy viên đại đội trưởng đó, liền bị người của Lưu Tương mai phục sẵn bắt quả tang tại trận. Lưu Tương nổi khùng lên, đòi giết chết Lưu Tông Văn.

Nhưng Lưu Tông Văn vốn là một con cáo già. Lão ta đã nhanh chân chuẩn trước một bước.

Lão ta chạy một mạch từ Tứ Xuyên đến Giang Hoài. Cùng lúc đó, cuộc kháng chiến toàn diện bùng nổ. Ông trùm Tứ Xuyên Lưu Tương hồi tưởng lại mấy năm nay cuộc sống như đang ở trong mơ, cuối cùng đã tỉnh dậy, đối mặt với sự chèn ép ngày một gắt gao của quân xâm lược Nhật Bản, ông ta không hề tỏ ra chùn bước, cầm ngay cây súng, đứng cầm kháng Nhật.

Sự ban bài của số mệnh thường không như ý muốn. Năm sau đó, bệnh dạ dày của Lưu Tương đột nhiên tái phát, thổ huyết, chẳng cầm cự được mấy ngày thì chết, trước khi chết còn trăng trối: “Phải kháng Nhật đến cùng, trước sau không thay đổi, ngày nào kẻ địch còn chưa rút khỏi đất nước, thì ngày đó cánh quân Tứ Xuyên thế không hoàn hương.” Sau đó lại nói với thuộc hạ: “Truy sát Lưu Tông Văn, không được để cho tên này làm việc hại nước hại dân.”

Sau khi Lưu Tương chết, kẻ thù không đội trời chung trước đây là Lưu Văn Huy dần dần cũng đã mất lòng tin vào bọn Quốc dân Đảng. Lưu Văn Huy hiểu được đại nghĩa, không chút do dự, ông tạo dựng mối quan hệ bí mật với quân Cộng sản. Năm 1949, ông thống lĩnh các thủ hạ khởi nghĩa, về sau trở thành phó Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị tỉnh Tứ Xuyên.

Sau khi Lưu Tông Văn chạy đến Giang Hoài, thì đến tìm Tô Gia. Lúc đó lão ta vẫn không biết Tần Bách Xuyên đã bán đứng mình. Tô Gia cho tá túc ở Đường khẩu, tạm thời giấu mọi tin tức. Sau khi Lưu Tương chết, Lưu Tông Văn quay lại Tứ Xuyên, thấy Tần Bách Xuyên đã tiếp quản Đường khẩu, lại còn làm cho Đường khẩu phát hần lên, hần mừng lắm, đòi nắm quyền hành lại, nhưng Tần Bách Xuyên không cho. Lúc này Lưu Tông Văn mới tỉnh ngộ, nhận ra mọi việc đều là do tên đồ đệ yêu quý này ngầm giở trò sau lưng. Nhưng khi đó, Long Tu Nha đã bị Tần Bách Xuyên mạnh tay cai tổ, Lưu Tông Văn một mình yếu thế, chẳng thể chọi lại hần.

Nhớ lại những chuyện đã qua, Lưu Tông Văn không nén nổi nụ cười chua chát. Đúng là thầy hay trò giỏi, bản thân lão một đời đã dựng lên vô số cái bẫy, cuối cùng lại bị chính đồ đệ của mình cho vào tròng, đành phải Ngậm bồ hòn làm ngọt.

## **TỔ GIA ĐÍCH THÂN DÀN CỤC PHONG THỦY**

Sau khi Lưu Tông Văn chạy về Giang Hoài ăn náu, lão từng cầu xin Tô Gia giúp hần báo thù. Tô Gia không đồng ý, ông có ván cờ của riêng mình. Ông chỉ muốn hiểu hơn về con người Tần Bách Xuyên qua lời kể của Lưu Tông Văn.

Bây giờ, Tô Gia sắp phải so tài cao thấp với Tần Bách Xuyên. Lịch sử đã sắp đặt ra bao nhiêu chuyện ân ân oán oán, cuối cùng cũng để cho Tô Gia và Tần Bách Xuyên quyết một trận sống mái? Tô Gia do Trương Đan Thành đi đầu, Tần Bách Xuyên do Lưu Tông Văn đi đầu. Hai người này đều được xem là “trò giỏi hơn thầy”. Trận quyết chiến này rốt cuộc ai bại trong tay ai?

Tôi đang đắm chiêu ngắm nghĩ thì tên cướp kia lên tiếng.

Tên cướp đó họ Lưu, bọn thuộc hạ gọi lão ta là Lưu Tư lệnh, lão ta không cao, vừa gầy vừa xấu xí. Bộ dạng của lão khác hẳn với một tên cướp trong tưởng tượng của tôi.

Lưu Tư lệnh cười cười nói với Tô Gia: “Tần gia nói Tô Gia là truyền nhân của đạo môn Thiết Bốc Tử, tinh thông Thiết bản Thần số, phong thủy, nghiên cứu nhiều về Ngọc Xích kinh. Bởi vậy phải phiền Tô Gia vượt cả nghìn dặm đường đến Tư Xuyên giúp lão già này đi dời mộ tổ”.

Tô Gia đáp lễ: “Lưu Tư lệnh khách sáo rồi, được phục vụ Tư lệnh là vinh hạnh lớn của bi nhân.”

Tần Bách Xuyên nói: “Ta đi ra xem mộ đi”.

Thế là, một đoàn người lên đường, cầm theo cả la bàn phong thủy xuất phát.

Đầu tiên, chúng tôi đến chỗ đặt mộ tổ của Lưu Tư lệnh. Ngôi mộ nằm ở trong khe núi, kẹp giữa hai ngọn núi, thấp thoáng màu xanh ngắt. Đúng là một cảnh tượng đẹp đẽ.

Sau khi Tô Gia nhìn qua, nói: “Lưu Tư lệnh, ngôi mộ này nằm đúng ở nơi tam hợp vương địa<sup>59</sup>, tàng phong tụ thủy, là thế có thể giúp cho con cháu hưng vượng, chẳng trách Tư lệnh có thể nắm giữ trong tay đội quân hùng hậu, cai quản một phương”.

Lưu Tư lệnh cười hề há: “Tô Gia quả đúng là cao nhân. Nơi này cũng chính là do tiên phụ đã mời một bậc thầy phong thủy xem cho người để chôn cất sau khi người mất”.

Tô Gia nói tiếp: “Chỗ đặt mộ này cái gì cũng tốt, cũng chính vì vậy mà lại không tốt. Tư lệnh nhìn xem, đỉnh núi ở phía tây có một tảng đá lớn nhô hẳn ra, có thể áp đỉnh, người xưa thường nói “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, thà để Thanh Long cao vạn trượng, chứ không được để Bạch Hổ thò đầu ra. Xem phần đầu quan tài khi chôn cất lệnh tôn thì thấy tảng đá lớn này chính là Bạch Hổ thò đầu ra, bởi vậy gặp năm Bạch Hổ cất đầu dậy, tất có họa lớn. Năm 1921, năm 1922, năm 1933, năm 1934 càng tệ hơn.”

Lưu Tư lệnh nói: “Tô Gia quả giỏi! Năm 1922, tôi và bọn quân phiệt Quế Kế xây ra xích mích, thiếu chút nữa là mất mạng. Năm 1933, tôi bị một trận ốm nặng, suýt chút nữa đã về châu trời.”

Kỳ thực, những thông tin này đều do Tần Bách Xuyên đã kể trước với Tô Gia. Trong lòng Tô Gia biết rõ, Tần Bách Xuyên cũng biết rõ, chỉ có Tư lệnh không biết gì.

Tô Gia nói tiếp: “Lưu Tư lệnh định chuyển mộ đi đâu?”

Lưu Tư lệnh nói: “Mấy chục dặm quanh đây đều là địa bàn của lão, cứ nghe theo Tô Gia quyết định. Chỉ cần đẹp là được”.

Tổ Gia nói, chúng ta đi xung quanh xem thế nào đã. Thế là, Lưu Tư lệnh hạ lệnh, sai bọn phu kiệu khiêng mọi người men theo đường mòn đi vào trong núi.

Đường núi khó đi, những người khiêng kiệu mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đi mất chừng hai canh giờ thì vòng hết vùng núi, đến một nơi có nước.

Tổ Gia nói: “Dừng lại!”

Tổ Gia bước xuống kiệu, cầm la bàn. Sau khi đứng bên đường đưa mắt quan sát các khe núi ở xung quanh, ông nói: “Nơi này tuyệt đẹp! Tư lệnh ngài xem, ở đây có thế ý sơn bằng thủy60, rồng cuốn hồ chồm, tả có Thanh Long trợ giúp, hữu được Thái Bạch cát tinh chiếu vây quanh, phía trước có bích thủy hợp tài, phía sau có thanh sơn61 làm lá chắn. Đây là thế tài nguyên khắp nơi đổ vào, đường quan lộ hanh thông. Cực đẹp, cực đẹp!”

Lưu Tư lệnh vuốt râu, gật gật gù gù: “Chà, tuyệt diệu!”

Tần Bách Xuyên cũng nói: “Tổ Gia thật tài trí hơn người!”

Lúc này, mây đen phủ kín bầu trời, như thể sắp đổ mưa. Lưu Tư lệnh nói: “Nay bàn đến đây đã, chúng ta mau về thôi.”

Thế là đám người hầu liền dẹp đường quay về phủ. Trên đường về bị mưa, chúng tôi ngồi trên kiệu, có người đi ở bên che ô cho. Chỉ khổ những người phu kiệu và người che ô, họ bị ướt như chuột lột.

Mấy ngày sau, chúng tôi lại đi xem vài chỗ khác để so sánh phong thủy. Cuối cùng vẫn chọn chỗ có thế tuyệt vời mà Tổ Gia đã nhận định từ lúc đầu.

Vì thế, Tổ Gia chọn lấy một ngày tốt, bắt đầu việc dời mộ.

Đây là sự phô trương lãng phí nhất mà tôi được chứng kiến từ lúc được sinh ra cho tới giờ. Lưu Tư lệnh làm theo sự sắp đặt của Tổ Gia, thuê hơn 20 vị đạo sĩ, một đoàn đi trước thổi kèn để mở đường, 20 đạo sĩ xếp thành hai hàng, niệm kinh tụng hiệu. Lưu Tư lệnh dẫn theo cả nhà già trẻ lớn bé hơn mấy chục người mặc tang phục theo sau. Mãi phía sau là đám giặc cướp hùng hậu gần cả trăm người, một cảnh tượng hết sức hùng tráng.

Lúc bốc mộ, tiền giấy được ném ra bay lá tá, bọn cướp dùng bắn súng lên trời, tiếng súng vang vọng khắp vùng sơn cốc. Lưu Tư lệnh nhặt hết đồng hài cốt của cha mẹ trong chiếc quan tài cũ, cẩn thận từng ly từng tí một đặt vào chiếc quan tài mới. Tên cướp này rất lắm tiền nhiều của, phía bên trong quan tài được trải lớp đệm được làm từ loại tơ lụa tốt nhất, phía trên cùng được đắp tấm áo liệm khâu bằng chỉ vàng, bốn góc quan tài đều chất đầy đỉnh vàng, đỉnh bạc và vàng thỏi, đầu quan tài để bao nhiêu đồ bằng ngọc tuyệt đẹp. Sau đó, bọn thủ hạ khiêng chiếc quan tài lên, cả đoàn người cùng đi về chỗ đặt mộ mới.

Đến nơi, Lưu Tư lệnh dẫn gia quyến quỳ lạy trước ngôi mộ mới. Bọn đạo sĩ vừa đi vòng quanh huyệt vừa rì rầm tụng niệm. Tổ Gia đứng một bên, tay chấp lại, mắt lim dim, tôi không biết ông ấy đang nghĩ gì nữa.

Sau khi bái lạy xong, Tổ Gia hô to: “Hạ huyệt.”

Tám người ở phía trước và phía sau liền hạ chiếc quan tài xuống cái huyệt to tướng. Lưu Tư lệnh cùng người nhà bắt đầu vun đất đắp mộ, bọn thổi kèn lại gióng kèn lên. Tần Bách Xuyên cũng quỳ dưới đất, gào to: “Tiên phụ, tiên mẫu, xin hãy yên nghỉ!” Đúng là huynh đệ kết nghĩa có khác, gào đến cảm động đất trời.

Toàn bộ quá trình di dời mộ được làm trong hai canh giờ. Buổi tối trở về phủ, Lưu Tư lệnh bày tiệc rượu khoản đãi Tổ Gia và Tần Bách Xuyên.

Chúng kiến cảnh tượng ai nấy đều mừng vui như thế, tôi gần như đã quên mất dây chì là một vụ đàn cục, chẳng phải tất cả đều rất hoàn hảo hay sao? Lê nào Tần Bách Xuyên đã phát hiện ra điều gì? Sao hắn vẫn chưa ra tay với Tô Gia, mà lại còn giúp ông lừa người ta chứ?

Tô Gia vẫn cứ ăn uống thỏa thuê, còn nói toàn những lời tăng bốc Lưu Tư lệnh, khiến lão ta cảm thấy sung sướng ra mặt.

Sau khi ăn xong, ngày hôm sau chúng tôi quay về chỗ Tần Bách Xuyên, ông ta nói: “Khoản hắn trả cho chúng ta sẽ chia đôi cho hai Đường khấu.”

Tô Gia nói: “Vụ đàn cục lần này Tần gia có công đầu, đáng được phần hơn. Đông phái chúng tôi lần này chỉ là dây máu ăn phần, xin được lấy ba phần là đủ rồi.”

Tần Bách Xuyên nói: “Cứ chia đều mỗi bên năm phần. Mời được Tô Gia đến Tứ Xuyên chẳng phải chuyện dễ dàng gì, lần trước đến cũng đã cách đây năm năm rồi, ông nhất định phải ở lại thêm vài ngày nữa. Tôi sẽ dẫn Tô Gia đi đây đó, Tô Gia phải nể mặt một lần”.

Tôi nhìn Tô Gia, ông gật đầu: “Được. Chẳng mấy khi rảnh rang.”

Nửa đêm, quay về phòng, tôi đưa mắt nhìn ông rồi khẽ hỏi: “Tên Tần Bách Xuyên đang giờ trò gì vậy?”

Tô Gia nói: “Cứ đợi đi, kịch hay sắp bắt đầu rồi.”

Sáng sớm hôm sau Tần Bách Xuyên đã đến chỗ chúng tôi: “Tô Gia, tôi đưa ông đi thưởng ngoạn phong cảnh Xuyên Tây một chút.”

Tần Bách Xuyên dẫn chúng tôi đi dạo chơi một vài nơi. Sau đó, ông ta nói: “Chẳng có gì hay ho cả, Tô Gia, chúng ta đi xa hơn nhé.”

Thế là, suốt mấy ngày liền chúng tôi đi ngao du ở bên ngoài, cuối cùng gần đi ra khỏi tỉnh.

Tôi không biết Tần Bách Xuyên định giờ trò gì. Đi đến đâu là tôi lại lo sợ sẽ có một đám người xông ra đòi giết Tô Gia. Nhưng Tô Gia vẫn cứ điềm tĩnh như không, thường ngoạn cảnh núi non sông nước, cứ chuyện trò, chẳng mấy may có vẻ gì lo lắng cả.

Sau đó, cuối cùng chúng tôi cũng trở về Đường khấu của Tần Bách Xuyên. Vừa bước vào cửa, thấy một tên tay chân của Tần Bách Xuyên hốt hoảng chạy đến: “Tần gia, Tần gia! Không xong rồi, có chuyện rồi”.

Tôi thấy chột dạ, tên kia run lập cập nói: “Mộ nhà Lưu Tư lệnh bị kẻ nào đó phá rồi.”

Tại tôi ù đi, trong lòng nghĩ thôi hỏng rồi. Bộ cục phong thủy ghê nhất chính là xảy ra chuyện ở chỗ đặt mộ, phần mộ mà xảy ra chuyện thì vụ đàn cục sẽ bị lộ tẩy.

Tôi đang mãi nghĩ thì ngoài cửa có tiếng quát tháo: “Hai thằng mày đã về rồi đấy à?”

Tôi nhìn ra thì thấy Lưu Tư lệnh dẫn theo mấy chục tên nữa vào cùng. Tất cả bọn họ đều mang theo súng, trông mắt đỏ ngầu.

Tần Bách Xuyên sững sờ nói với Lưu Tư lệnh: “Đại ca, có chuyện gì vậy?”



Lưu Tư lệnh tức giận đến nỗi người lão run lên: “Đừng gọi tao là đại ca!” Sau đó, lão đi súng vào đầu Tô Gia nói: “Mày là thứ chết tiệt gì vậy? Chẳng phải mày nói ở đây phong thủy đẹp hay sao?”

Tô Gia điềm nhiên hỏi: “Lưu Tư lệnh, sao thế?”

Lưu Tư lệnh nói đầy vẻ căm hận: “Sao thế à? Mộ tổ của ông mày đã bị bọn đào mộ trộm phá rồi. Hài cốt của cha mẹ ta cũng chẳng còn.”

Tần Bách Xuyên vừa nghe thấy thế, quỳ sụp xuống, ngửa mặt lên trời xanh mà gào: “Cha! Mẹ! Con trai bất hiếu.” Sau đó, hắn ôm lấy chân của Lưu Tư lệnh nói: “Đại ca, để xảy ra chuyện ngoài ý muốn này đệ cũng có trách nhiệm, đại ca. Hãy giết đệ đi, giết đệ đi! Để tể vong hồn cha mẹ trên trời.”

Tần Bách Xuyên thừa biết Lưu Tư lệnh sẽ không giết hắn, vì lão ta thấy Tần Bách Xuyên cũng là có ý tốt, chỉ có điều thầy phong thủy mà hắn mời đến lại là kẻ phá hại.

Lưu Tư lệnh cười gằn nói: “Đây là bậc đại sư mà mày mời về đó sao! Giờ hài cốt của cha mẹ không còn nữa, mày khiến tao chẳng còn mặt mũi nào mà đứng trước liệt tổ liệt tông nữa rồi.”

Bỗng nhiên, Tần Bách Xuyên quay sang Tô Gia: “Ông làm cái trò gì thế? Chọn đúng cái chỗ chết tiệt. Ta và đại ca chịu đựng sao nỗi nỗi đau này đây.”

Lưu Tư lệnh đi súng lên đỉnh đầu Tô Gia: “Tao bắn một phát vỡ đầu thì quá dễ dàng cho quân khốn kiếp nhà mày. Chúng mày đâu? Trói gố cổ thằng khốn này lại cho tao!”

Thấy mấy tên xông lên, tôi liền xộc tới phía trước, định bảo vệ Tô Gia, nhưng lại bị Tô Gia kim giữ lại bên sườn. Cùng lúc đó có tiếng súng phát ra, nếu không phải Tô Gia giữ tôi lại, thì Lưu Tư lệnh đã bắn chết tôi rồi.

Tô Gia nói: “Người nào làm người đó chịu, không liên quan gì đến cậu ta.”

Thoắt cái, mấy tên cướp đã trói quặt cánh tay Tô Gia ra sau lưng.

Lưu Tư lệnh lại quát to: “Đẩy pháo vào đây!”

Tôi nghe thấy, pháo ư? Hắn định làm gì?

Không lâu sau, mấy tên cướp đẩy quả đại pháo kéo kẹt từ ngoài công vào.

Lưu Tư lệnh nói với Tô Gia: “Tao không cần biết mày có bản lĩnh thật sự hay không, cũng không cần biết rốt cuộc mày có bản lĩnh thế nào, tiếng tăm ra sao, nhưng bố cục phong thủy này mày đã không làm được xong cho tao, còn khiến hài cốt của cha mẹ tao bị mất. Tao phải cho mày nổ tan xác bằng quả pháo này, để tể vong linh cha mẹ nhà tao”.

Tôi vừa nghe thấy thế giật thót người, lão ta muốn cho nổ quả pháo để giết Tô Gia, tôi bật khóc chen đến dưới chân tên cướp đó nói: “Xin Lưu Tư lệnh nể tình mà nhẹ tay cho. Chuyện này vẫn có điều chưa được làm sáng tỏ!”

Lưu Tư lệnh ngửa cổ lên trời cười sằng sặc: “Đến mà giải thích với cha mẹ tao ấy!”

Tô Gia bị trói quặt tay vào một chiếc cột, bộn thổ phi quay miệng pháo, nhắm thẳng vào ông.

Tôi biết quả pháo này mà được bắn ra thì Tô Gia sẽ chết, tôi ôm lấy chân ông gào khóc: “Tô Gia! Tô Gia!”

Tên đạo đức giả Tần Bách Xuyên cũng khóc lóc nói: “Tô Gia, tự mình tạo nghiệp thì hãy tự chuộc tội đi. Tôi cũng không thể giúp gì được cho ông rồi.”

Bỗng có tiếng súng nổ ngoài cổng khiến cho tất cả mọi người cùng giật mình, một tiếng nói rất to cất lên: “Luu Tư lệnh dừng tay!”

## **TẦN BÁCH XUYÊN BỊ VẠCH MẶT**

Tôi nhận ra ngay giọng nói của Giang Phi Yến. Sao bà ấy lại đến đây? Đi theo sau bà còn có một người mặc quân phục, khoảng chừng 40 tuổi.

Luu Tư lệnh sững người: “Bà là...?”

Giang Phi Yến cười: “Tại hạ là học trò của Tô Gia, Giang Phi Yến”. Sau đó bà chỉ vào người đang đứng phía sau mình nói: “Vị này là Thiếu tướng Phùng của Cục Quân thông.”

Luu Tư lệnh sững người lần nữa, nhưng vẫn nói về rất căm phẫn: “Hôm nay dù ai đến cũng mặc. Ông đây phải giết chết thằng khốn này!”

Giang Phi Yến vẫn cười nói: “Luu Tư lệnh đúng là một người con có hiếu, bà con mấy chục dặm quanh đây đều biết. Việc đời mộ cha mẹ được xem là ngài đã tận hiếu rồi. Nay phần mộ đã bị phá, vàng bạc châu báu đều bị trộm sạch, hài cốt của hai cụ cũng bị nổ tan tành, dù là ai cũng không thể chịu đựng nổi, cho nên phải giết tên này. Phải giết chứ!”

Luu Tư lệnh ngỡ ngác chẳng hiểu Giang Phi Yến có ý gì.

Bà nói tiếp: “Nhưng, Luu Tư lệnh không muốn biết ai phá nổ phần mộ tổ nhà mình sao?”

Luu Tư lệnh rối trí, liền hỏi: “Ai? Không phải là bọn đào mộ trộm à?”

Giang Phi Yến cười nhạt, bà quay ra cửa nói thật to: “Dẫn vào đây!”

Lập tức có hai tên bị đánh bầm đập được áp giải vào giữa sân, chân chúng mềm nhũn khuỵu xuống đất, mặt cúi gằm.

Giang Phi Yến quay sang nói với Tần Bách Xuyên: “Tần gia, chắc ông nhận ra hai tên này chứ?”

Tần Bách Xuyên giật phắt khẩu súng giắt ở hông ra, chĩa thẳng vào hai tên đó định bắn. Vị thiếu tướng họ Phùng nhanh tay hơn, rút súng bắn trúng tay hắn, khẩu súng rơi ngay xuống đất.

Tần Bách Xuyên ôm lấy tay, giận dữ: “Mày...!”

Giang Phi Yến nói với Luu Tư lệnh: “Xin Tư lệnh minh xét! Tất cả đều là trò bịp bợm do một mình tên Tần Bách Xuyên làm. Hắn chính là một tên lừa đảo, từ lâu đã muốn lừa lấy tiền của ngài. Bản thân hắn không hiểu gì về phong thủy mới phải mời Tô Gia đến, hòng mượn tay Tô Gia để lừa lấy tiền bạc. Chuyện này từ đầu đến cuối Tô Gia không hề hay biết, ông ấy là đại sư tinh thông Kinh Dịch chân chính, nhân dân khắp vùng Giang Hoài đều ca ngợi ông. Sau khi

điều chỉnh phong thủy cho ngài xong, Tàn Bách Xuyên cố ý sai hai tên này, nửa đêm đến phá mộ của huynh trưởng giả như bị bọn đào mả trộm làm, để ngài trút giận lên đầu Tô Gia. Lúc đó, hấn cố ý dẫn Tô Gia đi thăm thú khắp nơi. Mục đích là để làm như mình chẳng liên quan gì. Đợi sau khi ngài giết chết Tô Gia, hấn ta sẽ nói chính Tô Gia đã tuồn hết số vàng bạc kia đi trong mấy ngày vừa rồi! Còn về phần hấn, hấn ngài sẽ nghĩ hấn là huynh đệ kết nghĩa, nhiều lắm chỉ bị cái tội không tìm hiểu kỹ càng, chỉ cần nói vài câu để nghe thì ngài sẽ không giết hấn nữa. Cuối cùng, ngài vừa mất tiền, lại mất cả hài cốt của cha mẹ, còn Tô Gia thì mất mạng, chỉ có hấn là kiếm bọn tiền. Tư lệnh à! Ngài hãy mở mắt mà trông! Chính là thằng huynh đệ kết nghĩa của ngài đấy.”

Tàn Bách Xuyên nổi khùng: “Người... ngậm máu phun người!”

Lúc này, thiếu tướng Phùng cố ý chấp tay nói với Tô Gia: “Tô Gia, lâu quá không gặp vẫn khỏe chứ? Năm ngoái ông giúp điều chỉnh phong thủy cho mộ tiền phụ tôi, giờ đã có hiệu quả rồi. Đa tạ Tô Gia!”

Giang Phi Yến cầm súng chỉ về vào người hai tên chân tay đã phá mộ nói: “Nói cho mọi người biết, ai sai các người làm?”

Hai tên khóc lóc nói: “Là Tàn gia, là Tàn gia! Xin bà tha mạng!”

Lưu Tư lệnh nghe xong, chĩa thẳng súng vào Tàn Bách Xuyên, quát lớn: “Đúng là mày làm không! Nói! Nói!”

Tàn Bách Xuyên cuống cuống, hấn nín một hơi, nói: “Đại ca, huynh đừng nghe con mụ này nói láo. Huynh là người hiểu đệ mà. Chính là đệ, Tàn Bách Xuyên đệ mới là người học Kinh Dịch chân chính. Tên Tô Gia kia lòng dạ nham hiểm, từ lâu luôn đố kỵ với tài năng của đệ nên luôn muốn tìm cách hạ bệ đệ. Đệ mời hấn đến đây chỉ là muốn lừa hấn, rồi tiêu diệt tên lừa đảo trong giới học Kinh Dịch này!”

Tô Gia giữa cổ lên cười lớn: “Lưu Tư lệnh ngài đã nghe thủng chưa, huynh đệ của ngài có bản lĩnh thật, một kẻ có bản lĩnh mà lại mang hài cốt của cha mẹ người anh kết nghĩa của mình ra làm cái giá vì muốn giết một người đấy!”

Tàn Bách Xuyên nghe thế biết mình vừa mới tự thất cổ mình, vội chữa: “Đại ca! Việc đó chỉ là bắt đắc đi thôi.”

Tô Gia cười nói: “Thật hay giả đã không còn quan trọng nữa. Sự thật ông chính là kẻ vong ân bội nghĩa, táng tận lương tâm. Lưu Tư lệnh! Đây chính huynh đệ tốt của ngài đấy.”

Ngọn lửa trong người Lưu Tư lệnh đã được châm lên, lão nhìn Tàn Bách Xuyên đầy căm phẫn.

Tàn Bách Xuyên bị Tô Gia và Giang Phi Yến dồn đến đường cùng. Hấn như kẻ mất trí, buông thõng cánh tay đầy máu xuống, hung hăng chửi: “Mẹ kiếp! Tất cả đều là lừa bịp. Việc đã đến nước này tao sẽ nói toạc hết ra. Cho chết cả lũ.”

Hấn chỉ vào Giang Phi Yến nói với Lưu Tư lệnh: “Nó, con mụ đó là kẻ lừa đảo, trùm lừa đảo Nam Việt.” Sau đó lại quay sang chỉ vào Tô Gia: “Còn hấn cũng là một tên bịp bợm. Tất cả đều là lũ bịp bợm. Chúng tao đều cùng một băng nhóm. Một băng nhóm đấy, mày biết không? Thằng ngu!”

Tô Gia vẫn cười to, nói: “Tư lệnh thấy đấy, nếu cùng là bè lũ với nhau, mà hấn lại muốn giết tôi, ông có tin không?”

Việc đã đến nước này, Tàn Bách Xuyên có nói gì cũng chẳng có ai tin nữa. Hấn nổi điên lên.

Lưu Tư lệnh quát to: “Hãy trói thẳng khôn này lại cho ta”. Bọn cướp cùng tiến tới trói gô cổ Tần Bách Xuyên lại.

“Chĩa quả đại pháo vào thẳng thẳng khôn này!” Lưu Tư lệnh hạ lệnh, hai tên cướp lại quay quả đại pháo, chĩa miệng pháo thẳng vào ngực của Tần Bách Xuyên.

Tổ Gia liếc mắt nhìn Tần Bách Xuyên: “Tần gia, lên đường nhé. Đến mà chuyện trò, bầu bạn với Tiền gia.”

“Mẹ...” Tần Bách Xuyên vừa mở miệng nói thì Lưu Tư lệnh ra lệnh: “Giết!”

“Đùng!” đất trời chao đảo, rung chuyển. Tần Bách Xuyên nát vụn, trên mặt đất chỉ còn lại vài miếng thịt, cả một khoảng trời yên ắng hẳn đi. Tần Bách Xuyên cả đời luôn tự cho mình là kẻ khó lường, thật giả lẫn lộn, cuối cùng lại chết trên cái thật thật giả giả do chính hần thù dệt lên.

Giang Phi Yến đi tới giúp Tổ Gia cười trói: “Tổ Gia, ông đã chịu cực khổ rồi.”

Tổ Gia đi đến trước mặt Lưu Tư lệnh, nói với vẻ mặt rất áy náy: “Lưu Tư lệnh, xảy ra chuyện ngoài ý muốn thế này tôi cũng rất lấy làm hổ thẹn. Tục ngữ có câu Người tính không bằng trời tính. Tôi không ngờ Tần Bách Xuyên lại là con người như vậy, tôi xin hoàn trả lại đủ số tiền của ngài. Nếu vẫn chưa thể hóa giải được nỗi uất hận trong lòng, kẻ hèn này xin tùy ý ngài xử lý. Nói đoạn, ông nắm tay Lưu Tư lệnh, chĩa họng súng thẳng vào đầu mình.”

Lưu Tư lệnh ngậy người ra, mãi một lúc lâu mới nói: “Tổ Gia nói gì thế? Việc này không liên quan gì đến ông, là do tôi không thận trọng khi kết giao bạn bè, nên mới rơi vào tình cảnh này thôi.”

Giang Phi Yến nói nhỏ với Tổ Gia: “Tổ Gia, chúng ta đi thôi.”

Lưu Tư lệnh nói: “Không được đi!”

Giang Phi Yến giật mình: “Sao vậy?”

Lưu Tư lệnh cười nói: “Âm trạch đã bị phá rồi, dương trạch vẫn còn. Trước đây, khi Tổ Gia xem phần mộ cho tôi đã nói đúng những đại họa mà tôi gặp phải trước đây. Tổ Gia là người có bản lĩnh thật sự, bởi vậy... xin Tổ Gia đừng chấp nhứt chuyện vừa rồi. Hãy xem giúp lão già này phong thủy dương trạch!”

Tổ Gia nhìn nhìn Giang Phi Yến, cười nói: “Cảm ơn sự tin cậy của tư lệnh!”

Sau khi Tổ Gia già vờ điều chỉnh lại phong thủy dương trạch cho Lưu Tư lệnh, ông đã không lấy tiền của ông ta. Tổ Gia nói với Giang Phi Yến: “Mộ tổ nhà ông ta đã bị phá rồi. Khoản tiền này chúng ta không lấy nữa.”

Về sau, Tổ Gia lần lượt thu nạp và tổ chức lại quân của Tần Bách Xuyên. Vụ dân cục kếp này thật giả khó phân. Bọn tay chân trong Đường khẩu cũng không biết rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng bọn họ đều có ấn tượng tốt đẹp về Tổ Gia. Bao nhiêu năm nay Tổ Gia bỏ tiền mua chuộc lòng người, đến giờ đã phát huy hiệu quả, ai nấy đều muốn đi theo Tổ Gia.

Một tháng sau, tôi và Tổ Gia trở về Nam Việt. Tổ Gia đã xóa bỏ cơ cấu tổ chức trong Đường khẩu của Tần Bách Xuyên. Ông lập lên một phân đà62 ở Tứ Xuyên, cất nhắc một thủ hạ của Tần Bách Xuyên lên làm đà chủ63, có cấp bậc ngang hàng với Bá đầu. Sau khi trở về Nam Việt, ông lại phái Nhị Bá đầu đến Tứ Xuyên đảm nhiệm việc đôn đốc phân đà này, cùng trợ giúp đà chủ làm ăn kinh doanh. Nhưng kỳ thực đây là cách ông cài người của mình vào, để đề phòng

sinh biển.

Cho đến lúc này, trong Tứ đại Đường khẩu ở Bắc Nam Đông Tây, ngoài Nam phái Việt Hải Đường ra, tất cả đều đã quy về dưới trướng của Tô Gia.

Chưa đầy một tuần sau, Đường khẩu Việt Hải Đường cũng về tay Tô Gia. Đó là do Giang Phi Yến tự nguyện.

Giang Phi Yến đã quyết định ra đi. Sau khi từ Tứ Xuyên trở về, một lần Giang Phi Yến và Tô Gia đã trò chuyện với nhau rất lâu. Năm 1952, trước khi Tô Gia mất, ông đã kể lại chuyện này cho tôi nghe.

Từ lần đầu tiên Giang Phi Yến gặp Tô Gia, bà đã yêu ông. Nhưng số phận đã an bài để hai người họ cùng vào vai những kẻ lừa đảo, đã vậy còn là trùm lừa đảo. Họ đã bước chân vào giới giang hồ, thì không thể làm chủ bản thân mình được nữa. Có biết bao điều phải đắn đo, lo ngại về thân phận, tiền đồ của Đường khẩu, còn phải nghĩ cho các huynh đệ nữa...

Từ lâu Giang Phi Yến đã nói muốn cùng Tô Gia cao chạy xa bay, giao lại Đường khẩu cho người khác. Còn hai người sẽ ra nước ngoài, nhưng Tô Gia không đồng ý. Khi đó, trong đầu Tô Gia chỉ chứa toàn những thứ mà ông ấy gọi là “đạo”, sau khi tiếp nhận Đường khẩu từ tay Trương Đan Thành, là ông đã gánh trên vai sứ mệnh đưa phái Giang Tương đi tiếp, lý tưởng của ông là muốn đưa phái Giang Tương đi theo con đường chính đạo. Nhưng khi đã bước chân vào, ông không làm được như vậy.

Thậm chí Giang Phi Yến còn muốn có được niềm vui bên Tô Gia một đêm, nhưng Tô Gia nhất quyết không đồng ý.

Giang Phi Yến từng hỏi Tô Gia: “Có phải vì thân thể tôi không trong sạch, Tô Gia mới không thể thương yêu?”

Tô Gia cúi đầu nói: “Yến tỷ vì phái Giang Tương mà đã đánh đổi tất cả, tôi phải tôn kính mới phải. Đâu có lý nào mà ghét bỏ.” Tô Gia biết, không thể nào làm việc đó, bởi nếu làm rồi thì sẽ không thể dứt ra được.

Về sau, Giang Phi Yến đồng ý giúp Tô Gia diệt trừ Tần Bách Xuyên, sau đó bà rời xa ông mãi mãi.

Tô Gia không thể lấy Giang Phi Yến, nhưng có người khác muốn lấy bà. Đó cũng là một cuộc tình khác cốt ghi tâm. Chuyện tình cảm không thể nói rõ ràng cho được, bởi vậy người xưa đã nói: “Hỏi thế gian tình ái là chi. Để cho đôi lứa nguyện thề sống chết.”

Vị Thiếu tướng họ Phùng của Quân thống đã yêu bà từ khi mới 25 tuổi sau khi bị bà tóm được. Khi đó, Giang Phi Yến đã 31 tuổi, để có được các mối quan hệ rộng lớn hơn nữa, bà đã dùng mỹ nhân kế để bắt được vị Phùng Thiếu tướng đó, mặc dù khi đó ông ta vẫn chưa là Thiếu tướng. Nhưng khi Giang Phi Yến tiếp nhận mạng lưới các mối quan hệ của Kiều Ngũ Muội, bà đã nhắm đúng người này. Giang Phi Yến không hề nhìn nhầm người, gần hai mươi năm nay, ông đã chạy theo khắp nơi giúp đỡ bà, tình yêu chính là như vậy, biết rõ đối phương là trùm lừa đảo mà vẫn yêu. Có lẽ yêu một người là có thể yêu tất cả những gì thuộc về người đó.

Mới đầu, Giang Phi Yến chỉ coi ông ta là một quân cờ. Về sau, bà mới phát hiện mỗi khi xảy ra chuyện, người này yêu mình thật lòng, hơn nữa luôn dốc hết lòng vì mình.

Giang Phi Yến từng nói thẳng với ông ta: “Phi Yến chính là kẻ lừa đảo đi lạc vào chốn hồng trần. Không đáng để tướng quân thương yêu như vậy.”

Phùng Thiếu tướng nói: “Trong mắt tôi, chị chỉ là Giang Phi Yến. Người tôi yêu là Giang Phi Yến. Tôi không cần biết người ấy là kẻ lừa đảo

hay không.”

Mỗi ngày cứ thế trôi đi, Giang Phi Yến sống trong sự mâu thuẫn giữa sự dẫn vật, tâm lợi dụng và tình thương yêu.

Giang Phi Yến nói với Tô Gia: “Việc mà con người luôn phải đau khổ nhất trong cuộc đời đó là người mà mình yêu không yêu mình, người yêu mình mà mình lại không yêu.”

Những trận thua liên tiếp của Quốc dân Đảng khiến cho Phùng Thiệu tướng càng thêm âu lo. Từ đầu mùa xuân năm 1949 đến nay, ông nhiều lần bảo Giang Phi Yến bỏ đi cùng ông. Ông nói: “Chúng ta đều đã từng làm những điều ác, chị đã lừa rất nhiều người, tôi từng giết rất nhiều người. Chúng ta hãy rời khỏi cái nơi này rẫy những chuyện thị phi này không tốt sao?”

Chính vào giờ phút quan trọng này, Đường khẩu của Tô Gia lại xảy ra biến lớn. Sau đó, Tô Gia muốn tương kế tựu kế diệt trừ Tần Bách Xuyên. Nhưng để diệt Tần Bách Xuyên chẳng phải là chuyện dễ dàng, Tô Gia lập kế hoạch phối hợp với Giang Phi Yến, kỳ thực là muốn để bà khởi động nguồn sức mạnh có Quân thống đứng chống sau lưng bà. Tô Gia biết lần này người mà ông phải đối phó không chỉ có một mình Tần Bách Xuyên, còn có cả bọn cướp có súng đạn trong tay. Ngộ nhớ có gì bất trắc, mình ông không thể ứng phó được.

Vì thế ông bàn bạc với Giang Phi Yến, cần phải đưa thêm cả quân đội chính quy đến. Một mặt, mai phục ở vòng ngoài chỗ bọn cướp, nhờ hồng việc còn có quân đội đứng ra, bản thân mình sẽ không đến nỗi bị mất mạng. Mặt khác mai phục ở gần Đường khẩu của Tần Bách Xuyên, trong quá trình dàn cục hoặc sau khi kết thúc việc dàn cục, cài tổ lại Đường khẩu của Tần Bách Xuyên, nếu chẳng may có kẻ làm phản thì có thể tóm gọn một mẻ.

Tô Gia phân tích, Tần Bách Xuyên muốn tạo bố cục phong thủy. Trong khi đó khả năng duy nhất có thể dồn người ta vào chỗ chết đó chính là để xảy ra chuyện tại chính nơi được sắp đặt theo phong thủy. Ví như, anh vừa mới điều chỉnh phong thủy âm trạch cho người ta mà phần mộ lại bị nước cuốn trôi mất hay nếu anh vừa mới điều chỉnh phong thủy dương trạch, mà nhà người ta lại bị cháy. Đây đều là những việc đại kỵ, là đòn chí mạng. Ngoài những điều này ra, những lời để lừa gạt người ta như có phúc có lộc, con cháu đời sau vinh hiển, phát đạt, thì cần phải có thời gian kiểm chứng, có thể phải mất mấy năm, cũng có thể mấy chục năm, khi đó người có liên quan đã biến mất.

Cho nên, Tô Gia bảo Giang Phi Yến bí mật đi theo mình tới đất Tứ Xuyên. Cùng lúc đó, vị thiếu tướng kia cũng phối hợp với Giang Phi Yến, điều động mấy trăm lính ở xung quanh sẵn sàng tiếp ứng.

Hôm đó, sau khi hài cốt của cha mẹ Lưu Tư lệnh được chôn cất xong, Giang Phi Yến dẫn theo vài người nấp ở trong khe núi bí mật theo dõi. Kết quả sau đó ba ngày, vào buổi tối xuất hiện hai bóng đen, bọn chúng cài mìn cho nổ sập ngôi mộ. Giang Phi Yến cố ý chỉ đứng theo dõi việc chúng làm. Phải để chúng cho nổ sập ngôi mộ thì mới có thể dồn Tần Bách Xuyên vào chỗ chết.

Sau khi cho nổ, hai tên kia lấy hết vàng bạc trong đó, vừa định bỏ chạy thì bị Giang Phi Yến chặn lại. Nhờ đó mới có được màn kịch làm chấn động lòng người kia tại Đường khẩu của Tần Bách Xuyên.

Tô Gia không hề biết, lần giúp dàn cục này cũng là lần cuối cùng bà giúp ông trên danh nghĩa tình yêu.

Khi Giang Phi Yến đến tìm Phùng Thiệu tướng, ông mừng đến rơi lệ nói: “Tôi đã đợi em gần hai mươi năm, từ khi 25 tuổi đến giờ đã là 42 rồi. Vụ này tôi giúp em, tôi cầu xin em đi cùng tôi.”

Giang Phi Yến cũng đã nghĩ đến chuyện ấy. Bà biết mình nợ Phương Thiểu tướng quá nhiều. Mấy năm nay, bà cứ lần lữa hết lần này đến lần khác, bà định sẽ cứ mãi như vậy cho đến hết cuộc đời, cho đến khi nhan sắc tàn phai thì có lẽ người ta sẽ không còn yêu mình nữa. Nhưng điều mà bà không ngờ được rằng, Phùng Thiểu tướng lại quá si tình. Năm tháng trôi đi chẳng thể xóa nhòa tình cảm của ông dành cho bà, mà càng ngày càng sâu đậm. Chỉ cần Giang Phi Yến chưa lấy chồng, ông sẽ vẫn cứ chờ đợi.

Giang Phi Yến nói với Tô Gia: “Như tôi, mấy năm nay vẫn luôn một lòng thương yêu Tô Gia, tôi cũng đã cố gắng thay đổi bản thân mình, nhưng vẫn chưa làm được, cuối cùng lần này cũng đã làm được rồi. Hai mươi năm, coi như đã được giải thoát. Sau khi tôi ra đi, sẽ không còn Phi Yến bên cạnh, Tô Gia hãy bảo trọng.”

Tô Gia đã khóc. Một người phụ nữ đã đánh đổi mọi thứ vì mình, cho dù đi lấy người khác cũng vẫn là vì mình. Tô Gia trong lòng cảm thấy rất day dứt.

“Yến tỷ, kiếp này có duyên không nợ, mong kiếp sau gặp lại!” Tô Gia lau nước mắt.

Có lẽ câu nói “kiếp này có duyên không nợ, mong kiếp sau gặp lại” là cách giải thoát tốt nhất cho những người có tình cảm với nhau mà không thể đến được với nhau.

Khi Giang Phi Yến ra đi, bà giao lại cuốn Việt Hải Đường phong tướng Trát ký đã được 300 tuổi của Đường khẩu cho Tô Gia. Cuốn sách này rất có tiếng trong giới lừa đảo, nó cũng gây xôn xao trên giang hồ, nhưng chỉ được truyền lại cho nữ giới, không truyền cho nam giới, nghe nói nó là do hiệp nữ Đường Vịnh Hà – người sáng lập ra Việt Hải Đường năm xưa viết. Đường Vịnh Hà tài mao song toàn, võ nghệ hơn người, bà là chủ của phân đà Thiên Địa hội, khi Phương Chiêu Dư sáng lập ra phái Giang Tương, dưới ông ta có Tứ Đại môn phái là: Càn, Khôn, Khảm, Ly. Chưởng môn của Ly Môn (phái Ly) chính là Đường Vịnh Hà, Ly Môn cũng chính là Việt Hải Đường sau này.

Việt Hải Đường phong tướng Trát ký thực ra là cuốn sách nói về tâm lý học lừa đảo, nó giống như cuốn sách rất thông dụng có tên Anh Diệu Thiên mà các A Bảo thường dùng. Khác nhau ở chỗ: Việt Hải Đường phong tướng Trát ký thiên về lừa đảo bằng cách tạo bố cục phong thủy. Nó là sự kết hợp đỉnh cao giữa thuật phong thủy và tâm lý học, đạt đến cảnh giới xuất thần nhập hóa.

Trong Tứ đại Đường khẩu ở khắp Đông Tây Nam Bắc, mỗi Đường khẩu có sở trường và bảo bối trấn trạch của riêng mình, sở dĩ Nam phái Việt Hải Đường đưa tâm lý học vào thuật lừa đảo và phát triển đến cảnh giới cao nhất là còn vì nó không tách rời khỏi đặc trưng của Đường khẩu. Việt Hải Đường chỉ toàn nữ giới, phụ nữ không khỏe mạnh bằng nam giới, việc đánh đấm, chém giết không thể “thạo nghề” bằng nam giới, cho nên thông thường họ không thể lấy đá chọi đá. Họ có sở trường giành phần thắng nhờ vào khả năng phán đoán, nắm bắt tâm lý đối phương, rồi kết hợp phong thủy học với tâm lý học để tạo thành cuốn sách tâm lý học có dùng cả những mảnh khỏe phong thủy rất độc đáo, đặc biệt. Đó chính là cuốn Việt Hải Đường phong tướng Trát ký.

Trước khi Tô Gia mất, ông có nói với tôi rằng người mà ông cảm thấy có lỗi nhất trong cuộc đời chính là Giang Phi Yến. Ông không thể trả hết món nợ tình cảm cho bà, không biết có kiếp sau hay không, nếu có thì liệu có thể được gặp người mang cái tên Giang Phi Yến, không biết họ có thể trở thành một cặp đôi bình thường và được ở bên nhau hay không.

Khi nghe những chuyện Tô Gia nói, tôi không khỏi ngậm ngùi thương cảm. Nhiều năm sau, tôi lấy vợ sinh con, một lão trượng thường nói với tôi thế này: “Con người trong cuộc đời này đừng tham lam phú quý, cứ sống bình an là tốt rồi. Bình an mới là hạnh phúc.” Tô Gia chinh chiến một đời, cuối cùng điều ông ấy muốn lại chính là được sống một cuộc sống bình thường. Tại Tô Gia đã sai hay số phận đã sắp đặt làm?

# Chương 7. BỎ MA THEO PHẬT: TÔI LÀ THẦY XEM TUỞNG ĐAM MÊ CHU DỊCH

Chuyến Đường khâu về Giang Hoài

Giang Phi Yên ra đi cùng với Phùng Thiệu tướng, từ biệt phái Giang Tướng, từ bỏ cái nghiệp của bà, rời xa Tô Gia. Dường như điều này đã cho mọi người thấy rằng, tìm một người yêu mình dễ dàng hơn nhiều so với việc đi tìm một người mình yêu.

Việt Hải Đường đã được quy về một mối dưới trướng của Tô Gia. Cuối cùng, ông cũng đã thực hiện được ước nguyện lớn lao là thống nhất các Đường khâu trong giang hồ. Tôi cứ nghĩ Tô Gia sẽ rất vui mừng, nhưng ông ấy lại chẳng có vẻ gì như vậy cả. Đã thống nhất phái Giang Tướng, việc tiếp theo là gì? Phải đi theo hướng nào đây?

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, nước Trung Quốc mới ra đời. Mao Trạch Đông trình trọng tuyên bố với toàn thế giới: “Hôm nay, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chính thức thành lập.”

Lúc này, Tướng Giới Thạch cũng đang rất bận, bận vợ sạch vàng bạc, tiền của trong quốc khố mang về Đài Loan.

Khi nước Trung Quốc mới được thành lập, các vùng Quảng Đông, Quảng Tây, Tứ Xuyên và Trùng Khánh vẫn chưa được giải phóng. Các A Bảo của Mộc Tử Liên và Việt Hải Đường cuống quýt cả lên, không biết số phận của mình rồi sẽ thế nào. Một vài người đã không thể kim nén thêm được, bắt đầu đánh bài chuồn, lên vượt biển chạy sang Hồng Kông, nhưng đều bị Tô Gia bắt lại và giết chết. Từ đó về sau, không còn ai dám chạy nữa.

Chẳng được mấy ngày, quân giải phóng đánh đến, bọn tàn dư của Quốc dân Đảng không chịu nổi một trận đòn nào nữa. Chưa đầy nửa tháng, Quảng Châu được giải phóng, nhân dân đổ ra đường phố, đốt pháo ăn mừng.

Tô Gia ra lệnh: “Tạm thời giải tán, để nghe ngóng tình hình.”

Ngay tức khắc, hơn trăm người tản ra tìm nơi ẩn náu. Nhị Bá đầu của phân đà Tứ Xuyên cũng lần đi ngay sau khi nhận được lệnh.

Sau đó, Tô Gia nói dứt khoát: “Đại Đầu, đi theo ta.”

Tôi hỏi: “Đi đâu ạ?”

Tô Gia nói: “Khắp nơi trong cả nước.”

Tô Gia làm bất cứ việc gì cũng đều có mục đích. Ông không nói nguyên nhân nên tôi cũng không gắng hỏi nữa.

Tôi và Tô Gia xuất phát từ Quảng Châu, đi thẳng lên phía Bắc. Chúng tôi đi qua Giang Tây, vào đất Hà Nam qua chỗ giáp ranh giữa Hồ Bắc và An Huy, sau đó tiến vào Thiểm Tây, Sơn Tây, cuối cùng đến Hà Bắc, Bắc Kinh.

Đọc đường đi, chúng tôi chứng kiến một cảnh tượng khác hẳn. Nhân dân vui vẻ, phấn khởi, ai nấy đều rất tươi vui, lúc đó tôi mới biết rằng vùng giải phóng



hoàn toàn không đáng sợ như những gì bọn Quốc dân Đảng tuyên truyền. Bây giờ được Tô Gia đích thân dẫn tôi đến những nơi đã được giải phóng trước này, tôi mới thực sự hiểu thế nào gọi là giải phóng. Đặc biệt là đến vùng căn cứ cách mạng cũ ở Thiểm Bắc, nhân dân mùa trồng com ăn mừng trong niềm vui dào dạt, hát vang khúc hát Phương Đông hồng rực, Mặt trời lên cao, cảnh tượng nô nức, những nét mặt tươi vui xuất phát từ đáy lòng.

Tô Gia thở dài: “Từ thời mạt Thanh đến nay, bọn đế quốc kéo đến xâm lược, đất nước tiêu vong, bọn quân phiệt cát cứ, chiến tranh loạn lạc liên miên, gần trăm năm nay, nhân dân chưa từng được vui mừng như thế!”

Tôi không hiểu lịch sử, càng không thể hiểu thấu cảm xúc ngậm ngùi của Tô Gia khi đó. Tôi chỉ biết mình sinh ra thiên hạ đã loạn lạc, hiểu câu “Người Hoa và chó không được vào” là như thế nào. Thế nào là ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, và thế nào là nơm nớp lo sợ.

Sau một tháng đi khắp nơi, tôi và Tô Gia quay về Quảng Châu.

Đêm đến, Tô Gia lại trầm ngâm suy ngẫm. Tôi không rõ ông đang nghĩ gì, nghĩ về con đường đi rồi đây sẽ phải đi thế nào? Hay là hồi tưởng lại những năm tháng dẫu bề trước đây?

Cứ như vậy, tiếng kèn tiến bước năm 1949 sắp được gióng lên, chào đón năm 1950 gần kề. Năm đó xảy ra một sự kiện lớn: Cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ. Cuộc chiến ấy diễn ra vô cùng gian khổ. Khi đó, đất nước Trung Quốc mới vừa được thành lập chưa được bao lâu, cơ sở vật chất, tài nguyên mang tính chiến lược thiếu thốn cùng cực. Tàn dư của bọn Quốc dân Đảng phong tỏa đường biển, ngăn chặn không cho các nhân sĩ yêu nước ở Hồng Kông viện trợ cho đất liền.

Có vài tên trung gian trong thế giới ngầm xúi giục Tô Gia. Họ nói chỉ cần hợp tác với Quốc dân Đảng, giám sát chặt chẽ ở cửa khẩu hải quan, có thông tin gì thì báo tin ngay cho chúng, giúp Quốc dân Đảng chặt đứt nguồn cung cấp vật chất, tài nguyên cho quân Cộng sản, thì sẽ được một món hời. Tô Gia không đồng ý, ông nói: “Tôi không thiếu khoản tiền đó.”

Chính vào lúc loạn trong giặc ngoài, Tô Gia lại đưa ra quyết định khiến người ta phải kinh ngạc: “Dời Đường khẩu về Giang Hoài!”

Các Bá đầu không sao hiểu nổi: “Tại sao lại phải quay về, ở đây gần với Hồng Kông, một khi có biến, còn có đường mà chạy, hay muốn dời đi cũng nên dời đến vùng biên cương Tây Nam, ở đấy có thể chạy trốn sang Myanmar.” Đi sâu vào trong nội địa thì có khác gì chặt đứt đường lui của mình chứ?

Việc mà Tô Gia đã quyết, ai cũng có thể ngờ vực, cũng có thể phản đối, nhưng chắc chắn sẽ chẳng ích gì, nên làm gì thì cứ làm như vậy. Ngay cả mấy chục người ở Tứ Xuyên cũng bị gọi đến.

Đây là lần di chuyển lớn nhất trong lịch sử của phái Giang Tương. Gần 200 người chia thành từng nhóm nhỏ lẻ, lần lượt đi tới Giang Hoài. Trước khi đi, Tô Gia trừ khử Ngũ Bá đầu, đồng thời, đưa tôi lên thay. Một năm sau, Tô Gia lại giết Lục Bá đầu Tiểu Thời Thiên. Tiểu Hải Tử Triệu Định Hải mà Nhị Bá đầu đã tiến cử trước đây được làm Lục Bá đầu.

Tôi không có cống hiến gì lớn cho Đường khẩu, nhưng khi được thăng cấp không bị ai phản đối, Tô Gia nói: “Khi đi đàn cục ở Tứ Xuyên, Đại Đầu đã đứng ra đỡ dạn cho ta.” Kỳ thực, khi đó tôi vốn không nghĩ được nhiều như vậy, thấy bọn chúng đòi bắt Tô Gia thì tôi xông lên thôi. Tô Gia lại nói: “Hành động theo bản năng mới là chân thành nhất.”

Khi đó, trong cả nước, ngoài đám lừa đảo của phái Giang Tương ra, còn có rất nhiều hội đạo môn lớn nhỏ khác cũng đang giờ chân giã giụa.

Theo lẽ thường, lúc này Tô Gia sẽ rất thận trọng, nhưng trong giai đoạn đó, Tô Gia lại tỏ thái độ khác hẳn, ông ra lệnh cho các Bá đầu và bọn tay chân ra trận hết lần này đến lần khác. Đồng thời, Tô Gia tỏ thái độ huyền hoang, phách lối, xưng hô huynh đệ với bọn cầm đầu của các hội đạo môn. Điều này không giống với với tác phong làm việc của Tô Gia.

Các Bá đầu đều thấy Tô Gia làm vậy là đối đầu với Chính phủ. Một hôm, Tô Gia gọi tôi và Vương Gia Hiền đến Đường khẩu. Ông nói rằng có một vụ đàn cục mới, sai hai người chúng tôi đi làm. Theo lý mà nói thì vụ đàn cục này không nhỏ, tôi và Vương Gia Hiền có thể coi là lính mới trong số các Bá đầu, đều không có nhiều kinh nghiệm. Rõ ràng Tô Gia có thể sai bọn Nhị Bá đầu đi làm, nhưng ông lại chọn đúng tôi và Thất Bá đầu.

Về sau, khi tôi vào tù, mới biết Tô Gia cố ý làm như vậy, tôi và Vương Gia Hiền vào nghề khá muộn, chưa từng thực hiện vụ đàn cục lớn nào. Tô Gia muốn đẩy chúng tôi có đủ tội danh để bị tổng vào nhà giam.

Ở cách Lâm Trấn 30 dặm có một nhà giàu họ Lý, buôn bán lương thực, thực phẩm. Trước khi Quốc dân Đảng lui về cố thủ ở Đài Loan, gia đình này có qua lại với bọn Quốc dân Đảng. Những năm đó, bọn họ chuyên đầu cơ tích trữ, vợ vét được không biết bao nhiêu hàng hóa. Tên nhà giàu này là Lý Tọa Sơn, hơn 60 tuổi, vì bị hỏi nên mọi người vẫn gọi lão là Lý trọc. Lý trọc có bốn thằng con trai, thằng cả có biệt hiệu là “thằng Cã phê” vì hắn có cái bụng rất to, thằng hai bị nghẽn ngãng nên có biệt hiệu là “Hai điếc”, thằng thứ ba vì quá xảo quyệt, tráo trở nên bị gọi là “thằng Ba ranh”, thằng thứ tư khi còn bé thường hay ăn vụng dầu mè, nên hay bị đi ngoài phải chạy vào cầu tiêu, cho nên bị mọi người gọi là “Bồn té re”. Cả nhà này từ lớn đến bé luôn cậy lắm tiền nhiều của, ngang ngược hồng hách, ở quê không ai dám dây với chúng.

Mùa xuân năm đó, Lý trọc bị bệnh lao phổi, phải mời đến ba, bốn thầy lang, nốc bao nhiêu thuốc thang vào bụng mà chẳng có tác dụng. Thấy bệnh tình càng ngày càng nặng, bốn thằng con bắt đầu bàn tính chuyện hậu sự cho lão ta.

Nhà giàu thường rất chú trọng đến phong thủy khi chôn cất người chết. Họ nghĩ rằng phong thủy khi mai táng cho tiền phụ tốt hay xấu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự hưng vượng của con cháu đời sau. Nếu phong thủy xấu, chẳng mấy mà con cháu họ sẽ gặp chuyện xui xẻo, vì thế, nhờ tên lính tri an ở địa phương đất mới, cơ hội kiếm tiền đến liền.

Tôi đi theo học Tô Gia nên cũng biết rằng phong thủy được phân chia thành hai mảng, phong thủy âm trạch và phong thủy dương trạch. Dương trạch chính là nơi người còn sống ở, âm trạch là nơi ở của người đã khuất. Tô Gia nói: “Vụ đàn cục lần này để cho Ngũ Bá đầu và Thất Bá đầu đi làm. Ngũ Bá đầu đóng giá là thầy xem phong thủy, Thất Bá đầu vào vai đồ đệ.”

Đáng tôi béo tốt, mắt bé, mặt mũi trông có vẻ từng trải, cho nên dán thêm bộ râu, đội mũ cao lên, trông già hơn mấy chục tuổi. Còn Vương Gia Hiền ngược lại, anh ta trắng trẻo, đáng vẻ thư sinh, cạo hết râu đi, rất ra dáng một đồ đệ.

Xem phong thủy cần phải chú trọng đến việc tầm long điểm huyệt. Long chính là mạch núi, huyệt chính là vị trí cát lợi trong mạch núi đó. Câu Long sợ có độc huyệt sợ phong hàn, nghĩa là: long mạch cần phải có sơn thủy ôm ấp bao bọc, nhiều ngọn núi quần quýt, vây quanh. Còn chỉ có một ngọn núi đứng trơ trọi một mình là không tốt, “Long sợ có độc” chính là ý như vậy. Huyệt phải là nơi tàng phong tụ thủy, không được chọn nơi bị gió lạnh thổi làm tiêu tan vượng khí, nếu không sẽ bị coi là huyệt phong hàn.

Hôm đi xem xét, thăm dò phong thủy, bốn thằng con của Lý trọc đều có mặt. Mọi người đứng vây quanh triền núi rất lâu. Tôi vốn còn trẻ, đi đứng lại khá nhanh nhẹn, nhưng Thất Bá đầu cứ đỡ lấy người tôi, tay lại bẻ cái la bàn, nên làm tôi mỗi như cá người, đi đứng y như một ông già thực thụ.

Thất Bá đầu nói với bốn ông con kia: “Sư phụ tôi làm nghề này mấy chục năm rồi, chưa từng nhầm lẫn bao giờ. Những chỗ ông ấy đã chọn đều là chỗ đắc địa

có thể tặng phong tỵ thủy cá. Con cháu đời sau của cái nhiều, ai nấy đều được sang giàu phú quý, còn có người làm quan lớn.”

Thằng Cả phê nói: “Việc này phải phiền tiên sinh rồi.”

Tôi cầm chiếc la bàn, làm điệu bộ xem xem một hồi, sau đó hỏi: “Xin hỏi bốn vị sau này muốn được phát tài hay muốn được làm quan?”

Thằng Bốn té re nhanh mồm nói: “Phát tài, đương nhiên là phát tài rồi. Có tiền mới làm được việc chứ.”

Hai điếc nói: “Ừ, thằng Bốn nói phải đấy.”

Thằng Ba ranh nhếch miệng nói: “Các ông thì biết cái gì? Làm quan mới tốt, làm quan ắt sẽ có tiền, một thằng bảo vệ trị an thôi mà một năm cũng kiếm được mấy vạn rồi. Còn tay sĩ quan họ Từ xưa kia vẫn qua lại với ông già mình, chẳng phải chỉ là thằng thư ký làng nhàng, anh xem nó cũng giàu to. Mấy năm này nhà mình chẳng có ai ra làm quan. Cho nên mỗi lần có việc gì là lại tốn cả đồng tiền của.”

Thằng Cả phê cuối cùng cũng lên tiếng: “Cãi! Cãi! Chỉ biết cãi nhau!” Sau đó hắn nói với tôi: “Vậy ý tiên sinh là phải tách rời đường tài vận và đường quan vận, chứ cả hai cái này không thể làm cùng được ư?”

Tôi nghĩ thầm: Giờ chiều này chính là đợi cho mây hỏi câu ấy. Nếu chỉ cần một lần mà điều chỉnh xong ngay được cho chúng mây, thì rõ là chẳng có kỹ thuật gì cả. Tôi nói: “Khó đấy.”

Thằng Cả phê nói: “Xin tiên sinh cứ làm cho, tiền không thành vấn đề!”

Thất Bá đầu nói: “Đây không phải là chuyện tiền bạc, sự phụ tôi phải làm phép. Như vậy sẽ bị tiêu hao mất nhiều nguyên khí, nói thẳng ra là sẽ bị tổn thọ.”

Thằng Cả phê nói: “Xin thầy hãy rù lòng từ bi, gắng chọn cho ông cụ nhà tôi một chỗ thật tốt mà không làm tổn hại đến sức khỏe của thầy, cũng là để bốn anh em tôi có tí lộc quan.”

Tôi nói: “Phong thủy là phải tính chuyện lâu dài, chưa chắc đã ứng nghiệm ngay được vào bốn anh em các ông, cũng có thể phải đến tận đời con hoặc đời cháu của các ông sau này mới được hưởng phú quý. Ông nồn nóng kiểu này, lão đây không dám làm.”

Tên Cả phê nói: “Tiên sinh xin hãy bớt giận. Bốn anh em chúng tôi không có ý đó. Chỉ cần con cháu sau này được mở mày mở mặt, được giàu có là tốt rồi. Chúng tôi chẳng nghĩ chi một hai đời đâu.”

Kỳ thực đây chính là mảnh khoe bí mật của thuật phong thủy. Nói là ba đời, đợi khi con cháu hắn trưởng thành đã mấy chục năm thậm chí là mấy trăm năm trôi qua, biết đi đâu tìm được ông thầy phong thủy này mà cãi lý đây.

Vì thế, chúng tôi chỉ việc Đẩy thuyền theo dòng, dựng một đàn tràng thật to trên trền núi đó, vạch ra phạm vi để mai táng cho bố họ. Chỉ vài ngày sau, Lý trợc chết, hôm đem lão đi chôn có rất nhiều người đưa tang. Một đám A Bảo mặc quần áo đạo sĩ đi vòng quanh huyệt, sau cùng là tiết mục hạ táng được diễn ra rất long trọng. Mọi người đứng xung quanh đều tấm tắc khen: “Đúng là nhà giàu có! Thế này phải tốn bao nhiêu tiền ấy chứ.”

Trong bố cục phong thủy, Tô Gia từng truyền dạy rằng: “Đừng chọn trên lòng sông.” Nghĩa là, dù anh có chọn thế nào, thì tuyệt đối không được chọn đất phần mộ tại chỗ lòng sông trong núi. Vì đây là chỗ nước chảy qua, hễ trời mưa sẽ hình thành dòng chảy, nếu chọn chỗ này, phần mộ rất dễ bị ngập nước. Đến

lúc đây có mà lĩnh đủ.

Tôi luôn ghi nhớ lời truyền dạy này, nên đã chọn được một chỗ hơi nhô cao hẳn lên, lại còn bảo bốn người con kia rằng: “Đây gọi là thể Rồng cuốn hồ chòm, đời sau ắt có người ra làm quan lớn.” Cả bốn tên đều sung sướng cười đến nỗi không khép miệng lại được. Khi đó, tôi thấy cái chết của người cha rõ ràng chẳng khiến chúng phải đau lòng, ngược lại còn làm cho chúng sướng rơn lên.

Có câu Người tính không bằng trời tính. Tôi đã tính toán đầu vào đấy, chẳng ngờ ông trời lại chơi khó, có lẽ đây là dấu chấm hết cho số phận Đường khẩu của chúng tôi.

Lý trọc được chôn chưa đầy hai tuần thì bắt đầu vào hè. Điều quái lạ là năm đó lại mưa rõ lắm. Suốt nửa tháng liền, trời cứ mưa dầm mưa dề, lúc mưa to, lúc mưa nhỏ. Kết quả là xảy ra chuyện sạt lở núi, cái gò đất cao chôn Lý trọc kia cũng bị nước mưa rửa trôi lộ cả nắp đậy quan tài. Sau đó lớp đất bùn, đá cũng bị cuốn theo khiến cho cả tấm bia mộ và chiếc quan tài cùng bị kéo tít đằng xa. Một phiến đá lớn lăn trúng lên chiếc quan tài, khiến cho chiếc quan tài vỡ tan thành bốn, năm mảnh. Khi bốn thằng con của lão lên núi kiểm tra thì thấy những mảnh ván quan tài văng mỗi nơi một chiếc, thi thể của Lý trọc được tìm thấy ở cách đó mười mấy mét, mắc kẹt sâu mãi bên dưới lớp bùn, đá, chỉ còn mỗi một cái tay nát như đang giơ lên, như thể đang bảo rằng: “Hình như phong thủy của phần mộ này không tốt lắm.”

Chẳng bao lâu đã có người báo tin này cho Tô Gia biết, người đó còn nói nhà kia đòi mang cả thi thể đến gầy rỗi. Tôi và Thất Bá đầu nghe tin đều choáng váng, sợ hãi, vội quỳ xuống trước Tô Gia: “Tô Gia, cứu con!”

Không ngờ, Tô Gia lại bình tĩnh khác thường, ông nói: “Đứng lên, vẫn chưa đến mức ấy.”

Người báo tin nói bốn anh em nhà kia có qua lại với bọn sát thủ Quốc dân Đảng. Lần này e rằng sẽ phải giao một A Bảo ra đền mạng, nếu không sẽ không xong.

Tôi nói: “Tô Gia, nếu phải nộp một mạng, thì phải là con. Vụ này con là người cầm đầu, Thất Bá đầu chỉ đi cùng. Chính con đã chọn sai chỗ...”

Thất Bá đầu nói: “Không! Tô Gia. Ngũ ca không có lỗi. Người tính không bằng trời tính, cả trăm năm nay, ở đây chưa bao giờ có mưa lớn đến vậy. Việc này không thể trách Ngũ ca, xin Tô Gia minh xét!”

Tô Gia không nói gì nữa, chỉ bảo: “Các con cứ về ăn uống trước đi, mấy ngày này đừng có đi lại khắp nơi, những việc khác không phải để ý đến.”

Chúng tôi sững người, muốn nói thêm nhưng Tô Gia xua tay nói: “Về đi.”

Đêm đó, tôi và Thất Bá đầu làm hai bình rượu to, mua thêm năm cân thịt quay, tôi nghĩ bụng cứ ăn cho no, uống cho đủ trước đã, có chết cũng không phải làm ma đòi.

Trước đây cũng từng xảy ra chuyện lớn thế này, để bảo vệ lợi ích của cả Đường khẩu, chỉ cần đưa một tên hoặc vài tên ra thế mạng là được.

Chúng tôi không biết Tô Gia sẽ làm thế nào. Lúc đó, tôi cảm thấy tính mạng của chúng tôi đều nằm trong tay Tô Gia.

Suốt ba ngày liền, chúng tôi sống trong nơm nớp lo sợ. Sau đó Tô Gia cho gọi chúng tôi đến tham gia Đường hội. Thất Bá đầu mặc chiếc áo dài mà anh ta thích nhất, tóc chải mượt hất ngược về phía sau. Tôi cũng cạo sạch râu, trước khi ra khỏi cửa tôi quay về hướng quê nhà, đập đầu mấy cái mà lạy người mẹ già

đã mắt của tôi, thăm nghĩ: “Kiếp này không thể tận hiếu mẹ được. Kiếp sau con sẽ hiếu kính với mẹ.”

Trong Đường hội, Tô Gia nói: “Sự cố lần này, Ngũ Bá đầu và Thất Bá đầu đều không phải chịu trách nhiệm. Đây là ý trời.” Khi Tô Gia nói, khuôn mặt không lộ chút cảm xúc nào.

Về sau, Nhị Bá đầu báo chúng tôi, Tô Gia vì muốn cứu chúng tôi nên đã phải vất óc suy nghĩ, bỏ ra bao nhiêu tiền để mua chuộc mấy tên cướp, đút lót cho mấy tên đặc vụ, rồi bồi thường cho người ta rất nhiều tiền.

Nghe những chuyện này, tôi và Thất Bá đầu đều khóc. Thất Bá đầu nói: “Lần sau đệ sẽ liều chết làm một vụ thật lớn, để báo đáp Tô Gia.”

Tôi nói: “Mạng này của huynh là do Tô Gia nhặt về, báo đáp cả kiếp này cũng không hết.”

Cái “lần sau” mà Thất Bá đầu nói đến đã không thành hiện thực.

## NGƯỜI VỢ BÍ ẨN CỦA TÔ GIA

Năm 1952, phong trào đập tan các hội đạo môn được triển khai một cách rầm rộ trên cả nước, dường như từ lâu Tô Gia đã có linh tính về điều gì đó. Một hôm sau khi kết thúc Đường hội, ông báo một mình tôi ở lại. Ông chấp tay sau lưng đi đi lại lại, như thể muốn nói điều gì đó, mấy lần định nói nhưng lại thôi.

Đi theo Tô Gia lâu như vậy rồi. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông rơi vào tình trạng như thế. Mãi lâu sau, ông mới nói với tôi: “Đại Đầu, nếu có cơ hội, con có thể rửa tay gác kiếm.”

Lúc đó tôi hoảng hốt quý xuông: “Tô Gia, con chưa bao giờ ăn ở hai lòng! Đời này con không bao giờ phản lại sư phụ. Tô Gia!” Khoảng thời gian đó, tình hình rất căng, tôi cứ tưởng Tô Gia nghĩ tôi muốn rút lui.

Tô Gia nói với vẻ mặt buồn thảm: “Ta nói thật đấy. Con vào nghề muộn, tay con chưa từng giết một mạng người nào, sau khi vào rồi vẫn có thể quay trở ra. Đừng làm nghề lừa đảo này nữa, sống cho thật tốt! Hãy sống cuộc sống của một người bình thường!”

Tôi cuống cuống nói: “Tô Gia, tình hình căng thế này hay cứ tạm lánh đi đã. Sau khi sóng gió qua rồi chúng ta lại làm lại.”

Tô Gia lắc lắc đầu: “Con không hiểu, không hiểu được đâu.”

Tô Gia trầm ngâm ngẫm nghĩ rất lâu mới nói: “Đại Đầu, có một việc...” Nói đến đây, Tô Gia dừng lại, giọng hơi run.

Tôi im lặng nghe mà khiếp hồn khiếp vía.

Vào năm 1945, khi cuộc kháng chiến kết thúc, Tô Gia đi một chuyến đến Sơn Đông. Vốn chuyến đi lần này của ông là vì một món đồ cổ. Tô Gia rất thích sưu tập đồ cổ, có một nguồn tin nói rằng nơi đó có một miếng ngọc bích khắc hình con rồng từ thời Càn Long. Năm đó mưa lớn, Tô Gia bị chứng phong thấp rất nặng. Đến Sơn Đông ngày thứ hai thì chân đau đến nổi không thể nhấc lên nổi. Sau phải nhờ tay buôn đồ cổ ở địa phương giới thiệu, mời một thầy thuốc nữ đến châm cứu. Y thuật của cô nương đó là do ông cha truyền lại. Cha cô bị đánh đến chết vì không chịu khám bệnh cho một tên Hán gian.

Tô Gia nói: “Có mấy vị thầy lang châm cứu cho ta, nhưng coi hết cả áo mà vẫn không tìm đúng huyệt vị. Nhưng khi đó ta vẫn mặc áo lót, cô nương đó để ta

nằm nghiêng trên giường, mũi nào cũng châm đúng huyệt.”

Tổ Gia nói ông ấy đã sinh lòng thương yêu, rồi để lại mầm sống. Về sau, khi đứa bé chào đời, người phụ nữ đó một mình ở lại Sơn Đông với con. Tổ Gia có mặt ở Sơn Đông với thân phận là một nhà buôn đồ cổ. Gã buôn đồ cổ của vùng này cũng nghĩ ông cùng hội cùng phường, cho nên Tổ Gia nói với người phụ nữ kia rằng ông chính là một nhà buôn đồ cổ chính hiệu. Từ đó trở đi, cứ cách nửa năm là Tổ Gia lại đi Sơn Đông một chuyến, đồng thời ông luôn cảm thấy đắn vặt vì phải che giấu thân phận của mình.

Giờ tôi mới hiểu tại sao có những lúc Tổ Gia đi ra ngoài mà không dẫn theo tay chân cùng đi, cũng không ai biết ông đi đâu. Những gì nên để chúng tôi biết, Tổ Gia sẽ bảo chúng tôi, cái không nên cho chúng tôi biết thì cũng không ai dám hỏi.

Người làm A Bảo không thể tùy tiện cho phép mình được kết hôn, nếu muốn kết hôn, thì người phụ nữ kia cũng nhất định phải trở thành A Bảo, nếu không sẽ rất nguy hiểm. Vì lòng người là thứ khó có thể không chế được nhất. Nếu vợ mình biết mình là kẻ lừa đảo, thì không ai dám chắc rằng bà ấy sẽ làm ra những việc gì.

Bởi vậy, nếu có người trong Đường khấu lấy nhau, thì đều phải do đích thân Tổ Gia phán quyết. Sau khi những người phụ nữ đó trở thành A Bảo, thông thường đều phải vào vai bà đồng, bà cốt, đạo cô... và đảm nhận nhiệm vụ Trát phi. Mà trong mắt mọi người, Tổ Gia chưa từng có một người phụ nữ nào.

Tin này thật sự là tiếng sấm giữa trời quang. Nếu các Bá đầu mà biết Tổ Gia còn “để lại bản sao” thế này thì chắc chắn tất cả sẽ làm phản. Nếu lúc này có người đề nghị giết Tổ Gia, tôi nghĩ sẽ chẳng có ai phản đối.

Tổ Gia nói: “Không phải ta thấy có lỗi với các huynh đệ, ta chỉ muốn có đứa con nối dõi mà thôi. Năm Dân Quốc thứ sáu, người nhà ta đều bị hại chết cả. Mấy năm nay, toàn những cảnh đánh đấm chém giết lẫn nhau, ta cũng chỉ muốn sống một cuộc sống yên bình, nhưng đã không có cơ hội. Các con vẫn còn cơ hội, các con cần phải nắm chặt lấy cuộc sống từ nay về sau.”

Tổ Gia nói với tôi, sau khi ông ấy chết, nếu tôi vẫn còn sống, tình hình lắng xuống, tôi sẽ có cơ hội đi thăm hai mẹ con bà ấy. Nói đến đây, Tổ Gia cười: “Nó là một đứa con trai, có thể giữ gìn hương hỏa rồi.”

Tổ Gia còn cho tôi biết một bí mật: Ông đã chôn một cái hòm ở giữa hai cây hòe cổ thụ chỗ đèo Nhạc Gia Lĩnh, bên trong toàn là đồ thật. Tổ Gia nói cái gì nên nói thì ông ấy sẽ nói ra, nhưng ông cần phải giữ lại một ít tiền cho hai mẹ con họ. Sau này, khi Tổ Gia bị tịch thu hết tài sản, mặc dù bị qor hết rất nhiều thứ, nhưng không ai biết vẫn còn một cái rương đựng đầy của nả. Tổ Gia luôn chừa lại đường lui cho mình.

Điều này thể hiện đầu óc rất lợi hại của Tổ Gia. Trong mấy năm bọn Quốc dân Đảng nắm quyền, chế độ tiền tệ hỗn loạn, đồng từ tiền Viên đầu to64 đến đồng Tôn đầu nhỏ65, từ đồng Pháp tệ đến Kim viên bản66, lại thêm cả các loại tiền bằng đồng, tiền đúc, chúng từ mua hàng được lưu thông riêng trong tầng lớp nhân dân. Có đến không dưới mười mấy loại tiền, nhưng Tổ Gia chỉ cất giữ loại “tiền cứng”. Ông chưa bao giờ tin tưởng vào những tờ tiền giấy, chẳng khác gì tờ giấy trắng. Cho dù là tờ Pháp tệ vừa mới được ban hành, khi sức mua bán khá cao thì ông vẫn giữ chặt vàng, bạc trắng. Ông thả cứ một thời gian lại đi đổi một ít pháp tệ, cũng không thể mất trắng được. Sau này xảy ra lạm phát, mới thấy quyết sách của Tổ Gia thật sáng suốt.

Nếu không, bây giờ đã để lại cho người nhà một rương giấy lộn.

Nhiều năm nay, Tổ Gia tích trữ bao nhiêu vàng, đồng bạc, nén bạc nguyên chất, còn có cả các loại đồ cổ như ngọc bích, đồng hồ bỏ túi mà khi Tổ Gia xem phong thủy cho những nhà giàu được người ta tặng cho. Tổ Gia bảo tôi có cơ hội thì lần lượt mang những thứ đồ này đưa cho vợ và con trai ông. Tổ Gia còn

đần đờ rằng không được đưa tất cả cho họ một lần, như vậy sẽ rước họa đến cho họ, không khéo còn mất mạng. Nếu khi nào tôi túng thiếu, cũng có thể lấy một chút mà dùng.

Tôi sợ đến nỗi vội vàng quỳ sụp xuống, khóc rằng: “Tổ Gia! Con không dám.”

Rồi rụt rè hỏi: “Tại sao người lại tin tưởng con?”

Tổ Gia cười, rồi hỏi lại tôi một câu: “Đại Đầu, tại sao ta lại cho con gia nhập Đường khấu?”

Tôi ngỡ ngác một hồi mới sực bừng tỉnh. Đâu phải ông muốn chiêu mộ một A Bảo, mà là một người ông có thể phó thác chuyện về sau này. Tất cả những điều này đều là vạ đàn cục cuối cùng của Tổ Gia, ông luôn đứng trên đỉnh cái bẫy mà quăng lưới. Tất cả các Bá đầu đều lọt vào tầm lưới này, để đến cuối cùng tôi trở thành người thu mẻ lưới đó về.

Tổ Gia đã quan sát tôi rất lâu trong quán trà. Khi ông uống trà xong rồi ra về, nhiều lần ông cố ý đánh rơi tiền dưới đất, tôi nhặt lên, đuổi theo trả lại cho ông. Lần đó là ông muốn thử thách lòng tham của tôi. Sau khi vào Đường khấu, khi Nhị Bá đầu dẫn tôi đến kỹ viện, ông cố ý cho người bám theo. Lần ấy là ông thử thách tính háo sắc trong người tôi. Cuối cùng ông muốn gửi gắm vợ con cho tôi cũng không phải ông không có sự đề phòng. Ông cố ý bàn với tôi một vài việc của Đường khấu, đó là để xem xem tôi có biết suy tính không. Ông cho tôi cùng đi Tứ Xuyên đấu với Tần Bách Xuyên và bọn cướp kia là muốn thử thách lòng dũng cảm và trung thành của tôi.

Điều đáng mừng là tôi đã vượt qua tất cả những thử thách đó. Tôi không nên nổi sự xúc động, bùi ngùi. Tổ Gia trông coi Đường khấu bao nhiêu năm nay, trong tay có biết bao nhiêu anh em huynh đệ, cuối cùng lại chẳng có được một người nào có thể tin cậy được. Rốt cuộc là do người ta không thể tin tưởng vào ông, hay ông không thể tin tưởng vào họ?

Tôi nói: “Tổ Gia, hay chúng ta cùng đi Hồng Kông, ở đó sự phụ có rất nhiều bạn bè mà?”

Tổ Gia cười cay đắng: “Ta không thể bỏ chạy.”

Tôi không hiểu: “Tại sao vậy?”

Tổ Gia thở dài, rất lâu sau, ông nói: “Sau này con sẽ hiểu.”

Sau đó, ông tới hậu viện nơi đặt bài vị thờ cúng liệt tổ liệt tông phái Giang Tương lễ bái. Lần này ông không cho phép tôi vào cùng. Ông bảo tôi đứng đợi ngoài cửa, nên tôi chỉ còn biết từ từ khép cửa lại.

Tôi không biết Tổ Gia đã nói gì với liệt tổ liệt tông, cứ đứng ngoài đợi rất lâu, mãi sau ông mới đi ra. Tôi chỉ thoáng nhìn thấy vành mắt Tổ Gia bị đỏ.

Vài tháng sau đó, hơn 300 hội đạo môn trong cả nước bị tiêu diệt, mấy chục vạn tên đầu sỏ và thành phần cốt cán của các hội đạo môn đều bị trừng trị. Tổ Gia, vì tay nhúng chàm đã quá lâu rồi, nơi nào xảy ra chuyện lừa đảo có liên quan đến A Bảo đều bị “làm cỏ sạch sẽ”, nên cuối cùng ông cũng bị tổ giác. Vì ông đã làm bao nhiêu chuyện ác tày trời như giết người, đốt nhà, đưa hối lộ, lừa đảo, dùng tà thuyết mê hoặc dân chúng, nên bị xử tử hình.

Trước khi bị đưa ra pháp trường, ông không hề sợ hãi như những người khác. Ông ung dung bước đi, tôi nhận thấy không phải ông đang đi đến chỗ chết mà giống như sắp được giải thoát. Cuối cùng ông không còn phải đi lừa người nữa, không còn phải vất óc cân nhắc giữa sự sống và cái

chết nữa.

Đại Bá đầu và một vài vị Bá đầu đến từ Tây phái, vì họ đã từng mang án giết người, nên cũng bị phán tội chết. Hơn 200 người lớn nhỏ còn lại của Đường khâu cũng đều bị trừng trị thích đáng tùy theo tội nặng hay nhẹ. Tôi bị xử năm năm.

Từ đầu đến cuối, tôi không sao hiểu nổi tại sao Tô Gia không chạy đi. Hơn nữa còn không cho phép bất kỳ một Bá đầu và bọn chân tay nào chạy trốn. Điều này chẳng phải là một tay ông ấy muốn chặn đường sống của phái Giang Tương hay sao? Tô Gia nói sau này tôi sẽ hiểu, đến khi nào tôi mới có thể hiểu được đây?

Thời hạn tôi phải chịu án dài đằng đẳng, chịu đựng cảnh đen tối như ban đêm. Ở trong ngục, tôi thường hay nghĩ về những năm tháng đã qua, nhớ đến người mẹ già đã qua đời của tôi, nghĩ đến Tô Gia, nghĩ đến cảnh sống qua ngày trong cơn mộng mị.

Chắc chắn Tô Gia sẽ không thể nghĩ rằng sau khi ông chết, xã hội lại biến đổi lớn đến như vậy. Ông không thể ngờ được không khí sục sôi của bước đại nhảy vọt, càng không thể ngờ đến ngọn lửa điên cuồng của cuộc “Đại Cách mạng văn hóa” và sức mạnh của phong trào “Xóa bỏ bốn cái cũ”. Đầu sao ông cũng chỉ là một người hay dùng mưu chứ không phải là một nhà chính trị. Ai mà có thể dự đoán trước được một cơn bão sẽ ào lên mạnh mẽ của 20 năm sau. Những thứ ở trong cái rương đó, mãi tận những năm 80 của thế kỷ 20 tôi mới dám cho chúng nhìn thấy ánh mặt trời.

Sau khi ra tù, việc đầu tiên mà tôi nghĩ đến là muốn đi thăm người vợ góa và đứa con thơ của Tô Gia. Nhưng trong tay tôi không có tiền, ngay cả tiền chi tiêu đi đường cũng không có. Tôi liền tìm một công việc vặt trong hợp tác xã mua bán – là hợp tác xã công tư hợp danh ở thị trấn để kiếm tiền rồi tích góp làm tiền lộ phí.

Khi đó, toàn quốc tiến hành việc luyện gang luyện thép trên quy mô lớn, chỉ một trị trấn nhỏ mà xây dựng hơn một nghìn lò luyện gang. Các xã viên hăng hái đi khai thác quặng sắt ở khắp núi khắp đồng, thậm chí họ chỉ muốn có thể quặng hết núi, niêu, xoong, chảo, thìa, muôi của nhà mình vào lò luyện. Tôi đã rất lo sợ, sợ bọn họ vô tình đào được cả cái hòm châu báu kia lên.

Mấy buổi trưa, trời nắng như thiêu như đốt, mọi người đều trốn trong nhà tránh nắng. Tôi một mình lần ra chỗ ngọn Nhạc Gia Lĩnh, nhìn ra tít đằng xa, thấy hai cây hòe cổ thụ đã biến mất. Tôi giật mình vội vàng đi thêm vài bước nữa, đến chỗ quẹo cua con đèo đó, đi đi lại lại quanh chỗ đó, để xác định vị trí của hai cái cây đó theo cảm giác của mình. Sau khi đã xác định được phạm vi của chúng, tôi liền đi khỏi đó. Tôi biết, trong hoàn cảnh xã hội khi đó, anh mà có nhiều của báu bao nhiêu cũng không thể tiêu được, không ai dám tiêu chúng, cũng không ai dám lấy chúng. Tất cả đều phải xếp gọn vào những kế hoạch kinh tế, huống hồ đây lại là những thứ bất chính.

Mùa xuân năm sau đó, cuối cùng tôi cũng tích góp đủ tiền lộ phí, cứ lần theo địa chỉ mà Tô Gia khi còn sống đã dặn, đến Sơn Đông một chuyến.

Phải vất vả lắm tôi mới tìm ra họ. Khi gặp tôi, người phụ nữ đó sững sờ nhìn. Tôi thấy bà ấy chỉ khoảng ngoài 30 tuổi. Điều đó cho thấy khi gặp Tô Gia, bà mới chỉ chừng mười tám, mười chín tuổi là cùng. Tô Gia chết khi ông 50 tuổi. Điều đó có nghĩa là họ cách nhau khoảng hơn 20 tuổi.

Người phụ nữ đó nhìn tôi từ đầu đến chân: “Anh là...?”

Trong lòng tôi dấy lên bao nhiêu cảm xúc lẫn lộn đan xen. Bao nhiêu hình ảnh khi Tô Gia còn sống cứ ào về trong tâm trí tôi. “Tôi... tôi là đồ đệ của Tô Gia, tôi thay ông ấy đến thăm bà.”



“Tô Gia?” Người phụ nữ đó không hiểu liền hỏi.

Tôi nhận thấy ngay rằng mình suýt nữa đã lỡ lời, liền nói: “Tức là chồng của bà, ông ấy là thầy của tôi, chúng tôi đều làm về đồ cổ.” Tôi đã đồng ý với Tô Gia, giữ mãi bí mật của ông ấy.

Người phụ nữ đó ngậy người, nhìn tôi trân trân, mãi lâu sau, nước mắt trào ra: “Ông... ông ấy còn không?”

Tôi không kìm nén nổi cũng bật khóc: “Năm 1952, Tô Gia bị phong hàn, về sau bị nhiễm vào phổi, cuối cùng... không cứu được...”

Nước mắt lăn tràn trên má người phụ nữ ấy.

Tôi lau nước mắt, nói: “Trước khi Tô Gia mất, ông luôn nhắc đến bà. Mấy năm nay, những người buôn đồ cổ như chúng tôi đều bị chính phủ cho đi cải tạo, nên không có lúc nào rảnh tới thăm bà được. Thật là thất lễ, thất lễ quá!”

Chúng tôi đang trò chuyện, một tiếng gọi từ bên ngoài cửa vọng vào: “Mẹ!”

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy cốt nhục của Tô Gia. Những đường nét trên khuôn mặt đến ánh mắt đều giống Tô Gia như tác.

Người phụ nữ ấy vội lau khô nước mắt, nói: “Con trai, lại đây với mẹ. Con chào chú đi.”

Tôi vội nói: “Không được, không được, tôi là đồ đệ của Tô Gia, tôi và cậu đây cùng vai vế.” Tôi lôi từ trong túi ra mấy chiếc kẹo đưa cho cậu bé đó. Cậu bé mừng rỡ bỏ vào miệng, ăn rất ngon lành.

Tôi không khỏi thờ dài, thế sự biến đổi, thịnh suy khó lường. Ai có thể nghĩ rằng cha của đứa bé nghèo này lại là một ông trùm có thể hô mưa gọi gió. Ai lại có thể nghĩ rằng Tô Gia ngày nào cũng có thể tiêu tiền như nước, nhưng con ông lại nghèo khó đến vậy.

Tôi để lại cho họ ít tiền rồi trở về, không dám nhắc đến chuyện về chiếc hòm đựng toàn của báu kia, sợ nó là mầm tai họa.

Tôi đã định cứ cách nửa năm sẽ lại đi thăm hai mẹ con họ một chuyến. Chẳng ngờ lại là ba năm. Bắt đầu từ năm 1959, cả nước xảy ra nạn đói khủng khiếp, thiên tai kéo dài ba năm, khiến cho bao nhiêu người bị chết đói. Khi đó, người dân đói khổ đến nỗi ngoài đường đầy xác người chết. Người ta đi kiêng những xác chết này về, khi đi qua một con đường chỉ rộng chừng nửa thước mà mấy người đàn ông không ai còn đủ sức vượt qua, chúng tôi cũng đói đến chẳng còn chút sức lực nào. Một khi đã ngã xuống thì không còn có sức mà bò dậy nổi nữa. Một lần, tôi đi nhà xí, xách quần lên, vừa đứng dậy thì hai mắt tối sầm lại, đầu lao xuống đất. Kết quả là trán bị đập vào mép của một chiếc nồi sắt đã bị gỉ bẹp ở trong góc tường chảy máu. Không phải tôi không lo lắng, không nghĩ đến hai mẹ con họ, mà quả thật đến bản thân mình tôi còn chẳng lo nổi nữa là.

Cuối năm 1961, Nhị Bá đầu và Thất Bá đầu được ra tù. Năm sau đó, tình hình kinh tế bắt đầu chuyển biến tốt đẹp.

Nhị Bá đầu hỏi tôi: “Mấy năm nay ở ngoài có thấy động tĩnh gì không?”

Tôi sững người: “Động tĩnh ư? Sống được là khá lắm rồi.”

Nhị Bá đầu gượng cười: “Ồ trong tù, tôi thường hay nhớ lại những ngày tháng trước đây, nhớ về Tô Gia, nhớ về các huynh đệ. Lão Ngũ, sau này định thế

nào?”

Tôi thờ dài: “Định thế nào nữa? Cứ sống tốt, báo đáp công ơn của lãnh tụ vĩ đại Mao Trạch Đông.”

Nhị Bá đầu cười: “Thật không?”

Tôi nói: “Đường không như mật, chần ảm chẳng bằng được lớp da, ân tình cha mẹ sâu nặng cũng không thể sánh với Mao chủ tịch. Khi còn ở trong đó huynh chưa từng học qua sao?”

Nhị Bá đầu vội nói: “Học rồi, học rồi!” Mãi lâu sau, Nhị Bá đầu mới lại đột ngột hỏi: “Lão Ngũ, trước khi chết Tổ Gia không dặn gì à? Tôi còn nhớ có mấy lần họp Đường hội xong ông ấy thường hay bảo cậu ở lại mà.”

Tôi nói: “Ông ấy không dặn gì. Ông ấy chỉ lo cho tiền đồ của các huynh đệ.”

Nhị Bá đầu nói: “Cứ theo tác phong làm việc của Tổ Gia, làm việc gì cũng sẽ có dự phòng, chừa lại đường lui. Mà ông ấy không dặn lại gì ư?”

“Không!” Tôi lặng lẽ lắc đầu.

Cuối cùng, Nhị Bá đầu không thể nhẫn nhịn được, nói: “Lão Ngũ, đã nghĩ đến chuyện chần hưng lại chưa?”

Tôi không kìm nén nổi một tiếng thờ dài: “Đã là thời đại nào rồi mà vẫn còn nghĩ đến chuyện làm lại? Xem ra huynh ở trong đó vẫn chưa ném đủ sao?”

Nhị Bá đầu nói: “Mấy A Bảo như chúng ta không biết làm cái gì. Nếu không làm việc đó thì biết sống kiểu gì.”

Tôi cười: “Người dân trong cả nước đều đang hăng hái xây dựng Xã hội Chủ nghĩa, người nghèo cũng như người giàu đều làm như vậy. Tại sao chúng ta lại không thể sống được chứ?”

Nhị Bá đầu nói: “Cũng phải có cách kiếm ra tiền chứ?”

Tôi liếc nhìn ông ta một cái: “Xương dẹt, xương cơ khí, xương máy kéo, nếu không làm được thì có thể vào hợp tác xã, làm ruộng, xay thóc, nhặt phân có gì khó đâu.”

Nhị Bá đầu lại cười: “Bánh xe phong thủy lần lượt quay vòng, không ngờ Triệu Nhị gia ta lại đến nỗi phải đi nhặt phân.” Lặng im một lúc, đột nhiên ông ta nói: “Mấy năm nay đệ cũng không đi tìm một người phụ nữ à?”

Tôi cười cười, thờ dài nói: “Một thằng khó rách áo ôm lại từng ngồi tù thì ai dám theo?”

Nhị Bá đầu cũng cười: “Nhớ năm xưa, thằng này vừa bước vào Xuân Hiểu lâu, mụ tú bà dẫn một đám gái đẹp bầu quanh. Thời thế thay đổi, cảnh vật cũng đổi thay hết cả rồi.”

“Thật là Tổ Gia không dặn gì à? Không chỉ đường cho các huynh đệ ư?” Nhị Bá đầu lại chợt hỏi lại lần nữa.

“Không!” Tôi nói: “Tổ Gia cũng không có cách nào. Ông ấy chỉ nói: ‘có cơ hội, mọi người hãy rửa tay gác kiếm, tìm việc khác mà làm’.”

“Làm việc khác?” Nhị Bá đầu hùm lên một tiếng: “Chính Tổ Gia đã dẫn ta đi theo con đường này. Ông ta chết rồi, lại bảo chúng ta làm việc khác. Vậy là có ý gì?”

“Tổ Gia chỉ muốn tốt cho mọi người.”

Nhị Bá đầu lắc lắc đầu: “Làm sao mà làm việc khác được, lừa đảo quen rồi. Đến chết cũng vẫn đi lừa, không thể thay đổi được.”

“Thời thế thay đổi rồi!” Tôi nói: “Trước tiên cứ làm việc gì đó đàng hoàng đã, huynh đi vào nhà máy làm thêm cùng với đệ nhé.”

Nhị Bá đầu lẳng lặng gật đầu.

Lần thứ hai khi tôi đến thăm người vợ góa của Tổ Gia là vào năm 1963. Năm tháng chẳng chừa một ai, người phụ nữ ấy trông già nua hẳn đi, đứa bé cũng cao lớn hơn rất nhiều. Lại cách hai năm sau, khi gặp lại họ vào năm 1965, tóc mai bà ấy đã điểm bạc, người con trai cũng đã trưởng thành và đi lính. Trở về nhà, tôi cảm thấy vui mừng, thanh thân vô cùng. Đêm đó, tôi quay mặt hướng về nơi Tổ Gia bị xử tội và đốt cho ông mấy tờ vàng mã. Tổ Gia ở trên trời linh thiêng có thể an lòng rồi. Tôi bắt đầu nghĩ cách làm thế nào để mang những thứ trong chiếc hòm kia cho bà ấy.

Đột nhiên, tôi nghe thấy có người gõ cửa, mở cửa ra thì thấy Nhị Bá đầu. Vừa bước vào cửa ông ta cứ nhìn tôi, nhếch miệng cười rất khó hiểu.

“Có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

Ông ta vẫn nhìn chòng chọc vào mặt tôi, rất lạ. Sau khi vào nhà ngồi, ông ta nói: “Lão Ngũ, bao nhiêu năm nay Nhị Bá đầu ta đối xử với đệ thế nào?”

“Rất tốt, không có gì phải nói.”

Ông ta gãi gãi đầu, nói: “Vậy sao lại giấu ta?”

Tôi chột dạ: “Giấu cái gì?”

“Ha ha...” Ông ta cười: “Tào Gia Trang, huyện Tào, Sơn Đông.”

Tội giật mình: “Huynh theo dõi đệ?”

Ông ta nói: “Không phải hốt hoảng thế, làm A Bảo là phải bình tĩnh. Hãy nói xem phải làm thế nào đây?”

“Huynh muốn thế nào?” Tôi trừng mắt nhìn chằm chằm ông ta.

Ông ta lắc lắc đầu: “Tổ Gia thật đúng là khôn kiếp, ngấm ngấm giấu các huynh đệ đan diu với gái làng chơi, lại còn sinh ra thứ nghiệt chủng.”

Tôi nói: “Nhị Bá đầu! Hãy nói những lời lọt tai một chút! Tổ Gia đối xử với huynh không bạc.”

Ông ta lại vò gãi đầu: “Lão Ngũ, nói xem, Tổ Gia có con nối dõi, thì chắc chắn sẽ để lại thứ gì cho nó. Chẳng trách bấy lâu nay đệ im bật, thì ra đã biết rõ.”

Tôi lạnh lùng nói: “Trước khi Tô Gia chết, đã bị tịch thu gia sản, không phải là huynh không thấy sao? Ông ấy không để lại thứ gì cả.”

Ông ta cúi đầu, rồi lại ngẩng đầu lên, hậm hực nói: “Vây tao đành phải tố giác hai mẹ con chúng nó. Để tất cả mọi người đều biết bọn chúng là dòng giống của tên trùm xã hội đen, dòng giống của kẻ giết người, của tên lừa đảo. Tao xem bọn chúng sẽ sống thế nào.”

“Nhị Bá đầu ông... một tay Tô Gia đã diu đất huynh. Sao huynh có thể?”

“Hừm, hừm. Là lão ta bắt nạt, đừng trách tôi bắt nạt!”

Đầu óc tôi quay cuồng, trấn tĩnh lại một lát, tôi nói: “Thôi được, để nói cho huynh biết vậy. Tô Gia để lại một cái rương đựng đồ. Huynh cũng biết, năm này không thể lôi chúng lên được.”

“Khà khà”, Nhị Bá đầu cười, “Vây mới phải chứ! Lão Ngũ, nói cho ta biết nó ở đâu, chúng ta chia nhau, coi như phí bịt miệng ta.”

Tôi nói: “Bây giờ không phải lúc đâu, một khi bị người ta phát hiện, chúng ta sẽ đi tù.”

Ông ta nói: “Không sao, để đưa ta một nửa trước. Ta không gior nó ra đâu, nhưng cầm trong tay cho chắc ăn đã.”

Tôi nhìn ông ta, tôi quá hiểu Nhị Bá đầu, ông ta là loại tráo trở. Cho dù có đưa hết thì chưa chắc ông ta đã tin. Hơn nữa ông ta đã biết được bí mật của Tô Gia thì sớm muộn gì cũng lấy chuyện này mà uy hiếp. Một khi ông ta nói ra chuyện này, thì người vợ góa và con trai của Tô Gia không thể sống tiếp được. Hai mẹ con họ luôn giữ gìn giấc mộng, nếu giấc mộng này tan vỡ, thì hỏng mất. Lần đầu tiên tôi có ý định giết người.

“Thôi được, để để dẫn huynh đi. Sau khi đưa cho huynh, huynh phải tuyệt đối giữ bí mật. Dù gì chúng ta cũng đều do Tô Gia diu đất!”

“Yên tâm đi!”

Vào một buổi tối trời nổi gió to, tôi hẹn Nhị Bá đầu ra sau dãy Nhạc Gia Lĩnh. Nửa đêm, tôi cười “con lừa sắt” ra sau núi. Con lừa sắt chính là chiếc xe đạp do người ta tự chế ra vào thời đó, không có chuông, không có hộp xích, cũng không có tay phanh, khi muốn phanh xe lại thì phải dùng chân chấn bánh trước. Sau khi dừng lại, cũng không có chân trống, phải dùng một thanh gỗ như cái cán bột để chống.

Khi tôi đến nơi, Nhị Bá đầu đã đến trước rồi, ông ta gior gior cái xềng lên nói: “Làm cái gì mà muộn thế!”

Tôi nói: “Ra sớm sợ bị người ta phát hiện ra.”

Tôi đo đạc một lúc, xác định khoảng khoảng vị trí, rồi nói: “Tô Gia nói chính là chỗ này. Chúng ta cùng đào đi.”

Hai người chúng tôi đào thật nhanh, trời lạnh căm mà mồ hôi vẫn túa ra, đã bao nhiêu năm, lớp đất đã cứng lại, phải đào xuống 20cm, mới bắt đầu gặp lớp đất mềm, chúng tôi lại đào thêm mấy chục phân nữa, cuối cùng cũng đào trúng phải một cái rương. Sau khi đào lên thì thấy đó là một cái rương to chừng 1m. Nhị Bá đầu đã có sự chuẩn bị từ trước. Hắn lôi ra một cái cọc sắt đã thủ sẵn trong chiếc áo khoác, rồi cắm vào móc khóa, lấy sức mà bẻ mạnh một cái, chiếc hòm bật tung ra.

Nhờ có ánh trăng, chúng tôi nhìn thấy lớp bên trên toàn là đồ bằng ngọc, có miếng ngọc bích trạm trổ hình rồng, vòng ngọc, còn có cốc rượu bằng ngọc và

trâm ngọc, bên dưới là lớp lót bằng ni. Lật lớp lót ni này lên có thể thấy những thỏi vàng được xếp rất ngay ngắn.

Nhị Bá đầu thềm nhô rã, mắt sáng quắc lên: “Có chỗ này, chúng ta chẳng phải lo cho nửa cuộc đời còn lại nữa rồi. Lão Ngũ à, Lão Ngũ! Đệ chẳng có lòng thành gì cả.” Ông ta không hề biết tôi đã lặng lẽ cầm lấy thanh gỗ dùng để chống chiếc xe đạp đi vòng ra sau lưng ông ta, đập mạnh đánh “thịch” một cái. Nhị Bá đầu hự một tiếng rồi ngã xuống, tôi lại nện liên tiếp mấy cái nữa mới thôi. Tôi ném thanh gỗ đi, người tôi tê dại ngồi phịch xuống đất. Tiếng gió ù ừ thổi từng hồi vào cây cỏ thụ.

Sau khi định thần lại, tôi ném Nhị Bá đầu vào trong cái hố vừa được đào lên, rồi lấy đất lấp lại, tôi bê mấy tảng đất đắp lên, vùi thêm nắm cỏ lên trên, làm như chưa từng có chuyện đào bới ở đây.

Năm sau đó, cuộc “Đại Cách mạng văn hóa” bắt đầu được triển khai rầm rộ, ồ ạt. Năm đó, tôi 38 tuổi. Vào tháng 6, khẩu hiệu “Bãi trừ tất cả những tư tưởng cũ, nếp văn hóa cũ, phong tục cũ, thói quen cũ mà giai cấp bóc lột đã đầu độc nhân dân trong mấy nghìn năm nay” được ban ra, kêu gọi mọi người “Quét sạch tất cả bọn yêu ma quỷ quái.”

Tôi đào một cái hố thật sâu ở sau sân nhà, rồi chôn cái hòm đó xuống, bên trên đắp lớp phân gà rất dày. Tôi nghĩ là làm như vậy sẽ được an toàn.

Thời kỳ “Cách mạng”, tôi không dám đi đâu, càng không dám đến thăm hai mẹ con họ, sợ chẳng may gây ra chuyện gì sẽ làm liên lụy đến họ.

Lịch sử cuối cùng cũng bước đến năm 1976, cuộc “Cách mạng” kết thúc, rồi lại mấy năm nữa trôi đi, tôi đã có chút ít tiền để dành. Năm 1979, tôi lại bước lên tàu hỏa đi Sơn Đông, tôi muốn xem xem hai người thân của Tổ Gia sống thế nào.

Phụ nhân của Tổ Gia trông phúc hậu hơn rất nhiều so với lần gặp mặt trước. Hơn nữa, bà còn trở thành chủ nhiệm trạm y tế Đông y của địa phương. Thấy tôi đến, bà mừng đến rơi nước mắt, bà hỏi tôi mấy năm nay sống có tốt không? Có bị phê bình trong cuộc “Cách mạng” không? Tôi nói tất cả đều rất tốt, tôi bảo với bà tôi cũng đã lập gia đình và có con rồi, sinh đôi một trai một gái, năm nay lên 10. Tôi hỏi con trai bà đã phục viên chưa? Bà vui mừng báo cho tôi biết rằng con trai của bà đã trở thành đại đội trưởng rồi, cậu ấy đã lập được công lớn ở chiến trường.

Tôi không nén nổi tiếng thở dài, tạo hóa thật đã trêu ngươi con người. Tổ Gia cả đời chuyên đi lừa đảo, nhưng con trai của ông ấy lại tận trung vì nước. Đây cũng có thể xem như cậu ấy đã trả lại món nợ cho Tổ Gia rồi.

Tôi thấy đã đến lúc giao lại cho bà ấy cái hòm, tôi nói với bà: “Trước khi Tổ Gia chết có để lại vài món đồ cổ và vàng bạc, bảo tôi đợi khi sóng gió lắng xuống thì giao lại cho hai người. Mấy năm nay vì phong trào diệt trừ “bốn cái cũ” nên tôi không dám đưa cho hai người, sợ sẽ gây ra chuyện. Nay mọi việc đã qua rồi, tôi nên đưa trả nó cho hai người.”

Khi cái hòm nặng trình trịch bày ra trước mắt, bà bung mặt mà khóc. Bà khóc rất lâu, tôi cũng rớt nước mắt, nhớ đến Tổ Gia, nhớ đến những năm tháng đã qua.

Cách bà nhận những thứ đồ này nằm ngoài dự liệu của tôi. Bà nói: “Sung công đi. Tôi đã vào Đảng năm 1966 rồi, cũng là một Đảng viên lão thành. Những thứ này đều thuộc tài sản của nhà nước. Đây là vấn đề nguyên tắc.”

Tôi ngơ ngác nhìn bà rất lâu, tôi thờ dài nói: “Cũng được. Nhưng có một thứ bà hãy giữ lại, đó chính là miếng ngọc bích trạm trở hình con rồng kia, Tổ Gia đến Sơn Đông chính là để tìm mua miếng ngọc bích này nên mới gặp bà, bà hãy giữ lại làm kỷ niệm.”

Bà cảm miếng ngọc trên tay, áp vào ngực, rồi lại khóc. Bước ra khỏi ngôi nhà ấy, tôi ngẩng mặt lên trời mà thở phào: “Tổ Gia! Việc sư phụ giao phó con đã làm được rồi.”

Khi từ biệt, tôi ngoảnh lại nhìn người vợ góa của Tổ Gia, mà cảm thấy chua xót vô cùng: “Sư phụ à! Sao hỏi đó người không đưa họ chạy trốn?”

## LỜI SÁM HỎI CỦA THẦY TƯỚNG SỐ

Thời gian trôi đi thật nhanh, năm tháng giục già con người ta đến tuổi già nua. Năm 1988, tôi đã 60 tuổi, đã sống trọn một Lục thập hoa giáp67 rồi, chân cẳng không còn nhanh nhẹn nữa, mắt cũng đã mờ, ngủ không ngon giấc. Điều này có lẽ có liên quan đến việc tôi thích uống trà.

Tôi luôn có thói quen pha một ấm trà sau bữa ăn. Khi uống trà, tôi thường nhớ đến Tổ Gia, nhớ đến những ngày tháng ở bên cạnh ông. Đêm về khuya, vợ tôi thường khoác một chiếc áo lên cho tôi. Mười mấy năm nay đều như vậy.

Tôi cảm ơn ông trời đã cho tôi có được một người vợ tốt như vậy. Bao nhiêu năm nay, bà ấy luôn yêu thương, chăm sóc tôi. Bà ấy nói trước đây tôi đã chịu nhiều cực khổ rồi, giờ lấy tôi là để bù đắp và mang lại hạnh phúc cho tôi.

Một hôm, tôi đang đeo cặp kính lão đọc sách. Vợ tôi từ ngoài bước vào, đưa cho tôi một cuốn tuần san: “Ông à! Cho ông xem cái này này. Tôi cứ cảm thấy có bài nói về những chuyện rất giống chuyện của các ông trước đây.”

Tôi cầm cuốn tuần san đó xem, đó là bài Sám hối do một phạm nhân đã viết được đăng trên tuần san của báo Pháp Luật, ghi chép lại những việc từ khi đất nước Trung Quốc mới được thành lập cho đến nay. Có một vài phạm nhân bị tử hình trong một vài vụ án nghiêm trọng đã viết lời độc thoại để sám hối trong ngục. Người sắp chết thường hay nói thật, chìm sắp chết tiếng kêu cũng bi ai, một vài tội phạm từng làm những việc cực kỳ ác, nhưng trước khi chết cũng thường ăn năn, hối lỗi, và viết một vài thứ gì đó dành cho mình, như là lời kết của cuộc đời để cảnh tỉnh cho những người đi sau.

Vợ tôi bảo tôi đọc bài viết thứ ba. Tôi giờ cuốn tuần san ra, đọc thật kỹ, đọc một mạch đến nổi máu nóng trong người trào sôi, nước mắt giàn giụa. Bài viết đó có tiêu đề Giữa thiện và ác:

Sống trong trời đất, có ai không muốn làm người lương thiện? Nhưng thế sự rối ren, số phận biến đổi khó lường. Một khi đã sa chân bước vào con đường tà đạo, mãi mãi khó có thể quay đầu trở lại.

Tôi sinh vào tháng 4 năm Quang Tự thứ 28, mang họ Thượng Quan, mẹ hiền đặt tên là Thành Minh, mang nghĩa “chân thành tất sáng suốt” trong Lễ ký, lại do vai vế trong dòng họ có tên Quan nên cha đặt cho tên cúng cơm là Quan Sinh. Năm Dân Quốc thứ 6, nhà tôi gặp phải biến cố, chỉ trong vòng một tháng, bảy người thân của tôi đều bị chết. Từ đó, tôi bơ vơ một mình, trốn chạy khắp nơi.

Cũng năm đó, vì chính nghĩa tôi đã gia nhập phái Giang Tương, nhờ được Trương sư phụ nâng đỡ, tin yêu nên được đứng đầu Mộc Từ Liên. Mới đầu tôi cứ nghĩ dựa vào sức của mình có thể xoay chuyển được cục diện vô pháp vô đạo trong phái Giang Tương. Từ đó, suốt mấy chục năm, tôi gồng mình làm hết sức. Tất cả mọi việc lớn nhỏ trong Đường khẩu, đều thật tâm làm theo đạo trời, ra sức làm theo tôn chỉ luôn thận trọng, không lạm sát, cấm chuyện tà dâm, không trộm cắp, chỉ cướp của người giàu cứu giúp người nghèo, lấy ác trị ác.

Nhưng, suy cho cùng, phái Giang Tương cũng chỉ là một đám người ô hợp. Ngồi ở Đường khẩu như ngồi trên đồng lửa. Giữa cái lợi và cái hại, thiện ác khó phân định rạch ròi, rất nhiều việc vượt ngoài tầm kiểm soát của tôi. Tệ hơn, có lúc tôi không thể tự điều khiển được chính mình, từng vì mình, nhiều lần lạm

sát người vô tội. Trên đời ai mà không có cha mẹ, con cái. Mỗi lần nghĩ đến những người vô tội đã bị chết, hồn oan không được siêu thoát, tôi cảm thấy vô thẹn vô cùng.

Tôi từng muốn thống nhất phái Giang Tướng, nhưng vì không còn cách nào khác phải tìm cách tiêu diệt hàng loạt. Khi cả bốn Đường khẩu đã quy về tay tôi, tôi lại bối rối vô cùng. Phái Giang Tướng sẽ đi về đâu? Tôi sẽ đi về đâu?

30 năm nay, tôi muốn thay trời hành đạo, nhưng, bản thân lại chẳng còn đạo đức chính nghĩa gì nữa. Lừa đảo, đốt nhà, giết người, cướp của, không có tội ác nào mà tôi chưa làm;

30 năm nay, tôi muốn dẫn dắt các huynh đệ trong Đường khẩu từ chỗ nga quỹ tìm đường trở về hình hài của một con người, làm điều phước thiện, cho lòng dạ trở nên nhân từ. Nhưng đến bây giờ nhìn lại tôi chỉ thấy toàn cảnh chém giết, hỗn chiến với nhau, chỉ còn lại những vết thương và cảnh tượng điêu tàn.

30 năm nay, tôi muốn lấy ác chế ác, trừng trị cái ác biểu dương cái thiện, nhưng, kẻ ác thì càng thêm ác, không nhỏ được cái gốc rễ của những kẻ lừa đảo bịp bợm, không thể làm cho người ác khai tâm để trở thành người lương thiện. Thật xót xa cho những mảnh đời bất hạnh! Tôi tức giận và cảm thấy đáng tiếc khi người ta không dám đấu tranh, kháng cự lại.

Tôi muốn chấm dứt mọi chuyện, có lúc tôi chợt nhớ đến lời người bạn của tôi là pháp sư Thanh Phong đã nói: “Tôi đi hay ở lại không quan trọng, phái Giang Tướng nên bỏ hay giữ mới là điều quan trọng.”

Sau khi Quảng Đông được giải phóng, tôi đi khắp các tỉnh, được tận mắt trông thấy và hiểu rõ cảnh tượng phồn vinh, vui tươi ở các vùng giải phóng, cảnh tượng đất nước yên bình, nhân dân được yên ổn sinh sống. Đó là cảnh tượng chưa từng có suốt cả mấy nghìn năm.

Tôi không thể bỏ đi, tôi đi rồi phái Giang Tướng như bầy rắn mất đầu. Mấy trăm con người kia chắc chắn sẽ chạy trốn khắp nơi. Những người này như những hạt giống, chỉ cần ném họ vào một xô xình nào của xã hội, xuống tới mặt đất liền lập tức bén rễ. Họ sẽ lại tiếp tục đi lừa đảo, rồi tiếp tục gây nguy hại cho xã hội.

Tôi đã lựa chọn cái chết, dùng sinh mạng để rửa sạch tội ác của cuộc đời mình, cũng là để cứu rỗi và chuộc tội cho cả phái Giang Tướng. Có lẽ các huynh đệ trong Đường khẩu sẽ cảm hận tôi, nhưng rồi họ sẽ hiểu, kẻ lừa đảo bịp bợm rồi cuối cùng cũng chẳng có đường thoát, cách lấy ác chế ác khó có được đường đi thông suốt.

Phái Giang Tướng đã duy trì được mấy trăm năm, từ lâu đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của nó, đến nay đạo đức chẳng còn, hơi sức sắp tàn, cũng đã đến lúc đặt đầu chấm hết.

Tôi thành khẩn mong Chính phủ nghiêm trị các huynh đệ của tôi, trừng phạt nghiêm khắc mới có thể thức tỉnh được họ. Khi họ biết quay đầu hối cải, đi theo con đường đúng đắn, nhất định họ sẽ hiểu được nỗi khổ tâm của tôi.

...

Đọc đến đây, tôi khóc không thành tiếng. Tô Gia, tôi đã hiểu rồi. Cuối cùng tôi cũng đã hiểu tại sao ông không bỏ đi, không cho phép bất kỳ người nào bỏ trốn, chúng tôi đã khiến ông đã phải lao tâm khổ tứ rồi. Cuối cùng cũng đã tìm thấy được thứ “đạo” mà ông phải khổ sở đeo đuổi kiếm tìm – kẻ bạt mạng đã biết quay đầu hối cải, từ bỏ ác hướng thiện. Ông đã dùng sinh mệnh của mình để cứu vớt, chuộc lại sinh mệnh cho chúng tôi! Tôi vốn nghĩ bí mật lớn nhất của

Ông chính là vợ và con trai ông, chẳng ngờ đây mới là bí mật cuối cùng.

Vợ tôi đi tới, ôm tôi vào lòng, tôi gục vào lòng vợ mà khóc thật to, tôi cứ khóc mãi, khóc mãi như một đứa trẻ.

Khóc một hồi thật lâu, bỗng nhiên tôi nảy ra một ý nghĩ, không biết mấy năm nay các huynh đệ tỷ muội kia đang làm gì, họ sống thế nào? Tôi phải tổ chức một buổi gặp mặt, tìm bằng được các huynh đệ tỷ muội năm xưa. Tôi muốn nói cho họ biết chuyện này, tôi muốn xem hiện giờ họ đang làm gì.

Tôi đã huy động mọi mối quan hệ, qua tất cả các kênh để liên lạc lại với các huynh đệ tỷ muội năm xưa. Năm đó, sau khi tòa án tuyên phạt, một bộ phận những người có tội danh lớn nhất, đặc biệt là các A Bảo từng giết người như Tô Gia, Đại Bá đầu, còn có một vài Bá đầu là thù hạp của Tần Bách Xuyên nữa, tất cả bọn họ đều bị tử hình, phần lớn những người khác đều chỉ bị phạt tù có thời hạn, còn có một vài người vừa mới vào nghề. Họ không tham gia nhiều vào các việc của Đường khẩu, nên được chính phủ xét xử khoan hồng, chỉ cho đi cải tạo một thời gian. Sau khi những người này ra tù, những người có hộ khẩu ở vùng này thì tìm công việc ở vùng này, còn những người ở vùng khác, như các nữ A Bảo của Đường khẩu ở Nam Việt, thì đều trở về quê cũ, những người ở Tứ Xuyên cũng trở về Tứ Xuyên. Đã bao nhiêu năm trôi qua, có lẽ các A Bảo lớn tuổi cũng không còn mấy người nữa. Cho nên, muốn tìm được họ không phải là chuyện dễ.

Chạy ngược chạy xuôi suốt mấy tháng đồng, cuối cùng tôi tìm được hơn 80 người. Mọi người nghe nói sẽ gặp mặt, đều thấy rất xúc động. Đặc biệt mấy anh em của Đường khẩu Mộc Tứ Liên, nghe nói người đứng ra tổ chức là Tứ gia, Ngũ gia và Lục gia, tất cả đều rất phấn khởi nói: “Nhất định sẽ đến!”

Tôi đặt riêng một khách sạn. Ngày hôm đó, tôi đứng đợi ở đại sảnh từ rất sớm. Mấy chục năm không gặp, rất nhiều người trông lạ đến nỗi tôi không thể nhận ra được.

Người đến đầu tiên khiến tôi bất ngờ nhất lại là một nữ A Bảo của Đường khẩu Hải Việt Đường năm xưa, trông dáng vẻ cũng chừng 60 tuổi. Khi bà ấy xách túi hành lý đi về phía cửa khách sạn, tôi cũng đã ngờ ngợ đó chắc chắn là một chị em trong Đường khẩu, nhưng là ai thì tôi không thể nhận ra được.

Tôi còn đang đứng ngây người ra thì người đó đi về phía tôi hỏi: “Có phải Ngũ gia đây không?”

Tiếng “Ngũ gia” khiến tôi giật mình, tôi nói: “Chị là...?”

Bà ấy tháo cặp kính ra, nói: “Tôi là thù hạp của Yến nương, Liễu Ngọc Mai đây mà. Chúng ta từng gặp nhau ở Tứ Xuyên vào năm 1949.”

Tôi chợt nhớ ra, vào năm 1949 tại Đường khẩu Tần Bách Xuyên, khi Lưu Tư lệnh đang định bắn Tô Gia thì Giang Phi Yến đến, đi phía sau là hai nữ A Bảo áp giải hai kẻ đã phá vỡ ngôi mộ kia cũng vào theo. Trong hai nữ A Bảo đó, một người là Liễu Ngọc Mai, một người là Liễu Hồng Mai, họ là chị em sinh đôi, đều là hai nha đầu thân cận của Giang Phi Yến.

Tôi vội vàng nói: “Ồ, Ngọc Mai. Mau vào trong, mau vào trong!”

Hơn 80 người đều lần lượt đến, họ đều gọi tôi bằng cái tên thân thiết Ngũ gia, khiến tôi vừa cảm thấy ấm áp, lại xót xa trong lòng.

Trước bữa ăn, mọi người bảo tôi nói đôi lời. Tôi bước lên bục, nhìn vào những khuôn mặt vừa quen vừa lạ này, từng cảnh tượng của những ngày tháng trước đây lại tràn về trong tâm trí, chưa nói gì mà nước mắt đã rơi...

Ước nguyện của Tô Gia đã trở thành sự thật. Các anh em sau khi được Chính phủ đưa đi cải tạo, ai nấy đều làm ăn lương thiện, người vào làm trong nhà máy



đệt, người làm ở bưu điện, trong xưởng máy cơ giới. Có người lại làm ăn buôn bán nhỏ, có người thi đỗ vào ngành Đông y đã ra làm thầy thuốc, có người thì làm giáo viên, cũng có mấy người trong đó có cả tôi, vì có tình cảm đặc biệt với Chu Dịch nên đã chuyên tâm học về Chu Dịch.

Trong bữa tiệc, có một người anh em hỏi tôi: “Ngũ gia, sau khi học được Chu Dịch chân chính thì anh thấy thế nào?”

Tôi nói: “Chu Dịch chân chính là một cuốn sách hay nói về tượng, số, lý, chiêm bói, cát, tịnh, tinh, vi, thiên nhân hợp nhất, trời đất giao hòa, không biết Dịch thì không phải người quân tử.”

Lại có một người anh em khác đứng lên hỏi tôi: “Ngũ gia, rốt cuộc thì Chu Dịch là gì vậy?”

Nghe hỏi vậy, tôi vừa thấy rất hài hước lại vừa thấy buồn phiền trong lòng, mang tiếng là một thầy tướng số của phái Giang Tương, cả đời mượn danh nghĩa Chu Dịch đi lừa đảo mà lại không biết Chu Dịch là gì. Đây chính là chỗ đáng sợ cũng là chỗ đáng buồn của chúng tôi.

Tôi thờ dài nói: “Trong Chu Dịch, chữ Chu có hai cách giải thích, cách thứ nhất cho rằng ‘Văn Vương đã diễn giải Chu Dịch khi ông bị giam giữ, Kinh Dịch bao gồm 64 quẻ (quái) ra đời vào thời nhà Chu nên được gọi là Chu Dịch; cách thứ hai cho rằng chữ Chu có nghĩa là vòng quanh và bắt đầu lại, tượng trưng cho quy luật vận động của vạn vật trong trời đất, còn chữ Dịch là chữ tượng hình, phía trên có một chữ Nhật, phía dưới có một chữ Nguyệt. Điều đó cho thấy thứ mà Kinh Dịch nghiên cứu chính là mối quan hệ tương tác giữa mặt trời, mặt trăng và trái đất’, cho nên Kinh Dịch nghiên cứu về chân lý trong vũ trụ.

Nguyên văn chỉ có 64 quẻ và quẻ từ, hào từ 68, nhưng hiện nay chúng ta thấy Chu Dịch phân thành hai bộ phận, một bộ phận là nguyên văn Chu Dịch, một bộ phận khác là lời chú thích, diễn giải mà Khổng Tử đã thêm vào, tất cả bao gồm 19 thiên chú thích, về sau người ta gọi là Thập Dục, nghĩa là 10 chiếc cánh mà Khổng Tử đã thêm vào Chu Dịch, nhờ đó mà Chu Dịch mới có thể sai cánh bay cao. Kỳ thực, vì Khổng Tử diễn giải, chú thích Chu Dịch nên Chu Dịch thiếu chút nữa thì bị Tần Thủy Hoàng cho đốt sạch vì nghĩ là sách của Nho gia, cũng may Thừa tướng Lý Tư đã liều chết khuyên can, nói rằng Chu Dịch chính là một cuốn sách dùng để xem bói, không có liên quan gì đến Khổng Tử nên mới may mắn thoát nạn. Đồng thời, cũng chính vì Khổng Tử viết lời chú thích cho Chu Dịch, chắp cánh cho Kinh Dịch vốn chỉ là một cuốn sách dùng để xem bói thuần túy bay thật cao trở thành loại sách triết học. Đời sau Nho học phát triển mạnh mẽ, Chu Dịch cũng có giá trị hơn và được hàng Ngũ kinh. Đến thời Càn Long, nhà Thanh soạn thành bộ Tứ Khố Toàn Thư, cuốn Chu Dịch đã nhảy vọt lên vị trí dẫn đầu.”

Người anh em kia lại hỏi tiếp: “Vậy rốt cuộc Chu Dịch và Bát quái, 64 quẻ có liên quan gì với nhau vậy?”

Tôi bật cười ha ha, cuối cùng thì cũng hỏi đến vấn đề hay rồi: “Cả 64 quẻ trong Kinh Dịch đều nói về quy luật âm dương, cái mà người ta nói trong võ cực lại có thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái đan xen với nhau tạo thành 64 quẻ. Võ cực là gì? Cực tức là giới hạn, là biên giới, võ cực tức là trạng thái hỗn độn không có giới hạn, không có điểm đầu và điểm cuối. Trong võ cực đã thai nghén ra thái cực, thái cực chính là khởi đầu của vạn vật. Bàn Cổ khai thiên lập địa, khi có trời, có đất thì thái cực đã xuất hiện rồi. Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi chính là âm và dương, cũng chính là hai mặt của một sự vật, trời là dương, đất là âm; đàn ông là dương, đàn bà là âm; ngày là dương, đêm là âm. Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Tứ tượng là chỉ thiếu âm, lão âm, thiếu dương, lão dương. Nó miêu tả quy luật biến hóa của âm dương, giống như một con người từ nhỏ đến lúc trưởng thành, từ lúc trưởng thành đến tuổi già, phản ứng của sự vật là trạng thái phát triển từ yếu biến thành mạnh, rồi lại mạnh đến yếu, hết một chu kỳ thì quay lại từ đầu. Anh hãy nhìn đôi cá âm dương thái cực kia xem, đó chính là biểu hiện quá trình biến hóa tăng giảm của âm dương. Tứ tượng sinh bát quái, âm dương lại được chia nhỏ thêm một lần nữa trong quá trình này, nó được chia thành bát quái là: Càn, Khôn, Chấn, Đoài, Ly, Khâm, Tốn, Cấn. Càn tượng trưng cho trời, Khôn tượng trưng cho đất, Chấn tượng trưng cho sấm, Đoài tượng trưng cho hồ đầm, Ly tượng trưng cho lửa, Khâm tượng trưng cho nước, Tốn tượng trưng cho gió, Cấn tượng trưng cho núi. Đến đây, các hiện tượng tự nhiên cơ bản nhất trên trái đất đã được bao quát trọn vẹn. Trong bát quái, từng cặp phối hợp với

nhau tạo thành 64 quẻ, vạn vật trong trời đất đều được bao trùm bên trong nó...”

“Ha ha, thật không ngờ! Ngũ gia đã trở thành một bậc thầy Chu Dịch chân chính rồi đấy!” Một tiếng cười có vẻ rất sáng khoái vang lên cắt ngang lời nói của tôi, Liễu Ngọc Mai nâng ly rượu đi đến.

Cuộc gặp mặt lần này, người khiến tôi cảm thấy vui và ngạc nhiên nhất chính là Liễu Ngọc Mai của Việt Hải Đường. Sau khi mãn hạn tù, bà làm công nhân dệt sợi. Nhờ thông minh khéo léo, bà làm tốt hơn hẳn mọi người, nhanh chóng được làm tổ trưởng. Dưới sự dẫn dắt của bà, các chị em trong tổ đều là những người phụ nữ giỏi giang, luôn hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao. Về sau được lên làm chủ nhiệm phân xưởng, năm đó bà còn được bình chọn là “Chiến sĩ thi đua tiên tiến tháng 8 tháng 3”. Sau cái cách mở cửa, bà từ chức ra làm ăn buôn bán, kinh doanh hàng quần áo thời trang ở miền Nam, bây giờ đã có hơn mấy trăm vạn tệ. Sau khi có tiền, bà quyền góp cho mấy trường tiểu học, tài trợ cho các viện dưỡng lão, nhiệt tình trong sự nghiệp công ích, đi đầu trong phong trào bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. Bây giờ bà đang giữ chức Chủ nhiệm Hội phụ nữ. Tôi không nén nổi xúc động: Các A Bảo đều là những người thông minh, chỉ cần vận dụng đầu óc theo con đường chính đạo, cho dù làm việc gì, cũng sẽ làm tốt hơn những người bình thường.

Đã đến lúc cho mọi người biết về lời trăng trối của Tổ Gia khi còn ở trong tù, tôi nói với mọi người: “Gần đây có một tuần san mới ra, không biết mọi người đã đọc qua chưa?”

Mọi người hỏi: “Tuần san gì vậy?”

Tôi lôi tuần san đó ra, từ từ giở lên. Tay tôi run lên vì xúc động. Tôi hít một hơi để lấy lại bình tĩnh, từ từ đọc lời tự bạch khi ở trong tù của Tổ Gia.

Sau khi đọc xong, tất cả mọi người đều yên lặng, tôi nói: “Bức thư này được kẹp trong tập hồ sơ về Tổ Gia năm xưa. Gần đây, chính phủ tiến hành việc giáo dục, phổ biến những bài học pháp luật, một biên tập viên của tuần san báo Pháp luật đã biên tập lại và cho đăng nó. Vợ tôi đã phát hiện thấy khi bà ấy đi dạo quanh cửa hàng sách.”

Từ Bá đầu chậm chậm đứng lên, nước mắt lã chã, tay giơ ly rượu run run nói: “Chúng ta kính Tổ Gia một ly nào!”

Mấy chị em đã bật khóc thành tiếng, mọi người cùng nâng ly: “Tổ Gia sống mãi!”

Đây chính là Tổ Gia mà mọi người sẽ đi theo cả đời. Vị Tổ Gia đó vừa khiến người ta kính mến nhưng cũng khiến người ta nể sợ. Khi còn sống, ông tìm kiếm con đường sống sung túc cho mọi người. Khi chết, ông lại dẫn mọi người đi theo con đường chính đạo.

Liễu Ngọc Mai đã khóc không thành tiếng, tôi đi tới đưa cho bà chiếc khăn tay. Bà lau nước mắt: “Ngũ gia, ông nhắc đến Tổ Gia, làm tôi lại nhớ Yên nương.”

Lúc đó, tôi vẫn chưa biết Giang Phi Yên đã mất, tôi hỏi: “Có tin tức gì của Yên nương không?”

Liễu Ngọc Mai nói: “Cuối năm ngoái, khi đến Hồng Kông bàn chuyện làm ăn, tôi đã nhìn thấy bà trên một tờ báo.”

Tôi hỏi: “Bà ấy sống tốt chứ?”

Liễu Ngọc Mai lại rơi nước mắt: “Bà ấy mất rồi, mất vào tháng 3 năm ngoái. Trên báo nói ở bên đó bà làm Ủy viên lập pháp, luôn chủ trương thống nhất hai bờ. Bà phản đối việc Đài Loan đòi độc lập, muốn hai bờ được nối liền huyết mạch. Trước khi chết, tâm nguyện lớn nhất của bà là có thể về Đại Lục, thăm lại Quảng Đông và vùng đất Giang Hoài.”

Nghe những lời này, lòng tôi đau nhói, bà ấy vẫn thương nhớ Tô Gia.

Giang Phi Yến còn viết một bài thơ khi ở Đài Loan, và cũng được đăng trên tờ báo ở Hồng Kông. Liễu Ngọc Mai đã cất lấy nó, và luôn trân trọng giữ gìn. Bài thơ có tên là Nhớ:

Biết còn phải đợi bao lâu nữa,

Đủ cho nỗi nhớ nhạt phai màu.

Biết mình chờ được mấy thu nữa,

Mấy độ thu dài hơn đợi chờ.

Khi chết đi rồi hồn về đâu,

Hỏi ngày sau số kiếp đổi màu.

Khỏi tìm nhau đôi bờ cách biệt,

Bởi nỗi không bao giờ nói thiệt.

Chỉ biết dành nỗi nhớ cách xa

Ôm cô đơn Phi Yến đợi chờ.

Cho đến khi mất, Giang Phi Yến vẫn thương nhớ Tô Gia. Cả cuộc đời bà vẫy vùng khắp muôn nơi, như loài chim yến chao liệng giữa bầu trời. Biển trời tuy rộng lớn, nhưng bà vẫn sai cánh một mình.

Chiều hôm đó, sau khi buổi liên hoan kết thúc, người thì phải trở về nhà ngay, còn một vài người nán lại đôi hôm. Sau đó chia tay mỗi người một phương.

Sau khi mọi người ra về, trong lòng tôi vô cùng trống trải. Lần từ biệt này không biết đến khi nào mới có thể gặp lại, có lẽ phải chờ đến kiếp sau.

## HOÀNG PHÁP DUNG KHÔNG CHẾT

Tháng 4 năm 1998, Tứ Bá đầu lúc đó 82 tuổi và đang trong cơn nguy kịch vì bệnh tật. Tôi biết, lại một huynh đệ nữa sắp ra đi. Tình cảm huynh đệ của những người từng đi theo Tô Gia như chúng tôi luôn rất tốt đẹp. Sau khi mọi người được ra tù đều sống cuộc sống bình thường, lấy vợ, sinh con. Ngày thường mọi người có thể tụ tập, nhấm nháp chén rượu, hỏi tương về những ngày tháng đã qua.

Khi Tứ Bá đầu đang trong cơn hấp hối, tôi đến bệnh viện thăm ông. Ông ấy đã phải nằm viện một tháng, ăn uống bài tiết không tự chủ được, khắp người dù các dây dẫn ống xông.

Tôi không biết người đang cận kề với cái chết sẽ nghĩ gì, nghĩ về cuộc đời mình, hay nghĩ sau khi chết rồi hồn sẽ đi về đâu? Cả cuộc đời ông nghiên cứu thuật Trát phi, chế tạo đủ loại đạo cụ phối hợp với Nhị Bá đầu đàn cục, cuối cùng lại bị các loại dây rợ ống dẫn cấm quanh người. Đây có lẽ cũng là quả báo.

Tôi nắm chặt tay Tứ Bá đầu, ông ấy đã rất yếu. Tôi cúi người, nói nhỏ: “Tứ ca, tôi là lão Ngũ đây.” Phải khó khăn lắm ông ấy mới hé được mi mắt ra nhìn tôi mỉm cười. Sau đó, tó ý bảo mấy người con đi hết ra ngoài, ông có chuyện muốn nói riêng với tôi.

Trong phòng chỉ còn lại hai chúng tôi. Tôi hỏi nhỏ: “Tứ ca, có chuyện gì ông hãy nói đi.”

Ông ấy dừng lại một lát, chớp chớp mắt, cố gắng nói: “Lão Ngũ, tôi sắp đi rồi... Có một chuyện, giữ trong lòng đã rất lâu...”

Tôi giật bắn người: “Chuyện gì vậy?”

Tứ Bá đầu nhìn ra cửa, tôi hiểu ngay ý ông ấy, liền quay người ra mở cửa, thò đầu nhìn ra ngoài hành lang. Các con ông đang đứng nói chuyện ở tít đầu kia hành lang, xem chừng có vẻ sẽ không quay trở lại ngay.

Tôi quay lại trước đầu giường của Tứ Bá đầu: “Tứ ca, có điều gì ư?”

Hai hàng nước mắt nóng hổi chen nhau lăn khỏi khóe mắt: “Pháp Dung vẫn chưa chết. Tổ Gia đã lừa tôi.”

Đầu óc tôi bỗng ù lên: “Gì cơ? Chưa chết ư?”

Tứ Bá đầu nói chắc nịch: “Ừ!”

Cái tên “Pháp Dung” mà Tứ Bá đầu vừa thốt ra tên đầy đủ là Hoàng Pháp Dung, chính là người vợ trước của Tứ Bá đầu. Bà ấy chính là “Viên kim cương” chính cống trong số các nữ A Bảo. Một người người cực kỳ thông minh, có thể nói chuyện được với cả quỷ thần trong trời đất, cũng chính là “Bà đồng” mà dân gian thường hay gọi. Được Đường khẩu ca tụng “Luận đoán được thiên cơ là em của quý, Diêm Vương hỏi chuyện cứ tìm Pháp Dung.”

Về sau, trong một vụ đàn cục, Hoàng Pháp Dung không may gặp nạn mà chết, khiến Tứ Bá đầu đau khổ chỉ muốn tìm đến cái chết. Việc này các huynh đệ trong Đường khẩu ai cũng biết. Giờ đột nhiên Tứ Bá đầu lại nói với tôi rằng Hoàng Pháp Dung chưa chết, khiến tôi vô cùng sững sốt.

Tứ Bá đầu nói tiếp: “Tôi cũng chỉ mới biết vào năm 1995 thôi. Tôi thật có lỗi với bà ấy...” Nói đến đây, Tứ Bá đầu bật khóc, nước mắt trào ra, đột nhiên thò đốc, trông ông ấy như thể sắp không thở được nữa. Tôi vội vàng xông ra cửa gọi to: “Bác sĩ! Bác sĩ!”

Các con của Tứ Bá đầu cũng hốt hoảng chạy lại. Tứ Bá đầu rơi vào trạng thái hôn mê. Sau đó ông ấy không tỉnh lại được nữa.

Hai hôm sau, Tứ Bá đầu mất, trước khi mất, ông ấy chợt tỉnh lại, gào hét thật to: “Trát phi thù, Lỗ Ban khẩu, Trát phi khiên trước, Lỗ Ban tâu; khiên trước tâu, khiên trước tâu, khiên xuất lực thủ đối khẩu du...”

Tôi nghe và nhận ra nó chính là bài khẩu quyết trong Trát phi mật bản. Mười lăm tuổi, Tứ Bá đầu đã nổi danh khắp vùng tô giới. Ông ôm chí lớn báo quốc, nhưng đành bất lực vì số phận long đong, lận đận. Chính vào lúc tài năng được bộc lộ thì bị bọn người Nhật đưa vào tầm ngắm. Nếu không phải Tổ Gia ra tay cứu giúp thì ông ấy đã chết lâu rồi.

Từ đó, ông ấy đi theo Tổ Gia. Cũng bắt đầu từ đó, Tổ Gia mới thực sự như hổ thêm cánh, Đường khẩu bắt đầu phát đạt hẳn lên. Tứ Bá đầu quá lợi hại. Tổ Gia là ân nhân cứu mạng của ông ấy, nhưng ông ấy chính là quý nhân đến giúp Tổ Gia. Sau khi thông thuộc Trát phi mật bản, ông liền đề nghị Tổ Gia bỏ sung

thêm rất nhiều điều còn thiếu sót trong Trát phi mật bản, Tô Gia còn bảo ông ấy sáng tạo thêm một vài thủ pháp Trát phi mới. Ông ngồi vắt óc suy nghĩ vài ngày, rồi cho ra thành quả là bộ Trát phi tân pháp phân thành các chương như: Đạo pháp, Thiên số, Khí tượng, Tây học (vật lý, hóa học), Bùa chú. Ông kết hợp thuật Trát phi cũ và mới để làm thành một bộ hoàn chỉnh, ngay cả Tô Gia sau khi xem xong cũng phải khen ngợi không ngớt lời.

Nhiều lúc, Tứ Bá đầu nổi bật hẳn lên, những năm 30 của thế kỷ 20, ông và người vợ yêu của mình là Hoàng Pháp Dung luôn sát cánh bên Tô Gia. Họ gây chiến với Mai Hoa Hội, san bằng bang Thái Cực, làm cỏ Trung Nguyên Ngũ Hồ, diệt Giao Đông Trịnh Bán Tiên, hô mưa gọi gió, đứng trên đỉnh cao chói vót. Giang sơn lúc đầu của Tô Gia đều là nhờ vào hai người và Nhị Bá đầu lấy về được. Đó chính là khoảng thời gian huy hoàng, đẹp đẽ và cũng đầy đau thương.

Cuối cùng, Tứ Bá đầu cũng nhắm mắt xuôi tay, nhưng trong đầu tôi vẫn còn văng vẳng mãi tiếng gào hét đến đứt hơi, khản tiếng của ông ấy:

Trát phi thủ, Lỗ Ban khâu

Trát phi khiên trước Lỗ Ban tâu

Khiên trước tẩu, khiên trước tẩu

Khiên xuất lục thú đối khẩu du

Kê bắt minh, cẩu bắt khiêu

Ma ngật nhân phạt thần khiêu khiêu

Cáp mô niệu, thập đồng tạo

Hồng hi bạch tang vô vị đạo

...

Ban đêm, tôi vẫn không sao chợp mắt được vì uống trà liên tục. Tứ Bá đầu mới chỉ nói một nửa ý tứ, nếu Hoàng Pháp Dung thật sự vẫn chưa chết, vậy thì lớn chuyện rồi. Hoàng Pháp Dung là nữ A Bảo đầu tiên của Việt Hải Đường, được Tô Gia và Giang Phi Yến đứng ra làm chủ trì giúp Tứ Bá đầu và Hoàng Pháp Dung nên vợ nên chồng. Sau khi lấy Tứ Bá đầu, Hoàng Pháp Dung trở thành nữ A Bảo duy nhất vừa tinh thông Việt Hải Đường phong tướng Trát ký lại vừa tinh thông Trát phi mật bản, bình hoa của hai cuốn sách quý giá của Nam phái và Đông phái đều nằm trong tay bà ta. Trước khi Tô Gia chết, đã đem đốt cả hai cuốn sách này, nhưng sách là thứ hữu hình, còn tư tưởng, ý nghĩ lại là cái vô hình. Nếu Hoàng Pháp Dung vẫn còn sống, vậy thì mầm mống của tội ác liệu có được gieo trồng? Rốt cuộc thì bây giờ Hoàng Pháp Dung đang ở đâu?

Còn nữa, Tứ Bá đầu nói Tô Gia đã lừa ông ấy, cũng có nghĩa rõ ràng Tô Gia cũng biết Hoàng Pháp Dung chưa chết, nhưng lại cố ý nói bà ta đã chết. Như vậy rốt cuộc là vì sao đây?

Tôi đang đắm chiêu suy nghĩ, bỗng nhiên nghe thấy tiếng gõ cửa cộp cộp, đã muộn như vậy rồi, ai vậy nhỉ? Khoác chiếc áo lên người, mở cửa ra, tôi giật bắn người: “Tô Gia!”

# TÔI LÀ THẦY TƯỞNG SỐ - QUYỂN 2

# Chương 1. ĐẠI PHÁP DỰ CÁ TỬ NĂM HIỂN KHÁNH NHÀ ĐƯỜNG

## TÔI ĐÃ TRÔNG THẤY TỔ GIA

Trên đời này làm gì có ma quỷ, tôi biết chứ, rõ ràng Tổ Gia đã mất cách đây 46 năm, nhưng quả thật vừa rồi chính mắt tôi đã trông thấy ông! Giật mình, suýt ngã ngựa ra sau, khi đứng vững lại không thấy bóng đen trước mặt đâu nữa! Tôi sợ toát mồ hôi, mí mắt trái giật mạnh, một dự cảm không lành chạy dọc sống lưng.

Sách vở bày bán khắp hè phố vẫn nói: “Giật mắt trái sẽ gặp tai ương, giật mắt phải là điềm được của”, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, giật mắt nào cũng không phải chuyện hay.

Đến các thầy tướng số cũng dùng cách bói máy mắt rất kỳ lạ mà người xưa truyền lại này để đối chiếu với lời phán của mình khi đoán điềm cát hung. Đầu tiên, cần phải phân rõ bói mắt trái và bói mắt phải, trái là dương, phải là âm, sau đó phải xem giờ bị máy mắt vào giờ Tứ chính Tý–Ngọ–Mão–Dậu; giờ Tứ thiên Thân–Dần–Tỵ–Hợi hay giờ Tứ mộ Thìn–Tuất–Sửu–Mùi, còn có bài khẩu quyết thể này: Thập nhị thời thần thập nhị cung, ngũ hành bát quái tàng kỳ trung, Tý Ngọ Mão Dậu đa âm thực, Thân Dần Tỵ Hợi tai họa chí...

Hồi còn trẻ, khi sống ở Đường khấu, chúng tôi từng dùng trò tâm dịch đoán buộc cổ “lũ gà béo” ngốc nghếch. Mọi hoạt động sinh lý bất bình thường như: máy mắt, giật cơ, ù tai, nóng tai, ngứa bàn tay... đều được đem ra để luận đoán cát hung. Thậm chí còn có vài “con gà béo” để lừa đến nỗi chỉ vì hắt hơi vài cái vào sáng sớm mà cũng chạy đến hỏi xem lành dữ thế nào. Đối với bọn “Nhất ca” như mắc bệnh tâm thần này, không lừa chúng thì thật không phải với chúng.

Tôi như người mất hồn quay vào phòng, đồng hồ đã chỉ 12 giờ đêm. Tiết Thanh minh vừa qua, lại đúng nửa đêm giờ Tý, lẽ nào tôi vừa gặp ma thật?

Vợ tôi cũng tỉnh giấc theo, mang áo đến khoác lên người tôi, hỏi: “Sao ông còn chưa ngủ?”

“Tôi... vừa rồi hình như đã trông thấy Tổ Gia... đứng ngay ngoài cửa.” Tôi thất thần nói.

Vợ tôi nhìn ra khoảng không đen như mực ngoài cửa sổ, từ nhỏ bà ấy đã gan lỳ nên không sợ, chỉ cười nói: “Cái ông này, bị hoa mắt thì có, Tứ gia vừa mắt, tại ông lại nghĩ đến phái Giang Tương đấy thôi...”

Nghe vợ nói thế, tôi cũng nghĩ chắc là mình đã nhìn nhầm.

“Ngủ đi ông.” Vợ tôi ân cần nói.

Nửa đêm, trời nổi gió to, từng cơn gào rít ghê rợn bên ngoài. Nằm co người trong chăn, tôi mơ hồ dự cảm sắp có chuyện chẳng lành.

Tôi không sao ngủ được, nhìn gương mặt vợ đã chìm vào giấc ngủ say mà lòng chột đầy chua xót. Người phụ nữ này đã cùng tôi đi quá nửa đời người, từ lúc còn là một cô nhóc cho đến cái tuổi trung niên này, không một lời oán than hay tỏ ý hối hận vì lấy tôi, vẫn luôn đi bên tôi, bầu bạn cùng tôi. Nay, tóc dẫn điểm bạc, chúng tôi đều đã già rồi, cuộc đời mà!

Tôi trở mình, đưa tay lùa vào mái tóc bà ấy, bất giác nhói lòng. Đột nhiên, tôi nghĩ đến cái chết. Con người ai chẳng phải một lần chết, Tổ Gia đi rồi, Tứ Bà

đầu cũng đi rồi, tôi đã ngần này tuổi, 70 sống được bao năm, 80 sống được bao tháng, một ngày nào đó rồi cũng sẽ chết, sau khi chết sẽ đi về đâu, liệu kiếp sau còn gặp bà ấy, gặp phái Giang Tướng, gặp Tô Gia, gặp các huynh đệ nữa hay không? Tôi ôm chặt vợ trong lòng, dòng suy nghĩ trôi mãi về những ngày tháng xa lắc.

Năm 1966, Cách mạng Văn hóa nổ ra, trong thị trấn nổi lên cuộc đấu tố, phê bình. Người đầu tiên phải hứng chịu chính là một ông giáo già – hiệu trưởng một trường trung học. Bọn tạo phản gọi ông là lão giáo thối, bắt ông phải thăng thẩn nhận tội, ông nói mình chẳng làm gì mà phải thăng thẩn nhận tội hết. Kết quả, ông bị một thằng nhãi ranh đi lên và cho hai cái vào miệng, rồi túm tóc, nói: “Mày phải nhận tội trước mọi người.” Nó còn hỗn hào, lão toét đám cời giày đánh vào mặt ông giáo già đến chảy cả máu.

Thằng đó có biệt danh là “Nhị Bán Tử” – bởi lúc bé từng học đánh trúc bần, tính cách lý lợm. Có lần, người trong thị trấn xì xào rằng, có ma trời ở ngôi mộ sau núi, có người nhìn thấy cả con hồ li ôm quả cầu lửa chạy băng băng lúc chập tối, khiến các xã viên hợp tác xã không ai dám ra sau núi khi trời tối. Thế mà thằng này lại cuỗm được một quả lựu đạn từ chỗ đám dân quân, tối đến hấn ra sau núi, thấy đúng là có đám lửa màu xanh nho nhỏ bốc lên khỏi mộ thật, liền chửi: “Mẹ mày!” Rồi cứ thế ném thẳng quả lựu đạn vào nấm mộ. “Bùm” một tiếng, ánh lửa tóe ra xung quanh, hài cốt bắn tứ tung trên mặt đất.

Vào thời đó, kiến thức khoa học chưa được phổ cập, kỳ thực, thứ mà họ gọi là ma trời kia chính là hiện tượng hợp chất phốt-pho trong xương người và sinh vật thoát ra từ những nấm mộ lâu ngày không được chăm nom, tu sửa, gặp không khí thì bốc cháy thành lửa màu xanh nhạt. Mọi người lại nhầm tưởng đó là lũ quỷ ma hiện lên quấy phá, hù dọa.

Sau đó, Nhị Bán Tử lại lôi chuyện ma quỷ nhằm vào cô con gái cả của ông giáo già, hấn hờ hào mọi người phê bình đấu tố “giày rách?”. Ông giáo già có ba người con gái và một con trai. Chồng của cô con gái cả chết sớm, về sau, cô lại gặp được một thanh niên tri thức, hai người đều yêu thương nhau, nhưng cô gái lại bị chụp cho cái tội danh “giày rách”. Ai mang tội danh này sẽ bị đưa đi diều phỏ, phải quàng lên cổ đôi giày rách, trước ngực còn đeo một tấm biển to viết hai chữ: “Giày rách”.

Cô gái này bị đưa đi diều phỏ suốt hai ngày liền, cô chẳng còn mặt mũi nào trước những cái nhìn chòng chọc của hàng trăm con mắt trên phố. Sau khi trở về nhà, cô tắm rửa, gột sạch nước bọt và những thứ bẩn thỉu, ô uế trên người rồi mặc bộ quần áo ngày xuất giá, nhân lúc cha mẹ đang ngủ, thắt cổ tự tử trong phòng. Khi người nhà phát hiện ra thì cô đã tắt thở.

Hai vợ chồng ông giáo già thương con, khóc đến chết đi sống lại. Trái tim con người đâu phải sắt đá, hay tin cô gái đã thắt cổ tự tử, người trong thị trấn đều lặng đi, chẳng còn ai nghe thằng Nhị Bán Tử nữa. Ủy ban Cách mạng cũng vội vàng tuyên bố, thanh minh: “Dùng văn đấu tố, không dùng vũ lực! Không được gây chết người!” Thế mà thằng Nhị Bán Tử chẳng hề cần rút lương tâm, vẫn già mồm: “Cách mạng phải triệt để! Loại giày rách này, đáng ra phải chết từ lâu rồi mới phải!”

Ông giáo già cả đời dạy dỗ bao nhiêu thế hệ học trò, nay lại rơi vào tình cảnh như thế này, thật khiến người ta thương xót! Ngày chôn cất con gái, trời đang nắng bỗng nhiên lại có sét, đám mây đen kịt ùn ùn từ phía Đông Nam kéo đến, ngay sau đó mưa như trút nước, trận mưa như những giọt nước mắt nức nở bi thương của cô gái từ trời cao đổ ào xuống, cũng là tiếng khóc tiễn đưa cô về cõi quanh què, thế lương.

Sự việc về sau càng được phủ lên một màu sắc vô cùng thần bí.

Mấy công nhân lò gạch ở ngoại thành kể, khi tan ca đêm về, họ thường thấy có bóng người đu đưa trước mộ phần của cô gái, còn nghe có tiếng người khóc, suốt mấy ngày liền đều như vậy. Ban ngày, mấy xã viên to gan đã đến đó xem xét mà không phát hiện ra điều gì bất thường, nhưng cứ đêm đến, cảnh tượng ấy lại tiếp diễn.



Nhị Bản Từ nghe vậy thì phùng mang trợn má: “Ông may đức tin! Sống ông còn chẳng sợ, chết rồi làm gì được ông?”

Mấy hôm sau, vào một tối khi đang định đi nằm thì Nhị Bản Từ nghe thấy tiếng gõ cửa, liền hỏi: “Ai đấy?”

Không có tiếng trả lời, nhưng tiếng gõ cửa vẫn vang lên.

Hắn ta bèn khoác áo vào rồi ra mở cửa, vừa thò đầu ra thì bỗng một thứ gì đó từ trên trời rơi xuống, quán ngay vào cổ khiến hắn giật bắn người. Lấy đèn soi thì thấy đó là một đôi giày thêu hoa đỏ! Đó chẳng phải chính là đôi giày mà cô gái bị đem ra đấu tố đã đi khi còn sống đây sao? Hắn sợ xanh mặt, hốt hoảng kêu lên: “Ma!”

Ngày hôm sau, người trong thị trấn xôn xao bàn tán, việc đôi giày kia được chôn theo cô gái bao nhiêu người đều trông thấy, nay bỗng nhiên từ trên trời rơi xuống, chắc chắn là oan hồn cô về tìm Nhị Bản Từ rồi.

Không ai hay biết rằng, mọi việc đều do một A Bảo hoàn lương đạo diễn.

Một tối, sau ngày cô gái chết một tuần, tôi đang định đi nằm, đột nhiên có tiếng gõ cửa khe khẽ. Muộn thế này rồi, là ai được nhỉ? Mở cửa ra, thấy ông giáo già nọ, tôi không khỏi giật mình. Bấy giờ, không ai trong thị trấn dám qua lại, tiếp xúc với người có tên trong sổ đen như ông, bởi sợ rước họa vào thân.

Ngó ra sau lưng ông lão, thấy không có ai, tôi liền mời ông vào nhà.

Ông giáo già ngồi xuống ghế im lặng một lúc lâu, mãi sau mới lên tiếng: “Nghe nói, ngày trước anh từng xem bói cho người ta, liệu anh có...”

Tôi vừa nghe thấy thế đã sợ tái mặt: “Lão tiên sinh đừng nói liều như vậy! Đó đều là sai lầm của tuổi trẻ, tôi đã được cải tạo rồi! Bây giờ tôi quyết tâm đấu tranh trước thói mê tín dị đoan!” Tôi tưởng ông lão định tìm cách để tôi nói hớ rồi tố giác, hòng lập công chuộc tội.

Ông giáo già run run: “Anh đừng sợ, tôi không có ý gì đâu. Nếu đúng là anh biết xem tướng số, cầu xin anh hãy xem giúp liệu cả nhà tôi có thể qua nổi tao đoạn này không! Chứ tôi thật chẳng thiết sống nữa!” Ông lão nước mắt giàn giụa.

Tôi biết tinh thần ông lão đã rất suy sụp, sống chết thế nào đều ở câu trả lời của tôi. Kiến thức về tướng số, tôi học một được từ Tổ Gia cũng chỉ qua loa đại khái. Nhưng còn nhớ, Tổ Gia từng nói: “Lòng người không thể chết, cõi lòng mà chết rồi thì không còn là người được nữa.”

Mãi lâu sau, tôi mới lên tiếng: “Lão tiên sinh, tôi tin lão. Nếu ngày mai lão bán đứng tôi, tôi cũng không oán trách! Tôi biết chút ít về Kinh Dịch, có thể xem sơ qua vận mệnh cho lão được.”

Ông lão cho tôi biết Bát tự của mình, tôi nghĩ một lát rồi nói: “Mấy năm nay, lão gặp phải vận rất xấu, mệnh phạm vào Tai sát, Kiếp sát, nhưng qua được thì sẽ khá lên, về sau mọi việc đều hanh thông, con cái phát lên như điều gặp gió! Lão chắc chắn sẽ được an hưởng tuổi già!” Kỳ thực, đây chỉ là chiêu Long mà thôi, trước dùng để lừa người, giờ dùng để cứu người, tôi muốn đem lại một tia hy vọng để ông có thể kiên cường sống tiếp.

Ông lão ngẩng lên, nửa tin nửa ngờ: “Vẫn có ngày cát đầu lên được sao?”

Tôi quả quyết: “Có! Chắc chắn là có!”

Ông giáo già như trút được gánh nặng nói: “Tôi không dám mong có ngày phát lên, chỉ cần vút đi được chiếc mũ ‘kẻ đại phản nghịch’ đang bị chụp trên đầu, tôi chết cũng nhắm mắt!”

Chúng tôi đang nói chuyện, bỗng từ bên ngoài vọng vào tiếng đập cửa rầm rầm. Tôi giật mình đứng bật dậy, ông giáo già cũng sợ run người.

Tôi nhẹ nhàng đi tới, áp người vào cánh cửa, hỏi khẽ: “Ai vậy?”

Không có tiếng trả lời, tôi mở cửa nhìn ra, lập tức một người nhanh chân chạy vụt vào. Thì ra là cô con gái út nhà ông giáo già – Trương Doanh Doanh.

Ông lão tức giận hỏi: “Sao con lại đến đây? Không phải ta đã bảo cứ đợi ở nhà hay sao? Chẳng ra dáng một đứa con gái chút nào!”

Trong thị trấn, Trương Doanh Doanh nổi tiếng tính tình đanh đá, cá tính mạnh mẽ như con trai. Sau khi chị cả chết, cô dám cầm dao đến liều mạng với Nhị Bán Từ, người nhà phải ra sức ngăn lại.

Trương Doanh Doanh nói: “Con không yên tâm về cha!”

“Lưu tiên sinh nói rồi, cả nhà mình sẽ qua được kiếp nạn này, sẽ khảm khá lên, chỉ cần chịu đựng thêm một thời gian nữa thôi.” Ông lão nói.

Trương Doanh Doanh tỏ vẻ xem thường: “Cha, giờ là lúc nào rồi mà vẫn tin vào mấy thứ nhảm nhí đó! Cần thận người ta biết được, tội lại nặng thêm đấy!”

Tôi chỉ biết cười trừ, thầm nghĩ: “Sao cô hiểu được tâm tình của cha mình chứ!” Nhìn cô gái bướng bỉnh, thẳng tính này, tôi có đôi chút thiện cảm.

“Đừng nói năng liên thiên!” Ông lão nói.

“Con không liên thiên! Con nghĩ rồi! Cùng lắm là chết! Sớm muộn gì con cũng phải báo thù cho chị!” Trương Doanh Doanh nói.

Ông lão tức giận quát: “Cút về mau!”

Trương Doanh Doanh bật khóc: “Cứ nghĩ đến chị, con lại thấy đau lòng!”

Ông giáo già cũng rút nước mắt.

Ngẫm nghĩ thế nào tôi lại nói: “Việc báo thù cô đừng nên nghĩ đến, chỉ cần làm cho sự việc xấu thêm thôi! Thực ra, mọi người trong thị trấn đều biết chị cô chết oan. Hay là thế này, tôi có cách trị cho tên khốn đó một trận. Nhưng hai người phải giữ bí mật tuyệt đối, nếu không tôi cũng tiêu đời!”

Nhị Bán Từ này cũng chẳng phải loại người không biết sợ trời khiếp đất là gì, lần này ông sẽ dọa cho mày sợ vỡ mật. Thuật Trát phi bao năm không dùng đến, giờ lại được tôi đem ra sử dụng. Đầu tiên, tôi dán người giấy, lấy thân cây cao lương chống lên, chỗ tiếp nối cắm ống tre dài hai đốt, trên ống tre lại đục mấy cái lỗ, đem đến đem cắm lên ngôi mộ người con gái kia. Người ta đạp xe trên đường nhìn thấy thế, cộng thêm tiếng gió thổi làm ống tre phát ra tiếng kêu “hu hu”, lại tưởng có người đứng khóc bên mộ. Cứ thế, người nọ truyền tai người kia, một câu chuyện hư hư thực thực lan truyền nhanh chóng. Đây gọi là tạo thế, nhằm để Nhị Bán Từ biết rằng ở đây có chuyện ma quái.

Sau đó, tôi lại bảo Trương Doanh Doanh nửa đêm mang một đôi giày thêu hoa giống hệt đôi giày kia đến, nửa đêm dùng hai cái sào gác lên mái hiên nhà Nhị

Bản Từ, sau đó dùng một sợi chỉ mảnh, một đầu buộc vào cổ vít, một tay kéo giữ sợi dây, tiếp theo gỡ cửa, đợi hẳn thò đầu ra ngoài nhìn, tôi khẽ kéo sợi dây làm cho đôi giày rơi từ trên rơi xuống, trúng ngay cổ hắn.

Nhị Bản Từ bị dọa cho sợ chết khiếp, từ đó chừa hắn, không dám cần can nữa.

Tôi không ngờ việc giúp ông giáo già lần này lại được phúc báo. Đại khái, Trương tiên sinh thấy tôi lòng dạ lương thiện, một tối mùa hè mời tôi đến nhà, triu mến nói: “Con trai, con đúng là người tốt.”

Tôi rùng mình, người tốt ư? Bao nhiêu năm nay, trải bao phen gió dập mưa vùi, tôi đã thay đổi nhiều. Bản thân cũng không biết mình rốt cuộc là loại người như thế nào nữa.

Ông lão lại nói: “Ta biết con từng ngồi tù, nhưng không có nghĩa con là người xấu. Đưa con gái út của ta luôn kiên cố ngang ngạnh, kén cá chọn canh, đến nay vẫn chưa lấy chồng, nếu con không chê... Ta định gả nó cho con...”

“Hà?” Tôi ngỡ mình nghe nhầm, “Thưa tiên sinh, tôi... tôi cái gì cũng không có, nghèo rớt mồng tơi, lại từng ngồi tù, ông...” Năm 1958, sau khi ra tù, tôi chưa từng dám mơ tưởng đến việc lập gia đình.

“Ta muốn hỏi con có bằng lòng hay không?” Ông lão gắng hỏi.

“Tôi...” Việc này quá bất ngờ, tôi ấp úng hỏi: “Ý con gái lão thế nào?”

“Em bằng lòng đấy!” Trương Doanh Doanh từ trong nhà vén rèm đi ra: “Anh đã giúp cả nhà em trút được mối hận trong lòng...”

Tôi vội vàng nói: “Áy áy! Nếu chỉ vì chuyện nhỏ nhặt này thì không nên đâu. Huống hồ, chúng ta hơn kém nhau đến hơn chục tuổi...”

“Anh vẫn còn kén chọn sao?” Trương Doanh Doanh nói.

“Tôi không có ý đó, tôi...” Tôi không biết nên nói thế nào, trong lòng thâm nghĩ: “Hai người còn biết về tôi quá ít.”

Im lặng một lúc, tôi nói với Trương Doanh Doanh: “Cô không sợ người ta đem pha mình lấy một người từng ngồi tù sao?”

“Em không quan tâm!” Trương Doanh Doanh tức tối: “Kệ họ muốn nói gì thì nói!”

Tôi biết, những biến cố lớn ập đến với gia đình tác động rất mạnh đến cô, khiến cô từ lâu đã căm ghét những lời đàm tiếu của người đời.

Trương lão tiên sinh ngồi bên cạnh nói: “Việc này ta làm chủ, cứ quyết định như vậy đi. Ngày mai ta sẽ vạch rõ ranh giới với cả nhà, để các con đỡ bị liên lụy!”

Trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, việc cha con phải “vạch ranh giới” (từ mặt nhau) là chuyện thường thấy. Ấu cũng là chuyện bất đắc dĩ, để đảm bảo an toàn, bởi không còn cách nào khác.

Người ta thường nói, đem động phòng hoa chúc là một trong bốn niềm vui lớn của đời người. Ngày lấy vợ, tôi đã khóc, một thằng đàn ông nửa đời người

phiêu bạt, đến giờ cũng có thể coi như có chốn đi về.

Nửa đêm, tôi ôm Doanh Doanh, hỏi xem rốt cuộc cô ấy đã chọn tôi vì điểm gì, cô ấy cười nói: “Can đảm.” Tôi thầm nghĩ: làm A Bảo, có thể thiếu bất cứ cái gì, trừ lá gan.

Nửa năm sau, Doanh Doanh mang thai, sau đó thì sinh đôi một trai một gái. Mọi người đều nói, tổ tiên phải tích đức ba đời mới sinh con đôi, tôi nghĩ chắc nhờ vào âm đức của cụ tôi, ông tôi, bố tôi, còn tôi thì tích được cái đức gì chứ!

Những đứa con chào đời đã mang đến cho tôi niềm hạnh phúc vô bờ, thứ mà trước đây tôi chưa từng được chạm vào. Tôi thấy mình ngày càng được sống ra dáng một con người, có lúc, tỉnh dậy sau giấc mơ, tôi vẫn thấy mình đang cười. Nhìn các con lớn lên từng ngày, nghe chúng gọi tiếng “cha” đầu tiên, tôi khóc đến khản cả tiếng, ôm chặt vợ con vào lòng, để biết rằng đây không phải một giấc mơ.

Năm 1976, Cách mạng Văn hóa chấm dứt, đám mây mù tan biến, cha vợ tôi được sửa án oan, chị vợ tôi nơi chín suối cũng được ngậm cười.

Giao thừa năm đó, cả nhà tôi cùng quây quần bên mâm cơm tất niên, ai nấy đều nức nở, sụt sùi. Mãi sau, cha vợ tôi nói: “Con người sống ở đời, đừng tham lam phú quý, cứ sống bình an là tốt rồi, bình an mới là hạnh phúc!”

## VẠCH TRẦN TRÒ BỊP BỌM TRÊN PHỐ

Những năm 1980, mảnh đất Trung Hoa tràn trẻ nhựa sống. Thị trấn của chúng tôi trở thành thành phố cấp địa khu. cha vợ tôi về nghỉ hưu trong niềm vinh quang, chị thứ hai nhà vợ trở thành Cục trưởng Cục văn hóa địa phương, bà xã tôi sau mấy năm học bô túc văn hóa được vào công tác trong Ủy ban Giáo dục. Còn tôi, chính thức theo đuổi nghiên cứu về Chu Dịch, cha vợ đã giới thiệu cho tôi theo học một vị tiền bối am hiểu Quốc học. Vợ tôi nói: “Anh đã yêu thích đến vậy thì cứ chuyên tâm học đi.”

Bà ấy rất hiểu tôi, biết tôi không thể quên được những chuyện đã qua, mấy năm nay, mỗi lần tôi giạt mình tỉnh dậy sau con mơ, bà ấy đều ôm lấy tôi, nói: “Ông đừng sợ, đừng sợ.”

Tôi biết rõ nghiệp chướng của mình quá nặng, ngày trước mượn cái trò xem tướng xem số để lừa gạt kiếm sống, bây giờ tôi muốn nghiên cứu xem rốt cuộc Chu Dịch là cái gì. Nếu thật sự Dịch lý có thể làm thay đổi cuộc đời, tôi nguyện cùng nó đem cả đời mình tạo phúc cho đời.

Một buổi chiều, tôi tha thẩn dạo quanh hội chợ sách, tôi muốn tìm một vài cuốn nói về Chu Dịch, đang lật sách xem chợt thấy có tiếng gọi: “Ngũ gia!”

Tìm tôi bỗng nhiên đập thình thịch, mấy chục năm rồi không ai gọi tôi bằng hai tiếng “Ngũ gia” cả. Tôi quay lại nhìn thì thấy một người đàn ông chừng ngoài 40 đang đứng trước mặt.

“Cậu là...?” Tôi ngỡ người hỏi.

“Ngũ gia không nhận ra con à, con là Tặc Miêu đây!”

“Tặc Miêu?” Đầu óc tôi như chạy thẳng về quá khứ mà lục tìm lại, tôi vỗ trán, nhận ra một người anh em trong Đường khâu! Cậu ta là tay chân của Nhị Bá đầu, sơ dĩ gọi Tặc Miêu vì thường đảm nhận những việc như leo tường, trèo cây.

Tôi vỗ người cậu ta một cái, cười nói: “Tiêu tử, đã lớn thế này rồi cơ à! Bao năm không gặp, cậu thay đổi nhiều quá!”

Tặc Miêu gãi gãi đầu, cười hi hi nói: “Vâng, hồi ở Đường khâu con mới mười mấy tuổi mà.”

Bao nhiêu cảm xúc lẫn lộn, đan xen trong lòng tôi: “Ừ nhi, thoáng chốc đã mấy chục năm rồi! Mấy năm nay cậu sống thế nào? Bây giờ đang làm gì?”

Tặc Miêu đỏ mặt nói: “Sau khi Tô Gia mất, các vị Bá đầu đều vào tù, con cũng đi lao động cải tạo một thời gian thì được tha, sau đó về quê làm ruộng với cha. Còn Ngũ gia, giờ ông làm gì rồi?”

Tôi thờ dãi: “Tôi à, tôi chuyên tâm nghiên cứu Chu Dịch. Là Chu Dịch chân chính ấy, không phải trò lừa đảo bịp bợm đâu nhé”

Tặc Miêu cười nói: “Giống nhau, giống nhau cả thôi.”

Tôi sầm mặt: “Giống là giống thế nào! Khác nhau đấy!”

Tặc Miêu vội nói: “Không giống, không giống, ông bảo không giống thì không giống.”

“Vậy bây giờ cậu làm gì?” Tôi hỏi.

Tặc Miêu cười già lá: “Ngũ gia, giờ con phát rồi.”

“Phát rồi ư?” Tôi không hiểu liền hỏi lại.

Tặc Miêu nói: “Ngũ gia biết đấy, trên Nhạc Gia Lĩnh có một đạo quán, cánh cổng lớn bị phá hỏng trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa, bây giờ đã được sửa sang lại, con làm đạo trưởng ở đó, còn kiếm tiền nhanh hơn Tô Gia hồi đó!”

“Cậu xuất gia à?” Tôi kinh ngạc hỏi.

“Không!” Tặc Miêu nói. “Con giả dạng đạo sĩ thôi, ban ngày khoác áo xuất gia, tối lại về quay quần bên vợ con như thường. Đây người đi cầu khẩn, xem tướng, con vừa Thiên vừa Địa, chiêu nào cũng dùng hết.”

Tôi hiểu ra: “Vẫn đi lừa người ta à?”

“Con còn biết làm gì nữa? Cùng làm với con có một ông anh, hai chúng con thâm tóm cả cái đạo quán này. Có lần, một ông chủ lớn đến xem tướng, chúng con cuỗm được những 2000 đồng, ‘con gà béo’ đó còn luôn mồm nói cảm ơn đạo trưởng nữa chứ. Lần khác, một con mụ đến xin rút thẻ, nói là thường xuyên gặp ác mộng, con chớp ngay cơ hội Trát luôn, bảo rằng nhà nó có ma quỷ tác oai tác quái. Mụ đó biết Trát phi là cái gì đâu, bị con làm cho đầu óc u mê, mụ mẫn. Qua lại vài lần, cuối cùng con còn lên giường được với mụ ấy, sau mụ còn bảo, nhờ sức mạnh của thầy, đúng là không còn mơ thấy ác mộng nữa.”

Tôi lặng thinh, thâm nghĩ: Thằng tiểu tử này, đúng là hết thuốc chữa.

Cổ nhân nói rằng: “Tà thâm trong chốn chùa chiền, tất sẽ bị đày xuống ngục Vô Gian.” Tặc Miêu giả làm người xuất gia lừa tiền gạt sặc, ắt không có kết cục tốt đẹp.

Thấy tôi không nói gì, Tặc Miêu đảo mắt một cái rồi nói: “Thế nào, Ngũ gia, cũng động lòng rồi phải không? Nếu ông đến cầm trích, con vẫn nghe theo ông, thôi thế đổi thay nhưng vai vế không thể thay đổi.”

Tôi cười: “Ta đã rút khỏi giang hồ rồi.”

“Vậy thì thôi! Nhưng nếu có việc gì, Ngũ gia cứ dặn dò con, làm được con nhất định sẽ làm.”

“Được rồi, ta hy vọng các huynh đệ đều ổn cả.” Tôi biết nó không hiểu hàm ý trong câu nói của tôi. Nó vẫn chưa tỉnh ngộ.

Quả nhiên, năm sau đó, trên báo đăng tin về một vụ án mạng xảy ra trong đạo quán. Hai tên đạo trưởng giả mạo vì chia chác không đều, dẫn đến giết hại lẫn nhau, còn chặt xác ném đầu vào nhà xí. Khi ấy mùa hè, trong nhà xí toàn là dòi bọ, lúc cảnh sát tìm thấy, thịt da trên đầu đã bị phân hủy, chỉ còn trơ hộp sọ trắng hếu, trên vẫn dính vài sợi tóc.

Tôi nghĩ, Tặc Miêu dù là nạn nhân hay hung thủ thì cuộc đời nó cũng đã chấm hết.

Lẽ cũng cô hồn rằm tháng Bảy hàng năm, tôi thường đến đạo quán đó thắp hương cho Tặc Miêu, dù sao cậu ta lúc nào cũng luôn tỏ thái độ cung kính với tôi.

Cái chết của Tặc Miêu khiến tôi không khỏi buồn lòng. Con người ta một khi đã sa chân vào con đường tà đạo thì khó mà tìm lại được chính mình. Tôi chợt nhớ đến câu năm xưa Tô Gia vẫn thường nói: “Kẻ tham lam tất bản tiện, người quân tử luôn đề phòng.” Phạm là con người ai cũng vậy, kẻ làm A Bảo thì càng đúng như vậy.

Tôi biết, trên thế gian vẫn còn vô số A Bảo đang len lỏi trong mọi góc ngách đời sống, không từ bỏ được lòng tham và cái nghề bói toán lừa gạt này. Dựa vào sức của mình tôi, chắc chắn không thể cứu được tất cả bọn họ. Nhưng chí ít, tôi muốn cứu vớt những người anh em của mình.

Năm 1984, cha vợ tôi bị xuất huyết não phải nhập viện, bệnh tình mỗi ngày thêm nặng, rồi rơi vào trạng thái hôn mê. Tôi còn nhớ, khi đó còn chưa có dụng cụ hạ nhiệt, vợ chồng tôi phải đến nhà máy làm kem mang về một bịch đá lớn, đắp lên trán để hạ sốt cho ông. Hôn mê suốt một tuần liền, bỗng một hôm, ông đột nhiên tỉnh lại. Tôi biết đó là dấu hiệu “hồi dương” của người sắp chết. Hôm ấy, ông nắm chặt tay vợ chồng tôi, nói: “Thiên Lương à, cha sắp phải đi rồi, hãy đối xử tốt với Doanh Doanh, ta biết con là rễ tốt của ta.”

Nhìn người cha già mái tóc bạc phơ, tim tôi đau nhói. Tôi từ nhỏ không cha, tiếng “cha” chỉ có thể gọi thầm trong lòng, tình cảm cha con như thế nào cũng chưa từng được nếm trải cho đến khi cưới Doanh Doanh. Hon mười năm nay, cha vợ luôn hết lòng chăm lo, bù đắp cho tôi. Giờ thì cha con cũng sắp đến hồi âm dương cách biệt, tôi rớt nước mắt, nói với ông: “Cha, cha hãy yên lòng, con nhất định sẽ chăm sóc tốt cho Doanh Doanh.”

Nhiều người trước khi chết thường trông thấy những cảnh tượng kỳ quái, theo giáo lý nhà Phật thì đó gọi là nợ nghiệp, là oan gia trái chủ. Ví như, một kẻ làm nhiều việc ác, sẽ bị cảnh truy đuổi, trừng phạt ám ảnh. Còn cha vợ tôi, cả một đời dạy học, giảng giải đạo lý, làm thức tỉnh con người, đến khi hấp hối không hề đau đớn. Ông ra đi rất đổi thanh thản, nhẹ nhàng.

Sau khi cha mất, tôi càng thêm yêu thương vợ con. Nhớ thời kỳ Cách mạng Văn hóa, khi ấy có những nổi canh cánh của cha và sự cõi mờ của vợ. Con người thật may mắn vì có ký ức, những năm cũ chuyện xưa, luôn khiến lòng ta bồi hồi, sau động lại là những niềm hạnh phúc ngọt ngào.

Tiếng gà gáy sáng đưa tôi từ dòng hồi ức trở về với thực tại. Vợ tôi cũng đã thức dậy, nhìn bà ấy, tôi bắt giác ôm ghì vào lòng: “Doanh Doanh, bà thật tốt!”

Vợ tôi mãi đầu cũng đã pha sương, nghe tôi nói thế thì phì cười: “Ông nói gì vậy, tôi đi nấu bữa sáng, ông ngủ thêm một chút đi.”

Ăn sáng xong, tôi chấp tay sau lưng đi dạo phố, lòng chất chứa nỗi niềm. Hình ảnh Tỏ Gia lại chập chờn trong tâm trí. Một cơn gió ào đến, tôi đưa tay xốc lại cổ áo.

Đến gần công viên Nhân Dân, thấy một đám người đang tùm tùm bên đường, tôi tò mò đi lại thì thấy hai thanh niên trẻ tuổi ăn vận giống hòa thượng đang bày sạp xem tướng số. Nhìn những người xung quanh đang nóng lòng chờ đến lượt, tôi bật cười: thoát nhìn là biết ngay phường lừa đảo! Người xuất gia chân chính, bất kể hòa thượng hay đạo sĩ, đều đã nhìn thấu hồng trần, thanh tâm quả dục, không bao giờ chạy ra nơi đầu đường xó chợ bày trò xem tướng số cho người ta. Mấy kẻ khoác áo nhà tu kia chẳng qua chỉ là bọn A Bảo tép riu đang giờ ngón nghề kiếm ăn mà thôi.

Phái Giang Tương tuy đã bị tiêu diệt, không thể làm mưa làm gió được nữa, nhưng từng trải qua một thời kỳ cực thịnh, môn sinh của nó rải rác khắp nơi trên cả nước, ngày nay chắc hẳn vẫn còn sót lại những tàn dư.

Đến gần hơn, lắng tai nghe, tôi mới giật mình! Đám người này đang dùng Song kim khẩu của Bắc phái. Nhớ năm xưa, tứ đại Đường khẩu đều có sở trường riêng: Đông phái giỏi thuật Trát phi, Nam phái giỏi Anh diệu, Tây phái giỏi đàn Cục phong thủy, Bắc phái giỏi Song kim khẩu.

Song kim khẩu – hay còn gọi Lưỡng đầu đồ, là những luận đoán về tướng số bách phát bách trúng đã được đúc rút từ kinh nghiệm mấy trăm năm của A Bảo Bắc phái. Những luận đoán này hết sức nguy hiểm, bất kể nói về ai, người đó chắc chắn gật gù đáp: “Vâng!”

Chúng ta hãy cùng xem những khẩu quyết dưới đây.

“Số anh/chị ấy à, hay phải bận tâm lo lắng, hơn nữa luôn phải nhọc sức mà việc chẳng thành!”

Con người sống ở đời, chẳng cứ quan lại quyền quý hay bách tính thường dân, ai mà chẳng phải vất vả, mệt nhọc vất óc kiếm tiền, lo toan miếng cơm manh áo? Hơn nữa, đời người mấy ai được như ý muốn, ai chẳng nghĩ rằng, mình chịu nhiều cực nhọc mà thu về chẳng được bao nhiêu. Nhưng những “con gà” đi xem tướng số đều không đủ sáng suốt để nhận ra điều ấy. Thấy bọn A Bảo xem tay xong, đột nhiên buông một câu như thế, có đến tám phần trong số đó đều tằm tắc trong lòng: “Đúng là thế thật!”

“Anh/chị ấy à, sau tuổi trung niên mới gặp Đại vận, hậu vận sung sướng an nhàn!”

Người già, mấy ai bày, tám chục tuổi còn thích xem tướng số. Đã đi quá nửa đời người, số mệnh thế nào, bản thân họ rõ nhất, nếu có xem cũng chỉ xem cho con cháu. Năm được điểm này, các A Bảo cũng dễ bề “tác nghiệp”. Nếu người trẻ tuổi hoặc trung niên đến xem, chỉ việc nói: “số anh Tiên vận không được tốt lắm, mệnh phạm Tai sát, phải ngoài 35 hoặc 40 tuổi mới khởi Đại vận, đến khi về già an nhàn tự tại. Thực chất chỉ là đang thi triển hai chiêu Thiên và Long. Người như thế nào mới phải tìm đến bói toán? Đương nhiên, đều là những người thấy vận số mình đen đui, thường gặp tai bay và gió, hoặc người đang bị ức chế, áy náy trong lòng do làm những việc trái với lương tâm. Một người giàu có, quý phái, ăn no mặc ấm, gia đình hòa thuận, thân thể khỏe mạnh, không có điều gì phải thẹn với lòng, hồ với người thì đi xem bói làm gì chứ? Nắm được tâm lý này, A Bảo chỉ việc phết một câu đại loại như: “Gần đây, tâm trạng anh không được tốt, mệnh phạm Tai sát...” đủ khiến người nghe phải gật gù rồi.

Lại xem đến về sau: “Hậu vận sung sướng an nhàn”. Con người ta ai chẳng mong cuối đời được an nhàn, yên ổn. Cho dù lúc trẻ phải chịu bao nhiêu khổ cực, nhưng cuối đời lại được an nhàn, sung sướng thì cũng lấy làm mãn nguyện. Thế nên, khi nghe chính miệng ông thầy bói phán “Hậu vận tốt đẹp” lại không vui mừng được sao? Nhưng, điều ấy có thực hay không lại phải chờ thời gian kiểm chứng. Chờ đến lúc anh tóc bạc răng rụng, nhận ra tất cả chỉ là những lời vó

vấn, cũng chẳng thể đi đâu tìm ông thầy kia mà đôi co cãi lý? Nếu may mắn tìm được, lão cũng đã gần đất xa trời, thoi thóp chờ chết, lẽ nào anh còn muốn nện cho lão một trận?

“Mệnh anh/chị phạm kiếp đào hoa, nam nữ đàn đũa mãi không dứt khoát được.”

Đây là thủ đoạn mà các A Bảo thường dùng đối với đám nam thanh nữ tú. Trên đời này, bất kể là nam hay nữ đều có người xấu, người đẹp. Người tốt mã, xinh đẹp ai chẳng thích, chân lý ngàn đời ấy chẳng bao giờ thay đổi! Vừa thấy những thiếu phụ bước vào với vẻ mặt rầu rĩ, ủ dột, A Bảo đã hỏi ngay: “Chị muốn xem gì?”, “Con muốn xem đường nhân duyên!” Các A Bảo liền bảo chị ta thấp ba nén nhang trước mặt thần linh, sau đó nhìn que nhang, rồi phán: “Que nhang cho thấy hai người đàn ông đang đối đầu nhau để theo đuổi một người phụ nữ, chị đang rơi vào một cuộc tranh giành tình cảm!” Thiếu phụ tất nhiên sẽ kinh ngạc thốt lên: “Đúng quá!” Kỳ thực, cứ nghĩ mà xem, xinh đẹp như vậy, không gây bão lòng cho bao người mới là lạ, hơn nữa vừa vào cửa đã muốn xem đường nhân duyên, họa kế ngốc nghếch mới không đoán ra!

“Con nhà chị là đồng tử hầu cạnh Vương mẫu nương nương.”

Khẩu quyết này không phổ biến lắm nhưng lại có “độ mê hoặc” rất cao. Nếu cha mẹ đi xem tướng số cho con vì thấy sức khỏe của con không tốt thì phán câu này là “linh nghiệm” nhất. Người ta vẫn nói: “Đâu nhà người ngoan, con nhà mình giỏi”, cha mẹ nào chẳng nghĩ con mình đặc biệt hơn những đứa trẻ khác. Nay lại được nghe, nó vốn con nhà trời, trong lòng không khỏi mừng thầm, chắc phải hợp nhân duyên nào đó mới đầu thai làm người, số mệnh tất không giống với những đứa trẻ bình thường khác, lắm bệnh nhiều nạn cũng là chuyện thường tình. Kỳ thực, A Bảo đã dùng chiêu Thiên, đề cao con cái nhà bạn, đợi cho phòng tuyến tâm lý của bạn lơ là, ngay lập tức sẽ xuất tiếp chiêu Đả-Thiên: “Tai họa này nhất định phải tìm cách hóa giải, nếu không sẽ bị nhà trời bắt về!” Cha mẹ nào nghe thấy vậy mà chẳng hoảng hồn, cuống quýt: “Xin thầy hãy chỉ cách hóa giải.” Lúc này, A Bảo chỉ việc ngồi đó mà phán, múa mép sắp đặt mọi việc.

Mấy chục năm nay, vâng lời Tô Gia “làm một người lương thiện”, hề thấy kẻ nào mượn danh bói toán gạt tiền người ta, tôi đều vạch mặt đuổi đi, cho nên trong cái thị trấn nhỏ bé này của chúng tôi không thấy bóng dáng bọn lừa đảo lảng vảng nữa. Hôm nay, tự dưng mọc đầu ra hai tên hậu sinh từ đâu đến giờ mánh khỏe, tôi phải dạy cho chúng một bài học mới được.

Lặng im quan sát một hồi, tôi phát hiện hai tên hòa thượng già này còn có đồng bọn là hai người phụ nữ. Trong đó, một người nâng nặc đòi xem bói, người kia một mực ngăn lại: “Xem cái thứ mê tín dị đoan này làm gì!” Cuối cùng, người phụ nữ kia nói: “Cứ thử xem thế nào, không đúng chị sẽ đi ngay!”

Kết quả thế nào thì ai cũng biết, họ xem đầu đúng đó! Hơn nữa, người phụ nữ ban đầu phản đối giờ cũng sán lại xem, gật gù khen chuẩn xác. Xem xong, họ liền hỏi: “Thưa thầy, chúng con hết bao nhiêu tiền?”

Một trong hai người đàn ông nói: “Thí chủ, chúng tôi là người xuất gia đi hóa duyên, cần tiền làm gì chứ, các chị chỉ cần quỳen chút tiền giọt dầu để sau này tu sửa chùa, cũng coi như tích công tích đức rồi.”

“Thật là phúc đức quá. Vậy chúng con phải quỳen bao nhiêu ạ?” Hai người phụ nữ kia hỏi.

Người đàn ông còn lại nói: “Tùy hỷ, tùy duyên, có lòng thành là được.” Nói rồi hắn cầm lên một cuốn sổ, mở ra và đưa cho hai người phụ nữ: “Hai vị thí chủ tự mình viết vào đi, quỳen góp bao nhiêu thì viết bấy nhiêu, nhớ viết cả tên họ, sau này chúng tôi còn ghi vào sổ công đức.”

Tôi bất giác đưa tay lên che mặt, trầm nghĩ, thủ đoạn này ông mày đã dùng từ mấy chục năm trước rồi, giờ các người vẫn còn dùng sao. Sổ sách thực ra chỉ là



một cái tròn, tên và số tiền ghi trong đó đều do chúng tự biên tự diễn, giả thành nét chữ của nhiều người khác nhau. Số tiền theo sau mỗi cái tên thường là 50 đồng, 100 đồng, cũng có cả 200 đồng. Trông thì có vẻ như để anh tự vậy, nhưng nếu đã cầm cuốn sổ trên tay, nhìn những con số trước đó lớn đến vậy, làm sao anh có thể đặt bút viết vào đó con số 5 hào hay 1 đồng được. Con người ta ai chẳng ưa sĩ diện, cũng phải giữ thể diện cho cái bản mặt của mình chứ, đằng trước người ta đều ghi 50 đồng, 100 đồng, 200 đồng, mình ít ra cũng phải viết ra con số 10 đồng, 20 đồng. Thời đó, đồng tiền chưa mất giá, cứ ra phố mà mang theo 10 hay 20 đồng, tiêu tha hồ cũng chẳng hết được, rau họ hai hào một cân, cải thảo một hào một cân, cà chua đất nhất cũng chỉ năm hào một cân.

Tôi thấy một bà lão sau khi xem xong, run rẩy móc từ trong túi ra một chiếc khăn mùi xoa, quay người ra phía sau, lập cập lật mở chiếc khăn, bên trong toàn những đồng lẻ 1 hào, đếm mãi mới được chừng 1 đồng, liền đưa cả cho hai tên kia. Bà nói bà không biết viết, nhờ chúng viết hộ.

Ôi những người dân hiền lành lương thiện, rất dễ bị những trò lừa lọc gian manh bịt kín hai mắt. Tôi không nén nổi tức giận, ăn trộm cũng có nguyên tắc của thằng ăn trộm, A Bảo cũng có quy ước phường hội riêng, chưa đến nỗi vạn bất đắc dĩ phải xiết cổ người nghèo. Bọn A Bảo thuộc hàng con hàng cháu này khiến tôi không thể nhẫn nhịn nổi nữa.

“Xem cho ta một què.” Tôi chen lên phía trước.

Một tên ngẩng đầu nhìn tôi hỏi: “Cụ à, cụ muốn xem cho mình hay xem cho người nhà?”

“Xem cho ta.” Tôi trả lời.

“Cụ muốn xem gì vậy?”

“Xem sức khỏe.”

“Xin cụ cho biết ngày sinh tháng đẻ.”

Tôi nói đại một số Bát tự.

Thằng nhãi kia làm điệu bộ lăm nhăm một hồi rồi phán: “Cụ à, cụ hai năm nay thiên khắc địa xung, sức khỏe không được tốt lắm.”

Tôi cố nhịn cười, bao nhiêu năm rồi mà thủ đoạn vẫn vậy, chẳng hề thay đổi. Thấy tôi không nói gì, hấn lại tiếp: “Có phải cụ hay cảm thấy mỗi mệt, đuối sức không vậy?”

“Không, hai năm nay ta vẫn thấy rất khỏe khoắn.” Tôi nói.

Hấn ta sững người: “Vậy sao cụ còn bảo tôi xem sức khỏe làm gì?”

“Bây giờ khỏe mạnh không có nghĩa là sau này cũng vẫn khỏe mạnh, ta muốn biết khi nào ta chết?”

Mọi người xung quanh đều cười phá lên. Thằng nhóc kia bực mình nói: “Cụ à, xem bói phải thành tâm, không đùa cho vui được đâu!”

“Ta rất thành tâm, muốn xem xem khi nào mình chết, còn biết đường mà chuẩn bị.” Tôi nói.

Hắn nghe thấy thế liền nói: “Thưa cụ, trông tướng mặt cụ, cung Tử tức mờ tối. Tôi thấy, con cái cụ không được ngoan ngoãn, chúng bất hiếu, thường khiến cụ phải buồn tui.”

Tôi thờ dài đánh thượt một cái: “Hãy dài!”

Hắn tưởng mình đã nói trúng, liền phán tiếp: “Cụ ơi, không phải buồn phiền vậy, chúng tôi có thể hóa giải giúp được.”

“Hóa cái gì mà hóa. Chính vì con cái ta rất hiếu thuận, nên ta mới muốn biết khi nào mình chết, ta chết rồi thì chúng không phải chịu cực nhọc nữa.”

Cái mũi của thằng nhãi ranh đã vẹo hẳn sang một bên, nó nháy mắt với tên đứng bên cạnh, gã này nói: “Thưa cụ, trường hợp của cụ rất hiếm gặp, chúng ta lại đăng kia nói chuyện đi.”

Hắn ta kéo tôi đến một góc vắng người, lạnh lùng nói: “Lão đến không phải để xem bói.”

“Các anh cũng không phải thầy tướng số.” Tôi nói.

“Hai huynh đệ chúng tôi đi hóa duyên tới đây, chỉ muốn kiếm chút đỉnh giết theo người, không biết có chỗ nào đắc tội với tiên sinh?”

“Không phải hai, mà là bốn.”

Hắn ngó người: “Rất cuộc lão muốn gì?” Nói đoạn, tay phải luồn ra phía sau lưng.

Tôi biết, bọn A Bảo đi đánh lẻ ở những địa bàn khác đều mang theo vũ khí, liền nói: “Nghiêm đã phong” vừa mới thổi qua, không phải anh muốn vào trong đó tiếp đấy chứ? Chỉ riêng cái tội lừa đảo cũng đủ lãnh mấy năm rồi, cộng thêm tội cố ý gây thương tích nữa, anh muốn chết đấy phỏng?”

Hắn lại đứng ngậy người ra, tôi nhìn chăm chăm vào mắt hắn. Một lúc sau, hắn cười cười, chấp tay: “Tiền bói! Lần đầu đến đây làm ăn, bọn tiểu nhân có chỗ nào không được chu đáo xin hãy thứ lỗi, số tiền này chúng ta chia đôi, mong tiền bói đừng quờ trách!”

Tôi cũng cười: “Đã nhận ra ta là tiền bói, anh cũng tinh đời đấy!”

Hắn vội vàng khom lưng, nói: “Phong tử đình thủy hà thượng phiêu, huân chủy khai nguyệt đầu nhất đao. Tại hạ bát thập ngũ niên tiểu Cử nhân, cảm vấn Đại sư bá?”

Đây đều là tiếng lóng. Phong tử có nghĩa là con ngựa, huân chủy nghĩa là con chó, Cử nhân và Đại sư bá đều là đẳng cấp và vai vế của A Bảo. Ý nói, bọn chúng là đám A Bảo lên đi kiếm ăn, hôm nay lần đầu tiên hành nghề ở đây, hắn được xếp vào hàng Cử nhân trong đám A Bảo vào năm 1985, muốn biết tôi vai vế thế nào.

Tôi nói: “Cung chủy bắt hạ đàn, biển chủy lão vát oa, tại hạ ngũ thập niên khô tài Bảng nhân.”

Những lời tôi vừa nói cũng đều là tiếng lóng: cung chủy chỉ con ngỗng, biển chủy chỉ con vịt. Ý tôi muốn bảo, tôi được đề bạt vượt cấp lên hàng Bảng nhân năm 1950 nhưng đã rút khỏi giang hồ từ lâu.

Danh hiệu này không phải hạng xoàng, khiến tên tiểu tử quý sụp ngay xuống: “Đại sư bá tại thượng, xin hãy nhận của tiểu nhân một lạy.”

Sau đó, hắn lại gọi cả ba người kia đến, nói: “Hôm nay làm thế thôi, có tiền bối ở đây.”

Bọn họ thu dọn đồ nghề xong, năm người chúng tôi đi tới một quán ăn nhỏ.

Sau vài chén rượu chào hỏi, đồ ăn đã được dọn ra, chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Thực chất, bọn họ là hai cặp vợ chồng, hành nghề đã được vài năm. Họ nói, mấy năm nay “phong trào trừng trị mạnh tay” quá ngặt nghèo, việc làm ăn cũng khó khăn hơn.

“Khó thì đừng làm nữa, cố mà làm gì!” Tôi nói.

Một người phụ nữ nói: “Sao Đại sư bá lại nói vậy? Trước đây, chẳng phải cụ cũng từng làm việc này rồi đấy sao?”

“Đúng, thời đó còn khổ hơn ấy chứ, chính vì ta đã đi trên đoạn đường này, cho nên mới khuyên các người đừng đi tiếp nữa.”

“Đại sư bá, con muốn nói câu có hơi bất kính, xin cụ lượng thứ cho.” Người phụ nữ ấy nói.

“Người một nhà, cứ nói đi!”

Người phụ nữ quay sang nhìn mấy người kia, rồi nói: “Mấy năm đó, chắc người đã tích góp được ít nhiều, có lẽ đã đủ sống nên mới có thể buông tay. Khi nào chúng con được như Đại sư bá rồi, chúng con cũng sẽ rửa tay gác kiếm.”

Tôi nhấp một ngụm rượu, thờ dãi: “Ta biết thế nào chị cũng sẽ nói như vậy. Để ta kể lại những việc mình đã trải qua cho các người nghe vậy.”

Thế là, tôi kể chuyện mình bắt đầu trở thành A Bảo vào năm 1948 như thế nào, chúng tôi đã lừa đảo, dàn cục, bị lộ cục ra làm sao; tôi kể cả về cái chết của Tô Gia, của các vị Bá đầu, rồi đến gần đây nhất là việc của Tặc Miêu... Khi quá xúc động, tôi không ngăn nổi những giọt nước mắt.

Cuối cùng tôi nói: “Các người chỉ nhìn thấy niềm há hê của đám A Bảo khi kiếm được tiền, sung sướng lúc tiêu tiền, nhưng không một ai muốn đối mặt với cái kết cục bi thảm cả, đau xót lắm, đau xót lắm.”

Cả bốn người chìm trong im lặng. Tôi tin, con người ta bán tính vốn lương thiện, không ai sinh ra đã muốn trở thành người xấu, bề khổ vô biên, quay đầu là bờ, chỉ cần muốn quay đầu lại, chắc chắn có thể lên được bờ.

Đột nhiên, người đàn ông cầm đầu nói: “Đại sư bá, vừa nãy người có nhắc đến Tô Gia, liệu có phải là chương môn Đông phái năm xưa đã thống nhất phái Giang Tướng hay không?”

“Đúng vậy. Ông ấy bị kết án tử hình năm 1952.” Tôi trả lời.

Anh ta nhìn ba người còn lại, bọn họ lại đưa mắt nhìn nhau, trông có vẻ do dự.

Tôi không hiểu, hình như họ định nói gì đó nhưng lại không dám nói ra.

Tôi bật cười: “Có gì cứ nói, ta biết điều gì sẽ nói cho các người hay.”

Anh ta lại nhìn ba người kia, cúi đầu ngắm nghĩ giấy lát, rồi nói thật khê: “Tổ Gia chưa chết!”

“Hả?!” Huyết áp trong người tôi bỗng tăng vọt.

Trông thấy bộ dạng kinh ngạc của tôi, anh ta liền lôi ra một tấm ảnh trong túi áo đưa cho tôi. Trong ảnh là một ông già đang chấp tay sau lưng đi dạo trong cảnh chiều thu, nhìn kỹ hơn một chút nữa, than ôi! Tim tôi như ngừng đập, toàn thân run lên. Mặc dù chụp nghiêng, nhưng tôi nhận ra rõ ràng, đó chính là: Tổ Gia!

Tôi choáng váng, những tưởng Tổ Gia đã khuất núi bao năm rồi, ân ân oán oán của phái Giang Tương cũng dần phai nhạt trong ký ức. Giờ tôi cũng đã già, chỉ mong được nhắm mắt xuôi tay trong yên bình. Nào ngờ, khi những ngày tháng cuối cùng của thế kỷ 20 sắp khép lại, có nhiều việc xảy đến như vậy. Đầu tiên là việc Tứ Bá đầu cho biết Hoàng Pháp Dung chưa chết, ngay sau đó Tổ Gia – một người liên quan mật thiết đến cả cuộc đời tôi – lại đột nhiên xuất hiện, phái Giang Tương mà tôi không thể dứt ra được, lẽ nào số kiếp của nó vẫn chưa đoạn?

Mắt trái tôi lại bắt đầu giật.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng bình tĩnh hỏi: “Chuyện là thế nào?”

Người đàn ông vừa rồi nhìn quanh rồi khê nói: “Long cung hoạch thập tử, ma đầu tâm lão thương. Đậu nhi nha nhi xuất, lão không lão khoan vô.”

Tôi giật thót mình. Long cung có nghĩa là nước; hoạch thập tử nghĩa là đôi đũa, ám chỉ việc đẩy mái chèo, đáp thuyền; ma đầu nghĩa là mẩu thân, ngầm chỉ nữ chương môn; lão thương là người cha, ngầm chỉ nam chương môn; đậu nhi chỉ nữ A Bảo, nha nhi chỉ nam A Bảo; lão không lão khoan là chỉ đối thủ, thế lực đối địch. Mấy câu này có nghĩa là: nữ chương môn đáp thuyền từ hải ngoại quay về, muốn tìm nam chương môn, đồng thời muốn tổ chức tập hợp các A Bảo đang tản mát ở các nơi để tái xuất giang hồ.

Người kia nói tiếp: “Sư bá không biết đấy thôi, mục đích thật sự của việc bọn con ra ngoài ‘bắt gà’, hoàn toàn không phải để ôm tiền về, mà là muốn tìm kiếm, tập hợp lại các huynh đệ đang thất tán khắp các xó xỉnh...”

Tôi ngẩn người ra.

Tổ Gia từng nói: “Là A Bảo, bất cứ lúc nào cũng phải hết sức thận trọng.” Tôi bắt đầu xâu chuỗi lại mọi việc. Đằng sau những thứ rối rắm, phức tạp luôn có manh mối, chỉ có điều tôi vẫn chưa chạm tới được nó, chỉ lảng máng nhận ra rằng, tất cả những việc này rất có thể liên quan đến cái chết của Tứ Bá đầu. Nhưng dù thế nào, nếu quả thật Tổ Gia vẫn còn sống, đối với tôi mà nói là chuyện quá đổi vui mừng. Mấy chục năm nay, không biết bao nhiêu lần tôi đã mơ thấy ông, mơ thấy nụ cười hiền từ như của một người cha ấy.

Bỗng nhiên, tôi nghĩ đến Hoàng Pháp Dung. Hình ảnh người vợ trước của Tứ Bá đầu rất mơ hồ trong ký ức. Khi vào Đường khẩu, bà ấy đã “chết” từ lâu, câu chuyện về bà đều do Nhị Bá đầu kê lại.

Đang mãi nghĩ ngợi, mắt trái tôi lại giật liên hồi khiến lòng bồn chồn khó hiểu. Tôi đưa tay lên giữ mí mắt, nhưng nó vẫn giật không ngừng.

Lúc này, từ ngoài cửa, một người phụ nữ đi vào, dáng người cao ráo, khoác chiếc áo choàng lộng lẫy, đeo kính râm, tôi đoán bà ta chỉ chừng 40 tuổi. Những

năm 90, kiểu cách ăn mặc, trang điểm như vậy rất hiếm thấy ở thành phố chúng tôi.

Bổn A Bảo vừa trông thấy người phụ nữ này đều sợ xanh mặt, còn vội vàng quỳ sụp xuống: “Chúng con không biết sư phụ đến...”

Bà ta lườm bọn họ một cái rồi nói nhỏ một câu: “Còn không mau cuốn xéo!”

Bổn người kia lập tức thu dọn đồ đạc chuẩn mất.

Bà ta quay người lại nói với tôi: “Ngũ gia đây à?”

Tôi rùng mình, tiếng gọi “Ngũ gia” sao nặng nề đến vậy.

“Chị là...?” Tôi ngờ ngợ hỏi, mí mắt lại giật rất mạnh.

Bà ta gỡ cặp kính ra, im lặng một hồi, sau đó nhìn thẳng vào mắt tôi, bình thản nói: “Tôi có thể đến nhà Ngũ gia cùng chuyện trò được không?”

“Ừm... được...” Đầu óc tôi quay cuồng.

Căn phòng im ắng khác thường, vợ tôi pha một tách trà, bà ta chậm chậm đón lấy. Cả ba chúng tôi không ai lên tiếng, bầu không khí dường như đặc quánh lại.

Cuối cùng người phụ nữ cũng lên tiếng trước. Theo lời kể đầy bi ai, tôi mới biết bà là ai, có liên quan thế nào tới phái Giang Tương. Dòng suy nghĩ của tôi chạy thẳng về những năm tháng xa xưa. Cảnh tượng bên Thượng Hải gió giục mây vùn của những năm 1930, Tô Gia thời trai trẻ, Giang Phi Yên si tình, thiên tài Tứ Bá đầu, Hoàng Pháp Dung bạc mệnh, đứng giữa trời đất, bao nhiêu anh hùng một thời... Mỗi khi kể đến những chuyện cảm động đau lòng, ba người chúng tôi đều rớt nước mắt, ân ân oán oán giữa Tô Gia, Tứ Bá đầu và Hoàng Pháp Dung lần đầu tiên hiển hiện rõ mồn một trước mắt...

## KIỀU NGŨ MUỘI LÀ AI?

Năm xưa, Tô Gia sau nhiều lần vào sinh ra tử đã được kế thừa chiếc ghế chương môn Đông phái Mộc Tử Liên. Với con mắt nhạy bén, ông nhận thấy thời thế đã đổi thay, thuật Trát phi không còn hữu dụng trong thời đại này nữa. Lấy tư duy từ thời Khang – Cản đi lừa gạt dân thời Dân Quốc, chẳng những bị người ta nện cho mà không khéo còn mất cả mạng nữa. “Cùng tác biến, biến tác thông, thông tác cứu”, Tô Gia bắt đầu nghĩ đến việc phải đổi mới kế sách.

Chính vào lúc sống còn này, Nam phái Việt Hải Đường lại xảy ra chuyện. Chương môn Nam phái – Kiều Ngũ Muội chết, thọ 58 tuổi. Nhân hoa Nam Việt cai quản Việt Hải Đường từ năm Quang Tự thứ 28 này từng sống qua ba triều đại: Quang Tự, Tuyên Thống và Dân Quốc, cuối cùng đột ngột ra đi.

Kiều Ngũ Muội không phải người tầm thường, xuất thân nhà nòi đã giúp bà tung hoành trên mảnh đất Nam Việt bao nhiêu năm nay. Cả gia tộc bà đều là những bậc kỳ tài, rất giỏi thiên văn; bản lĩnh thi công tác pháp, hô mưa gọi gió của bà rất thần kỳ. Khi còn trẻ, Kiều Ngũ Muội cũng từng nghĩ đến việc lấy chồng sinh con, an cư lạc nghiệp, song chỉ vì sự hồ đồ nhất thời mới lầm đường lạc lối, suốt đời không thể rút chân ra được. Mọi chuyện đều bắt đầu từ ông nội bà – Kiều Thừa Nhân.

Kiều Thừa Nhân từng giữ chức Giám phó Khâm thiên giám triều Đại Thanh. Khâm thiên giám chính là Đài thiên văn quốc gia thời xưa của Trung Quốc, chuyên chịu trách nhiệm quan sát thiên tượng, tính tiết khí, làm ra lịch pháp. Chức quan được lập ra để trông coi Khâm thiên giám có Giám chính và Giám

phó. Giám chính tương đương với chức Đài trưởng Đài thiên văn quốc gia, Giám phó chính là Đài phó.

Một lần, trong quá trình tính toán làm lịch pháp, Kiều Giám phó đã tính nhầm, khiến vua Hàm Phong lỡ mất thời khắc ngắm nguyệt thực đẹp nhất trong lần tuần du tới bãi sển Mộc Lan. Bản thân vua Hàm Phong không thấy việc này có gì to tát, nhưng Từ Hi – khi đó là Ý Phi – lại muốn nhân đó gương uy, liền cho bắt giam Kiều Giám phó, đồng thời phế mọi chức tước, giáng tất cả các quan lại liên can đến việc này xuống làm dân thường.

Về sau mới biết, đây không phải là lỗi của Kiều Giám phó, mà do chính Từ Hi cố ý làm sai lệch lịch pháp, khiến vua Hàm Phong bị lỡ ngày đẹp, hòng bắt giam Kiều Giám phó tội khi quân.

Tại sao Từ Hi lại muốn bắt giam Kiều Giám phó?

Vua Hàm Phong cơ thể ốm yếu, lại đam mê tửu sắc, không ngó ngàng gì đến triều chính, còn Từ Hi vốn sẵn mưu tính trong lòng, đã tâm sỏi sục. Bà ta biết rõ, Hàm Phong chẳng còn sống được bao lâu nữa. Khi đó, trong nước nổi lên cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc, bên ngoài lại có liên quân Anh – Pháp nhảy vào xâm lược, giang sơn Đại Thanh sớm muộn cũng sẽ rơi vào tay chúng!

Đêm khuya, Từ Hi bí mật gặp Kiều Giám phó.

“Ý Quý phi minh xét, lão thần không tính sai, thần không biết tại sao vạn tuế gia lại đến nhầm giờ?” Kiều Giám phó vẫn không hay biết chuyện đó là do bà ta ngầm giờ trò.

Từ Hi nhếch miệng cười, gọi cai ngục đến, tháo gông cho Kiều Giám phó.

“Đã dễ Giám phó phải chịu ảm ức rồi.”

Kiều Giám phó không hiểu ý của bà ta.

Sau khi đuổi hết bọn người hầu ra ngoài, bà ta nhìn Kiều Giám phó rất lâu, nói: “Kiều Giám phó thông hiểu thiên tượng, lịch pháp, hẳn là biết chuyện trên trời cho thấy dấu hiệu ám chỉ quân vương đổi ngôi. Theo khanh, trong năm nay và năm tới đây liệu có chuyện thay đổi nhà vua không?”

Kiều Giám phó vừa nghe thấy thế, sợ hãi quỳ sụp xuống: “Thần không dám, thần không dám. Hoàng thượng văn võ toàn tài, giang sơn Đại Thanh bền vững ngàn đời!”

Từ Hi cười nhạt: “Ta nghe nói, trước khi Võ Mị nương xưng đế, trời giáng điềm báo tốt lành. Nay bao nhiêu quan viên trong Khâm thiên giám đều nói Chủ tinh (sao chính) trong thập tinh mờ tối, còn Kim tinh lại sáng lung linh, chắc Kiều Giám phó cũng thấy vậy chứ?! Ta mong khanh nhân đây viết một bài, đợi mai này việc lớn thành, hãy mang ra đọc cho toàn dân trong thiên hạ được rõ, nói đây là ý trời.”

Kiều Giám phó run lập cập nghĩ thầm: Ý Quý phi muốn xưng đế?

Kiều Giám phó nói: “Bẩm Quý phi, nhà họ Kiều thần, từ thời Gia Khánh, đã ba đời làm quan, đời đời hưởng bổng lộc của triều đình, phạm làm việc gì cũng cẩn thận tỉ mỉ, thần tuyệt đối không dám nói xằng nói bậy. Quả thật, thần không hề trông thấy có hiện tượng Chủ tinh mờ tối!”

Nghe thấy vậy, Từ Hi cười lạnh tanh, quay ngoắt đi.

Kiều Giám phó tự biết mình không còn nhiều thì giờ nữa, liền viết ngay một bức di thư. Quan cai ngục biết rõ ông là bậc trung thần ái quốc, rất mực thanh liêm, đã liệu chết mang bức thư giao tận tay người nhà ông. Trong thư, Kiêu Giám phó nói: “Mạng cha chẳng giữ được bao lâu! Con cháu đời sau cần phải biết việc làm trung nghĩa của cha ông! Từ nay về sau, con cháu nhà họ Kiêu không được vào triều làm quan! Các con phải khắc ghi lời cha, dặn dò con cháu!”

Hai ngày sau, Kiêu Giám phó nuốt dinh tự vẫn.

Mười bốn năm sau, Kiêu Ngũ Muội chào đời. Lớn lên, đọc di thư của ông nội để lại, bà mới biết ông nội mình đã chết thế nào, mới hiểu rõ nguyên do tại sao phụ thân không cho phép mấy người anh của bà lập công danh bằng con đường khoa cử.

Sau cuộc chiến Giáp Ngọ, thế lực triều đình Mãn Thanh suy yếu trầm trọng. Kiêu Ngũ Muội vô cùng nhay bén, nhận thấy ngày diệt vong của nhà Đại Thanh chẳng còn bao xa, bà muốn cấm một cọng rơm lên trên lưng con lạc đà đang cận kề cái chết. Đại Thanh mất, nhà họ Kiêu mới được rửa sạch án oan, ông nội bà mới có thể ngậm cười nơi chín suối.

Ngay từ những ngày đầu của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn, Kiêu Ngũ Muội đã giấu cha lén tham gia một tổ chức phụ nữ có tên Hồng Đăng Chiếu của Nghĩa Hòa Đoàn. Nghĩa Hòa Đoàn chia thành hai phe: một phe là Quan đoàn, một phe là Dã đoàn. Dã đoàn chủ trương phản Thanh, Quan đoàn giúp nhà Thanh, Kiêu Ngũ Muội đã gia nhập Dã đoàn.

Về sau, thế lực lớn mạnh dần, quân Nghĩa Hòa Đoàn ở khắp nơi trên cả nước hợp nhất với nhau, Kiêu Ngũ Muội quen biết một người đàn ông 45 tuổi có tên là Trương Đan Thành, khi đó đang giả làm thuật sĩ, đảm nhận chức Tổng đàn Hộ pháp phái Chu Hồng Đăng. Bài Bế hóa phân sa chú của Nghĩa Hòa Đoàn chính là do Trương Đan Thành viết, chú rằng: Đệ tử tại hồng trần, bế trú thương pháo môn, thương pháo nhất tề hưởng, sa từ lưỡng biên phân.”

Câu thần chú này giúp chống lại đạn pháo. Khi xung phong vào trận địa, chỉ cần niệm câu chú, đạn pháo mà kẻ thù bắn về phía mình sẽ vỡ tan thành cát, rơi rào rào xuống, không còn sức sát thương nữa.

Ngày nay, thần chú bị coi là rất ấu trĩ, nhưng vào thời đó lại trở thành yếu quyết hộ mệnh của dân chúng.

Sau vài lần tiếp xúc với Kiêu Ngũ Muội, Trương Đan Thành bất ngờ phát hiện ra cô gái mới 20 tuổi này rất tinh thông thiên văn. Ông ta không hề hay biết Kiêu Ngũ Muội xuất thân con nhà nòi, ba đời chuyên tâm nghiên cứu thiên văn. Trương Đan Thành có ý thu nạp bà trở thành môn sinh của phái Giang Tướng.

Về sau, Nghĩa Hòa Đoàn liên tục bị chính phủ nhà Thanh chiêu an, bà dần mất lòng tin vào tổ chức này. Chính vào giờ phút quan trọng ấy, hiểu thấu tâm tư của Kiêu Ngũ Muội, Trương Đan Thành liền nói ra ý định của mình. Lúc này, Kiêu Ngũ Muội mới biết sau lưng Trương Đan Thành còn có một tổ chức gọi là “phái Giang Tướng”, hơn nữa từ trước tới nay đều hoạt động theo tôn chỉ phản Thanh phục minh. Thế là hai người họ cùng bắt tay với nhau và ngày càng gắn bó mật thiết.

Vào thời kỳ Nghĩa Hòa Đoàn đang hưng thịnh, trong nhà của nhiều vị Vương gia, Bối lặc, A ca nhà Thanh đều lập đàn làm phép. Kiêu Ngũ Muội và Trương Đan Thành lấy danh nghĩa Nghĩa Hòa Đoàn, thả sức thi triển các trò lừa đảo.

Khi đó, trong Tứ đại Đường khẩu Bắc Nam Đông Tây, Đường khẩu của Trương Đan Thành mạnh nhất. Thấy các nữ A Bảo của Nam phái Việt Hải Đường ngày một yếu kém, ông ta đã dùng kế hợp ngang chia dọc, liên kết với Khang Thiểu Hoa của Bắc phái và Đoàn Kim Sơn của Tây phái, đưa Kiêu Ngũ Muội ngồi vào chiếc ghế chương môn Việt Hải Đường.

Về sau, khi Trương Đan Thành và Kiều Ngũ Muội cùng phối hợp đàn cục, lừa một vị Bồ lặc trong cung nhà Thanh, nào ngờ lại có kẻ bán đứng. Trương Đan Thành bị biến thành “thái giám”, còn Kiều Ngũ Muội sau khi bị mấy tên Lĩnh nhà Thanh làm nhục, còn bị đố “thị đế phần”, gây tổn thương nghiêm trọng, không thể sinh con được nữa.

Sau sự việc đó, mỗi khi nhắc đến chuyện này, Trương Đan Thành lại thấy hổ thẹn vô cùng. Đó là việc khiến ông ta day dứt cả đời, không sao nguôi ngoai được.

Sau khi nhà Thanh diệt vong, Trương Đan Thành nhiều lần đến xin được gặp Kiều Ngũ Muội nhưng bà dứt khoát không chịu gặp, không biết bà yêu hay hận kẻ đã kéo mình vào phái Giang Tương.

Bao nhiêu năm nay, đằng sau dáng vẻ nghiêm nghị bên ngoài, Kiều Ngũ Muội chôn chặt trong lòng nỗi đau và sự tui hận vô cùng vô tận. Chuyện lấy chồng sinh con, an hưởng niềm vui bình thường chốn nhân gian đối với bà đã trở thành bất khả. Bà dồn hết tâm sức chăm lo cho Việt Hải Đường tận đến lúc chết.

Đêm đó, Kiều Ngũ Muội đột tử vì bệnh tim khi đang ngủ. Lúc ăn tối, bà vẫn còn rất khỏe mạnh, khi lên giường đi ngủ chừng một canh giờ, bà bỗng thấy ngực đau nhói, gắng gượng ngồi dậy. A hoàn rót cho bà một cốc nước, bà uống một ngụm thì bị sặc. Lần này, cơn đau dữ dội hơn nhiều, mồ hôi túa ra, ướt cả chân đệm, bà ra khỏi chăn, đứng ngồi không yên. A hoàn trông nom đêm đó sợ hãi, hốt hoảng chạy đi tìm Giang Phi Yến. Một a hoàn khác ôm lấy bà trong khi bà bóp chặt lấy ngực. Cuối cùng, bà đau đến nỗi không thể đứng lên được, tay cào mạnh lên tường, kêu lên vài tiếng đau đớn thảm thiết, người ưỡn thẳng lên, chết trong lòng cô a hoàn ấy.

Trước khi chết hình như ai cũng có điềm báo trước. Đêm giao thừa, Kiều Ngũ Muội đã đánh vỡ một cái bát, theo người xưa đó là điềm xấu. Sau khi khai xuân, bà lấy năm mươi cọng cỏ thi, rồi bói cho mình một quẻ theo Đại điển phê pháp, kết quả bói ra quẻ Phù trong số 64 quẻ, là quẻ đại hung, khiến bà càng thêm phiền muộn, buồn bực trong lòng. Giang Phi Yến an ủi: “Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai, sự phụ chẳng mấy chốc sẽ gặp được vận may thôi!” Nào ngờ chưa được vài tháng, bà đã ra đi.

Đợi khi mọi người chạy đến nơi thì người bà đã lạnh ngắt tự bao giờ. Giang Phi Yến sai đám a hoàn đi lấy ngay áo liệm, kỳ thực trong lòng biết là đã muộn, lẽ ra phải mặc áo liệm trước lúc bà ấy tắt thở. Người xưa cho rằng, khi người ta chết, linh hồn đã thoát ra qua lỗ khướu thì có mặc gì cũng vô tác dụng nữa, chết trong tình trạng nào, xuống dưới cõi âm sẽ làm ma trong bộ dạng đó.

Kiều Ngũ Muội thường ngày ăn mặc lộng lẫy, đeo dây vàng bạc kim ngân, lúc chết lại chẳng đeo thứ gì. Bà sẽ phải mang bộ dạng đó đến chốn âm tào địa phủ lạnh lẽo, đợi nghe những lời phán xét đáng sợ của Diêm Vương. Một người từng vẽ bùa niệm chú cho vô số người, cầu giúp linh hồn bao kẻ được siêu thoát, có năm mơ cũng không ngờ được rằng mình lại chết tức tưởi đến vậy.

Giang Phi Yến nắm tay Kiều Ngũ Muội, nước mắt lăn chã rơi, lòng đau đớn vô cùng. Và hơn hết, một sự việc còn nghiêm trọng hơn đang hiển hiện ra trước mắt.

## ĐẠI PHÁP DỰ CÁ

Trước đó một tháng, trên bãi biển Châu Giang Khẩu.

Về mặt đám ngư dân ai nấy đều bơ phờ vì cái nắng gay gắt. Lúc này, cho dù người đi mót hải sản trên bờ khi thủy triều rút, hay người đi biển, đều chẳng thu được gì.



Thời đó, người ta chưa biết đến sự thay đổi của dòng hải lưu sẽ khiến lũ cá chạy đi hết. Dòng đối lưu giữa đại dương có thể làm thay đổi nhiệt độ và mức độ ô nhiễm trên một vùng biển, dẫn đến số lượng các loài cá cũng sẽ thay đổi theo. Cho nên, đánh bắt cá có mùa rộ lên, cũng có mùa không thu hoạch được mấy. Năm nay gặp phải mùa thất bát lớn, suốt mấy tháng liền, lần nào ngư dân cũng phải trở về tay không.

Gió biển diu diu, đám trẻ con nô đùa trên bãi biển, chúng đâu biết nỗi âu lo của người lớn, cứ vừa chạy vừa hát:

Thiên khuynh Tây Bắc,

Địa hãm Đông Nam.

Bất tín tiên cô,

Hải khô hà can.

Đám ngư dân ngạc nhiên ngơ ngác hỏi: “A Đệ, lại đây, ai dạy con hát thế?”

Chưa dứt lời, một thằng bé liền chỉ về phía sau lưng đám ngư dân, khiến họ thi nhau quay đầu lại nhìn, thì ra Tiên cô Tuệ Từ giá đáo.

Ở Nam Việt, thân phận của Kiều Ngũ Muội là “Tiên cô Tuệ Từ” – một đạo nhân gia tu phái Thanh Nhất trên núi Mao Sơn. Từ thời mạt Thanh đến nay, bà đã nhiều lần lập đàn cầu mưa ở khắp Quảng Châu, Quảng Tây, đều rất ứng nghiệm. Tri phủ Quảng Châu còn đích thân đề lên bức hoành dòng chữ: “Đạo pháp cao thâm, tế thế muôn dân, muôn dân hữu tình, công đức vô lượng.”

Cách bờ biển không xa có một cây đa cổ thụ, cành lá xum xuê, những tán cây mọc xiên xòe ra bốn phía dài đến mấy chục mét, toàn bộ thân cây trông giống như một khu rừng thu nhỏ.

Kiều Ngũ Muội đi đến dưới gốc đa, mắc hai dải lụa màu đỏ vàng lên cây, những người đi theo lại đặt hương án dưới gốc cây. Kiều Ngũ Muội châm ba nén nhang khấn.

Sau đó, bà nói với đám ngư dân: “Cây này đã bị thần biển chiếm giữ, các người từ lâu không làm việc thiện, khiến thần biển nổi giận, thu lại hết cá tôm, để tỏ thiên uy đấy!”

Đám ngư dân thi nhau nói: “Xin Tiên cô hãy giúp cho.”

Kiều Ngũ Muội nói: “Không ai giúp được cả, chỉ các người mới có thể tự cứu được mình. Các người hãy quyên góp tiền xây một miếu thờ thần biển, rồi ngày ngày cúng bái, nhang khói liên tục mới được bốn mùa bình an.”

Nói xong, bà quay người bỏ đi.

Đám ngư dân chỉ còn biết ngẩn người nhìn hương án dưới gốc đa và cả cái hòm công đức đặt bên cạnh.

Lúc này, một A Bảo đóng vai người tốt bụng đi tới, nói: “Tiên cô Tuệ Từ xưa nay chưa từng nói sai, mấy tháng nay các người đều tay trắng trở về, chẳng bằng cứ thử làm theo lời Tiên cô, ta xin được quyên góp trước cho mọi người một ít.”

Nói đoạn, cô ta ném mấy đồng bạc trắng và mấy đồng xu vào trong hòm công đức, lại giúp viết tên của mấy ngư dân lên quyển sổ công đức.

“Ai quyền tiền thì người ấy được hưởng, tên của mấy người đã được thần biển ghi nhớ rồi, ngày mai canh năm khi mặt trời ló rạng trên biển, chắc chắn sẽ đánh được cá.” Nữ A Bao nói.

Canh năm hôm sau, mấy ngư dân nọ bán tín bán nghi đi biển.

Họ chèo thuyền, gió biển tấp vào mặt, ngon đèn trên những ghe thuyền chập chờn lúc ẩn lúc hiện. Đám ngư dân vừa chèo thuyền tới chỗ nước sâu chừng mấy chục mét, liền trông thấy một vàng sáng lấp loá dày đặc đang nổi trên mặt biển. Bọn họ tưởng mình bị hoa mắt, liền lấy tay dụi lấy dụi để, rồi chèo thuyền đến gần hơn nữa, thì phát hiện ra đó chính là cá. Bao nhiêu cá đang nổi trên mặt nước, những cái bụng trắng lật ngửa phân chiếu dưới ánh trăng bàng bạc.

Đám ngư dân sung sướng, vội vàng quăng lưới. Thực ra họ cũng chẳng cần quăng lưới, chỉ cần cứ thế lấy vợt vớt lên là được. Mới đầu, họ còn tưởng đám cá giữa bụng đã chết, đến khi vớt lên mới thấy chúng vẫn quẫy đành đạch. Đám ngư dân hồ hởi, vội vàng đập đầu vái lạy về phía biển xanh xa thăm thẳm.

Sau khi trời sáng, sự việc này được loan truyền khắp xóm chài, bãi biển trở nên ồn ào, tấp nập. Mấy ngư dân xách từng giỏ đựng những con cá to tướng đi thẳng lên bờ, mừng rỡ cười tít cả mắt. Những người xung quanh trông thấy vậy cứ ngăn người ra.

Sau đó, rất nhiều ngư dân khác cũng bắt đầu chạy bỏ đi quyền góp tiền. Chẳng mấy chốc hòm công đức đã đầy, về sau còn phải đặt thêm mấy chiếc hòm, chiếc nào chiếc nấy đều đầy ứ ụ.

Lúc này, tên lính giữ gìn trật tự ở địa phương đã được Kiều Ngũ Muội móc nối liền ra mặt. Hắn nói: thần biển đã chiếm giữ cỗ thụ này, nhân dân nên xây miếu thờ Ngài cạnh cây này. Thế là một ngôi miếu nhỏ được dựng lên.

Sự việc này làm náo động khắp vùng Nam Việt, khiến cho các hội đạo môn năm tỉnh phía Nam lũ lượt kéo đến thăm hỏi, mong sao Kiều Ngũ Muội tiết lộ đôi điều. Nhưng bà chỉ cười không hé nửa lời.

Đây là bí mật được lưu truyền từ thời Võ Tắc Thiên nhà Đường.

Năm 684, Võ Tắc Thiên khua chiêng gióng trống chuẩn bị để xưng đế. Người xưa mỗi khi định làm việc lớn, trước tiên phải tạo thanh thế, làm như ý trời đã quyết. Trần Thắng, Ngô Quang trước khi nổi dậy đã bày trò nhét vào bụng cá mảnh lụa có viết dòng chữ: “Đại Sở hưng, Trần Thắng vương”; Trương Giác trước khi khởi nghĩa cũng hô hào khẩu hiệu: “Trời xanh đương chết, trời vàng lên thay”; Lưu Bị trước khi xưng đế, cũng phao tin: “Phía Tây Nam, hoàng khi bốc cao đến mấy trượng, Thiên tử tất xuất hiện từ phương ấy”. Những bậc kỳ tài có sở trường mưu tính sách lược như Võ Mị Nương tất biết rõ huyền cơ bên trong, vì thế đầu tiên bà ta cho đối Đông Đô Lạc Dương thành Thần Đô, lại mời các vị thần tiên khắp nơi đến làm phép, tự dựng lên điềm báo tốt lành. Để lấy lòng Võ Tắc Thiên, đại sư phong thủy Lý Thuần Phong đã làm phép trong hồ tắm Mẫu Đơn của Võ Tắc Thiên, khi bà ta thoát y xuống tắm, chân ngọc vừa chạm xuống nước, lũ cá xung quanh thi nhau bơi đến, vây quanh ngón chân bà ta hết như cảnh tượng “bách điều triều phụng”, khiến cho đám cung nữ kinh ngạc thốt lên: “Điềm lành! Điềm lành!”

Thứ phép thuật này – bắt nguồn từ nước Ma Yết Đà ở miền trung Thiên Trúc, được truyền tới Trung Quốc vào thời kỳ Hiến Khánh nhà Đường – có thể khiến cho lũ cá trong phạm vi mấy chục hải lý cùng tụ tập lại với nhau, ngay cả thần không biết quỷ cũng chẳng hay. Phương pháp cổ xưa này được ghi chép lại như sau: “Thanh xác đàn ngũ mai, vu hạc phiên tâm thất nhật, cổ nhục tam lượng, tinh diện nhất biểu, não đương hoa, đã bát giác, hồi hương các lương

tiền, hỗn hợp đảo lộn thành nê, điều cô du nhĩ lượng, trực Tý thời, tán lạc thủy trung, niệm động chú ngữ, tắc tam thập lý ngư hà tận quy túc hạ.”

Thanh xác dân là một loại trứng vô màu xanh, duy nhất do loại gà ác ở vùng Hồ Bắc và bên Ấn Độ mới có.

Vụ hạc phiến tâm thất nhậ nghĩa là thả những quả trứng xanh ấy vào trong hồ phân, ngâm đúng bảy ngày bảy đêm.

Cổ nhục là thịt dê. Lấy ba lạng thịt dê, một thìa to bột mì, hoa náo dương, hồi hương... mỗi loại hai lạng, thêm một ít mỡ dê rồi đem trộn thật nhuyễn. Nửa đêm giờ Tý, thả thứ hỗn hợp như hồ dính này xuống nước, rồi kết hợp với độc thần chú, lũ cá nghĩ thấy mùi tanh hôi sẽ thi nhau bơi đến.

Để dàn đại cục này, Kiều Ngũ Muội đã phải dốc hết tâm sức, tìm cách dò hỏi cho được thuật Trát phi. Cuối cùng, bà đã học được thuật dụ cá từ ông thầy phù thủy Hoa Trọng Kim ở mãi vùng biên giới Vân Nam.

Sự thông minh của các A Báo thể hiện ở chỗ, phạm việc gì họ cũng học một biết mười. Sau nhiều lần thử nghiệm, Kiều Ngũ Muội đã cải biến phép thuật này bằng cách trộn thêm thủy thánh tán lũ cá ăn phải sẽ bị say, ngứa bụng nổi lên trên mặt nước, bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng vớt được.

Sau đó, Kiều Ngũ Muội quay mặt về phía biển cả cười lớn: “Vạn vật trong trời đất, mình ta chiếm thế độc tôn, trên mảnh đất mệnh mông, ta làm chủ dòng đời chìm nổi!”

Bây giờ mới thấy, cách đánh bắt cá này dẫn đến phá vỡ sự cân bằng sinh thái. Sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, cơ quan Ngư chính đã kiên quyết nghiêm cấm thực hiện phương pháp tận diệt này ở khắp các vùng ven sông, duyên hải.

Theo lệ, trước khi làm vụ này, phải nói rõ với bọn Hắc bang trong vùng, để còn chia ba lợi ích cho chúng. Không ngờ, khi Kiều Ngũ Muội đang tổ chức ăn mừng dàn cục thành công thì có người đến báo tin rằng bọn người kia đòi bà phải chia thêm hai phần nữa, đồng thời cảnh cáo bà không được phép dàn cục lớn gây ra tình thế náo loạn như vậy một lần nữa.

Kiều Ngũ Muội nghe thấy thế, nổi xung lên: “Được đằng chân lân đằng đầu, dám động thổ trên đầu lão nương ư!” Bà tỏ ra rắn mặt không biết sợ như vậy bởi cô quen biết với vài nhân vật máu mặt trong tổ chức Mật tra (tiên thân của cục Quân Thống) thuộc Ủy Ban quân sự Quốc dân Đảng.

Kẻ cầm đầu Hắc bang cũng là một người đàn bà, người trong giang hồ gọi là Diên Nhị tẩu. Bà ta đến đất Nam Việt một năm trước, tự xưng là dòng đích hệ của bang Thanh Hồng. Chỉ trong vòng một năm ngắn ngủi, Diên Nhị tẩu đã rải không biết bao nhiêu tiền của để xây dựng Hắc bang và tạo được chỗ đứng vững chắc giữa vô số các môn phái.

Vùng biển đánh bắt cá nằm dưới sự bảo hộ, kiểm soát của Hắc bang, ngư dân muốn đánh bắt thủy hải sản đều phải chia phần cho chúng. Có khi đi biển suốt mấy ngày trời, cá bắt chẳng được bao nhiêu, mà trở về vẫn phải nộp phí bảo kê, đám ngư dân chỉ biết ngậm bồ hòn chứ không dám hé răng cự lại chúng.

Gần đây, Kiều Ngũ Muội đã khiến cho địa vị của bọn Hắc bang bị lung lay. Hễ có việc gì, đám ngư dân chỉ tìm đến cậy nhờ Kiều Ngũ Muội, họ coi bà là bà tiên sống, còn bọn Hắc bang chính là lũ quỷ hút máu người chỉ biết ăn không lấy không của họ. Về sau, khi bọn Hắc bang đi thu phí bảo kê, nhiều ngư dân còn phản kháng lại, lấy xiên cá liều mạng với chúng. Diên Nhị tẩu không làm gì được, liền tìm đến tính sổ với Kiều Ngũ Muội.

Thần chết đến, chớp mắt kẻ mất người còn. Hai bên đang giằng co nhau chưa được bao lâu, không ngờ Kiều Ngũ Muội đột tử vì lên cơn đau tim.

Trong cuộc đời mỗi con người, có hai việc người ta không thể tự làm chủ được, đó là: sống và chết. Kẻ dẫu giỏi mưu tính, dốc lòng dốc sức gánh vác trọng

trách, cũng chẳng thể tính ra được ngày nào mình sẽ phải dừng cuộc chơi. Khi đắc ý mà thốt lên rằng: “Trên mảnh đất mênh mông, ta làm chủ dòng đời chìm nổi!”, hẳn Kiều Ngũ Muội chẳng ngờ rằng Diêm Vương đang đứng ngay sau lưng mình.

## KÊ GÂY RỐI TRONG TANGLE

Khi còn sống, Kiều Ngũ Muội đã nhiều lần nhấn mạnh, nếu một ngày bà gặp điều bất trắc thì Đường khâu sẽ do Đại đồ đệ Giang Phi Yến kế nhiệm.

Sau khi vợ vàng lên nhận chức chương môn, Giang Phi Yến liền ra lệnh phong tỏa tin tức nghiêm ngặt, đồng thời nhanh chóng sai người đi báo tin buồn cho các Đường khâu khác. Đây là quy định của phái Giang Tướng, khi Chương môn qua đời, các Đường khâu khác đều phải đến viếng.

Thời xưa, giao thông đi lại rất khó khăn, người đưa thư phải đáp thuyền, phi ngựa cực khổ gian nan vô cùng, có khi lặn lội hơn một tháng trời mới đem được thư báo tang đến tay các Chương môn khác. Nếu đợi họ đến đông đủ thì tử thi đã rửa ra và bốc mùi hôi thối, cho nên các Chương môn phái Giang Tướng sau khi chết đều được đem hỏa táng ngay, chỉ giữ lại tro cốt. Trong lịch sử Trung Quốc thời cổ, chỉ có nhà Phật và phái Giang Tướng dùng cách hỏa táng này.

Giang Phi Yến không dám to gan lớn mật cho hỏa táng Chương môn ngay trong nhà. Việt Hải Đường tung hoành ở Nam Việt bao nhiêu năm nay, gây thù kết oán không ít, ngộ nhờ tin Kiều Ngũ Muội chết lọt ra ngoài, Diên Nhị tâu chi cần hô một tiếng, kẻ thù sẽ nhân cơ hội kéo đến gây sự, quấy phá, như vậy sẽ gay to.

Bà liền nghĩ ra cách, lấy danh nghĩa tổ chức pháp hội cầu phúc, sai đám chân tay dựng đài phô trương thanh thế quanh Đường khâu Còn bà và vài Bá đầu khác quần thi thể Kiều Ngũ Muội bằng vải lụa, đêm khuya lẳng lặng theo lối cửa sau đưa ra bên đò, đáp thuyền rời khỏi Châu Giang Khẩu, tới vịnh Đại Á, tìm một khe núi vắng người qua lại, vợ vàng hỏa thiêu Kiều Ngũ Muội. Hôm sau, mang tro cốt lẳng lẽ quay về khi trời còn chưa sáng.

Thời gian đó, cuộc kháng chiến Tùng Hộ vừa mới kết thúc. Sau khi cùng thương gia họ Già đàn xong vụ “đuổi xác” vận chuyển thuốc phiện, Tô Gia vừa trở về Đường khâu thì nhận được thư báo tang của Giang Phi Yến, liền vợ vàng cùng mấy vị Bá đầu lên đường đi Nam Việt.

Khi đến nơi thì Kiều Ngũ Muội đã chết được nửa tháng. Ngay sau đó, người của Bắc phái và Tây phái cũng đến, lúc này họ mới chuẩn bị phát tang.

Giang Phi Yến nói: “Mấy ngày nay, tôi như ngồi trên đống lửa, mộ Diên Nhị tâu luôn cho người đến sinh sự, tôi đã đưa bạc cho chúng, nhưng chúng vẫn không nương tay. Tôi đoán, có thể mộ ta đã biết tin Ngũ nương mất.”

Đúng là Diên Nhị tâu nhận thấy có sự khác thường. Bà ta vốn chỉ muốn làm mất nhuệ khí của Kiều Ngũ Muội. Kiều Ngũ Muội chiếm cứ ở Quảng Châu đã lâu, còn bà ta mới chân ướt chân ráo đến, làm sao có thể đầu lại được, lần này bị hà hiếp quá mới cứng đầu cứng cổ húc lại. Nào ngờ, mới được một thời gian, Kiều Ngũ Muội đã im hơi bật tiếng, mọi việc đều do đệ tử Giang Phi Yến ra mặt, hơn nữa còn ngoan ngoãn đem bạc đến nộp. Trực giác mách bảo Diên Nhị tâu rằng: Kiều Ngũ Muội xảy ra chuyện lớn rồi!

Về sau, mật thám về báo tin: Kiều Ngũ Muội đã chết! Diên Nhị tâu nghe thấy thế mừng lắm. Thời cơ đã tới, nhân cơ hội này, tận diệt Việt Hải Đường, san bằng đất Nam Việt.

Vì thế, vào ngày phát tang Kiều Ngũ Muội, bà ta tập hợp hơn hai trăm người đến bao vây Việt Hải Đường, cố ý gây sự, định gây ra một cuộc chiến đẫm máu.

Giang Phi Yến đau xót nói với Tô Gia: “Bất luận thế nào cũng phải chôn cất Ngũ nương một cách yên bình. Bà đã chịu cực khổ một đời, đến lúc chết, hỏa

tảng cũng phải giấu giếm giếm, giờ đem chôn cất lại bị bọn kẻ thù đến quấy phá ức hiếp. Ngủ nương thật khổ quá!”

Nghe xong, Tô Gia cũng thương cảm thở dài: “Bọn chúng có sự chuẩn bị trước, nếu cứ đường đường mà khiêng quan tài ra, chẳng khác nào tự chui vào tròng, đến lúc xảy ra hỗn chiến, chịu tổn thất sẽ vẫn là chúng ta. Điền Nhị tẩu này lai lịch thế nào? Kẻ nào chống lưng cho?”

“Một năm trước mẹ ta đột nhiên đến Nam Việt, tự xưng là người Giang Hoài, còn nói là có quan hệ với bang Thanh Hồng.” Giang Phi Yến nói.

Tô Gia nghe xong, nghĩ có lẽ gỡ được vụ này: “Yến tỷ đừng lo, để tôi đi gặp bà ta trước đã.”

Giang Phi Yến nói: “Không được, một mình đi, ngộ nhỡ xảy ra chuyện...”

Tô Gia cười, nói: “Yến tỷ yên tâm, vẫn chưa tới lúc liều mạng đâu.”

Theo đề nghị của Giang Phi Yến, Tô Gia đưa cả Nhị Bá đầu đi cùng, họ đi vòng vèo qua mấy con hẻm thì đến được Đường khẩu của Điền Nhị tẩu.

Mấy tên gác cổng chặn Tô Gia lại. Khi đó ông chừng 30 tuổi, dáng người cao lớn, phong nhã hào hoa, thoạt trông đã biết không phải người tầm thường, mặc dù mấy tên đứng cổng không cho vào, nhưng cũng không dám thất lễ. Chúng hỏi rất lễ độ: “Xin hỏi, tiên sinh người ở đâu? Đến đây có việc gì?”

“Ta là bạn của Điền Nhị tẩu, có việc lớn cần bàn, các người đừng làm lỡ việc của ta!” Tô Gia nói.

Một tên vội chạy vào bẩm báo rằng bên ngoài có một gã cùng đạo tự xưng là “Tô Gia” muốn gặp Nhị tẩu.

Điền Nhị tẩu không biết Tô Gia là ai, nhưng nghe nói người cùng đạo thì cũng muốn gặp xem sao.

Sau khi vào nhà, Tô Gia vừa nhìn thấy Điền Nhị tẩu, đoán chừng bà ta chưa quá 30 tuổi, lông mày lá liễu, mắt phượng, tóc đen búi gọn sau gáy, ánh mắt lạnh lùng nghiêm nghị, khí khái phong lưu, tư thế hiên ngang chẳng kém gì đàn ông.

Tô Gia ngầm đánh giá: bà ta chẳng phải hạng tầm thường! Ông vội vàng thi lễ: “Bái kiến Nhị tẩu!”

Điền Nhị tẩu nhìn Tô Gia một lượt từ đầu đến chân, hỏi: “Các hạ là...?”

“Tôi là môn hạ của Cửu gia, được người trong giang hồ nâng đỡ, gọi là Tô Gia, nay tôi đến muốn được gặp Nhị tẩu.” Tô Gia trả lời.

Điền Nhị tẩu nghe xong rung mình. Tuy không biết Tô Gia là ai, nhưng danh tiếng lẫy lừng của Cửu gia thì bấy giờ người Trung Quốc, Nhật Bản không ai không biết. Đó chính là Vương Á Tiều – người từng ám sát Đại tướng Lục quân của Nhật là Yoshinori Shirakawa tại đất Thượng Hải.

Tô Gia cố ý nói mình là môn hạ của Vương Á Tiều chính là để mượn danh Cửu gia thăm dò một chút về lai lịch của người này. Nếu đúng là người của bang Thanh Hồng, Điền Nhị tẩu chắc chắn biết tiếng Cửu gia, hơn nữa còn rất mực tôn kính. Năm xưa, Cửu gia tung hoành tại bến Thượng Hải, nổi tiếng “chân đất không sợ thẳng mang giày”, ngay cả thủ lĩnh bang Thanh Hồng là Hoàng Kim Vinh, Đổ Nguyệt Sinh cũng phải nhún nhường vài ba phần, chứ nói gì đến à Điền Nhị tẩu này!

Điền Nhị tẩu thoáng do dự: “Ông nói mình là môn hạ của Cửu gia...?”

Thấy bà ta có vẻ hoài nghi, Tô Gia liền lấy chiếc quạt giấy trong tay áo ra: “Mời Nhị tẩu xem, đây chính là chiếc quạt giấy do đích thân Cửu gia đã hạ bút.”

Năm Dân Quốc thứ 11, khi Trương Đan Thành hấp hối đã thỉnh cầu Vương Á Tiều giúp mình diu đất Tô Gia, nhưng Vương Á Tiều không thể ngày nào cũng ở bên ông được, mới tặng cho ông một chiếc quạt gấp, đồng thời đích thân viết lời đề từ: Can đảm nhân nghĩa, bên dưới đề tên của mình, ông ta còn dặn: “Sau này, nếu có ai làm khó dễ, cứ đưa chiếc quạt này ra, ít nhiều sẽ có tác dụng.”

Nhiều năm nay, mỗi lần xuất hành, Tô Gia đều mang chiếc quạt này bên người, phòng khi cần đến.

Điền Nhị tẩu xòe chiếc quạt ra, trên đó nổi rõ bưng bưng nét chữ mạnh mẽ của Vương Á Tiều, đầu lông mày bà ta khẽ giạt lên, khoe miệng lộ ra một nụ cười quý quyết khác thường. Tô Gia không rét mà thấy rùng mình, từ nụ cười ấy tỏa ra một thứ sát khí lạnh lẽo.

Tô Gia nói: “Lần này, tôi phụng mệnh Cửu gia đến Nam Việt để viếng Kiêu Ngũ Muội. Vừa rồi ở Đường khẩu, thấy rất nhiều người tới kiểm cố sinh sự, hỏi ra mới biết đó là môn hạ của Nhị tẩu. Việc này e không phải cho lắm, mọi người đều là người cùng đạo, Ngũ nương khi còn sống cũng là chỗ quen biết thân tình với Cửu gia, không biết hà cớ gì Nhị tẩu lại làm như vậy?”

Điền Nhị tẩu hiểu ra ngay, cười nhạt: “Khi còn sống, Kiêu Ngũ Muội đàn cục quá quái, khiến bọn ta không làm ăn gì được.”

“Đều là người cùng đạo, oan gia nên giải không nên kết, nể mặt Cửu gia, bà hãy bỏ qua cho họ một lần.” Tô Gia nói.

Điền Nhị tẩu nhíu mày, miễn cưỡng nói: “Tô Gia nói rất phải. Nhưng ta đã hạ lệnh rồi, các huynh đệ đều đã hành động. Bọn họ đều hận Kiêu Ngũ Muội đến tận xương tủy, ta là chủ nhân của một Đường khẩu, nếu lúc này kêu họ dừng tay, sau này biết ăn nói với các huynh đệ thế nào đây!”

Tô Gia cười, nói: “Không cần phải bảo họ ngừng tay. Tôi có một kế vừa hóa giải được mối nguy này, vừa không làm mất thể diện của Nhị tẩu trước mặt các huynh đệ!”

Tô Gia ghé người nói nhỏ, Điền Nhị tẩu vừa nghe vừa gật gật đầu.

Theo sự sắp xếp của Tô Gia, Điền Nhị tẩu, Tô Gia, Nhị Bá đầu đi ra khỏi Đường khẩu, gọi xe kéo đến một quán trà. Trước khi đi, Điền Nhị tẩu dặn bọn thủ hạ: “Trông coi Đường khẩu, ta và Tô Gia cần bàn việc quan trọng.”

Bọn thủ hạ hỏi: “Chủ nhân đi đâu? Có cần mấy huynh đệ đi theo không?”

Điền Nhị tẩu nói: “Các người khỏi lo.”

Ba người được kéo đi lòng vòng, cuối cùng tới một tiệm trà, họ chọn một góc yên tĩnh, gọi người mang trà tới. Sau ba tuần trà, Tô Gia bảo Nhị Bá đầu chạy về Việt Hải Đường.

Lúc này, Giang Phi Yến đang nôn nóng ngồi chờ ở Việt Hải Đường, chợt trông thấy Nhị Bá đầu chạy về, liền hỏi: “Tình hình sao rồi? Tô Gia đâu?”

Nhị Bá Đầu lau mồ hôi trên trán, rồi đưa cho Giang Phi Yến một miếng ngọc quýet và một bức thư, đồng thời thì thầm vài câu gì đó.

Giang Phi Yến nhìn Nhị Bá đầu, vẻ chưa tin chắc lắm.

Nhị Bá đầu nói như sắp hụt hơi: “Yên... yên tâm đi, Tô Gia đã sắp đặt đầu vào đấy rồi.”

## VÃY NGỤY CỨU TRIỆU

Giang Phi Yến đứng dậy, từ từ bước ra ngoài. Bà vốn dung mạo như hoa, lúc này lại đang mặc trên người bộ quần áo tang, ánh mắt rung rung pha nỗi buồn man mác càng tôn thêm vẻ đẹp dịu dàng.

Giang Phi Yến đứng trước hơn hai trăm tên côn đồ, hỏi: “Kẻ nào cầm đầu?”

Một tên cầm súng đi tới: “Phi Yến tỷ tỷ, có gì dạy bảo?”

“Ngươi lại đây.” Giang Phi Yến nói.

Tên kia chọc chọc khẩu súng lên vành mũ, đưa mắt nhìn đám huynh đệ xung quanh, cảm thấy hơi chột dạ. Giang Phi Yến có trường khí rất mạnh, xinh đẹp cao quý, phong thái ung dung tự tại, Tướng Thụ nói rằng: “Yêu tiện chi bối nan vọng quý nữ chi nhân, kiến chi tự tâm hình uest, ôi tòa đốn sinh”.

Câu đó có nghĩa là: con người không ai giống ai, người cao quý khí chất tràn đầy, hạng ti tiện thì lộ rõ vẻ hèn nhất, lấy tư chất hèn mọn mà gặp người thanh cao, sẽ tự thấy xấu hổ vì nhận ra mình ô uest ngay. Cho nên, người xưa khuyên răn người đời, nếu khí chất kém cỏi, không nên đi đến những nơi cao sang gặp người cao quý, sẽ chỉ khiến cho mình càng trở nên hèn nhất, ti tiện hơn.

Trước mặt Giang Phi Yến, tên đó rõ ràng chỉ là hạng ti tiện.

Giang Phi Yến nhỏ nhẹ nói: “Ngươi dẫn theo các huynh đệ rút ngay! Bằng không đầu của Điền Nhị tẩu e rằng khó có thể giữ được!”

Tên kia thoáng sửng người rồi phá lên cười ha hả, háp háy cặp mắt bé tí, nói: ”Phi Yến tỷ tỷ, do tôi nghe nhầm, hay tỷ nói nhầm vậy, hôm nay kẻ mất mạng e rằng là tỷ đấy!”

Giang Phi Yến cười nhạt: “Ngươi mở to mắt xem đây là cái gì?” Nói đoạn, bà đưa bức thư và miếng ngọc quyết cho hắn.

Tên đó cầm lấy xem, giật bắn người lùi lại hai bước, mặt mày tái mét. Đây chẳng phải miếng ngọc quyết hình đôi long phụng nháy múa được chạm từ đá Hòa Điền mà Điền Nhị Tẩu vẫn thường đeo trên tay hay sao?

“Sao nó lại ở trong tay bà ta? Lê nào Nhị tẩu đã bị chặt tay ư?” Tên kia rùng mình nghĩ, kiểu tư duy của phường Hắc đạo cũng khác hẳn người thường. Lại đọc bức thư kia, chữ trong bức thư rõ ràng là nét chữ của Điền Nhị tẩu: Không được phép manh động!

“Hông rồi, Nhị tẩu bị bắt rồi!” Nghĩ đến đây, hấn kinh hãi: “Ngươi...!”

Giang Phi Yến nói: “Sắp đến giờ phát tang, ngươi dám sinh sự, Điền Nhị tẩu không sống được đâu!”

Tên kia không biết phải làm thế nào, không nhận được mệnh lệnh, hấn cũng không dám rút đi, liền vội sai mấy tên côn đồ về Đường Khẩu xem Điền Nhị tẩu có ở đó hay không, còn hấn sẽ cầm đầu đám huynh đệ canh giữ ở đây, không dám xông vào, cũng không dám rút về.

Giang Phi Yến truyền lệnh: “Phát tang!”

Giang Phi Yến và vài vị Bá đầu cầm cờ đi phía trước, mấy tay chân khênh quan tài từ từ tiến ra qua cửa chính, gần hai trăm tên của Hắc bang đứng thành hai hàng, những cặp mắt lạnh lùng không rời khỏi đoàn người đưa tang, song cũng không dám hành động lỗ mãng.

Đoàn người đưa tang đi xuyên qua mấy con phố, tới bãi tha ma, cảnh hạ huyết chôn cất Kiều Ngũ Muội diễn ra rất hoành tráng. Tài nữ một thời, từ đây mãi yên giấc ngàn thu.

Lúc này, tên cầm đầu cũng hay tin, quả thật Điền Nhị tẩu không có ở Đường khẩu, vì thế, hắn chỉ biết trừng mắt nhìn cảnh tượng người ta chôn cất Kiều Ngũ Muội.

Sau khi xong việc, Giang Phi Yến nói với tên cầm đầu: “Cầm lấy thứ này về đi, Điền Nhị tẩu đã về nhà an toàn.”

Tên kia đang ngẩn người, nghe thấy thế thì làm bầm chửi rủa rồi dẫn đám thù hạ quay về.

Quả nhiên, về đến Đường khẩu đã thấy Điền Nhị tẩu, hắn vội vàng hỏi xem chuyện gì vừa xảy ra.

Điền Nhị tẩu cố nặn ra vẻ mặt râu rì: “Vương Á Tiểu cho người đến, mở Hồng Môn Yến, nói mời ta đến uống trà có việc cần bàn, thực ra đó chỉ là chiêu vây Ngụy cứu Triệu. Mỗi quan hệ giữa Kiều Ngũ Muội và Vương Á Tiểu không phải xoàng đâu, việc này cần phải tính kế lâu dài, không có lệnh của ta, không ai được phép manh động!” Kỳ thực, trong lòng Điền Nhị tẩu biết rõ, bà ta cũng có cục riêng cần phải đàn.

Khi ở tiệm trà, Điền Nhị tẩu nhiều lần dò hỏi Tô Gia về tin tức của Vương Á Tiểu: “Cứu gia anh hùng quả cảm, lòng dạ khoan hòa, nghe danh đã lâu nhưng chưa từng được gặp mặt, mong được Tô Gia giới thiệu.”

Tô Gia gật đầu nhận lời: “Tôi đây thì hơi gấp gáp, đợi một thời gian nữa, tôi sẽ dẫn Nhị tẩu đến gặp Cứu gia!”

Điền Nhị tẩu đâu biết Tô Gia đang nói dối, bởi ngay cả ông cũng không biết hiện giờ Vương Á Tiểu đang ở đâu. Hồi đó, sau khi ném bom giết chết Yoshinori Shirakawa, Vương Á Tiểu cũng trốn biệt. Mỗi lần như vậy, thông thường đợi lúc sóng yên biển lặng, Vương Á Tiểu sẽ tự liên lạc, Tô Gia chỉ việc ngồi đợi tin. Trước mắt, Tô Gia chỉ muốn giữ chân Điền Nhị tẩu, đợi sau khi chôn cất Kiều Ngũ Muội xong, mọi việc còn lại sẽ dễ dàng thu xếp.

Không lâu sau, Phục Hưng xã của Quốc dân Đảng tổ chức ra cái gọi là “Lực Hành xã”. Đặc vụ trong nhóm Lực Hành xã bắt được tín hiệu điện đài phát đi từ Quảng Châu của đặc vụ Nhật Bản, liền lập tức thanh tra sào huyệt của bọn này. Sau khi báo chí đưa tin, dư luận trên thế giới được một phen xôn xao cả lên, thì ra Điền Nhị tẩu chính là đặc vụ của Nhật nằm vùng ở Quảng Châu, tên thật là Tây Điền Mỹ Từ, cấp dưới của Yoshio Kodama – kẻ cầm đầu phe cánh hữu ở Nhật Bản.

Yoshio Kodama là người sáng lập tổ chức đặc vụ Nhật Bản trong Thế chiến thứ hai, từ khi còn nhỏ đã gia nhập hội Kiến Quốc – một tổ chức thuộc phe cánh hữu ở Nhật. Về sau, hắn ẩn náu ở Trung Quốc, trong thời gian hoạt động ở Đông Bắc, hắn chuyên tâm đào tạo một lực lượng đặc vụ hùng hậu, rải khắp Thượng Hải và Quảng Châu, lập thành hệ thống liên lạc đặc vụ tam điểm nhất tuyến (ba điểm trên một đường thẳng, hoạt động liên tục không dễ bị đứt đoạn). Tây Điền Mỹ Từ chính là một quân cờ trong tay hắn. Báo chí nói rằng, sau khi bị lộ thân phận, Tây Điền Mỹ Từ đã tự kết liễu bằng một viên đạn.

Lúc này Tô Gia mới chợt hiểu ra, chẳng trách lúc vừa nhắc đến cái tên Vương Á Tiểu, bà ta liền ngừng ngay việc công kích nhắm vào Việt Hải Đường, đồng



thời mấy lần gặng hỏi tin tức của ông ta. Sau khi Yoshinori Shirakawa trở về chết, diên cuồng truy tìm Vương Á Tiều. Là phần tử cốt cán trong hàng ngũ đặc vụ, Tây Điền Mỹ Tử đương nhiên không thể bỏ qua cơ hội này. Đang khi Vương Á Tiều biến mất khỏi nhân gian như một âm hồn, không ngờ đột nhiên mọc lên một gã Tô Gia, lại còn có chiếc quạt giấy màu trắng do đích thân Vương Á Tiều hạ bút đề từ, khiến Tây Điền Mỹ Tử mừng rỡ như điên, so với việc truy tìm tung tích của Vương Á Tiều, chuyện của Kiều Ngũ Muội chỉ là chuyện vặt.

Nghĩ đến đây, Tô Gia toát mồ hôi lạnh! Nhưng điều mà Tô Gia không ngờ tới, đó là ông cũng đã lọt vào tầm ngắm của người Nhật...

## NGƯỜI BIÊN SOẠN THUẬT TRÁT PHI

Chuyến đi Nam Việt lần này, tuy có chút kinh sợ nhưng không đến nỗi nguy hiểm. Tô Gia phần nhiều cảm thấy buồn phiền. Đông phái xưa nay vẫn nổi tiếng với thủ đoạn Trát phi cao siêu. Kiều Ngũ Muội không hổ danh là Chương môn Việt Hải Đường, làm trót lọt chiêu dụ cá, biết cái tiền kỹ thuật, xuất Thiên đúng lúc, hốt được một món quả hời. Còn Tô Gia, gây dựng Đường khẩu đã mấy năm mà chưa từng đàn được cục Trát phi nào cho ra hồn. Ông luôn cảm thấy thuật Trát phi trong cuốn Trát phi mật bản đã lỗi thời, nếu không chắc chắn, ông không dám đàn cục lớn.

Chính vào lúc quan trọng này, cây gậy số mệnh đã lừa Tứ Bá đầu ra sân.

Tứ Bá đầu sinh vào năm Dân Quốc thứ 5, họ Trương, tên Tự Triêm, người Bảo Định (Trực Lệ), mẹ mất khi mới lên 5, về sau gia đình chuyển đến Giang Hoài sinh sống.

Từ nhỏ Trương Tự Triêm đã ham mê lý học, đam mê thuật luyện đan. Sau khi thầy Nghiêm Phúc – người đi đầu trong phong trào đổi mới tư duy – dịch cuốn Thiên diễn luận của Thomas Henry Huxley sang tiếng Hán, Trương Tự Triêm mới biết đến Thuyết tiến hóa của Darwin, từ đó bắt đầu say mê bộ môn sinh học và đặc biệt hứng thú với Học thuyết tiến hóa. Vì vậy, anh ta cả ngày bám đít những con la để quan sát sự khác nhau giữa con la được phối giống từ ngựa cái và lừa đực với con la được phối giống từ ngựa đực và lừa cái. Vết sẹo trên trán anh ta là do một lần bị con la đá.

Trương Tự Triêm tư chất thông minh, học đâu hiểu đấy, 15 tuổi đã nổi tiếng khắp vùng tô giới Thượng Hải. Khi đó, đúng vào lúc xảy ra cuộc kháng chiến Tòng Hộ, anh cả và anh thứ hai của Trương Tự Triêm đều đi tòng quân. Về sau, anh cả chết trên chiến trường, anh hai may mắn sống sót. Sau chiến tranh, Trương Tự Triêm gánh trên vai mỗi nợ nước thù nhà. Anh ta đã viết bài Tương quan vũ khí giữa ta địch và hiện trạng công cuộc cách tân Dương Vụ, thông qua việc phân tích sự thất bại của cuộc kháng chiến Tòng Hộ để chỉ ra nguyên nhân tại sao từ phong trào Dương Vụ, ngành kỹ thuật của Trung Quốc vẫn lạc hậu, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm.

Đúng là tài không đợi tuổi, Trương Tự Triêm mới mười mấy tuổi đầu đã có một tư duy sắc bén. Bài viết thấu đáo, mạch lạc, khí thế hào hùng, lại chỉ rõ sai lầm tệ hại của Trung Quốc, nói có sách mách có chứng, đồng thời còn đưa ra những suy luận cho rằng bọn người Nhật là sản vật của phường loạn luân, bến Thượng Hải là chốn xô bồ.

Người Nhật sau khi đọc được bài viết này thì vô cùng tức giận, chúng gầm lên: “Khừ ngay thẳng này!”

Tô Gia hay tin, đập bàn tán dương: “Người này không đơn giản, nhất định phải gặp.”

Đường khẩu của Tô Gia khi đó vẫn chưa chuyển đến Thượng Hải, vì vậy, ông quyết định đến Át Bắc, lấy thân phận là “truyền nhân đạo môn Thiết Bốc Từ” để gặp thân đồng nghiệp.

Trương Tự Triêm khi đó tuổi trẻ khí thế, sùng bái Tây học, rất xem thường một ông thầy tướng số như Tô Gia. Tô Gia nói về phong thủy, anh ta chẳng bận tâm đến; về sau, Tô Gia quay sang nói về lý học, thuật luyện đan thì anh ta mới chịu tiếp chuyện. Thế là từ thuật luyện đan, hai người nói đến chuyện một vị hoàng đế chết vì ăn tiên đan, rồi lại nói đến mối quan hệ giữa việc luyện đan, thuốc nổ và phong trào Dương Vụ, nói cả đến những kiến thức vật lý, hóa học của phương Tây.

Tô Gia hỏi anh ta có dự định gì trong tương lai, anh ta trả lời: “Tôi muốn trở thành một nhà khoa học.”

Tô Gia không nén nổi, cười thâm: “Bọn người Nhật sắp tìm đến cậu rồi, mà đầu óc vẫn còn hoang tưởng đến vậy, đúng là tuổi trẻ!” Nhưng Tô Gia lơ mờ nhận thấy rằng, nếu có thể áp dụng những kiến thức về vật lý và hóa học của Trương Tự Triêm vào thuật Trát phi, chắc chắn sẽ có bước tiến vượt bậc.

Tô Gia nóng lòng muốn thu nạp ngay thẳng nhóc này về dưới trướng của mình. Nhưng ông biết rõ, nếu trực tiếp thu nhận chắc chắn sẽ không xong, người ta là đồng đội Nho học, gia đình có truyền thống quân nhân, đừng nói bản thân Trương Tự Triêm sẽ không đồng ý, mà ngay cả cha của anh ta cũng có chút xem thường ông.

Tô Gia phải chờ thời cơ.

Trước khi đi, Tô Gia nói với cha của Trương Tự Triêm: “Lệnh lang rất mực tài hoa, nhưng bộc lộ thái quá, e rằng sớm muộn sẽ gây ra tai họa.”

Cha của Trương Tự Triêm nói: “Được rồi, được rồi. Chúng tôi sẽ lưu ý.”

Tô Gia biết, họ vẫn không nhận thức được thời thế, như ếch ngồi đáy giếng, ngang ngạnh cứng đầu, vì thế ông lại nhắc nhở: “Gần đây lệnh lang viết bài đăng báo, tất sẽ gây họa, không thể không đề phòng.”

Trương Tự Triêm chen ngang: “Tôi cóc sợ! Nhất thì sao làm được việc lớn chứ!”

Tô Gia đành gượng cười, lắc đầu, chấp tay cáo biệt.

Sau khi về đến Đường khẩu, Tô Gia ra lệnh cho Đại Bá đầu mang theo mấy huynh đệ ngày đêm canh gác xung quanh nhà Trương Tự Triêm, đồng thời truyền lệnh: “Nếu có kẻ bên ngoài xông vào, nhất định phải cứu tên tiểu tử đó!”

Đại Bá đầu hỏi: “Người khác có cứu không?”

Tô Gia im lặng không nói gì.

Đại Bá đầu gật đầu: “Con hiểu rồi!”

Quả nhiên, ba ngày sau đó, vào một đêm mưa to gió lớn, Đại Bá đầu mặc áo mưa ôm súng đang ngồi canh cùng vài huynh đệ sau một gốc cây, bỗng thấy mấy người hành động khả nghi từ trong hẻm chạy về phía nhà Trương Tự Triêm.

Đại Bá đầu thấy sự không lành, liền nhảy qua tường, xông vào nhà hô lớn: “Mau chạy đi, có kẻ tới giết các người!”

Chưa dứt lời đã nghe thấy tiếng súng nổ, mấy tên tay chân đang giao chiến với bọn sát thủ Nhật.

Cả nhà Trương Tự Triêm nghe thấy tiếng súng nổ đều ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì, Đại Bá đầu lồi Trương Tự Triêm, quát to: “Mau chạy đi, còn đứng ngây ra đó làm gì!”

Cả nhà hoảng hốt chạy về phía cửa sau, vừa ra đến ngõ, không ngờ bọn người Nhật cũng đã phục sẵn ở đây. Một loạt tiếng súng vang lên, cha của Trương Tự Triêm ngã nhào xuống đất.

Đại Bá đầu bần trà, hai bên giao chiến ác liệt. Những tia lửa nhỏ thi nhau lóe lên trong mưa.

Trương Tự Triêm gào lên: “Cha!”

Đại Bá đầu giật tay Trương Tự Triêm chửi: “Còn gào làm chó gì, chết thì đã chết rồi! Đi mau!”

Trương Tự Triêm nắm chặt tay cha không chịu đi, Đại Bá đầu cuống lên, ra sức kéo, khi đến chỗ rẽ, ông ta nói: “Mày muốn chết ở đây sao! Đi mau! Giữ được mạng sống sau này mới có thể báo thù chứ!” Nói đoạn, lại vung tay bắn về phía con hẻm mấy phát súng, rồi quay đầu quát: “Giảm lên vai tao, trèo qua tường đi!”

Trương Tự Triêm vẫn khóc, Đại Bá đầu cúi quá lại chửi: “Mẹ kiếp, muốn hại chết tao đấy à?” Dứt lời, mặc kệ Trương Tự Triêm đang gào khóc, ông ta cúi xuống bế thốc anh ta lên, dốc hết sức quăng qua tường, sau đó cũng nhảy ra ngoài.

Bên kia bức tường là sân của một nhà khác, chỗ chân tường có cái ổ gà, Trương Tự Triêm bị ném trúng vào đó.

“Không chết đấy chứ?” Đại Bá đầu thấy Trương Tự Triêm đang nằm sấp trên ổ gà, vẫn còn chưa định thần lại được.

“Không sao thì tốt rồi, mau theo tao!” Nói xong, ông ta lại lồi Trương Tự Triêm chạy một mạch.

Trương Tự Triêm đã được cứu, trong số mấy tên tay chân đi cùng Đại Bá đầu có một tên bị chết.

Đại Bá đầu điên tiết chỉ thẳng mặt Trương Tự Triêm: “Chi vì cứu mày mà chúng tao mất một huynh đệ!”

Tổ Gia đưa mắt nhìn một cái, Đại Bá đầu không nói gì nữa, hậm hực lui xuống.

Tổ Gia lau nước mắt cho Trương Tự Triêm, nói: “Lần trước ta tới phủ, đã dặn các người phải cẩn thận, nhưng lệnh tôn coi thường lời cảnh báo chân thành của ta, nay xảy ra kết cục như vậy... Sau này cậu định thế nào?”

Trương Tự Triêm nói: “Cha tôi chết rồi, tôi phải đi tìm anh hai, tôi cũng sẽ đầu quân kháng Nhật!”

Tổ Gia thờ dài nói: “Cách này cũng hay... Nhưng cậu hãy nghĩ cho kỹ, cha cậu đã qua đời, anh cả vừa mới mất trên chiến trường, nếu cậu cũng đi tòng quân, ngộ nhờ xảy ra bất trắc, thì nhà cậu chẳng còn ai giữ gìn hương hỏa đâu...”

Trương Tự Triêm gân cổ nói: “Người chết rồi, còn giữ hương hỏa cái gì chứ!”

Tổ Gia gật gật đầu nói: “Cậu không nghĩ cho mình cũng phải nghĩ cho gia tộc, lệnh tôn thương yêu cậu như vậy, cho cậu ăn học đến nơi đến chốn, chẳng phải

là muốn sau này cậu có thể làm rạng danh tổ tông, giúp ích cho đời sao? Nếu cậu chết, lệnh tôn ở dưới suối vàng liệu có nhắm mắt được không?”

Trương Tự Triêm không nói gì nữa, nhớ đến cha, lại khóc hu hu.

Tổ Gia thấy cơ hội đã đến, liền nói: “Theo ta thay trời hành đạo!”

Trương Tự Triêm ngạc nhiên: “Thay... trời hành đạo ư?”

Tổ Gia nói: “Chúng ta chẳng phải thầy tướng số gì cả, chúng ta là người của phái Giang Tướng!”

Trương Tự Triêm hỏi: “Phái Giang Tướng?”

Tổ Gia liền kể về phái Giang Tướng cho anh ta nghe.

Sau khi nghe xong, Trương Tự Triêm quay lại, gãi gãi đầu vặn hỏi: “Là phường lừa đảo à?”

Tổ Gia gạt đầu: “Phường lừa đảo cũng có người tốt kẻ xấu, chúng ta chỉ lừa bọn ác bá, không lừa người lương thiện.”

Trương Tự Triêm nói: “Cũng vậy thôi!”

Không đợi Tổ Gia nói, Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu từ ngoài cửa xông vào: “Đồ tạp chủng nhà người! Đề cứu người, Tổ Gia đã phải hao tổn tâm sức thế nào, bọn ta còn mất đi một huynh đệ, thế mà người còn dám chửi bọn ta là phường lừa đảo. Phường lừa đảo thì sao chứ? Phường lừa đảo vừa cứu mạng người đấy! Bọn người không phải là phường lừa đảo kia ai có thể bảo vệ người! Bọn Quốc dân Đảng làm được không? Trăm họ làm được không?”

Trương Tự Triêm nín thinh.

Tổ Gia nhìn Trương Tự Triêm, nói: “Tiểu huynh đệ, ta vốn quý trọng nhân tài như chính bản thân mình, cậu còn nhỏ mà đã hiểu học, thông hiểu Đông – Tây kim cổ, khiến ta kính phục vô cùng. Nếu huynh đệ có thể gia nhập Đường khải, chúng ta cùng đùm bọc lẫn nhau, cùng làm việc thiện, trừng trị kẻ ác, thế chẳng phải rất tốt sao?”

Trương Tự Triêm còn đang do dự, Tổ Gia đã tiếp lời: “Giờ quân Nhật đang truy nã cậu khắp nơi, hãy tạm lánh mặt ở đây. Mấy ngày này, cậu cứ nghĩ cho kỹ, đi hay ở ta không can, nếu cậu cứ khăng khăng muốn đi, ta sẽ phái người hộ tống cậu rời khỏi Giang Hoài!”

Thực ra, đây chỉ là chiêu lùi một bước để tiến hai bước của Tổ Gia. Mấy ngày sau đó, Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu thay nhau đến làm “thuyết khách”. Đặc biệt là Tam Bá đầu bụng đầy kinh luân, cộng thêm miệng lưỡi lanh lợi, lại giỏi nắm bắt tâm lý đối phương, mấy lần đến thuyết phục đều khiến Trương Tự Triêm phải rơi lệ.

Cuối cùng, Trương Tự Triêm cũng nghĩ thông, lẳng lặng tới thư phòng của Tổ Gia, quỳ trước mặt ông nói: “Ôn cứu mạng của Tổ Gia, con như được cha mẹ sinh ra lần nữa, Tự Triêm nguyện làm đệ tử của thầy.”

Tổ Gia đang khao khát hiền tài, vội vàng đỡ Trương Tự Triêm dậy, đó là vào năm thứ chín kể từ khi ông nắm giữ Đường khải. Chín năm nay, những người được việc thật sự, ngoài Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu ra, còn có Tam Bá đầu vừa mới được thu nhận trước đó hai năm, những người còn lại đều là lớp lão tướng tàn

binh còn sót lại dưới trướng Trương Đan Thành.

Từ đó, Trương Tự Triêm đi theo Tô Gia, cũng bắt đầu từ đây, Tô Gia mới như hồ thêm cánh, sự nghiệp của Đường khẩu mới bắt đầu hưng thịnh.

Trương Tự Triêm quả nhiên rất lợi hại! Sau khi đọc xong Trát phi mật bản, đã chỉ ra rất nhiều chỗ còn chưa hoàn thiện trong đó. Anh ta nói: “Bất kể thứ gì cũng đều quý ở sự cách tân, đổi mới! Thuật Trát phi được lưu truyền bao nhiêu năm nay, rất nhiều chỗ đã trở nên lạc hậu rồi!”

Theo yêu cầu của Tô Gia, sau mấy ngày vắt óc suy nghĩ, Trương Tự Triêm đã soạn ra Trát phi tân pháp, được chia làm các thiên: Đạo pháp, Thiên số, Khí tượng, Tây học (chỉ môn vật lý, hóa học) và Bùa chú, kết hợp thuật Trát phi cũ tạo thành một cuốn tuyển tập hoàn chỉnh. Tô Gia xem xong hết lời khen ngợi, tán dương không ngớt.

# Chương 2. BỘT CỐC THỨC TIỂU

## TRÒ ĐUA TRONG HÔN LỄ

Trương Tự Triêm thông hiểu Trát phi đến mức điêu luyện, khiến Nhị Bá đầu cảm thấy rất tự ti. Ông ta ngoài sự to gan táo tợn, dám đào mộ, mổ bụng tử thi ra, những ngón trò khác đều chẳng bằng phân nửa của cậu ấy.

Ngay cả một kẻ luôn tự phụ như Tam Bá đầu cũng tự thấy hổ thẹn. Tam Bá đầu vào nghề trước Trương Tự Triêm hai năm, thông hiểu Tứ thư, Ngũ kinh, nghiên cứu sâu về thuật số, ngũ hành, nhưng sau khi Trương Tự Triêm đến, hẳn ta mới hiểu được rằng trên đời này, ngoài những thứ đó ra, vẫn còn có một thứ gọi là Tầy học.

Từ xưa đến nay, người Trung Quốc chẳng hề đếm xỉa gì đến Tây học, họ cho rằng thứ đó “hay ho nhưng vô dụng”. Khi người phương Tây đang tiến hành các cuộc cách mạng kỹ thuật, cách mạng công nghiệp, người Trung Quốc vẫn còn luẩn quẩn trong cái vòng “chi hồ giả dã”.

Sự xuất hiện của Trương Tự Triêm với những kiến thức vật lý, hóa học, sinh học đã mở một cánh cửa cho Đường khẩu nhìn ra thế giới bên ngoài. Tô Gia nhiều khi cũng cảm thấy lơ mơ không hiểu, nhưng ông rất mừng vì năm xưa biết nhìn người, đã bất chấp tất cả thu nhận Trương Tự Triêm về dưới trướng, nếu không hẳn đã bỏ phí mất một nhân tài kiệt xuất.

Mấy tháng sau, Tô Gia dời Đường khẩu từ ngoại thành vào thành phố Thượng Hải.

Năm 1932, Thượng Hải ngợp trong cánh vàng son, xa hoa, trụy lạc.

Toàn thành phố có đến hơn mười nhà hát lớn nhỏ, cuộc ganh đua giữa các nhà hát ngày càng gay gắt. Một trong số những cô đồng của nhà hát có thể lực lớn nhất là một người họ Hoàng, người ta vẫn gọi ông ta là Hoàng Ngũ gia. Hoàng Ngũ gia rất xem trọng phong thủy, mỗi lần chọn địa điểm hay trang trí cho rạp hát mới xây đều mời thầy phong thủy đến xem.

Khi đó, Vi Thiên Lý là nhà mệnh lý nổi tiếng nhất vùng Giang Hoài, người thời đó vẫn ca tụng “nam Viên bắc Vi”. Viên chỉ Viên Thụ San, Vi chính là Vi Thiên Lý. Về sau, khi xảy ra sự biến Tây An, Tướng Giới Thạch sống hay chết khó đoán được, khiến Tổng Mỹ Linh phải tìm đến Vi Thiên Lý xem một quẻ. Nghe nói ông ta xem rất chuẩn xác, Tổng Mỹ Linh đã trả cho ông ta mấy chục đồng bạc trắng.

Tô Gia biết rõ, người ta có bản lĩnh thật sự, còn bản thân chỉ mang hư danh, muốn được nổi danh khắp chốn, cần phải quảng tiền cho đám báo chí tung hô, viết bài. Thủ đoạn tuyên truyền đó là: “Các bậc thầy, mỗi người đều có sở trường riêng, sở trường của đại sư Vi Thiên Lý là Lục Nhâm thần khóa, còn Tô Gia giỏi Thiết Bản thần số và Phong thủy. Nói như vậy vừa ca ngợi chính mình, song cũng không hề cố tình hạ thấp người khác, tránh bị dư luận tri trích.

Kỳ thực, nhiều năm nay, Tô Gia luôn muốn tìm mấy vị cao nhân để học thêm về Kinh Dịch và thuật bói toán chân chính, nhưng vì vương bận nhiều việc trong Đường khẩu nên mãi vẫn chưa có cơ hội.

Sau khi báo chí liên tục đưa tin, Tô Gia trở nên nổi tiếng. Những người mến mộ đại danh chạy đến xin gặp đồng nườm nượp. Đại sư cũng phải ra dáng một bậc đại sư, thường thì ông không đích thân xuống núi nếu chỉ là con gà béo, còn nếu là con gà cực béo thì dù bọn chúng chẳng tìm đến, Tô Gia cũng sẽ tiếp cận chúng.

Hoàng Ngũ gia chính là con gà cục béo mà Tô Gia đã nhắm đến từ lâu.

Ông ta luôn muốn nhờ Tô Gia xem mệnh cục và phong thủy, nhưng Tô Gia chỉ cười mà không chịu xem, còn nói: “Hoàng Ngũ gia cát nhân thiên tướng! Có xem hay không cũng vậy, vì vốn đã có số đại phú đại quý rồi!”

Tô Gia biết rõ, loại người này có đây đưa dễ má với cả hai phái hắc bạch, một khi sẩy tay sẽ gây phiền toái không nhỏ, cho nên ông vẫn đang chờ đợi một thời cơ thích hợp.

Cuối năm 1932, cơ hội cuối cùng cũng đến. Con gái út của Hoàng Ngũ gia xuất giá, cũng gửi thiệp mời đến cho Tô Gia.

Tô Gia nhận lời, đồng thời đưa cả Nhị Bá đầu đi theo.

Hoàng Ngũ gia tổ chức hôn lễ theo kiểu nhập chước cho con gái, tức là chú rể đến “ở rể” nhà cô dâu.

Hoàng Ngũ gia thấy Tô Gia đến thì mừng lắm, mời vào trong nhà rồi gọi người hầu bưng trà lên. Tô Gia nhấp vài ngụm, vẻ mặt trầm ngâm khác lạ, cứ lắc đầu không nói.

Hoàng Ngũ gia thấy thế liền hỏi: “Tô Gia đang băn khoăn chuyện gì thế?”

Tô Gia vội vàng nói: “Không, không có gì... Hôm nay là ngày đại hỷ, Ngũ gia còn phải lo liệu nhiều việc khác, ông cứ đi lo việc đi, tôi ngồi đây uống trà được rồi...”

Thấy Tô Gia không định nói, Hoàng Ngũ gia cũng không gắng hỏi thêm nữa, liền dặn dò người hầu: “Thay ta tiếp đãi Tô Gia chu đáo.” Nói xong, quay ra ngoài tiếp các vị khách khác.

Sau khi Hoàng Ngũ gia đi khỏi, Tô Gia đưa mắt ra hiệu cho Nhị Bá đầu, nói: “Đồ đệ, mau đi xem trong phủ có việc gì cần giúp một tay không, thì giúp họ.”

Nhị Bá đầu nói: “Vâng, Tô Gia.”

Người hầu kia nghe thấy thế liền nói: “Không cần, không cần đâu, Tô Gia là khách quý, chúng tôi không dám phiền ông phải động tay vào.”

Tô Gia xua tay, cười nói: “Ta và chỗ Ngũ gia là bạn bè đã bao năm nay, việc của ông ấy cũng là việc của ta, không cần khách khí.”

Nhị Bá đầu quay người đi ra khỏi phòng. Một tiếng sau, tân lang và tân nương lên ô tô, bạn bè thân quen cũng lên xe đi theo, đoàn xe chạy về phía giáo đường. Hôn lễ diễn ra suôn sẻ dưới sự chủ trì của một vị cha cố mũi lõ. Sau đó, mọi người đến khách sạn Hoàng Gia mà Hoàng Ngũ gia là một cổ đông lớn, tiệc cưới bắt đầu.

Hoàng Ngũ gia là kẻ giàu có thích khoe khoang, tiệc cưới dùng toàn rượu Tây, đồ ăn toàn món đắt tiền. Tô Gia là khách quý nên được mời ngồi cùng bàn với ông ta.

Khi tân lang tân nương đến kính rượu Hoàng Ngũ gia, lúc này Tô Gia mới có cơ hội quan sát kỹ chú rể – một mỹ nam. Trước đây là diễn viên kịch, sau khi điện ảnh du nhập vào Trung Quốc, hẳn liền được một công ty điện ảnh nhắm chọn làm diễn viên, con gái Hoàng Ngũ gia khi xem phim đã mê tít hẳn.

Nhân viên khách sạn bê khay đựng rượu Tây, rót đầy cho tân lang tân nương. Chàng mỹ nam nâng ly, xúc động nói: “Con xin cạn ly chúc nhạc phụ đại nhân tùng hạc bất lão, thọ tỷ Nam Sơn.”

Những người đứng xung quanh tất thấy đều gio ngón cái khen ngợi, lộ rõ vẻ a dua, nịnh bợ trơ trẽn: “Đúng là nhân tài! Thiên kim tiểu thư nhà Ngũ gia thật có con mắt tinh đời, chọn được chú rể cao giá đến thế!”

Hoàng Ngũ gia tất nhiên cười không khép được miệng lại. Ông ta đâu biết rằng, Tô Gia còn đang vui hơn cả mình nữa.

Sau khi chúc tụng xong, tân lang tân nương lại đến các bàn khác mời rượu.

Tô Gia ăn một cách chậm rãi, liếc mắt nhìn Nhị Bá đầu ngồi ở bàn bên cạnh, Nhị Bá đầu gật đầu đáp lại.

Sau chừng một tiếng đồng hồ, nhiều người đã say mèm. Tô Gia nhìn ngó không thấy tân lang tân nương đâu. Một lát sau, hai người quay trở lại, vừa ngồi chưa ấm chỗ thì cô dâu chạy ra ngoài, khi quay trở lại thì tới lượt chú rể chạy đi, hai người cứ thay nhau như vậy đến mấy lần nữa. Cuối cùng, cả hai đành đến trước mặt Hoàng Ngũ gia nói nhò vài câu. Ông ta cười nói: “Các con mệt thì cứ về trước nghỉ ngơi sớm đi.”

Mọi người hỏi han: “Có chuyện gì vậy?”

Hoàng Ngũ gia cười nói: “Chuyện của con trẻ, cứ để cho chúng thoải mái đi.”

Lúc này, một ông bạn già đã say bí tỉ ra điều ta đây hiểu lắm, liền lên tiếng: “Đêm động phòng hoa chúc, một khắc đáng giá nghìn vàng. Ngũ gia, đáng lẽ ông phải cho rể quý đưa con gái rượu về từ lâu rồi mới phải, khà khà!”

Mọi người cùng cười phá lên, Hoàng Ngũ gia cười đến nổi chảy cả nước mắt.

Tiệc cưới tàn, Hoàng Ngũ gia vội vàng về phủ hỏi han tình hình con gái và con rể, cô con gái rượu hai má đỏ ửng, xấu hổ đến nỗi không mở miệng ra được, cuối cùng anh chồng mới áp a áp ứng nói: “Chúng con bị một tiểu, cứ đi liên tục.”

Hoàng Ngũ gia nghe thấy thế bật cười: “Mót thì đi, có gì phải ngại chứ.”

Cô con gái vội nói: “Nhưng không sao nhẹn được ạ.”

Hoàng Ngũ gia lại cười nói: “Không có gì đáng ngại cả. Chắc bởi các con căng thẳng quá đấy thôi.”

Đến nửa đêm, vẫn thấy phòng con gái sáng đèn, tiếng tân lang tân nương đi đi lại lại khiến Hoàng Ngũ gia không sao ngủ được. Cảm thấy sự việc nghiêm trọng, ông ta khoác áo sang xem, thấy con gái và con rể mặt mũi tái nhợt, không còn đứng thẳng người lên được nữa. Lúc này, ông ta mới nhận thấy sự việc tồi tệ, vội vàng sai bọn người hầu đi tìm thầy lang. Sau khi thầy lang đến liền bắt mạch, về mặt cũng trở nên hoang mang, rồi kê đơn. Hai người uống theo đơn thuốc đến ngày thứ hai vẫn chẳng thấy hiệu nghiệm.

Không còn cách nào khác, bọn họ đành mời bác sĩ Tây y.

Tây y theo các giáo hội du nhập vào Trung Quốc, khi đó người Trung Quốc hoài nghi về Tây y chẳng khác gì hiện nay người ta hoài nghi về Đông y vậy.



Hàng nghìn năm nay, người ta chỉ quen dùng các loại thảo dược, người bình thường chẳng ai dám uống những viên thuốc Tây, cho nên những người đầu tiên tiếp xúc với Tây y là tầng lớp đáy của xã hội. Những người nghèo nghĩ rằng, số mình hèn mọn, chẳng cần phải bận tâm quá nhiều, cứ bị bệnh là đến bệnh viện của giáo hội khám chữa, vừa rẻ vừa nhanh. Còn những người thuộc tầng lớp trên luôn có những vị đại phu nổi tiếng phục vụ riêng, luôn có được những loại thuốc Đông y thượng hạng, đầu thềm bận tâm đến thứ “y thuật man di” của bọn nước ngoài, càng không muốn mang người nhà của mình ra làm thí nghiệm.

Hoàng Ngũ gia đã hết cách, vạn bất đắc dĩ phải tìm một bác sĩ Tây y. Sau khi khám, vị bác sĩ này nhún vai ra điều bó tay. Đã thế, ông ta còn ra hiệu bảo hai vợ chồng cởi quần ra để kiểm tra đường tiết niệu.

Cũng may Hoàng Ngũ gia chưa bị chọc tức chết, đòi con gái ông cởi quần ra để kiểm tra ấy à? Ông bác sĩ này đầu óc có vấn đề rồi chắc! Cuối cùng, Hoàng Ngũ gia giận dữ đuổi thẳng cô ông bác sĩ đi.

## TRỘM NGÀY VỚI THẦN TIÊN

Trong lúc không còn biết xoay xở thế nào, bỗng nhiên Hoàng Ngũ gia nhớ đến một việc: Hôm đó, khi Tô Gia đến phủ tham dự tiệc cưới, vẻ mặt như đang bán khoán điều gì, hình như ông ta định nói gì đó.

Hoàng Ngũ gia bắt đầu nghĩ đến chuyện chẳng lành, hay tại ngày kết hôn có chỗ nào không được thuận lợi, êm xuôi? Sau khi suy đi tính lại, ông ta sai người mời Tô Gia đến.

Tô Gia sau khi bước vào nhà, vừa ngồi xuống đã lên tiếng trước: “Ngũ gia, đã xảy ra chuyện gì với tân lang tân nương phải không?”

Hoàng Ngũ gia kinh ngạc: “Sao Tô Gia biết?”

Tô Gia gượng cười: “Kỳ thực, từ lúc nhận được thiệp mời của Ngũ gia, tôi đã bán khoán không biết có nên nói với Ngũ gia hay không...”

Hoàng Ngũ gia liền truy hỏi: “Là chuyện gì vậy?”

Tô Gia lắc đầu: “Ngày đại hỷ của lệnh ái tính ra không phải ngày tốt, cưới ngày ấy thì lắm bệnh vào người.”

Hoàng Ngũ gia giật mình: “Quả đúng như vậy! Hôm đó, cả hai đứa nó đều mắc phải chứng bệnh lạ. Nhưng... nhưng... ngày cưới tôi đã tìm thầy tướng số xem cho hẳn hoi, chọn được ngày hoàng đạo rồi mà, những người kết hôn cùng ngày hôm đó cũng đầy ra, người ta có làm sao đâu!”

Tô Gia đành mặt nói: “Vấn đề chính ở chỗ ấy! Hạng thầy chỉ biết máy móc, sách báo gì nghe nấy, làm theo chỉ tổ gây họa! Ngày hoàng đạo chỉ là ngày tính theo quy luật đã được đại chúng hóa cho mọi người dễ hình dung, còn cụ thể với mỗi người mỗi khác. Ngày sinh khác nhau thì Bát tự cũng khác nhau, sao bản mệnh và Thần sát đối xung chiếu vào cũng khác nhau. Là ngày lành đối với người này, nhưng chưa hẳn đã là tốt đối với người kia. Ví dụ, hôm nay là ngày hoàng đạo, nhưng làm gì có chuyện trong ngày hôm nay, tất cả mọi người trong thiên hạ đều gặp chuyện tốt lành? Người nào phải chết vẫn cứ chết, người nào bệnh vẫn cứ bệnh, mặt trời ló rạng ở phương Đông vẫn cứ lặn xuống ở phương Tây, nhà này hoan hỉ, nhà nọ sầu não, ưu phiền. Cho nên, thầy tướng số cao tay là phải chọn ngày thân nhật!”

Hoàng Ngũ gia vẫn bán tín bán nghi, hỏi: “Thân nhật là thế nào?”

Tô Gia giải thích: “Thân nhật là một thuật ngữ mệnh lý được phái Mang Sư dùng đến nhiều nhất, tức là chọn lấy một ngày Thần sát đối xung không trực để

lên lúc cưới hỏi. Thiên thần địa quỷ cũng giống như các quan lại trên trần gian, cái quan trông coi cũng chia ra thời gian khác nhau. Ngày kết hôn nếu gặp phải Thần sát đang trực, lại đối xung với sao bản mệnh của người kết hôn thì cực xấu. Cho nên, kẻ cao tay sẽ chọn ngày thâu nhật trên cơ sở của ngày hoàng đạo, như vậy mới tránh được họa. Ngày đại hỷ của lệnh ái lại đúng vào ngày sao xấu Thiên Bồng trực, sao Thiên Bồng quản về nước trên thiên hà, nếu tôi đoán không lầm, hai vợ chồng lệnh ái chắc chắn đã phạm thủy ách rồi!”

Chọn thâu nhật chính là tuyệt kỹ của Tô Gia, kiến thức này ông học được từ ông thầy tướng số mù tên là Hoa Trọng Kim trong dân gian. Mỗi lần Đường khấu phải làm việc lớn, tất sẽ chọn thâu nhật. Mệnh lý Mang Sư đã tự lập thành một môn phái riêng, bài khẩu quyết của họ chỉ truyền lại cho người mù. Bài khẩu ấy như thể đã bị nguyên rủa, nếu người sáng mắt học lóm ắt gặp phải tai họa liên tiếp, cho nên có vài người đã cố ý đốt hương rồi tự làm mù mắt của mình để học lấy chiêu này.

Những lời này đã dọa cho Hoàng Ngũ gia sợ toát mồ hôi, ông ta nói: “Đúng là chúng gặp phải thủy ách thật, còn chầy nhiều không dứt là khác... Lẽ ra, Tô Gia phải báo sớm cho tôi biết chứ!”

Tô Gia gượng cười nói: “Ngũ gia, không phải tôi đây cố ý không nói cho ông biết. Hôm tôi nhận được thiệp mời thì chi còn cách ngày đại hỷ của lệnh ái bốn ngày, lúc ấy mấy trăm thiệp mời đã phát đi rồi, người ta vẫn nói: ‘Tang bất trạch thời, hỷ bất canh nhật’, sao lại có thể thay đổi được nữa? Huống hồ ngày đại hỷ, tôi đâu thể tùy tiện nói toạc chuyện này ra, như thế chẳng phải sẽ khiến Ngũ gia thêm phiền não hay sao?”

Hoàng Ngũ gia vội vàng chấp tay thi lễ nói: “Tô Gia nói rất phải!”

“Đợi tôi xem thế nào đã rồi hãy tính tiếp.”

Hoàng Ngũ gia vội vàng dẫn Tô Gia đến phòng của con gái và con rể. Nhìn hai người họ chẳng ra bộ dạng của vợ chồng mới cưới nữa, bị đày dọa đến nỗi cạn kiệt sức lực, chỉ biết nằm co quắp trên giường, người run lên bần bật.

Tô Gia già bộ bắt mạch cho hai người họ, sau đó cứ thờ dài.

Hoàng Ngũ gia liền hỏi: “Chúng sao rồi?”

Tô Gia đứng dậy, nói: “Ngũ gia, chúng ta ra ngoài hãy nói.”

Trở lại phòng khách, Tô Gia nói: “Quả đúng là đã đụng phải Thần sát, hơn nữa lại là chính xung, tổn thương rất nghiêm trọng.”

Hoàng Ngũ gia hoảng hốt: “Có cách nào cứu được không?”

Tô Gia nhìn Hoàng Ngũ gia, cúi đầu không nói.

Hoàng Ngũ gia vẻ cuống quýt: “Xin Tô Gia cứ nói thẳng!”

Tô Gia ngẩng đầu lên, hỏi: “Ngũ gia có biết tới điển tích bảy lần bắt, bảy lần thả Mạch Hoạch của Gia Cát Không Minh thời Tam Quốc không?”

Hoàng Ngũ gia sững người: “Biết... Sao vậy?”

Tổ Gia giảng giải: “Khi vậy bắt Mạnh Hoạch lần thứ bảy, Không Minh phải dùng hòa công, đốt cháy đội quân giáp mây. Sau khi chiến sự kết thúc, Không Minh cảm thán: ‘Cách này làm tổn hại lớn đến âm đức, làm giảm dương thọ của ta’. Không Minh có được thuật Thiên địa tạo hóa, am hiểu Kỳ môn, suốt cuộc đời hô mưa gọi gió, thường phải mặc cả với quý thần trong trời đất, cho nên tuổi thọ bị hao tổn rất nhiều, 54 tuổi đã phải xuống gặp Diêm Vương rồi. Nay, lệnh ái phạm vào thần linh trên trời, muốn giải cứu phải dùng đến thuật Kỳ môn, ắt sẽ phải chịu sự trừng phạt của quý thần, dương thọ của tôi vì thế cũng bị tổn hao!”

Hoàng Ngũ gia nghe xong vô cùng đau xót, tuyệt vọng, rồi nước mắt chảy ròng ròng: “Tổ Gia giàu lòng từ bi, cứu vớt chúng sinh, xin hãy cứu lấy con gái và con rể tôi.”

Tổ Gia ngẫm nghĩ một hồi rất lâu, sau thở dài một tiếng, nói: “Thôi được, tôi đã đến đây rồi, cũng chẳng bận lòng đến an nguy của mình nữa. Mau lấy hai tấm vải đỏ, hai bát nước trắng, bảy hương án, đặt thủ lợn để cúng thật to, cá gà, vịt và cá sống nữa, xung quanh bày rau mùi, đậu phụ, lạc, com, trà mỗi thứ một bát, mau chuẩn bị cho đủ đi!”

Hoàng Ngũ gia lật đật đứng dậy, luôn miệng cảm tạ rồi lập tức sai người hầu chuẩn bị mọi thứ như lời Tổ Gia đã dặn.

Sau khi mọi thứ đã đâu vào đấy, Tổ Gia nói với Hoàng Ngũ gia: “Mọi người lui hết cả đi, không được sự cho phép của ta, không ai được vào! Không được làm ồn, không được ri tai thì thâm bàn tán báng bổ quý thần, cũng không được đi lại lung tung!”

Hoàng Ngũ gia lệnh cho mọi người lui đi hết. Trong căn phòng lớn chỉ còn lại một mình Tổ Gia và một bàn đồ cúng.

Tổ Gia ở trong phòng cao giọng tụng kinh: “Thiên tinh ngô mệnh, ngô mệnh thiên tinh, lục giáp cứu chương, thiên viên địa phương, tứ thời ngũ hành, thanh xích bạch hoàng...” Trong lúc tụng, Tổ Gia lẳng lặng lấy từ trong túi một gói thuốc bột, đổ vào hai bát nước trắng.

## LẬP ĐÀN LÀM PHÉP CHE MẮT THIÊN HẠ

Sau một tiếng đồng hồ, Tổ Gia đẩy cửa phòng bước ra trong bộ dạng mệt lử: “Ngũ gia, có thể vào được rồi.”

Hoàng Ngũ gia vội vàng chạy vào: “Tổ Gia, ông không sao đấy chứ?”

Tổ Gia vừa xoa tay vừa ho một cách yếu ớt: “Không đáng ngại, không đáng ngại. Mau mang hai bát nước ấy cho chúng uống đi. Mau, mau lên!”

Hoàng Ngũ gia vội vàng sai người bưng hai bát nước trắng cho con gái và con rể.

Tổ Gia nói: “Trong vòng ba ngày, bệnh tình tất sẽ khá lên.”

Hoàng Ngũ gia hết lời cảm tạ ơn Tổ Gia: “Tổ Gia, đại ơn đại đức này tôi phải báo đáp thế nào đây? Người đâu...”

Tổ Gia xoa tay: “Hoàng Ngũ gia khách sáo rồi, xin mau cho người đưa tôi về, nguyên khí trong người tôi bị hao tổn quá nhiều, cần phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng! Những việc khác, sau này hãy nói!”

Tổ Gia thừa hiểu, nếu ông nhận tiền lúc này, Ngũ gia chắc chắn sẽ cảm thấy không bằng lòng vì chưa thấy hiệu nghiệm. Đợi khi thấy kết quả rồi, ông ta sẽ tự khắc đến tận nhà cảm tạ.

Hai ngày sau, quả thật Hoàng Ngũ gia đến thăm Tô Ô Gia. Tất nhiên, lúc này ông vẫn đang nằm đắp chăn trên giường, trông bộ dạng rất yếu. Nhị Bá đầu đứng túc trực ngay bên giường, ra vẻ hết lòng săn sóc.

Hoàng Ngũ gia hỏi han thân tình: “Sức khỏe Tô Ô Gia không còn đáng ngại chứ? Bệnh tình của con gái và con rể tôi đã khá lên trông thấy rồi.”

Tô Ô Gia cười hiền từ: “Khá lên thì tốt rồi, khá lên thì tốt rồi!”

Ngay sau đó, Hoàng Ngũ gia bảo người hầu nhắc cái hộp tới, nắm tay Tô Ô Gia nói: “Chút lễ mọn này xin Tô Ô Gia vui lòng nhận cho. Tô Ô Gia vì cứu con gái và con rể tôi mà hao tổn sức khỏe và tuổi thọ, đại ơn đại đức này tôi cả đời không dám quên!”

Tô Ô Gia cười nói: “Ngũ gia quá lời rồi! Đó chẳng qua là việc tôi nên làm, Ngũ gia không cần quá bận lòng.”

Sau khi Hoàng Ngũ gia đi khỏi, Nhị Bá đầu mở cái hộp ra, thấy có năm mươi đồng đại dương, năm thỏi vàng. Nhị Bá đầu mừng rỡ, Tô Ô Gia cũng mừng rỡ. Tối hôm đó, các Bá đầu trong Đường khâu đều tập trung trong phủ Tô Ô Gia, say sưa chè chén.

Tô Ô Gia xoa đầu Trương Tự Triêm nói trước mặt tất cả mọi người: “Lần này đàn cục êm xuôi, tất cả đều nhờ cả vào người anh em này.”

Thì ra hôm đó, khi Nhị Bá đầu giả bộ chạy đi giúp Hoàng Ngũ gia một tay, nhân lúc người ta không chú ý, liền đổ một thứ gì đó vào trong rượu của tân lang và tân nương. Thứ này không lấy mạng người ta, chỉ kích thích mạnh đến bàng quang, khiến người ta luôn cảm thấy buồn tiểu.

Trò đùa ác này có từ tận thời Yên Triệu. Thời đó, theo tục lệ chòng ghẹo tân lang tân nương vào đêm động phòng, những người trong thôn làng có thể nghĩ ra một cách nào đó để “hành hạ” cô dâu chú rể như: chặn không cho tân lang vào phòng, nằm trên giường tán tỉnh ve vãn tân nương, bò xuống gầm giường nghe trộm... Những trò cũ rích này năm nào cũng như năm nào chẳng thay đổi, khiến người ta cảm thấy nhàm chán, về sau phát hiện ra một cách chọc ghẹo chưa từng có xưa nay.

Trò này cực kỳ tổn hại âm đức, khiến tân nương xấu hổ vô cùng. Cách làm như sau: chỉ cần chuẩn bị một loại thuốc bột, chờ tới lúc tân lang tân nương chuẩn bị vào động phòng thì len đồ vào chén rượu hoặc chén trà của tân nương, rồi khuyên nhủ tân nương uống, chưa đầy nửa canh giờ sau, tân nương sẽ cảm thấy buồn đi tiểu. Con gái ngày xuất giá theo chồng còn đang xấu hổ thẹn thùng, nếu chưa đến mức không thể nhịn được thì nhất định sẽ không chạy vào nhà xí để khỏi ê mặt. Nhưng một khi đã uống thứ thuốc bột này, cả người sẽ lạnh toát, một khi đã lên con, càng nhịn càng mót, thế rồi cô ta phải chạy vào nhà xí liên tục, chẳng phải làm trò cười cho thiên hạ hay sao.

Đây thực ra là một triệu chứng nhiễm trùng đường tiết niệu cấp tính, tức dù đã đào thải hết lượng nước tiểu trong người nhưng vẫn cảm thấy mót tiểu, không thể nhịn được, vừa ngồi xuống đã tè ra quần.

Nguyên liệu để chế ra loại thuốc bột này rất đơn giản, đó chính là thịt cóc. Cóc là loài có độc tính, hơn nữa còn rất mạnh. Đông y thời xưa đã biết rất rõ, bộ phận nào của cóc có thể dùng làm thuốc, bộ phận nào không. Y học hiện đại cũng đã chứng minh, loại độc tố này có thể gây mót tiểu.

Người trong thôn chính vì nghe theo chủ ý của một lão thầy lang giang hồ, cuối tháng đầu sau ngày Đông chí liền lên núi tìm bắt cóc. Họ đào những con cóc cụ ngu đồng dưới mặt đất, sau đó đập chết rồi phơi trên những phiến đá cho khô đét, cuối cùng nghiền thành bột. Lúc chòng ghẹo đôi tân lang tân nương, len bỏ một chút bột vào ly rượu của tân nương rồi chờ xem cô ta thử thách sức chịu đựng của mình đến mức độ nào.

Về sau, trò chọc ghẹo này chỉ kết thúc khi có một sự việc xảy ra. Một cô dâu uống phải quá nhiều bột cóc, cộng thêm tinh tinh hay xấu hổ thêm thùng thái quá, khi mắc tiểu cứ cố nhịn, nhất quyết không chịu vào nhà xí. Khi đám người kia vẫn đang trêu chọc thì một tiếng “bục” vang lên, bâng quang vỡ, cô dâu đột tử ngay trong phòng tân hôn. Chú rể giận dữ, một nhát dao đâm chết người đồ thứ bột đó vào chén. Từ đó, không còn ai dám đùa trò đùa ác ôn này nữa.

Trương Tự Triêm từ nhỏ đã rất say mê với những thứ này. Ngoài những thông tin liên quan đến loài cóc trong sách y học, anh ta còn tìm ra cơ chế gây bệnh của loại chất độc trên mình con cóc, về sau lại dựa vào những phân tích về dược lý của phương Tây tìm ra cách giải độc.

Tổ Gia dần cục lần này cần dùng đến một loại độc dược có độc tính vừa phải: gây bệnh nhưng không khiến người ta mất mạng, sau này vẫn chữa khỏi mà không gây hại đến sức khỏe. Đường khâu khi đó ngoài thuốc độc thì chỉ có mê hồn tán. Trương Tự Triêm liền đề xuất cách này với một điều kiện, đó phải là việc làm “thay trời hành đạo”.

Tổ Gia bảo anh ta rằng, tên Hoàng Ngũ gia chính là tên đầu sỏ xã hội đen chính cống, bao nhiêu năm nay luôn bức hiếp dân lành. Khi xảy ra cuộc chính biến “12 tháng 4”, ông ta sai thủ hạ đóng giả làm công nhân, đánh úp Đội tự vệ vũ trang công nhân, giết hại rất nhiều đồng chí cách mạng.

Lúc này, Trương Tự Triêm mới đồng ý làm.

Trong buổi họp ăn mừng thành công, Tổ Gia rất hài lòng, hết lời khen ngợi anh ta: “Tự Triêm, lần này con đã lập công rất lớn đấy!”

Trương Tự Triêm chỉ cười gượng gạo: “Con vẫn cảm thấy trong lòng không... không được thoải mái lắm...”

Tổ Gia hiểu rõ, những người vừa mới vào nghề, vẫn còn cái tâm lương thiện, chưa bị tiền bạc kim ngân che kín, chưa xuống tay đủ độ tàn độc.

Tổ Gia nói: “Thay trời hành đạo, chẳng có gì phải cần rút lương tâm cả. Một phần số tiền này sẽ được dùng để cứu tế người nghèo. Gần đây, thời tiết khắc nghiệt, hay trái gió trở trời, ngày mai người hãy đích thân đi đến hiệu thuốc, tìm mua ít thảo dược, rồi phát cho những người nghèo khó quanh đây.”

Được lời như cời tấm lòng, lúc này Trương Tự Triêm mới tươi cười lên được.

# Chương 3. QUAN TÀI TÓC ĐEN: CỤC KHÔNG THẦY TƯỚNG SỐ NÀO DÁM DÀN

## TÂM SỰ CỦA TỔ GIA

Tôi luôn nghĩ rằng, Trương Tự Triêm được sinh ra nhằm thời, nếu vào thời bình, chắc chắn đã đỗ đạt làm quan. Bởi không gặp thời, lại thêm biến cố gia đình, anh ta mới trượt chân vào con đường trở thành A Báo. Từ đây, số mạng, vận mệnh, tình yêu, mọi thứ thuộc về anh ta đều gói gọn trong thế giới của A Báo.

Trương Tự Triêm là người duy nhất trong số các Bá đầu kết hôn hai lần.

Chế độ hôn nhân ở Trung Quốc rất thú vị: độ tuổi được kết hôn theo luật định vào thời Đường – Tống là trai 15 tuổi, gái 13 tuổi; thời Minh Thanh là trai 16 tuổi, gái 14 tuổi; thời Dân Quốc, nhà lập pháp đã quy định độ tuổi kết hôn là: trai 18 tuổi, gái 16 tuổi. Mặc dù quy định rõ như vậy nhưng không ai tuân theo cả, đặc biệt là con cái của những gia đình nghèo khó. Người đàn ông nào đến 18 tuổi mà vẫn chưa kết hôn coi như tuyệt duyên với phụ nữ.

Các A Báo không thiếu tiền bạc, nhưng vì thân phận quá đặc biệt, nên thường kết hôn rất muộn.

Tổ Gia không kết hôn, bởi ông có cách nghĩ của riêng mình; Đại Bá đầu đã kết hôn, nhưng về sau vợ ông ta bị lợn cắn chết, từ đó ông không có ý định tìm vợ nữa; Nhị Bá đầu chưa từng có ý định kết hôn, ông ta sùng bái Tổ Gia, nói rằng khi nào Tổ Gia lấy vợ thì ông ta mới lấy vợ, còn giờ cứ ghé chốn kỹ viện đã; Tam Bá đầu kết hôn với một nữ A Báo, nhưng ngày nào hán cũng chạy tới lầu xanh, vợ hán cũng chẳng thể giữ nổi.

Năm thứ hai sau khi vào nghề, Trương Tự Triêm bước vào tuổi 17. Một hôm, sau buổi họp Đường khẩu, Tổ Gia dặn Nhị Bá đầu gọi Trương Tự Triêm đến, lúc đó anh ta chưa ngồi lên chiếc ghế của lão Tứ, vẫn chỉ là tay chân của Nhị Bá đầu.

Ngày thường, mỗi khi đi chơi gái, Nhị Bá đầu đều muốn kéo Trương Tự Triêm đi cùng, muốn biến anh ta từ một chàng thanh niên trở thành một người đàn ông thực thụ, nhưng Tổ Gia không cho phép. Ông nói: “Tự Triêm là đứa trẻ trong sáng, nó không giống với chúng ta, đừng làm hư nó, nếu không, ta thấy rất có lỗi với nó.”

Trương Tự Triêm đến phủ của Tổ Gia, không biết ông định nói với mình chuyện gì.

Tổ Gia bảo anh ta ngồi xuống, mỉm cười nói: “Tự Triêm, nay cậu đã 17 tuổi, cũng nên lấy vợ thôi.”

Trương Tự Triêm hơi căng thẳng, cúi đầu im lặng không nói gì.

Tổ Gia nói tiếp: “Cậu đọc bao nhiêu sách rồi, cũng đọc nhiều thể loại nói về tình yêu trai gái, chuyện nam nữ cậu biết chẳng kém mọi người...”

Trương Tự Triêm đỏ mặt: “Tổ Gia, con vẫn còn nhỏ...”

Tổ Gia cười, nói: “Không còn nhỏ nữa, nếu cậu không đi theo ta, ngần này tuổi thì đã sớm có người đến nói chuyện kết thông gia rồi.”

Trương Tự Triêm mặt mũi đỏ bừng lên.

Tổ Gia cười khà khà: “Cậu là chàng trai tài mạo song toàn, tuy chúng ta là người của phái Giang Tương, nhưng tuyệt đối không có chuyện tùy tiện qua lại với người khác. Tổ Gia muốn tìm cho cậu một chỗ môn đăng hộ đối, loại con gái bình thường, Tổ Gia ta không chấp thuận.”

Trương Tự Triêm cúi đầu mỉm cười.

Năm 1948, khi tôi bước chân vào Đường khẩu, Nhị Bá đầu đã kể cho tôi nghe rằng, mới đầu Tổ Gia định đào tạo Trương Tự Triêm làm người kế nhiệm của mình. Trương Tự Triêm mặt mày góc cạnh, nước da trắng trẻo, được trời phú cho khí chất của một quân nhân, thông hiểu Đông - Tây kim cổ, văn chương xuất chúng. Tổ Gia che chở, thương yêu, dạy bảo anh ta như con. Nhưng người tính không bằng trời tính. Mấy năm sau, chính vào lúc tương lai đang rộng mở thênh thang, một biến cố bất ngờ xảy đến, quét ngã Trương Tự Triêm hoàn toàn và cũng làm tan nát cả cõi lòng Tổ Gia.

Trương Tự Triêm bị điên.

Bệnh điên của Trương Tự Triêm không giống như thông thường, không phải kiểu ngớ ngẩn, mà là bệnh điên do chứng trầm cảm hành hạ, một hội chứng trầm uất nặng. Ngày đó, người ta vẫn chưa phân biệt được người mắc hội chứng trầm cảm với những người thần kinh không ổn định, nên đều gọi chung là bị “điên”.

Có lẽ, những người thông minh tuyệt đỉnh đều có nguy cơ mắc chứng trầm cảm, như: Darwin, Hải Minh Uy, Vincent Willem van Gogh, Churchill,... có người còn tự kết liễu đời mình. Thiên tài thường là những kẻ yếu đuối nhất, xét về phương diện tư duy, có thể nói không ai bì kịp, nhưng lại không thể chịu đựng được bất kỳ một sự tổn thương nhỏ nào từ bên ngoài tác động đến. Một khi bị tổn thương, họ sẽ suy sụp rất nhanh. Thiên tài, họ chỉ giỏi vượt bậc về một lĩnh vực nào đó chứ không phải tất cả mọi khía cạnh nhân sinh.

Trương Tự Triêm chính là kiểu người này. Tuy hàng ngày vẫn nói cười vui vẻ, nhưng chỉ cần bản thân phạm lỗi lầm, Tổ Gia còn chưa nói gì, anh ta đã tự thấy hổ thẹn vô cùng. Anh ta luôn đòi hỏi bản thân rất cao, không cho phép mình mắc phải bất cứ một sai lầm dù là nhỏ nhất. Tổ Gia dù muốn phê bình anh ta cũng phải lựa cách, giảng giải từng tí, rù ri từng lời, cho đến khi anh ta cảm thấy tâm phục khẩu phục mới yên tâm.

Tổ Gia tốt với Trương Tự Triêm như vậy, ngoài việc có ý muốn trau dồi năng lực, phần nhiều còn bởi cảm thấy hổ thẹn trong lòng. Tổ Gia cứu Trương Tự Triêm vì ông có mục đích riêng, vốn dĩ có thể cứu được cả cha của anh ta, nhưng ông đã không cứu, khiến hai cha con họ phải âm dương chia lìa, có như vậy mới sử dụng triệt để bản lĩnh của Trương Tự Triêm. Bởi vậy mới nói, một khi Tổ Gia trở nên tàn độc, lòng dạ còn cứng hơn cả sắt đá.

Lại nói đến chuyện làm mới kết thông gia, hai tháng sau, Tổ Gia dẫn Trương Tự Triêm đến Nam Việt.

TRƯƠNG TỰ TRIÊM ĐI DẠM HỒI

Các A Bảo ở Việt Hải Đường đều là nữ. Môn đăng hộ đối mà Tổ Gia đã nói có hai ý: Một, phải là truyền nhân của phái Giang Tương, nếu không sẽ rất dễ gây ra chuyện rắc rối; hai, người con gái đó cũng phải tài mạo song toàn, một cô gái xấu xí, đầu óc ngu dốt thì không thể được. Nghĩ đi nghĩ lại, Tổ Gia vẫn cảm thấy chỉ có thể tìm được một người như vậy trong Việt Hải Đường.

Khi đó, Giang Phi Yến vẫn chưa đặt ra quy định “nữ A Bảo suốt đời không được phép lấy chồng” trong Đường khẩu của bà. Nghe tin Tổ Gia đến, Giang Phi Yến mừng vui ra mặt. Việc Tổ Gia đầu trí với Tây Điền Mỹ Từ giúp giải nguy cho Việt Hải Đường lần trước, bà vẫn chưa kịp cảm tạ.

Tổ Gia cai quản Mộc Từ Liên đã nhiều năm, cũng từng mấy lần đến Việt Hải Đường, nhưng những lần đó Giang Phi Yến đều không có mặt ở Đường khẩu. Mỗi

khi Tử đại Đường khấu tộ họ, người ở lại trông nhà cửa thường là các Đại Bá đầu, cho nên hai người cũng chưa từng gặp mặt. Giang Phi Yến chỉ nghe nói Đông phái mới xuất hiện một bậc anh tài mà chưa có duyên gặp gỡ. Cuối cùng, sau khi sư phụ Kiều Ngũ Muội qua đời, Giang Phi Yến cũng được gặp mặt con người nổi tiếng là khó nắm bắt này.

Giang Phi Yến tươi cười: “Tổ Gia lặn lội đường xa hạ cố đến thăm, có gì chi giáo?”

Tổ Gia cười, đáp: “Yến tỷ khách sáo quá, lần này đệ đến xin kết làm thông gia.”

Giang Phi Yến hơi dòm mặt: “Kết làm thông gia ư?”

Tổ Gia nói: “Trong Đường khấu của đệ có một huynh đệ, tuổi mới mười tám đôi mươi, là trang anh tài, thông minh tuyệt đỉnh, đệ tính tìm cho nó một cô nương môn đăng hộ đối, nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy thù hạ chỗ Yến tỷ có thể tin cậy được. Cho nên, lần này đệ mới không mời mà đến, khà khà...”

Giang Phi Yến nghe thấy vậy cười nói: “Tổ Gia thật nhân nghĩa, ngay cả chuyện hôn sự của các huynh đệ cũng bận lòng đến như vậy.”

“Đâu có, đâu có, xin nhờ cậy Yến tỷ.” Nói dứt lời, Tổ Gia quay ra gọi Trương Tự Triêm. “Tự Triêm, tới chào Đại sư bá đi.”

Trương Tự Triêm liền đi đến trước mặt cúi chào Giang Phi Yến: “Đại sư bá, xin hãy nhận của con một lạy.”

Giang Phi Yến tươi cười, nói: “Mau đứng lên, mau đứng lên đi.”

Nhìn chàng thanh niên tuấn tú, Giang Phi Yến ngắm nghĩ giây lát, bà nghĩ đến đệ tử Hoàng Pháp Dung trong Đường khấu của mình, con bé ấy và thằng nhóc đang đứng trước mặt mình đây thật đúng là một cặp trời sinh.

Hoàng Pháp Dung cũng là một nhân vật truyền kỳ. Bà sinh vào năm Dân Quốc thứ 4, quê gốc ở Giao Châu (Sơn Đông), lớn hơn Trương Tự Triêm một tuổi. Bốn năm trước được Giang Phi Yến thu nạp ở Phúc Kiến. Về sau, gần như tất cả những vụ đàn cục Trát phi lớn đều do bà nhúng tay vào. Bà thách thức Mai Hoa Hội, trừng trị bang Thái Cực, dẹp Trung Nguyên Ngũ Hồ, diệt Giao Đông Trịnh Bán Tiên, tài năng đạt đến tuyệt đỉnh, có thể hô mưa gọi gió. Bà rất thông minh, giỏi lập kế hoạch, thậm chí năm lần bảy lượt thử thăm dò cả Tổ Gia. Nhưng từ ngàn xưa, nhiều bài học trong lịch sử đã cho thấy, phạm là người càng thông minh, kết cục càng thâm, hết khôn sẽ dẫn đến dại, gây ông lại đập lưng ông.

Trong Đường khấu của Giang Phi Yến, Hoàng Pháp Dung được gọi là “Linh muội”. Kẻ khác người, tướng mạo tất khác thường, người phụ nữ này có cặp mắt to, sáng ngời, trong ánh nhìn sâu hun hút luôn lộ ra vẻ bí hiểm. Có người nói, bà có thể nhìn thấy ma quỷ, cũng có thể nhìn thấu lục phủ ngũ tạng của người khác, Việt Hải Đường vẫn khác nhau: “Thiên cơ cứ hỏi Quý Muội, Diêm Vương hỏi chuyện cứ tìm Pháp Dung”, đủ thấy địa vị và năng lực của bà như thế nào. Có thể nói, Hoàng Pháp Dung là toàn chính công. Toàn là một từ lỏng, ngược với bạt. Trong các A Bảo, vài người có bản lĩnh thật sự, thông hiểu âm dương ngũ hành, có nền tảng Dịch học nhất định, được gọi là toàn; những kẻ chỉ biết đi lừa gạt được gọi là bạt. Đương nhiên, phần lớn A Bảo chỉ là bạt.

Bản lĩnh toàn của Hoàng Pháp Dung đều do ông nội truyền dạy. Ông nội bà chính là Hoàng Đạo Thành, một bậc thầy mệnh lý có tiếng ở Giao Châu. Khi Hoàng Pháp Dung ra đời, Hoàng Đạo Thành nói đầy tự hào: “Cháu gái ta chào đời đúng vào ngày đẹp, mệnh có Tam Kỳ, Hoa Cái bất không, Tướng Tinh lâm nguyệt, Văn Xương nhập mệnh, sau này nhất định sẽ là bậc tài nữ!” Bởi vậy, ngay từ khi còn nhỏ, Hoàng Đạo Thành đã ra sức truyền thụ cho bà thuật Kỳ môn.



## BÁT TỰ QUYẾT ĐỊNH SỐ PHẬN

Các thầy mệnh lý đều cho rằng, trong Bát tự của một người vốn đã chứa đựng sẵn những thông tin đặc biệt cho biết người đó nên làm việc gì, thích hợp với chức vụ gì. Ai chẳng muốn những điều tốt đẹp, chẳng thích một công việc có thể làm cho mình được mở mày mở mặt, nhưng thầy tướng số bày Bát tự của anh ra xem thì sẽ biết anh có được toại nguyện hay không. Bát tự học cho rằng: Người làm quan thì Quan tinh vượng tướng, hơn nữa là Hỷ thần Dung thần; người buôn bán kinh doanh, tất Tài tinh cường vượng, sáng rõ; người làm những công việc liên quan đến học vấn, Ấn tinh tất sinh vượng là Dung thần...

Các sao Hoa Cái, Tướng Tinh, Văn Xương mà Hoàng Đạo Thành nhắc đến đều là những thuật ngữ chỉ các loại Thần sát trong Tứ trụ. Hoa Cái vốn chỉ cái ô che trên đỉnh đầu của Ngọc Đế, ý nói cái thế cao ngất không ai sánh bằng, tránh gặp phải thần Không vong, nếu gặp tất sẽ bị phá, trở thành sao Thiên sát. Một vài nhân vật giang hồ có mệnh phạm phải sao Thiên sát chính là bắt nguồn từ lý này. Lỗ Tấn tiên sinh cũng từng cảm thán: “Gặp vận Hoa Cái há mong cầu, Chứa đám quay lưng đã dựng đầu.” Tướng Tinh chủ về quyền uy của tướng soái, Tướng tinh nhập mệnh cho thấy người này có khả năng thống lĩnh, lãnh đạo. Sao Văn Xương – giống như Văn Khúc chủ về khoa cử, các trạng nguyên phần lớn đều có sao này nhập mệnh.

Mặc dù thứ lý luận mê tín này đã sớm bị bậc tiên hiền phê phán, nhưng Hoàng Đạo Thành với tư tưởng cổ hủ vẫn say mê nghiên ngẫm nó. Hoàng Pháp Dung tư chất thông minh, khả năng ghi nhớ vượt trội, nên nhanh chóng thuộc lòng Ngũ hành bát quái, thiên can địa chi, sau đó lại tìm hiểu qua về Tứ trụ, Lục hào, Kỳ môn, Lục nhâm thần khóa, Tử vi đẩu số, mới hơn 10 tuổi đã biết dùng các kỹ thuật, phương pháp đơn giản để đoán mệnh cho người khác, lúc này bà ta cũng có chút tiếng tăm trong thôn xã.

Nhà có bốn chị em gái, Hoàng Pháp Dung lại là chị cả. Ở nông thôn, nếu nhà có đông anh chị em, đứa lớn thường phải chịu thiệt thòi nhất, việc gì cũng đến tay. Những việc như: nấu cơm, cho lợn ăn, trông các em thì khỏi phải kể, chỉ cần lơ là một chút sẽ khiến cha mẹ bực tức chửi bới, đánh đập. Hơn nữa, cha mẹ cũng không tán thành việc bà học những thứ đó, họ nói: “Một đứa nha đầu, chi cần học thêm chút may vá thêu thùa là được rồi, lớn lên thì đi lấy chồng! Học những thứ vô văn này, ra khỏi nhà xem mày sẽ sống thế nào!”

Năm 14 tuổi, số phận Hoàng Pháp Dung rẽ sang một bước ngoặt. Mùa hè năm đó, cha của bà nhắc bà chuyện cưới xin. Ông nói, bà được đính ước với anh họ xa từ khi còn trong bụng mẹ, tức chuyện hôn nhân đã được định đoạt từ khi bà còn chưa chào đời.

Hoàng Pháp Dung vừa nghe đã nổi cáu. Bà biết người anh họ này đúng là rất thật thà, nhưng thật thà đến nỗi ngờ nghệch. Hoàng Pháp Dung tự cho mình thông minh tuyệt đỉnh, cao quý hơn người, người đàn ông trong mắt bà nhất định cũng phải tài trí hơn người, bụng đầy kinh luân mới được, nên nhất quyết không đồng ý.

Ngày cưới sắp đến, bà cô thường xuyên đến nhà chơi, nhận thấy có vẻ như cô cháu gái của mình không bằng lòng cuộc hôn nhân này, vì thế mỗi lần đều mang hậu lễ tới, đầu tiên còn hi hã nhắc tới chuyện kết làm thông gia, sau lại rom róm nước mắt ra điều ảm ức lắm.

Thời phong kiến, địa vị người phụ nữ rất thấp kém, hôn ước cũng giống như khế ước, nếu nhà gái hủy hôn sẽ bị phạt nặng. Cha của Hoàng Pháp Dung cương quyết: “Cho dù phải trời, cũng phải mang con a đầu này đến cho nhà người ta!”

Hoàng Pháp Dung chạy tới buồng ông nội, nước mắt lã chã: “Ông ơi, ông ơi, con phải làm sao đây?”

Ông nội thương cháu cũng rơi nước mắt, nói: “Dung Nhi, số mệnh con đã vậy, lần này ông nội cũng không giúp gì được con!”

Nếu là một đứa con gái bình thường, bà chắc đã vâng lời cha, nhưng bà ấy là Hoàng Pháp Dung, mới 14 tuổi đã dám bỏ trốn trước ngày cưới hỏi, khi bỏ đi chỉ

mang theo một tay nài với vài chiếc bánh nướng. Bà chạy một mạch về phía Nam, nếu đời bưng thì cần một miếng bánh, khát thì gõ cửa nhà người ta cúi lạy xin bát nước, sau đó lại trèo lên tàu hỏa, đi qua Giang Tô, An Huy, Chiết Giang, đến tận Phúc Kiến.

Khi đến được Phúc Kiến, Hoàng Pháp Dung không chạy nữa, bà cảm thấy đã chạy xa đủ để người nhà không tìm được nữa. Bà thở phào nhẹ nhõm, mừng rỡ nghĩ rằng mình đã được tự do, con đường phía trước thênh thang, rộng mở đón chào. Nhưng nếu biết rằng, những ngày tháng về sau sẽ sa chân vào một tổ chức xã hội đen, phải trả một cái giá cực kỳ đau đớn, thâm thâm thì lúc đó bà sẽ không mừng vui đến thế, thậm chí còn hối hận vì đã bỏ nhà ra đi.

Ở Phúc Kiến, việc đầu tiên Hoàng Pháp Dung phải đối mặt đó là vấn đề sinh tồn. Mặc dù đã hết sức dè dặt, nhưng mấy cái bánh nướng ăn mãi cũng hết; bà biết xem bói, nhưng ai sẽ tin lời một con nhóc 14 tuổi? Khi ở nhà, còn có thể dựa vào tiếng của ông nội, có lúc còn được ông nội gợi ý trước. Nay một thân một mình ở bên ngoài, không thể dùng chút tài lẻ đó để xoay xở được.

Bà chỉ có thể đi ăn xin. Xin ăn thực đâu dễ dàng gì, bọn ăn mày cũng phân chia địa bàn riêng, người từ nơi khác đến sẽ bị chúng đánh đuổi. Có lần, bà vừa mới xin được hai đồng, ngay lập tức bị mấy đứa ăn mày khác chạy đến giật mất. Một đứa cô gái nhỏ bé yếu đuối, làm sao đánh lại đám con trai lang thang đầu đường xó chợ, cuối cùng bà đành phải đi nhặt đồ trong đồng rác ăn cho đỡ đói.

Sau nhiều ngày chịu đói, chịu rét, cộng thêm cái dạ dày bị những thứ đồ ăn ôi thiu hành hạ, Hoàng Pháp Dung bị ốm, sốt mê man, nằm gục bên đường chờ chết.

Trong cơn mê, bà cảm thấy có người bế mình lên, gắng mở mắt nhưng không sao mở nổi, tiếp tục chìm vào cơn mê man. Đến khi tỉnh lại, thấy mình đang nằm trong một căn phòng ấm áp, bà chớp chớp mắt nghĩ rằng mình đã chết, ngờ đây chính là thiên đường, đang lơ mơ nghĩ, một khuôn mặt hiền từ ghé sát mặt mình.

“Con tỉnh rồi à?”

Người đó chính là Giang Phi Yến. Hôm đó, Giang Phi Yến dẫn theo mấy A Bảo đến Phúc Kiến bàn công chuyện với hội đạo môn của vùng đó, khi trở về quán trọ lúc xâm tối, tới một con ngõ nhỏ đã trông thấy Hoàng Pháp Dung đang nằm thoi thóp. Phái Giang Tương là đám người chuyên lấy của bọn nhà giàu chia cho người nghèo, Giang Phi Yến lại giàu lòng thương người, thấy tình cảnh như vậy, bà không chút do dự, liền ra lệnh cho đám thuộc hạ bế Hoàng Pháp Dung về nhà trọ.

Hoàng Pháp Dung ngơ ngác nhìn người phụ nữ hiền từ trước mặt, không biết phải nói gì. Vốn là đứa con gái nhà quê, ít gặp được người lạ, 14 tuổi vẫn làm bạn với đám bạn áo quần rách rưới, ở trong ngôi nhà tường đất dột nát, giờ lại được nằm trong một căn nhà sạch sẽ, ấm áp, trước mặt lại là người phụ nữ cao quý, Hoàng Pháp Dung cứ ngỡ mình đang ở chốn thiên đường.

Giang Phi Yến thấy cô bé không nói gì, nhỏ nhẹ nói: “Con ngoan, không sao rồi.”

Hoàng Pháp Dung vẫn ngơ ngác nhìn Giang Phi Yến, im thít, mím chặt môi.

Mãi lâu sau, cuối cùng, bà cũng hiểu được rằng mình vẫn còn sống, liền òa lên khóc nức nở.

Giang Phi Yến cúi người lau nước mắt cho bà.

“Con ngoan, đừng khóc, đừng khóc.”

“Mẹ...” Hoàng Pháp Dung khẽ gọi.

“Con ngoan... con...” Giang Phi Yến xúc động.

“Mẹ...” Hoàng Pháp Dung giơ đôi tay bé nhỏ, ôm chặt lấy Giang Phi Yến, nước mắt ướt nhòe trên khuôn mặt.

Hai tiếng gọi “mẹ” cất lên khiến Giang Phi Yến cảm thấy xót xa trong lòng, bà biết đứa trẻ trước mặt mình đây đã phải chịu tổn thương, cực khổ đến nhường nào mới gọi một người lạ là “mẹ”, hẳn nó khát khao tình thân và khát khao được mẹ yêu thương đã lâu lắm rồi.

Giang Phi Yến nhớ về quãng thời gian trong quá khứ của mình, bản thân bà cũng bị cha mẹ bỏ rơi. Những người phụ nữ trở thành A Bảo, nếu không bị cha mẹ bán vào lầu xanh làm kĩ nữ thì cũng là đứa bé ăn mày không cha không mẹ, có người vì không thể chịu đựng được cảnh bị chồng đánh đập, ngược đãi mà liều mạng mang tội giết người... Tóm lại, bọn họ đều mang trong mình những tổn thương.

Nhiều người chỉ biết tìm đến cái chết, một vài người gắng gượng đứng dậy, tiếp tục sống, trở thành một người mạnh mẽ.

“Con ngoan, đừng sợ!” Giang Phi Yến ôm chặt Hoàng Pháp Dung vào lòng.

Hoàng Pháp Dung càng òa khóc: “Mẹ, hãy cho con theo... Con làm trâu làm ngựa, hầu hạ mẹ suốt đời! Mẹ hãy nhận con làm con nuôi...”

“Con ngoan, đừng sợ, ta sẽ không bỏ rơi con.” Nhìn đứa bé đáng thương này, Giang Phi Yến thấy cay sống mũi, những giọt nước mắt lăn xuống.

Lúc đó, Hoàng Pháp Dung tỏ ra là một con nhóc thông minh vô cùng, khi phát hiện ra mình vẫn chưa chết, nó biết nó phải bám chặt lấy người phụ nữ đang đứng trước mặt mình để thoát khỏi những ngày tháng cơ cực. Thông minh làm vậy, nhưng cũng chính sự thông minh ấy đã âm hại bản thân bà.

## BÍ MẬT CHUYỆN CẦU MƯA

Quyền cho một ai đó bước chân vào Đường khải nằm trong tay Đại sư bá. Giang Phi Yến mặc dù miệng đã nói đồng ý, nhưng bà hiểu, đứa trẻ này có thể ở lại Đường khải hay không còn phải đợi Kiều Ngũ Muội chấp thuận mới được. Mấy ngày sau, Giang Phi Yến đưa Hoàng Pháp Dung trở về Nam Việt.

Thế giới này quả thật kỳ lạ, có những người dù cách biệt một phương trời, nhưng mới gặp lần đầu mà như đã thân quen; có những người dù ở gần kề nhau nhưng ngày nào cũng chỉ đi lướt qua nhau. Hoàng Pháp Dung, Giang Phi Yến và Kiều Ngũ Muội chính là những người vừa gặp lần đầu mà như đã quen biết từ lâu. Con a đầu này trông rất lâu cá, cặp mắt to, ngời sáng lanh lợi, mỗi tội hơi gầy, còn những điểm khác đều không chèn vào đâu được. Vừa mới gặp Kiều Ngũ Muội, nó đã biết quý xuống cúi lạy gọi “bà”, khiến Kiều Ngũ Muội thích thú cười phá lên.

Những ngày tháng về sau, Kiều Ngũ Muội và Giang Phi Yến dần dần nhận ra họ đã nhặt được một viên ngọc quý. Con bé thực là một kỳ tài về tướng số. Cứ như duyên phận trời định, nếu Hoàng Pháp Dung không bỏ trốn trước ngày cưới thì sẽ không tới Phúc Kiến; nếu Giang Phi Yến không đi qua con ngõ nhỏ kia cũng sẽ không cứu được cô bé.

Sau khi Hoàng Pháp Dung gia nhập Đường khải, theo thông lệ, Giang Phi Yến phải truyền dạy cho bà những kiến thức nền tảng về âm dương ngũ hành và nhiều thứ khác. Nhưng thực tế thì bà không cần phải học vì đã am hiểu hơn hẳn bất cứ người nào trong Đường khải, ngay cả Kiều Ngũ Muội cũng không thể

kiểm tra hết được kiến thức của bà.

Khoảng thời gian đó, Kiều Ngũ Muội đã nhận lời mời đến Liễu Châu ở Quảng Tây làm lễ cầu mưa cho bà con vùng đó. Bà ngẫm nghĩ mãi, cuối cùng quyết định dẫn Hoàng Pháp Dung theo cùng.

Khi cầu mưa, Kiều Ngũ Muội làm rất phở trương: lập vên đài, làm phép, vẩy nước sạch ra đường, sau đó đắp đất lên mặt đường, cây quán vãi trắng, trúc treo phan vàng, cả trăm người tiền hô hậu ứng, tựa trận thể thần tiên, chiếu khắp thiên hạ.

Vên đài cao ba trượng ba, Kiều Ngũ Muội bước từng bậc lên, tay cầm cây phát trần, khê rung chuông vàng, tiếng trống, tiếng khánh, tiếng chũm chọe đập vào nhau được hai hàng đạo sĩ gióng lên rộn ràng. Trên vên đài, có đu hương án, giá nến, lư hương và vàng mã. Đầu tiên Kiều Ngũ Muội bái lạy Vương Mẫu nương nương, rồi bái lạy Lôi Công, Điện Mẫu, rồi bà khấn rất to, bọn huyện lệnh, sư gia đứng dưới đài chăm chú thành kính, đám dân chúng cũng nghển cổ lên nhìn, cung kính vô cùng.

Sau khi việc làm phép kết thúc, Kiều Ngũ Muội quát to một tiếng: “Có Lôi Công phụ tá, Điện Mẫu gia tri, nội trong nửa tháng, tất sẽ có mưa!”

Kỳ thực, Kiều Ngũ Muội cầu được mưa xuống là nhờ vào khả năng quan sát thiên tượng của mình, cũng giống như Gia Cát Lượng mượn gió Đông lập đàn Thất tinh vậy. Những thứ về vôi ra chỉ nhằm mục đích che mắt người ta, còn thực tế, họ đều tinh thông thiên văn địa lý, giỏi quan sát trời đất, dựa vào thuật Kỳ môn khởi cục tính toán được ngày trời nổi gió hoặc đổ mưa.

Thời xưa chưa có dự báo thời tiết, người dân lao động trong cuộc đấu tranh dai dẳng với thiên nhiên khắc nghiệt đã đúc rút nên rất nhiều kinh nghiệm. Một vài thuật sĩ có tâm đã tìm hiểu các quy luật giữa các hiện tượng tự nhiên như nhật tượng, tinh tượng, nguyệt tượng, khí tượng và đúc kết thành một môn khoa học mang đậm bản sắc phương Đông.

Kiều Ngũ Muội đã nắm được kỹ pháp này, trong Việt Hải Đường phong tướng trát ký có đoạn ghi chép rất thú vị như sau:

Lôi Công hà sở? Điện Mẫu hà sở?

Giang Tướng nhất môn, A Bảo tự độ.

Nguyệt huân tam nhật phong, nhật huân tam canh vũ;

Tào hà bất xuất môn, vãn hà hành thiên lý.

Vân thái vãng Đông, nhất trận đại phong;

Vân thái vãng Nam, đại vũ xung thuyền;

Vân thái vãng Bắc, thiên địa tất hắc;

Vân thái vãng Tây, ngư phệ soa y.

Sở táo hỷ tước khiếu, nguyệt nội can táo táo;

Tào khiêu tài vận đảo, vân khiêu tang sự báo.

...

Bốn câu đầu tiên nghĩa là: “Thần Sấm đang ở đâu? Thần Sét đang chốn nào? Môn sinh phái Giang Tương đều có thể thỉnh mời.” Người xưa cho rằng, hiện tượng sấm, sét đều do Thần Sấm và Thần Sét trên trời tạo ra.

Phần sau ứng vào những quy luật cụ thể: nếu quanh mặt trăng xuất hiện quang thì chỉ trong ba ngày trời sẽ nổi gió (Nguyệt huân tam nhật phong); nếu xuất hiện quang mặt trời thì canh ba hôm đó chắc chắn sẽ có mưa (Nhật huân tam canh vũ).

Tào hà bất xuất môn. Nghĩa là, buổi sáng, nếu thấy vàng mặt trời vừa mới lộ ra đã có ráng mây thì tuyệt đối không được đi ra khỏi nhà, vì sẽ có mưa lớn; ngược lại, nếu vào lúc mặt trời lặn có ráng chiều rực rỡ, hào quang muôn trượng thì cứ yên tâm xuất hành, trong khoảng thời gian gần đó sẽ không thể có mưa, cho nên mới có câu “Vân hà hành thiên lý”.

Bốn câu tiếp theo là bí kíp quan sát mây, cách này không chỉ được ghi chép trong Việt Hải Đường phong tướng trát ký mà còn được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, chỉ có điều mỗi địa phương thì cách nói khác nhau một chút. Thực ra, cái tinh túy của bốn câu này nằm ở từ vân thái, nó không phải chỉ là áng mây bình thường lạng lẽ trôi trên bầu trời mà là áng mây đen, áng mây lớn.

Trung Quốc nằm ở Bắc bán cầu, địa hình Tây cao Đông thấp, khí hậu miền Nam nắng nóng, miền Bắc lạnh giá. Trong Trát ký đã viết: hiện tượng mây và mưa do hơi nước từ dưới mặt đất bốc lên gặp không khí lạnh tạo thành; mây nổi lên ở phía Tây di chuyển về phía Đông, trôi thuận chiều, hai trạng thái nóng lạnh đối lưu, làm nên trận cuồng phong (Vân thái vãng Đông, nhất trận đại phong); mây trôi từ phía Bắc về phía Nam, mây lạnh bên trên, hơi nóng bên dưới, nóng lạnh gặp nhau, mây dày thêm, cuối cùng trút xuống thành cơn mưa lớn (Vân thái vãng Nam, đại vũ xung thuyền); mây trôi từ phía Nam về phía Bắc, hơi nóng ở trên, khí lạnh ở dưới, Khâm hợp Khôn thu, đất trời tối đen (Vân thái vãng Bắc, thiên địa tất hắc); mây trôi từ phía Đông về phía Tây, theo thế mà lên, gió thổi không tán, sấm vang không động, tích tụ dày đặc, cuối cùng sét đánh, mưa to như trút (Vân thái vãng Tây, ngư phệ soa y).

Đây là lời giải thích rất khoa học của lão tổ tông Việt Hải Đường đối với mấy câu khẩu quyết này. Nhưng, suy cho cùng, vạn pháp hơn nhau ở chỗ ứng biến linh hoạt, hướng hồ mây cũng muôn hình vạn trạng, có mây đen, mây dày, mây đặc, mây mỏng, mây vỡ từng tảng, mây lùa thưa... Không bỏ công sức tìm hiểu đến đăm ba năm thì khả năng quan sát mây mà đoán mưa, đoán gió chỉ là trò hề.

Hai câu cuối cùng Sở tảo hỷ tước khiêu, nguyệt nội can tảo tảo. Sở chỉ nền đất, sở tảo tức mặt đất khô ráo, là biểu hiện cho thấy bầu trời quang đãng, thời tiết nắng ráo. Sở dĩ nói đến chim hỷ tước bởi, trời càng quang đãng trong lành, hỷ tước càng hót rộn rã, hỷ tước càng hót rộn ràng, dự báo tiết trời quang đãng kéo dài càng lâu.

Về loài hỷ tước, nó thường được nhắc đến và so sánh với loài quạ, tục ngữ có câu: “Hỷ tước báo hỷ, quạ đen báo tang”. Kỳ thực, không phải lúc nào hỷ tước cũng báo hỷ, có lúc nó cũng truyền tin xấu, nên mới có câu: “Sớm báo hỷ, tối báo tang”. Buổi sáng, nếu hỷ tước riu rít đầu nhà thì chuyện vui sẽ đến, còn khi màn đêm buông xuống, nếu chúng đậu trên cành cây kêu liên hồi, tất có chuyện không hay, người xưa vì vậy mới đúc rút ra câu: Tảo khiêu tài vận đảo, vân khiêu tang sự báo.

Kinh nghiệm này được rất nhiều A Báo đúc rút ra trong suốt một khoảng thời gian dài và đã được truyền dạy mấy trăm năm nay trong Việt Hải Đường, ngày nay có những điều khoa học có thể giải thích, nhưng cũng có những điều không sao lý giải được.

Trong số các thuật dự đoán thời tiết ấy, Văn sở đặc thiên thời là tuyệt chiêu hay nhất. Thuật này căn cứ vào độ ẩm và mùi của đất để dự đoán chính xác thời gian có mưa, gió. Người phát hiện ra phương pháp này chính là đại sư phong thủy thời Đường tên Viên Thiên Cương. Ông có biệt tài phân biệt mùi vị và độ ẩm của đất, đây là tổ chất cần có ở các thầy phong thủy, nhưng Viên Thiên Cương còn có thể nắm bắt được phản ứng của đất với thời tiết, chỉ cần bốc một nắm đất, đưa lên mũi ngửi là có thể đoán ra được thời tiết trong mấy ngày tới. Điều này người bình thường không thể làm được.

Hoàng Pháp Dung đã vô tình học được bản lĩnh này. Lúc bé, khi còn ở quê nhà, không được cha mẹ ẵm bồng, xóm giềng cũng mặc kệ, lúc chán không có gì chơi, bà hay ngồi ở góc tường trêu chọc lũ gián, vô tình phát hiện ra rằng, khí ẩm của đất bốc lên nặng hay nhẹ có liên quan đến việc trời mưa to hay nhỏ, lâu dần bà cũng lần ra được quy luật của nó.

Hôm đó, sau khi quan sát tinh tượng và mây ở Quảng Tây, Kiều Ngũ Muội thấy rằng nội trong 15 ngày chắc chắn sẽ có mưa, sau đó mới giả vờ lập đàn cầu mưa, rồi nói với Tri huyện vùng đó: “Nội trong nửa tháng, tất sẽ có mưa!”

Sau khi làm phép xong, Hoàng Pháp Dung kê kéo vật áo Kiều Ngũ Muội, nói: “Bà ơi, con thấy không cần đến nửa tháng đâu, trong vòng mười ngày chắc chắn có mưa.”

Kiều Ngũ Muội thoảng giật mình: Lẽ nào con bé này còn lợi hại hơn cả mình?

Quả nhiên, vào buổi trưa ngày thứ mười, những đám mây đen kịt che kín cả bầu trời, ngay sau đó mưa như trút nước. Kiều Ngũ Muội sung sướng ôm Hoàng Pháp Dung vào lòng.

“Cháu gái của ta không vừa đâu.” Người đàn bà tuổi đã ngoài ngũ tuần này cuối cùng cũng tìm được niềm vui tinh thần mà lâu lắm rồi mới có được từ con bé Hoàng Pháp Dung, sau nữa cũng coi như bù đắp khoảng trống thiếu thốn tình mẹ của con bé.

Cảm thấy thương xót cho con bé, Giang Phi Yến từng nói với Kiều Ngũ Muội: “Con bé Pháp Dung này, cho dù không làm A Bảo thì cuộc sống sau này cũng được sung túc, no ấm. Nhờ vào bản lĩnh thật sự này của mình, nó hoàn toàn có thể đi theo con đường chính đạo, nghiên cứu Chu Dịch chân chính, kiểu gì cũng trở thành một bậc Đại sư.”

Kiều Ngũ Muội nói: “Nó sa chân vào hàng ngũ A Bảo, đúng là đi chệch hướng, nhưng ầu cũng là số mệnh của nó, sau này không thể rửa tay được nữa, mãi cho đến lúc chết, đây là luật.” Kiều Ngũ Muội sợ Giang Phi Yến động lòng trắc ẩn mà thả Hoàng Pháp Dung, nên không thể không nhắc lại tôn chỉ đã định rõ của môn phái.

Tổ Gia đến đề nghị kết làm thông gia, Giang Phi Yến dẫu rất thương yêu đứa con gái này cũng phải nén lòng buông tay, phần vì tin tưởng Tổ Gia, phần vì muốn báo đáp ơn giải vây trong tang lễ Kiều Ngũ Muội năm ngoái. Và lại, Hoàng Pháp Dung đã 18 tuổi, cũng đến lúc lấy chồng rồi.

Cuối cùng, Giang Phi Yến đồng ý để Hoàng Pháp Dung và Trương Tự Triêm gặp mặt nhau.

Trong chuyện tình yêu nam nữ, tư tưởng của phái Giang Tương khá tiến bộ, họ không ép gã A Bảo, chỉ khi hai người gặp nhau, cùng ưng nhau thì chương môn mới tác thành cho hôn sự.

Nam nữ thời xưa yêu đương không giống bây giờ, lần đầu gặp mặt đã dám cùng nhau ăn uống, thậm chí ôm hôn thân mật. Thời xưa người ta coi trọng hai bước là gặp gián tiếp và gặp trực tiếp.

Gặp gián tiếp tức là nhìn nhau từ xa; hai người, một đứng ngoài cửa sổ, một trong nhà quan sát nhau xem có ưng lòng không. Nếu thấy không phải hình mẫu mình mong muốn thì không cần trực tiếp chuyện trò nữa.

Cũng may, Trương Tư Triêm và Hoàng Pháp Dung sau khi gặp gián tiếp đều thấy ưng lòng. Vì thế, Tổ Gia và Giang Phi Yến sắp xếp cho họ chính thức gặp nhau. Buổi gặp gỡ chỉ có hai người, không ai được phép quấy rầy, kể cả Tổ Gia và Giang Phi Yến.

Đôi trẻ đúng là vừa gặp đã yêu, như thể quen nhau từ kiếp trước, kiếp này lại tìm được nhau vậy. Thấy hai người họ chuyện trò vui vẻ trong nhà đến hai canh giờ mà vẫn chưa dứt ra được, Giang Phi Yến và Tổ Gia nhìn nhau cười, biết rằng việc kết thông gia đã thành.

Tối đó, Giang Phi Yến mở tiệc thết đãi, trong bữa tiệc, bà nửa đùa nửa thật nói: “Tổ Gia đã quá tuổi tam thập nhi lập rồi mà vẫn chưa nghĩ đến việc tìm một đám nào cho mình à?”

Tổ Gia gượng cười lắc đầu: “Đại nghiệp chưa thành, công danh chưa toại, mới có ba mươi, sao phải vội tính đến chuyện nam nữ riêng tư.”

Giang Phi Yến nghe xong, đôi mắt ánh lên một tia thất vọng.

Một tháng sau, Hoàng Pháp Dung của Việt Hải Đường được gả về Mộc Tử Liên. Dù không phải là con gái mình sinh ra, nhưng đã ở cùng nhau bốn năm trời, ngày Hoàng Pháp Dung xuất giá, Giang Phi Yến đã trốn trong phòng lên khóc.

Đông phái và Nam phái kết làm thông gia, người của Tây phái và Bắc phái đều đến chúc mừng, việc này cũng đã thành cái lệ tốt đẹp của phái Giang Tương.

## BÍ MẬT CHIM KHÔNG KÊU, CHÓ KHÔNG SỬA

Những năm 1930 của thế kỷ 20, mảnh đất Trung Hoa đại lục vẫn đang trong cuộc vật lộn quyết liệt giữa tư tưởng mê tín và tri thức mới mẻ. Khi đó, cả nước có đến hàng nghìn các hội đạo môn lớn nhỏ, trong đó cũng đến hàng trăm hội có tên có tuổi, bọn họ không ngừng chiêu mộ rồi truyền bá các kiểu tà thuyết hòng mê hoặc lòng người, nhân cơ hội kiếm ăn.

Phái Giang Tương chỉ là một nhánh trong số đó. Có lúc, trên một địa bàn, quần tụ rất nhiều hội đạo môn. Những hội đạo môn hàng xóm láng giềng nếu giẫm lên ranh giới của nhau sẽ sinh ra xích mích, có lúc mâu thuẫn kịch liệt, một mất một còn. Nếu bọn Hắc bang cũng nhảy vào “góp vui” thì sẽ càng thêm náo nhiệt.

Khi đó, vùng Giang Hoài nổi lên ba hội đạo môn có tiếng nhất là Mộc Tử Liên, Mai Hoa Hội và Thiên Thánh Đạo.

Mộc Tử Liên có nền móng vững chắc nhất, 300 năm gây dựng cơ nghiệp, gió thổi không nghiêng ngã, sấm giạt chẳng chuyên rung, trải qua bao thăng trầm dâu bể vẫn sừng sững hiên ngang đứng đầu.

Mai Hoa Hội được thành lập muộn nhất, vào thời kỳ xảy ra cuộc đại chiến Trục – Phụng lần hai, do đạo sĩ Mai Huyền Tử xuất thân từ Mai Hoa đạo quán sáng lập ra. Bang hội này chỉ có vài trăm người, nhưng kẻ nào cũng là binh hùng tướng mạnh, một người địch cả trăm người.

Thiên Thánh Đạo được thành lập vào thời kỳ diễn ra phong trào Nghĩa Hoà Đoàn và phát triển rất nhanh, chỉ trong vòng vài chục năm mà tín đồ đông đến hàng vạn, đệ tử rải khắp cả nước, đang ở thế muốn nhân chìm phái Giang Tương. Hơn nữa, cơ cấu tổ chức của hội này rất nghiêm ngặt, thậm chí còn tinh vi hơn cả phái Giang Tương. Từ cao xuống thấp, Thiên Thánh Đạo bao gồm: Chương môn, trượng, quái, phiến, thanh y. Chương môn đứng đầu môn hội, dưới

trường môn có mười tượng, dưới mỗi tượng lại có mười quả, dưới quả có mười hai phiến, dưới phiến đều là đám thanh y, thanh y tương đương với bọn tay chân của phái Giang Tương.

Mặc dù đều chơi những trò lừa gạt, nhưng ba nhà, mỗi nhà một chiêu thức khác nhau. Mộc Tử Liên khoác áo thầy tướng số nho nhã, lịch thiệp, các A Bảo luôn ôn tồn, lễ độ, bộ dạng thư sinh, phong lưu; Thiên Thánh Đạo thích chơi những chiêu giật gân, động một cái là nói đến ngày tận thế, khiến người ta hoang mang lo sợ; Mai Hoa Hội thích đi theo con đường của bậc siêu nhân, trong bọn họ ai nấy đều đường như thần tiên, tưởng có thể lên trời ôm trăng, xuống biển tát cá.

Trát phi mật bán của Mộc Tử Liên, Thuận dương thành pháp của Thiên Thánh Đạo, Dịch số tam thức của Mai Hoa Hội đều là sách quý của hội đạo môn, kẻ trong nghề đã nghe rất quen tai. Nhiều năm nay, chương môn các đời của ba hội đều nắm rất rõ những bí quyết truyền đời của hội mình, vừa chống địch bên ngoài, vừa phòng giặc trong nhà.

Bình thường, giữa các hội, nước giếng không phạm nước sông, làm những việc gì, trong lòng tự biết rõ, nếu không phải mâu thuẫn đến cực điểm, thông thường sẽ tránh để xung đột xảy ra; hơn nữa, nhiều lúc, giống như một sự thoả thuận ngầm, không ai bảo ai mà cùng giúp đỡ, diu dắt nhau, bên này bảo vệ cho bên kia, bởi bảo vệ đối phương cũng chính là bảo vệ mình; nếu vạch mặt nhau, cả hai bên sẽ cùng tiêu đời.

Năm thứ hai sau khi Trương Tự Triêm và Hoàng Pháp Dung cưới nhau, vùng Giang Hoài xảy ra một chuyện lớn: đường chủ của Mai Hoa Hội tự xưng lên là mình đã tu luyện thành tiên, có thể lên trời, xuống đất, có khả năng kêu gọi quý thần đến quản tụ, bảo chim không được kêu thì chim phải bật tiếng, bảo chó cầm mõm thì chó không dám sủa vang, còn thường xuyên tụ họp ăn ăn uống uống với các vị thần tiên trên trời và đám quý đói dưới địa phủ, rất nhiều người đã tận mắt chứng kiến việc này. Đây rõ ràng là một quả bom nặng ký, chỉ trong một thời gian ngắn, Mai Hoa Hội đã nổi danh khắp chốn!

Ban đầu, Tô Gia không quá bận tâm đến việc này, ông cho rằng, chắc Mai Hoa Hội đang giữ thuật Trát phi, chỉ hoành hành một thời gian, kiếm được chút tiền sẽ ngừng tay. Nào ngờ, trò này càng diễn càng ghê gớm, rõ ràng đối phương muốn loại bỏ kẻ khác với ý đồ thống nhất giang hồ. Cùng một mảnh đất, nguồn tài nguyên có hạn, vậy mà lại bị hội này thu tóm hết, hội kia ắt chỉ còn biết hớp không khí mà sống thôi. Tô Gia không thể ngồi yên được nữa.

Bên phía Thiên Thánh Đạo cũng cảm thấy lần này Mai Hoa Hội đã làm quá đà, cả vùng Giang Hoài, thầy người dân dường như chỉ tin mình lão ta là thần tiên, vậy thì bọn này sống kiểu gì đây?

Tiết Thanh minh, chương môn Thiên Thánh Đạo – Trương Kế Nghiêu – đột nhiên đến thăm Tô Gia.

“Tô Gia, đã nghe tin gì chưa?” Trương Kế Nghiêu hỏi.

Tô Gia gật gật đầu: “Ừm, đã nghe.”

Trương Kế Nghiêu nói: “Lần này, lửa càng cháy càng mạnh, xem ra chẳng dễ dập tắt đâu. Đệ tử của tôi đã dò hỏi, có vài chuyện quá thực khiến người ta khó mà lý giải đây.”

Tô Gia cười, nói: “Chỉ là trò Trát phi mà thôi.”

Trương Kế Nghiêu nói: “Trát phi thì đã chẳng đáng ngại, đáng ngại là ở chỗ nhìn không ra ấy.”



“Trương Gia muốn nói đến việc gà không kêu, chó không sủa?” Tô Gia hỏi.

Trương Kế Nghiêu cười nhạt: “Tô Gia xem thường ngu huynh rồi, trò đây thì qua làm sao được mắt tôi, ý tôi là chuyện đại tiên tự hội, thần tiên ăn mỳ mà chúng biểu diễn trên phố kia.”

Tô Gia cười, nhưng không nói gì, trong lòng quả cũng không hiểu rõ nội tình. Mấy ngày nay, ông cũng đã phải phái Nhị Bá đầu và Trương Tự Triêm trà trộn vào dân thường, đi xem đường chủ Mai Huyền Tử của Mai Hoa Hội biểu diễn phép thuật đến mấy lần liền. Kết quả, sau khi trở về, Trương Tự Triêm và Hoàng Pháp Dung chỉ phá được thuật khiến cho gà không kêu, chó không sủa, còn những chiêu thuật khác đã vò đầu bứt tai mà chưa phá giải được.

Thủ đoạn làm cho gà không kêu, chó không sủa đều được nhắc tới trong hai cuốn Trát phi mật bản và Việt Hải Đường phong tướng trát ký.

Về vụ gà không kêu: Người xưa thường coi gà là vị thần của đêm tối, trong số 12 con giáp, gà là Dậu, ngũ hành thuộc Kim. Kim chủ về phổi, phổi chủ về hô hấp, hệ hô hấp của loài gà rất nhạy cảm, một nhà quân sự Âu – Mỹ đã nói: “Trong cuộc chiến tranh sinh học được trang bị vũ khí hiện đại và kỹ thuật tân tiến, gà chính là anh lính canh giúp con người tránh bị vũ khí hoá học làm hại.” Trong thời kỳ chiến tranh vùng Vịnh, quân đội Mỹ lừa cả nghìn con gà đi phía trước dẫn đường để tránh bị trúng độc từ đạn hơi độc của Saddam Hussein. Phía dưới hai bên cánh gà có hai đường gân lớn, đây chính là chỗ khí huyết trên khắp mình con gà đều phải đi qua; khi bắt gà, con gà sẽ ra sức giãy giụa đồng thời kêu rất to, lúc này chỉ cần dùng hai tay ấn một lực đủ mạnh vào đường gân lớn hai bên cánh và giữ thật chắc thì khi thả xuống, con gà sẽ chỉ biết trơ trơ đôi mắt mà không kêu lên được nữa.

Những kẻ thi triển chiêu thuật này, chỉ cần biểu diễn màn túm lấy con gà, vừa ấn mạnh, vừa lắc lư cái đầu dọc thần chú, thì người dân liền bị che mắt, không còn để ý thấy tay hắn đang làm điều gì kỳ quái, khác lạ nữa. Chân tướng của trò gà không kêu là như vậy.

Đối với chó, thực ra đã bị chúng cho uống một loại thuốc làm mất tiếng, nếu cho quá liều, con chó đó còn có thể bị câm hẳn.

Loại thuốc làm tổn hại đến âm đức này do đám người trông rất mực nho nhã – gọi là Lê viên (vườn lê) trong gánh hát kịch thời xưa sử dụng. Ngày ấy, đám Lê viên thường ghen ghét nhau, để tranh được vị trí và vai diễn, có lúc đã dùng thủ đoạn hạ độc. Loại thuốc này tuy không lấy mạng người ta, nhưng một khi đã uống phải, thanh đới sẽ bị kích thích mạnh, chỉ vài ngày sau liền bị khản tiếng. Giọng hát đối với diễn viên trong gánh hát là chuyện sống còn, nếu họng bị hỏng thì kể sinh nhai trong chôn Lê viên cũng coi như chấm hết.

Nguyên liệu để làm ra thứ độc được này rất đơn giản, chính là ráy tai người. Đương nhiên, cứ móc ráy tai ra rồi cho người ta ăn thì chẳng có tác dụng gì. Trong Trát phi mật bản đã ghi, ráy tai phải trộn lẫn với vài vị thuốc Đông y khác, sau đó pha vào nước ấm vừa phải mới được. Thứ độc này không dễ gì nắm bắt, chỉ những người tinh thông như Trương Tự Triêm mới có thể bắt chước mà chế ra được. Vậy nên, thủ đoạn mà Mai Hoa Hội dùng với con chó, ngoài người trong nghề ra, những người dân bình thường chẳng ai hiểu được cả.

Nhưng riêng vụ Mai Hoa Hội dàn cảnh các vị đại tiên tự hội, thần tiên ăn mỳ kia thì Mộc Tử Liên và Thiên Thánh Đạo khó bề tỏ tường.

## ĂN MỠ CÙNG “THẦN TIÊN”

Cảnh giới cao nhất khi tu tập thành tiên đó là có thể gọi các vị thần tiên ở các nơi cùng về tụ hội, cùng ngồi ăn trên một chiếc bàn. Làm được như vậy, thứ nhất cho thấy người đó có mối quan hệ tốt đẹp với các vị thần tiên; thứ hai chứng tỏ bản thân mình đạo hạnh cao thâm, được ngồi ngang hàng với các vị tiên. Sau khi nhà nước Trung Quốc mới được thành lập, nửa sau những năm 80 của thế kỷ 20, trong cả nước, sau thời gian Chu Dịch lại trở thành cơn sốt, một vị “cao nhân” nghiên cứu thuật Kỳ môn độn giáp nào đó ở Hà Bắc cũng tự xưng có thể gọi thần tiên tụ hội, thường xuyên ăn cơm cùng, có khi còn nói

dưới gầm bàn có thứ gì đó, sau đó hai chân làm điệu bộ khua khoắng, như thể đang “đánh nhau” với lũ yêu ma quỷ quái vậy, thế mà quần chúng cũng tin là thật, người đến bái sư học nghề nườm nượp. Về sau vị Đại sư có khả năng “gọi tiên đến” này đã gọi được cả cánh cảnh sát tề tụy, rồi được “ăn cơm tù” nửa tháng. Sau khi được thả ra, không thấy ông ta rêu rao chuyện mời tiên tụ hội nữa.

Khi đó, đường chủ Mai Huyền Từ của Mai Hoa Hội tự xưng lên là có thể dùng Thời gia Kỳ môn tụ tiên. Lão ta cho người xây một đạo tràng làm phép lớn trên phố, đài này cao ba thước, trên đài đặt một chiếc bàn Bát tiên, bốn góc đài có bốn đệ tử đứng giữ cảnh phan; trên bàn để một vòng các bài vị, gồm: Hồ Tiên (hồ ly), Bạch Tiên (nhím), Trường Tiên (rắn), Hoàng Tiên (chồn)... ở giữa bày một lư hương, chân đèn, ba món ăn, vàng mã; phía trước mỗi tấm bài vị để một cái bát to, đều là bát không hết.

Mai Huyền Từ ngồi xếp bằng tại chính vị trên bàn Bát tiên, đầu tiên dán bùa đọc thần chú, lắc lư đầu, miệng lầm rầm khấn, lúc thì ngâm khê, lúc lại ngửa mặt lên nhìn trời xanh, cuối cùng hô rõ to: “Mời các vị đại tiên ngồi!”

Lúc này, đệ tử của lão nhắc một nỗi mỹ đã được nấu chín lên, Mai Huyền Từ đích thân gắp mì, múc canh vào bát cho các vị đại tiên, sau đó cũng lấy cho mình một bát, rồi nói to: “Nay Huyền Từ tôi kính cần mời chư vị tiên gia ăn mỹ trường thọ, kính mong các vị phù hộ cho dân chúng khắp vùng của ta vạn sự hưng an!”

Lập đạo tràng cùng ngồi ăn với thần tiên kiểu này, mới chỉ có sư tổ Đạo gia thời Đông Hán là đại sư Trương Đạo Lăng từng làm được, nhưng cũng chỉ là truyền thuyết, nay Mai Huyền Từ lại dám bắt chước biểu diễn ngay trên phố.

Mai Huyền Từ nói xong, làm điệu bộ mời các vị tiên, sau đó từ tốn ăn bát mỹ của mình rất ngon lành, người dân đứng lặng xung quanh xem.

Chừng trong khoảng thời gian một khắc, Mai Huyền Từ ăn sạch bách chỗ mỹ trong bát của mình, sau đó đứng dậy chấp tay hành lễ trước các tấm bài vị trên bàn: “Đa tạ các vị tiên gia!”

Màn tiếp theo chính là lúc được chứng kiến kỳ tích, Mai Huyền Từ lần lượt giơ những chiếc bát ở phía trước các tấm bài vị lên, nói to: “Các vị thần tiên đã ăn mỹ, ban cho ta nước thánh, tưới nước thánh xuống mặt đất, ơn trạch bao phủ muôn nơi, che chở cho các con đời đời.” Sau đó, ông ta hất mạnh, nước bắn ào ào khắp mặt đất, mọi người kinh ngạc khi thấy chẳng còn sót lại một sợi mỹ nào. Quả đúng là các vị thần tiên đã ăn hết rồi ư!

Trăm nghe không bằng một thấy, Trương Tự Triêm rõ ràng đã tận mắt trông thấy mỹ được gắp vào bát, sao lại có thể biến đâu mất chỉ trong chốc lát vậy được? Trong khi đó, trên đài chỉ có một mình Mai Huyền Từ, những người khác chẳng thể động chân động tay vào đấy được.

Mai Huyền Từ cúi đầu lạy, rồi mỉm cười, nói: “Mệnh là do trời, trời là thần linh, thần linh chính là ta đây, ta có thể nói chuyện với thần tiên, các người còn phải sợ cái gì nữa? Đứng đi xem tướng xem số làm gì, toàn những thứ nông cạn!”

Nhị Bá đầu tức giận nghiêng răng kèn kẹt, rửa thắm: “Ông ngồi ghế nghênh trên đấy mà vênh váo đắc ý thế nào cũng được, lại còn bảo người ta đứng đi xem tướng số, chẳng phải muốn chặt đứt đường kiếm ăn của phái Giang Tương chúng ta sao?”

Trên đường quay trở về, Trương Tự Triêm vắt óc suy nghĩ, cố lý giải cho kỳ được, còn Nhị Bá đầu luôn miệng chửi rửa: “Không biết lão ta giở thứ yêu thuật gì, khiến ông mày điên cả tiết lên rồi, đập bỏ nồi niêu, bát đĩa, muối gạo và cả mấy tấm bài vị kia đi, liệu lão ta còn hóc được nữa không!”

Nghe Nhị Bá đầu kể lại, Tô Gia ngẫm nghĩ mãi không ra, Mai Huyền Từ đúng là uống nhầm thuốc rồi. Một bang hội mới chập chững tập đi, thường ngày vẫn

phải khúm na khúm nùm trước phái Giang Tương, hôm nay lại dám nhà ra những lời hồ báo như thế. Thật không muốn sống nữa rồi!

Tên đệ tử mà Trương Kế Nghiêu sai đi cũng không bẽ được cục này, cho nên ông ta mới đến bàn bạc với Tô Gia.

Tô Gia nói: “Tôi nghe nói, người tinh thông thuật Kỳ môn độn giáp có thể gọi thần tiên trên trời về tụ hội, lẽ nào Mai Huyền Từ quả thật hiểu thấu thuật Kỳ môn?”

Trương Kế Nghiêu cười lớn: “Tô Gia vẫn luôn mình mẫn là thế, nay lại nhất thời hồ đồ rồi, ngu huynh ta đây còn được cái tiếng thông hiểu Mai Hoa dịch số cơ đấy.”

Tô Gia cũng cười: “Trương gia đừng quên, Mai Huyền Từ là truyền nhân của thầy Mai Phù Tô – trụ trì Mai Hoa đạo quán. Mặc dù đã qua đời, nhưng thầy Mai Phù Tô là người kế thừa phái Thượng Thanh trên Mao Sơn, thuật “Kỳ môn” của ông ta rất lợi hại, không thể coi thường phương thuật đạo pháp của ông ta được!”

Nụ cười tắt ngấm trên mép Trương Kế Nghiêu: “Tô Gia, ngu huynh tôi đến đây không phải chuyện gẫu cho vui. Mai Huyền Từ làm như vậy có can hệ đến kế sinh nhai của hai nhà chúng ta, Tô Gia còn đùa đùa cợt cợt thì ta xin cáo từ.”

Tô Gia vội nói: “Mai Huyền Từ là người rất thận trọng, lần này bỗng nhiên lại giống trống khua chiêng, Trương Gia không thấy kỳ lạ sao?”

Đầu lông mày Trương Kế Nghiêu giật lên.

Tô Gia nói tiếp: “Kê theo cái nghề như chúng ta đây chưa bao giờ đánh trận mà không có sự chuẩn bị đâu vào đấy. Trước mỗi lần dàn cục, chẳng phải Trương Gia cũng phải đốt trên lót dưới, sau đó mới dám hành động đấy à?”

Trương Kế Nghiêu nói: “Ý Tô Gia là, sau lưng Mai Huyền Từ có cao nhân chi vẽ cho?”

Tô Gia nói: “Mai Huyền Từ luôn thận trọng từng chút một, ngày trước cũng từng mạo nhận thần tiên, nhưng lần nào cũng đều biết điểm dừng, không hề làm lớn chuyện, đệ tử của lão nếu dám giống trống khua chiêng, mượn vía lão rêu rao gạt người, ắt bị lão ta trị tội ngay.”

“Mai Huyền Từ cũng có người chỗ bọn quan nha, liệu có phải...” Trương Kế Nghiêu nghi hoặc.

Tô Gia lắc đầu: “Không đâu, mấy tên phó quan không chống được cục lớn đến vậy.”

Trương Kế Nghiêu gật đầu: “Ý Tô Gia là...”

Tô Gia nhìn Trương Kế Nghiêu, chỉ một chữ “đợi” lách ra được khỏi kẽ răng ông.

**LẦM TƯỞNG “KÊ HẦU BẮT ĐÁO ĐÀU”**

Sở dĩ Tô Gia không dám phân tích quá sâu vì phải đề phòng Trương Kế Nghiêu. Thời cuộc chưa rõ thế nào, Tô Gia còn chưa biết Mai Huyền Từ bán thứ thuốc gì trong cái hồ lô của lão, càng không biết Trương Kế Nghiêu và Mai Huyền Từ có mặc chung nhau cái quần hay không, Giang Hoài chia ba thiên hạ, nếu chỉ một chút bất cẩn, việc hai nhà cùng bắt tay dàn cục để loại bỏ một nhà, cũng không phải không có khả năng xảy ra.

Việc gì Tô Gia cũng luôn nghĩ đến tình huống xấu nhất, sau đó từ từ chuốt lại, tìm ra các đối sách hay nhất.

Cùng lúc này, Tô Gia ra một mệnh lệnh thép cho Nhị Bá đầu và Trương Tự Triêm: Phải mau chóng phá được cục thần tiên tụ hội của đối phương.

Nhị Bá đầu và Trương Tự Triêm cùng lo sốt vó lên, nhưng Nhị Bá đầu tâm tính luôn nghĩ rất thoáng, nên chẳng đến nỗi bỏ com, còn Trương Tự Triêm thì không nuốt trôi com, không nhắm nổi mắt. Hoàng Pháp Dung trong lòng cũng vô cùng lo lắng, kỳ thực, từ sau hôm Trương Tự Triêm quay trở về kể lại tình hình đối phương dàn cục, bà đã luôn nghĩ cách để tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra.

Đi theo Tô Gia được hai năm, đây là lần đầu tiên Trương Tự Triêm đụng phải bài toán hóc búa. Mặc dù khi đó vẫn ở dưới trướng của Nhị Bá đầu, nhưng là một chân tay xuất sắc, luôn muốn tranh một chức Bá đầu, Tô Gia cũng ngầm ám chỉ về việc đó. Đặc biệt sau khi lấy Hoàng Pháp Dung, bà càng nhọc tâm nhọc sức giúp chồng dàn cục, hồng tạo được tầm tiếng.

Khi đó, chiếc ghế thứ tư của Đường khẩu đang do một thủ hạ cũ của Trương Đan Thành – tên là Tề Xuân Phú – nắm giữ. Năm xưa, khi mấy tên Bá đầu của Trương Đan Thành tạo phản, ông ta đứng bên Trương Đan Thành trong chức vị một Cử nhân có thâm niên, sau khi dẹp yên bọn tạo phản, ông ta được đề bạt lên làm Tứ Bá đầu.

Sau khi chính thức ngồi lên ngôi vị cao nhất, để củng cố địa vị của mình, đầu tiên Tô Gia loại bỏ Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu còn sót lại trước khi Trương Đan Thành chết, đổi thành Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu của mình, về sau thu nạp Tiết Gia Nhân, rồi diu đất hắt ta lên chiếc ghế thứ ba. Từ đó, trong số năm Bá đầu của Trương Đan Thành, chỉ còn lại lão tứ Tề Xuân Phú và lão ngũ Lương Văn Khâu.

Các vị Bá đầu thuộc hàng nguyên lão không hẳn không phục Tô Gia. Nhưng xưa có câu: “Thiên tử triều nào quản thần triều ấy”, mấy vị cây cao bóng cả ấy đều rất có tiếng nói trong Đường khẩu, chẳng may một ngày nào đó bọn họ không vui mà nói vài câu, Tô Gia sẽ không nuốt trôi được. Ông dùng thủ đoạn đoạt quyền rất nho nhã, gần như chỉ cần “chén rượu giải binh quyền”. Tô Gia nói, các vị nguyên lão Mộc Tử Liên đã phải lao tâm quá nửa đời người, cũng nên nghĩ ngơi hưởng phúc, những việc của Đường khẩu giao lại cho lớp người sau làm là được rồi.

Có vài vị rất biết điều, cảm lấy bạc lui về tuyền hai dưỡng già, có vị lại không biết điều, như Tề Xuân Phú và Lương Văn Khâu, bọn họ đều thấy mình vẫn có thể làm được việc, vẫn có thể cùng Tô Gia đánh lấy thiên hạ.

Điều mà Tô Gia muốn là làm sao để các lực lượng đều nhau, Đường khẩu khi đó có tất cả năm Bá đầu, ba người mới, hai người cũ, tạo nên thế cầm chân nhau rất cân bằng, về cơ bản là được rồi.

Cơ chế để được thăng chức trong phái Giang Tương từ xưa đến nay luôn dựa vào đánh giá năng lực, không phải cứ “sống lâu thì lên lão làng”, càng không có chuyện người này chết thì người kế sau lên thay. Bất kể người đó là ai, chỉ cần hội đủ điều kiện, năng lực tốt, kiếm được càng nhiều lợi ích về cho Đường khẩu thì thăng chức càng nhanh. Trước khi cơ chế chưa thay đổi, việc thăng chức có thể nhanh nhưng phải diễn ra tuần tự, có người trong vòng chưa đầy một năm, liên tiếp thăng từ vị trí của một tay chân tẹp nhẹp lên Cử nhân, Tiến sĩ, Hàn lâm, đến tận T hácm hoa. Sau khi Tô Gia cải tổ lại, việc thăng cấp còn nhanh chóng hơn, chỉ cần đủ năng lực, một tên chân tay có thể lên thẳng chức Bá đầu.

Lần này, hai vợ chồng Trương Tự Triêm và Hoàng Pháp Dung đã phải rất đau đầu tìm tòi, nghiên cứu từng chi tiết nhỏ, mãi đến tận lúc gà gáy báo trời đã sáng mà vẫn chưa có kết quả.

Chính vào lúc quan trọng, Giã Tứ gia đến.

Già Tư gia buồn lâu thuốc phiện và vũ khí đạn dược, hẳn hội đủ chất của một kẻ xấu xa, nhưng lại là một kẻ xấu xa có nghĩa khí. Phàm những người làm được việc, bất kể loại người nào, không thể để mất hai chữ nghĩa khí, nếu không sớm muộn cũng sẽ bị người ta trừ khử.

Theo luật ngầm trong giang hồ, có qua có lại mới toại lòng nhau. Tô Gia đã giúp Già Tư gia lên lút vận chuyển thuốc phiện bằng cách “đuổi xác”, sau khi làm xong việc, Già Tư gia cứ theo thỏa thuận ban đầu, đưa một nửa số bạc cho Tô Gia, nhưng Tô Gia chỉ nhận hai phần, vì Nhị Bá đầu dám tự ý chặt lấy mỗi phần đầu của xác chết, khiến suýt chút nữa bị lộ cục.

Tô Gia luôn biết chơi đẹp, Già Tư gia lại càng chơi đẹp hơn, ông ta nói với Tô Gia: “Tô Gia nhân nghĩa, ta môn lai nhật phương trường”. Ý ông ta nói, ân tình này của Tô Gia ông ta xin nhận, mai này nhất định bù lại.

Lần này, Già Tư gia lại giới thiệu cho Tô Gia một vụ béo bở. Song cũng là vụ hóc búa, nếu không ông ta đã không mời Tô Gia ra mặt.

Ông chủ một công ty muối ở An Huy tên Hà Phàm, hai năm trước có cô con gái bị chết. Khi đó, cô con gái đang học một trường nữ sinh Dân quốc, một hôm trời mưa lớn, cô bị sét đánh trúng, toàn thân bốc khói đen, các bạn học ở xung quanh hoảng loạn, trong lúc ấy một cậu bạn trai đã ôm cô bé đưa vào bệnh viện của một giáo hội ở gần đó nhưng đã muộn, phần lưng đã bị sét đánh cháy.

Hai vợ chồng ông chủ Hà bỗng nhiên phải chịu đựng tai họa khủng khiếp này, khóc đến nỗi gần loà cả đôi mắt. Vì con gái còn chưa kết hôn, sau khi xảy ra chuyện, ông chủ Hà muốn làm lễ hợp âm hôn cho cô.

Nguyên tắc làm lễ hợp âm hôn (cưới ma) hay hợp dương hôn (cưới hời bình thường) giống nhau, đều phải xem Bát tự, đặc biệt phải xem có hợp tuổi hay không. Người xưa đã truyền lại một bài khẩu quyết nói về chuyện hợp hôn mà các thầy tướng số thường dùng như sau:

Tông lai bạch mã phạ thanh ngư,

Dương thử tương phùng nhắt đản hưu.

Xà kiến mãnh hổ như đao đoạn,

Trư ngộ viên hầu bất đáo đầu.

Long phùng mảo nhi vân đoạn khứ,

Kim kê kiến khuyển lệ giao lưu.

Cho đến tận bây giờ, các bậc cha mẹ khi đi xem nhân duyên cho con cái, thầy tướng số vẫn thường nói tuổi nào không hợp với tuổi nào, kỳ thực đều xuất phát từ bài khẩu quyết này mà ra cả.

Nguyên lý của bài khẩu quyết này là thế nào?

Nó nằm ở mối quan hệ hình xung khắc hại của 12 địa chi. Phối hợp 12 con giáp với 12 địa chi, lại phối hợp 12 địa chi và ngũ hành với nhau. Trong đó, Tý–Hợi thuộc hành Thủy, Dần–Mão thuộc Mộc, Tỵ–Ngọ thuộc Hoả, Thân–Dậu thuộc Kim, Thìn–Tuất–Sửu–Mùi thuộc Thổ, 12 địa chi có sự tương sinh, tương khắc, tương hợp, tương xung, tương hại với nhau. Người xưa cho rằng, người có địa chi tương hợp thì báo hiệu họ sẽ hoà hợp trăm năm, còn tương xung đều

rất xấu, cho thấy hai người sẽ ly tán, không thể sống với nhau đến lúc đầu bạc răng long.

Sáu cặp tương hợp trong 12 địa chi là:

Thìn–Dậu hợp (trồng hợp với gà)

Tý–Sửu hợp (chuột hợp với trâu)

Hợi–Dần hợp (lợn hợp với hổ)

Mão–Tuất hợp (mèo hợp với chó)

Thân–Tỵ hợp (khi hợp với rắn)

Ngọ–Mùi hợp (ngựa hợp với dê)

Sáu cặp tương xung:

Thìn–Tuất xung (trồng xung với chó)

Tý–Ngọ xung (chuột xung với ngựa)

Sửu–Mùi xung (trâu xung với dê)

Thân–Dần xung (khi xung với hổ)

Mão–Dậu xung (mèo xung với gà)

Tỵ–Hợi xung (rắn xung với lợn)

Căn cứ vào quy luật lục hợp và lục xung, bài khẩu quyết hợp hôn đã được ra đời. Vì Tý–Sửu hợp, nhưng Tý–Ngọ xung, ngựa đuổi chuột chạy, chuột không thể sống đến bách niên giai lão với trâu, trâu chắc chắn sẽ thẹn quá hoá giận, muốn giết chết ngựa, cho nên mới có câu: Tùng lai bạch mã phạ thanh ngư. Những câu khẩu quyết khác cũng giải thích tương tự.

Những bài khẩu quyết kiểu này trong quá trình biến đổi của lịch sử, được người dân truyền miệng cho nhau, khó tránh sai sót, ví như câu: Kim kê kiến khuyến lệ giao lưu, ý nói người tuổi Dậu và người tuổi Tuất không hợp nhau, họ thường xuyên cãi vã, cả ngày khóc lóc, cuối cùng sẽ chia tay nhau, bà con mới đùa rằng “kê cầu bắt đảo đầu”. Nhưng do sự khác biệt trong cách phát âm và phương ngữ từng vùng miền, cứ truyền đi truyền lại, cuối cùng thành “kê hầu bắt đảo đầu”, hiểu sai thành: người tuổi gà và người tuổi khi không thể lấy nhau, đúng là một sai lầm tai hại. Trong ngũ hành, Thân và Dậu đều thuộc Kim, không xung không khắc, không hình không hại, thì sao có thể “bắt đảo đầu”!

Hướng hồ, cách hợp hôn này chỉ căn cứ vào tuổi cảm tính, không tính gì đến can chi, rất nhiều bậc tiên hiền Dịch học đều hoài nghi về khẩu quyết này.

Nhưng, người dân thì thả tin vào cái “sai”, chứ nhất định không tin là nó không tồn tại.

## QUAN TÀI MỘC ĐÀY TÓC ĐEN

Khi đó, ông chủ Hà không thể tìm được một người hợp tuổi mới chết, cực chẳng đã, đành phải an táng cho con gái trước. Sau khi chôn cất xong, hai năm sau, cuối cùng cũng nghe nói ở thị trấn bên cạnh có một cậu con trai mới chết, gia cảnh và tuổi cũng tương đương, vội vàng phải người đến cầu hôn. Qua bọn môi giới âm hôn, thấy hai bên hợp Bát tự, coi như mối này đã xong.

Theo nguyên tắc hợp âm hôn, đầu tiên, ông chủ Hà phải cho đào hài cốt của con gái mình lên, chọn ngày lành giờ đẹp, khênh đến nhà trai, rồi đặt vào chung một chiếc quan tài với người con trai, sau khi làm lễ viên phòng thì chôn họ cùng nhau.

Ông chủ Hà mời một lão mù chọn được ngày rồi mộ theo hoàng lịch thời xưa, sau đó thuê mấy người đào chiếc quan tài lên. Khi chôn cất hai năm trước, để tránh quan tài khỏi bị mục và tránh sâu bọ, còn trùng, người ta đã bôi một loại thuốc chống phân hủy dạng nước lên, tuy vậy giờ đây mặt gỗ chiếc quan tài cũng bị cũ đi nhiều.

Nhìn chiếc quan tài to tướng cũ kỹ, ông chủ Hà chần chừ một lúc, không biết có nên cho mở ra hay không, ông vừa muốn nhìn thấy con, vừa lại không đang tâm nhìn thì thể có khi đã phân hủy hết ấy. Ông cứ im lặng mãi như vậy, cầm đầu thuốc, hút liên tục.

“Ông chủ, có mở quan tài không?” Một anh cu li hỏi.

Mãi lâu sau, ông chủ Hà nghiêng răng nói: “Mở đi!”

Mấy người cầm búa, nêo sắt, gõ vào những chiếc đinh tán để cạy quan tài làm phát ra tiếng kêu lách cách. Một lúc sau, số đinh đã được gỡ hết. Mấy người cu li hò nhau kéo quan tài lên.

Khi nắp quan tài được kéo ra, một luồng âm khí xộc thẳng vào mặt, mùi tử khí cũng bay ra theo, đồng thời chính lúc ấy, mấy người cu li kia chẳng ai bảo ai cũng hét toáng lên: “Ồi?” Tay họ run bắn, làm rơi cả nắp quan tài xuống đất.

Ông chủ Hà kinh hãi: “Sao thế?”

Đám cu li mặt mày tái mét, một người chỉ vào bên trong chiếc quan tài, lập cập nói: “Ông chủ... Ông nhìn xem...”

Ông chủ Hà chần chừ một lúc, rồi từ từ lại gần, cúi đầu nhìn, không thể kìm nén nổi một cơn thờ đốc: Tóc đen, đen sì nhét đầy trong quan tài!

Người ta vẫn nói, sau khi chết, tóc vẫn có thể mọc tiếp được, nhưng cũng chỉ dài hơn trước lúc được chôn cất một chút. Đằng này, cả mớ tóc dày bịch nhét chặt trong quan tài thì chưa từng thấy bao giờ!

Một cảnh tượng khiến người ta phải choáng váng bày ra trước mắt ông chủ Hà, nhưng dù gì cũng là con gái mình, ông cúi người xuống, từ từ vén mớ tóc tầng tầng lớp lớp kia ra mới nhìn thấy cái đầu lâu của con gái mình, khuôn mặt đã không còn lớp thịt nữa, bụng đã tọp xuống, một phần quanh rốn bị rữa ra, nhưng thì thể vẫn chưa phân hủy hết, từng sợi tóc trên đầu vẫn mọc, dường như mọi thứ năng lượng trong người đều dồn vào nuôi tóc.

Trong dân gian vẫn truyền tai nhau, người sau khi chết, nếu oan khí quá nặng sẽ bốc lên đỉnh đầu để tóc tiếp tục mọc. Ông chủ Hà không biết con mình rốt cuộc có điều gì oan ức mà tóc lại mọc đen cả quan tài như thế!?

Người bên nhà trai đi theo đến rời mộ trông thấy như vậy, liền chạy về báo với cha mẹ nhà bên đó, họ vừa nghe xong đã muốn nuốt lời, nói cô gái là quỷ dữ, không hợp với con trai mình.

Ông chủ Hà bị dồn vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, người ta không đồng ý cho cưới, nhưng mình thì đã đào thi thể con gái lên rồi, làm sao có thể cứ thế vùi lại. Huống chi hai năm nay, tóc con gái ông mọc kín cả quan tài, xem ra oan khí quá nặng, cứ nhắm mắt chôn xuống cho xong, ông thực không nỡ lòng nào.

Nghĩ đi nghĩ lại, ông chủ Hà định mời một vị đại sư đạo pháp cao thâm về xem.

Già Tứ gia với ông chủ Hà là chỗ qua lại cũ, hai người trở thành bạn bè bởi mọc nổi làm ăn, cùng nhau kiếm lợi.

Già Tứ gia và Tô Gia lại là chỗ cùng sống cùng chết, đã không biết bao lần hợp tác cùng làm những việc có thể khiến cả hai phải rơi đầu. Sau khi con gái ông chủ Hà chết, Già Tứ gia liền ghi nhớ, định giới thiệu cho Tô Gia con gà béo này, nhưng khi đó chiến sự liên miên, việc buôn thuốc phiện gặp khó khăn, tự lo cho mình còn chưa xong nên cũng chẳng sức đâu để tâm đến chuyện của ông chủ Hà.

Chẳng ngờ hai năm sau, ông chủ Hà lại muốn làm lễ hợp âm hôn, hơn nữa trước khi làm lễ còn xây ra bao chuyện như vậy, Già Tứ gia lập tức đem tin tức này nói với Tô Gia. Và chuyện này cũng nhanh chóng bị đưa lên báo, mà lại là số báo đặc biệt hấp hối, khiến cả bên Thượng Hải đều biết vùng Giang Hoài xuất hiện quan tài mọc đầy đóc ten. Sau khi hay tin, Tô Gia thấy đây không phải việc hay ho gì, trong Trát phi mật bản cũng đã có ghi chép, chuyện quan tài tóc đen này nếu là thật sẽ rất phiến toái.

Chuyện kể lại rằng, Năm Gia Khánh thứ 6, bà vợ lẽ của một ông nhà giàu chết. Nhiều năm sau, con cháu bốc mộ cho, phát hiện thấy trong quan tài tóc mọc rất nhiều. Cả nhà sợ hãi đi báo quan ngay lập tức, nhưng người của quan phủ đến cũng không điều tra được chuyện gì.

Về sau, bao nhiêu chuyện kỳ lạ cứ liên tiếp xảy ra trong nhà này. Đầu tiên là chuyện nửa đêm họ trông thấy một người phụ nữ mặc đồ trắng xách đèn lồng đi lại trong sân; tiếp đến, một hôm trời mưa, họ trông thấy một thằng bé ngồi trên cây ôm con cá chép cứ cười ha ha; sau đó, người trong nhà này đều lần lượt chết một cách kỳ lạ.

Người ta đều nói, bà vợ lẽ này trong khi mang thai đã bị bà vợ cả của ông chủ này đầu độc chết. Sau khi chết, oan khí không thể tiêu tan, hai mẹ con đều biến thành ác quỷ, trở về đòi mạng những người trong nhà.

## CỤC KHÔNG THẦY TƯỞNG SỐ NÀO DÁM DÀN

Cho nên, tổ tiên phái Giang Tướng đã căn dặn lại một câu trong Trát phi mật bản: Ô phát già quan bất khả trát, oan khí lệ khí loạn như ma, đầu nga huyết tiễn tam xích bạch, A Bảo mặc dư quý tranh trát. Câu này nhắc nhở các A Bảo, khi gặp phải trường hợp quan tài mọc đầy tóc đen thì không được nhúng tay vào nữa, oan khí của người chết không tiêu tan được, ai động vào tất gặp xui xẻo.

Vì thế, đối với cục kiêu này, từ trước đến nay các A Bảo rất kỵ, thường không dám làm.

Sau khi Già Tứ gia đi, Tô Gia đã cho hợp Đường khẩu để bàn về việc này, ông muốn nghe ý kiến của các Bá đầu, kết quả là ngoài Nhị Bá đầu, các vị Bá đầu khác đều nói không nên dàn cục này.

Tô Gia nhìn khắp mọi người, không nói không rằng, xua tay: “Giải tán!” Các Bá đầu đưa mắt nhìn nhau, không biết Tô Gia định thế nào.



Đêm đó, Tô Gia ngồi uống trà trong thư phòng thì nghe thấy tiếng gõ cửa vang lên. Tô Gia cười.

Một lúc sau, quân gia dẫn Trương Tự Triêm và Hoàng Pháp Dung vào. Tô Gia biết bọn họ sẽ đến, bọn họ không phải là Bá đầu, không được tham gia vào chuyện cơ mật cấp cao của Đường khải, nhưng chắc chắn sau khi Nhị Bá đầu quay về sẽ tiết lộ chuyện này, Hoàng Pháp Dung nghe xong nhất định sẽ tìm đến!

“Tô Gia, nên dàn vụ này.” Hoàng Pháp Dung nói.

Tô Gia lim dim mắt, nói: “Nói ta nghe xem.”

Trương Tự Triêm lên tiếng: “Tô Gia, Ô phát giả quan bất khả trát, chỉ là cách nhìn nhận của tiên tổ, trên đời này làm gì có quý, Tô Gia đừng nghe theo!”

Tô Gia biết, những lời này đều do Hoàng Pháp Dung đã dạy, Trương Tự Triêm trước giờ luôn thận trọng từng ly, việc gì mà Đường khải không động đến, ông ta không bao giờ có ý kiến, từ sau khi cưới Hoàng Pháp Dung thì tình hình lại khác hẳn, làm việc gì cũng luôn có Hoàng Pháp Dung đứng sau trợ giúp.

Tô Gia cười: “Vậy à?”

Trương Tự Triêm sững người, nhìn Hoàng Pháp Dung.

Hoàng Pháp Dung nói: “Tô Gia, từ xưa đến nay, việc hợp hôn, đời mộ phái Giang Tương đều nắm thành thực, dù là người ngoài hay bạn bè cùng đạo đều biết cả, nếu chỉ vì hiện tượng quan tài tóc đen mà chúng ta không làm, há chẳng phải để chúng cười cho hay sao?”

Tô Gia mở mắt, nhấp một ngụm trà nói: “Ta có nói không làm không?”

Hoàng Pháp Dung nhìn Trương Tự Triêm, hai người cùng cười.

Tô Gia nói tiếp: “Tự Triêm đọc sách nhiều, hãy phân tích ta nghe đã xảy ra chuyện gì với chiếc quan tài ấy!”

Trương Tự Triêm nói ngay: “Lúc vừa đến Thượng Hải, con đã đọc qua một vài cuốn sách sinh học của phương tây trong thư viện của giáo hội, sau khi người ta chết, tóc vẫn có thể mọc dài thêm trong một thời gian nữa nhờ có chất dinh dưỡng trong lớp da đầu, nhưng không thể có chuyện mọc đầy trong quan tài như vậy. Khả năng duy nhất là...”

Tô Gia rơi vào trạng thái trầm ngâm suy ngẫm. Đây mới là điều mà ông lo lắng nhất. Dàn cục sợ nhất là “cục trong cục”, trong trường hợp phần mộ từng bị động đến, chứng tỏ đã có người chui vào trước làm chủ, vậy thì đối phương là kẻ như thế nào? Ý đồ của hắn là gì? Mình có nên thừa nước đục thả câu không?

Nghĩ đi nghĩ lại, Tô Gia vẫn không tìm ra được manh mối. Già Tứ gia đột nhiên đem đến một việc hay ho như vậy, liệu ông ta có phải “song tể” hay không? Trong quá trình dàn cục, không sợ gì bằng sợ gặp phải kẻ hai mang, năm xưa Trương Đan Thành dàn cục một vị Bồ lạc trong cung nhà Thanh, chính vì có “song tể” nên mới rơi vào tình cảnh thâm hại như vậy.

Nhưng Tô Gia nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ này. Già Tứ gia chẳng có lý do gì lại đi làm kẻ hai mang, mối quan hệ giữa hai người đã kéo dài bao nhiêu năm nay, hơn nữa mỗi lần dàn cục, lợi ích của hai bên đều thoả đáng, hưởng hồ đối phương chỉ là một ông chủ bán muối, không phải hạng quan chức gì trong chính phủ, dù cho bị lộ cũng không có gì đáng ngại, Già Tứ gia cần gì phải nhọc công.

Tô Gia bắt đầu xem xét có nên nhận vụ này hay không, thân là Đường chủ, an toàn vẫn là yếu tố đầu tiên cần phải cân nhắc đến.

Lúc này, Tô Gia nghĩ đến câu mà Nhị Bá đầu nói khi họp đường hội: “Làm chứ, tại sao lại không làm? Chẳng qua chỉ là mọc ra mớ tóc dài xuề xòa thôi mà! Để con cắt tóc con bé đốt đi là xong!”

Tô Gia thấy ông ta nói cũng có lý, nếu mình được tận mắt trông thấy chiếc quan tài, có lẽ mọi việc đã rõ ràng rồi. Nói đến đây, ông lại thấy nổi lên hai điều đáng lo ngại: nếu bộ tóc trong chiếc quan tài đó do người khác nhúng tay vào thì bước tiếp theo sẽ không phải đấu với quý, mà là đấu với người; nhưng nếu đó là mớ tóc mọc tự nhiên, vậy thì càng đáng sợ. Khoa học kỹ thuật thời đó chưa phát triển như bây giờ, cho dù là người hay chơi Trát phi, cũng vẫn kính sợ quý thần, ngộ nhờ gây chuyện khiến trời nổi giận, người oán hận, thêm cả đám quý đối tới, thì bản thân ông khó mà thu dọn được bãi “chiến trường”.

Phàm người trong giang hồ, thân bất do kỷ. Sự việc này đã xảy ra trên đất Giang Hoài, phái Giang Tương được coi là đệ nhất phái ở đây, cũng không thể không làm, lúc này mà như con rùa rút đầu rút cổ, e sẽ đánh mất danh tiếng đã dày công xây dựng bao lâu nay. Huống hồ, gần đây bên chỗ Mai Huyền Từ lại ra sức gây thanh thế, việc làm ăn của Mộc Tử Liên ngày một đi xuống, không kiếm được tiền, sinh kế của Đường khâu tất sẽ gay go.

Cuối cùng, Tô Gia quyết định, trước tiên cứ Nhị Bá đầu và Trương Tự Triêm đi thăm dò đường đi nước bước.

Được sự giới thiệu của Giá Tứ gia, Nhị Bá đầu dẫn râu, dẫn theo Trương Tự Triêm cùng mấy tay chân đến nhà ông chủ Hà.

Giá Tứ gia giới thiệu: “Mấy người này đều là đồ đệ của Thiết Bàn đạo nhân mà báo chí vẫn nhắc đến, vì Thiết Bàn đạo nhân bạn hội kiến nhân vật lớn trong chính phủ, không thể tới được, nên mới cử mấy đồ đệ đến trước xem xét tình hình.”

Ông chủ Hà vội vàng cảm ơn, sau đó đem đầu đuôi ngọn ngành sự việc kể lại hết cho họ nghe.

Nhị Bá đầu điềm đạm, đạo mạo, phong thái hết như một bậc Đại sư. Ông ta giơ tay vuốt chòm râu, cao giọng phán: “Vô lượng thiên tôn! Chuyện như thế này, trước đây chúng tôi từng gặp qua, đây là do oan khí khi lệnh ái còn sống bốc lên, không biết cô bé phải chịu nổi oán hờn gì vậy?”

Ông chủ Hà hoang mang, sau khi nghĩ lại thật kỹ, nói: “Không có, tiểu nữ luôn được hai vợ chồng tôi thương yêu, tính tình hoạt bát vui vẻ, ham học, không có chuyện gì oán hờn cả.”

Nhị Bá đầu nói: “Có lẽ cô bé không nói cho ông nghe. Thôi vậy, đợi tôi xem xem.”

Chiếc quan tài được đặt ở căn phòng phía đông, cửa phòng được khoá lại để tránh chó mèo gây tổn hại đến hài cốt con gái. Thi thể đôi chỗ đã được gió hong khô, giống như thịt hun khói nằm đấy trông rất đáng sợ, còn cả mớ tóc dày bình bịch nữa, ai nhìn cũng thấy hãi hùng

Thường ngày, Nhị Bá đầu dùng thuật Trát phi nhiều vô số, chẳng sợ gì người chết, vậy mà lần này ông ta cũng có chút sợ sệt. Bộ hài cốt chìm trong “giác ngủ say” bị vùi bên dưới mớ tóc dày đen sì, tỏa ra một thứ mùi quái lạ, không khỏi khiến người ta rùng mình ớn lạnh.

Nhị Bá đầu vừa làm điệu bộ niệm chú, vừa cúi đầu xem xét. Trương Tự Triêm cũng đi theo phía sau, quan sát thật kỹ mọi thứ bên trong chiếc quan tài.

Xem được một lúc, Nhị Bá đầu chấp tay ra vẻ đăm chiêu, miệng lầm bầm: “Oan khí nặng lắm!” Sau đó lại nói: “Phải làm phép thôi, nếu không, cả nhà sẽ gặp họa đấy!”

Ông chủ Hà kinh hãi: “Gặp họa?”

Nhị Bá đầu nói: “Đương nhiên rồi! Sau khi chết, ai có oan khí, hồn không thể bay lên thiên đường, cũng chẳng thể xuống địa phủ được, lạc giữa nhân gian không thể đầu thai làm người, chỉ có thể biến thành cô hồn dã quỷ, vất vưởng muôn nơi. Chiếc quan tài trở thành chốn nghỉ ngơi duy nhất, mà quỷ lại rất sợ ánh sáng, ông mở quan tài ra như vậy đã làm tổn hao mất nhiều âm khí của nó, vì thế cả nhà ông sẽ phải trả giá cho chuyện này.”

Ông chủ Hà sững sốt, nói: “Nó là con gái tôi mà, lẽ nào nó lại muốn làm hại cha mẹ nó?”

Nhị Bá đầu nhếch miệng cười: “Sống ở dương gian nó chịu oán hờn đến vậy, sau khi chết làm quỷ càng thấy lạnh lẽo, thê lương. Kiếp này ông là cha nó, kiếp sau nó là mẹ ông đấy! Một khi đã bước vào quỷ đạo, người ta càng trở nên tàn độc, lục thân chẳng nhận. Lẽ nào, ông chủ Hà chưa nghe nói, có người đời mộ tử tuý tiện, làm hồng bó cục phong thủy, gây ra thảm cảnh cả nhà cùng chết sạch hay sao?”

Ông chủ Hà sợ vã mồ hôi.

“Vâng, tôi có nghe.” Nói đến đây, ông chủ Hà nhìn chiếc quan tài, run run nói tiếp. “Thưa thầy, chúng ta tạm thời quay về phòng khách rồi hẵng chuyện tiếp được không?”

Nhị Bá đầu đưa mắt ra hiệu cho Trương Tự Triêm, rồi đi theo ông chủ Hà ra ngoài.

Trương Tự Triêm giúp mấy tên gia đình nâng nắp quan tài, từ từ đẩy lại. Nhân cơ hội đó, nhờ tấm ván quan tài che chắn, Trương Tự Triêm nhanh tay nhón lấy vài sợi tóc, vo viên lại, giấu vào trong tay áo.

## NGỊCH LỬA CHẾT CHÁY

Tùng nghiên cứu bộ môn sinh học về cơ thể người, Trương Tự Triêm biết sau khi chết, xương hộp sọ sẽ bị xóp do mất can xi, lâu dần sẽ khiến tóc rụng, lấy trộm vài sợi đem về xem xét kỹ càng sẽ biết ngay chuyện gì xảy ra.

Sau khi về đến Đường khẩu, Trương Tự Triêm tỉ mỉ nghiên cứu sợi tóc thì phát hiện ở chỗ cách chân tóc chừng một thước có vết nổi, nó được dính lại nhờ một loại thuốc nước, nếu không nhìn thật kỹ, không thể phát hiện ra được.

Đến đây thì rõ rồi, có kẻ đang nhúng tay vào!

Tổ Gia chợt thấy sự việc không hề đơn giản. Ông đến phủ Gia Tứ gia, đem chuyện này nói cho ông ta hay.

Già Tứ gia vừa nghe cũng giật mình: “Có kẻ giờ trò ư?”

Tổ Gia hỏi: “Tứ gia nghĩ kỹ lại xem, có thấy chỗ nào bất thường không?”

Già Tứ gia cúi đầu ngẫm nghĩ, sau đó nói: “Không có! Ông chủ Hà là dân buôn, mặc dù gian xảo nhưng việc gì cũng thận trọng lắm, chưa bao giờ đối địch lại với dân trong nghề. Có lần xảy ra xích mích với bọn Hắc đạo, ông ta còn mang cả đồng bạc đến nhờ tôi gỡ cho. Cho nên, vụ này, tôi đảm bảo không phải ông ta tự làm, huống chi làm gì có người bố nào lại đem thi thể con gái mình ra mà đàn cục kia chứ!”

Tổ Gia trầm ngâm nghĩ, mãi lâu mới lên tiếng: “VẬY thì chuyện lớn rồi. Kê đàn cục này đã biết trước ông chủ Hà sẽ làm lễ hợp âm hôn, chỉ trong vài ngày ngắn ngủi, có thể tìm được mộ của con gái ông ta, chui vào quan tài ngồi nổi tóc, rồi sau đó trả lại hiện trường như thể chưa từng động đến. Cao thủ đấy!”

Già Tứ gia liền hỏi: “Việc này, làm được không?”

Tổ Gia nói: “Người bình thường không làm được, phải là một kẻ rất có kinh nghiệm. Thứ nhất, nhân lực phải hợp lý, hẳn là hẳn thường xuyên chơi Trát phi, thuộc lòng cấu tạo của một chiếc quan tài và vị trí từng cái đinh; thứ hai, phải có dụng cụ hợp lý, không được làm hỏng bề mặt quan tài, không được để lại dấu vết; thứ ba, sau khi đặt quan tài trở về chỗ cũ, phải làm sao cho lớp đất trên mặt và tấm bia trở về nguyên dạng, đòi hỏi cực kỳ tỉ mỉ, khéo léo, trước tiên phải chuẩn bị sẵn vàng cò và đất khô, chưa kể cho dù đã làm được hết những việc này, nếu không có năm, sáu ngày trời nắng to gió lớn thì khó tránh sẽ để lại dấu vết.”

Sau khi nghe xong, Già Tứ gia nói: “Việc này một người không thể làm được, chắc chắn là phải có một lũ đấy.”

Tổ Gia nói: “Đúng thế! Nếu thời gian gấp gáp, ít nhất cũng phải có mấy chục tên ra tay, tất cả bọn chúng đều đi giày cò, không để lại bất kỳ một dấu vết gì tại hiện trường.”

Già Tứ gia nói: “Bọn chúng gồm mặt đất. Vùng Giang Hoài, kẻ làm mưa làm gió được như thế chỉ có Tổ Gia, Trương Kế Nghiêu của Thiên Thánh Đạo và Mai Huyền Tử của Mai Hoa Hội, lẽ nào là...”

Tổ Gia lẩm bầm: “Trương Kế Nghiêu... Mai Huyền Tử...”

Già Tứ gia nói: “Cần đây, lão Mai chơi khá trội, xem ra lão đang toan tính thay đổi lịch sử Giang Hoài. Có điều, vẫn có lỗ hổng, đối phương đã ra tay, sao lại nhà cho chúng ta món hời đến thế?”

Tổ Gia trầm ngâm giây lát rồi nói: “Đây mới là mấu chốt của vấn đề! Trước đây, cũng từng có chuyện các Đường khẩu tin tức không thông, gây ra tình trạng một nhà nhắm được mục tiêu và đang dần cục thì nhà khác không biết tình hình lại chạy đến giải tai ương. Nhưng, một khi hai bên đã nói rõ với nhau, một bên sẽ lập tức dừng tay, cùng lắm đến lúc cuối chia chút bạc là xong. Nhưng lần này lại không thấy ai đến báo mình dừng tay...”

Hai người đang bàn bạc, đột nhiên Tam Bá đầu bước vào, ghé sát tai Tổ Gia thì thầm. Tổ Gia nghe xong, mày cau chặt lại.

Trông thấy sắc mặt bất thường của ông, Già Tứ gia liền hỏi: “Sao thế?”

Tổ Gia không đáp, lại hỏi Tam Bá đầu: “Chắc không?”

Tam Bá đầu nói nhỏ: “Tuyệt đối chính xác!”

Tổ Gia vẫn lặng thinh, mặt đanh lại.

Già Tứ gia càng sốt ruột, vội hỏi: “Tổ Gia, xảy ra chuyện gì vậy?”

Tổ Gia nhìn Già Tứ gia một cái, nói: “Trương Kế Nghiêu chết rồi.”

Già Tứ gia nghe xong, suýt chút nữa bật cả người dậy: “Chết rồi? Sao chết?”

Tổ Gia nói: “Bây giờ vẫn chưa rõ. Bọn họ nói với bên ngoài là ‘Vũ hoá thành tiên’, còn tai mắt của ta lại bán tin, hần chết cháy trong lò bát quái do chính mình làm ra.”

Cái lò bát quái này cũng từng làm náo động cả vùng Giang Hoài. Khi trước, Trương Kế Nghiêu luôn miệng rêu rao về ngày tận thế, lão tự coi mình là Đấng Cứu Thế, ra sức phát triển tín đồ, lại còn cho những tín đồ trung thành của mình vào trong lò bát quái để cùng tu luyện.

Cái lò to tướng ấy rộng tám thước, cao hơn năm trượng, được thiết kế theo hình bát quái: Càn, Khôn, Khảm, Ly, Chấn, Đoài, Tốn, Cấn, xây tựa núi bằng những viên gạch to màu lam, ở giữa đặt một cái bầu lò (lồng bếp), đáy bếp được làm bằng những thanh sắt to. Cả cái lò chỉ có một cửa vào, không có cửa ra, sau khi người đi vào, cửa lò được khóa lại, sau đó củi được chất vào bầu lò to tướng ở phần dưới, đổ dầu lên, lửa sẽ cháy bùng bùng.

Thường vào mùa đông, Trương Kế Nghiêu dẫn theo đám đệ tử vào trong lò tu luyện. Mùa xuân thì bà con bện cây bừa cấy hái, mùa hè bện làm lụng chẳng ngơi tay, mùa thu đến lại lo thu hoạch, chỉ có mùa đông là được thanh thoi hơn cả, những người ưa sự náo nhiệt cũng không ít, rất tiện cho chúng tạo thanh thế. Khi tuyết bay rợp trời, phủ trắng xóa khắp miền sơn cước, Trương Kế Nghiêu bái tế thiên thần địa quý xong, liền dẫn đám đệ tử chui vào cái lò bát quái ấy, lửa rừng rực cháy, khói mù mịt, nghi ngút bốc lên trời, quỳện l lẫn cùng tuyết trắng, cuộn cuộn trong sắc trời u ám.

Lửa cháy liên tục đúng bảy bảy bốn chín ngày, sau bốn chín ngày, mở cửa lò xuất quan, Trương Kế Nghiêu và đám đệ tử toàn thân bóng nhẫy bước ra, miệng kêu là đã tu luyện đến cảnh giới Kim Cương bất hoại. Sau đó, hơn hai mươi đệ tử “Kim Cương” ấy được ông ta phái đến các thành phố lớn như Thiên Tân, Bắc Bình, Bảo Định làm một nhà truyền giáo phụng sự con dân ở đó.

Già Tứ gia nói: “Trương Kế Nghiêu thường chui vào lò bát quái vào mùa đông, giờ đang mùa hè, sao lão phải gấp đến vậy chứ? Liệu có phải Trương Kế Nghiêu đang dần cục, xong vài ba hôm lại hiện về trong hình hài bằng da bằng thịt, chắc chỉ là diễn náo kịch giống như thần tiên hạ phàm của lão Mai vậy thôi?”

Tổ Gia không nói gì, đắm chiêu suy nghĩ. Nếu Trương Kế Nghiêu quả thật đã chết, sự việc sẽ thành ra nghiêm trọng đây, vừa mấy ngày trước lão còn đến Đường khâu, vậy mà giờ thành người thiên cổ rồi?! Còn nếu chỉ về chết thì mục đích thực sự của lão là gì? Có khi nào lão và Mai Huyền Từ bắt tay nhau cùng dần cục hay không?

Mãi sau, Tổ Gia nói: “Cứ quan sát một thời gian nữa rồi tính tiếp, xem xem phản ứng của Thiên Thánh Đạo thế nào đã. Nếu chỉ là già chết, Thiên Thánh Đạo sẽ không xảy ra đại loạn, mọi việc vẫn nằm trong tay của Trương Kế Nghiêu; còn chết thật thì Thiên Thánh Đạo hỗn loạn ngay.”

Mấy ngày trôi qua, tai mắt được gài trong Thiên Thánh Đạo của Tổ Gia đưa tin chính xác, Trương Kế Nghiêu chết thật, thi thể cháy khét. Nghe nói, Trương Kế Nghiêu cũng muốn bắt chước Mai Huyền Từ thành tiên, dựng lên một truyền thuyết thần bí về mình, tội hơn hần lão ta, nên cũng dựng hiện trường giả cho vụ “Vũ hoá thành tiên”, kết quả là chui vào trong lò bát quái rồi không thấy chui ra nữa. Cuối cùng, trong ống khói bay ra toàn những lông ngan, lông vịt, đệ tử bầu quanh lò thì nhau quỳ lạy, chúc tụng giáo chủ đã mọc cánh thành tiên.

Đại đồ đệ Tá Vĩnh Thiên của Trương Kế Nghiêu lấy cốt Trương Kế Nghiêu hóa tiên, vội vàng đưa lão đi chôn.

Tổ Gia trầm nghĩ, lần này chắc chắn Thiên Thánh Đạo sẽ đại loạn. Đường chủ chết, người ngoài không rõ chân tướng, đám đệ tử “Kim Cương” lòng dạ sáng như gương kia lẽ nào lại không làm phản?

# Chương 4. MẸO LẠ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG VẬT: THUẬT QUỶ TƯƠNG

## BẦY NHÍM KỶ LẠ

Tổ Gia hiếm khi mắc sai lầm, nhưng lần này ông đã phán đoán nhầm, Thiên Thánh Đạo vẫn im ắng lạ thường.

Đại đồ đệ Tả Vĩnh Thiên của Trương Kế Nghiêu đã ngồi lên bảo tọa ngay sau đó vài hôm, trở thành chương môn thứ bảy của Thiên Thánh Đạo, vẫn tung tin hù dọa về ngày tận thế như trước, có điều khẩu hiệu lần này hơi khác. Trước đây chúng rêu rao: “Cần khôn hữu đại nan, mặt thể ký dương đầu, Thiên Thánh độ chúng sinh, các đắc bất tử thân”. Giờ chúng lại hô: “Cần khôn hữu đại nan, mặt thể ký dương đầu, phúc tông Đông phương lai, mãn tâm cứu chúng sinh”.

Tổ Gia đăm chiêu. Một nhân vật tầm cỡ như thế, nói chết là chết ngay được, lại chết một cách khó hiểu, kẻ nào mà lại bản lĩnh đầy mình như vậy, có thể bung bít cái chết của một đại sư em ru như thế?

Mai Huyền Tử biến thành tiên, Trương Kế Nghiêu chết đột ngột, quan tài đầy tóc đen, Già Tứ gia không mời mà đến, dường như tất cả những điều này đều có thể xâu chuỗi lại. Nghĩ đến đây, Tổ Gia không khỏi rùng mình.

Vụ đàn cục với thi thể con gái ông chủ Hà vẫn phải tiếp tục làm. Tổ Gia biết, giờ mình không còn đường thoái lui, chỉ có tiếp tục bước lên phía trước, chân tướng mới được phơi bày. Nhưng cần phải suy xét thật cẩn trọng.

Cứ theo các bước thì đầu tiên phải làm lễ chiêu hồn để an ủi vong linh, rồi nói oan khí trong người cô gái đã tiêu tan, thuyết phục nhà trai cứ làm lễ hợp hôn như đã bàn định. Nếu nhà trai không đồng ý cũng không đáng ngại, chỉ cần Nhị Bá đầu Trát phi, đem đến bày trò hồn ma bóng quỷ, bảo đấy là cô gái tìm về, nếu không đồng ý, cả nhà sẽ chết sạch, kiểu gì chẳng êm xuôi.

Điều quan trọng là Tổ Gia luôn cảm thấy đằng sau tất cả những việc này luôn có hai con mắt hắt lên những tia máu đầy hận thù đang nhìn chòng chọc vào mình, không biết lúc nào sẽ chồm tới, cắn ông một miếng.

Cả đêm Tổ Gia trần trọc suy nghĩ. Trời sáng, ông bảo Nhị Bá đầu dẫn đến nhà ông chủ Hà. Tổ Gia muốn đích thân làm phép chiêu hồn.

Tổ Gia bảo ông chủ Hà xé rất nhiều những miếng vải trắng, treo trên xà nhà, phòng khách, phòng phía nam, phòng phía đông, phòng phía tây, treo khắp quanh sân; giữa sân đặt một án kỳ, bày đủ cả lư hương, bệ đèn, tam tiên (ba món ăn), vàng mã.

Tổ Gia lấy một nắm hạt kê, một cái hũ miệng nhỏ, thả nắm hạt kê đó vào đó, lấy giấy đỏ bịt kín miệng hũ lại, dùng kiếm khua khua về phía chỗ vàng mã, đốt bùa niệm chú, trên vải Tam Thanh (ba vị thần tiên trong Đạo giáo), dưới tế sấm la (vạn thứ hiển hiện xung quanh), sau đó chọc thủng một lỗ trên tờ giấy đỏ, rồi gọi to để hồn ma chui vào trong hũ.

Tiếp theo, Tổ Gia lại sai Nhị Bá đầu bốc nắm hạt kê trong hũ ra, bỏ vào miệng người chết giờ đã không còn da thịt nữa. Nhị Bá đầu cứ thế đổ thẳng hạt kê vào qua hốc miệng.

Tổ Gia lại dán một lá bùa cầu siêu lên đầu thi thể, yểm cho linh hồn cô gái được yên.

Rồi cứ theo kế hoạch, thuyết phục nhà trai, đem hai người hợp táng.

Tất cả mọi việc đều rất suôn sẻ, suôn sẻ đến nỗi khiến Tô Gia cảm thấy đáng sợ. Từ trong sâu thẳm, ông luôn thấy bất an, nhưng lại không rõ là do đâu.

Chính Hoàng Pháp Dung đã chọn ngày hợp táng. Kê đi lừa đảo cũng phải chọn ngày hoàng đạo, Hoàng Pháp Dung dùng thuật Kỳ môn độn giáp khởi cục, tìm được một ngày đẹp.

Ngày hôm đó, Tô Gia đích thân đến hiện trường, chỉ bảo đám người nâng cái quan tài màu đỏ to tướng đặt xuống huyết.

Đột nhiên, trong bụi cây phát ra những tiếng loạt soạt, nghe như tiếng mưa rơi lên lá sen. Những âm thanh đó từ xa vọng lại, rồi nhanh chóng tiến lại gần, khiến mọi người sững lại, đông tai nghe ngóng. Bất thình lình, một đàn con gi trắng trắng lao ra khỏi bụi cây, cũng không rõ chúng “xuất kích” tự lúc nào, chỉ nghe thấy chúng “hồ la” cùng nhau chồm tới cả bầy. Định thần lại, mọi người mới nhận ra là lũ nhím. Khấp người chúng mọc tua tua những chiếc gai trắng, bụng phập phùng, cứ thế phi thẳng về phía quan tài, như thể trong đó có thứ gì đang hút lấy chúng. Mấy trăm con nhâu nhâu quanh quan tài, kêu chi chi như tiếng âm hồn.

Đám cu li hồn vía lên mây. Mấy người bao gan lấy gậy và cuốc chim đuổi, nhưng lũ nhím như bị trúng tà, chẳng biết sợ người, giương cặp mắt đỏ lù, nhảy lên nhảy xuống, những cái mõm bé như sẵn sàng chồm tới tấn công. Mấy người sợ quá, vứt hết cả cuốc xẻng, bỏ chạy.

Ngay sau đó, lũ nhím bắt đầu tấn công chiếc quan tài. Lúc nhúc mấy trăm con, răng con nào con nấy cạ cạ gặm tằm gỗ quan, khiến lớp sơn màu đỏ chẳng mấy chốc đã bị cạo sạch. Với tình hình này, dù vừa rồi quan tài có được lấp kín trước khi chúng lao đến thì chúng vẫn có thể đào lỗ chui vào căn tan tành.

## BẠCH TIÊN NHẬP ĐÔNG

Tô Gia vã mồ hôi, mảy cau lại, lời căn dặn của lão tổ tông hiện ra trước mắt ông: Ô phát già quan bất khả trát, oán khí lệ khí loạn như ma...

Ông chủ Hà run cầm cập hỏi: “Tô Gia, xảy ra chuyện gì vậy?”

Tô Gia cố tỏ ra bình tĩnh nói: “... Khả năng là do âm khí quá nặng, khiến Bạch tiên đến, đợi ta làm phép...”

Lúc này, Hoàng Pháp Dung đóng giả làm đạo cô đang đứng sau lưng lẳng lẳng đi tới gần Tô Gia nói nhỏ: “Tô Gia, đây là Tiểu Quý tương! Nơi này không nên nán lại lâu, chúng ta nên đi trước!”

Tô Gia trừng mắt: ”Đi thế nào được?”

Hiểu thấu tâm tư Tô Gia, Hoàng Pháp Dung cũng chỉ biết cúi đầu lo lắng nghĩ cách ứng phó.

Chính vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, một trận gió lướt nhẹ qua, khiến cành cây run rẩy, liền ngay sau đó là tiếng sấm ầm trời. Tam phục thiên là những ngày nóng bức nhất mùa hè, trời nổi gió hay có sấm là chuyện vốn rất bình thường, nhưng dường như có thứ gì đó khiến Hoàng Pháp Dung sốc nặng, mắt bà trắng dã, đầu lao xuống đất.

Tô Gia sững người, tất cả mọi người có mặt đều kinh hãi.

Trương T tự Triêm đứng sau vợ vàng diu Hoàng Pháp Dung dậy.

Hoàng Pháp Dung mắt nhắm nghiền, toàn thân co giật, miệng rên lừ lừ. Rồi đôi mắt đang nhắm chặt đột nhiên trợn trừng, lóe lên ánh nhìn hung ác, miệng quát to: “Bạch tiên giá đáo, lũ các ngươi còn không mau quỳ xuống?”

Trương Tự Triêm không hiểu đã xảy ra chuyện gì, vội vàng kêu tên: “Pháp Dung! Pháp Dung!”

Hoàng Pháp Dung đầy mạnh Trương Tự Triêm ra, miệng vẫn quát tháo: “Ta là Bạch tiên! Ta là Bạch tiên!”

Giọng nói run bần bật như từ cõi âm vọng về khiến những người đứng xung quanh phải dựng tóc gáy. Lúc này, một đám mây đen chầm chậm ùn tới, sắc trời u ám dần, gió thổi càng mạnh thêm, như muốn giật đổ cả cây đại thụ. Hoàng Pháp Dung đứng trơ trong gió, miệng run run liên tục phát ra những âm thanh khó hiểu.

Tổ Gia hiểu rõ ý đồ, liền đế vào: “Bạch tiên nhập đồng đây!”

Ngày xưa, người dân rất tin vào chuyện thần tiên, ma quỷ và cả người chết có thể nhập vào một người nào đó. Thấy Hoàng Pháp Dung làm náo loạn lên như vậy, lại thêm Tổ Gia vun vào, mọi người đều tin hết thảy.

Tổ Gia vén tà áo, quỳ xuống nói: “Bạch tiên tại thượng, hôm nay đệ tử làm lễ hợp táng cho đôi tân lang tân nương ở đây, không biết có Bạch tiên đại giá quang lâm, thất lễ, thất lễ!”

Hoàng Pháp Dung nói: “Ta là Nhất Bạch Linh dưới chân núi Hoàng Sơn, 500 năm trước suýt chút nữa bị kê ác nấu chín, may nhờ cô gái này cứu giúp mới có được đạo thân này. Nay ta đã tu thành chánh quả, đến là để báo ơn cứu mạng năm xưa, nào ngờ cô gái lại đã lia trần. Ta đây nếu không đến kịp thì lũ các người đã chôn cô gái mất rồi, may mà còn được nhìn thấy cô gái lần cuối...” Nói xong, bà ta liếc nhìn những người đứng xung quanh. “Bọn các ngươi còn không quỳ xuống, dám coi khinh Bạch tiên ta?”

Những người đứng xung quanh lúc này mới hoàn hồn, lật đật quỳ hết cả xuống.

Ông chủ Hà thành tâm nhất, cúi rạp nói: “Không biết Bạch tiên giá đáo, thất lễ, thất lễ!”

Tổ Gia cười thâm: Con ranh Pháp Dung này giải nguy trong tích tắc, tạm thời cứ nghe xem nó nói thế nào đã.

Hoàng Pháp Dung nói với mọi người: “Các người nghe đây, mau đem ngai cứu tới, ta phải làm phép xua đuổi tà ma cho cô gái, để vợ chồng họ không bị bọn quỷ đói quấy nhiễu trên đường đi xuống hoàng tuyền.”

Tổ Gia đưa mắt nhìn ông chủ Hà, tỏ ý bảo ông ta mau đi lấy.

Ông chủ Hà vội sai người hầu chạy xe đến cửa hàng thuốc ở gần đấy, mua mấy bao ngai cứu đem về.

Hoàng Pháp Dung rải ngai cứu quanh quan tài, sau đó thấp hương đốt. Ngai cứu cháy, tỏa ra thứ mùi nồng nặc, nhân đó Hoàng Pháp Dung nói thật to: “Thiên bát nhã, vạn bát nhã, sáu cõi luân hồi khổ ải nhất; sống hà tất bị ai, chết có gì khiếp sợ. Nay đưa tiễn hài nhi, kiếp sau lại được ở bên cô gái, hợp rồi tan, tan rồi lại hợp, năm trăm năm tu luyện mới được như bây giờ; ta nay báo ân ...”

Lũ nhím bám quanh quan tài ngửi thấy mùi ngai cứu liền bỏ chạy tán loạn, có con chạy thực mạng vào bụi rậm, có con chạy về phía hồ nước xa tít.



Hoàng Pháp Dung thấy lũ nhím đã chạy mất, hai hàng nước mắt tuôn xuống: “Ân nhân của ta đã lên đường xuống suối vàng, ta cũng phải quay về rồi. Ta đi đây! Ta đi đây!” Nói đoạn, bà ta dướn người lên, rồi cứ thế đổ up xuống đất.

Khi được mọi người diu dậy, bà hốt hoảng nhìn mọi người: “Sao vậy? Vừa xảy ra chuyện gì thế?”

“Vừa rồi, Bạch tiên nhập vào người đấy.” Tô Gia nói.

Hoàng Pháp Dung lau mồ hôi rịn ở trán, làm điệu bộ yếu ớt vô cùng. Một cơn gió ủa đến, bà suýt ngã khuyu, may có Trương Tự Triêm đứng sau lưng đỡ lấy.

Tô Gia ra lệnh: “Viên phần!”

Tiếng kèn được gióng lên, mọi người nâng quan tài đặt vào hố rồi lấp đất lên mộ.

THUẬT “QUỶ TƯƠNG”

Buổi tối, mọi người trở về Đường khẩu, Tô Gia triệu tập cuộc họp khẩn cấp để phân tích, đánh giá sự việc ngày hôm nay.

Ông nói: “Vụ đàn cục lần này gặp kinh động nhưng không đến nỗi nguy hiểm, tất cả nhờ Pháp Dung biết tùy cơ ứng biến, các huynh đệ trong Đường khẩu nên học hỏi, noi gương.”

Hoàng Pháp Dung rất khôn ngoan, liền đứng dậy nói: “Đều nhờ ơn Tô Gia dạy bảo.”

Trương Tự Triêm ở bên cạnh cũng cười rạng rỡ.

Tô Gia cũng từng nghe nói đến thuật Quỷ tương nhưng chưa bao giờ được biết tường tận về nó. Hôm nay, Hoàng Pháp Dung đột nhiên nhắc đến khiến Tô Gia cũng phải sớn gai ốc.

Thuật Quỷ tương là một loại ma thuật của một vài nước Đông Nam Á, được chia thành hai dạng: Tiểu Quỷ tương và Đại Quỷ tương. Tiểu Quỷ tương vật, Đại Quỷ tương nhân. Tức Tiểu Quỷ tương khống chế động vật, còn Đại Quỷ tương khống chế con người.

Theo ghi chép trong Miêu tương Cổ thuật, Quỷ tương là một kiểu Cổ thuật do Cổ thần (thần độc dược) A Luy – một cô gái tộc người Miêu – chế ra vào cuối thời Minh.

Những năm Sùng Trinh cuối thời nhà Minh, Lý Sấm Vương lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa, người tộc Miêu hưởng ứng mạnh mẽ, quan lại người Miêu ở Hồ Nam tất thấy đều quy tụ dưới trướng của Lý Sấm Vương. Để giúp ông ta đối phó với đội quân của triều đình, A Luy đã dùng loài địa long – một loại giun đất – trên đỉnh Thiên Sơn Tuyết làm vật chủ, rồi cấy loài mòng trâu sống rất dai lên mình loài địa long đó. Sau vài tháng, đem chúng luyện thành Quỷ tương u minh cổ. Loài cỏ trùng này có thể ẩn náu trong cơ thể người và động vật, hút linh hồn, khống chế tâm trí.

Năm Sùng Trinh thứ 7, Lý Tự Thành đánh trận quyết chiến ở ải Ninh Vũ. A Luy đã thả loài sâu cực độc này xuống dòng nước mà quân đội triều đình sẽ uống. Sau khi bọn họ uống vào, đầu óc trở nên mơ màng, không còn một chút sức lực để chiến đấu, Lý Sấm Vương chỉ cần giáng một đòn đã công hạ được đất Thái Nguyên, tiếp tục đi chinh phạt phía Đông.

Ngày 19 tháng 3, Lý Tự Thành tiến vào Chính Dương Môn (Bắc Kinh), Sùng Trinh thất cố tự vẫn, Đại Minh diệt vong. Lý Tự Thành luận công ban thưởng, A Luy ý tưởng công lớn, rất vinh vào đặc ý. Không ngờ, Lý Tự Thành lại ra lệnh giết A Luy, đây gọi là chiêu qua cầu rút ván, khi ta cần anh, anh cứ lập thành tích cho ta, còn khi đã dẹp yên thiên hạ, ai dám giữ một kẻ chuyên hạ độc nguy hiểm như vậy bên mình?

Hoàng Pháp Dung nói: “Hút linh hồn, khống chế tâm trí, đều là trò bịp.” Thuật Quỷ tương thực chất áp dụng nguyên lý kết hợp âm dương mà thầy vạn vật đều có, loài cỏ trùng cũng vậy. Đầu tiên, thả cỏ trùng đực (tính dương) vào thức ăn hoặc nước uống, chúng cực nhỏ, mắt thường không thể nhìn thấy được. Sau khi vào cơ thể người hoặc động vật, chúng sẽ ăn nấu trong đó, sinh sôi phát triển rất nhanh, rồi theo máu lên não. Dương chủ về động, âm chủ tĩnh, một khi cơ thể vật chủ đã bị cỏ trùng đực ký sinh thì sẽ cảm thấy buồn bực không yên. Lúc này, chỉ cần cho cỏ trùng cái (mang tính âm) vào cơ thể một vật chủ khác (vật đích), cỏ trùng đực sẽ ngửi thấy mùi của đối phương, càng cảm thấy bồn chồn hơn, liền lao thẳng tới vật đích kia, như vậy là đạt được mục đích âm dương giao hòa. Một khi đã bị thi triển thuật Quỷ tương, người hay động vật đều không thể làm chủ được cơ thể mình nữa và rã rập nghe theo sự điều khiển của người khác. Sau này, nhiều người phụ nữ Miêu Tương đã dùng cách này để hành hạ những người đàn ông phụ tình, họ cho chồng mình uống loài cỏ trùng này vì cho rằng đã không giữ được trái tim thì nhất quyết giữ chặt thể xác, đây chính là truyền thuyết về yêu nữ Miêu Tương xuất hiện trong lịch sử Trung Quốc.

“Khi nhìn thấy cả đàn nhím xông ra, lại thấy chúng chẳng có vẻ gì sợ người, con biết ngay chúng đã trúng thuật Quỷ tương. Năm nọ, khi cùng bà (Kiều Ngũ Nương) đi thăm một vị Cô sư ở Hồ Nam, con từng được tận mắt chứng kiến thuật Quỷ tương này. Có người dùng nhím, có người dùng châu chấu, có người lại dùng chuột... Sau khi đã bị khống chế, những loài vật này sẽ trở nên hung hăng khác thường, một thầy cỏ trùng cao tay có thể sai khiến chúng làm bất cứ việc gì.”

Những lời Hoàng Pháp Dung nói đều là sự thật. Nhật Bản sau khi phát động cuộc chiến tranh xâm lược Trung Hoa, bọn đồng cốt cũng bám theo đám quân đội vào thu thập bí kíp thuật Quỷ tương ở khắp Đông Nam Á. Vào thời kỳ xây dựng tuyến đường huyết mạch Điền – Miến (tức tuyến đường nối liền Vân Nam với Miến Điện) trong cuộc kháng chiến chống Nhật năm 1938, bộ binh Nhật không thể tiến sâu vào hậu phương Vân Nam để thực hiện hoạt động phá hoại, chúng liền dùng máy bay ném bom, ngoài bom thông thường còn ném rất nhiều bom sinh hóa (một loại vũ khí sinh học), loại bom này chứa rất nhiều vi khuẩn, nhất là loài cỏ trùng đã nói ở trên. Sau khi bom phát nổ, cỏ trùng sẽ tán ra khắp các khu rừng trong vùng, lũ tê tê ăn phải sẽ bị bọn thầy cúng người Nhật điều khiển, cứ thế lao ra phá hoại tuyến đường đang được thi công, tạo thành những hố sâu trên đường. Quốc dân Đảng đã phải điều động đám thầy cúng trong vùng đốt một khối lượng lớn ngải cứu mới có thể đuổi được đám này đi, đám bảo hoàn thành tuyến đường Điền – Miến thuận lợi.

Về ngải cứu, từ xưa, người ta đã biết đến tác dụng khử tà rất hay của nó, mùi ngải cứu cũng là thứ mùi khiến lũ cỏ trùng sợ nhất. Khi khói ngải cứu đi vào cơ thể vật chủ, được tính sẽ phát tán khắp nơi và ngấm sâu vào khiến loài cỏ trùng ký sinh bị hóa kiếp ngay. Đương nhiên, khói ngải cứu cũng chỉ có tác dụng đối với loài cỏ trùng không nguy hiểm, nếu gặp phải Cô sư cao tay, dùng thuật Đại Quỷ tương thì cần nhờ đến vài câu thần chú nào đó của nhà Phật mới giữ sạch tâm trí của người đã bị dính bùa.

Sau khi nghe Hoàng Pháp Dung nói về nguồn gốc của thuật Quỷ tương, mọi người mới hiểu rõ điều thần kỳ trong Cổ thuật, bấy giờ mới bắt đầu nhón nhào bình phẩm.

Tổ Gia trầm ngâm nghĩ, không biết kẻ nào dám chui trong quan tài giờ trò, tạo ra cảnh tượng giả mạo quan tài đầy tóc đen, rồi lại thi triển Tiểu Quỷ tương hòng phá hỏng việc hợp hôn?

Ông đang mải nghĩ ngợi thì một tên tay chân vào báo rằng có một người bạn làm trong tòa soạn báo Thượng Hải đến thăm. Tổ Gia cảm đồng hồ quả quýt ra xem, lúc đó đã giờ Tý nửa đêm, chắc chắn có chuyện rồi, liền nói: “Mau mời vào thư phòng đợi ta!”

Người khách đó chính là vị Phó tổng biên tập tòa soạn, họ Ngô, tên Ngô Quân Nhiên, là nội ứng trong tòa soạn mà Tô Gia phải bỏ ra cả đồng tiền để mua chuộc, những bài viết ca ngợi Tô Gia trên báo đều do Ngô Quân Nhiên làm.

Ngô Quân Nhiên chẳng tỏ ra khách sáo, đưa ngay cho ông một tờ giấy nói: “Tô Gia, ông đọc đi!”

Tô Gia thót tim khi cầm lên đọc. Đó là một mẩu tin, có tiêu đề Chân tướng trò hợp âm hôn, truyền nhân Thiết Bốc Tử hết đường. Nội dung đại thể nói rằng, bọn Tô Gia chuyên lừa đảo ở Giang Hoài bao năm nay, gần đây giả thân giả quý làm lễ hợp hôn cho người côi âm, kết quả khiến trời nổi cơn thịnh nộ, người oán hận thấu xương, nên vào ngày chôn cất, Bạch tiên kéo đến quấy phá, cắn nát quan tài, xương cốt vung vãi khắp mặt đất.

“Tin này có từ lúc nào?” Tô Gia hỏi Ngô Quân Nhiên.

“Tin này vốn sẽ được phát vào ngày mai, nhưng trước lúc đem đi in đã bị hủy. Việc này đều do Tổng biên tập đích thân đàn xé, ngay cả tôi cũng không biết gì. Tòa soạn quy định rõ, những tin được phát hành vào ngày hôm sau thì phải chuẩn bị sẵn sàng từ hôm trước, sau đó đem đi in suốt đêm, để buổi sáng giao đi khắp phố. Mỗi biên tập viên sẽ phụ trách một mảng, thu thập và cung cấp bản thảo, tin bài của mảng mình phụ trách, những bản thảo bị thu hồi ngay khi sắp được phát hành đều bị tiêu hủy hết, may mà chỗ thu hồi có người của tôi, anh ta đã đưa bản này cho tôi. Tôi thấy chắc hẳn đã xảy ra chuyện, nên vội vàng đến báo cho Tô Gia một tiếng.” Ngô Quân Nhiên nói.

Tô Gia nghe xong, thờ dãi: “Xem ra chúng đã ù mưu từ lâu rồi.”

Ngô Quân Nhiên hỏi: “Ù mưu từ lâu?”

Tô Gia nói: “Hôm nay ta làm lễ hợp âm hôn, quả đúng là có cả đàn nhím kéo đến phá, nhưng đã bị ta hóa giải rồi. Cho nên, bài viết này mới bị hủy đi. Kê nào đã đưa bài này đến tòa soạn? Có thể điều tra ra hẳn không?”

Ngô Quân Nhiên nói: “Tôi hỏi rồi, nghe nói do đích thân Tổng biên tập đưa!”

“Đích thân hẳn?” Tô Gia cảm thấy sự việc càng ngày càng nghiêm trọng.

Sau khi đưa cho Ngô Quân Nhiên mấy chục đồng bạc trắng, Tô Gia thì thầm vài câu với anh ta, Ngô Quân Nhiên lẳng lặng quay về tòa soạn.

## DỊCH SỐ TAM THỨC

Sau khi tĩnh tâm lại, Tô Gia quay lại Đường hội, nói: “Từ giờ mọi người phải đề cao cảnh giác, có kẻ ngầm giữ trò sau lưng chúng ta.”

Nhị Bá đầu sừng sộ: “Mẹ kiếp! Có giỏi thì đường đường chính chính làm một trận!”

Tô Gia không nói gì, đưa mắt nhìn các Bá đầu còn lại đang ngồi nguyên tại chỗ, đề phòng kẻ khác không bằng cảnh giác gác trong nhà, vụ quan tài đầy tóc đen rõ ràng là có người đã tiết lộ chuyện cơ mật của Đường khẩu, nên đối phương mới có thể bố trí phối trong hợp ngoài như thế. Nhìn các Bá đầu vẫn cái vè đạo mạo hiên ngang ngồi đây, trông ai cũng giống người, mà lại chẳng phải người.

Phái Giang Tương có rất nhiều điều cấm kỵ, tất cả đều được ghi rõ trong Trát phi mật bản, đây đều là chuyện vô cùng cơ mật của Đường khẩu. Đại kỵ hữu tam, tiểu kỵ hữu ngũ. Đại kỵ chính là ba việc sẽ phải mất đầu mà không một ai dám làm, tiểu kỵ là trừ khi Đường khẩu nghèo đến nỗi không có gì ăn, nếu

không tuyệt đối không được phép làm, còn khi làm cũng phải hết sức thận trọng, sau khi xong phải tích cực làm việc thiện, để mong hóa giải được nạn tai.

Ba việc đại kỵ đó là: Ô phát già quan bất khả trá, thiên niên cổ thụ bất khả động, miếu vũ đạo đài bất khả hủy.

Ô phát già quan bất khả trá. Chính là tình huống tóc mọc trong quan tài mà Tổ Gia vừa gặp phải.

Thiên niên cổ thụ bất khả động. Những cây cổ thụ nghìn năm tuổi rất linh thiêng, đa phần đều có quý thần canh giữ, tuyệt đối không được phép động vào. Quan lại khi cho sửa đường, nếu gặp phải cây cổ thụ thì thả đi vòng qua chứ tuyệt không dám chặt. Năm xưa, Tào Mạnh Đức (tức Tào Tháo) uy phong lẫm liệt không ai bì nổi đã không tin chuyện tà ma, liền vung kiếm chặt đổ cây lê trăm tuổi, kết quả bị trúng phong, xuất huyết não mà chết.

Miếu vũ đạo đài bất khả hủy. Chùa miếu, đạo quán đều là chốn thanh tu, người xuất gia thờ Tam Bảo, cúng Tam Thanh, là những bậc đại thiện, là cha mẹ chúng sinh trong thiên hạ. Nếu ngay cả những nơi này cũng dám giày xéo thì thật đúng là tội đáng chết. Cho nên phái Giang Tương chưa từng dám phá hủy một kiến trúc tôn giáo nào, càng không dám phá tượng Phật, dỡ ban thờ thần linh.

Năm điều tiểu kỵ đó là:

Nhất kỵ ô vân già nguyệt hợp âm hôn. Khi mây đen che kín mặt trăng, nếu có mèo, chó đến quấy phá, sẽ gây ra hiện tượng xác chết vùng dậy, cho nên các A Bảo phải đặc biệt chú ý tình huống này.

Nhị kỵ lôi vũ giao gia diêm long mạch. Khi xem phong thủy cho người ta, các A Bảo sẽ cầm la bàn đi quanh núi, đây gọi là tầm long diêm huyết, nếu lúc này đột nhiên trời âm u thì phải nhanh chóng thu dọn, tạm thời không tìm nữa, vì người xưa cho rằng trời mưa có liên quan đến Long Vương. Khi trời mưa, tức Long Vương đã tới, anh còn dám diêm huyết ông ta, chẳng phải muốn chết hay sao?

Tam kỵ Thái Tuế đầu thượng lai động thổ. Người xưa nói, Lưu niên là năm có sao Thái Tuế chiếu, Lưu niên do thiên can và địa chi kết hợp với nhau mà thành. Thiên can và địa chi lại kết hợp với ngũ hành, bát quái và phương vị, cho nên trong mỗi năm khác nhau sao Thái Tuế sẽ ở phương vị khác nhau, khi các A Bảo điều chỉnh phong thủy cần phải hết sức ghi nhớ không được phép động thổ ở phương vị có sao Thái Tuế, nếu không sẽ xung khắc Thái Tuế, dẫn đến tai họa ngập đầu.

Tứ kỵ nhất cục tàn sát chúng sinh linh: Các A Bảo đàn cục, có lúc phải sát sinh, giết vài con gà con chó thì không phải bàn đến làm gì, nhưng có lúc vì đàn cục lớn sẽ phải sát sinh hàng loạt, như khi đàn cục huyết tề. Đây là việc rất kỵ, vì sẽ khiến kẻ sát sinh đoán mệnh, việc Kiềm Ngũ Muội đàn đại cục dụ cả đã phạm vào điều cấm kỵ này.

Ngũ kỵ đăng hoa tự diệt thứ nhật hành. Thời xưa chưa có đèn điện, người ta phải dùng đèn dầu hoặc nến để có ánh sáng. Khi các A Bảo lập mưu, lên kế hoạch đàn cục, vào buổi tối trước ngày hành động, nếu ngọn đèn trên bàn đột nhiên bị tắt phụt, hoặc đèn lồng treo trước cửa bị tắt vô cớ, đều bị coi là những điềm không tốt lành. Người xưa thường nói, “đèn tự vụt tắt báo hiệu có tang”, lúc này, bất kể vụ đàn cục quan trọng thế nào, có thể kiếm được bao nhiêu tiền, đều phải dừng tay.

Cuốn Trát phi mật bản là bảo vật trấn trạch của Đường khải, các A Bảo đẳng cấp khác nhau sẽ được truyền thụ nội dung khác nhau, bọn tay chân chỉ được biết phần râu ria bên ngoài, các Bá đầu có thể được tiếp cận đến những thứ ở tầng cấm kỵ và một vài phương pháp Trát phi cao siêu, những người đọc thông cuốn sách này chỉ có Tổ Gia và Trương Tự Triêm; Hoàng Pháp Dung là một trường hợp ngoại lệ, vì khi còn ở Việt Hải Đường, bà đã là “Linh muội” của Đường khải, chuyên phụ trách những việc liên quan đến quý thần, bởi vậy sau khi đến làm đầu Mục Tử Liên, những việc này cũng chẳng thể giấu được bà. Tổ

Gia vì vậy mới để cho bà và Trương Tự Triêm cùng phụ trách công việc chính lý Trát phi mật bản.

Nhìn các vị Bá đầu, Tô Gia lại liên tưởng đến cái chết của Trương Kế Nghiêu. Bất giác ông rùng mình, ông không thể không nghĩ đến sự an nguy của chính mình.

Tô Gia lờm Nhị Bá đầu một cái, rồi quay người nói với Tề Xuân Phúc: “Lão tứ, ý kiến thế nào?”

Tề Xuân Phúc nói: “Tô Gia, theo tin tức mà chúng ta nắm được, chuyện Mai Huyền Từ biến thành tiên là giả, Trương Kế Nghiêu chết là thật, vùng Giang Hoài thiên hạ chia ba, Trương Kế Nghiêu chết rồi, Mai Huyền Từ là kẻ đáng ngờ nhất.”

Hoàng Pháp Dung ngẩng đầu lên định nói. Nhưng bà chỉ là hạng chân tay, không được Tô Gia cho phép, không được tùy tiện phát biểu. Đương nhiên, chi tiết nhỏ này không lọt qua được mắt Tô Gia, nhưng ông không cho bà nói.

Tam Bá đầu lên tiếng: “Nếu Mai Huyền Từ muốn nhất thống thiên hạ thì tại sao khi Đường chủ Thiên Thánh Đạo Trương Kế Nghiêu chết, ông ta lại không thừa cơ sấn đến mà vẫn để cho đại đồ đệ của Trương Kế Nghiêu là Tả Vĩnh Thiên thế chỗ rất hợp lẽ, không hề gây ra đại loạn trong Thiên Thánh Đạo. Hình như hai tên này ngầm ngầm giao kèo với nhau.”

Tô Gia cười: “Ta chưa thấy ông hồ đồ bao giờ.”

Đại Bá đầu xen vào: “Nghĩa là, cái chết của Trương Kế Nghiêu quá mập mờ, chi Tả Vĩnh Thiên mới là người rõ nhất.”

Hoàng Pháp Dung lại định nói, nhưng Tô Gia vẫn chưa cho bà cơ hội.

Tô Gia đưa mắt nhìn Ngũ Bá đầu: “Ý lão ngũ thế nào?”

Lão ngũ Lương Văn Khâu lắc đầu: “Tô Gia, thứ lỗi cho lão không rõ đầu đuôi, mắt lão kèm nhèm, không nhìn ra được.”

Đúng lúc còn chưa rõ thực hư thế nào, Mai Hoa Hội lại tung thêm động thái mới, Mai Huyền Từ tuyên bố mình đã luyện thành công Dịch số tam thức.

Dịch số tam thức là kỹ pháp đặc biệt, có thể cách không thủ vật, xuyên tường độn thổ, tịch cốc. Đây là ba phép thuật cao siêu nhất trong huyền học mà một kẻ tu theo Đạo gia đều muốn lĩnh hội được. Vô số những người mộ đạo muốn tu luyện thành tiên trong lịch sử đều theo đuổi ba loại phép thuật này, nhưng thật sự đắc đạo chỉ lác đác đôi ba người.

Theo tài liệu lịch sử ghi chép, Dịch số tam thức đã phát triển đạt đến mức hoàn chỉnh nhất vào thời Tam Quốc.

Cuối thời Đông Hán, vùng Lư Giang có một đạo nhân (người tu tập Đạo gia) tên là Tả Từ. Tào Tháo nghe nói người này vô cùng lợi hại nhưng không tin. Một hôm, ông ta cho mở tiệc chiêu đãi văn võ bá quan, cũng phái người mời Tả Từ đến.

Tại bữa tiệc, Tào Tháo cố ý muốn thử phép thuật của Tả Từ, liền nói: “Hôm nay ta mở tiệc lớn, các món sơn hào hải vị trong thiên hạ đều đủ cả, chỉ thiếu mỗi loài cá sọ trên sông Ngô Tùng (sông Tô Châu ngày nay). Tiên sinh có cách nào mang nó về không?”

Tả Từ cười lớn: “Thưa tướng, việc này có khó gì? Để tôi làm phép cách không thủ vật, chỉ cần duỗi tay ra là có thể lấy được cá trên sông cách xa nghìn

dậm.”

Tào Tháo sững người.

Tả Từ lấy một cái thau đồng, giơ lên cao, miệng đọc thần chú, rồi lật ngược ra, một con cá sáo dài chừng một tấc nhảy ra, còn tươi roi rói.

Tào Tháo vỗ tay cười lớn, rồi lại nói: “Cá sáo thì tươi roi rói, mà lại thiếu gừng đất Thục!”

Tào Tháo nghĩ: Vừa rồi chắc Tả Từ đã dùng chiêu trò để qua mắt ông ta, chắc chắn đã giấu cá trong tay áo từ trước, ta muốn miếng gừng tươi của nước Thục cho phải vị, xem người sẽ biến phép thế nào!

Tả Từ giơ tay vuốt chòm râu dài, nói: “Thừa tướng đợi một chút, tôi đến đất Thục, thoáng chốc quay về ngay.”

Dứt lời, bụi đất ùn lên, vù một cái Tả Từ chui xuống đất, đi xuyên qua núi, băng qua huyết đạo, thay hình đổi dạng, thoát cái đã từ đất Thục trở về, tay cầm một nắm gừng dâng lên Tào Tháo: “Thừa tướng, xin mời!”

Tào Tháo ngậy người ra. Đám khách khứa đều kinh ngạc.

Tào Tháo lập tức sai người bắt trời Tả Từ, tống vào đại lao, đến lúc ấy vẫn cho rằng Tả Từ đã dùng tà thuật để lừa gạt mình. Sau đó, mỗi ngày chỉ cho Tả Từ hai bát nước, Tào Tháo nói với thủ hạ: “Ta nghe nói người này có thể chẳng cần ăn gì cũng vẫn sống được đôi ba năm.” Ông ta muốn xem trên đời này đúng là có trò tịch cốc hay không.

Kết quả, hai năm sau, Tào Tháo cho người thả Tả Từ ra, sắc mặt ông vẫn hồng hào, dáng dấp chẳng khác trước đây, không hề có biểu hiện đau ốm gì.

Lúc này, Tào Tháo mới tâm phục khẩu phục nói với Tả Từ: “Tiên sinh à, A man muốn học được những bản lĩnh này.” Tào Tháo tự xưng là “A man”, thể hiện rõ bản chất xảo quyệt khiến người ta lú lù vì sợ.

Tả Từ cười lớn: “Thừa tướng là người phú quý, lại bị trời buộc trong vòng danh lợi, há có thể học đạo?”

Tào Tháo nhận ra rằng, không thể dùng được con người này mà phải giết ngay, liền ra lệnh giết hại Tả Từ.

Tả Từ sớm đã biết Tào Tháo lòng dạ hiểm ác, liền độn thổ trốn, về sau ẩn cư ở Giang Nam, rồi thu nhận Cát Huyền làm đồ đệ, Cát Huyền chính là Thái Cực Tiên Ông tiếng tăm lừng lẫy trong Đạo giáo. Tả Từ thọ đến 134 tuổi, rồi hóa tiên.

Đây chính là những ghi chép hoàn chỉnh nhất liên quan đến Dịch số tam thức trong lịch sử. Nay, Mai Huyền Tử lại vin vào Dịch số tam thức hồng giò trò bịp bợm, ngang nhiên lôi kéo quần chúng tin theo, không biết trong cái hồ lô của lão bán thứ thuốc gì.

Điều quan trọng hơn cả là Mai Hoa Hội năm lần bảy lượt gây rối khiến Mộc Tử Liên càng ngày càng khó kiếm được miếng ăn. Quần chúng nhân dân đều tin Mai Huyền Tử, không còn ai đi tìm Tô Gia xem tướng số nữa. Nếu cứ như thế, e rằng phái Giang Tương chẳng còn mảnh đất cắm dùi ở đất Giang Hoài này nữa.

Tô Gia biết rõ, Mai Huyền Tử là người thật trọng, nhưng gần đây lại đổi khác hoàn toàn. Vậy nên, cần phải bình tĩnh, xâu chuỗi lại tất cả để suy nghĩ cho

thật thông suốt, thấu đáo.

Sau khi Đường hội giải tán, Tô Gia cho tất cả mọi người lui xuống. Còn mình đi vào thư phòng, quán gia pha cho ông một ấm trà Long Tĩnh, ông ngồi một mình vừa uống vừa ngẫm.

Lúc canh hai, quán gia báo có Hoàng Pháp Dung xin gặp. Tô Gia đoán thế nào bà cũng sẽ tới, chỉ bất ngờ là Trương Tự Triêm không đi cùng.

Sau khi hành lễ trước Tô Gia, Hoàng Pháp Dung liền ngồi xuống, nói: “Tô Gia, con có vài thiên kiến, khi họp đường hội không dám mở miệng.”

Tô Gia nói: “Không phải không dám, mà là ta không cho người nói.”

Hoàng Pháp Dung cười: “Tô Gia, con thấy việc quan trọng nhất trước mắt là làm rõ tình hình bên chỗ Mai Huyền Tử, không biết người chúng ta cài cắm bên đó thế nào?”

Tô Gia nói: “Không thấy tin gì! Chúng ta cài tai mắt trong hàng ngũ của người ta, người ta cũng cài tai mắt trong hàng ngũ của mình, bao nhiêu năm nay vẫn giờ mặt tranh giành nhưng ngầm ngầm giấu đầu, dây đã chẳng còn là bí mật nữa. Quan trọng là, kẻ nào phát hiện ra giặc trong nhà mình trước, khử hoặc ép được hẳn làm phân thì kẻ đó sẽ đi trước. Mấy năm nay, vì việc này mà chúng ta đã mất ba người rồi, ta thấy sắp đến lượt người thứ tư.”

Hoàng Pháp Dung nói: “Ý Tô Gia là người mà ta cài vào bên đó đã bị ép làm phản ư? Hẳn chơi hai mang?”

Tô Gia nhìn bà ta hỏi: “Người nghĩ sao?”

Hoàng Pháp Dung nhìn Tô Gia, nói: “Có hai khả năng, một là người của ta đã bị ép làm phản, hai là có giặc trong nhà. Nếu không, không thể có chuyện trùng khớp như vậy được. Quan tài tóc đen là điều đại kỵ của phái Giang Tướng, rõ ràng đối phương biết tông chúng ta kỵ đàn cục này, thế mà vẫn đâm thẳng vào chỗ hiểm đó, ép chúng ta phải xuất chiêu; sau đó dùng Tiểu Quý tương vào ngực chúng ta làm lễ hợp âm hôn, quá phá hiện trường; lại còn chuẩn bị sẵn tin cho đăng báo, hòng bôi nhọ thanh danh của chúng ta! Làm như vậy, không chỉ khiến người dân vùng Giang Hoài nghi ngờ bản lĩnh thật sự của Tô Gia, từ đó đủ để hạ thấp uy tín của Mộc Tử Liên, mà còn khiến các Bá đầu trong nội bộ phái Giang Tướng nghĩ rằng, tại Tô Gia phạm vào điều cấm kỵ của tổ tông, làm cho quý thân nổi giận, đây Đường khẩu vào cảnh khôn khó như bây giờ. Xem ra, chiêu này đúng là một mũi tên trúng hai đích. Nhưng chúng lại không lường được rằng, chúng ta đã phát hiện ra trò mèo đó, lại còn phá giải được thuật Quý tương. Cho nên, tới bước này thì chúng thua rồi.”

Chỉ trong khoảnh khắc, Tô Gia chợt nhận ra, con nhóc đang đứng trước mặt mình đây trường thành rồi, đã biết nhìn nhận vấn đề đâu ra đấy. Tô Gia bất giác thầm nghĩ: Minh làm mối đám này, xem như có thể tạ lỗi với vong linh của cha mẹ Trương Tự Triêm ở trên trời rồi. Có Hoàng Pháp Dung chăm sóc, đời này Trương Tự Triêm nhất định sẽ được hạnh phúc. Nghĩ đến đây, Tô Gia mỉm cười, lòng nhẹ nhõm hẳn.

“Người thấy bước tiếp theo chúng ta phải làm gì?” Tô Gia hỏi.

Hoàng Pháp Dung đáp: Thiên Thánh Đạo và Mai Hoa Hội đều đang mở rộng cửa chiêu dụ tín đồ, chúng ta có thể nhân cơ hội này sắp xếp mấy người mới trà trộn vào nội bộ của chúng. Đồng thời, những cuộc họp quan trọng của Đường khẩu cần phải tinh giản thành viên tham dự, vì hiện giờ chúng ta chưa rõ rõt cuộc trong nhà có kẻ làm phản hay không.”

Tô Gia lại cười. Ông bắt đầu nhìn con nhóc đến từ Việt Hải Đường này bằng con mắt khác. Hơn một năm nay, Hoàng Pháp Dung và Trương Tự Triêm đã gọi

cho ông rất nhiều ý hay. Ý định cất nhắc hai vợ chồng họ cũng là việc ông đang xem xét.

Hoàng Pháp Dung thấy Tô Gia cười, biết mình đã nói trúng tâm ý ông nên cũng cười rất tươi.

Tô Gia liền chuyển chủ đề: “Tự Triêm đang bận việc gì?”

Hoàng Pháp Dung cười nói: “Đang xông ngải cứu.”

“Nó ốm à?”

Hoàng Pháp Dung nói: “Dạ không phải. Chỉ là bệnh lo xa thôi. Chẳng là mấy ngày trước, anh ấy và Nhi Gia đến xem tử thi của cô gái mọc đầy tóc trong quan tài, lúc đó anh ấy đã lấy trộm về hai sợi tóc, bây giờ biết được đôi phương dùng Tiểu Quý tương, anh ấy sợ bọn họ thả cổ trùng vào quan tài, còn mình đã sờ vào đầu cô ta có thể sẽ bị lây.”

Tô Gia nói: “Chẳng phải người đã nói rồi sao, thuật Quý tương dùng nguyên lý âm dương thu hút nhau, trên người lũ nhím đều là cổ trùng động giống đực, còn trong quan tài chắc chắn là toàn cổ trùng tĩnh giống cái. Chỉ cần không cho âm dương giao hòa thì cổ trùng không thể phát huy tác dụng còn gì.”

Hoàng Pháp Dung nhếch môi cười: “Anh ấy nhát chết, con đã nói rồi không nghe, đang ở nhà châm cứu huyết Túc tam lý đó.” Nói xong, Hoàng Pháp Dung thở dài. “Giá mà anh ấy gan dạ được như Tô Gia thì tốt.”

Tô Gia cười sáng khoái, nói: “Không dạy được chồng, bởi vợ biếng nhác, cần phải xem lại người.”

Hoàng Pháp Dung đang định tiếp lời, không ngờ Tô Gia lại chuyển chủ đề: “Người tinh thông Kỳ môn tử nhô, ta hỏi người, trên đời này liệu có đạo thuật huyền môn thật không? Ví như thuật: cách không thủ vật, xuyên tường độn thổ, tịch cốc...”

Cặp mắt to của Hoàng Pháp Dung chợt lóe lên, đang định trả lời, đột nhiên quán gia chạy vào bẩm: “Bên ngoài có người xin gặp, ông ta nói là người của Cửu gia!”

Tô Gia giật mình, vội nói: “Mau mời vào!” Rồi ông đưa mắt ra hiệu cho Hoàng Pháp Dung. Hoàng Pháp Dung liền quay người đi vào thư phòng.

## TÁ VỊNH THIÊN TỐI THẨM

Khi quán gia dẫn người kia vào, Tô Gia thoạt nhìn nghĩ ngay, nào phải người của Cửu gia gì, rõ ràng là ông Giáo đầu của Tinh Võ Môn. Người này họ Tăng, tên Kính Võ, từng nhiều lần tỏ ra ngưỡng mộ danh tiếng và đến bàn luận về tiêu pháp (cách dùng phi tiêu) với Tô Gia.

Tăng Kính Võ chấp tay nói với Tô Gia: “Tô Gia, đêm hôm tối thẩm, quấy quả ông rồi.”

Tô Gia cười nói: “Tăng Giáo đầu trước giờ ‘vô sự bất đặng Tam Bảo điện, lần này tới đây có gì chỉ giáo?’”

Tăng Kính Võ nghiêm mặt nói với Tô Gia: “Tô Gia, sự thể hơi căng, tôi không vòng vo nữa. Tôi chính là người chỗ Cửu gia, thân phận võ sư trong Hội quán Tinh Võ chỉ là võ bộc, tôi ẩn náu trong hội nhằm mục đích phát triển thêm nhiều hội viên cho Hội quán Tinh Võ để gia nhập vào đội quân kháng Nhật, đương nhiên chúng tôi cũng đã chọn ra một vài thân sĩ ái quốc có tâm huyết vào làm môn hạ của Cửu gia. Nay Quốc dân Đảng và người Nhật đều đang lùng sục tìm



Cửu gia, tình cảnh Cửu gia rất nguy khốn, phải rời khỏi Giang Hoài một thời gian, sau này Tô Gia có việc gì cứ đến thẳng Hội quán Tinh Võ tìm tôi.”

Nói xong, Tăng Kính Võ lấy từ trong người ra một lá thư: “Cửu gia cần dặn tôi phải tận tay đưa cho ông.”

Tô Gia sững người, thì ra vị Tăng Giáo đầu thường xuyên cùng ông bàn luận về võ nghệ này lại chính là học trò của Cửu gia. Xem ra, Cửu gia một mặt giúp đỡ mình, mặt khác cũng muốn quan sát biểu hiện của mình, nghĩ đến đây, Tô Gia thấy dựng tóc gáy.

Tô Gia mở thư ra xem, vừa đọc đã toát mồ hôi! Đây là chuyện vô cùng hệ trọng, nếu thành công sẽ làm kinh động đến cả thế giới!

Vương Á Tiêu tự tay viết:

Quan Sinh đệ,

Ngu huynh xuất thân nghèo hèn, thường dân áo vải, nhưng chưa lúc nào dám nguôi nổi lo cho đất nước. Từ khi ngọn cờ cách mạng Tân Hợi được kéo lên tới nay, dòng Giang Tây chìm trong sương khói than khóc như mưa, giang sơn đất Bắc chẳng còn, đường đường là nước Trung Hoa mà không thể kẹp chết bầy giặc Nhật lang sói. Giương mắt nhìn đất Hoa Hạ chìm trong đau thương mà rơi lệ, ta thề đem thân này giúp nước, đem sức của kẻ nhỏ sinh yếu nhược mà gánh vác công lý đang gặp buổi thăng trầm. Ta từng Bắc thương thịch Tống, Lư Sơn thích Tương, tham gia kháng chiến Tùng Hộ, ném bom bắn nát thi thể Yoshinori, xả thân quên mình, thậm thoát đã 20 năm, chẳng oán thán chẳng run sợ. Kẻ ngu tối sao hiểu được chí nam nhi cứng rắn kiên cường, miếu đường trên cao chẳng soi tỏ cảnh nước nhà đã mất. Người ta đều bảo, thế nhân sợ ma quỷ, ma quỷ sợ Á Tiêu, ngu huynh cả đời chỉ muốn thức tỉnh lòng nhiệt huyết của trai gái Hoa Hạ, cuối cùng mang cái tiếng ngang hàng quý dữ. Đau đớn thay! Bị ai thay!

Năm Dân quốc thứ 6, lần đầu quen biết đệ, đệ lạc vào Giang Tương âu cũng là ý trời đã định. Hiền đệ luôn biết làm theo luân thường, thay trời hành đạo, là đấng nam nhi! Sở ta và đệ đều phải “vào rừng làm cướp”, tuy cách biệt phương trời mà rất hợp ý tâm đầu.

Nay, giặc Nhật tràn tới, đất nước lâm nguy, cục diện trước mắt nội chiến liên miên không dứt, những việc trái đạo trời tất sẽ bị cả nước căm hận, huynh không biết tự lượng sức mình, lại muốn mưu việc lớn tại Nam Kinh, chặt đầu ba tên Hán gian thề rửa nhục cho đất nước, lấy thân mình mang chính nghĩa chiếu khắp Hoa Hạ. Việc này không thành công cũng thành nhân, nếu ngu huynh gặp điều bất trắc, đệ hãy nén đau thương, tiếp bước chí lớn của ta, dưới suối vàng ta xin cảm tạ!

Kính Võ là đàn em của ta, can đảm, nhân nghĩa, tin tức ở tuyến bắc đều do đệ ấy lo, hãy giữ liên lạc thường xuyên.

Cầm bút lên, đau lòng rơi lệ, tình huynh đệ, nhắm mắt chẳng quên. Đệ hãy bảo trọng!

Ngu huynh Á Tiêu

Giờ Hợi ngày Canh Tý

Tô Gia đọc xong, lòng nặng trĩu. Ông vô cùng kính trọng Vương Á Tiêu, giờ đây ông ấy bị dồn ép đến nỗi không có chốn ẩn thân, còn mình lại không thể giúp được gì, nghĩ đến đây, Tô Gia tự trách bản thân mình. Đáng sợ hơn nữa, Vương Á Tiêu lại muốn ám sát Trương Giới Thạch lần nữa, ngộ nhờ sẩy tay, hậu quả khó mà tưởng tượng nổi, rất có thể sau này không còn được gặp vị Cửu gia này nữa.

Bao nhiêu năm nay, Vương Á Tiêu đã chăm lo cho Tô Gia rất nhiều, mỗi khi Tô Gia gặp chuyện, ông ấy liền giang tay trợ giúp, ân tình lớn này, không biết

dùng lời nào kể hết.

Tổ Gia liền sai quân gia mài mực, chấp bút hồi đáp. Tổ Gia kể rõ hoàn cảnh khốn cùng của mình, đồng thời dường như là giọng điệu khẩn khoản thỉnh cầu, mong Vương Á Tiều hành sự cẩn trọng. Cuối cùng, trước khi dừng bút, Tổ Gia nhấn mạnh: “Thế gian vô số bậc anh hùng, Quan Sinh chỉ quen biết Vương Á Tiều, Cừu gia xin hãy bảo trọng, Trung Hoa may mắn thay!”

Sau khi viết xong, nước mắt cũng chảy tràn trên khuôn mặt, ông liền đưa lá thư cho Tăng Kinh Võ. Tăng Kinh Võ thi lễ cáo lui.

Tổ Gia lặng thinh ngồi trên ghê, tâm trí rối bời. Họ đúng là những người anh em cùng chung số mệnh, Cừu gia bị người Nhật bức ép tới mức không còn đường nào đi được, còn bản thân ông cũng đang bị các hội đạo môn ở Giang Hoài dồn vào chân tường...

Hoàng Pháp Dung bung một chén trà đi tới, Tổ Gia thấy có người vào thì vội vàng lau những giọt nước mắt còn đọng nơi khóe mắt. Hoàng Pháp Dung đưa cho ông một chiếc khăn tay, Tổ Gia chẳng nghĩ ngợi, cầm lấy lau nước mắt rồi mới chợt nhận ra một mùi hương khác lạ nơi chiếc khăn tay, Tổ Gia cũng người nhận ra Hoàng Pháp Dung, liền xua tay nói: “Người lui đi!”

Hoàng Pháp Dung thưa: “Vâng”, rồi quay người đi ra, ra đến cửa liền ngoảnh lại nói: “Tổ Gia như vậy, Pháp Dung nhìn thấy thì không sao, nhưng đừng để cho các huynh đệ trông thấy.” Nói rồi bước ra ngoài.

Tổ Gia nhìn theo bóng bà ta, sắc mặt nặng trĩu.

Hoàng Pháp Dung vừa đi khỏi được một lúc, tiếng gõ cửa lại vang lên. Quân gia vào bẩm báo rằng, chương môn mới nhận chức của Thiên Thánh Đạo là Tả Vịnh Thiên đến thăm. Tổ Gia ruột gan bồn chồn, sao hấn lại đến?

Tả Vịnh Thiên ít hơn Tổ Gia vài tuổi, người nhỏ thó, mặt hồng mắt chuột, râu dài hình chữ bát, nhìn từ xa, chẳng khác gì một con chuột chù. Nhưng thẳng cha đó lại tinh khôn lạ thường, giới ăn nói, cầm đầu cả nghìn đệ tử ở Giang Hoài. Tả Vịnh Thiên là đại đệ tử của Trương Kế Nghiêu, đứng đầu mười trượng, nên được gọi là thủ trượng, đi cùng còn có hai tên thanh y.

Tổ Gia sai người rót trà, sau thoảng rùng mình, ông hỏi: “Tả chương môn đêm khuya tới thăm, có gì chi báo?”

Tả Vịnh Thiên cười nói: “Thầy tôi hóa thành tiên, Vịnh Thiên bắt tài, được các huynh đệ tôn lên kế thừa y bát của thầy. Khi thầy tôi còn sống vẫn thường qua lại thân thiết với Tổ Gia, nay tôi theo lệnh thầy, giữ gìn mối giao hảo giữa hai nhà. Hôm nay tới đây, cốt là giúp gỡ bỏ mối nguy lo canh cánh trong lòng Tổ Gia!”

Tổ Gia chợt dạ, nhưng vẫn tỏ vẻ bình thân, cười khà khà: “Đâu dám, đâu dám, Trương Gia đắc đạo thành tiên là việc rất đổi vui mừng, mong Trương Gia không bỏ mặc chúng sinh, về trời vẫn một lòng từ bi hạnh nguyện, phù hộ cho hương hỏa hai nhà chúng ta được phát vượng! Tả chương môn là cao đồ của Trương Gia, có thể cai quản Thiên Thánh một phương, càng là phúc của dân chúng Giang Hoài.”

Tổ Gia đang chơi thái cực quyền, cổ lách nặng nương nhẹ, tránh đi thẳng vào vấn đề.

Tả Vịnh Thiên cười ha ha: “Người ta đều nói Tổ Gia rất mực điềm đạm, ung dung, đứng trước nguy nan chẳng hề run sợ, nay được chứng kiến, quả danh bất hư truyền! Tổ Gia có biết vụ quan tài tóc đen là do ai làm không?”

Thầy Tả Vịnh Thiên đã nói toạc ra vậy, Tô Gia cũng chẳng vòng vo nữa, nụ cười trên mặt liền biến mất, ông nói: “Các đạo môn ở vùng Giang Hoài nhiều vô kể, bi nhân không biết đã đắc tội với vị Bồ tát nào, để họ phải làm ra chuyện xấu xược thế!”

Tả Vịnh Thiên liếc nhìn Tô Gia một cái, nói: “Chính là Mai Huyền Từ đấy!”

Tô Gia cúi đầu nói: “Xin Tả chương môn minh thị!” Câu này ý rằng, ông nói vậy thì tôi biết vậy, nhưng làm sao ông biết, đầu đuôi sự việc như thế nào?

Tả Vịnh Thiên đưa mắt nhìn đám người đứng xung quanh, Tô Gia xua tay một cái, người quản gia và hai tên thanh y đứng bên cạnh Tả Vịnh Thiên đều lui hết xuống. Tả Vịnh Thiên nói rất nhỏ, Tô Gia chăm chú lắng nghe.

## ĐÈN LÔNG TRÊN TUỜNG

Canh ba, Tả Vịnh Thiên ra về. Tô Gia nằm trên giường ngẫm nghĩ, những lời Tả Vịnh Thiên nói khiến ông trần trọc suốt đêm không sao chợp mắt được.

Ngày hôm sau, tờ Hộ Báo (báo Thượng Hải) cho đăng dòng tin: Lễ cúng cô hồn ngày Rằm tháng 7 sắp đến, đại sư Mai Huyền Từ muốn thấp đèn quý bên bờ sông Hoàng Phố vào đêm trăng tròn siêu độ cho các vong hồn ở vùng Giang Hoài. Đồng thời còn nói: Tự cô chí kim, ngoài đại sư Trương Đạo Lăng thời Đông Tấn ra, chỉ Mai Huyền Từ có được bản lĩnh này.

“Tự cô chí kim”, thật quá vọng ngôn! Từ khi Bàn Cổ khai thiên lập địa đến năm Dân quốc thứ 23, có biết bao nhiêu chuyện ân ân oán oán, phải trái trắng đen, những cuộc chiến tranh, những cuộc chém giết, ám sát, tự sát, chết vì tình... Những hồn ma bóng quế này mà tập trung cả về sông Hoàng Phố, lại chẳng chen lấn xô đẩy người ta rơi hết xuống sông hay sao?

Mai Huyền Từ à Mai Huyền Từ, cứ cho là sau lưng ông có người chống lưng, ông cũng không nên ngông cuồng đến vậy chứ! Tô Gia giận điên người, nghiêng răng nghiêng lợi nghĩ.

“Điên! Đúng là điên rồi!” Tam Bá đầu chửi đồng.

Mặt Tô Gia nặng trĩu, sau đó nói với Tam Bá đầu vài câu, ông ta vâng lệnh đi ra.

Mấy hôm sau, vào tối rằm tháng 7, sau khi cài trang, Tô Gia dẫn theo bốn người là Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu, Trương Tự Triêm và Hoàng Pháp Dung đến chỗ Mai Huyền Từ sẽ làm phép bên bờ sông Hoàng Phố. Hàng trăm người chen nhau tụ tập trên bờ, người của Bộ tư lệnh Cảnh vệ và người của Phòng Tuần bổ cũng tới, còn có một vài thành viên quan trọng trong chính phủ nữa, trông trận thế khá hoành tráng.

Giờ Tuất, mặt trời lặn hẳn, mặt trăng lộ ra đằng Đông, nước sông phản chiếu ánh trăng lấp lánh, đúng là một đêm trăng tuyệt đẹp!

Vài tiếng trống gióng lên, đại đồ đệ của Mai Huyền Từ đồng giọng hô: “Đăng đăng thiên môn vạn cổ khai, kỳ nhân quy khứ kỳ nhân lai, Quý Dậu Thái Tuế u minh xá, Mai Hoa tiêu nghiệp độ khổ hải. Khai đàn!”

Đám đông đột nhiên im lặng. Trên bầu trời, một áng mây lững lờ quét ngang qua ánh trăng sáng tỏ, mọi tiếng động đều im bật, chỉ còn lại tiếng nước chảy của con sông Hoàng Phố một mình xao động dưới ánh trăng.

Mai Huyền Từ từ từ bước ra khỏi chiếc rèm, tay cầm cây phất trần, mình khoác đạo bào, tóc tai bù xù, miệng ri rầm, chân bước lên đài làm phép, thấp nhang

rồi vãi trời lạy đất.

Trên đài làm phép xây một bức tường dài chừng ba trượng, rộng tới một thước, cao đến hai trượng, mặt tường màu trắng xám, trên tường trống trơn. Mai Huyền Từ hành lễ chừng cháy hết một que nhang, sau đó lão ta lấy từ trên hương án xuống một cây nến đỏ, bưng nó trên tay, đi về phía bức tường trắng xám kia, quỳ xuống, gơ ngọn nến lên, hươ khắp mặt tường một vòng, rồi hô lên một tiếng, mặt tường hiện ra mười mấy chiếc đèn lồng đỏ rực, sáng lấp lánh, như đang cháy.

Đám đông kinh ngạc trầm trồ.

Tiếp đó, Mai Huyền Từ quỳ xuống tụng bài siêu độ vong hồn:

Thái Thượng sắc lệnh, siêu nhữ cô hồn;

Quý mị nhất thiết, tứ sinh triêm ân.

Hữu đầu già siêu, vô đầu già sinh;

Thương chu đao sát, khiêu thủy huyền thăng.

Minh tử ám tử, oan khúc khuất vong;

Oan gia trái chủ, thảo mệnh nhi lang.

Quy ngô đài tiền, bát quái phóng quang;

Trạm khâm nhi xuất, siêu sinh tha phương.

Vĩ nam vĩ nữ, tỵ thân thừa đương;

Phú quý bần tiện, do nhữ tỵ chiêu.

Sắc lệnh đặng chúng, cấp cấp siêu sinh!

Sắc lệnh đặng chúng, cấp cấp siêu sinh!

Tụng xong, lão ta liền đứng dậy, cầm phất trần, phất phất mấy cái về phía những ngọn đèn lồng trên tường, ánh sáng trên đó tắt dần. Sau đó, lão lại phất cây phất trần về phía con sông Hoàng Phố, hô to: “Dậy!”

Trong nháy mắt, vô số ngọn đèn lồng vọt lên trên mặt sông, từng chiếc từng chiếc một hệt như những vong linh, ánh lửa nhấp nháy, bay lên không trung. Đám đông nhón nhào cả lên, không kim nén nổi, chẳng ai bảo ai thì nhau quỳ xuống, kẻ thấy mình bị oan ức, người mang nỗi rầu rĩ, hay người đang phải chịu đựng một nỗi khổ tâm nào đó, lúc này thì nhau bật khóc nức nở, đập đầu lia lịa, quỳ sụp khấn vái, người thân chết oan cuối cùng cũng được siêu độ.

Tổ Gia đứng lẫn trong đám đông nhìn, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng, Trương Tự Triêm mày cau chặt lại.

“Hồng rồi!” Tổ Gia thầm kêu lên. Cục này xuất ra, dưới mắt chúng dân vùng Giang Hoài xem như chẳng có vị đại sư thứ hai như vậy nữa. Cơ nghiệp 300 năm của Mộc Tử Liên sắp tiêu rồi! Trát phi – vốn là thể mệnh của Mộc Tử Liên – nay cũng không cứu vãn nổi tình thế, cả Đường khẩu bị người ta đồn đến nỗi không còn mảnh đất cắm dùi. Tổ Gia luôn tự cho mình thông minh, giờ đâu không lại một kẻ sinh sau đẻ muộn. Thấy rõ cục diện như vậy, nán lại Giang Hoài phỏng còn ích gì nữa! Nghĩ đến đây, Tổ Gia lên cơn đau tim, “bục” một tiếng, máu phun khỏi miệng.

“Tổ Gia!” Hoàng Pháp Dung đứng ngay sau liền đỡ lấy ông.

“Tổ Gia!” Nhị Bá đầu, Tam Bá đầu và Trương Tự Triêm cũng chen về phía ông.

Tổ Gia lần lượt nhìn các huynh đệ, những người này đã cùng ông mưu sinh, ngày nào cũng một điều gọi “Tổ Gia”, hai điều thưa “Tổ Gia”, luôn đi theo không oán thán hối hận. Ông thân làm Đường chủ lại dẫn mọi người vào bước thăm cảnh thế này, thực lấy làm hổ thẹn vô cùng. Nay chỉ còn thấy đất trời chao đảo, mọi thứ tối sầm lại.

Trong giai đoạn khốn khó ấy, lần đầu tiên Tổ Gia đánh mất niềm tin. Trương Tự Triêm càu cau mày lại, chỉ có Hoàng Pháp Dung vẫn bình thản như không.

Đêm đến, mọi người về đến Đường khẩu, Tổ Gia kiệt sức nằm trên ghế, các Bá đầu im lặng không nói. Mãi lâu sau, Hoàng Pháp Dung khề lên tiếng: “Tổ Gia, thầy uống một ít thuốc bổ nhé.”

“Ta không sao.” Tổ Gia nói đầy vẻ mệt nhọc “Các người mau về nghỉ ngơi đi.”

Mọi người định nói đôi lời an ủi nhưng Tổ Gia xua tay, họ đưa mắt nhìn nhau rồi lẳng lặng lui xuống.

Tổ Gia buồn thông người, nằm thẳng ra, ông đã quá mệt mỏi. Trong giấc ngủ chập chờn, ông mơ thấy cha mẹ, thấy em trai, em gái, mơ thấy bức tường quen thuộc của nhà mình, mơ thấy chậu hoa dành dành nơi chân tường.

Đột nhiên, tiếng gõ cửa vang lên, tuy rất nhỏ nhưng cũng làm Tổ Gia giật mình tỉnh dậy. Đó là quản gia, ông ta thật không muốn đánh thức Tổ Gia, nhưng sự việc cấp bách, buộc phải gõ cửa. Tam Bá đầu có việc quan trọng cần bẩm báo.

Tổ Gia hỏi: “Sự việc sao rồi?”

Tam Bá đầu nhìn Tổ Gia, nói nhỏ: “Đã gài được hai người mới vào Mai Hoa Hội... Ngũ Tử chết rồi.”

Tổ Gia sửng người, tim đau nhói như bị một nhát dao đâm vào, Ngũ Tử là tay chân của Đường khẩu được cài cắm vào Mai Hoa Hội năm ngoái. Mấy ngày trước, Tổ Gia đã bảo Tam Bá đầu mật lệnh cho Ngũ Tử phải sớm làm rõ tình hình việc Mai Hoa Hội làm phép bên bờ sông. Không biết là do Ngũ Tử nôn nóng để bại lộ hay đối phương đã phát hiện ra anh ta từ lâu? Tóm lại, Ngũ Tử đã bị trừ khử trước khi đối phương dần cục nên không đưa được bất cứ tin tức gì về.

Hai người mới được gài vào Mai Hoa Hội đều là người mới của Đường khẩu, Tam Bá đầu đã dùng thuật dịch dung cho họ, nên trong thời gian ngắn đối phương sẽ không thể phát hiện ra.

Thuật dịch dung là một bí thuật cổ xưa, có nhiều phương pháp và trường phái khác nhau, nhưng về cơ bản, có ba thủ pháp chính.

Thủ pháp thứ nhất là mặt nạ da người. Cách này do Trương Giác thời Đông Hán tạo ra, lột lấy da mặt người khác, lấy nước thuốc rửa sạch, rồi đeo lên mặt, có thể tạo ra “thân thể bất tử”. Nhưng phương pháp này thời gian sử dụng rất ngắn, vì da người thể nào rồi cũng sẽ thối rữa.

Cách thứ hai là châm cứu. Trên mặt có nhiều huyết đạo, dùng kim châm cứu theo kinh lạc: dưới một tóc, khí huyết vận chuyển, dưới ba tóc kinh mạch đảo ngược. Thủ thuật chính xác, châm một mũi, có thể làm cho miệng mất méo xệch đi. Sau khi ngũ quan bị biến đổi, sẽ khó mà nhận ra được khuôn mặt ban đầu. Xong việc rồi lại tìm huyết giải, an dưỡng một tuần sẽ hồi phục.

Cách thứ ba là chiêu tàn độc nhất mà ai ai cũng biết, đó chính là phá tướng. Tự lấy dao rạch mặt, tạo ra một vết sẹo to, người bình thường sẽ không thể nhận ra được. Năm 1932, trong một lần bị đặc vụ bao vây, không còn cách nào khác, Vương Á Tiềm đành phải dùng cách này mới tạm thời thoát được kiếp nạn.

Phương pháp mà Tam Bá đầu đã dùng đối với hai ”gián điệp” lần này chính là châm cứu học được từ cuốn Trát phi mật bản. Sau khi Tam Bá đầu vào nghề, Tô Gia thấy hắn thông minh, giáo quyết, giỏi vạch định kế hoạch, liền truyền lại cách này cho hắn, rồi để hắn phụ trách việc sắp xếp và liên hệ với người chỉ điểm.

## NỘI GIÁN

Mai Hoa Hội xuất chiêu lần này, tiếng tăm nổi như cồn, ngay cả quan chức trong chính phủ cũng bắt đầu tin tưởng lão. Tình hình càng ngày gay go, phái Giang Tướng đang phải đối mặt với nguy cơ sống còn chưa từng có ở vùng Giang Hoài.

Tô Gia và Tam Bá đầu bàn cách dùng ám hiệu để giữ liên lạc với người chỉ điểm xong, ông bảo hắn quay về nghỉ ngơi.

Tô Gia pha một ấm trà, vừa nhâm nhi vừa suy ngẫm. Mấy tháng nay, có quá nhiều chuyện xảy ra, đặc biệt những lời Tả Vĩnh Thiên đã nói đêm hôm đó, nghĩ lại vẫn thấy sợ. Những chuyện bí hiểm nối tiếp nhau xảy đến, bao ngày tháng không lúc nào được thảnh thơi đầu óc, Tô Gia cảm thấy rất mệt mỏi.

Sáng hôm sau, quán gia vào báo có Hoàng Pháp Dung cầu kiến. Tô Gia gật đầu đồng ý, Hoàng Pháp Dung bước vào.

“Tô Gia đã khỏe chưa?”

“Ta khỏe, ta khỏe.” Tô Gia ngẩng đầu lên, thấy Hoàng Pháp Dung nước mắt vẫn còn vương trên mặt, không biết nguyên do vì sao, liền hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Hoàng Pháp Dung khẽ đáp: “Chúng con cãi nhau.”

Tô Gia cười: “Khà khà, vợ chồng cãi vã rồi lại làm lành ngay thôi. Nhưng sao lại cãi nhau?”

Hoàng Pháp Dung nói khẽ: “Hôm qua, khi từ bờ sông trở về, anh ấy mặt cứ lầm lỳ lỳ, nói không phá được cục lần này của đối phương sẽ không ăn cơm, con nấu cho bát mì, còn hắt đồ xuống đất...”

Tô Gia thờ dãi: “Tự Triêm là thằng nhóc hiếu thắng. Người xem, ta biết cái tính này của nó, nên ta cũng không dám làm căng với nó. Sau lưng Mai Huyền Tử có cao nhân chỉ bảo, vụ này lớn đến nỗi làm kinh động đến cả quan phủ, nếu phá được ngay thì còn nói chuyện gì nữa? Người về làm lành với Tự Triêm, báo

rằng Tô Gia không trách nó.”

Hoàng Pháp Dung lau nước mắt, nói tiếp: “Đồ không phải là vấn đề. Vấn đề ở chỗ, con nói con biết cách phá giải, cũng đã nói cho anh ấy nghe, còn bảo anh ấy đi cùng con tới thừa với Tô Gia, nào ngờ nghe xong không những không vui mừng, ngược lại còn dấm ngực giậm chân, tự trách mình bất tài, đường đường là đấng nam nhi thân dài vai rộng lại không bằng đàn bà con gái, càng không có mặt mũi nào đến gặp Tô Gia!”

“Đợi đã...” Nghe đến đây, Tô Gia vội vàng ngắt lời Hoàng Pháp Dung. “Người nói người biết cách phá giải sao?”

“Vâng!” Hoàng Pháp Dung ngược nhìn Tô Gia, gạt nước mắt nhòe miệng cười ngay được.

Tô Gia nhìn bà ta chăm chăm, tỏ ý bảo bà ta mau mau nói xem.

Hoàng Pháp Dung mím môi, rồi bật ra hai tiếng: “Xú cầu.”

Tô Gia sững người: “Xú cầu là gì?”

Hoàng Pháp Dung nói tiếp: “Trên bức tường đó chắc chắn có bôi xú cầu!”

“Người nói rõ ta nghe.” Tô Gia không hiểu liền hỏi lại.

Hoàng Pháp Dung ngớ người, chợt nghĩ ra là Tô Gia không hiểu tiếng địa phương của bà ta. “Xú cầu” là tiếng Sơn Đông, bà ta vội vàng giải thích: “Đó chính là băng phiến. Khi còn nhỏ, lúc chán chẳng biết làm gì, con thường lấy băng phiến chọc lỗ sâu, con vẽ một cái vòng tròn, thả con sâu vào trong, con sâu cuống lên cứ bò vòng quanh...”

Tô Gia nóng ruột vô cùng mà con nhóc này vẫn cứ nói vòng vo đầu đầu, song ông vẫn nhẫn nại nghe.

Cuối cùng, Hoàng Pháp Dung cũng đi vào vấn đề chính: “Một lần, thầy mẹ đi làm đồng, con phải ở nhà trông em gái mới hai tuổi. Vì em gái cứ khóc ngăn ngắt, con liền lấy băng phiến vẽ hình một ngọn đèn trên bức tường đất nhà con, sau khi vẽ xong, con lấy diêm châm, vốn chỉ định chọc cho em gái cười, ai ngờ ngọn đèn đỏ sáng thật! Khi xây bức tường đó, Mai Huyền Từ chắc chắn đã sử dụng cả bột long não. Trước tiên vẽ phác thảo hình chiếc đèn lồng trên tường, tiếp đến cạo lớp vôi trắng đi, trét bột long não vào, cuối cùng cho người đánh bóng bề mặt tường như cũ. Còn về chuyện đèn lồng lúc cháy lúc tắt chính là do tỷ lệ trộn nguyên liệu. Ban đầu, Tụ Triêm nghĩ thứ mà đối phương dùng là lưu huỳnh, nhưng lại gạt bỏ ý nghĩ đó ngay, vì một khi lưu huỳnh cháy thì không thể kéo dài thời gian cháy được lâu như vậy. Còn về những chiếc đèn Khổng Minh (đèn trời) nhô lên trên mặt sông thì chắc chắn là dưới sông có người, khi đó người ta mãi chú ý nhìn lên pháp đài, trời lại tối đen, mặt sông rộng lớn, ai mà để tâm đến động tĩnh dưới sông...” Hoàng Pháp Dung nói.

Tô Gia thờ phào nhẹ nhõm, ngả người lên ghế, ông thấy như vừa trút bỏ đi được một gánh nặng, ngay sau đó ông nói: “Chuyện này phải giữ bí mật tuyệt đối. Người quay về báo với Tụ Triêm, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, thành thực, chép phương pháp này vào cuốn Trát phi mật bản.”

Hoàng Pháp Dung đi vòng ra sau lưng Tô Gia, bẻ ẩm trà lên, rót cho Tô Gia một chén đầy, nói: “Mấy ngày nay Tô Gia đã phải vất vả cực nhọc, người không được khỏe. Ngày trước khi bà (Kiều Ngũ Muội) còn sống, đã truyền dạy cho con thuật xoa bóp Đông y. Con biết rõ mười hai kinh lạc nằm ở đâu, rất rành các thủ pháp điểm, ấn, miết, xoa, gõ (cò mổ), thường ngày mỗi khi bà mệt mỏi, con đều xoa bóp cho bà. Để con làm giúp thầy nhé?”

Tô Gia sững người, quay đầu lại nói: “Không cần. Người lui xuống đi.”

Hoàng Pháp Dung mỉm cười, nói: “Vâng. Tô Gia nghỉ ngơi sớm vậy, việc có nhiều hơn cũng phải giải quyết từng chuyện một, nếu Tô Gia ngã bệnh, Pháp Dung sẽ rất đau lòng.”

Nói xong, chậm chậm đứng dậy, từ từ lui xuống.

Tô Gia nhìn theo bóng bà ta, ông lại rơi vào trạng thái trầm ngâm. Đúng lúc Hoàng Pháp Dung sắp đi ra đến sân, Tô Gia đột nhiên gọi: “Pháp Dung, quay lại đây!”

Hoàng Pháp Dung sững người, mỉm môi cười thâm, rồi bước nhanh lại.

Tô Gia chỉ chiếc ghế đối diện: “Người ngồi xuống nói chuyện.”

Hoàng Pháp Dung nhẹ nhàng ngồi xuống, chớp cặp mắt to nhìn Tô Gia.

Tô Gia im lặng một lúc rồi nói: “Ta muốn người giúp ta trừ giặc trong nhà.”

Nghe thấy vậy, Hoàng Pháp Dung chợt rung mình: “Tô Gia, tại sao lại chỉ tin mình Pháp Dung?”

Tô Gia nói: “Người là giặc à?”

Hoàng Pháp Dung liền chối: “Đương nhiên không phải con!”

Tô Gia nói: “Vậy người thấy trong Đường khẩu ai có thể tin tưởng được?”

Hoàng Pháp Dung nói: “Tự Triêm, còn, ừm... còn có...”

Tô Gia nghĩ rất sáng suốt, ông cho rằng Hoàng Pháp Dung đến từ Nam Việt, chẳng có gốc rễ gì ở vùng Giang Hoài, chỉ trong thời gian ngắn sẽ không thể bị đối phương biến thành kẻ đưa tin cho chúng được. Ngoài bà ta ra, không thể tin tưởng bất kỳ ai. Phường Hắc đạo gian ngay khó phân, càng là người thân cận, càng dễ đâm sau lưng mình, Trương Đan Thành chính là tấm gương. Trong tay Tô Gia có vô số huynh đệ, trong lúc nguy nan lại chỉ có thể tin tưởng vào một đứa con gái, qua một điều nhỏ nhặt này thôi cũng đủ thâm thía được nỗi bi ai của một ông trùm.

Tô Gia nói: “Ngộ nhớ Tự Triêm là kẻ gian thì sao?”

Mặt Hoàng Pháp Dung đỏ phừng lên: “Việc này... không có chuyện đó...”

Tô Gia cười, nói: “Ta cũng biết không có chuyện đó. Có điều, vụ này người hãy phối hợp với ta làm thật tốt. Kẻ gian thường ra sức tìm cách che đậy cho mình, việc gì cũng thận trọng từng tí. Ngày mai ta sẽ bắt ngờ mời thực lộc, lấy lý do người có công phá Tiểu Quỷ tương, bảo tất cả các Bá đầu đến ăn mừng. Trong bữa tiệc người cứ việc mời rượu, mời càng nhiều càng tốt, kẻ nào từ chối uống, hoặc uống mà không say, tất kẻ đó đáng ngờ!”

Hoàng Pháp Dung ngây người ra: “Sao Tô Gia biết kẻ gian nằm trong số các Bá đầu chứ không phải đám tay chân của ta? Những việc như ô phát già quan bắt khà trát, tuy nói là chỉ các Bá đầu mới có tư cách được biết, nhưng ai có thể đảm bảo các Bá đầu không nói cho tâm phúc dưới trướng của mình nghe.”



Tổ Gia nói: “Trước đây không lâu, Tả Vĩnh Thiên của Thiên Thánh Đạo đến, hẳn tiết lộ hết việc quan tài tóc đen, đồng thời ngầm ám chỉ kẻ gian chính là trong đám Bá đầu.”

Hoàng Pháp Dung nói: “Làm sao Tổ Gia biết tên Tả Vĩnh Thiên này sẽ không mượn dao giết người?”

Tổ Gia càng ngày càng thấy con nhóc này không phải vừa, điều ông nghĩ, nó cũng nghĩ tới. Tổ Gia cười, nói: “Người cứ làm theo những gì ta dặn là được.”

Hoàng Pháp Dung lại hỏi: “Từ đầu Tả Vĩnh Thiên biết được những việc này chứ? Hơn nữa tại sao lại tốt bụng báo cho Tổ Gia biết?”

Tổ Gia chỉ cười không đáp.

Hoàng Pháp Dung phụng phịu: “Tổ Gia vẫn không tin con. Nhưng tửu lượng của con kém, ngộ nhỡ người khác chưa say, mà con lại say trước thì làm thế nào?”

Tổ Gia cười ha hả, quay người lại, kéo ngăn kéo, lấy ra một gói thuốc bột: “Ngày mai, trước bữa ăn 15 phút, người hãy uống thử thuốc này, uống nghìn chén cũng không say!”

Hoàng Pháp Dung nhận gói thuốc, mở ra thì thấy thứ bột màu vàng, liền nhíu mày hỏi: “Cái này không hại sức khỏe chứ ạ, Pháp Dung còn phải sinh con nối dõi cho Mộc Từ Liên.”

Tổ Gia lắc đầu: “Đương nhiên không sao, Tổ Gia ta mỗi lần phải uống rượu nhiều đều dùng loại thuốc này, nếu không làm sao có thể đối phó lại những nhân vật lớn của Quốc dân Đảng và bọn Hắc đạo chứ? Thứ thuốc này do sư phụ Trương Đan Thành lấy được từ chỗ vị Bối lạc gia trong cung nhà Thanh, là mật pháp cung đình, có tác dụng bảo vệ gan, giải rượu!”

Hoàng Pháp Dung chớp mắt nói: “Lẽ nào chính là ‘thiên bôi bất túy tán’ mà giang hồ vẫn đồn đại ư?”

Tổ Gia gật đầu.

Hoàng Pháp Dung cũng cười, đột nhiên nói với Tổ Gia: “Tổ Gia cao minh, nhưng vụ này vẫn còn có chỗ chưa ổn lắm, con có một kế, thỏa đáng hơn!”

Tổ Gia ngó người ra. Hoàng Pháp Dung lại gằn giải thích rất nhỏ, Tổ Gia cứ gật gật đầu.

## BIẾT NGƯỜI BIẾT MẶT BIẾT CẢ TÂM

Sáng sớm hôm sau, Tổ Gia đột nhiên mời thực lộc, các Bá đầu đều đến.

Tổ Gia nói: “Vụ quan tài tóc đen, may có Pháp Dung, Tự Triêm thông minh uyên bác, tùy cơ ứng biến mới có thể giữ được danh tiếng cho Mộc Từ Liên ta. Buổi thực lộc hôm nay chính là để mừng công hai người bọn họ.”

Hoàng Pháp Dung, Trương Tự Triêm vội vàng đứng dậy thi lễ: “Đều nhờ Tổ Gia chỉ dạy và chư gia nâng đỡ.”

Nhị Bá đầu cười hi hi: “Tự Triêm, làm cho tốt, Tổ Gia sẽ không bạc đãi các người đâu.”

Đại Bá đầu cũng nói: “Lúc đầu phải liều mạng cứu Tụ Triêm ra, còn hại mất một huynh đệ, ta rất căm hận. Nay thấy hai vợ chồng này rất có bản lĩnh, ta cũng nguôi giận nhiều rồi!”

Trương Tụ Triêm vội nói: “Ôn cứu mạng của Đại gia, Tụ Triêm suốt đời không quên.”

Tam Bá đầu cười nói: “Tụ Triêm thông minh tuyệt đỉnh, sau này cũng sẽ là Bàng nhân!”

Tứ Bá đầu Tề Xuân Phúc và Ngũ Bá đầu Lương Văn Khâu nhìn nhau cười: “Hậu sinh khá úy, Mộc Tử Liên có được hai nhân tài thế này, bọn lão hủ đây không phải lo nữa rồi.”

Hoàng Pháp Dung chớp ngay cơ hội, gờ chén lên, nói: “Trước tiên xin kính Đại gia, Đại gia đã xả thân cứu phu quân muội, nếu không Pháp Dung đâu thể tìm được hiền phu như anh ấy!”

Đại Bá đầu cười sáng khoái: “Nhớ lại đêm hôm đó, ta tức chết đi được. Cạn!” Dứt lời, ông uống cạn một hơi.

Hoàng Pháp Dung lại nâng chén, nói với Nhị Bá đầu: “Nhị gia, Tụ Triêm là môn hạ của huynh, được huynh chăm lo, Tụ Triêm tiến bộ nhiều mặt, muội xin thay phu quân kính Nhị gia một chén.”

Nhị Bá đầu là người thô lỗ, ông ta ngoác miệng nói: “Lúc đầu, ta muốn dẫn Tụ Triêm đến kỹ viện chơi, nhưng Tô Gia không cho, là giữ cho muội đấy, em dâu còn xinh đẹp hơn cả bọn gái lầu xanh...”

Tô Gia giận quát: “Nhị gia!”

Nhị Bá đầu cười hềnh hếch, ngửa cổ uống cạn chén rượu.

Hoàng Pháp Dung lại nói với Tam Bá đầu: “Tam Bá đầu giàu tri thức, hiểu lễ nghĩa, tỏ tường kinh luân, thông hiểu cả ba nhà Nho, Phật, Đạo, muội và phu quân vô cùng ngưỡng mộ, mong Tam Gia chỉ bảo nhiều thêm. Từ lâu đã nghe Tam Gia tửu lượng rất khá, muội phải mời Tam Gia vài chén mới được.”

Tam Bá đầu cười nói: “Tụ Triêm tài trí hơn người, mỗi tội tửu lượng hơi kém, không ngờ em dâu lại đáng nể vậy.” Nói xong uống liền ba chén.

Hoàng Pháp Dung lại gờ chén lên, nói với Tứ Bá đầu và Ngũ Bá đầu: “Tứ gia, Ngũ gia là tiền bối Giang Tướng, nguyên lão hai triều, Pháp Dung kém cỏi, khi còn ở Việt Hải Đường đã nghe đến đại danh hai vị từ lâu, sau khi được gã về Mộc Tử Liên càng thấy hai vị tiền bối kỹ pháp cao thâm, đúng là gừng càng già càng cay, khiến Pháp Dung rất khâm phục! Xin kính hai vị tiền bối chén đầy!”

Lúc này Tô Gia cũng lên tiếng: “Ta cũng uống một chén! Lão tứ, lão ngũ đều là mãnh tướng của Trương sư gia, rất mực khiêm tốn, nhún nhường. Sau khi ta lên trông coi Mộc Tử Liên, hai vị hết lòng phò trợ, không câu nệ tư cách lẫn kinh nghiệm từng trải, khiến người ta khâm phục!”

Tề Xuân Phúc và Lương Văn Khâu lật đật đứng dậy: “Tô Gia, không dám, không dám! Được Tô Gia yêu mến, không chê gỗ mục, lão thè chết công hiến sức lực!”

Tề Xuân Phúc và Lương Văn Khâu đều lớn tuổi hơn Tô Gia, Tề Xuân Phúc 35 tuổi, Lương Văn Khâu đã ngoài tứ tuần. Nhưng việc này không có gì đáng nói, phái Giang Tướng không luận tuổi tác xếp chỗ ngồi, chỉ căn cứ vào bản lĩnh của mỗi người.

Tuyệt kỹ của Tề Xuân Phúc là bện hình nộm. Tay nghề của ông ta khá hơn cả ông chủ cửa hàng hàng mã. Ông ta có thể bện hình bé trai bé gái, hình đầu trâu mặt ngựa, rồi dán giấy xanh đỏ lên, tô mày vẽ mắt, đặt trước quan tài, trông sinh động y như thật.

Lương Văn Khâu là thợ mộc rất có tay nghề, được người ta gọi là “Mặc Đẩu Vương”. Mặc đẩu (ống mực) là công cụ dùng để kẻ vẽ đường thẳng theo dây dọi trong nghề mộc ngày xưa. Tổ tiên của Lương Văn Khâu ba đời đều là thợ mộc, rất am hiểu “Lỗ Ban Môn”. Năm Quang Tự 30, phụ thân Lương Văn Khâu bị người ta hãm hại đẩy vào vòng xoáy máu trong cung đình chỉ vì chuyện ông ta dựng Bách Bảo Các cho Từ Hy, khiến cả nhà bị tịch biên tài sản và chết sạch. Sau khi nghe tin, Trương Đan Thành đã bỏ ra rất nhiều tiền móc nối với một vị Bồ i lạc gia mới giữ được mạng sống của Lương Văn Khâu, từ đó ông ta đi theo Trương Đan Thành.

Trương Đan Thành khi còn trẻ đã bán linh hơn người, trong Tứ đại Đường hầu chỉ có mình ông ta vẫy vùng, thường xuyên dùng thuật Trát phi đàn cục lớn về phong thủy, thuật phong thủy Lỗ Ban Môn của Lương Văn Khâu được dùng vào những việc lớn ấy.

Hoàng Pháp Dung mời rượu hết một vòng, mặt đỏ bừng lên. Mặc dù thiên bôi bát túy tán phát huy tác dụng, nhưng do uống liên tục nên người cũng lâng lâng, hơi mất kiểm soát.

Theo lễ, các Bá đầu đều thi nhau kính rượu Tô Gia, sau đó họ quay ra mời nhau. Cứ như vậy hết mấy vòng, ngoài Trương Tự Triêm ra, tất cả mọi người trên bàn tiệc đều uống mười mấy chén. Chén rượu thời đó rất to, mỗi chén ít nhất cũng phải bằng hai chén rượu thông thường, uống mười mấy chén như vậy tương đương đã uống cả cân rượu vào người.

Nhân lúc mọi người đang vui vẻ say sưa, Tô Gia lại nói: “Hôm nay còn có một tin vui!”

Ánh mắt các vị Bá đầu đổ dồn về phía Tô Gia.

Tô Gia nói: “Đã phá được cục đèn quý bên bờ sông do Mai Huyền Từ dựng lên!”

Tất cả mọi người cùng giật mình, vừa tối qua Tô Gia vì chuyện này mà tức hộc máu, hôm nay lại nói đã phá được rồi ư?

Hoàng Pháp Dung giả vờ hỏi: “Thầy phá thế nào vậy?”

Trương Tự Triêm liếc mắt về phía Hoàng Pháp Dung, thầm nghĩ: “Cò lại còn phải diễn kịch nữa.”

Tô Gia cười lớn, nói: “Mai Huyền Từ à Mai Huyền Từ, người biết siêu độ cho quỷ đói bên sông mà không biết có quỷ bên cạnh mình.” Nói xong ông lại cười sang sảng. “Hành động tiếp theo của lão Mai đã nằm trong đầu ta rồi. Ta phải đánh cho Mai Huyền Từ hiện nguyên hình!”

Nhị Bá đầu vội vàng hỏi: “Xin Tô Gia minh thị!”

Tô Gia thu lại nụ cười tức khắc: “Các người cứ làm theo lời ta dặn là được, Mộc Tử Liên phải giáng một đòn thu dọn bến Thượng Hải, đứng vững trên đất Giang Hoài!”

Các Bá đầu tro mắt nhìn nhau.

Tô Gia nâng chén: “Uống! Mộc Tử Liên tất thắng!”

Mọi người cùng nâng chén đồng thanh: “Tổ Gia tài trí! Chúng con thể chết dốc lòng dốc sức!”

Tổ Gia uống cạn chén rượu, chuyển ngay đề tài, hỏi Trương Tự Triêm: “Tự Triêm, tam đại kỳ trong giang hồ là gì?”

Trương Tự Triêm ngớ người, không biết Tổ Gia có ý gì. Hôm qua Hoàng Pháp Dung về nói rằng hôm nay Tổ Gia sẽ đàn cục bức ép kẻ làm phản phải lộ mặt, khiến hần phải á khẩu tại trận, nên rõ ràng Trương Tự Triêm biết chính Hoàng Pháp Dung đã phá được cục đốt đèn quý nhưng lại không làm rõ ngay, không ngờ lúc này Tổ Gia lại đột nhiên hỏi vấn đề này.

Trương Tự Triêm khẽ trả lời: “Dan đũa với chị dâu, câu kết giặc bên ngoài, bán đứng huynh đệ.”

Tổ Gia lại hỏi: “Theo luật của phái Giang Tương, nếu phạm ba tội này sẽ phải thế nào?”

Trương Tự Triêm cúi đầu nói: “Róc thịt lóc xương, giết không tha.”

Tổ Gia cười lạnh tanh: “Ừm, bóc thịt lóc xương, mấy ngày nữa ta sẽ băm vằm kẻ gian đó. Trong các huynh đệ ngồi đây, hãy chuẩn bị tinh thần, kéo đến lúc đó không đỡ kịp đao.”

Các Bá đầu nghe thấy thế đều sợ xanh mặt, không biết Tổ Gia định nắn xương ai đây? Vốn dĩ mọi người đều say bí tỉ, nhưng bây giờ ai nấy đều tỉnh như sáo.

Tổ Gia nhìn mọi người, nói: ”Giải tán!“

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, rồi lẳng lặng rời đi.

Con mắt Tổ Gia rất tinh tường, bao nhiêu năm nay ông luôn tự tin về mắt nhìn người của mình. Thực lộc chỉ là cái cớ, mục đích là chuốc rượu cho các Bá đầu, đợi đến khi họ uống tới tấp, đột nhiên dùng thủ pháp Anh diệu, giương đông kích tây, thăm dò ý tứ của người ta qua lời nói và sắc mặt, vậy là tìm ra được chút manh mối.

Kỹ thuật nắm bắt tâm lý trong Anh diệu thiên đều là chiến thuật tâm lý học đỉnh cao, đương nhiên bao gồm cả kiến thức nhân tướng học chân chính, bên ngoài có thể tóm được con mồi, trong nhà có thể túm được cổ kẻ tạo phản. Phương pháp này do sư tổ Việt Hải Đường – hiệp nữ Đường Vịnh Hà – sáng tạo ra. Về sau, bốn Đường khẩu dần dần hòa thuận với nhau hơn nên rất nhiều kỹ xảo đã được chia sẻ cho các Đường khẩu dùng chung, trở thành tài liệu giảng dạy thông dụng cho các A Bảo. Nhưng, tuyệt kỹ thì vẫn nằm trong tay chưởng môn Việt Hải Đường. Vì có mối quan hệ mật thiết với Kiều Ngũ Muội, Trương Đan Thành đã được chia sẻ riêng phương pháp này. Trước khi chết, Trương Đan Thành đem hết những tuyệt kỹ này truyền lại cho người kế vị, Tổ Gia nhờ vậy cũng nắm bắt được hết tuyệt học Anh diệu.

Chương Hà tri tong cuốn Anh diệu ghi chép lại thuật quan sát nhân tâm như sau:

Hà tri kỳ nhân thiện?

Thần thanh nhân bất loạn.

Hà tri kỳ nhân gian?

Tà thị hốt nhi chuyên.

Hà tri kỳ nhân ngu?

Tử ngư tinh bất chuyên.

Hà tri kỳ nhân trung?

Mặc mặc bất tranh công.

Đối tọa thù vô an,

khẩu thị phi tâm điền.

Đối thị bất dung cửu,

tra tra giải nguy ngôn.

Sơn căn đối lưỡng mục,

trung gian tàng lý diện.

Nhất hát chấn Ly Khâm,

tái hát triển mi nhan,

tam hát pháp lệnh đàn,

lưỡng di hồng thành phiến.

Tổ tướng tức tổ liễm,

tổ cục nghi tổ hiêm,

hiêm trung lai cầu thắng,

kim ngân đôi thượng sơn.

Chương này xoay quanh cách quan sát về mặt con người, tập trung rất nhiều tinh hoa tướng thuật. Tướng thuật thời xưa đặc biệt coi trọng việc quan sát khuôn mặt, đặc biệt là ánh mắt.

Câu đầu tiên Hà tri kỳ nhân thiện, thần thanh nhãn bất loạn cho biết làm thế nào để phán đoán một người có lương thiện hay không. Dựa vào thần thái và ánh mắt, thần thái luôn khiến người ta có thiện cảm, gương mặt không lộ vẻ hỗn tạp khó đoán, ánh mắt bình thản, trông đen và trông trắng rõ ràng, ánh

nhìn không lơ dờ, phóng túng, dễ tiện, chính là người lương thiện. Điều này đồng nhất quan điểm với thuật xem tướng mặt.

Câu thứ hai Hà tri kỳ nhân gian? Tà thị hốt nhi chuyển nói rằng, một người có gian xảo hay không, cũng chỉ cần nhìn vào đôi mắt. Mắt la mày lém, con ngươi đảo điên, ánh nhìn liên lảo là biểu hiện của kẻ gian trá.

Câu thứ 3 Hà thị kỳ nhân ngu?Tử ngữ tình bất chuyển, nhìn vào ánh mắt để biết một kẻ có ngu dốt, đần độn hay không. Nếu cặp mắt lơ dờ như mắt cá chết, cái nhìn vô hồn, dờ dẫm, con ngươi nửa ngày chẳng buồn nhúc nhích thì chắc chắn đầu óc có vấn đề. Không chỉ vậy, mắt như mắt cá chết là kiểu mắt đại hung của tướng mặt, trong Tướng thuật tập khảo đã nói: “Mắt cá đoán mệnh, mắt dê chết yếu.”

Câu thứ tư Hà tri kỳ nhân trung?Mặc mặc bất tranh công, để biết một người rất mực trung thành hay không, chỉ cần nhìn vào biểu hiện thường ngày của anh ta. Có công không tranh giành, không màng danh ưa tiếng, cứ âm thầm làm, chân chất thật thà, ắt người trung nghĩa.

Câu thứ năm, câu thứ sáu Đối tọa thù vô an, khẩu thị phi tâm điền. Đối thị bất dung cửu, Tra tra giai nguy ngôn, chỉ cho ta cách làm thế nào để đoán biết đối phương có đang nói dối hay không qua việc trò chuyện giao tiếp thường ngày. Nếu hai người ngồi đối diện với nhau nói chuyện, tay đối phương cứ xoắn vặn, nắm thả mắt tự nhiên, không biết đề đầu, không dám nhìn thẳng vào người đối diện, hoặc khi ánh mắt hai người chạm nhau liền đưa mắt nhìn đi chỗ khác, rõ hẳn là kẻ nghĩ một đằng nói một nẻo, đối trá là bản sắc.

Hai câu bảy, tám Sơn căn đối lưỡng mục, trung gian tàng lý diện. Nhất hát chấn Ly Khâm, tái hát triển mi nhan, tam hát pháp lệnh đần, lưỡng di hồng thành phiến, là tuyệt kỹ đọc vị kẻ khác, hiểu từng chân tơ kẽ tóc, gian ngay nhìn là biết. Chúng đã vượt quá phạm vi quan sát tướng mặt đơn thuần, liên quan đến những quy tắc tất yếu từ bên ngoài đến bên trong trong cơ thể người như: âm dương, ngũ hành, Đông y... Chỉ cần là con người tất đều phải tuân theo quy tắc này.

Vị trí bắt đầu của mũi là Sơn căn, hai bên Sơn căn là mắt, mắt trái là dương, mắt phải là âm; trong ngũ hành mắt thuộc Hỏa, thông can với gan; gan thuộc Mộc, thông can với thận; thận thuộc Thủy, trong bát quái là Khâm; thất tinh và lục đục có liên quan mật thiết với lục phủ ngũ tạng trong cơ thể. Bởi vậy, người ta mới đúc kết được ra rằng: “Sợ hãi hại thận, tức giận hại gan, buồn đau hại tỳ, thích hại tim.”

Cho nên, nếu một người làm điều gì trái với lương tâm, lục phủ ngũ tạng sẽ bồn chồn; nếu là kẻ gian, chắc chắn sẽ sợ hãi, ngày ngày thấp thòm lo sợ, thận Thủy phạm phùng bất an, lúc này nếu người ta đột nhiên quát lớn: “Ngươi là giặc trong nhà!” tất thận Thủy trong người hẳn bị khuấy động trào lên, Thủy trào lên đập tắt Hỏa, Hỏa chủ về tim, khiến tim đập thình thịch, cho nên mới nói Nhất hát chấn Ly Khâm là vậy; lúc này nếu lại quát to một tiếng, kẻ đó dù giỏi giấu giếm cỡ nào cũng sẽ tuân theo quy luật truyền dẫn sinh khắc của ngũ hành mà để lộ ra tâm tư trong lòng, dù mắt không lộ về sợ hãi thì đầu lông mày cũng nhúu co một cái; lại quát thêm tiếng nữa sẽ khiến đường pháp lệnh (đường vân chạy quanh hai bên cánh mũi) trên mặt hẳn nhúc nhích, khí huyết bốc lên khiến hai má ửng đỏ. Tới nước này, những việc che giấu trong lòng sẽ bị lộ hết.

Mấy câu cuối cùng là lời tổng kết, Tô tướng tức tổ liêm, tổ cục nghi tổ hiêm, Hiêm trung lai cầu thắng, kim ngân đôi thượng sơn. Nghĩa là, khi các A Bảo “tác nghiệp”, nói cho cùng chỉ là dựa vào việc đoán ý qua lời nói và sắc mặt. Bất kể đối với con mồi hay với bản thân mình, tổ cục nghi tổ hiêm, càng là cục nguy hiểm, độ khó cao thì lợi ích thu về càng lớn, cho nên mới nói phú quý hiêm trung cầu, một khi cục diện đã định thì vàng bạc tiền của bám theo sau, chất đồng như núi.

Tô Gia vốn định mượn cơ uống rượu, nhân lúc các Bá đầu ngã ngã say rồi bất thành linh tung ra chiêu này để thăm dò. Nhưng Hoàng Pháp Dung nói: “Cách làm này chưa ổn lắm, trực tiếp bắt kẻ gian không bằng ép cho kẻ gian tự xuất cung. Tô Gia cứ thả một cái thông lọng, rồi nói đã phá được cục siêu độ vong hồn của Mai Huyền Tử dần, ngầm ám chỉ rằng người bên cạnh Mai Huyền Tử đã bán tin cho mình, đồng thời ám chỉ trong nội bộ Mộc Tử Liên có kẻ phản

bội và Tô Gia cũng thừa biết kẻ đó là ai. Như vậy, nếu kê gian nằm trong số các Bá đầu thì sẽ hoảng hốt, lo lắng không yên, chắc chắn nội trong vài ngày sẽ bán tin ra ngoài để tìm kế thoát thân, càng hấp tấp càng dễ để lộ sơ hở. Tô Gia chỉ việc sai người tăng cường theo dõi, rồi bất sống.

Tô Gia nghe xong, một tấm lưới to đang được đan dần trong đầu ông.

## MAI CHẶT ĐẦU KÊ GIAN

Để đề phòng nội gián, mấy năm nay Tô Gia cũng đã phải hao tâm tốn trí không ít. Đầu tiên, ông phải giữ khư khư cuốn sách quý Trát phi mật bản bên mình; ngoài ra, không cho phép các Bá đầu được phép nuôi chó và chim bồ câu, vì chúng đều biết đưa tin; khi các Bá đầu vào kỹ viện, Tô Gia đều cho bọn họ đi có đôi, để đề phòng Bá đầu nào đó bay một mình hoặc để lộ tin. Bên cạnh các Bá đầu đều có tai mắt của Tô Gia, cho nên, kẻ có thể làm tên chỉ điểm ngay dưới mắt Tô Gia hẳn không phải kẻ tầm thường.

Kê nội gián bình thường tỏ ra tuyệt đối trung thành, mặt mũi tinh queo, nhưng vào thời khắc quan trọng sẽ buộc phải bán tin đi, bởi việc móc nối với đối phương là điều không thể tránh khỏi, chỉ có điều mỗi người có phương thức riêng mà thôi.

Sau khi xảy ra vụ quan tài tốc đen, Tô Gia càng phải thận trọng vạn lần. Nhưng tai mắt mà ông gài bên cạnh các Bá đầu đều chẳng có tin tức gì giá trị, xem ra kẻ phản bội này ẩn hình rất kỹ.

Tô Gia mượn cơ uống rượu, rung cây dọa khi, kẻ phản bội thấy Tô Gia đã tính toán trước mọi việc như vậy rồi, chắc chắn sẽ run sợ trong lòng.

Sau khi tan tiệc rượu, các Bá đầu đều trở về nhà mình, họ đều biết bước tiếp theo mình phải làm gì. Càng vào những lúc như thế này, càng phải giữ y nguyên lối sinh hoạt thường ngày của mình, ngày thường anh làm gì thì bây giờ anh hãy cứ làm việc đó, nếu không sẽ bị xem là biểu hiện bất thường, càng dễ khiến cho Tô Gia sinh nghi.

Đại Bá đầu thích rượu chè, thường mua vài cân thịt quay, vài vò rượu, nằm ở nhà nốc rượu một mình; Nhị Bá đầu thích đến kỹ viện, thường ra vào chốn yên hoa; Tam Bá đầu sẽ đánh bạn cùng đi với Nhị Bá đầu; Tứ Bá đầu và Ngũ Bá đầu thích nghiên cứu dị thuật siêu hình, làm xe trâu gỗ, bện người giấy biết bay, đúng là người già có thú vui riêng của người già.

Ngoài ra, Tam Bá đầu vẫn còn một sở thích nữa, hẳn rất thích câu cá. Cách Đường khẩu hai dặm về phía Nam có một ao cá, do người ta đắp đập dẫn nước về từ sông Hoàng Phố. Tam Bá đầu trước giờ vẫn tự cho mình sánh ngang với Khương Tử Nha, Trương Lương, tự đặt cho mình biệt danh “Yên Ba Tầu”. Khi Đường khẩu không bận, hẳn thường mang cần câu tới đây, khi đi thường đem theo một tên tay chân giúp mình móc mỗi câu cá, thu dọn đồ khi câu xong. Tên tay chân đó thực ra chính là tai mắt mà Tô Gia cài bên hẳn.

Các vị Bá đầu bụng đều rõ mười mười những người đi theo mình đều do đích thân Tô Gia cất cử, nhưng vẫn làm như không hề hay biết. Cho nên, mỗi khi làm việc gì, họ đều cố ý mang theo người này đi cùng để tránh bị nghi ngờ.

Buổi tối, cải trang xong xuôi, Tô Gia dẫn theo hai tên tay chân thân cận đến Hội quán Tinh Võ Anh Hùng.

Hội quán Tinh Võ Anh Hùng rất có danh tiếng trong giới giang hồ, do đại hiệp Hoắc Nguyên Giáp sáng lập. Vương Á Tiêu từng dẫn dò Tô Gia qua thư: Có việc gì cứ đến tìm Tằng Kính Võ.

Tăng Kinh Võ – huynh đệ của Vương Á Tiêu – không những võ nghệ cao cường, mà còn là một cao thủ ẩn danh, mấy năm nay thường che giấu bằng thân phận Giáo đầu, bí mật phát triển tổ chức kháng Nhật, luôn giấu kín những kỹ thuật cao siêu và thủ đoạn cao minh tung hoành trên giang hồ, người thường khó có thể theo kịp.

Dựa vào những lời đã nói trong buổi tiệc rượu, cộng với ánh mắt sắc lẹm quét lên tất cả những người có mặt hôm đó, Tô Gia cũng đã nắm chắc vài phần trước biểu hiện của các vị Bá đầu, lần này bí mật đến gặp chính là để nhờ Tăng Kinh Võ giúp mình một tay đập chết kẻ nội gián. Bởi mãi không thấy tai mắt của mình ở chỗ các Bá đầu báo tin tức gì, ông lo lắng mấy tên này đã bị Bá đầu nào đó ép làm phản, chỉ dựa vào một mình mình sẽ không thể điều tra ra kẻ nội gián.

Lại ba ngày nữa trôi đi, bến Thượng Hải mờ mịt trong làn mưa phùn.

Tam Bá đầu khoác áo toi, đội nón lá đi tới ao cá, hẳn thích câu cá khi trời mưa. Hẳn chẳng thiếu gì cá ăn, nhưng khoái cái cảm giác cá cắn câu, mỗi lần câu được đều gỡ cá ra, rồi lại vứt trả xuống ao.

Mỗi câu cá là loài địa long, hay còn được gọi là giun đất. Giun đất thường được đào sẵn từ đêm hôm trước, trộn với bột nhộng, rồi đem thả vào giỏ. Tên tay chân đi theo sau khi giúp Tam Bá đầu móc mỗi câu thì ngồi trên tảng đá xanh bên cạnh vừa hút thuốc, vừa xem câu cá. Mỗi khi mỗi câu bị cá ăn hết, hoặc nhặt đi vì ngâm lâu dưới nước, anh ta lại có nhiệm vụ đổi mỗi câu khác.

Hôm đó, tâm trạng Tam Bá đầu rất vui vẻ, lúc lúc lại câu được cá to, hẳn sung sướng cười không khép miệng lại được.

Lại một ngày nữa trôi qua, hai tên tay chân vừa được cài cắm vào Mai Hoa Hội đưa tin về. Bọn họ nói rằng, Mai Huyền Từ đã vội vàng hợp Đường khẩu, mấy tên Đại đồ đệ dưới trướng lão tên nào tên nấy mặt mũi xám như tro nguội. Tô Gia hay tin liền mỉm cười. Kẻ nội gián trong Mộc Từ Liên đã truyền đi những lời mà Tô Gia nói trong bữa thực lộc hôm đó cho chúng biết.

Thực ra, Hoàng Pháp Dung mới là người “phá án” trong vụ đốt đèn quỷ bên sông, Tô Gia không hề hay biết về kế hoạch của Mai Huyền Từ, nhưng hôm đó ông cố ý nhả ra mấy câu, làm như tất cả mọi việc ông đều đã có đối sách đầu vào đấy, mục đích là ép kẻ nội gián kia đưa tin tức ra ngoài và để lộ ra sơ hở của mình.

Đây chính là hiển kế của Hoàng Pháp Dung. Bà giúp Tô Gia dàn cục cũng có tính toán của riêng mình, mau chóng bắt được tên phản bội thì Trương Tự Triêm chồng bà mới có cơ hội trở tài.

Qua mấy ngày khuya chiêm gỗ trống dựng cục theo dõi, trong lòng Tô Gia đã biết rõ, nhưng ông không hề ngăn cản kẻ phản bội truyền tin tức đi, cũng không vội vàng bắt hấn, còn nhân đây tương kế tựu kế, dùng thuật ly gián. Tô Gia không hề danh là Tô Gia, cao tay và sáng suốt.

Kẻ ly gián này quả thật rất hay. Mai Huyền Từ cứ tưởng rằng, trừ khử được Ngũ Từ – người mà Tô Gia cài vào trước đó – thì Mai Hoa Hội sẽ thái bình, không ngờ Tô Gia lại có ý ám chi bên cạnh lão có giặc. Mai Huyền Từ bắt đầu nghi ngờ đám đệ tử của mình, việc này đã làm đảo lộn trật tự bình thường trong Mai Hoa Hội và những kế hoạch đã sắp đặt sẵn của lão, cũng nhờ vậy hai tay chân Tô Gia mới gài vào Mai Hoa Hội mới được an toàn. Chiêu này của Tô Gia gọi là một đòn chết ba.

Là người luôn suy nghĩ thấu đáo mọi nhẽ, khi Hoàng Pháp Dung hiển kế này, ông liền nghĩ ra nhiều mưu chước. Ngay cả Hoàng Pháp Dung mới đầu còn hiểu, về sau cũng thấy mơ hồ, không biết tại sao đã mấy ngày rồi mà Tô Gia vẫn chân chừ chưa động thủ, cuối cùng sốt ruột liền đến hỏi Tô Gia.



“Tổ Gia, đã biết kẻ gian, sao thầy còn chưa ra tay?”

“Sao người biết?”

Hoàng Pháp Dung cười nói: “Tổ Gia càng lặng thinh càng chứng tỏ đã nắm rõ mọi chuyện, hưởng hồ nét mặt thầy không còn nặng nề như mấy ngày trước, Pháp Dung nhìn là biết ngay.”

Tổ Gia cười khà nói: “Mai chặt đầu kẻ gian!”

Hoàng Pháp Dung sững sờ: “Hà?”

“Hà cái gì? Người lo lắng người đó là Tụ Triêm à?”

Hoàng Pháp Dung cúi đầu cười: “Không thể nào. Mai Tổ Gia chém thật không?”

Tổ Gia hỏi: “Không được à?”

Hoàng Pháp Dung trầm ngâm một lúc, nói: “Nếu Tổ Gia thật sự muốn chém hán thì đã không làm âm lên như vậy, Pháp Dung thấy, Tổ Gia chỉ vờ chém...”

Hoàng Pháp Dung rút cuộc vẫn chính là Hoàng Pháp Dung, thông minh khác thường. Mấy ngày nay, thấy Tổ Gia không có động tĩnh gì, bà ta luôn ngẫm nghĩ xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Hôm nay lại thấy Tổ Gia nói đến việc chém kẻ gian dễ như bỡn vậy, biết ngay Tổ Gia chưa có ý muốn giết kẻ đó.

Tổ Gia lại ngẫm đánh giá một lần nữa, con nhóc này thông minh đến nỗi khiến người khác phát sợ. Tổ Gia đang nghĩ, không biết có nên nói cho Hoàng Pháp Dung biết nhiều chuyện hơn nữa không, đặc biệt là những việc mà tên Tả Vịnh Thiên đã nói cho mình nghe đêm hôm đó, cũng chính là những việc đang đè nặng trong lòng, khiến ông cảm thấy ngột ngạt.

## GIUN ĐẤT ĐƯA TIN

Hôm sau vừa qua giờ Ngọ, Tổ Gia lại triệu tập họp Đường khẩu.

Lần này là cuộc họp mờ, ngoài các vị Bá đầu, còn có cả mấy tên chân tay thân cận.

Tổ Gia nghiêm sắc mặt nói: “Họa bì nan họa cốt, tri nhân tri diện bất tri tâm. Tổ Gia ta đối đãi với đệ tử không bạc, tại sao người còn muốn làm kẻ gian?”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, tim đập thình thịch.

“Tam Bá đầu!” Tổ Gia quát: “Người vẫn còn chưa chịu khai thật?!”

Tam Bá đầu ngớ người: “Tổ Gia, ý thầy là sao?”

Tổ Gia giữa mặt lên trời, gằn giọng: “Uổng công ta dốc tâm huyết bồi dưỡng người, không ngờ người lại ăn cây táo rào cây sung!”

Tam Bá đầu kêu lên: “Oan cho con, Tổ Gia, oan cho con!”

Tổ Gia cười lạnh tanh, lấy ra đoạn cây lau nhỏ trong tay áo: “Thù đoạn con siêu đày, khắc kiểu chữ Tống lên giấy dầu, cuộn lại nhét vào thân cây lau, sau cùng cho vào trong bụng giun, rồi cứ thế thả chúng xuống ao, để một tấm lưới đáy chắn chỗ nước chảy ra từ trong ao, con giun đó sẽ bị chặn lại, tên đi lấy tin sau khi bắt được con giun, chỉ việc mổ bụng ra lấy tin tức, giấy dầu bị ngâm trong nước không ướt, viết kiểu chữ Tống khó mà tra ra được nét chữ của ai. Người mượn danh nghĩa câu cá, thực chất là làm nội gián. Đúng là áo tiên chẳng lộ vết khâu, hoàn hảo không chê vào đâu được!”

Tam Bá đầu kinh hãi: “Tổ Gia, oan cho con! Con không hề biết những việc này!”

Tổ Gia quát tháo: “Lôi nó ra ngoài, chém!”

Tam Bá đầu khóc rống lên: “Tổ Gia mình xét! Con bị oan, con bị oan!”

Các Bá đầu toát mồ hôi: “Tổ Gia, việc này thầy đã điều tra rõ ràng chưa?”

Ngũ Bá đầu Lương Văn Khâu đứng dậy nói: “Tổ Gia, từ khi đi theo Tổ Gia cho đến nay, Tam gia luôn một lòng trung thành, chưa từng làm điều gì sai trái, việc này cần phải điều tra thật rõ mới tính chuyện hành hình!”

Tổ Gia nhìn Tam Bá đầu, nói: “Nhốt lại, đợi sau khi ta bắt tên Mai Huyền Từ lộ nguyên hình, rồi giết người té trời!”

Mấy tên chân tay trời quật cánh tay Tam Bá đầu ra sau lưng, đẩy hắn đi.

Đêm đó, Tam Bá đầu nằm co quắp trong nhà lao, chỉ biết thờ dài, trong lòng không sao hiểu nổi làm thế nào mình lại ra nông nỗi này. Đang mải nghĩ ngợi, một tên tay chân mang cơm đến.

“Tam gia, ăn cơm đi!”

Tam Bá đầu chửi: “Tao nuốt thể chó nào nổi!”

Tên tay chân đẩy thức ăn vào, nói nhỏ: “Tổ Gia dặn, nhất định ông phải ăn!”

Tam Bá đầu ngờ ngợ nhìn hắn, nhận lấy thức ăn, đó là một bát mỳ và mấy miếng cá biển. Tên tay chân đi rồi, Tam Bá đầu ngồi bệt ra đất ăn, vừa cắn vào miếng cá mắm thì thấy có thứ gì mắc răng, hóa ra trong bụng cá có một mẩu giấy dầu. Tam Bá đầu vội vàng mở ra, bên trong Tổ Gia tự tay viết: “Khô nhục kế, khô môn sinh, khô tận cam lai vẫn tinh huynh đệ.” Tam Bá đầu xem xong, liền nuốt mẩu giấy vào bụng, rồi cười hi ha.

Tất cả những việc này đều do Tổ Gia và Tăng Kính Võ hợp sức sắp đặt.

Hôm đó, Tổ Gia đến tìm Tăng Kính Võ, kể rõ đầu đuôi ngọn ngành lý do thực lộc.

Tổ Gia nói: “Khi thực lộc, tôi đã dùng chiêu Anh diệu, quan sát thấy các Bá đầu...”

Tăng Kính Võ nói: “Bọn mật thám chi điếm đưa tin đều rất thận trọng, nhất cử nhất động đều có thể là ám hiệu của chúng, nhưng tất cả những cách liên lạc bằng ám hiệu suy cho cùng cũng đều do con người đặt ra. Sờ đi, bọn tai mắt mà Tổ Gia cài cắm bên cạnh các Bá đầu không thể phát hiện ra được, bởi vì chúng đã quá quen thuộc với những hành động, việc làm của các Bá đầu nên chỉ cho là chuyện thường. Tổ Gia không phải vội, đã rung cây dọa khi như vậy, tên đó

chắc chắn sẽ mau chóng bắt tin đi hồng tìm kẻ thoát thân. Tôi sẽ cho vài người ngầm theo dõi, họ đều là mấy vị huynh đệ được đào tạo bài bản, rất am hiểu thủ đoạn của bọn nội gián, sau khi Hoắc Gia (Hoắc Nguyên Giáp) bị hạ độc chết, việc đi nghiên cứu địa hình để ám sát người Nhật của chúng tôi đều do mấy huynh đệ này làm, nếu tên nội gián gửi tin ra ngoài, chắc chắn sẽ bị phát hiện!”

Thế là mấy tinh binh của Hội quán Tinh Võ bắt đầu được bố trí ở những nơi mà Tam Bá đầu, Tứ Bá đầu, Ngũ Bá đầu thường hay lui tới. Quả nhiên, người đóng giả thành dân đánh cá chèo thuyền trong ao theo dõi Tam Bá đầu đã phát hiện ra điều bí mật trong mỗi câu cá.

Hôm đó, Tam Bá đầu câu cá cả buổi chiều, khi trời sẩm tối mới đứng dậy ra về. Tên tay chân phụ trách lo chuẩn bị mồi cho cá kia sau khi đảo mắt nhìn đồng hồ tây một hồi, liền hất mạnh chỗ giun còn thừa trong cái giỏ tre xuống ao cá, lũ giun trôi đi theo dòng nước chảy, xuống đến chỗ có tấm lưới thì bị chặn lại, người của Hội quán Tinh Võ vớt được lũ giun lên, nhìn kỹ, phát hiện ra bí mật giấu trong bụng giun.

Theo lời dặn của Tổ Gia và Tăng Kính Võ, họ không ngăn chặn dòng tin tức được chuyển qua bụng giun, mà thả nó về vị trí cũ, đợi đối phương đến lấy. Sau khi trời tối, đối phương cho tay chân giả làm người đánh cá đem tin tức về. Chiều ngày hôm sau, đối phương lại dùng phương thức tương tự, mang tin trả lời của Mai Huyền Tử buộc vào tấm lưới đó; đêm đến, tên tay chân của Tam Bá đầu lặn xuống nước, lấy cành lau đi.

Mới đầu, đinh ninh rằng Tam Bá đầu làm phản, trong lòng Tổ Gia nghi, lần này vậy là hỏng rồi, hai tên tai mắt mới vào Mai Hoa Hội đều do Tam Bá đầu sắp xếp, nếu ông ta thật sự là nội gián, hai huynh đệ kia cũng chẳng sống được bao lâu nữa.

Cũng may, Tổ Gia tức trí da mư, không vội vàng ra tay mà tiếp tục theo dõi. Tên tay chân của Tam Bá đầu lấy được đoạn cành lau rồi không về thẳng phủ Tam Bá đầu mà lại đến nơi ở của Tứ Bá đầu. Hắn đảo mắt nhìn khắp lượt xung quanh ngôi nhà, xong đem đoạn cành lau kia nhét vào cổng ngầm ở chân tường nhà Tứ Bá đầu. Xong đâu đó, hắn mới lẳng lặng lui về.

Lúc này Tổ Gia mới hiểu rõ chân tướng của sự việc, kẻ làm phản chính là lão tứ Tề Xuân Phúc. Lão ta đúng là loại người vô cùng gian trá, nham hiểm, hấn mượn tay Tam Bá đầu bắt tin ra ngoài, một khi bị lộ, Tam Bá đầu sẽ làm ma thay hắn.

Nhưng đáng hận nhất chính là tên tay chân bên cạnh Tam Bá đầu. Hắn vốn là tai mắt mà Tổ Gia cài cắm, nhưng không những không phụng mệnh, ngược lại còn thông đồng với Tứ Bá đầu tạo phản, khiến Tổ Gia vô cùng bị phẫn. Đối với kẻ đó mà nói, ông đối xử chẳng khác gì với con dê của mình, có năm mơ ông cũng không tưởng tượng được hắn lại phản mình.

Tên hắn là Tôn Nghiệp Hưng, Tổ Gia để hắn làm tai mắt của mình, kẻ ra còn vì một chuyện...

Tôn Nghiệp Hưng là ai, mọi người đều không hay biết, nhưng cha hắn lại là một nhân vật đình đám. Ông ta tên Tôn Khảo, là lão tứ – thủ hạ của Trương Đan Thành, lòng dạ nham hiểm, thủ đoạn tàn độc. Năm xưa, chính hắn ta cầm đầu đám Bá đầu tạo phản, đồng thời giết chết tiểu đệ và tiểu muội của Tổ Gia rồi đàn cục thì thế tiên đồng trời ngược dòng.

Tôn Khảo và mấy tên Bá đầu khác cùng liên thủ hưởng hương, Trương Đan Thành và Chu Chấn Long may mắn được Tổ Gia cứu mới thoát khỏi cái chết. Về sau Tổ Gia lại giúp Trương Đan Thành dẫn quân cứu viện của Vương Á Tiều đến, mới dẹp yên được đám phản loạn ấy.

Sau khi thanh trừng bọn tạo phản, Trương Đan Thành muốn diệt sạch tàn dư trong hàng ngũ của mình, con trai mới một tuổi của Tôn Khảo là Tôn Nghiệp Hưng cũng bị liên lụy. Chính vào lúc đó, Tổ Gia đã ra mặt nói đỡ: “Trương sư gia, xin đừng làm hại vợ con hắn, tuy Tôn Khảo tội ác tày trời không thể tha thứ, nhưng con hắn còn nhỏ dại, xin Trương Gia mở cho một con đường sống!”

Sợ đi, Tô Gia nói đỡ là vì nhìn thấy đứa trẻ đó, ông lại nhớ đến em trai và em gái của mình, ông không muốn thấy thêm đứa trẻ nào bị giết. Hơn nữa, cha của đứa bé này đã bị mình đốt đèn trời thiêu chết, bây giờ lại giết hại nó, Tô Gia quả thực không nhẫn tâm.

Vì thế, đứa trẻ này đã lớn lên từng ngày dưới sự che chở của Tô Gia. Ông truyền dạy cho nó Tứ thư, Ngũ kinh, dạy nó đạo lý làm người, dần dần nó đã trở thành người thân cận của ông. Về sau, khi thu nạp Tam Bá đầu, ông liền sắp xếp để nó làm tai mắt cho mình bên cạnh Tam Bá Đầu.

Tôn Nghiệp Hưng không hề biết Tô Gia là người đã giết cha mình, tất cả mọi người trong Đường khẩu đều giấu kín như bưng chuyện này. Tô Gia đã ra lệnh, kẻ nào dám hé răng tiết lộ sẽ giết ngay không cần luận tội.

Sự việc bước ngoặt xảy ra vào năm 1932. Năm đó, Tô Gia đích thân là “tướng”, ông sắp đặt cho Nhị Bá đầu làm vụ đuổi xác, giúp Già Tứ gia vận chuyển thuốc phiện nên phải đi khỏi Đường khẩu một tháng.

Chính trong thời gian này, lão tứ Tề Xuân Phúc đã tìm đến Tôn Nghiệp Hưng kể hết sự tình.

Tại sao Tề Xuân Phúc lại nói ra sự việc này? Lão ta và Tôn Nghiệp Hưng có mối quan hệ như thế nào?

Tô Gia đã điều tra ra Tề Xuân Phúc và Tôn Nghiệp Hưng nhưng vẫn án binh bất động, vì ông không biết liệu Tề Xuân Phúc còn có đồng bọn hay không, đặc biệt là Lương Văn Khâu – Bá đầu còn lại từ thời Trương Đan Thành. Vì thế, ông mới tương kế tựu kế, cho nhốt Tam Bá đầu lại, một mặt để Tề Xuân Phúc lo là mất cảnh giác, mặt khác để kéo dài thời gian, thăm dò Lương Văn Khâu.

Khi đó, Tề Xuân Phúc đã rất hoang mang. Lão ta không biết Tô Gia làm thế nào mà lấy được tin tức, mình bị phát hiện khi Tôn Nghiệp Hưng đưa tin đi, hay khi lấy tin về? Hoặc cả hai khả năng đều không phải, mà do kẻ nội gián bên chỗ Mai Huyền Từ đưa tin về. Tô Gia khi ban thực lộc đã tung hỏa mù khiến Tề Xuân Phúc ù ù cạc cạc không rõ thực hư nữa.

Đầu óc Tề Xuân Phúc bắt đầu căng lên, nếu lấy được tin tức lúc gửi đi thì việc Tô Gia muốn giết Tam Bá đầu rất hợp logic. Như vậy, Tôn Nghiệp Hưng cũng khó trốn tránh được trách nhiệm. Nhưng tạm thời, Tôn Nghiệp Hưng có thể tự bảo toàn được tính mạng, chỉ việc nói mình ngoài móc mỗi câu cho Tam Bá đầu ra thì không biết gì khác, việc đồ chỗ giun còn thừa xuống ao cá sau khi câu xong cũng là lẽ thường tình. Không có chứng cứ, Tô Gia không thể giết người bừa bãi được, huống hồ Tôn Nghiệp Hưng còn là tai mắt mà Tô Gia cài cắm bên chỗ Tam Bá Đầu, nhờ vậy cũng dễ bề ăn nói hơn.

Cách làm gián điệp là một gửi một lấy về, gửi tin đi và lấy tin về đều phải đảm bảo an toàn, nếu không thể đảm bảo an toàn được cả hai việc, thì vẫn phải đảm bảo an toàn 50%, nếu không sẽ tự đi tìm đường chết. Trong Tế tác thân am đã viết: Quân nhị bảo nhất sự tác ngô, tá thi hoàn hồn thiêm tác lục. Nghĩa là, làm gián điệp rất nguy hiểm, nhưng không làm không được, cần phải chia đôi mức độ nguy hiểm. Tá thi hoàn hồn tức là lôi kéo kẻ khác vào để làm rối loạn, đánh lừa tai mắt, nếu tìm được kẻ làm ma thay mình, thì việc này có thể nắm chắc sáu phần. Nếu không phải Tô Gia mà là một vị Đại sư bá nào đó trong Đường khẩu hành sự mạnh động, rất có khả năng hôm đó đã chặn đứng tin tức mà Tôn Nghiệp Hưng gửi đi, sau đó xử tội hấn và Tam Bá đầu thì sẽ trúng ngay quỷ kế của Tề Xuân Phúc.

Nhưng điều khiến Tề Xuân Phúc băn khoăn là, tại sao Tô Gia chỉ hạ lệnh chém Tam Bá đầu mà không hề nhắc đến việc hỏi tội Tôn Nghiệp Hưng? Thật muốn rồi cả lên! Lão ta đoán, Tô Gia đã biết rõ mọi việc, nhưng vẫn không dám chắc đường liên lạc với Mai Huyền Từ đã bị chặt đứt hay chưa, tình hình bên đó thế nào cũng không rõ, khiến lão ta đứng ngồi không yên, thức trắng đêm không sao ngủ được.

Đúng lúc này, Tô Gia lại “dựng chuyện” đưa tin giả. Sáng sớm hôm sau, ông liền cho hai người của Hội quán Tinh Võ đồng giả thành hai con gà béo đi xem

tướng số, một người đến công nhà Tề Xuân Phúc, một người đến công nhà Lương Văn Khâu, nhân lúc người ta không để ý, liền lấy một mẫu giấy từ trong ống tay ra, ấn vào tay Tề Xuân Phúc và Lương Văn Khâu.

Sau khi nhận được mẫu giấy, Tề Xuân Phúc im bật không hề răng, Lương Văn Khâu cuống cuống đến chỗ Tô Gia, nói rằng vừa rồi có một kẻ đến xem tướng số, hắn đã đưa tờ giấy này cho mình, mong Tô Gia mình xét...

Trên tờ giấy viết: Canh ba đêm nay, có một chiếc thuyền đậu trên bờ sông phía bên trái ao cá, nói ra ám hiệu ba lần sẽ có người tiếp ứng, mau trốn!

Tàng đá to tướng đang đè nặng trong lòng Tô Gia đã được thả xuống đất, ông vỗ vỗ vào người Lương Văn Khâu còn đang run lên bần bật nói: “Lương Gia trung nghĩa, xin hãy nhận của ta một lay!” Nói xong, ông khom lưng hành lễ.

Hành động đó khiến Lương Văn Khâu hốt hoảng sợ hãi, vội vàng đỡ Tô Gia: “Sao Tô Gia lại làm thế? Tiểu nhân không dám nhận!”

Lương Văn Khâu lớn hơn Tô Gia 15 tuổi, bao năm nay luôn đi theo hầu hạ, chịu khó chịu khổ, nhẫn nhục chịu đựng. Lúc Tô Gia đang phải đối mặt với loạn trong giặc ngoài, ông ta vẫn một lòng trung thành, Tô Gia làm vậy chính là xuất phát từ sự tôn kính tự đáy lòng mình.

Tô Gia thờ phào, nói: “Lương Gia về nghỉ ngơi sớm đi, việc hôm nay chớ kể kẻ khác biết.”

Lương Văn Khâu nhìn Tô Gia đầy ngỡ vực, miệng nói tuân mệnh rồi quay người đi ra.

Vào lúc canh ba, trời mù sương, phủ đầy đặc mặt sông.

Tề Xuân Phúc thu dọn tiền bạc châu báu, đưa cả Tôn Nghiệp Hưng đi theo. Mò được ra tới bờ sông, sau khi đảo mắt nhìn quanh, lão ta liền hô: “Hoạch thập tứ! Hoạch thập tứ! Hoạch thập tứ!”

Trên con thuyền nhỏ, một cánh buồm được giương lên, Tề Xuân Phúc và Tôn Nghiệp Hưng chui ra khỏi hồ cỏ, nhảy lên con thuyền nhỏ. Vén tấm rèm lên, vừa nhìn vào, chúng kính hãi hồn vía lên mây.

“Tô Gia!”

Ngay lập tức, hai người bọn họ bị trói quặt cánh tay ra sau lưng và bị lôi về Đường khẩu.

Đường khẩu thấp đèn sáng trưng, Tề Xuân Phúc và Tôn Nghiệp Hưng quỳ dưới đất, Tô Gia mặt lạnh băng nhìn bọn chúng.

“Tại sao phản ta?”

Tề Xuân Phúc trào nước mắt, ngửa mặt lên trời mà khóc: “Hết rồi, hết rồi, ông trời không có mắt, bắt cả nhà ta phải làm ma dưới tay người!”

Tề Xuân Phúc kêu lên như vậy, khiến Tô Gia không hiểu.

Nhận thấy trong lời nói của Tề Xuân Phúc như có ẩn ý gì đó, Tô Gia liền cho tất cả mọi người lui đi hết.

Trong phòng chỉ còn lại ba người, Tề Xuân Phúc ngấm nước mắt kể về chuyện ân oán tình thù của 15 năm về trước.

Năm xưa, Tôn Khảo – cha của Tôn Hưng Nghiệp – là kẻ háo sắc, buông thả, phóng đảng, thường hay tìm hoa hỏi liễu. Vợ ông ta nhiều lần khuyên ngăn nhưng chẳng còn hy vọng, nên lòng trở nên nguội lạnh. Là một nữ A Bảo mang thân phận của một kẻ lừa đảo, bà khổ mà khó giải bày, có quan không dám bẩm báo, có lý lẽ không có chỗ gởi thưa, đành ngấm đắng nuốt cay trong lòng. Tề Xuân Phúc khi đó chừng mười bảy mười tám, là một tay Cừ nhân tếp riu – thủ hạ của Tôn Khảo – đã phát hiện ra nỗi khổ tâm của bà ta. Tề Xuân Phúc thông minh, diển trai, thấy vị sư nương nhan sắc mặn mà của mình ngày nào cũng phải lau nước mắt, liền nảy sinh tình cảm. Vốn rất khéo tay, nhân những lúc Tôn Khảo đi chơi gái, Tề Xuân Phúc làm đèn lồng, chim uyên ương, rồi chạy đến chỗ sư nương pha trò cho bà vui.

Phụ nữ có lạnh lùng đến mấy cũng đều muốn được yêu thương. Cứ qua qua lại lại như vậy, dần dần hai người đã nảy sinh tình ý. Cuối cùng, một hôm không thể kìm nén nổi tình cảm, hai người đã hành lễ Chu Công.

Sau việc đó, sợ bị Tôn Khảo nghi ngờ, người đàn bà kia vội vàng hai ba lần liền đòi hỏi chồng.

Về sau, bụng bà ta to lên, Tôn Khảo vô cùng mừng rỡ. Nhưng trong lòng người đàn bà kia biết rõ, đứa bé là con của Tề Xuân Phúc.

Đứa trẻ chào đời, bà ta sợ sau khi nó lớn lên sẽ bị Tôn Khảo phát hiện, liền ngầm bàn tính cùng bỏ trốn với Tề Xuân Phúc. Đùng vào lúc này, Tôn Khảo làm phản, Đường khẩu đại loạn, Trương Đan Thành nổi giận lôi đình, thả giết làm cả nghìn người chứ tuyệt đối không bỏ sót một người nào, nên hạ lệnh giết cả vợ con Tôn Khảo. Nếu không nhờ Tô Gia khổ nhục cầu xin, Tôn Nghiệp Hưng đã bị chết khi vẫn còn quán tã.

Tô Gia bảo vệ được Tôn Nghiệp Hưng, cốt nhục còn ở đây nên Tề Xuân Phúc không chạy nữa, song cũng không dám nhận con. Ông ta hận Trương Đan Thành, càng hận Tô Gia, hận cái Đường khẩu này, nếu không phải Tô Gia cứu được Trương Đan Thành, Tôn Khảo sẽ không phải chết, vợ của Tôn Khảo cũng không chết, trong mắt ông ta người đàn bà đó mới là vợ mình. Nay người mình thương yêu bị giết, con của mình lại bị Tô Gia giữ, lửa hận bùng bùng trong lòng, ông ta trừ tất cả lên đầu Tô Gia. Cho nên sau này, khi Tô Gia “dùng chén rượu tước bỏ binh quyền”, ông ta biết mình không thể lui về tuyền hai, phải ở lại nắm rõ một động thái của Đường khẩu nên đã cực lực đòi được tiếp tục phục trợ Tô Gia. Ông ta khổ sở giấu giếm chuyện cũ này, chờ đợi thời cơ giết chết Tô Gia, phá đổ hoàn toàn Mộc Tử Liên, chính là để cha con có ngày được đoàn tụ.

Năm 1932, khi Tô Gia phải đến Nam Việt, Tề Xuân Phúc đến tìm Tôn Nghiệp Hưng, kể rõ sự tình. Mới đầu, Tôn Nghiệp Hưng không tin, Tề Xuân Phúc liền mang bức huyết thư mà ông ta đã quý trọng giấu kín 15 năm qua cho anh ta đọc, đó chính là lời trăng trối của mẹ anh ta. Sau đó, Tề Xuân Phúc lại chỉ ra được vết bớt hình tam giác – mà mẹ của anh ta đã dùng bàn là đánh dấu để làm chứng sau này cha con nhận nhau – ở trên lưng Tôn Nghiệp Hưng. Tôn Nghiệp Hưng nghe xong, hai cha con ôm nhau khóc rung rức. Từ đó trở đi, họ bắt đầu bí mật ủ mưu làm phản.

Khi Mai Huyền Tử tạo dựng thế lực, thanh thế đang lên, Tề Xuân Phúc nhận thấy thời cơ đã đến, chắc chắn tìm được cao nhân chống lưng, ông ta liền ngầm ngầm cầu kết với Mai Huyền Tử, nói cho đối phương biết điều cấm kỵ của tổ tông phái Giang Tương. Vì vậy mới dàn cục quan tài tóc đen, hồng bôi nhọ danh tiếng của Tô Gia.

Tô Gia nghe xong, lòng sâu thâm vô chừng. Ân oán hai đời, cha con tình thâm, ai đúng ai sai, trong lòng Tô Gia rất đổi hoang mang. Ông không muốn giết người, một người là lão thần trung thành đời trước, một lại là đứa bé mình nuôi lớn lên từng ngày, nhưng lại không thể không giết.

Ngày hành hình hai cha con họ, Tô Gia rơi nước mắt. Khi đầu của Tôn Nghiệp Hưng kẻ dưới lưỡi đao, ánh mắt căm hận ngược lên nhìn ông, càng khiến Tô Gia đau lòng đứt ruột.

Sau đó, Tô Gia đã lệnh làm tang ma chu đáo cho hai cha con họ. Các Bá đầu không hiểu tại sao Tô Gia lại đối xử tốt với hai kẻ phản bội này như vậy. Tô Gia nói: “Bọn họ cũng chỉ là bị Mai Huyền Tử làm cho hồ đồ mới bước lầm đường. Mối thù giữa ta và Mai Huyền Tử, quyết không đội trời chung!” Tô Gia đã khôn khéo chia mũi dùi mâu thuẫn về phía Mai Huyền Tử, đổ thêm lòng căm hận vào lòng mọi người, có như vậy cả Đường khẩu mới có thể trở thành một sợi dây thừng chắc chắn, quật lại Mai Huyền Tử.

# Chương 5. NỘI BỘ RỐI REN CỦA TƯ ĐẠI MÔN PHẢI TƯỞNG SỐ

## MẶT ONG THẦN DIỆU

Rằm tháng Tám, mặt trăng tròn vành vạnh chiếu rọi xuống con sông Hoàng Phố mãi miết chảy mãi không ngừng.

Một loạt những hành động gần đây của Mai Huyền Từ đã gây ra cảnh tượng hỗn loạn khắp mảnh đất Giang Hoài rộng lớn, khiến việc làm ăn trong Đường khẩu của Tô Gia ngày càng ảm đạm. Tối hôm đó, Tả Vĩnh Thiên của Thiên Thánh Đạo lại đến.

“Thế nào rồi? Đã tra ra kẻ gian chưa?” Tả Vĩnh Thiên hỏi.

Tô Gia khẽ gật đầu.

Tả Vĩnh Thiên cười hả hê: “Lần này Tô Gia tin tiểu đệ rồi chứ!”

Tô Gia bình thân không biểu thái độ gì.

Tả Vĩnh Thiên lại nói: “Chuyện kết nghĩa huynh đệ lần trước, Tô Gia nghĩ sao rồi? Tiểu đệ vẫn đợi kết bái cùng Tô Gia, Tô Gia mãi không nói gì, tiểu đệ không biết ý huynh thế nào?”

Đây chính là vấn đề mà Tô Gia đang phải cân nhắc. Lần trước, Tả Vĩnh Thiên đêm hôm tới thăm, yêu cầu hợp nhất Thiên Thánh Đạo và Mộc Từ Liên làm một, cùng đối phó với Mai Hoa Hội, đồng thời còn nói việc này đã được sự ủng hộ của một nhân vật lớn đứng sau lưng, Tô Gia hỏi hẳn là nhân vật lớn cỡ nào, Tả Vĩnh Thiên nói: “Huynh nghĩ lớn bằng nào thì lớn bằng ấy! Không tới ba năm, các hội đạo môn trong cả nước sẽ phải có một cuộc tuyển chọn quy mô lớn đấy!” Nói xong, hắn nhìn Tô Gia cười ra vẻ bí hiểm.

“Nay, đệ đã giúp Tô Gia tra ra kẻ nội gián, Tô Gia sáng suốt một đời, không thể không biết sau lưng Mai Huyền Từ có cao nhân đỡ lưng chứ. Trong lúc sóng to gió lớn thế này, ngay cả chính phủ cũng phải co mình lại, nếu Tô Gia còn chần chừ mãi, e rằng Mộc Từ Liên sẽ lật thuyền đấy!” Tả Vĩnh Thiên nhìn Tô Gia nói.

Tô Gia thờ dài nói: “Tả chương môn mãi không chịu nói nhân vật lớn đứng sau là người nào, tại hạ không dám mạo muội hành sự.”

Tả Vĩnh Thiên cuống quýt: “Chính là...” Lời nói đã bật ra đến mép mà hắn vẫn nuốt lại kíp, sau đó lại cười cười, nói: “Thôi, Tô Gia cứ nằm yên chờ xem diễn biến của thời cuộc đi vậy, chẳng lâu nữa đâu, nếu thấy không còn kẻ nào khả thi, hãy đến tìm tôi.” Nói dứt lời, hắn phẩy ống tay áo đi khỏi.

Tô Gia nhìn theo bóng Tả Vĩnh Thiên, lòng càng thêm trĩu nặng. Sau khi Mai Huyền Từ khua chiêng gióng trống rùm beng để tạo thanh dựng thế, Tô Gia lơ mờ nhận ra một dòng nước ngầm giống như một con mãng xà khổng lồ, thanh thế tựa tiếng núi thờ biển gầm đang trườn quanh các thế lực khắp Giang Hoài.

Tô Gia âm thầm nghĩ bước đối sách tiếp theo. Cuộc tuyển chọn quy mô lớn của các hội đạo môn trên toàn quốc mà Tả Vĩnh Thiên nói rốt cuộc là thế nào? Sau cách mạng Tân Hợi, trên danh nghĩa, Trung Quốc đã được thống nhất dưới sự lãnh đạo của Quốc dân Đảng, nhưng trên thực tế bọn quân phiệt vẫn cát cứ. Cuộc tuyển chọn lớn hồng thao tung tất cả các hội đạo môn trên cả nước không phải chỉ một hai thế lực có thể làm được. Vậy rốt cuộc là do tầng lớp chóp bu trong Quốc dân Đảng đứng ra tổ chức, hay do các cánh quân phiệt muốn liên thủ với nhau làm việc đại sự đây? Từ sau cách mạng Tân Hợi đến nay, bao



biến động bất ngờ, đất nước Trung Quốc đang phải chịu khổ nạn, oằn mình trong cơn nguy biến dữ dội, lẽ nào lại sắp xảy ra đại loạn? Tô Gia khổ sở nghĩ.

“Thưa Tô Gia, có Nhị Gia, Trương Tự Triêm, Hoàng Pháp Dung xin gặp!” Tiếng quân gia thông báo. Tô Gia gật đầu cho vào.

Nhị Bá đầu, Trương Tự Triêm, Hoàng Pháp Dung hớn hờ đi vào. Tô Gia không hiểu ba người này có chuyện gì mà lại vui như vậy.

Sau khi ngồi xuống, Nhị Bá đầu ngẩng đầu lên, cười toe nói: “Thưa Tô Gia, đã phá được cục rồi!”

Tô Gia sững người: “Phá được cục nào?”

“Cục đại tiên tỵ hội, chén mỳ của Mai Huyền Từ!”

Ánh mắt Tô Gia chợt sáng lên. Nhị Bá đầu vẫy tay, Hoàng Pháp Dung và Trương Tự Triêm bước tới phía trước, lúc này Tô Gia mới phát hiện trong tay họ đều đang cầm thứ gì đó, Trương Tự Triêm bung một bát mỳ, Hoàng Pháp Dung cầm một lọ thủy tinh.

Nhị Bá đầu nhìn Tô Gia, rồi lại nhìn Hoàng Pháp Dung, Trương Tự Triêm, sau đó nói: “Hãy diễn cho Tô Gia xem!”

Trương Tự Triêm đặt bát mỳ lên trên bàn uống trà, Hoàng Pháp Dung cầm lọ thủy tinh, đổ vào đó một thứ gì đó vàng óng ánh dinh dính, Tô Gia nhìn chăm chăm vào những sợi mỳ. Chuông đồng hồ kêu tích tắc tích tắc, căn phòng im phăng phắc, một lát sau, điều kỳ diệu đã hiện ra, những sợi mỳ trong bát bắt đầu tan ra, chừng thời gian chấy hết một nén nhang thì chỗ mỳ đó tan hết.

Tô Gia kinh ngạc: “Trong lọ đựng thứ gì vậy?”

Hoàng Pháp Dung mỉm cười, chớp chớp đôi mắt to: “Mật ong!”

“Mật ong ư?”

“Thưa vâng!” Trương Tự Triêm nói rất phấn khích. “Con tra tìm trong sách sinh học của bọn Tây, nói rằng mật ong chứa men phân giải tinh bột, có thể thủy phân tinh bột. Khi làm phép trên phố, Mai Huyền Từ chắc chắn đã cho mật ong vào nồi từ trước. Mới đầu, những sợi mỳ chưa bị biến đổi hình dạng là mấy, nên vẫn có thể gắp được vào bát, thời gian lâu ta ăn xong một bát mỳ cũng vừa hay hết một khắc, mỳ trong bát cũng kịp tan hết!”

Tô Gia gật đầu mỉm cười, mặc dù không biết “men phân giải tinh bột” là thứ gì, nhưng vẫn nói với Trương Tự Triêm: “Ngươi hãy kể tường tận ta nghe.”

Trương Tự Triêm nói: “Từ lúc xem Mai Huyền Từ biểu diễn trở về, con dùng đủ mọi thứ nguyên liệu để thí nghiệm, nước hồ tiêu, canh trần bì, nước biển, giấm... nhưng đều không hiệu quả. Sau đó, con tới thư viện Đại học Saint John thì tìm thấy thông tin này trong một cuốn sách hình ảnh có tên là Sinh hóa yếu lâm. Cuốn sách có ghi, vào năm 1883, một nhà sinh – hóa học người Pháp đã tìm ra loại “men” này, có rất nhiều loại men, nhưng men phân giải tinh bột trong mật ong được đánh giá là ổn định nhất, dưới 40 độ có thể nhanh chóng phân giải tinh bột thành nước mà không làm xảy ra thêm bất kỳ phản ứng phụ nào...”

Tô Gia chăm chú lắng nghe, không kìm nén nổi luôn miệng khen ngợi sự tiên tiến của khoa học kỹ thuật phương Tây. Phái Giang Tương đang phải hứng chịu sự khiêu chiến chưa từng có trong thời đại mới, có thể tiếp tục “toả sáng” hay không, chỉ trời mới biết.

Chợt, Tô Gia hỏi: “Phá được khi nào?”

Trương Tự Triêm nói: “Kỳ thực ngay từ...”

Hoàng Pháp Dung liền chen ngang: “Thực ra, Tự Triêm đã tới thư viện tìm đọc từ lâu, đến sáng nay mới phát hiện ra bí mật trong đó.”

Tô Gia đưa mắt nhìn Hoàng Pháp Dung, gật đầu nói: “Ừm, tốt!”

Nhị Bá đầu thấy thời cơ đã chín muồi, liền nói: “Tô Gia, từ lúc Tự Triêm đi theo Tô Gia tới nay, luôn một lòng trung thành, lập nhiều kỳ công, nay vị trí của Tự Bá đầu còn khuyết, hay là đề bạt Tự Triêm lên làm Bảng nhãn, đây cũng là ý nguyện của các huynh đệ trong Đường khẩu.”

Nói xong, ba người cùng đưa mắt nhìn Tô Gia.

Tô Gia lim dim mắt, gật gật đầu, rồi lại mở mắt nhìn ba người, trong lòng thầm nghĩ, hẳn ba người bọn họ đã bàn bạc xong xuôi rồi mới tới đây. Tô Gia hiểu rõ, chắc chắn tất cả mọi việc đều là chủ ý của Hoàng Pháp Dung, đầu tiên đề chồng mình biểu diễn cách phá giải, rồi để Nhị Bá Đầu nhắc đến chuyện thăng cấp, như vậy vừa tránh bị ngờ là báo cáo vượt cấp, vừa tăng thêm trọng lượng lời nói.

Ngày hôm sau, Tô Gia triệu tập Đường hội, hết lời biểu dương việc Trương Tự Triêm phá được cục, sau đó đề nghị thăng chức cho anh ta. Các Bá đầu trong Đường khẩu đều biết rõ, từ lâu Tô Gia đã có ý cất nhắc vị quân sư kỹ thuật này, nên ai nấy thi nhau ca ngợi Tô Gia sáng suốt.

Tam Bá đầu vừa được thả ra khỏi địa lao cũng to mồm: “Người anh em Tự Triêm được thăng cấp Bảng nhãn, cũng là ý nguyện của tất cả các huynh đệ. Các huynh đệ có thể trở hết tài năng bởi nhờ có Tô Gia anh minh rèn giũa. Phái Giang Tương có Tô Gia lèo lái, các huynh đệ cùng đồng tâm hiệp lực, tất sẽ đánh bại Mai Hoa Hội!”

Lời nói tron tru mà không hề tăng bốc thái quá, tán dương mà không khiến người nghe chán ngấy, nghe xong Tô Gia thấy rất vừa lòng.

Chừng giờ Ngọ, Trương Tự Triêm đập đầu ba cái, vái chín vái, thấp nhang thề nguyện, trở thành Tứ Bá đầu trong tiếng chúc tụng của mọi người. Sau đó, Đường khẩu giết gà mổ lợn mở tiệc, từ Bá đầu đến bọn chân tay ai nấy đều thỏa sức uống, bầu không khí vui vẻ, tung bừng hiếm thấy.

Tô Gia một mình bước ra khỏi khung cảnh ồn ã ấy, đi đến sau nhà, đứng trước chậu hoa dành dành, dòng suy nghĩ như đợt thủy triều trào lên. Hoa tàn hoa nở mấy lần, người đến người đi lâu vắng không, ông lại nhớ đến Tề Xuân Phú và Tôn Nghiệp Hưng. Là người đứng đầu của Đường khẩu, nỗi bi ai lớn nhất vẫn chính là sự phân bội của các huynh đệ, giết nội gián, chặt đứt tay chân, lớp người mới thay lớp người cũ, bi ai thay!

Đang trầm ngâm suy nghĩ, Hoàng Pháp Dung cũng đi đến: “Tô Gia, hôm nay là ngày vui, sao thầy vẫn buồn rầu như vậy?” Giọng nói có vẻ đã ngà ngà say.

Tô Gia liếc mắt nhìn bà ta, nói: “Giờ khắc này chắc ngươi đã đợi lâu rồi?”

“Chuyện gì cũng không thể qua được mắt Tô Gia...” Hoàng Pháp Dung liếc mắt nhìn ông, mỉm cười.

Tô Gia cười lạnh nhạt nói: “Chắc chắn Tự Triêm đã tìm được cách phá giải từ lâu, chỉ có điều giữ kín không chịu nói ra, đợi ta trừ bỏ Tề Xuân Phú, các người mới nói rõ, làm như vậy thì vị trí Tứ Bá đầu nghiêm nhiên thuộc về Tự Triêm.”

Hai tay Hoàng Pháp Dung ấn huyết thái dương, chệnh chạng mấy bước, miệng lầm bầm nói: “Tuỳ cơ ứng biến, trông thời thế mà hành động, đây là nguyên tắc mà Tô Gia vẫn hằng dạy bảo bọn chúng con, Pháp Dung chẳng qua... chẳng qua là biết vận dụng đến nơi đến chốn mà thôi, huống hồ khi đó còn chưa biết kẻ nào là nội gián, việc phá cục càng không tiện nói ra. Pháp Dung... Pháp Dung từ khi được gả về Mộc Tử Liên tới nay, luôn cẩn trọng tận tụy, mỗi lần gặp cục lớn, sớm lo tối nghĩ, hết lòng hết sức. Tô Gia cũng biết, Pháp Dung là một A Bảo, nhưng... cũng chỉ là một đứa con gái yếu đuối, phu quân Tự Triêm, tính khí chẳng giống ai, vui giận thất thường, khi Pháp Dung phải chịu ảm ức, Tô Gia nào có biết đâu? Pháp Dung số khổ, xa quê biệt xứ, nhớ Yến nương ở phương Nam, nhớ mẹ cha nơi phương Bắc, mỗi mắt trông không một bóng người thân, một mình lẻ loi không nơi nương tựa...” Nói xong, nước mắt tuôn rơi làu chầu.

## KHÁCH KHÔNG MỜI MÀ ĐẾN

(Vừa ám chỉ Giang Phi Yến đột ngột đến thăm, vừa ám chỉ bức thư không hề được mong chờ của Mai Huyền Từ)

Những lời này khiến Tô Gia chết lặng, chẳng ai sinh ra đã cam tâm tình nguyện làm A Bảo. Con đường này sẫu khổ muôn phần, cho dù là nam nhi hay nữ nhi, sau ánh hào quang luôn là cảm giác tổn thương, côi lòng hoang mang vô tận. Tô Gia nhớ đến cha mẹ, em trai và em gái mình, mệnh trời tàn khốc, nhà tan cửa nát, còn mình phải gắng sức tự bảo vệ tính mạng giữa chốn giang hồ hiểm ác. Hôm nay còn thỏa sức uống say, ngày mai chưa biết chừng đã mất mạng, chuyện sống chết như ngọn nến chập chờn trước gió, kẻ vô dụng này đến khi nào mới có thể an hưởng quãng đời còn lại!?

Lúc này, một tên tay chân chạy vào, Hoàng Pháp Dung vội vàng quay đầu lau khô nước mắt.

“Tô Gia, Đại sư bá Nam phái tới thăm!”

Tô Gia vội quay người lại, Giang Phi Yến đến ư? “Mau mau mời vào!”

Hoàng Pháp Dung vừa nghe thấy Giang Phi Yến đến, mừng rỡ chạy ủa ra.

Lúc này, Giang Phi Yến đã đi vào tới trong sân.

“Mẹ nuôi!” Hoàng Pháp Dung sả vào lòng Giang Phi Yến, nước mắt chan hòa.

Giang Phi Yến không biết đã xảy ra chuyện gì, còn tưởng Hoàng Pháp Dung lâu ngày không được về thăm nhà, mong nhớ người thân, liền ôm con gái nuôi vào lòng, nói: “Con gái nín nào, lần này mẹ nuôi đến không phải là để thăm con...” Tuy ngoài miệng nói vậy, nhưng mắt bà cũng đỏ hoe.

Các Bá đầu trong Đường khẫu thi nhau đến chào hỏi, Trương Tự Triêm bị rượu đánh gục cũng vội vàng đến hành lễ: “Không biết mẹ nuôi tới, con đã không đón tiếp từ xa.”

Tô Gia cũng không hiểu tại sao Giang Phi Yến lại đường đột đến thăm. Sau khi hàn huyên một hồi, Tô Gia mời Giang Phi Yến vào phòng khách, cùng uống trà trò chuyện.

Giang Phi Yến nói: “Phi Yến không mời mà đến, mong Tô Gia không trách.”

Tô Gia thi lễ cười đáp lại: “Yến tỷ tới thăm, là khách quý đến nhà, thật vinh hạnh.”

Giang Phi Yến nói: “Gần đây, Giang Hoài nổi cơn sóng gió, năm tinh phía Nam đều hay tin. Gián điệp mà tôi cài trong Thái Cực Bang ở Phúc Kiến cũng báo tin rằng, Mai Huyền Tử của Mai Hoa Hội gần đây còn xuất hiện ở Phúc Kiến, qua lại thân thiết với sư thái Nhược Lan của Thái Cực Bang, Thái Cực Bang cũng có vẻ muốn xa lánh chúng tôi.”

Thái Cực Bang mà Giang Phi Yến nhắc đến là hội đạo môn lớn nhất ở Phúc Kiến, do một đạo cô có tên Lý Mỹ Hạc – đạo hiệu Nhược Lan – đứng đầu, người ta vẫn thường gọi bà là Nhược Lan sư thái. Nhiều năm nay, vì địa lý gần kề, nên Thái Cực Bang và Việt Hải Đường vẫn qua lại thân thiết với nhau. Năm 1929, Giang Phi Yến đến chúc thọ, đồng thời bàn chuyện với sư thái Nhược Lan, chính khi rời khỏi đây, bà gặp Hoàng Pháp Dung đang nằm thoi thóp bên đường.

Giang Phi Yến nhấp một ngụm trà, nói tiếp: “Bên tổ chức Mật tra của Quốc dân Đảng cũng để mắt tới việc này. Việc Mai Huyền Tử đốt đèn quỷ bên bờ sông làm náo động Giang Hoài, khiến bọn cầm đầu các hội đạo môn ở Thiên Tân, Bắc Bình, Giao Đông nướm nượp tới chúc mừng, ngay cả bọn trùm sò Trung Nguyên Ngũ Hồ và Trịnh Bán Tiên ở Giao Đông, vốn luôn cuộn mình trong chuồng cũng phải hạ mình đến bái kiến Mai Huyền Tử, chuyện hiếm thấy xưa nay.”

Lúc này, Tô Gia mới nhận thấy rằng, hình như Chương môn của Nam phái còn nắm rõ tình hình ở Giang Hoài hơn cả mình. Các nữ A Bảo Nam phái Việt Hải Đường xưa nay thực đáng nể.

Một trong năm vị sư tổ Hồng Môn năm xưa là Phương Chiêu Dư đã sáng lập ra phái Giang Tương, bên dưới thiết lập bốn môn phái lớn: Càn, Khôn, Khâm, Ly. Ly Môn chính là Việt Hải Đường sau này. Chương môn đầu tiên của Ly Môn tên Đường Vịnh Hà – một bậc tài nữ có tiếng vào thời vua Khang Hy. Cha bà Đường Quốc Dung – một ông chủ buôn bán tơ lụa giàu có ở Giang Nam. Một lần, bởi trên tâm tư lựa tiền cống vào cung đình có thù câu Hoàng ân hạo đảng tồn thiên cổ. Hoa Hạ đi địch tứ hải binh mà bị khép vào án văn tự ngục, Khang Hy cho rằng hai chữ đi địch ngầm ám chỉ dân tộc Mãn, liền hạ lệnh xử tội chết Đường Quốc Dung, bắt chu di cứu tộc.

Vào ngày hành hình, trời nổi trận cuồng phong, cát bay đá bay mịt mù, một người trong đám lục lâm năm xưa từng được Đường Quốc Dung ra tay cứu giúp đã dẫn người đi cướp pháp trường, cứu được Đường Vịnh Hà, người này chính là Phương Chiêu Dư. Đường Vịnh Hà sau khi gia nhập Thiên Địa Hội vẫn nung nấu ý định trả thù. Về sau, dưới sự bố trí thống nhất của Thiên Địa Hội, Đường Vịnh Hà đã trợ giúp hiệp nữ Lã Tư Nương lấy đầu vua Ung Chính – con của Khang Hy bằng loại binh khí có tên là huyết trích từ.

Lã Tư Nương có thể lên vào cung cấm giết chết Ung Chính một phần nhờ công lao của Đường Vịnh Hà, chính bà ta đã bố trí kẻ chỉ điểm trong hoàng cung. Qua việc này, Đường Vịnh Hà hiểu rõ một điều, muốn làm được việc lớn, cần phải có người trong triều đình. Dùng mỹ nhân kế để thâm nhập vào nội bộ tầng lớp quan lại cấp cao trong chính phủ đã trở thành tổ huấn trong Đường khẩu của bà.

Ba trăm năm nay, Việt Hải Đường đời nào cũng có mỹ nhân, thế hệ nào cũng gài tai mắt trong nội bộ chính phủ. Nhờ vậy, Việt Hải Đường trở thành một trong bốn môn phái của Tứ đại Đường khẩu có nền tảng vững chắc nhất trong chính phủ. Đến thời Dân quốc, Tây phái Long Tu Nha lại nhảy ra một tên Lưu Tông Văn, luôn dốc sức để chui được vào hàng ngũ quân đội chính phủ, mới phá vỡ được tình thế này. Nhưng cảnh tượng tốt đẹp chẳng được bao lâu, Lưu Tông Văn nhanh chóng bị đồ đệ của ông ta là Tần Bách Xuyên hạ bệ.

Giang Phi Yến sờ đi nắm rõ tình hình Giang Hoài trong lòng bàn tay, là bởi được kế thừa mối qua lại với những người trong tổ chức Mật tra của Quốc dân Đảng.

Kỳ thực, thời đó, bọn quân phiệt cát cứ, các cường quốc hùng mạnh nhảy vào xâu xé Trung Quốc, chính phủ Quốc dân Đảng về căn bản chẳng rảnh rỗi mà ngó ngang đến việc của các hội đạo môn. Có điều, các hội đạo môn đi lại rất gần gũi với phường Hắc đạo, những băng đảng Xã hội đen này lại gắn bó mật thiết

với mạng lưới gián điệp của Quốc dân Đảng; hơn nữa, các hội đạo môn bắt rễ ở Trung Quốc đã lâu, bọn Quốc dân Đảng, trên từ ông tông, dưới đến bọn đặc vụ quần đều cực kỳ mê tín, bởi vậy vào thời này, hội đạo môn ở các ngã mới đều đạt được “thành tựu rực rỡ” như vậy.

Sau khi nghe Giang Phi Yến phân tích tình hình, Tô Gia nói: “Xem ra Tả Vĩnh Thiên nói có lý, lịch sử các hội đạo môn ở Trung Quốc cần phải viết khác rồi!”

Giang Phi Yến sững người: “Viết khác đi?”

Tô Gia gật đầu: “Mới đây Tả Vĩnh Thiên tới thăm, hắn nói một loạt những sự kiện diễn ra gần đây ở Giang Hoài đều có nhân vật lớn đứng sau lưng ủng hộ. Bây giờ xem ra, không chỉ ở Giang Hoài, mà cả nước Trung Quốc sắp có biến lớn rồi.”

Hai người đang nói chuyện thì quân gia đi vào, đưa cho ông một bức thư.

Tô Gia mở ra đọc, ông giật mình, đó chính là mật thư của Mai Huyền Từ, trong thư đại thể nói: “Oan gia nên giải không nên kết, mong Tô Gia không để bụng những chuyện hiểm khích trước đây, để xây dựng lại mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nhà. Mai Huyền Từ muốn mở tiệc xin lỗi ở khách sạn Tây Nhã khu Lô Loan, mong Tô Gia đến dự.”

Mai Huyền Từ dàn cục quan tài tóc đen khiến ông mất ăn mất ngủ, còn cạn tàu ráo máng tiếp tục dàn cục lớn đốt đèn quý bên sông hồng diệt trừ Tô Gia, khiến ông phải nghiêng răng nghiêng lợi vì căm hận, giờ lại đột nhiên muốn giữ mối giao hảo, Tô Gia thừa biết lão có ý đồ khác.

Nhiều năm nay, giữa Mộc Từ Liên và Mai Hoa Hội nước giếng không phạm tới nước sông. Mai Hoa Hội lẫn bánh khá muộn, phải đến thời kỳ đại chiến Trực Phụng lần thứ hai mới được thành lập, không có nền tảng cả mấy trăm năm như phái Giang Tướng, nên luôn tỏ ra kính cẩn nghiêng mình trước Mộc Từ Liên, vậy mà gần đây lại có động thái khác thường, liên tục phá rối. Trong mắt Tô Gia, Mai Huyền Từ chỉ là một kẻ sinh sau đẻ muộn, khi nhờ Tô Gia xem tướng trên Diêm Tích Sơn, lão ta vừa mới xuất gia chưa được mấy năm.

## CON BẠC BIẾN CHẤT

Mai Huyền Từ vốn là đạo sĩ của một đạo quán nhỏ dưới chân núi Hoàng Sơn tỉnh An Huy, sư phụ của y là lão tiên sinh am hiểu Đạo giáo Mai Phù Tô. Khi còn trẻ, Mai Phù Tô dạy học ở Thiên Tân, vì từ lâu đã ngưỡng mộ tài hoa của thầy Lý Thúc Đồng – một bậc thầy quốc học, thường xuyên qua lại thăm hỏi, được Lý Thúc Đồng làm phép cho nhiều lần. Sau khi Lý Thúc Đồng xuất gia, Mai Phù Tô cũng xuất gia theo, họ tu hành ở Mai Hoa Quán dưới chân núi Hoàng Sơn.

Mai Huyền Từ vốn không phải họ Mai, tên thật của y là Hứa Lạc Thạch, người Lan Châu. Cha y vốn là thương nhân buôn ngựa bán la, đám lái buôn ở Trung Nguyên làm ăn buôn bán với Tây Vực, Lâu Lan đều phải mua, thuê lừa ngựa của cha y để chở đồ đạc.

Mai Huyền Từ từ nhỏ tính tình ương ngạnh, khó bảo, 15 tuổi đã học được trò đánh bạc của bọn lưu manh trên phố, từng dắt trộm của cha một con la đem đi bán lấy tiền đánh bạc, khiến ông bố tức đến nổi muốn đập chết y, may có bà mẹ vật nài van xin nên chỉ bị ăn một trận gậy như từ.

Năm 1920, huyện Hải Nguyên ở Ninh Hạ xảy ra một trận động đất lớn rất hiếm gặp trong lịch sử, một phần tu đất nước Trung Quốc rung chuyển. Nhà ở quê của Hứa Lạc Thạch cũng bị đổ sập xuống, cha mẹ anh em chết sạch. Còn hắn, vì cứ tới đến lại đi bài bạc với đám bạn cờ bạc ở một cái lán dựng bằng tre trúc, trên phủ tấm bạt, khi xảy ra động đất, không có vật nặng nào rơi xuống nên hắn mới may mắn thoát nạn.

Sau trận động đất, Hứa Lạc Thạch không những không biết hồi cải, ngược lại còn đất lủ ngựa, la trong chuồng đi bán, ngay cả những đi vật trong căn nhà bị đổ nát kia cũng bị bán ráo, dốc hết vào bài bạc, càng chơi càng đánh lớn. Về sau hắn bị thua sạch, lại nợ tiền người ta, nên bị dọa chặt mắt một cánh tay, lúc này hắn mới hoảng hốt chạy khỏi Lan Châu, làm một gã ăn mày, cuối cùng đến được An Huy.

Nơi đất khách quê người, Hứa Lạc Thạch lê la đói khát mấy ngày trên phố, cuối cùng cũng đến được Mai Hoa Quán của tiên sinh Mai Phù Tô ở trong bộ dạng thất thểu, lủ đừ vì đói. Vừa vào tới cửa, hắn liền quỳ sụp xin ăn. Mai Phù Tô là người có tấm lòng Bồ Tát, liền kêu người mang đến cho hắn một bát mì chay.

Đã mấy ngày không có gì vào bụng, nhìn thấy đồ ăn, hắn liền vồ lấy, bùng lên ăn ngấu nghiến.

Mai Phù Tô nói: “Không phải vội, không phải vội, ăn hết ta lại lấy cho.”

Nghe thấy Mai Phù Tô nói vậy, Hứa Lạc Thạch miệng đang nhét đầy mì liền ngưng lại một chút, sống mũi cay cay. Không biết có phải chồn đạo môn thanh tịnh khiến lương tâm hắn “sống dậy”, hay bởi đói khát nhiều ngày, ném trái mùi vị khốn khổ khiến tinh thần suy sụp mà nước mắt hắn cứ chảy ra không sao ngăn lại được, cuối cùng hắn quỳ xuống cầu xin: “Sư phụ, sư phụ, xin hãy nhận con làm đệ tử! Con mệt mỏi lắm rồi, không muốn bước ra khỏi đây một bước nào nữa!”

Mai Phù Tô nghe thấy vậy, chậm rãi nói: “Đã ném trái khổ ái, chẳng bao lâu sẽ giác ngộ, nếu thí chủ đã thật sự nhìn thấu hồng trần, cha mẹ lại không cản ngăn thì có thể ở lại đạo quán nhỏ này, ngày ngày tụng kinh tham thiền, cầu phúc cho muôn dân cho đến lúc cuối đời.”

Lúc này, Hứa Lạc Thạch mới nghĩ đến việc cha mẹ mình chẳng còn, hai con người thương yêu mình nhất trên cõi đời này đã mãi mãi đi xa. Hắn nhận thấy mấy năm nay, tâm hồn mình như đã bị loài quỷ dữ bắt mất, trong đầu chỉ có cờ bạc, cha mẹ chết mà hắn còn chẳng mấy may đau buồn. Nghĩ đến đây, Hứa Lạc Thạch mới bật khóc.

Mai Phù Tô biết người thanh niên này có nỗi khổ không thể nói hết được, nhưng may mà vẫn chưa mất hết tâm lành, ông liền thu nhận làm đệ tử, ban cho đạo hiệu là Huyền Tử, đổi thành họ Mai. Từ đó, Hứa Lạc Thạch trở thành Mai Huyền Tử, mọi chuyện của ngày trước khép lại, nửa đời còn lại làm bạn với ngọn đèn dầu và pháp khí.

Đức Phật đã dạy: “Điều phục cương cường chúng sinh”. Hai chữ “cương cường” chỉ kẻ ngu tối gàn bướng, thói xấu khó cải, đến một lúc nào đó cũng có thể tỉnh ngộ, nhưng cái tâm ngộ tỉnh ấy chỉ chớp mắt lại lụi tắt.

Khi mới bắt đầu tu, quả thực Mai Huyền Tử có cảm giác y đã thực sự giác ngộ, ngày ngày khấn cầu sám hối, có lúc nước mắt rơi cả xuống hương án. Nhưng chỉ được vài tháng, con quỷ trong hắn lại bắt đầu trỗi dậy. Một hôm, nhân lúc mấy sư huynh không để ý, hắn liền lấy trộm tiền giọt dầu trên hương án đi đánh bạc.

Kết quả thế nào chẳng cần đoán cũng biết, mười lần đánh thì chín lần thua, chưa đầy hai tiếng đồng hồ đã hết sạch tiền.

Sau khi thua bạc, lòng ngổn ngang, hắn dật dờ quay về đạo quán. Về đến cổng, hắn lại lưỡng lự, còn mặt mũi nào mà gặp sư phụ đây? Nghĩ thế, hắn liền quay người định bỏ đi, nhưng lại chẳng có nơi nào để đi, nghĩ tới nghĩ lui, hắn bắt chấp mọi chuyện, bước thẳng vào đạo quán.

Mai Phù Tô vẫn ngồi thiền ở hậu đường, chẳng hề hay biết chuyện này.

Khí thụ trai, một đệ tử pháp hiệu Huyền Không từ ngoài tiền đường chạy vào báo: “Thưa sư phụ, tiền trên hương án bị thiếu...”

Mai Phù Tô sững người, hỏi: “Liệu lúc chiều có người ngoài tới đạo quán?”

Huyền Không đáp: “Chỉ có vài vị khách đến thắp hương cầu khẩn. Nhưng... nhưng...”

Mai Phù Tô nhướng cặp mắt hiền từ hỏi: “Con nhưng cái gì?”

“Nhưng... nhưng, sư đệ Huyền T từ chiều nay đã đi ra ngoài...”

Mai Phù Tô đưa mắt nhìn Mai Huyền T từ, hỏi: “Huyền T từ, con ra ngoài làm gì?”

Mai Huyền T từ lấp bắp: “Con ra ngoài... mua dầu mè, con thấy dầu mè để đốt đã gần hết, mới đi...”

“Đệ nói dối!” Huyền Không nói. “Dầu mè đâu? Chính đệ đã lấy trộm tiền...”

“Hỗn láo!” Mai Phù Tô quát. “Mai Huyền T từ là sư đệ con, sao nó có thể lấy trộm tiền chứ!”

Tim Mai Huyền T từ đập cứ thình thịch.

Mai Phù Tô lại nói: “Huyền T từ, sau này xuống núi làm gì, trước tiên phải báo cho sư huynh, con nhớ chưa?” Câu cuối cùng, lão tiên sinh lên giọng.

Mồ hôi vã ra đầy mặt, Mai Huyền T từ đáp: “Đệ từ nhớ rồi.”

Đêm đó, Mai Phù Tô gọi Mai Huyền T từ đến thiền phòng, chỉ bảo riêng hẳn: “Người xuất gia, làm hòa thượng hay đạo sĩ, đã bái lạy Tam Thanh, cung kính trước Tam Bảo, dứt bỏ mọi chuyện chôn bụi trần, là việc đại thiện. Việc trong thế gian có đẹp có hay, cũng chỉ là hoa trong gương, là trăng dưới nước, con có hiểu được đạo lý này không?”

Mai Huyền T từ khe khẽ gật đầu.

Mai Phù Tô nhìn hẳn ta, nói tiếp: “Ta kể cho con nghe một câu chuyện. Có một người tinh thông âm luật, chính là người soạn lên khúc nhạc đầu tiên ở nước ta, bài thơ Tống biệt do ông viết lời sau khi được phổ nhạc, trở thành bài hát vang ca khắp nơi; ông ta còn rất giỏi thư pháp, đến nỗi người như Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược mà có được một tác phẩm thư pháp của ông ta đã được xem là niềm vinh dự; ông vẽ tranh rất khéo, các bậc thầy nổi tiếng như Phong Tử Khải đều là học trò của ông; ông ta rất rành về kim thạch, đao pháp tự nhiên, toàn vẹn; ông đã đẩy mạnh loại hình kịch nói, năm Quang Tự 33 lên sân khấu diễn vở kịch Trà Hoa Nữ. Những việc này, người nghèo khổ bình thường cả đời cũng không thể đạt đến cảnh giới, nhưng ông ấy lại đạt được hết, dường như ông là một con người hoàn hảo. Con có biết người này là ai không?”

Mai Huyền T từ khẽ trả lời: “Lý Thúc Đồng.”

Mai Phù Tô nói: “Đúng. Người đời biết nhiều đến một Lý Thúc Đồng với ánh hào quang bao quanh, nhưng không hề biết đến pháp sư Hoàng Nhất nơi Phật môn thiên viện, ông đã vứt bỏ mọi thứ ông ham thích và niềm vinh quang, một lòng hướng Phật, tại sao vậy?”

Mai Huyền Từ cúi đầu không nói gì.

Mai Phú Tô nói: “Người đời đều nói, những người xuất gia đều vì cùng đường, không thể bon chen được với thế tục nên mới xuất gia; cũng có người nói, người xuất gia ngốc nghếch, không biết đến niềm vui chốn nhân gian. Hành động của Lý Thúc đã giải thích cho đạo lý của người xuất gia. Có phải ông ta cùng đường không? Đâu phải vậy, ông ấy tri thức uyên bác, nội tâm đạt dào. Ông không thể bon chen với đời ư? Càng không phải vậy, ông nổi danh khắp cửu châu, được người ta yêu mến vô cùng. Ông ấy ngốc nghếch ư? Những người có trí tuệ hơn ông trong chốn nhân gian e rằng còn chưa sinh ra đời. Ông không hiểu được niềm vui chốn nhân gian? Càng không phải, rất nhiều phương diện không ai có thể theo kịp trình độ của ông, ông ấy không những hiểu mà còn hiểu sâu sắc niềm lạc thú trong đời. Ông xuất gia bởi ông thấu rõ, tất cả những thứ ấy đều là mộng ảo, là bong bóng. Bỏ – được, bỏ – được, có bỏ mới có được, Hoàng Nhất pháp sư có bao nhiêu điều ham thích như vậy mà đều có thể từ bỏ được, bản thân con hãy ngắm nghĩ xem.”

Mai Huyền Từ nghe xong, chợt tỉnh ngộ, hấn ta thảm hạ quyết tâm: “Nếu còn đánh bạc, con sẽ đi chết!”

Nhưng, cảnh tượng tốt đẹp lại chẳng được bao lâu. Hai tháng sau, hấn đã không thể nhịn được con thèm khát, lại lấy cắp tiền đi đến ổ bạc. Sau khi thua sạch, hấn quay về trước công đạo quán, dập đầu mạnh xuống đất lay ba lay, sau đó quay người đi về ngọn núi phía sau đạo quán, đâm đầu vào tảng đá lớn, máu chảy ròng ròng rồi ngất lịm.

Khi tỉnh lại, hấn thấy mình đang nằm trong thiền phòng của sư phụ.

Kỳ thực, lúc chiều khi hấn chạy đi, một đạo đồng đứng trông cổng đạo quán đã vào bẩm báo với sư phụ, Mai Phú Tô liền bảo Đại đệ tử Huyền Không đi theo trông chừng hấn.

Huyền Không đi theo hấn đến tận sỏi bạc, trong lòng thầm nghĩ thẳng tiểu tử này đúng là tật xấu khó bỏ, nhưng sư phụ đã dặn rồi, cứ trông chừng nó là được, nên tìm một quán trà cách đó không xa ngồi đợi. Chẳng bao lâu đã thấy tên tiểu tử này đi ra, Huyền Không liền đi theo hấn, thấy hấn vái lạy ba vái trước sơn môn, thầm nghĩ thẳng đốn mặt này xem như vẫn còn chút ít tâm lành, rồi sau thấy hấn cầm đầu chạy về ngọn núi, Huyền Không không hiểu chuyện gì, nghĩ rằng hấn muốn bỏ đi, kết quả là lại thấy hấn đứng lại trước một tảng đá lớn. Huyền Không cười thầm: Còn phải úp mặt vào tường mà ăn năn à. Thấy trời đã tối, đang định gọi hấn về, nào ngờ hấn lại đâm đầu vào tảng đá lớn!

“Chết còn không sợ, chừa đánh bạc lại khó đến vậy sao?” Mai Phú Tô nhìn hấn hỏi.

“Sư phụ...” Mai Huyền Từ cay sắng mũi, nước mắt úa ra.

## MAI HOA HỘI ĐẾN THĂM

Chớp mắt đã đến ngày đi dự yến tiệc. Đây chính là bữa tiệc tại khách sạn Tây Nhã mà Mai Huyền Từ khoán đãi Tô Gia.

Giang Phi Yến lo sợ nói: “Hồng Môn yến, Tô Gia hãy thận trọng.”

Tô Gia cũng đang cân nhắc, khách sạn Tây Nhã nằm ở khu Lô Loan, thuộc tổ giới Pháp, tại sao Mai Huyền Từ lại chọn nơi này? Gần đây, lão ta năm lần bảy lượt giờ trò sau lưng mình, lần này đột nhiên lại bày tiệc xin lỗi, nên đi hay không đây?

Trong thư Mai Huyền Từ cũng đã nói rõ, để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Tô Gia, hấn sẽ để đứa con trai năm tuổi của mình ở lại trong Đường khẩu của Tô



Gia, bản thân hẳn chỉ mang theo hai tên tùy tùng; sau khi tàn tiệc, đợi Tô Gia về đến Đường khâu an toàn, lại nhờ Tô Gia phái người đưa con hẳn về.

Mai Huyền Từ có một vợ và hai thiếp, bà vợ năm xưa cùng hẳn sáng lập Mai Hoa Hội bây giờ vẫn là phần tử cốt cán, còn hai người thiếp đều là đệ tử đầu tiên của hẳn. Đưa con năm tuổi do bà vợ chính thất sinh ra. Hồ đữ còn không ăn thịt con, dùng tính mạng của con mình để làm tin, xem ra lần này Mai Huyền Từ có thành ý thật.

Tô Gia quyết định đến dự tiệc.

Tô Gia biết, Mai Huyền Từ đã được lão tiên sinh Mai Phú Tô giáo hóa từ lâu, từ một con bạc biến thành một con người phong lưu, nhã nhặn. Hẳn đã tỏ ra lịch sự thì mình cũng dùng thái độ như vậy mà đáp lại, cho nên đi dự tiệc lần này, Tô Gia không mang theo Đại Bá đầu mặt mũi đàng đàng sát khí, càng không mang theo một kẻ ăn nói bỗ bã như Nhị Bá đầu, mà chỉ cho Tam Bá đầu phong thái nho nhã và Ngũ Bá đầu thật thà, ngay thẳng đi cùng.

Giờ Tỵ hôm sau, mũ mào chỉnh tề, Tô Gia cùng Tiết Gia Nhân và Lương Văn Khâu thẳng tiến về khách sạn Tây Nhã.

Khi Tô Gia vừa đến nơi, Mai Huyền Từ tỏ ra rất kính cẩn, ông ta ngồi đợi ở phòng trà trên lầu hai từ lâu.

Tô Gia ngồi xuống, Mai Huyền Từ gọi người mang đồ ăn đến.

Mai Huyền Từ rót cho Tô Gia một chén đầy, nói: “Tô Gia đến được, tôi rất mừng lòng.”

Tô Gia mỉm cười, nói: “Thần tiên đã mời, tiểu quý không dám không đến.”

Mai Huyền Từ cười ha hả, nói: “Khung cảnh ở khu tô giới Pháp tao nhã đẹp đẽ, bầu không khí chính trị cũng thư thả nhẹ nhàng, bọn Trung Cộng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất ở đây cũng chính bởi điều đó. Tôi vì vậy mới bày tiệc nơi này.”

Tô Gia tắt nụ cười, nói luôn: “Phái Giang Tương xưa nay chưa từng kết oán với người trong giới, từ khi Mai Hoa Hội được thành lập cho tới nay, chúng tôi chưa từng có hành động vượt quá lễ nghĩa, không biết rốt cuộc là có chỗ nào không phải, để Mai sự phụ dàn cục sau lưng, vô cớ gây khó dễ?”

Mai Huyền Từ cười nói: “Tô Gia việc gì cũng làm đầu ra đây, chỉ là không có lòng ái quốc.”

Tô Gia sững người, nói ngay: “Ái quốc? Hai chữ ‘ái quốc’ được nói ra từ miệng của hàng chí sĩ yêu nước trong đảng phái cách mạng thể hiện tâm huyết và đại nghĩa dân tộc, còn phát ra từ miệng của Mai sự phụ, lẽ nào không phải chuyện nực cười?”

Mai Huyền Từ lắc lắc đầu: “Từ xưa tới nay, phái Giang Tương luôn tự xưng là cướp của nhà giàu cứu tế người nghèo, nói đi nói lại, dù thế nào cũng vẫn được tiếng làm khổ người mình. Lừa người tốt hay lừa kẻ xấu thì cũng đều là người Trung Quốc. Tô tổng các ông vào buổi đầu sáng lập phái Giang Tương với mục đích phản Thanh phục Minh, giang sơn của người Hán bị người Mãn chiếm mất, người Hán không phục, mới đề ra khẩu hiệu ‘phản Thanh phục Minh’. Mấy trăm năm nay, người Mãn người Hán thường xuyên qua lại chung sống hòa thuận với nhau, Trung Hoa được thống nhất, từ lâu đã chẳng còn khoảng cách dân tộc nữa, nếu nói đến dân tộc, cả nước Trung Quốc bây giờ chỉ có một dân tộc Trung Hoa. Nay phái Giang Tương vẫn khoác lên mình tấm áo thay trời hành đạo mà khoác lác lừa đảo, không biết là đang thay ông trời nào, hành thứ đạo gì? Đại nghĩa nằm ở đâu? Mục đích nhằm chỗ nào?”

Tô Gia không ngờ Mai Huyền Từ lại có thể nói ra những lời này, nhất thời không biết phải đối đáp thế nào. Một lúc sau, Tô Gia vận lại: “Đã biết là lừa người mình, vậy tại sao Mai sự phụ còn lập ra Mai Hoa Hội? Phái Giang Tương của tôi ít nhất cũng hiểu thấu đạo lý ‘cướp của nhà giàu chia cho người nghèo’, còn

tiền mà các người lừa được đều đút căng túi làm của riêng đấy thôi!”

Mai Huyền Từ cười lớn: “Sao Tô Gia biết tôi chỉ biết đút túi làm của riêng? Mai Hoa Hội lập ra từ 12 năm nay, mỗi khoản đều ghi lại rõ ràng, ngoài khoản chi tiêu bình thường dùng để duy trì Đường khẩu ra, mọi nguồn thu đều cho vào sổ sách, đợi thời cơ chín muồi, khoản tiền này sẽ có chỗ dùng đến.”

Tô Gia cũng cười: “Mai sư phụ nói chơi, tôi đây cũng nghe chơi vậy.”

Mai Huyền Từ nhìn Tô Gia, nói: ”Tôi hỏi ông, nay như hội đạo môn của tôi và của ông, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là gì?”

Tô Gia nói: “Tôi xin đồng tai lắng nghe.”

Mai Huyền Từ vuốt vuốt chòm râu, thờ dài, nói một tràng: “Xa chẳng nói làm gì, cứ nói ngay bên Thượng Hải này vậy. Trên khắp phố lớn ngõ nhỏ, đầy rẫy những thứ của bọn Tây. Tô Gia nhìn thấy không, hai bên đường có bao nhiêu giáo đường của chúng? Thiên Chúa Giáo, Cơ Đốc Giáo đâu đâu cũng có. Quốc giáo của mình ở đâu? Từ cuộc ‘chiến tranh Nha phiến’ tới nay, dưới sự thâm nhập của tôn giáo phương Tây, Quốc giáo tàn lụi dần. Đến nay, tín đồ của chúng đã rải khắp cả nước, con số lên đến mấy chục vạn người. Bọn cha xứ, cha đạo thì nhau mua ruộng mua đất, tề hơn, chúng còn mê hoặc dân chúng quyên tặng tiền của, tài sản cho chúng. Đã nhiều năm nay, bao nhiêu chùa chiền, đạo quán đều bị đem tặng làm giáo đường của Tây, số lượng bao nhiêu có đếm được không? Ngay cả miếu thờ Quan Đế cũng phải đem biếu cho chúng. Trong ba tôn giáo Nho, Phật, Đạo, chỉ có hai nhà Nho giáo và Đạo giáo là do các bậc thánh nhân Hoa Hạ của ta sáng lập ra, còn đạo Phật được truyền vào nước ta từ thời nhà Hán, trải qua mấy nghìn năm phát triển mạnh mẽ, cũng có thể coi là một tôn giáo của mình. Nay, các tôn giáo của bọn Tây tràn vào, Quốc giáo đang đứng trước nguy cơ bị bóp chết chưa từng có trước đây! Đất bị cắt, còn có thể lấy lại được; người chết rồi, vẫn còn cháu con nối dõi; tín ngưỡng mà bị người ta xúc đồ đi, chúng ta còn là người Trung Quốc không? Quốc nạn sắp ập xuống đầu, hội đạo môn các nơi trên khắp cả nước vẫn còn say sưa với trò vui của riêng mình, ai cũng chỉ biết quét đồng tuyết trước cổng nhà mình, hỏi có ngu muội không chứ? Từ đầu năm nay, Mai Hoa Hội của tôi tạo thanh tạo thế lớn như vậy là để lôi kéo nhân dân Giang Hoài tập nập gia nhập, chúng tôi muốn tuyên truyền, giảng giải để người dân hiểu rõ hiểu sâu về tôn giáo của dân tộc Hoa Hạ chúng ta, đồng thời thấy được giáo lý của ta không thua kém gì bọn Tây. Bọn cha đạo có thể nói chuyện được với thượng đế, tại sao tôi lại không thể chuyện trò được với thần tiên? Nhân dân tin tôi, tâm hồn được giải thoát, họ biết tu thân mà phát thiện căn, kế thừa bậc thánh mở ra tương lai, tôi sai chỗ nào?”

Tô Gia không nói lại được lời nào. Lão ta nói có lý có lẽ, nhưng Tô Gia không biết đây là lời gan ruột của lão, hay chỉ khua môi múa mép ra về với mình?

Mãi lâu sau, Tô Gia nói: “Ông dùng mảnh khốe bịp bợm lừa gạt người dân, đây cũng không phải đạo lý mà các bậc thánh nhân truyền dạy.”

“Lừa gạt chỉ là cách thức làm việc, không phải mục đích. Nay quốc nạn đã ập tới đầu, lòng người nông nổi, không đem những chuyện thần tiên hạ phàm ra thì ai tin tôi?” Lão lại ngựa mặt lên trời chấp tay nói. “Tôi biết mình nghiệp chướng nặng, nhưng trời xanh có thể chứng giám cho nỗi khổ trong lòng tôi!”

Tô Gia nói: “Mai sư phụ muốn phát triển Đạo giáo thì cứ tự mình làm là được, tại sao lại phải dùng dao đâm sau lưng Mộc Tử Liên của ta?”

“Đây chính là lý do hôm nay tôi mời Tô Gia đến...”

Lời còn chưa dứt, bỗng một tiếng sùng ầm ừng vang lên, cánh cửa bật ra, Tô Gia quay đầu lại nhìn, thấy Tăng Kính Vô dẫn theo bọn Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu xông vào.

“Tô Gia đi mau!” Tăng Kính Vô hét lớn.

Chưa dứt lời, mấy tên mặc áo đen cầm súng từ phía hành lang lao tới, thoát một cái đã hiện ngay trước cửa, gior súng chĩa thẳng Tô Gia mà bắn.

Lương Văn Khâu ngồi ngay bên cạnh đẩy mạnh Tô Gia ra, bị viên đạn găm trúng vào vai trái.

Tăng Kính Võ, Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu bắn trả tới tấp, hai bên giao chiến ác liệt, đạn bay loạn xạ, chén bát trên bàn và cửa sổ đều bị bắn tan tành.

Mai Huyền Từ hoảng sợ nằm bò ra phía sau chiếc ghế sofa, kêu lên: “Xây ra chuyện gì thế?”

Nhị Bá đầu chạy lên đập cho hắn ta một phát: “Cho lão chết này!” Sau đó đập tung cửa sổ ra: “Tô Gia, đi mau!”

Tô Gia nhìn Mai Huyền Từ, nói với Nhị Bá đầu: “Đừng làm hại ông ta!”

Ngay sau đó, Tô Gia kéo Lương Văn Khâu nhảy xuống qua cửa sổ, một chiếc ô tô phóng ngay tới.

“Tô Gia, mau lên xe!”

Tô Gia điu Lương Văn Khâu chui vào xe, chiếc xe lao nhanh như gió, mất hút ở cuối đường.

Lái xe là một thanh niên mà Tô Gia không quen. Qua gương chiếu hậu, anh ta thấy vẻ mặt Tô Gia vẫn còn chưa hết bàng hoàng, liền nói: “Tôi là đệ tử của Tăng Giáo đầu, ông ấy đã bảo tôi đợi ở đây.”

“Tăng Giáo đầu...” Tô Gia quay đầu nhìn về cửa kính phía sau xe.

“Ông yên tâm, sư phụ tôi võ nghệ cao cường, rất thông thạo khu này.”

Tô Gia hít một hơi thật sâu, cố gắng bình tĩnh, ngừng lại tất cả mọi việc đang xảy ra trong tâm trạng còn khá căng thẳng.

Chiếc xe phóng một mạch về đến Đường khẩu, Tô Gia vội vàng gọi thầy thuốc đến xử lý vết đạn cho Lương Văn Khâu.

Tiếng súng ở khách sạn Tây Nhã cũng lắng dần, vài phút sau thì yên ắng hẳn, chỉ còn vài thi thể nằm lại trong phòng. Đến trưa, bọn Tăng Kính Võ cũng rút hết về Đường khẩu.

Thấy tất cả mọi người đều còn sống trở về, Tô Gia cũng vui bớt lo lắng, ông liền hỏi Tăng Kính Võ xem đã xảy ra chuyện gì.

Tăng Kính Võ uống vài ngụm trà, kể lại toàn bộ đầu đuôi sự việc.

Thì ra lúc sáng, khi Tô Gia vừa đi khỏi chưa lâu, Tăng Kính Võ đến phủ tìm thì không thấy ông có nhà.

Giang Phi Yến nói: “Tô Gia đã nhận lời mời của Mai Huyền Từ, đến khách sạn Tây Nhã.”

Tăng Kính Võ kêu lên: “Hông rồi!” Rồi lập tức dẫn bọn Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu tới khách sạn Tây Nhã.

Sở dĩ, Tăng Kính Võ khẩn trương đến vậy bởi người mà ông ta cài ở Ngõ Tùng (Giang Tô) vừa cắt được một đoạn điện báo mật của người Nhật, đó là một

danh sách những người cần phải ám sát:

Lam Y Đới

Phù Đầu Vương

Tinh Võ Tăng

Giang Tướng Tô

...

Lam Y Đới, chi Đới Lập của Lam Y Xã; Phù Đầu Vương, chi Vương Á Tiều của bang Búa Rìu; Tinh Võ Tăng, chi Tăng Kinh Võ của Tinh Võ Môn; Giang Tướng Tô, chi Tô Gia của phái Giang Tướng.

Tăng Kinh Võ đã bí mật thành lập một tổ chức kháng Nhật trong Tinh Võ Môn có tên là Đồng Minh Chính Giáp... Tổ chức này chuyên nghe lén tin tình báo của Nhật, ám sát người Nhật và bọn Hán gian phản quốc. Từ sau khi “Hiệp định đình chiến Tùng Hộ” được ký kết, Nhật Bản đứng vững ở Thượng Hải, biển Thượng Hải thành bàn đạp quan trọng để xâm lược Trung Hoa. Tăng Kinh Võ đã cài cảm gián điệp ở Ngô Tùng, Áp Bắc – là những nơi mà người Nhật thường hay lui tới – để tìm mục tiêu và cơ hội hành động.

Sáng hôm đó, khi nhìn thấy bức mật hàm mà gián điệp ở Ngô Tùng lấy được, Tăng Kinh Võ đã vô cùng kinh hãi. Điều khiến ông ta sợ không phải vì tên mình có trong danh sách đó, mấy năm nay đi theo Vương Á Tiều chống lại người Nhật, chúng không lòng giết ông mới là chuyện lạ. Nhưng người Nhật muốn giết Tô Gia lại là điều khó mà tưởng tượng được.

Tăng Kinh Võ không biết Tô Gia đã đắc tội với người Nhật thế nào, vì thế mới vội vàng đến tìm ông để hỏi cho ra chuyện, kết quả lại được biết Tô Gia đến từ giới Pháp. Với sự nhạy bén của một sát thủ, Tăng Kinh Võ liền thấy sự chẳng lành, vội vàng kéo người đến, vì thế mới đến trước đối phương một bước, cứu được Tô Gia.

Sau khi nghe xong, Tô Gia trầm ngâm suy nghĩ: “Hai năm trước, ở Nam Việt, tôi có nói chuyện với một người tên là Tây Điền Mỹ Từ, nhưng khi đó không hề biết bà ta là đặc vụ, bà ta nhiều lần dò hỏi tin tức của Cửu gia, đều bị tôi nói chiếu lệ cho qua chuyện.”

Giang Phi Yến nghe thấy vậy, nói: “Lần đó Tô Gia bắt đắc dĩ mới phải đến gặp Tây Điền Mỹ Từ, để cứu nguy cho Việt Hải Đường của tôi.”

Tăng Kinh Võ lúc này mới chú ý đến sự có mặt của Giang Phi Yến, lúc sáng khi đến Đường khẩu, tình hình quá gấp gáp, nên không kịp nói chuyện với bà.

“Vị này là?” Tăng Kinh Võ nhìn Giang Phi Yến hỏi.

Tô Gia liền giới thiệu: “Vị này chính là Chương môn Nam phái Việt Hải Đường cùng thuộc phái Giang Tướng mà tôi thường nhắc đến, Giang Phi Yến.” Rồi ông lại chỉ về phía Tăng Kinh Võ: “Vị này là môn sinh tâm đắc của Cửu gia, Giáo đầu Hội quán Tinh Võ – Tăng Kinh Võ.”

Tăng Kinh Võ chấp tay: “Thất kính!”

Giang Phi Yến đáp lễ: “Tù lâu đã ngưỡng mộ đại danh Tăng Giáo đầu, nay may mắn được gặp.”

Lúc này, Nhị Bá đầu đang ngồi một bên, đột nhiên lên tiếng: “Tổ Gia, con trai Mai Huyền Từ vẫn còn ở đây, có phải giết chết nó không?”

Tổ Gia ngẫm nghĩ một hồi, nói: “Hình như Mai Huyền Từ không biết gì về việc ám sát lần này...”

Nhị Bá đầu nói: “Không biết ấy à? Hắn ta vừa mới hẹn Tổ Gia tới, bọn sát thủ liền đến ngay, làm gì có chuyện khéo như vậy?”

Tổ Gia nói: “Không thể nào, ai có thể đem con mình ra mà đánh cược được chứ?”

Nhị Bá đầu lắc đầu, nói to tướng: “Con trai hắn thiếu gì đầu, chết một đứa sợ gì chứ, huống hồ Mai Huyền Từ năm thế bầy thiếp, vẫn có thể đẻ được nữa!”

Tổ Gia lườm ông ta một cái, mắng: “Người tìm một người mà lấy làm vợ xem. Đợi khi có con, người sẽ biết thế nào là không thể.” Nói xong, Tổ Gia cho tất cả các Bá đầu lui xuống.

Sau đó, ông kể lại những lời mà Mai Huyền Từ đã nói lúc sáng cho Tăng Kính Võ và Giang Phi Yến nghe.

Sau khi nghe xong, Tăng Kính Võ nói: “Mai Huyền Từ còn có thể nói ra được những lời này hay sao?”

Tổ Gia gật đầu.

Giang Phi Yến nói: “Mấy tháng nay Mai Huyền Từ làm rùm beng như vậy, chẳng lẽ được sự ủng hộ của nhân vật lớn nào trong Quốc dân Đảng? Quốc dân Đảng muốn đánh vào các giáo phái của bọn Tây hay sao?”

Tổ Gia nhìn Giang Phi Yến nói: “Việc này cần phải nhờ Yến tỷ thăm dò thêm.”

Giang Phi Yến nói: “Dễ thôi. Gần đây tôi mớ nói được một mối trong tổ chức Mật tra của Quốc dân Đảng, tên Phùng Tư Nguyên đã trở thành quân cờ của chúng tôi.”

Mắt Tăng Kính Võ sáng lên: “Yến tỷ có mối qua lại với tổ chức Mật tra ư?”

Giang Phi Yến cười: “Tất cả đều là nhờ có Kiều Ngũ Mộị đã bỏ nhiều công sức kê đệm khi người còn sống.”

Tăng Kính Võ nói: “Gần đây, bọn người Nhật và bọn Quốc dân Đảng đều tìm Cửu gia, Cửu gia đang bị dồn vào tình cảnh khốn cùng, nếu Yến tỷ biết được chút động tĩnh gì bên phía Quốc dân Đảng, mong tỷ cho chúng tôi hay, để dễ bề giúp Cửu gia đề phòng trước.”

Giang Phi Yến nói: “Cửu gia là rường cột của đất nước, người trong giang hồ không ai không kính phục, bảo vệ ông ấy, trong khả năng của mình tôi sẽ không chối từ.”

Đúng lúc đang nói chuyện, quân gia từ bên ngoài học tốc chạy vào, vừa chạy vừa hô: “Tổ Gia! Tổ Gia! Không xong rồi! Người của Phòng tuần bố đến rồi!”

Chưa nói dứt lời, mấy tên tuần bố xô vào, nhìn khắp một lượt, một tên trong số chúng hỏi: “Người nào là Tổ Gia?”

## TỔ GIA BIẾN MẮT

Tổ Gia đứng lên: “Chính là tại hạ.”

“Giữa ban ngày ban mặt, dám giết người trên phố, giải đi!”

Bọn Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu vừa nghe thấy thế, lập tức từ ngoài cửa xông vào, đứng quanh Tổ Gia, quát: “Kẻ nào dám!”

Mấy tên lính tuần thấy thế, đều rút súng ra, chĩa vào đầu mọi người: “Sao? Muốn làm phản hả?”

Tổ Gia ôn tồn nói: “Chắc các vị quan nha hiểu lầm rồi. Vừa rồi tôi ngồi ăn ở khách sạn Tây Nha, quả đúng là có đùng phải vụ nổ súng.”

“Đừng phí lời! Giải đi!”

Nhị Bá đầu bước lên trước một bước, chửi lớn: “Mẹ mày...”

Hơn mười tên lính tuần ở ngoài sân xông vào, tên nào cũng cầm súng, thoát một cái đã bao vây tất cả mọi người.

Tổ Gia quát: “Nhị Bá đầu, lui xuống!” Rồi quay đầu nhìn Tăng Kính Võ và Giang Phi Yến, sau đó nói với tên tuần bỏ cầm đầu: “Tôi đi theo các ông.”

Mãi tận đêm khuya, Mộc Tử Liên vẫn thắp đèn sáng trưng. Gió thu xào xạc, từng cơn, từng cơn lạnh giá ùa vào phòng.

Mọi người lo lắng ngồi bàn cách đối phó, đã quá giờ cơm tối, không một ai nghĩ đến chuyện ăn uống. Tăng Kính Võ đã liên lạc với tai mắt ở tô giới Pháp, nhưng vẫn chưa thấy tin tức gì.

Giang Phi Yến nói: “Tăng Giáo đầu nên lánh mặt đi, người Nhật ra tay với Tổ Gia, chẳng mấy chốc sẽ đến tìm ông.”

Tăng Kính Võ nói: “Còn chưa biết Tổ Gia sống chết thế nào, làm sao tôi có thể đi được. Mấy năm nay, tôi quần với bọn người Nhật quen rồi, ở Nam Than Khẩu tôi vẫn còn mấy chỗ ẩn náu, người Nhật nhất thời không thể tìm ra tôi được. Chỉ có điều... chỉ có điều tôi quá thực không thể cứ ngồi ở Mộc Tử Liên đợi được, một khi bị người Nhật thấy, chắc chắn sẽ liên lụy đến mọi người.”

Giang Phi Yến liền nói: “Tăng Giáo đầu đã nghĩ xa xôi rồi, tôi không có ý ấy.”

Lúc canh ba, mật thám của Tăng Kính Võ đến báo: “Tổ Gia không có Phòng tuần bỏ tô giới Pháp, người này cũng hỏi thăm khắp nơi, chiều nay không có ai bị nhốt vào nhà lao.”

Tăng Kính Võ vừa nghe, thấy ngay sự việc không hay: “Sao thế được? Xảy ra án mạng trong tô giới Pháp, chắc chắn phải là người Pháp điều tra. Bọn tuần bỏ hôm nay tới bắt Tổ Gia đều đeo phù hiệu của Pháp trên tay áo, sao lại không có ở Phòng tuần bỏ chứ?”

Giang Phi Yến nói: “Liệu người Pháp có giao Tổ Gia cho người Nhật không?”

Tăng Kính Võ nói: “Không thể nào! Tô giới của một cường quốc đều có quyền phán quyết của một lãnh sự quán độc lập. Hai năm nay, mối quan hệ giữa Nhật

– Pháp trở nên căng thẳng vì những tranh chấp ở biển Đông. Lần này người Nhật hành thích Tô Gia ở tờ giới Pháp chính là đánh lên sau lưng người Pháp, hòng quảng cái đồng đô nát ấy cho nước Pháp.”

Mọi người đang bàn chuyện thì quản gia đi vào, nói: “Mai Huyền Từ đến.”

Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu nghe thấy thế, con giận bốc lên, liền chửi: “Mẹ kiếp, chúng ta đang định tìm hấn, thế mà hấn lại tự mò đến cửa!”

Giang Phi Yến nói: “Đừng nóng, xem thế nào đã rồi tính tiếp.”

Mai Huyền Từ dẫn theo hai tên đồ đệ đi vào, vừa vào đến cửa, không thấy Tô Gia liền hỏi: “Tô Gia đâu rồi?”

Nhị Bá Đầu đứng phất dậy: “Tôi định hỏi ông đây!”

Giang Phi Yến nói: “Chiều nay, Tô Gia bị người của Phòng tuần bộ dẫn đi rồi.”

“Hà?!” Mai Huyền Từ cũng giật mình.

Nhị Bá đầu nói: “Khốn kiếp, ông còn giả bộ nữa? Chính ông đã thông đồng với người Nhật ám hại Tô Gia! Tô Gia mà gặp phải chuyện bất trắc, bọn tôi giết thẳng con ông trước!”

Mai Huyền Từ sợ vã mồ hôi, nói: “Nhị gia bớt giận, việc này tôi không hề biết gì, lúc đó tôi đang nói chuyện với Tô Gia, tôi cũng không biết đám người xông đến kia là ai. Nếu có âm mưu, tôi sao có thể để thẳng con trai tôi ở phủ Tô Gia chứ?”

Giang Phi Yến nói: “Vậy tại sao người của sở cảnh sát không bắt Mai sư phụ? Ông cũng có mặt ở hiện trường cơ mà.”

Mai Huyền Từ nói: “Khi bắn nhau, tôi và đệ tử vội vàng trốn, sau khi chạy về đến Đường khẩu cũng rất sợ, mới tìm chỗ ẩn nấp trước, về sau không thấy động tĩnh gì, mới nghĩ lại, ở bên Thượng Hải này, chết một người cũng rất bình thường, huống hồ bọn người bị bắn chết đều không phải người Pháp... Cho nên mới đến đây tìm Tô Gia... Đùng rồi, sao các người biết mấy sát thủ đó là người Nhật, chắc chắn chứ?”

Tăng Kính Võ nhìn Giang Phi Yến, nói: “Làm sao bọn tôi biết được ông thực sự không hay biết chuyện này, nếu ông dính dáng đến thì chết chắc đấy!”

Mai Huyền Từ thở dài: “Tôi thật sự không biết chuyện này mà!”

Nhị Bá đầu nói: “Trước khi Tô Gia quay về, con ông cứ ở lại đây đã!”

Mai Huyền Từ sững người: “Việc này...”

Giang Phi Yến nói: “Trước khi sự việc chưa được làm rõ, chúng tôi cũng đành phải làm vậy. Nếu Mai sư phụ không còn việc gì khác, xin hãy về cho.”

Mai Huyền Từ vẫn muốn nói thêm gì đó, nhưng bị Nhị Bá đầu chặn lại, mở cửa, nói: “Mai sư phụ, xin mời!”

Mai Huyền Từ chỉ biết lắc đầu, dẫn theo thú hạ đi.

Quá nửa đêm, Tăng Kính Võ quay về trước, Giang Phi Yến cũng báo các Bá đầu về nghỉ ngơi.

Đêm hôm đó, Hoàng Pháp Dung ở lại bên Giang Phi Yến, hai người ngồi tựa lưng đầu giường cùng nghĩ về sự việc vừa rồi.

Hoàng Pháp Dung nói: “Mẹ nuôi, chắc không xảy ra chuyện gì với Tổ Gia chứ?”

Giang Phi Yến thờ dài, nói: “Mong là không. Làm cái nghề như chúng ta là như vậy, chẳng biết ngày nào sẽ bị lật thuyền.”

Hoàng Pháp Dung nói: “Chắc không có chuyện gì đâu, con từng xem tướng mặt Tổ Gia, sơn căn thẳng tắp đến chuẩn đầu, vận ở tuổi trung niên rất khá, ít nhất cũng phải thọ ngoài ngũ tuần...”

Giang Phi Yến uể oải mỉm cười: “Con nhóc này, giờ là lúc nào rồi, còn nghĩ đến mấy thứ này.”

Hoàng Pháp Dung chớp chớp mắt nói: “Mẹ nuôi, nếu lần này Tổ Gia còn sống trở về, con sẽ...”

Giang Phi Yến nhìn con gái nuôi hỏi: “Sẽ sao nào?”

Hoàng Pháp Dung nhoèn miệng cười: “Con sẽ tâm sự hết mọi chuyện với ông ấy.”

“Tâm sự?”

Hoàng Pháp Dung không cười nữa, vẻ mặt ưu sầu nói: “Mẹ nuôi, có vài chuyện, con không biết có nên nói ra hay không, cũng không biết có nên nói với người không.”

Giang Phi Yến nhìn đứa con gái nuôi của mình, ôm vào lòng: “Con nhóc này, có chuyện gì mà không thể nói với mẹ nuôi?”

Hoàng Pháp Dung liền ngã vào lòng mẹ, nước mắt rơi cả xuống chẫn: “Mẹ nuôi, con biết mẹ và Tổ Gia đều muốn tốt cho con, gả con cho Trương Tự Triêm, nhưng... nhưng...”

“Nhưng gì nào?” Giang Phi Yến nhận thấy dường như Hoàng Pháp Dung đã phải chịu nhiều ảm ức trong lòng.

“Nhưng... Con cảm thấy chúng con không hợp nhau...”

“Hừm?” Giang Phi Yến ngăn người ra: “Xảy ra chuyện gì rồi?”

“Tinh khí anh ta rất khó chịu, việc gì cũng nghĩ bẽ tắc tiêu cực, không còn cái bộ dạng cười mở như lúc đầu mới gặp con nữa, con cảm thấy chúng con lấy nhau quá vội vàng. Hơn một năm nay, những trận cãi vã lớn nhỏ giữa chúng con đến mười mấy lần rồi, dường như anh ta không biết thương yêu vợ mình thế nào cả... Con lớn hơn anh ta một tuổi, việc gì cũng phải nhường nhịn, hơn nữa... hơn nữa con cảm thấy anh ta việc gì cũng rất cứng nhắc, không quyết đoán, không có dã tâm, vậy còn nói chuyện gì nữa?”

“Ừm...” Giang Phi Yến không biết phải nói gì “Hôn sự này... Hôn sự này do ta và Tổ Gia làm chủ... Như thế này vậy, mai ta sẽ nói chuyện với Tự Triêm.”



“Chẳng ích gì đâu. Anh ta vẫn là anh ta thôi.”

Giang Phi Yến ôm Hoàng Pháp Dung chặt hơn.

Một lúc lâu sau, Hoàng Pháp Dung thì thầm: “Nếu lúc đầu con được gả cho Tô Gia thì hay biết mấy.”

Giang Phi Yến rùng mình: “Con nói cái gì?!”

Hoàng Pháp Dung bị hành động của Giang Phi Yến làm cho giật mình, ngơ ngác: “Mẹ nuôi, mẹ sao vậy? Con chỉ nói với một mình mẹ thôi, không hé răng với bất kỳ một ai khác... Tô Gia mới là người đàn ông mà con mong đợi trong lòng, ông ấy quyết đoán, trí tuệ, có thể nhìn thấu tâm tư phụ nữ...”

“Đừng nói nữa!” Giang Phi Yến nổi giận.

“Mẹ sao thế, mẹ nuôi?” Hoàng Pháp Dung sợ hãi hỏi.

Giang Phi Yến bình tĩnh lại một chút: “Con nhóc này, chuyện tình cảm không phải chuyện nhỏ đâu, quốc có quốc pháp, gia có gia quy. Quy định của phái Giang Tướng chúng ta, huynh đệ tư thông với vợ người khác, giết không tha. Con không thể làm hại mình như vậy được, càng không thể làm hại Tô Gia mang tiếng bất nghĩa.”

Hoàng Pháp Dung nói nhỏ: “Con chỉ nghĩ trong lòng vậy thôi, cũng biết là không thể.”

Giang Phi Yến do dự một lúc, hỏi: “Tô Gia có biết chuyện này không? Phản ứng của ông ấy thế nào?”

Hoàng Pháp Dung nói: “Tô Gia tâm tư kín đáo, vui giận không biểu hiện ra mặt. Ông ấy luôn khuyên con và Tự Triêm sống tốt, không biết ông ấy không biết thật, hay là giả vờ.”

Giang Phi Yến gật đầu, nói: “Nhóc con, mẹ nuôi mong con luôn được hạnh phúc, bình an, con không được làm việc gì sai trái, nếu không đến lúc đấy mẹ nuôi cũng không cứu được con đâu.”

Hoàng Pháp Dung buồn bã nói: “Con biết rồi.”

Hai mẹ con họ ôm lấy nhau, không ai nói gì, chỉ yên lặng ngồi ngắm ánh trăng ngoài song cửa.

Mãi lâu sau, Hoàng Pháp Dung nói: “Mẹ nuôi, nếu lần này... Con nói là ngộ nhờ Tô Gia ông ấy...”

Giang Phi Yến nói: “Con định nói, ngộ nhờ Tô Gia bị hại thì phải làm thế nào chứ gì?”

Hoàng Pháp Dung gật gật đầu.

Giang Phi Yến không trả lời thẳng, chỉ hỏi ngược lại Pháp Dung: “Theo con, nên làm thế nào?”

Hoàng Pháp Dung nói: “Thường ngày, Tô Gia không hề nhắc đến chuyện người kế nhiệm thầy. Nếu thầy không còn, trong số các Bá đầu, có Đại Bá đầu và

Nhị Bá đầu đi theo ông ấy được lâu nhất, nhưng Đại Bá đầu hữu dũng vô mưu, Nhị Bá đầu tính tình hấp tấp, nóng nảy, Tự Triêm vừa được lên làm Tứ Bá đầu, chưa có chỗ đứng chắc chắn, Ngũ Bá đầu tuổi già sức yếu, chỉ có Tam Bá đầu phong độ ngời ngời, có tri thức lại hiểu lễ nghĩa, không biết các bá đầu khác có phục không... Nhưng vẫn còn một cách làm khác hay hơn...”

Giang Phi Yến hỏi: “Cách gì?”

Hoàng Pháp Dung cười ranh mãnh, nói: “Thế lực của Mộc Tứ Liên lớn vậy, lại vẫn thuộc phái Giang Tương, nếu Tô Gia mất, mẹ nuôi là bậc trưởng bối, thường ngày các huynh đệ của Mộc Tứ Liên đều có ấn tượng rất tốt với mẹ nuôi, ngay cả Tô Gia cũng tôn trọng gọi là Yến tỷ, mẹ nuôi có thể...”

Giang Phi Yến trừng mắt nhìn Hoàng Pháp Dung hỏi: “Có thể sao?”

“Mẹ nuôi có thể dùng cách lôi kéo, đánh gục từng Bá đầu một. Đại Bá đầu ham mê rượu chè cờ bạc, mẹ nuôi chỉ cần cho ông ta tiền để đánh bạc, uống rượu là được; Nhị Bá đầu háo sắc, mẹ nuôi chỉ cần chăm cho mấy cô nương trong kỹ viện, cho ông ta vui vẻ là đủ; chỗ Tự Triêm để con lo, hướng chỉ người còn là nhạc mẫu của anh ta, anh ta không thể nào lại tỏ thái độ phân đối; Ngũ Bá đầu già yếu lại bị thương, phải tự lo cho mình nên không có thời gian rảnh rỗi, càng không phải người có thể làm mưa làm gió; chỉ còn Tam Bá đầu, người này có lẽ sẽ bật lại, nhưng nếu các vị Bá đầu khác đều theo mẹ nuôi, mẹ nuôi lại cho anh ta nhiều lợi ích hơn, anh ta thông minh, cũng sẽ biết giới hạn... Sau khi việc thành rồi, Mộc Tứ Liên và Việt Hải Đường sẽ hợp lại thành một, mẹ nuôi có thể đặt một phân đà ở đây, con gái có thể lo liệu giúp người. Như vậy, không những có thể giữ gìn hương hỏa cho Mộc Tứ Liên của phái Giang Tương, mà còn có thể làm cho thế lực Việt Hải Đường hùng mạnh, về sau Tứ đại Đường khâu hợp đại đường hội, tiếng nói của mẹ nuôi càng có trọng lượng hơn.”

Giang Phi Yến nhìn chằm chằm vào đứa con gái nuôi của mình, thấy nó quá đổi khôn ranh, đến nỗi khiến người ta phát sợ. Mãi lâu sau, bà mới nói: “Nhất phái cái gì, chỉ ăn nói bậy bạ?”

Hoàng Pháp Dung ngẩn người: “Sao vậy, mẹ nuôi, con gái đâu có nói gì sai?”

Giang Phi Yến nói: “Giờ Tô Gia còn chưa biết sống chết thế nào, con lại dám nói bậy nói bạ, gia pháp chờ sẵn con rồi đấy!”

Nhưng từng ngày từng ngày trôi đi, các mối quan hệ có thể tìm đều đã sử dụng, Tăng Kính Võ và Giang Phi Yến huy động tất cả mọi mối quen biết phía quan lại, đặc vụ, xã hội đen, vẫn không tìm ra được chút tin gì của Tô Gia.

# Chương 6. NGƯỜI NHẬT NGHIÊN CỨU DỊCH HỌC

## ĐIỀN NHỊ TÁU SỐNG LẠI

Tháng 11, Ngụy Mãn Châu tuyết bay đầy trời.

Tại sở Cung giáo 007 khu quân chế quân sự Phụng Thiên của Nhật, Tô Gia đang ngồi xếp bằng trong phòng giam.

Đột nhiên, cánh cửa sắt mở ra, một nữ sĩ quan Nhật bước vào, đứng trước mặt Tô Gia, hỏi ông bằng tiếng Trung rất lưu loát: “Tô Gia, nghĩ kỹ chưa? Hợp tác, hay không hợp tác đây?”

Tô Gia nhìn bà ta, mỉm cười: “Hợp tác!”

“Ừm.” Nữ sĩ quan nở một nụ cười. “Người Trung Quốc có câu, kẻ thức thời là trang tuấn kiệt, Tô Gia có thể nhìn thấu thời cuộc, thật rất tiến bộ.”

Thì ra, hôm đó, Tô Gia bị người của Phòng tuần bố dẫn về xác minh thân phận, sau đó liền bị giải về khu Nhật chiếm đóng ở Ngõ Tùng.

Tô Gia hơi run sợ trong lòng, lần này chắc hỏng rồi, bọn người Pháp và người Nhật đã câu kết với nhau, số mình tiêu rồi!

Trên đường đi, trong lòng Tô Gia ngổn ngang bao điều, ông hồi tưởng lại những ngày tháng trong hơn mười năm qua của phái Giang Tương, phái Đông bốn Tây tâu, liều chết trong chốn giang hồ, là vì mưu cầu cái gì đây? Sau khi mình chết, Đường khâu sẽ ra sao? Các huynh đệ sẽ ra sao? Ông chợt nghĩ đến những người thân đã sớm xuống suối vàng, để lại ông một thân một mình cô độc, lại tự hỏi mình đến cuộc đời này làm gì?! Lại nhớ đến những lời mà Hoàng Pháp Dung đã nói sau bữa tiệc rượu hôm đó, “Pháp Dung số khổ, xa xứ biệt quê, nhớ Yến nương ở phương Nam, nhớ mẹ cha phương Bắc, mọi mắt trông không một bóng người thân, một mình lẻ loi...”, ít ra Hoàng Pháp Dung còn có mẹ mà nhớ, như ông mới thật là lẻ loi một mình! Nghĩ đến đây, trong lòng Tô Gia trào lên một nỗi thê lương.

Điều nằm ngoài dự liệu đó là, sau khi đến trại lính của Nhật, người Nhật không vội vàng hành quyết Tô Gia, mà nhét ông vào một chiếc xe tải. Sau một tuần liền phải chịu cảnh lắc lư, nghiêng ngả suốt ngày suốt đêm, đến khi được ra khỏi cửa xe lần nữa, thì ông thấy mình đã ở tận vùng đông bắc rộng lớn, mênh mông.

Sau đó, Tô Gia bị dẫn đến khu quân chế quân sự Phụng Thiên.

“Tô Gia, vẫn khỏe chứ?” Vừa tới nơi, một nữ sĩ quan liền hỏi ông.

Thoạt nhìn, Tô Gia thấy khuôn mặt người phụ nữ này rất quen, hình như đã gặp ở đâu đó, nghĩ mãi ông mới “Ồ! Thì ra là bà ta!”

“Chẳng phải bà đã...” Tô Gia buột miệng hỏi.

“Chết rồi, đúng không?” Người đàn bà liền bật cười. “Đây chính là điều mà người Trung Quốc các ông thua người Nhật chúng tôi đấy, bọn phản bội ở nước các ông quá nhiều, việc gì cũng chỉ cần bỏ tiền ra là có thể làm được.”

Tô Gia cười khà khà, nói: “Diễn Nhị tẩu quả đúng là thần thông quảng đại.”

Người đàn bà này chính là Tây Điền Mỹ Từ, người đã “rút sủng tự vẫn” ở Quảng Châu hai năm trước.

“Hãy gọi tôi là Tây Điền.” Tây Điền Mỹ Từ cười nhạt. “Bệnh của Người Trung Quốc các ông vô phương cứu chữa rồi. Trước đó một ngày, tổ chức Mật tra định thanh tra chúng tôi, chúng tôi đã nhận được mật báo của một tên chỉ điểm trong nội bộ Quốc dân Đảng. Nữ đặc vụ Nhật tự bắn vào mình mà chết kia thực ra chính là người Trung Quốc các ông đấy, đó là một nữ Đảng viên Cộng sản ở Phúc Kiến, sau khi bị Quốc dân Đảng bắt được, liền cho bà ta làm ma thay thế, hơn nữa vốn chẳng phải bà ta tự sát gì cả, chẳng qua là hiện trường giả do tổ chức Mật tra dàn dựng. Chính vào lúc cả nước các ông mừng vui phấn khởi đã trừ bỏ được hang ổ đặc vụ Nhật ấy, chúng tôi đã dựng lên một cái hỏa lò khác ở Chu Hải. Một cán bộ công chức vì tiền có thể bán nước, cái đất nước này thế là tiêu đời rồi. Hai năm nay, sờ đi chúng tôi không ra tay với Tô Gia, chính bởi muốn lần dây dưa mà sờ trái, mục đích là tìm Vương Á Tiểu. Nhưng Vương Á Tiểu quả rất lợi hại, hành tung bí hiểm, nắm bắt thông tin cực nhanh nhạy, bao nhiêu lần đều khiến bọn ta vồ trượt. Lại còn tên Tăng Kinh Võ của Hội quân Tinh Võ nữa, hắn cũng nằm trong tầm ngắm của bọn ta. Hắn cứ nghĩ mình thông minh lắm, nhưng hắn nhầm rồi, nếu không phải bọn tôi có ý tiết lộ danh sách cần ám sát thì chỉ dựa vào một tên thổ phỉ lưu manh đó, làm sao có thể lấy được tin tình báo quân sự của chúng tôi chứ? Người Trung Quốc các ông ấy à, đa phần có thể chia thành hai loại người: một là hạng bán nước, chỉ biết đến lợi ích của mình, vì tiền có thể bán rế tất cả; hai là hạng lưu manh như Tăng Kinh Võ, chỉ biết đánh đấm, chém giết. Không biết hắn đã từng nghĩ được điều này chưa, giết một hai người Nhật có thể thay đổi được cục không chứ? Đúng là phường thất phu! Hừ đừng vô mưu!”

Bà ta xô ra một tràng khiến Tô Gia chán nản, nước lớn thế mạnh mà lại bị giặc Nhật bé cồ chơi trò tung hứng trên tay, trước tình cảnh ấy, phải làm sao đây?

Suy ngẫm giây lát, Tô Gia đột nhiên hỏi: “Lần này đã muốn giết tôi, tại sao không trực tiếp ra tay, lại còn phải lừa dụ tôi đến tô giới Pháp?”

Tây Điền Mỹ Từ cười: “Tô Gia vốn rất khôn ngoan, đầu đầu cũng phòng bị, chúng tôi không muốn xông thẳng vào Mộc Từ Liên, phùng mang trợn má bắn giết lẫn nhau với mấy trăm huynh đệ của ông, đó là việc làm của thằng ngu thôi. Sau sự biến “18 tháng 9”, chúng tôi đã chiếm lĩnh được cả vùng Đông Bắc. Năm 1932, chúng tôi lại tiến công Thượng Hải, đầu xuân năm ngoái cho đến nay, chúng tôi đã liên tiếp tiêu diệt nghĩa quân kháng Nhật ở Đông Bắc. Nhân lúc chúng tôi phải liên tục tác chiến, vừa mới nghỉ ngơi lấy sức thì người Pháp lại lợi dụng tình hình đó mà nhảy vào, chiếm hết chín đảo ở biển Đông. Mấy hòn đảo này diện tích không đáng là bao, nhưng có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng, kẻ đó sẽ trấn giữ được cả eo biển Malacca, từ đây có thể khống chế được cả con đường vận tải biển ở Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương...”

“Từ năm 1911 đến nay, người Nhật đã bắt đầu tiến hành công việc khảo sát trên những hòn đảo này, người Pháp đổ bộ đến sau, lại đuổi hết người của chúng tôi ra khỏi đảo, chúng tôi không thể để yên được. Thiên Hoàng bệ hạ đã cho triệu kiến lãnh sự Pháp ngay lập tức, bọn họ đưa ra một vài điều kiện. Trong đó, có một điều kiện là, kiều bào Nhật có thể tự do ra vào tô giới Pháp, chỉ trừ phi xảy ra xung đột giữa kiều bào Nhật với người Pháp, còn lại tất cả đều được hưởng quyền miễn trừ tư pháp. Hành động lần này, chúng tôi sắp đặt ở tô giới Pháp, thứ nhất để giảm bớt tâm lý đề phòng của Tô Gia, thứ hai muốn xem xem người Pháp có làm theo điều họ cam kết hay không...”

Tô Gia gật đầu, không khỏi thờ dãi trước sự xảo quyệt của người Nhật: “Đã dụ được tôi, sao không phải thêm nhiều người đến, chỉ một đò giết tôi chết có phải hay không?”

Nghe thấy thế, Tây Điền Mỹ Từ bật cười khanh khách: “Tô Gia tưởng những sát thủ đó là người Nhật thật sao? Chúng tôi làm sao có thể sai phái người của mình đi chết được chứ? Mạng của người Nhật đáng đồng tiền lắm đấy. Chúng tôi đã bỏ tiền ra thuê mấy thằng bạt mạng ở Thượng Hải, làm cho chúng mấy tỷ chứng minh là kiều bào Nhật rồi nhét vào túi, chúng chết như vậy ở tô giới Pháp, người Pháp sẽ phải bồi thường cho chúng tôi. Nếu chúng tôi thật sự muốn

giết ông, liệu có để cho ông chạy thoát không?”

“Không giết tôi, vậy các người muốn thế nào?” Tô Gia không hiểu.

“Tô Gia không cần phải nôn nóng đến vậy. Lần này Tô Gia mất tích, Tăng Kính Võ tất sẽ cuồng quyết đem tin này đến báo cho Vương Á Tiều, chúng tôi có thể lần theo dây dưa mà ngắt quả, nhưng đây chẳng phải chuyện quan trọng lắm, quan trọng là, chúng tôi cần Tô Gia...”

“Cần tôi?”

“Mai Huyền Từ là kẻ khôn ngoan, hôm đó chúng tôi sắp xếp cho ông ta gặp ông, chính là muốn để ông ta bàn chuyện cùng hợp tác với ông.”

“Thì ra chính các người đứng sau lưng giết đây? Bàn chuyện hợp tác?”

“Đúng thế. Nếu không phải tên Tăng Kính Võ lao đến sớm, Mai Huyền Từ đã nói hết ra rồi. Bây giờ, tôi đành phải thay Mai Huyền Từ nói nốt đoạn còn lại vậy. Trung Quốc và Nhật Bản, văn hoá cùng chung nguồn cội, những lý luận và học thuyết mà tổ tiên các ông đã sáng tạo ra, lần lượt được truyền tới đất nước chúng tôi, trong đó có Kinh Dịch và Huyền học ngũ thuật 59. Ngoài bản thân các ông ra, Nhật Bản là đất nước kế thừa văn hóa Trung Hoa tốt nhất. Nay, các dòng tôn giáo phương Tây theo chân các cường quốc ủa vào Trung Quốc như ong vỡ tổ, giáo học truyền thống Trung Hoa bị bóp nghẹt. Người Trung Quốc các ông đã không thể tự mình bảo vệ được mặt trận văn hóa, người được hưởng chung một dòng văn hóa như người Nhật chúng tôi đây không thể bàng quan, chỉ biết ngồi trơ mắt ếch mà nhìn được. Cuộc chiến tranh Nha phiến không chỉ thức tỉnh các ông, mà càng khiến chúng tôi bừng tỉnh. Cùng là những nước lạc hậu ở phương Đông, chúng tôi cũng sợ hãi, vì thế mới làm cuộc cách mạng Duy Tân từ thời Nhật hoàng Minh Trị. Cuộc chiến tranh Giáp Ngọ đã minh chứng cho thành công của chúng tôi. Từ thế kỷ 19 đến nay, bọn cường quốc chen nhau kéo đến, người Âu – Mỹ có thể chiếm đóng trên đất nước các ông, tại sao chúng lại không thể làm thế với đất nước chúng tôi? Ít nhất, nước Trung Quốc dưới sự thống trị của Đại Nhật vẫn còn giữ nguyên được nét văn hóa cùng cội cùng nguồn. Đây chính là sự khác biệt giữa chúng tôi và bọn Âu – Mỹ.

Lãnh thổ Trung Quốc hiện nay bị nhiều thế lực cùng chiếm cứ, chia năm xẻ bảy, tình hình ổn định này chỉ là tạm thời, sớm muộn cũng sẽ bị phá vỡ. Tô Gia nghĩ xem, tình hình Trung Quốc đang tốt đẹp như thế này, có phải nhờ Đại Nhật giỏi thống trị hay không? Xét về văn hóa, không phải chúng tôi tới đây xâm lược, mà là vì các ông cả đây.”

Tô Gia cúi đầu không nói gì, ông đang từ từ cân nhắc những lời Tây Điền Mỹ Từ nói.

## THUẬT TRÁT PHI HIỆN ĐẠI

“Người Nhật Bản chúng tôi có thầy Cao Đào – một bậc Đại sư Dịch học, không biết Tô Gia từng nghe danh chưa?” Tây Điền Mỹ Từ đột nhiên hỏi.

Tô Gia nói: “Ừm, nghe đại danh đã lâu.”

“Thầy Cao Đào từng dâng lời can gián với Thiên Hoàng ngay từ thời kỳ đầu Duy Tân Minh Trị, ông nói giữa Trung – Nhật tất sẽ xảy ra hai cuộc chiến lớn, Nhật – Mỹ cũng sẽ đánh nhau to một lần, bảo Thiên Hoàng hãy chuẩn bị đề phòng trước. Chiến tranh Giáp Ngọ đã ứng nghiệm một lần, tiếp theo ...” Đến đây, Tây Điền Mỹ Từ không nói tiếp nữa.

Tô Gia rất quan tâm đến vị đại sư này, cũng từng đọc sách của ông ta. Đó là một thiên tài Dịch học với tác phẩm tiêu biểu Cao Đào dịch đoán. Cuối thời nhà

Thanh, khi thầy Vương Trị Bản dịch cuốn sách sang tiếng Trung, các nhân sĩ trong nước mới bắt đầu được tiếp cận với nó. Thầy Cao Đảo đã dự đoán được cục diện thế giới nhờ phương pháp chiêm dịch (bói), đồng thời dâng kiến nghị của mình tới Thiên Hoàng Nhật Bản. Thiên Hoàng coi trọng Cao Đảo như quốc bảo, mỗi lần có chiến sự, thường hỏi ý kiến thầy.

Tây Điền Mỹ Tử nói: “Giờ, Tô Gia có hai con đường: Hoặc là hợp tác với chúng tôi; hoặc là chúng tôi sẽ giết ông.”

Tô Gia khẽ mỉm cười: “Hợp tác thế nào?”

Tây Điền Mỹ Tử nói: “Hiện nay, ở Trung Quốc có hàng nghìn hội đạo môn, việc Tô Gia cần làm là thống nhất bọn họ lại dưới sự giúp đỡ của chúng tôi, bắt họ thuần phục nghe theo mệnh lệnh của sở Cung giáo của đế quốc Nhật Bản. Chúng tôi không gây trở ngại gì đối với các hoạt động thường ngày của các hội đạo môn này, nhưng có hai điều: Thứ nhất, mỗi tháng các ông phải trích một khoản tiền cho chúng tôi để làm kinh phí chi đạo; thứ hai, các ông cần phải truyền bá để nhân dân Trung Quốc dần dần tin tưởng người Nhật là bạn bè tốt, đồng tông đồng tộc và cần phải tuyên truyền lý luận, học thuyết của thầy Cao Đảo.”

Tô Gia nghe xong, chợt hiểu mọi chuyện, những bí mật ẩn giấu trong thời gian qua được hé mở. Mai Huyền Tử dăm hư trương thanh thế, chính bởi được người Nhật ủng hộ; nhân vật lớn chống lưng mà Tả Vĩnh Thiên đã nói chính là chi người Nhật; ông lại nhớ đến khẩu hiệu gần đây của Thiên Thánh Đạo: “Cần khôn gặp họa lớn, ngày tận thế sắp ập xuống đầu, phúc đến từ phương Đông, một lòng cứu độ chúng sinh”, “phương Đông” ở đây chẳng phải chỉ bọn người Nhật sao? Xem ra, người Nhật định làm lớn rồi. Nghĩ đến đây, Tô Gia nói: “Nếu tôi đoán không lầm, Mai Huyền Tử và Tả Vĩnh Thiên đều đã ngoan ngoãn theo các người.”

Tây Điền Mỹ Tử nói: “Thiên Thánh Đạo, Mai Hoa Hội, Trịnh Đại Tiên ở Đông Sơn, Nhược Lan Sư thái ở Phúc Kiến, Trung Nguyên Ngũ Hồ, đều đã nương nhờ Đế quốc Nhật Bản. Có sự ủng hộ về mặt kỹ thuật của chúng tôi, pháp thuật của bọn họ mới được nâng cao chưa từng có, thế mới hốt được từng đồng, từng đồng bạc vậy chứ.”

Tô Gia nói: “Vậy Trương Kế Nghiêu cũng bị các người giết chết?”

Tây Điền Mỹ Tử nói: “Chính xác hơn là hắn ta bị chính người Trung Quốc các ông giết. Trương Kế Nghiêu cũng giống như Tô Gia, là kẻ trương phu, nhưng đồ đệ của ông ta Tả Vĩnh Thiên lại bị chúng tôi mua chuộc. Trương Kế Nghiêu dần cụ vũ hóa thành tiên chính do Tả Vĩnh Thiên xúi giục. Sau khi ông ta bước vào lò, Tả Vĩnh Thiên đã khóa chặt lối đi, Trương Kế Nghiêu bị thiêu sống mà chết. Tô Gia rất lợi hại, đội ngũ mà ông dựng lên cứng như thép như đồng, toàn những kẻ cố chấp. Nhưng vẫn nảy nòi ra một tên phản đồ, Tử Bá đầu của ông đã nói cho Mai Huyền Tử biết điều cấm kỵ về quan tài tóc đen, đây chính là điều chúng tôi muốn, trực tiếp lôi kéo ông chắc chắn không được, nhưng bởi nhọ danh tiếng của ông thì dễ rồi. Nhưng Tô Gia quả nhiên đáng nể, vẫn phá được Tiểu Quý tương của chúng tôi.”

Tâm trạng Tô Gia càng thêm nặng nề. Khi các hội đạo môn trên cả nước còn đang nằm trong ổ cắn nhau thì bọn người Nhật đã nắm giữ đại cục trong tay. Trương Kế Nghiêu đáng thương, sáng suốt một đời, cuối cùng lại chết trong tay đồ đệ của mình. Lòng người ly tán, nước nhà sẽ chẳng còn!

Tây Điền Mỹ Tử thấy Tô Gia không nói gì, bèn nói: “Tô Gia hãy đi theo tôi.”

Tô Gia sững người, hỏi: “Đi đâu?”

“Cứ đi theo tôi là được.”

Hai người quay người bước ra khỏi nhà lao, đi về phía nam 40 mét, đến một nơi trông giống như một nhà xưởng lớn, chỗ cửa ra vào treo một tấm biển ghi dòng chữ: “Phòng kỹ thuật số Cung giáo.”

“Mời Tổ Gia vào.”

Tổ Gia bước vào, bên trong cực kỳ rộng rãi, ở giữa có một lối đi, hai bên kê bàn, trên bàn đặt mấy thứ chai lọ, trông giống như phòng thí nghiệm chế tạo các đạo cụ của Trương Tự Triêm, bao nhiêu con người đang bận rộn với công việc của mình.

Tây Điền Mỹ Từ nói: “Các hội đạo môn làm phép, nhất định cần phải dọa cho bà con chết khiếp mới được, mấy trò giả thần giả quỷ quê mùa của các ông đã tụt hậu lắm rồi, hãy xem các loại kỹ thuật tiên tiến của các thầy đồng cốt đến đây cùng với quân đội của Nhật Bản.”

Tiếp tục, bà ta cầm lên một thứ gì đó trông giống như đôi găng tay từ trên bàn, nói: “Súng mô hàn quân dụng, sau khi cài tiến có thể giấu trong ống tay áo, dùng để dàn cục thiên kiếm trâm, thần tiên đã vung kiếm lên, núi cũng phải sụp.” Nói đoạn, bà ta cầm đôi “găng tay” lên, mở nút khởi động, chìa về phía tấm thép, rồi đâm vào đó, tấm thép đứt ra làm đôi.

Tổ Gia kín đáo gật đầu thán phục.

Tây Điền Mỹ Từ lại cầm lên một lọ thuốc nước ở bàn bên cạnh, nói với vẻ rất đặc ý: “Dầu chuối châu Mỹ, mùi thơm nức, sau khi được xử lý bằng kỹ thuật đông lạnh, có thể dàn cục tiên nhân đập bộ, mời Tổ Gia xem...” Nói xong, bà ta nhỏ thứ thuốc nước ấy lên một tấm kính, ngay sau đó bốc lấy một nắm bột như bột mỳ, rắc lên trên chỗ nước thuốc kia, liền thấy bề mặt chỗ bột đó xuất hiện những dấu vết như dấu chân hổ ly.

“Tổ Gia xem cái này...” Tây Điền Mỹ Từ đi vào phía bên trong vài bước, tới một gian nhỏ, mở một thứ trông giống như chiếc máy chiếu ra, sau đó lại mở cửa sổ, tay chỉ về phía ngoài: “Tổ Gia, ông hãy nhìn áng mây trên trời kia...”

Tổ Gia nhìn theo hướng tay chỉ, ở phía Tây trên bầu trời có một đám mây dày đặc. Tây Điền Mỹ Từ cài một thứ gì đó trông giống như một tấm phim vào trong chiếc máy chiếu, chùm sáng phát ra, trên áng mây lập tức xuất hiện hình dáng của Thượng đế.

“Đèn pin quân sự, có thể dàn cục thượng đế xuất hiện. Trên chiến trường, khi hai bên đấu nhau, nếu vị thần linh trong tín ngưỡng của đối phương – ví như Thái thượng lão quân hay Ngọc hoàng của người Trung Quốc – xuất hiện trên bầu trời, ông nghĩ xem, sự thế sẽ thế nào? Chẳng phải chính là khả năng mời gọi thần tiên đến ư? Vụ Mai Huyền Từ đốt đèn quỷ bên bờ sông cũng nhờ cả vào kỹ thuật mà chúng tôi cung cấp cho đấy. Nếu không, chỉ dựa vào chút bản lĩnh nhỏ nhoi của ông ta, liệu có thể làm dấy lên làn sóng mạnh mẽ đến vậy không?”

Tổ Gia trầm ngâm không nói, nản lòng đến cực độ.

“Tổ Gia có thể phá được Tiểu Quỷ tương, nhưng e rằng khó mà phá được Đại Quỷ tương. Tổ Gia hãy theo tôi.” Nói rồi, bà ta mở cửa bước ra, rẽ ngoặt một cái, dẫn Tổ Gia đi xuống tầng hầm.

Đi được mười mấy mét, Tổ Gia thấy phía dưới không khác gì địa ngục, hai bên đặt những chiếc cũi sắt, trong mỗi cũi sắt đều nhốt một người, khuôn mặt ai nấy xanh mét, ánh mắt dờ dẩn, thấy có người đến, đều phản kích hẳn lên, họ há miệng, vớ tay, kêu gào thảm thiết. Tây Điền Mỹ Từ thuận tay nhặt một miếng thịt lợn sống ở dưới đất lên, ném vào trong, người đó vồ ngay lấy miếng thịt như loài dã thú, ngoạm một miếng to, ngấu nghiến nhai.

Tổ Gia thấy thế cũng phải rùng mình, sống lưng lạnh toát.

“Những người này...”

“Đây không phải là người, quý đấy. Bọn này đều là những kẻ cầm đầu các đội quân dám đứng cầm đứng lên chống Nhật ở Đông Bắc, bản năng sống cực kỳ mạnh mẽ, dùng để luyện Đại Quý tương thì quá tốt.”

Nghe thế, Tổ Gia lòng đau quặn thắt, hận một nỗi không thể bắm vằm người đàn bà đang đứng trước mặt.

Tây Điền Mỹ Từ nhìn Tổ Gia, nói: “Hắn là Tổ Gia hận tôi đến tận xương tủy rồi. Muốn trách thì phải trách đất nước các ông không thể bảo vệ được bọn họ. Tôi nói rồi, Tổ Gia chỉ có hai con đường, hoặc là hợp tác, hoặc là chết. Tổ Gia được chọn chết theo nhiều cách, chặt đầu, chôn sống, cũng có thể được dùng vào thuật Đại Quý tương...”

Đột nhiên Tổ Gia cười lớn, rồi nói: “Năm 1918, tôi đã từng chết một lần rồi, một kẻ lừa đảo, làm đủ thứ chuyện tồi tệ như tôi, chết không đáng tiếc!”

Tây Điền Mỹ Từ nhếch miệng khinh khinh cười: “Sờ dĩ, chúng tôi để Tổ Gia sống đến ngày hôm nay bởi thấy ông là người khôn ngoan, là nhân tài có thể uốn nắn được. Mai Huyền Từ chỉ thuộc loại miệng hổ báo gan thỏ đế, Tả Vĩnh Thiên bắt trung bắt nghĩa. Địa bàn ở Giang Nam, chúng tôi đã chuẩn bị để Tổ Gia thống lĩnh, ông không nên phụ lòng tốt của chúng tôi. Ngoài ra...”

Nói đến đây, Tây Điền Mỹ Từ dẫn đo một chút.

“Ngoài ra... Tổ Gia tương mạo xuất chúng, là bậc nhân tài, hai năm trước chúng ta gặp nhau ở Nam Việt, đã thương nhớ trong lòng. Nếu có cống hiến cho Đại Nhật, bên quân đội có thể cho Tổ Gia được mang thân phận là công dân Nhật Bản. Mai này, sau khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta có thể cùng nhau về Nhật, nếu Tổ Gia không ghét bỏ...” Nói đến đây, Tây Điền Mỹ Từ đặt bàn tay thon nhỏ lên vai Tổ Gia.

Tổ Gia từ từ đẩy tay bà ta ra, nói: “Xin hãy để tôi nghỉ đã.”

Tây Điền Mỹ Từ bật cười, nói: “Muốn chết trên mảnh đất quê hương đón hèn này của ông, hay đến Nhật an hưởng nửa đời còn lại, Tổ Gia hãy tự mình cân nhắc.”

Đêm đó, Tổ Gia ngồi một mình trong phòng giam. Tất cả mọi thứ cứ quay cuồng trong đầu óc ông, cái đất nước hèn kém này, cái chính phủ vô dụng này, đám dân tình ngu muội ấy... Cha mẹ chết trong tay bọn Quốc dân, em trai và em gái chết trong tay bọn Quốc dân... Bọn quân phiệt hỗn chiến với nhau, chẳng nghĩ gì cho dân, cả nước từ trên xuống dưới đều không thể nào thấy được một tia hy vọng... Không phải vậy, tuyệt đối không phải như vậy! Vẫn còn những người yêu nước, vẫn còn những người đứng lên chống lại chúng! Không thể làm một tên Hán gian! Chỉ cái chết mới có thể tạ tội với dân với nước!

Cửa nhà giam mở ra.

“Tổ Gia, nghĩ thông chưa? Hợp tác hay là không?”

“Hợp tác!”

MUÙ TÍNH CỦA TỒ GIA



Tổ Gia nhận tấm lệnh bài Cung giáo từ trong tay Tây Điền Mỹ Từ, trở về Giang Hoài với thân phận mới – kẻ phụng mệnh Thiên Hoàng.

“Tổ Gia về rồi! Tổ Gia về rồi!” Quán gia kêu lên. Giang Phi Yến, Hoàng Pháp Dung, Đại Bá đầu, Nhị Bá đầu và Tam Bá đầu ào ra.

“Tổ Gia!”

Tổ Gia cười nói với mọi người: “Ta không sao, ta không sao!”

Quán gia vội vàng sai đám người hầu đi làm cơm tầy trần, mừng Tổ Gia trở về.

Tổ Gia nói: “Không phải vội. Nhị Bá Đầu, người dẫn theo con trai Mai Huyền Từ, rồi cùng ta đến Mai Hoa Hội.”

Mọi người sững sờ nhìn Tổ Gia, ông nhìn mọi người, rồi lại nói: “Không việc gì, mọi người nghỉ ngơi trước đi, tối bàn chuyện tiếp.”

Mai Huyền Từ lúc này như đang ngồi trên đồng lửa, vừa nghe thấy báo Tổ Gia đưa công tử về, liền bật dậy chạy ra cửa tiếp đón.

Hai người vào nhà, Tổ Gia nói: “Châu về Hợp Phố rồi đây.” Rồi giao tận tay con trai cho Mai Huyền Từ.

Mai Huyền Từ ôm chặt đứa con trai, giao lại nó cho người hầu, sau đó nói: “Tổ Gia, có chuyện gì xảy ra vậy?”

Tổ Gia cười: “Tôi đang muốn hỏi Mai sư phụ xem đã xảy ra chuyện gì đây.”

Mai Huyền Từ ấp a ấp úng: “Hôm đó, tôi chỉ muốn cùng Tổ Gia nói những điều trong lòng...”

“Là chuyện hợp tác chứ gì?”

Mai Huyền Từ kinh ngạc.

Tổ Gia giơ tay, lấy ra tấm lệnh bài Cung giáo, đập lên bàn: “Tôi cũng có!”

“Kìa...” Mai Huyền Từ lúng túng. “Việc...”

Tổ Gia nói: “Ông có, tôi có, Tả Vĩnh Thiên cũng có. Thiên Hoàng vừa muốn chúng ta làm việc cho ông ta, vừa không muốn chúng ta đoàn kết với nhau, cho nên Tả Vĩnh Thiên mới có thể tranh thủ lấy lòng, đem chuyện ông thông đồng với Tề Xuân Phú nói cho tôi nghe.”

“Là hấn ta ư?” Mai Huyền Từ kinh ngạc hỏi.

Tổ Gia nhếch miệng cười: “Đây chính là điều mà Thiên Hoàng muốn trông thấy, tất cả chúng ta cùng làm việc cho bọn họ, nhưng cùng lúc đó tất cả chúng ta đều không đoàn kết. Chắc hẳn bọn họ đã hứa với ông, cho ông ngồi lên chiếc ghế cao nhất ở Giang Nam.”

“Việc này...” Mai Huyền Từ toát mồ hôi.

“Chà chà, Mai sư phụ cứ yên tâm, chiếc ghế đó không phải của ông đâu, là của tôi.” Tổ Gia lạnh lùng nói.

“Ông cũng trở thành Hán gian rồi sao?” Mai Huyền Từ sợ hãi hỏi.

“Tôi làm Hán gian còn tốt hơn ông làm kia!” Nói xong, Tô Gia đứng dậy, đi thẳng không ngoái đầu nhìn lại.

Đêm đó, Đường khẩu nhộn nhịp vô cùng, Tô Gia bình an trở về, mọi người cùng phấn khởi, vui mừng khôn xiết.

Tại bàn ăn, Giang Phi Yến hỏi ông xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, Tô Gia nói: “Có chút kinh sợ nhưng không đến nỗi nguy hiểm. Tôi bị đưa đến tô giới Pháp, rồi bị áp giải đến một nhà lao bí mật, các người không thể tìm thấy được. May mà Già Tư gia có chút thế lực ở tô giới Pháp, tôi cho tên lính canh vài đồng, bảo hắn gửi cho ông ta bức thư, Già Tư gia đã bỏ ra rất nhiều tiền để mua chuộc đồn cảnh sát nên chúng mới chịu thả tôi ra. Bọn người Nhật muốn dồn tôi vào chỗ chết, tôi phải đến phủ Già Tư gia trốn một thời gian, bây giờ tình hình bớt căng mới dám quay về, để Yến tỷ và các huynh đệ phải lo lắng. Kính cả nhà một chén nào!”

Tất cả mọi người cùng nâng chén, nói: “Tô Gia là người tốt, tất được trời phù hộ.”

Sau bữa cơm, mọi người đều giải tán, Tô Gia mời Giang Phi Yến đến thư phòng, mới kể lại toàn bộ sự thật.

Sau khi nghe xong, Giang Phi Yến giật mình hỏi: “Tô Gia đồng ý với người Nhật thật sao?”

Tô Gia nhếch miệng cười, nói: “Cúi đầu không bị thiệt, Yến tỷ hãy nghe tôi nói...”

Giang Phi Yến ngồi lắng nghe từng lời từng lời, đầu lông mày mới dần dần giãn ra, nhưng rồi bà lại cảm thấy lo sợ trong lòng, nói: “Tô Gia, làm như vậy vô cùng nguy hiểm, có thể mất mạng bất cứ lúc nào!”

Tô Gia thờ dài: “Đành phải làm vậy, không còn cách nào khác.”

Giang Phi Yến nhìn khuôn mặt sầu não của Tô Gia, trong lòng trào lên niềm cảm thương: “Tô Gia... hay là...”

“Yến tỷ định nói gì cứ nói thẳng đi.”

“Hay là...” Thân là Đại sư bá mà lúc này lại tỏ rõ thái độ vô cùng do dự, chính bà cũng cảm thấy khó mở lời, nửa muốn nói nửa muốn thôi.

“Hay là gì?” Tô Gia không hiểu, liền gắng hỏi.

Giang Phi Yến ngừng phất đầu lên, nhìn Tô Gia bằng ánh mắt chan chứa ân tình: “Hay là chúng ta cùng ra đi!”

Tô Gia ngây người. Chúng ta? Cùng đi? Tâm ý của Giang Phi Yến, không phải ông không hiểu.

Khi gặp Giang Phi Yến lần đầu tiên vào năm 1932, ông đã đọc được hai chữ “ái mộ” trong ánh mắt bà. Năm 1933, khi Tô Gia dẫn Trương Tự Triêm đến Việt Hải Đường xin kết làm thông gia, Giang Phi Yến gắng hỏi Tô Gia tính chuyện trăm năm của mình thế nào, Tô Gia cũng hiểu rõ ý bà, nhưng ông luôn cố ý né tránh.

Không phải Tô Gia không có tình cảm, không yêu thương bà, mà bởi ông nghĩ, thân làm A Bảo, thực sự không nên kết hôn. Hai kẻ bịp bợm kết duyên với

nhau, con cái vừa được sinh ra đã mang danh đứa nhóc bịp bợm. Bản thân đã đi trên con đường này, ông không muốn con cái của mình cũng sống với thân phận của kẻ lừa đảo. Hơn nữa, đối với một A Bảo, nguy hiểm luôn rình rập, không biết mình ngày nào sẽ phải mất mạng, bỏ lại mẹ góa con côi cho bọn kẻ thù tìm đến báo thù, sống sao cho nổi?

Chưa kể, hai người đều cùng là Đại sư bá, nếu kết hợp lại với nhau, lẽ nào không làm chấn động khắp vùng Đông Nam Á? Bạn bè đồng đạo trong nước chẳng nói làm gì, bạn bè của Giang Phi Yến và Tô Gia ở Hương Cảng, Đài Loan, Ma Cao và bạn bè ở các nước Đông Nam Á khác lại nhiều, làm như vậy, các huynh đệ trong Đường khải sẽ nghĩ thế nào? Sau này, một khi xảy ra xung đột giữa các huynh đệ của hai Đường khải thì biết xử lý kiểu gì? Ai có thể đảm bảo hai Đường khải sẽ sống hòa thuận mãi mãi.

Điều quan trọng hơn cả là, trong tình hình hiện nay, làm sao Tô Gia có thể bỏ đi cùng bà được. Năm xưa, khi tiếp quản Mộc Tử Liên từ tay Trương Đan Thành, ông đã hạ quyết tâm dấn dấp phái Giang Tương trở nên sán lạn, huy hoàng, luôn kiên định quan điểm cướp của người giàu chia cho người nghèo, thương thiện phật ác. Nay, người Nhật muốn thao túng tất cả các hội đạo môn ở Trung Quốc, lại biết được âm mưu phía sau của chúng, mình thân là chủ soái phái Giang Tương, đâu thể bỏ chạy được?

Giang Phi Yến thấy Tô Gia không nói gì, cũng hiểu được phần nào, bà nói: “Một mình Tô Gia không thể thay đổi được đại cục, tôi cũng không thể làm được, cái chết của Ngũ Nương khiến tôi đột nhiên nhận thấy tất cả mọi thứ đều không quan trọng đến vậy, tôi muốn được sống những ngày tháng của một người bình thường. Chúng ta có thể giao lại Đường khải cho người khác, bao nhiêu người muốn tranh giành vị trí này còn không được. Chúng ta cùng ra nước ngoài, đến một nơi không ai có thể tìm được mình, mai danh ẩn tính, sống quãng đời còn lại trong yên bình.”

Khi xúc động, Giang Phi Yến bắt giắc đặt tay bà lên tay Tô Gia.

Không phải Tô Gia không muốn sống những ngày tháng như vậy, chỉ cần ông bỏ đi là xong, bọn người Nhật không thể tìm được, người Trung Quốc cũng không thể tìm được, ông cũng không cần phải ngày nào cũng vắt óc nghĩ cách dàn cục, không cần phải hao tổn tâm sức lo nghĩ kế sinh nhai cho Đường khải, nào là Trát phi, nào là đoán mệnh, nào là phong thủy, gạt bỏ hết ra khỏi đầu óc, chỉ còn lại hạnh phúc đời thường. Ông có thể nắm tay Giang Phi Yến, cùng bà đi dạo trên bờ biển trong ánh hoàng hôn óng ánh sắc vàng của nước Pháp, dạo chơi trên đại lộ rợp bóng mát ở nước Anh, hay tay trong tay với bà trong một giáo đường trắng lệt ở Mỹ.

Nhưng các huynh đệ của Đường khải sẽ thế nào? Sau khi ông bỏ đi, ai sẽ cầm lái, các huynh đệ kéo đến đầu hàng giặc Nhật bán nước cầu vinh, hay sẽ liều mạng vật lộn với chúng? Tất cả sẽ bị người Nhật giết chết, hay sẽ như chim vỡ tổ, tan tác muôn nơi? Bộ dạng sẵn sàng xả thân bảo vệ chủ của Đại Bá đầu, ánh mắt thê chết mãi trung thành của Nhị Bá đầu, những giọt nước mắt phó thác cho đến hết đời của Trương Tự Triêm, tiếng ai thán trước tình cảnh lè loi không nơi nương tựa của Hoàng Pháp Dung... Tất cả đã trói buộc con tim Tô Gia.

Giang Phi Yến thấy Tô Gia vẫn không nói gì, bèn rút tay lại, cõi lòng trào dâng nỗi niềm thiết. Mãi lâu sau, bà nói: “Tô Gia, có phải thân này của Giang Phi Yến không trong sạch, Tô Gia mới không thương yêu?”

Tô Gia ngẩng đầu nhìn bà, ánh mắt chất chứa nỗi niềm: “Yến tỷ hiểu lầm rồi, Yến tỷ đã vì phái Giang Tương mà đánh đổi mọi thứ, tôi chỉ một lòng kính phục, đâu dám có ý ghét bỏ... Tôi... Tôi không thể bỏ mặc các huynh đệ. Tôi đã lên một kế hoạch...”

Giang Phi Yến không nói nữa, chỉ ngồi bên cạnh lắng nghe.

Ngày hôm sau, Tô Gia tiễn Giang Phi Yến. Bà mang theo chuyện cơ mật đã bàn bạc với Tô Gia, lặng lẽ trở về Nam Việt.

Giang Phi Yến rời đi chưa được bao lâu, Tô Gia liền cho gọi Hoàng Pháp Dung đến.

“Ta hỏi ngươi một việc, ngươi nói ta nghe xem thế nào?”

Cặp mắt to tròn của Hoàng Pháp Dung chớp chớp liên tục, hỏi: “Tổ Gia có gì cần căn dặn?”

Tô Gia hỏi: “Nếu một ngày nào đó ta không may gặp nạn, Mộc Tử Liên sẽ do ngươi lèo lái, ngươi thấy thế nào?”

Hoàng Pháp Dung vừa nghe thấy thế, khuôn mặt nhỏ bé tái mét, quỳ sụp xuống thưa: “Tổ gia, con không dám, con không dám!”

Tô Gia vẫn điềm tĩnh nói: “Kê dám ngưng cuồng bàn tính đến chuyện nếu Đại sư bá có mệnh hệ gì, chết; kê dám chia rẽ Đường khẩu, chết. Hẳn ngươi phải biết phép tắc này chứ?”

Hoàng Pháp Dung sợ hãi bật khóc, run cầm cập nói: “Xin Tô Gia tha tội, xin Tô Gia tha tội!”

Tô Gia lườm bà ta một cái, nói: “Niệm tình ngươi phạm tội lần đầu, nếu còn có lần sau, ta tuyệt đối không tha!” Tô Gia gằn giọng nhấn mạnh từng từ.

Hoàng Pháp Dung dập đầu côm cốp xuống đất, luôn miệng nói: “Tạ ơn Tô Gia, tạ ơn Tô Gia!” Nhưng trong lòng thầm nghĩ, sao ông ấy lại biết những điều mình nói với mẹ nuôi? Lẽ nào mẹ nuôi đã bán đứng mình ư?

“Đừng đoán già đoán non nữa, ta tuy không có ở Đường khẩu, nhưng tất cả mọi chuyện đều không thể giấu được ta.” Tô Gia nói.

Hoàng Pháp Dung run bắn người, đây khác nào cơ quan đặc vụ, hay bọn hoạn quan nhà Thanh?

“Ngươi đứng lên!” Tô Gia thờ dài.

Hoàng Pháp Dung run lấy bầy đứng dậy.

“Ngươi là con nhóc thông minh, nhưng người ta bảo rồi, hết khôn dòn đến đại, ngươi không hiểu được đạo lý này sao?!” Tô Gia nói.

Hoàng Pháp Dung vội nói: “Tổ Gia, con không dám nữa, con không dám như vậy nữa!”

Tô Gia gật đầu: “Ta giao cho ngươi một nhiệm vụ.”

“Xin Tô Gia cứ sai bảo.”

“Ta muốn ngươi về quê nhà Sơn Đông một chuyến.”

“Làm gì a? Con không muốn về nhà, cha mẹ con sẽ ép con lấy chồng.”

“Ta không bảo ngươi về nhà mình, mà bảo ngươi đi Giao Châu, nắm bắt tình hình của Trịnh Bán Tiên, xem xem quy mô Đường khẩu của hắn, số đệ tử, cả thù đoạn Trát phi gần đây của hắn...”

Hoàng Pháp Dung nói: “Việc này không khó gì, còn có thể lấy danh nghĩa bá sư học đạo, trà trộn vào Đường khẩu của ông ta. Sao thầy lại muốn điều tra ông ta? Ông ta và chúng ta không chung địa bàn mà.”

“Ngươi cứ làm theo ta bảo là được. Ngoài ra, hãy chuẩn bị chút bạc, lẳng lặng nhét vào nhà mình, mặc dù không thể quay về, nhưng không được quên ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ...”

Mắt Hoàng Pháp Dung đỏ hoe, cúi đầu nói: “Tạ ơn Tổ Gia!” Nói rồi cáo lui.

Tổ Gia nhìn theo bóng Hoàng Pháp Dung, sắc mặt đanh lại.

Ngày hôm sau, Hoàng Pháp Dung sửa soạn hành lý, nhận một khoản tiền lớn, mau chóng về Sơn Đông. Suốt dọc đường đi, bà ta cảm thấy thật lạ, sao Tổ Gia lại cho mình nhiều tiền để báo đáp cha mẹ đến vậy, lòng vừa thảnh vui mừng, vừa dự tính nhiều chuyện. Bà không hề hay biết, đây chính là số tiền bán mạng cuối cùng mà Tổ Gia đưa cho mình.

Tổ Gia đã quyết định trừ khử Hoàng Pháp Dung.

Cùng lúc này, Nhị Bá đầu gấp rút đến Bắc Bình, Tam Bá đầu chạy đến Hà Bắc. Văn cờ của Tổ Gia đã bắt đầu...

## NGŨ BÁ ĐẦU RÚT ÊM

Một cái Tết nữa lại đến, đất nước Trung Quốc đón chào năm 1935 với đầy biến động.

Mùa xuân lạnh giá, vết thương của Ngũ Bá đầu Lương Văn Khâu lại tái phát, tay phải đau nhức không chịu nổi, Tổ Gia thấy vậy, rất đau lòng. Vị Bá đầu già đã đi theo mình 12 năm trời, luôn một lòng trung thành, mái đầu nay đã bạc trắng, cả đời làm A Bảo, không vợ không con, dâng hiến mọi thứ cho phái Giang Tương.

Đêm đó, Tổ Gia sai người làm một mâm cơm, mời Lương lão đầu đến.

“Lương gia, tay ông đỡ chưa?” Tổ Gia ân cần hỏi.

Tổ Gia rất ít khi gọi ông ta là “Lương gia”, tuy ông lớn tuổi, nhưng lễ nghĩa trong Đường khẩu không thể thay đổi được, ngày thường trước mặt các huynh đệ, Tổ Gia luôn gọi ông là “lão ngũ”.

“Không đáng ngại lắm, đã khiến Tổ Gia lo lắng rồi.” Lương Văn Khâu trong lòng rất vui.

“Lương gia chần cho ta một viên đạn, ta suốt đời không quên ơn.”

“Tổ Gia quá lời rồi, Tổ Gia là Đường chủ, là huynh đệ, tôi làm vậy mới phải.”

“Lương gia, ông đã tính đến những ngày tháng sau này chưa?”

Lương Văn Khâu ngó người, vội hỏi: “Tổ Gia, tôi vẫn có thể làm được việc, tôi vẫn làm được mà!” Ông ta tưởng Tổ Gia nghĩ tay chân mình không còn

nhanh nhẹn, muốn đá mình.

Tổ Gia thờ dài nói: “Lương gia, ông và ta đều biết nổi khổ khi làm một A Bảo. Bề ngoài vàng đeo bạc giắt, mặt mày há hê, nhưng chúng ta không bằng người ta, bước vào con đường này, vài người có thể gác kiếm, nhưng có người cả đời không thể gột rửa được. Lương gia chưa từng lấy mạng người khác, có thể rửa tay...”

Lương Văn Khâu nghe thấy thế, vợ nói: “Tổ Gia khiến tôi thấy run sợ rồi, tôi sinh ra là người của Đường khấu, chết làm ma Đường khấu, tuyệt đối không làm phản.”

“Lương gia, hôm nay không có ai ở đây, chỉ còn hai huynh đệ ta, có thể nói những lời gan ruột, ông không cần phải câu nệ lễ tiết.”

“Ừm.”

“Nhà Lương gia có bốn người, cha mẹ đều mất sớm, chỉ còn một cô em gái lấy chồng tận Hàng Châu. Bao năm nay, Lương gia bộn bề công việc, mộ phần của cha mẹ lâu không người quét dọn. Những người như chúng ta, liều mạng trong giang hồ, cả ngày chỉ biết chém giết, một chút bất cẩn sẽ mất mạng, việc này ông biết, ta biết, các huynh đệ đều biết rõ, chỉ có điều mọi người không muốn đối diện với nó, biết rõ là một cơn mộng, nhưng không ai dám tỉnh lại.”

Những giọt nước từ khóe mắt Lương Văn Khâu lặng lẽ lăn xuống.

Mắt Tổ Gia cũng đỏ lên, ông nói đầy xót xa: “Ta không thể buông tay được nữa, không có đường lui, đời này ta phải vậy, kiếp sau làm người, ta hy vọng ông trời sẽ không sắp đặt như vậy nữa.”

“Tổ Gia, uống một chén nào!” Lương Văn Khâu nâng chén, uống cạn.

Tổ Gia nói tiếp: “Ông biết đấy, Đường khấu có quy định, một ngày làm A Bảo, cả đời phải làm A Bảo, chết già cũng không thể rút khỏi Đường khấu. Nhưng từ sau khi ta tiếp quản Đường khấu, đã có tiền lệ, ngày Chu Chấn Long rời đi, ta không ngăn cản vì ta tin ông ấy, ta biết ông ấy sẽ không bao giờ nói ra bí mật của Đường khấu. Bây giờ ta sắp có tiền lệ thứ hai, Lương gia có thể rời khỏi Đường khấu, cầm theo bạc, ra ngoài tìm một phụ nữ, sống cuộc sống của một người bình thường. Những lời này của ta là thật tâm, mong Lương gia hiểu cho.”

“Tổ Gia...” Lương Văn Khâu cảm động rơi nước mắt.

“Hãy cầm tiền bạc đi về phía Nam, càng xa càng tốt. Đừng đi về phía Bắc, rất có thể người Nhật sẽ đưa đại quân Nam tiến.”

“Đại quân Nam tiến ư?”

“Ừm, những việc này Lương gia không cần phải bận lòng. Về sau, nếu gặp khó khăn bên ngoài, vẫn có thể quay về Đường khấu. Nhưng ta vẫn phải nhắc lại một lần nữa luật của Đường khấu, T u thông với người ngoài, chết; tiết lộ bí mật của Đường khấu, chết; chia rẽ Đường khấu, chuyển địa bàn, chết!”

“Tổ Gia!” Lương Văn Khâu liền quỳ xuống, ôm chân Tổ Gia, nước mắt trào ra ướt nhòe khuôn mặt già nua. “Tổ Gia, Tổ Gia...” Sau đó ông ta gục đầu vào chân Tổ Gia, tỏ ý tạ ơn.

Trong A Bảo thiên đã viết:

Ngã tòng phàm gian lai tác tướng,

Phàm gian nhất thiết giai quá vãng.

Lôi đã hòa thiêu bất tẩu phong,

Sinh sinh tử tử tướng môn trung.

Đây là những điều mà bất cứ một người nào gia nhập vào phái Giang Tướng đều phải thề, nghĩa là: Tôi từ một người bình thường trong thế gian trở thành A Bao, làm kẻ lừa đảo gạt người, không lưu luyến mọi chuyện của thế tục, cho dù có bị sét đánh hay bị thiêu chết tôi cũng không rời khỏi Đường khẩu, sống hay chết đều ở Đường khẩu.”

Nếu một người đã bước chân vào phái Giang Tướng thì cả cuộc đời đừng nghĩ đến chuyện thoát ra khỏi. Một vài người bị cuộc sống bức bách phái gia nhập Đường khẩu, được một thời gian, có chút tiền bạc, lại muốn bỏ chạy, tất cả đều bị bắt lại và giết chết.

Nếu có thể an toàn thoát khỏi Đường khẩu, xem như đã được sinh ra một lần nữa. Lương Văn Khâu đã được tái sinh như vậy.

Mấy ngày sau, được Tô Gia sắp xếp, tại đường hội, Lương Văn Khâu cáo bệnh xin từ chức Bá đầu, Tô Gia đồng ý, để ông ta lui về tuyền hai. Tất cả mọi người đều cho rằng ông ta lui về tuyền hai thật, không ai biết đây là lần vĩnh biệt. Sau đó, lấy danh nghĩa về quê nhà thăm mồ mã cha mẹ, Lương Văn Khâu đã một đi không trở lại, mãi mãi rời khỏi Đường khẩu. Trước khi đi, ông cúi lạy Tô Gia ba lạy, Tô Gia ôm lấy ông, hai huynh đệ cùng khóc, rồi vĩnh biệt nhau trong chốn giang hồ.

Sau khi Lương Văn Khâu đi khỏi, chức vị Ngũ Bá đầu liền bị trống.

Trương Kỳ Linh quê gốc ở Phúc Kiến, 18 tuổi gia nhập Đường khẩu, làm tay chân dưới trướng của Tiết Gia Nhân. Người này là nhân tài do Tam Bá đầu phát hiện ra. Ông nội hắn là truyền nhân của phái phong thủy Tam Hoàng. Học sơ sơ được chút kiến thức từ ông nội, hắn liền bắt đầu kê sạp làm ăn. Nhưng người này xuống tay quá chớn, hét giá rất cao, lại còn ngạo mạn, lâu dần, người đến xem càng ngày càng ít, việc làm ăn dần dần ế ẩm...

Năm 1932, khi Tam Bá đầu dẫn mấy tay chân ra phố luyện tay nghề, Trương Kỳ Linh vừa hay cũng đi qua, kẻ ngồi không thường hay nhiều chuyện, hắn ngóng chuyện rồi phát hiện ra chỗ thiếu sót trong lý luận của Tam Bá đầu, liền xô mọi người ra tranh luận, khiến Tam Bá đầu phải mất mặt.

Sau sự việc đó, Tam Bá đầu cho tay chân theo dõi hắn, còn mình về báo việc này cho Tô Gia.

Tô Gia nghe xong, nói: “Có thể chiêu an hắn không?”

Tam Bá Đầu nói: “Để con đi thử xem.”

Sờ dĩ Tam Bá đầu chủ động xin chỉ thị cấp trên như vậy, bởi ông ta cũng từng trải qua những việc tương tự, nên biết rõ tâm lý của các thuật sĩ đang nản lòng thoái chí. Sau khi tìm được Trương Kỳ Linh, Tam Bá đầu liền nói toạc ý định của mình, rồi kể lại quá trình khi mình được Tô Gia cho gia nhập Đường khẩu, sau đó lại phóng đại một hồi về cảnh tượng sau khi gia nhập, bực cứ được tuồn vào túi ào ào. Nghe thấy vậy, Trương Kỳ Linh chợt nghĩ, mình đã tìm được một tổ chức hẳn hoi, liền vỗ đầu nói: “Cuối cùng cũng có đất dụng võ rồi!”

Con người đứng trước tiền bạc của cái rất dễ mù mắt, dễ quên đi những thị phi tối thiểu. Hần mới chỉ nghe thấy Tam Bá đầu nói đến những đồng bạc trắng lóa, con không biết một khi vào nghề rồi sẽ có thể đứt tay cụt chân, không khéo còn mất mạng. Nếu biết trước được việc sẽ bị Tô Gia giết năm 19 tuổi, hẳn ắt không đời nào gia nhập Đường khấu.

Trương Kỳ Linh có một chút thần thông quảng đại, hẳn có thể phác thảo ra từng dãy núi trong cả nước, Bắc tận Côn Lôn, Nam đến Hải Nam, Tây bắt đầu từ Himalaya, Đông đến tận Phúc Kiến... Hần thuộc lâu những môn núi lớn nhỏ trong đầu. Sau khi đến Đường khấu, Tô Gia sắp xếp cho hắn làm tay chân của Tam Bá đầu. Bản thân hắn rất mừng rỡ, mỗi lần dần cục đều thể hiện hết mình. Từ khi bước chân vào Mộc Tử Liên, hắn đã tham gia vào mười mấy vụ dần cục phong thủy lớn nhỏ.

Tam Bá đầu từng để bạt tên này lên làm Bá đầu, Tô Gia chỉ nói qua quýt rằng tạm thời Đường khấu không thay đổi quy định chỉ có năm Bá đầu. Đối với loại người nhìn thấy tiền là sáng mắt này, Tô Gia xưa nay khá thận trọng.

Sau khi Lương Văn Khâu đi, Tam Bá đầu bắt đầu ra sức đề cử Trương Kỳ Linh. Kỳ thực, vẫn còn một người nữa muốn tranh giành chức vị này, đó chính là Hoàng Pháp Dung. Nhưng chuyện Hoàng Pháp Dung và Giang Phi Yến dám ngang nhiên bàn đến chuyện người kế nhiệm Đường khấu đã bị quản gia Ngô Lão Nhị của Tô Gia nghe trộm được và báo lại cho Tô Gia. Tô Gia liền đổi ý, thế nên Hoàng Pháp Dung hiện giờ vẫn nằm trong ván cờ của ông, đang bán mạng cho ông. Chỉ có Hoàng Pháp Dung không hay biết rằng, đây là lần cuối cùng mình có thể bay nhảy.

Trương Kỳ Linh lên nhậm chức Ngũ Bá đầu trong tiếng chúc tụng của mọi người. Từ đó, Trương Kỳ Linh và Tiết Gia Nhân kết thành bè đảng sống chết có nhau, cho đến khi cùng nhau làm phản và cùng nhau nhận lấy cái chết.

## BÍ MẬT GẶP MAI HUYỀN TỬ

Đức Phật dạy: Vạn pháp giai không, nhân quả bất không, nhân quả tương báo, như ảnh tùy hình. Người ta có thể không tin tất cả mọi thứ, nhưng luật nhân quả thì không thể trốn thoát được. Con người ta làm cái gì, nhất cử nhất động cũng bị ông trời soi xét, ghi lại trong một cuốn sổ. Quan tài tóc đen, Bá đầu làm phản, vụ Quý tương đầy sóng gió, gặp thích khách ở khách sạn Tây Nhã, bị cầm tù ở Ngụy Mãn Châu, việc buộc phải lựa chọn giữa sự sống và cái chết... Bao nhiêu việc liên tiếp diễn ra khiến Tô Gia cảm thấy vô cùng mệt mỏi, nhưng lại không thể oán trách được người khác, con đường này do ông tự chọn lấy. Hồi tưởng lại những năm tháng đã qua của phái Giang Tương, ngoài lừa đảo ra, vẫn chỉ là lừa đảo, ngày ngày mưu tính hại nhau, chém chém giết giết, hết lần này đến lần khác, bây giờ, cuối cùng lại khiến mình rơi vào cảnh lưới đao kẻ cô.

Lần đầu tiên ông phải băn khoăn nghĩ lại việc mình gia nhập phái Giang Tương là đúng hay sai. Ông nhớ đến Trương Đan Thành, uy phong khấp chôn, hô mưa gọi gió, cuối cùng thì sao đây? Không vợ không con, rơi nước mắt lia đời khi người mang khuyết tật; ông nghĩ đến Kiều Ngũ Muội, tung hoành giữa hàng quân cả đen lẫn trắng, đoán biết được thiên cơ, nhưng lại không thể đoán biết được chuyện mình sẽ đột tử; ông nghĩ đến Trương Kế Nghiêu, cả cuộc đời sấm vai Đấng cứu thế, cuối cùng lại chết thâm trong cái lò bát quái của chính mình; người tiếp theo biết đâu lại là mình cũng nên...

Thậm chí, Tô Gia bắt đầu ngưỡng mộ Lương Văn Khâu, ngưỡng mộ ông ta có một vị Đại sư bá tốt, ngưỡng mộ ông ta có thể bắt đầu một cuộc đời mới. Còn mình cười trên lưng hổ khó mà xuống, chân có đạp khua cũng vô ích!

Tô Gia không sợ chết, nhưng ông biết, việc ông phải làm còn chưa xong. Phàm việc gì có mở đầu đều có kết thúc, gánh nặng có nặng gánh hơn, cũng vẫn phải ghé vai vào, lần này không phải vì mình, càng không phải vì phái Giang Tương, mà vì đất nước Trung Hoa. Tô Gia bắt đầu nghĩ đến đối sách tiếp theo, nước cờ này rất nguy hiểm, chỉ cần một chút bất cẩn sẽ thua hoàn toàn. Chuyện sống chết của bản thân không còn quan trọng nữa, quan trọng là các hội đạo môn của Trung Quốc đi theo hướng nào, người Nhật sẽ làm thế nào, dân tộc Trung Hoa sẽ ra sao?



Bao nhiêu năm nay, Tô Gia dần cục vô số, ông chưa từng biết sợ điều gì, nhưng lần này ông đã sợ, bởi ông không được phép thua, thua sẽ là tội nhân thiên cổ. Tô Gia khổ sở nghĩ cách dần cục, cuối cùng, ông đã tìm được cửa đột phá.

Đêm hôm đó, ông dẫn theo hai tay chân thân cận đến Mai Hoa Hội, bí mật gặp Mai Huyền Từ.

“Mai sư phụ, đã lâu không gặp vẫn khỏe chứ!” Sau khi vào nhà, Tô Gia chấp tay hỏi thăm.

Việc này khiến trống ngực Mai Huyền Từ đập loạn lên, đầu óc ông ta vốn đang rối mù về chuyện Tô Gia làm Hán gian, đêm hôm lại thấy Tô Gia đến thăm, càng khiến ông ta vạn lần ngờ vực.

“Tô Gia đại giá quang lâm, có gì chỉ dạy?” Mai Huyền Từ hỏi.

“Tôi đến để cùng ông bàn xem làm thế nào để phục vụ Thiên Hoàng tốt nhất.” Tô Gia nhếch miệng cười nhạt thếch.

“Gi cơ?” Mai Huyền Từ sững sờ. “Tô Gia thật biết đùa, theo tôi thấy Tô Gia và phái Giang Tương chẳng đời nào chịu làm Hán gian đâu.”

Tô Gia cười lớn: “Mai sư phụ quá khen rồi, tôi chỉ là hạng dân đen, những kẻ lừa đảo như chúng ta, sống được ngày nào hay ngày ấy, chết thì đi chầu trời, còn bận tâm đến đạo nghĩa gì nữa.”

Mai Huyền Từ lại ngó người ra, Tô Gia ít khi nói những lời bậy bạ, lần này lại khác hoàn toàn.

“Không phải Mai sư phụ cũng đã làm Hán gian sao?” Tô Gia hỏi vắn một câu.

“Khà khà!” Mai Huyền Từ khẽ cười. “Đúng vậy, phường lừa đảo như chúng ta, sống được ngày nào hay ngày ấy, chết thì đi chầu trời.”

Tô Gia mỉm cười, Mai Huyền Từ quả thật không đơn giản.

“Cái ghế Giang Nam đệ nhất, tôi vẫn thấy Mai sư phụ ngồi là hợp nhất.” Tô Gia nói.

Mai Huyền Từ lắc đầu, cười khà: “Nền móng Mai Hoa Hội non kém, làm sao bì được với phái Giang Tương của Tô Gia đã sừng sững hiên ngang suốt 300 năm. Trước đây, nhờ có người Nhật chống lưng, chúng tôi mới ngẩng đầu lên được, nay Tô Gia cũng được Thiên Hoàng Nhật ban lệnh bài Cung giáo, chiếc ghế Giang Nam đệ nhất này không thể thuộc về ai khác ngoài Tô Gia.”

Tô Gia lại lắc đầu: “Mai sư phụ quá khiêm tốn rồi, nếu tôi và ông đều không thích hợp, vậy đành phải nhường lại cho kẻ hiền tài như Tả chương môn của Thiên Thánh Đạo rồi!” Tô Gia khá giáo hoạt, ông muốn thăm dò xem Mai Huyền Từ đánh giá thế nào về Tả Vịnh Thiên.

Cuối cùng khiến Mai Huyền Từ nổi xung lên, nói: “Cái thằng súc sinh đó! Trương Kế Nghiêu chính do hắn ta hại chết! Một ngày là thầy, suốt đời là thầy, bắt kẻ đi theo chính đạo hay tà môn, sư phụ vẫn là sư phụ, giết thầy khác nào giết cha, thằng đấy còn được coi là người không?”

Tô Gia vẫn thân nhiên, lẩm bẫm: “Sống được ngày nào hay ngày ấy, chết thì đi chầu...”

Chưa nói hết câu, Mai Huyền Từ đã cắt ngang lời: “Tổ Gia, thôi đừng diễn kịch nữa! Chúng ta qua lại với nhau không phải mới ngày một ngày hai, ông là con người thế nào, tôi đây biết rõ. Ông dám làm Hán gian, không sợ Cửu gia cắt cổ sao?”

Tổ Gia lại cười: “Con người tránh sao được cái chết, làm Hán gian cũng chết, không làm Hán gian cũng chết, trước khi chết được nở mày nở mặt, cũng đáng!”

Mai Huyền Từ đứng phất dậy, vằn mắt lên nhìn Tổ Gia, mấy từ “Tôi coi khinh ông!” rít qua kẽ răng.

Tổ Gia vẫn ngồi ung dung, nói: “Mai sư phụ, ông quay người lại đi.”

Mai Huyền Từ ngơ ngác: “Ý... Ý ông là gì?”

Tổ Gia chỉ vào tấm gương kiêu Tây phía sau lưng Mai Huyền Từ, nói: “Hãy nhìn người trong đó, nói khinh ông ta trước đi.”

Mai Huyền Từ điên tiết quay người lại, chỉ trừng trừng không chớp mắt mà nhìn vào mình trong gương, đột nhiên ông ta gào lên: “Chó chết!” Rồi phẩy tay, xoảng một tiếng, chiếc gương bị đẩy xô đổ xuống đất, ông ta điên tiết quay lại nhìn Tổ Gia, gằn giọng nói: “Tôi biết rõ ông không phải Hán gian, ông cũng không thể làm Hán gian. Bây giờ tôi nói cho ông biết, ông nghe cho rõ đây, tôi – Mai Huyền Từ, cũng không phải Hán gian!”

Tổ Gia rùng mình vì vui mừng, đây chính là điều ông mong đợi.

Năm xưa, khi Mai Huyền Từ tự lập môn phái ở Thượng Hải, Tổ Gia đã phái người đi điều tra, sau khi biết ông ta là đệ tử của bậc thầy quốc học đức cao vọng trọng Mai Phú Tô, ông đã nhìn kẻ hậu sinh này bằng con mắt khác. Mai Phú Tô là Đại sư Quốc học, nhân phẩm và tài hoa đều thuộc đẳng cấp hàng đầu. Lão tiên sinh cả đời dạy học trồng người, học sinh khắp thiên hạ, sau khi xuất gia một lòng thanh tu, cùng Lý Thúc Đồng tiên sinh, người theo Phật, kẻ theo Đạo, trên quỹ đạo cuộc đời khác nhau đều lãnh ngộ được cảnh giới khác nhau, cuối cùng một người thành Phật nhập cõi Niết Bàn, một người thành tiên cưỡi mây đó bay về trời.

Thầy nào trò ấy. Học trò của thầy Phú Tô dù thế nào cũng không thể là thứ bỏ đi được. Còn việc tại sao Mai Huyền Từ rời khỏi đạo môn hoàn tục, tự lập Đường khẩu ở bến Thượng Hải, nguyên do bên trong không ai biết rõ, Tổ Gia khi đó cũng không sao hiểu nổi.

“Tổ Gia hãy đi theo tôi.” Mai Huyền Từ đã bình tâm lại đôi chút.

Tổ Gia biết, bí mật thật sự sắp được hé mở.

Hai người bước vào căn phòng phía tây, Tổ Gia nhìn thì thấy một tấm bài vị, trên đó ghi: “Linh vị sư tổ Mai Công Phú Tô”.

Mai Huyền Từ rút ba nén nhang, châm lửa, cung kính cắm vào lư hương, rồi vái ba vái. Sau đó, ông kể cho Tổ Gia nghe nguyên nhân ngọn nguồn việc mình hoàn tục.

Sống tại gia đã khó khăn, xuất gia còn khó khăn hơn. Bất kể là tăng hay đạo, người xuất gia chân chính đều không phải người muốn lánh đời cầu sự thanh tịnh, việc đó gọi là chạy trốn, chứ không phải thanh tu.

Trong Hoa Nghiêm kinh – phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện đã nói: “Do như liên hoa bắt trước thủy, diệp như nhật nguyệt bất trú không”. Hoa sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, mặt trắng và mặt trời treo lơ lửng giữa trời nhưng không hề dựa dẫm vào thứ gì, cảnh giới được thông dong, thư thả khác thường,

không phải dựa vào việc trốn tránh lánh đời mà đạt được. Trong lịch sử, có vô số bậc cao tăng, đại đức đều là các tăng giong chuyên tâm tu tâm đức, mỗi hành động việc làm, mỗi phút mỗi giây đều nghĩ cho muôn dân, luôn một lòng từ bi cầu nguyện cho muôn dân, trong khoảng khắc nhập cõi Niết Bàn vẫn nghĩ đến muôn dân, khi sắp về trời vẫn luôn phát nguyện, không bỏ mặc chúng sinh, giống như Địa Tạng Bồ Tát đã phát nguyện: “Địa ngục vị không thệ bất thành Phật, chúng sinh độ tận phương chứng Bồ đề”.

Bởi vậy, nhất thời xuất gia thì dễ, xuất gia cả cuộc đời mới khó. Mai Huyền Từ chính là minh chứng cho câu nói này, ông ta mang trên người quá nhiều thói hư tật xấu. Đặc biệt là cờ bạc, ông ta không thể bỏ được.

Cho dù Mai Phù Tô giáo hóa hết lần này đến lần khác, ông ta vẫn tật xấu khó bỏ. Có lần, thậm chí ông ta còn nghĩ đến chuyện lấy dao chặt đứt tay mình. Về sau, trong một cơ hội ngẫu nhiên, ông ta nghe được các sư huynh to nhỏ với nhau, nói rằng, trong Tăng kính các ở hậu viện có cuốn sách Kỳ môn độn giáp do thầy Mai Phù Tô chú giải, tin này khiến Mai Huyền Từ rùng mình.

Kỳ môn độn giáp là thuật dự đoán thuộc tầng bậc cao nhất của Dịch học, thời xưa còn được mệnh danh là “Đế vương chi học”, nó hàm chứa rất nhiều yếu tố dự đoán, dùng ngũ hành, can chi, cửu cung, bát quái, tinh thần (sao thần) của vĩ thư trong thiên bàn, địa bàn, môn bàn, được coi là cuốn tuyên tập văn hóa thần bí của Trung Quốc. Người xưa nói: “Học hội kỳ môn độn, lai nhân bất dụng vấn”, nghĩa là, nếu hiểu thuật Kỳ môn độn giáp, anh cứ việc ngồi ở nhà uống trà, lúc này có người gõ cửa, người ta còn chưa mở miệng nói gì, anh đã biết được ý định của việc người ta đến tìm. Lời ngợi khen về sự thần kỳ của Kỳ môn độn giáp đã khiến nó trở thành đối tượng lùng tìm của vô số người, từ xưa tới nay, người nghiên cứu thuật số đông như kiến.

Sau khi hay tin về Tăng kính các, Mai Huyền Từ liền tìm trăm phương nghìn kế lấy cho bằng được cuốn sách này về tay mình. Một khi học được bản lĩnh này thì chẳng lo gì đến cái ăn cái uống nữa, ông ta có thể “khởi cục” bất cứ lúc nào, dùng thuật Kỳ môn để chọn ngày đẹp đi đánh bạc, sau đó lại chọn hướng ngồi tốt trên bàn, chọn lúc chọn nơi đại cát đại lợi, chắc chắn sẽ thắng bạc.

Nào ngờ, mọi thuật dự đoán như đều có linh tính riêng của nó, hầu như mọi phương pháp dự đoán sinh ra từ trong Chu dịch đều tuân theo một quy luật: Tích thiện tất dư niềm vui, tích bất thiện tất thừa tai họa. Thánh nhân soạn dịch, mục đích để giáo hóa chúng sinh, đốn cát tránh hung, chứ không phải dùng để thỏa mãn thói tham lam ích kỷ, nếu dùng thuật dự đoán theo con đường tà đạo tất sẽ gặp chuyện ngoài ý muốn, cuối cùng rồi sẽ hủy hoại bản thân. Có không biết bao người ôm giấc mộng được phát tài mà lao đi học thuật Kỳ môn, cuối cùng tẩu hoả nhập ma, biến thành một kẻ điên điên khùng khùng.

Nhìn thấu lòng dạ Mai Huyền Từ, thầy Mai Phù Tô đã hết lòng hết dạ dạy bảo ông ta: “Tất cả mọi pháp đều hư ảo như bong bóng. Lục căn của con bất tịnh, không thích hợp học đạo thuật siêu hình, nếu không tất sẽ phải phiền lụy!”

Mai Huyền Từ cứ gật đầu, nhưng kỳ thực chẳng hề nghe lọt tai từ nào, cái ý nghĩ “trộm sách rồi chạy” cứ quay cuồng trong đầu ông ta. Canh ba hôm sau, Mai Huyền Từ một mình đến hậu viện, lên vào Tăng kính các, châm một ngọn nến, lấy ống tay che kín ánh nến, lật khắp hòm tủ, cuối cùng trông thấy bản chép tay Kỳ môn độn giáp tập chú. Đúng lúc này, các tiểu đạo sĩ đi gác đêm đã phát hiện ra ánh đèn chập chờn trong Tăng kính các, liền hô lớn: “Có trộm! Có trộm!”

Mai Huyền Từ vội vội vàng vàng giấu cuốn kinh thư vào trong người, phi thân bay ra làm vỡ cả cửa sổ, sau đó ông ta trèo lên chiếc thang đã được chuẩn bị sẵn từ trước, vượt qua tường, trong đêm tối chuẩn khỏi đạo quán xuống núi.

Sau khi trời sáng, Mai Huyền Từ đã chạy xa đến bốn, năm mươi dặm, ông ta ngồi dưới một cây cổ thụ, lau mồ hôi trên mặt, sung sướng cười sảng sặc. Sau đó, ông ta móc cuốn sách trong người, mở ra nhìn, mặt mũi iu xiu, nản lòng thoái chí vô cùng, thì ra chỉ là một cuốn đại cương, chủ yếu nói về nguyên lý của thuật Kỳ môn độn giáp và các yếu tố suy diễn cơ bản khi khởi cục, còn về cơ bản không hề nhắc đến các thao tác cụ thể. Lúc này, Mai Huyền Từ mới phát

hiện thấy, tên của cuốn sách này là Kỳ môn độn giáp tập chú 1, có quyển 1 thì chắc chắn sẽ có quyển 2, quyển 3, thậm chí là quyển 100. Tội qua, do gấp giấy nên không nhìn rõ đã lấy trộm rồi bỏ chạy, nghĩ đến đây Mai Huyền Từ vừa hối hận vừa tức giận.

Ông ta nghĩ đến chuyện lại quay về lấy trộm, nhưng lý trí đã chiến thắng cơn điên khùng, ông ta biết đó là điều không thể, hoặc sau khi quay về, ông ta sẽ bị các sư huynh đánh chết, sư phụ cũng sẽ đuổi cô ra khỏi sư môn. Mai Huyền Từ ngẫm nghĩ, rồi quyết định rời xa nơi này mãi mãi, xem như vẫn còn sót lại chút lương tâm. Ông ta dập đầu mấy cái về phía Mai Hoa đạo quán, từ đó bật vô âm tín.

Hai năm sau, Mai Huyền Từ đang đi trên phố thì đọc được dòng tin đăng trên báo, nói rằng bậc thầy quốc học đáng kính Mai Phú Tô đã qua đời. Ông ta bắt chắp mọi chuyện chạy về đạo quán. Chuyện trộm sách hai năm trước vẫn còn hiện rõ mồn một trước mắt, đến công đạo quán, ông ta lại hơi lưỡng lự, đúng lúc cửa đạo quán mở ra, là Huyền Không sư huynh.

Huyền Không nói: “Vào đi, trước lúc sư phụ đi người cứ gọi tên đệ.”

Mai Huyền Từ nghe thấy vậy, bật khóc.

Quy trước bài vị của thầy Phú Tô, Mai Huyền Từ nhớ lại mọi thứ đã xảy ra, hình ảnh thầy khi còn sống cứ hiển hiện về trong đầu ông.

Huyền Không khóc nói: “Trước khi sư phụ đi, thầy đã nói rất nhiều với các huynh đệ chúng tôi, thầy nói rằng, cả đời này, điều khiến thầy tiếc nuối nhất chính là không thể độ hóa được đệ. Người có đến năm trăm đệ tử và học trò, ai cũng đi theo con đường chính đạo, mà thầy không thể kéo đệ quay về, nhưng thầy tin rằng sẽ có một ngày đệ hồi tâm chuyển ý. Thầy tin rằng ai cũng có thiện căn, chỉ là cơ duyên chưa đến, còn chưa đến mùa cây cối đâm chồi, thầy đã nguyện: Nếu ta nói sai, sau khi chết sẽ bị sét đánh, toàn thân cháy khét; nếu ta nói đúng, cây thiết trước cổng sẽ nở hoa ngay. Kết quả là ngày thứ hai sau khi sư phụ qua đời, cây thiết chưa từng ra hoa đã 90 năm nay lại trở nhụy hoa vàng tươi.”

“Sư phụ...” Mai Huyền Từ ngẩng mặt lên trời, nước mắt ầng ậc. Gió thu se sắt, cây cỏ đượm nỗi bi ai, tiếng gọi bi thương của Mai Huyền Từ vang tận rìi xanh.

## XEM TƯỞNG CHO PHÙNG NGỌC TƯỜNG

Mai Huyền Từ lại một lần nữa tái xuất vào năm 1924, khi diễn ra cuộc chiến Trục Phụng lần hai, ông ta thành lập Mai Hoa Hội ở Thượng Hải.

Ông ta từng nói với các sư huynh, sư đệ rằng: “Mọi người cứ ở đạo quán thanh tu cho tốt, trông coi linh vị sư phụ, tôi ra ngoài lăn lộn vài năm. Tuy đi trên con đường khác nhau, nhưng mọi người hãy yên tâm, tôi sẽ không làm chuyện gì trái với lòng mình nữa.”

Mai Huyền Từ nhìn thấy sự suy bại của Trung Hoa. Từ cuộc chiến tranh Nha phiến đến nay, bọn đế quốc kéo đến xâm lược, đất nước sắp bị tiêu vong, tín ngưỡng sắp đến hồi tuyệt diệt, ông ta muốn dùng sức mình, một lần nữa phát triển văn hóa Đạo giáo thêm rực rỡ. Về sau, khi bắt tay vào mới phát hiện ra rằng chuyện không hề đơn giản đến vậy. Ông truyền giảng Đạo giáo cho người ta, người ta lại truyền giảng Tây học cho ông; ông nói về thuật luyện đan, người ta lại nói về đạn pháo; ông giảng về sự tu thân, người ta lại giảng về tự do; ông giảng về cấm dục, người ta lại nói cho ông nghe về những điều lãng mạn; ông nói về Nguyên Thủy, Thiên Tôn, người ta nói về Chúa Jesu, Cơ Đốc giáo... Đến lúc này ông mới hiểu, Quốc học đã bị lung lay đến tận gốc rễ. Tàu thuyền và pháo đạn của bọn đế quốc cứ lao vào Trung Quốc, tư tưởng về tôn giáo cũng dần dần ngấm xuống, tư tưởng bị u mê tê liệt là điều đáng sợ nhất, ông bắt đầu trăn trở xem phải dùng cách nào để người trong nước mình tin tưởng mình.

Chính vào lúc này, ông quen với bà đồng nổi tiếng An Huy là Cái Phi Tiên, tên thật là Cái Hà, khi còn nhỏ thường hay bị chàng xác – chàng xác chính là bị những thứ không sạch sẽ ám vào người, như: bị người chết, bị loài hồ ly hay oan hồn ác quỷ nhập vào người. Về sau, khi lớn lên, bà thường nói rằng mình có thể nhìn thấy những thứ luôn đeo bám người ta, bà từng nói với ông cụ hàng xóm: “Sau lưng ông có một cái đầu ngựa, còn có cả một cái đầu trâu.” Ai cũng biết, một khi sau lưng người già có những cảnh tượng kỳ quái này, nghĩa là chẳng còn bao lâu nữa họ sẽ chết. Quả nhiên, hai ngày sau, trong căn nhà của người hàng xóm sát vách có tiếng khóc đấm ma, ông cụ đã về trời. Người ta bắt đầu đến bái lạy Cái Hà, bà càng ngày càng nổi danh, thường hay đuổi quỷ trị bệnh cho người, về sau có được danh hiệu “Cái Phi Tiên”.

Mai Huyền Từ thấy vậy mới choàng tỉnh, thì ra sức mạnh của mê tín lại ghê gớm đến vậy. Ông ta tìm mọi cách tiếp cận Cái Phi Tiên, nhiều lần bày tỏ lòng mình, rồi cũng gây được ấn tượng tốt đẹp với bà. Hai người tâm đầu ý hợp, tư tưởng giống nhau, cuối cùng nên vợ nên chồng, cùng sáng lập ra Mai Hoa Hội.

Giống như tư tưởng cướp của người giàu chia cho người nghèo của phái Giang Tương, mục đích thật sự của Mai Hoa Hội cũng không phải lừa đảo, mà là muốn tống khứ các giáo phái của phương Tây, khôi phục Quốc học. Cho nên, khi gặp Tổ Gia ở khách sạn Tây Nhã, Mai Huyền Từ mới phát ra câu: “Tu kỳ thân nhi phát kỳ thiện, kế thánh học nhi khai vị lai”, còn trịnh trọng nói với Tổ Gia: “Mai Hoa Hội được thành lập 12 năm nay, mỗi khoản đều ghi lại rõ ràng, ngoài khoản chi tiêu bình thường để duy trì Đường khẩu ra, mọi nguồn thu đều cho vào...”

Bao nhiêu năm nay, Mai Huyền Từ luôn tìm kiếm một chỗ dựa lớn, rồi lại tìm chỗ lớn hơn nữa để truyền bá, phát triển Quốc học, nhưng bọn quân phiệt còn mãi đánh đấm lẫn nhau. Trước cục diện Trung Quốc đang lẩn quẩn trong cái vòng mê muội không chịu tỉnh ngộ này, từ khi Mai Hoa Hội được thành lập, ông ta luôn cảm thấy lâm nên chuyện quá thực quá khó khăn. Chính vào thời điểm quan trọng này, người Nhật lại tìm đến ông ta. Ông ta nghe bọn chúng nói, cho rằng cơ hội trời ban “mượn sức mạnh này đánh lại sức mạnh kia” đã đến, cần phải lợi dụng thế lực của người Nhật, tống cổ tôn giáo của bọn Tây ra khỏi bờ cõi, đợi thời cơ chín muồi sẽ qua cầu rút ván, lật đổ con thuyền của người Nhật.

Mai Huyền Từ nói ra hết những lời gan ruột này với Tổ Gia. Sau khi nghe xong, Tổ Gia chỉ im lặng gật đầu, thờ dài, rồi nói với Mai Huyền Từ: “Kẻ không biết mới giận, Mai sư phụ chịu tiếng chửi rửa sau lưng đã lâu, quả thực cũng khó cho ông, Mai sư phụ hãy nghe tôi nói...”

Mai Huyền Từ cúi người ghé sát tai ông lắng nghe, hai vị Đại sư cùng giải bày những lời xuất phát từ đáy lòng cho nhau nghe. Trước sự nguy nan của đất nước, một nụ cười có thể làm tan biến mọi ân oán, hận thù.

Sau đó, hai người lại lên kế hoạch tỉ mỉ cho bước tiếp theo, mãi cho đến khi trời sáng vẫn chưa bàn xong. Đến giờ Ngọ, hai người cùng quỳ trước linh vị của thầy Mai Phú Tổ, thấp hương thề nguyện, vái nhau tám vái, kết nghĩa anh em.

Kết đồng minh với Mai Huyền Từ, Tổ Gia cảm thấy vững vàng hơn nhiều, nhưng vẫn luôn thấy thiếu thiếu thứ gì đó. Ba hôm sau, Tổ Gia lại bí mật gặp Tăng Kính Võ, nói rõ kế hoạch của mình, đồng thời bảo ông truyền lại với Cửu gia. Kỳ thực, gần đây Tăng Kính Võ cũng đang tìm cơ hội bàn chuyện với Tổ Gia, nếu Tổ Gia là Hán gian thật, ông ta nhất định sẽ ra tay trừ khử.

Sau khi biết được dự tính thật sự của Tổ Gia, Tăng Kính Võ lo lắng nhắc nhở: “Tổ Gia phải hết sức thận trọng, người Nhật không dễ đối phó đâu.”

Tổ Gia gật đầu, nói: “Tôi vẫn phải phiền Tăng Giáo đầu một chuyện.”

“Tổ Gia cứ nói!”

“Giúp tôi tìm một người...”

Một tuần sau, nhờ những manh mối mà Tăng Kinh Võ cung cấp, Tô Gia đã tìm được một vị tướng sĩ nổi tiếng ẩn cư ở An Huy là Bành Hàm Phong.

Bành tướng sĩ là nhân vật nổi tiếng trong giới thuật số thời Dân quốc, rất am hiểu về tướng thuật, được người ta gọi là Nhất đại thần tướng, thiết khâu trực đoán. Sở dĩ Bành tướng sĩ có được bản lĩnh ấy, ngoài tư chất thông minh, luôn siêng năng, nỗ lực ra, còn bởi ông có cơ duyên có được cuốn sách tướng thuật còn sót lại trong hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng.

Văn hoá Đôn Hoàng được nổi danh ở nước ngoài bởi người ta đã tình cờ phát hiện ra một động tàng kinh ở đây, tiếc rằng đã bị bọn đế quốc nhảy vào xâu xé, giờ ở Đôn Hoàng chỉ còn lại vài cuốn sách rách nát.

Ngày 26 tháng 5 năm Quang Tự 26, khi trông coi động Mạc Cao khai thông lớp bùn lắng đọng ở lối đi số 16 ở Đôn Hoàng, đạo sĩ Vương Viên Duyên đã bất ngờ nghe thấy âm thanh phát ra từ một hang động ở bức tường đá phía bên phải. Vương đạo sĩ cho rằng bức tường này rỗng bên trong, vì thế gõ vỡ bức bích họa, có gì kỳ lạ thật tai hại, nó đã để lộ ra Động tàng kinh Đôn Hoàng gây kinh thiên động địa khắp trong và ngoài nước. Phật kinh, Đạo kinh, sách kinh điển thuật số – trong đó có cả sách tướng thuật – từ mấy nghìn năm trước đều phơi bày ra trước mắt. Đáng buồn là những cuốn kinh này lại không gây được sự chú ý của chính phủ nhà Thanh. Một vương triều rối ren, đang ngụp lặn trong những ngày tàn, tự lo cho mình còn chẳng xong, nên cũng không thể bận tâm đến những thứ này, kết quả đã để cho bọn đế quốc nhào đến. Sách kinh ở Đôn Hoàng bị bọn người Nhật, Mỹ, Nga, Đức tranh cướp gần hết, chỉ còn chừa lại cho Trung Quốc lác đác vài cuốn. Đại sư Quốc học bậc nhất thời đó là thầy Lý Tiệt Lâm từng than: “Đôn Hoàng ở Trung Quốc, nhưng văn hoá Đôn Hoàng lại ở ngoài thế giới.”

Sau sự việc đó, Bành tướng sĩ vì muốn học về Đôn Hoàng học, đã vượt cả nghìn dặm đến tận đất Lũng (tên gọi khác tỉnh Cam Túc), tìm đến động tàng kinh, thăm viếng các ẩn sĩ, cuối cùng có được mười hai cuốn tướng thuật còn sót lại ở Đôn Hoàng, sau đó ông bế quan ba năm, chuyên tâm nghiên cứu, cuối cùng soạn ra Đại pháp.

Trước cuộc đại chiến ở Trung Nguyên, tướng quân Phùng Ngọc Tường đích thân mời Bành tướng sĩ đến, nhờ ông xem tướng cho mình. Bành tướng sĩ xem kỹ ngũ quan của Phùng Ngọc Tường, sau đó nói đúng một câu: “Sinh vu đao sơn, tử vu hỏa hải”.

Nửa câu đầu, Phùng Ngọc Tường có thể hiểu được. Quê gốc của ông ta ở An Huy, nơi đó ở vào thế đất có long mạch vượng, bên trái nhà tổ họ có một ngọn núi tên là Thử Đao Sơn, sở dĩ có tên như vậy vì tương truyền thời Tam Quốc, Quan Vũ đã thử cây Thanh Long yển nguyệt đao – cây đao Thanh Long hình bán nguyệt – lần đầu tiên ở đây. Còn về vẻ sau “chết trong biển lửa”, Phùng Ngọc Tường nát óc suy nghĩ mà vẫn không sao hiểu được.

Năm 1928, lịch sử đã minh chứng cho lời sấm này, khi Phùng Ngọc Tường ngồi trên con tàu mang tên Thắng Lợi khởi hành từ New York đi Odessa, giữa đường tàu bốc cháy, cả nhà cùng bỏ mạng trong biển lửa. Có thể thấy, năng lực của Bành tướng sĩ thuộc hạng nhất.

Sở dĩ Tô Gia tìm Bành tướng sĩ, chính vì muốn học được tướng thuật chân chính. Đã bao năm nay, ông luôn tìm tòi, học theo phương pháp tướng số nào đơn giản, thực dụng nhất, Bất tự cần phải có ngày sinh, Lục hào cần phải có đồng xu, Kỳ môn cần phải khởi cục, chỉ duy nhất có thuật xem tướng – quan sát tướng mạo mà biết ngay phúc họa, nghe giọng nói biết ngay cát hung – nếu ông nắm bắt được có khác gì như hổ thêm cánh vào lúc nguy cấp.

Điểm cao thâm nhất của tướng thuật là có thể nhìn ra được vận khí Lưu niên trên khuôn mặt. Lưu niên là thuật ngữ trong mệnh lý học, chỉ một năm mà người ta trải qua, thời gian như nước chảy (thủy Lưu niên), cho nên mới có cách gọi đẹp đẽ này. Từ Lưu niên đến Lưu nguyệt, từ Lưu nguyệt đến từng ngày, từ những nét đặc trưng và khí sắc mỗi ngày trên khuôn mặt của người ta mà có thể phán đoán ra được phúc họa cát hung trong một khoảng thời gian gần của một người. Một vị tướng sĩ cao minh, ngay cả một chuyện nhỏ nhặt như bạn vừa mới có quan hệ nam nữ, ông ta đều có thể đoán chính xác qua khí sắc trên nét mặt của bạn. Tô Gia muốn dùng phương pháp này, hy vọng có thể phán đoán chính xác sự thành bại của đối thủ vào thời khắc nguy cấp, cũng như đoán

được sự thành bại của chính mình.

Không ngờ, sau khi gặp được Bành tướng sĩ, Tô Gia đã vô cùng thất vọng. Bành tướng sĩ liền giảng cho ông ngay một đòn phủ đầu: “Xem tướng đoán mệnh đều là thứ tà đạo, không chỉ mê hoặc tâm trí của người dân mà còn khiến cho mình trượt chân lạc đường. Những người xem tướng số không một ai có được kết cục tốt đẹp. Đại sư Lục hào Kinh Phòng đời Hán đoán mệnh cả đời, cuối cùng lại bị Hoàng đế giết chết, sau khi chết thi thể bị phân thây, tòng xẻo; Hàn Dũ từng ca ngợi Lý Hu Trung xem Bát tự “trăm lần không sai một”, nhưng ông ta lại nuốt nhằm phải thủy ngân trúng độc mà chết; Lưu Bá Ôn đời Minh có được mỹ danh “biết năm trăm năm về trước và năm trăm năm về sau”, cuối cùng lại bị Hồ Duy Dung hạ độc, hai người con trai, một người phải nhảy xuống giếng, một người phải treo cổ, hương hỏa gia môn tuyệt diệt; còn có rất nhiều thầy tướng số nổi tiếng khác, hoặc là cả đời vận hạn liên miên, hoặc con cháu đời sau tụt tụt ngấn ngor... Từ lâu ta đã không xem tướng cho người ta, cho nên những sách xem tướng đoán mệnh nổi tiếng đều bị đốt cả rồi!”

Từng câu, từng câu một thúc mạnh vào tâm khảm Tô Gia. Tô Gia như vẫn trong cơn mộng mị, thậm trọng hỏi: “Tại sao lại vậy?”

“Nhìn thấu tâm trí người ta, đi ngược với đạo trời.” Bành tướng sĩ nói.

“Xin chân nhân chỉ dạy!” Tô Gia nhất thời vẫn chưa lĩnh hội được.

“Trong Kinh Dịch, từ đầu chí cuối đều nói về đạo lý làm người, từ đầu chí cuối thứ mà nó nhấn mạnh đều là việc mỗi cá nhân phải tự tu thân, thuận theo lẽ trời, phản tỉnh bản thân mình, nâng cao đức hạnh của mình, có như vậy mới đạt được mục đích tránh hung đón cát, nói cách khác chính là, người có thể làm thay đổi được vận mệnh của anh chính là bản thân anh, đây là nguyên tắc căn bản của Kinh Dịch. Mà việc xem tướng số lại phá vỡ nguyên tắc này, nó khiến người ta đem ký thác hy vọng lên ngoại vật, ký thác vào thầy tướng số, ký thác vào tà thuyết dị đoan của bùa chú, khiến cho chúng sinh đánh mất tâm tính, đánh mất bản ngã, đây gọi là đánh cắp linh hồn. Người nói xem, tội này sống được bao lâu?” Bành tướng sĩ giải thích.

Tô Gia tâm đắc gật đầu, như đã lĩnh ngộ được sáu sắc, sau đó hỏi đến cùng: “Nói như vậy, bất luận là một vị đại sư hiểu rõ mệnh lý chân chính, hay chỉ là một kẻ khôn lanh lừa lọc, chuyên hành nghề lừa đảo trên giang hồ, đều không có kết quả tốt đẹp?”

“Đại sư và một kẻ lừa đảo có gì khác nhau?” Bành tướng sĩ hỏi ngược lại.

“Một người có bản lĩnh thật, một người chỉ là hư danh.” Tô Gia đáp.

“Khà khà khà!” Bành tướng sĩ cười lớn. “Sai rồi! Bậc Đại sư và kẻ lừa đảo cũng chỉ kẻ tám lạng, người nửa cân mà thôi. Mục đích của bọn họ đều là để người ta đem ký gửi vận mệnh vào việc xem tướng mà coi nhẹ tầm quan trọng của việc tự tu tập bản thân. Rút cục đều vì tiền, bọn họ mới dùng lời khôn tiếng khéo để lừa phỉnh người ta, miệng tuy khẳng khái đĩnh đạc nhưng thứ mà trong đầu họ nghĩ đến chẳng qua đều là những nén bạc trắng xóa lóa mắt mà thôi, chỉ khác nhau ở chỗ công phu biểu diễn cao hay thấp, kẻ giỏi che đậy tâm tư, tạm thời đứng trước đồng bạc mà mặt mày không biến sắc, đó chính là Đại sư; kẻ không giỏi giấu giếm, thấy tiền bạc là mắt sáng lên, đó chính là kẻ lừa đảo. Nhưng một khi lộ mất cái mặt nạ của bậc Đại sư thì sẽ phát hiện ra, ông ta còn tham hơn phường lừa đảo, gian trá hơn chúng!”

Tô Gia bừng tỉnh như được dội nước lên đầu: “Chân nhân nói phải! Chân nhân nói phải!”

Bành tướng sĩ cười khà: “Theo ta thấy, Đại sư chân chính, từ cổ chí kim chỉ có một, đó chính là Trương Lương đời Hán. Ông ta là người thực sự hiểu được chân lý của Kinh Dịch, cho nên chưa bao giờ xem tướng số cho người ta, sau khi phò giúp Lưu Bang dựng lên cơ nghiệp nhà Hán, liền rút lui ngay. Đây chính là người duy nhất học Kinh Dịch đạt đến cảnh giới xuất thân, lại được sống thọ, được chết trên giường nhà mình. Gia Cát Lượng không được vậy, sau vài năm

làm trái đạo trời, hao người tổn của, chết nơi đất khách mãi gõ Ngũ Trượng (Thiền Tây); Lưu Bá Ôn càng không xong, phải gánh chịu họa diệt môn thể thâm; Kinh Phòng thì không phải nói nữa, chết chẳng toàn thây; Thiệu Ung được xem là Đại sư nửa vời, ban đầu ông ta cũng có ý định dùng cách xem tướng số để cải mệnh cho người ta, về sau mới phát hiện ra không thể làm được, cuối cùng im bật, cái gì cũng không nói, điểm này đã được thể hiện rõ nét trong trước tác Hoàng cực kinh thế, ông ta chỉ viết ra khởi nguồn của âm dương, cách cục xã hội diễn biến tự nhiên, chứ không hề tiết lộ phương pháp diễn đoán (diễn giải mà luận đoán), đó chính là vì sợ người khác học được phương pháp này mà đi lầm đường.”

Tổ Gia gật đầu liên tiếp: “Chân nhân dạy rất phải!”

“Hơn nữa, người không nhận ra một hiện tượng rất thú vị hay sao?” Bành tướng sĩ nhíu mày hỏi.

“Hiện tượng gì vậy?” Tổ Gia không hiểu.

“Người thích xem tướng số thì vận mệnh càng ngày càng kém, càng mong cầu tài vận, tài vận ngày càng không tốt; cầu nhân duyên, nhân duyên càng không thuận lợi; cầu sức khỏe, sức khỏe kém dần; cầu đường quan vận thì chiếc mũ ô sa sớm muộn cũng mất...” Bành tướng sĩ mỉm cười nói.

“Mệnh càng xem càng bạc?” Tổ Gia đã ngộ ra đôi phần.

“Ừm.” Bành tướng sĩ gật đầu. “Vi những người này đã giao vận mệnh của mình cho kẻ khác, vậy còn tốt đẹp được nữa không?”

Tổ Gia lại gật đầu lia lịa, sau đó liền đem ý đồ thật sự của mình nói với Bành tướng sĩ.

Sau khi nghe xong, Bành tướng sĩ mỉm cười gật đầu: “Người vì muốn cứu nước mà đến... Nếu ta đuổi người ra khỏi cửa thì ta chẳng khác kẻ bắt nhân bắt nghĩa. Ta sẽ truyền lại cho người đôi chút về Ngũ hành tâm pháp vậy, có lẽ sẽ có tác dụng, còn về việc nó có tác dụng thế nào, tự người liệu mà làm, không làm được sẽ mất mạng đấy!”

Tổ Gia vội cúi nghiêng người lắng nghe.

Lúc này, Tổ Gia mới phát hiện ra, Bành tướng sĩ không chỉ vô cùng tinh thông tướng thuật mà còn rất am hiểu kiến thức của các môn thuật số khác, mọi thuật dự đoán đều không thể tách rời khỏi quy luật sinh khắc chế hóa của ngũ hành, công cụ suy diễn đều là thiên can địa chi, nhất pháp thông, vạn pháp thông, nguyên lý đều giống nhau. Hai người thấp nền trò chuyện thâu đêm không nghỉ. Họ nói từ tướng mặt cho đến tướng tay, từ tướng tay đến Bát tự, từ Nạp âm thủ mệnh đến Thuyết Bàn thần toán, từ Kỳ môn độn giáp đến Mai Hoa dịch số, Bành tướng sĩ tóm lược những điểm cốt yếu đem truyền thụ, Tổ Gia liền ghi khắc lời dạy của thầy.

Lúc canh năm, Tổ Gia vẫn không thấy buồn ngủ, nhưng vì lo nghĩ cho sức khỏe của Bành tướng sĩ, liền đề nghị ông hãy nghỉ ngơi trước.

Sau khi Bành tướng sĩ vào nhà nằm nghỉ, Tổ Gia nhẹ nhàng khép cửa lại, bước ra ngoài. Giữa vùng sơn dã, ông ngồi xếp bằng trên một tảng đá lớn, hít thở bầu không khí trong lành, ngắm nghĩ lại mọi điều mà Bành tướng sĩ đã truyền dạy, nghĩ đến lúc phần chấn, ông không khỏi bất giác thâm thán phục sự thần kỳ vĩ đại của thuật số Trung Hoa.

Khi mặt trời đã lên cao, gần đến giờ Tỵ, Tổ Gia đoán chắc Bành tướng sĩ đã thức dậy, bèn quay lại nhà, gõ cửa nhẹ nhẹ.

“Bành chân nhân?”



Không thấy tiếng đáp lại. Tô Gia cầu có thêm kiến thức như kẻ đang khát cháy cỏ, nhưng lại nhớ đến điển cổ T rình môn lập tuyết, nếu lão tiên sinh còn chưa thức dậy, vậy thì hãy cứ đợi thầy thức dậy đã. Tô Gia đứng đợi ở ngoài đúng một giờ đồng hồ, thấy đã sắp đến giờ Ngọ, không thể chờ được lại gõ cửa lần nữa.

Trong nhà vẫn không có tiếng trả lời, một dự cảm không lành nhanh chóng ập đến, Tô Gia liền đẩy mạnh cửa bước vào.

“Hà!?” Tô Gia kêu lên, trên giường trống không, Bành tướng sĩ đã biến mất!

Tô Gia nghĩ dù cách mà vẫn không sao hiểu được, sau đó dùng thuật Kỳ môn độn giáp khởi cục trên tay, để xem Bành tướng sĩ đã đi về hướng nào. Kỳ môn độn giáp có tất cả tám cửa (bát môn), chia thành: Hưu môn, Sinh môn, Thương môn, Đổ môn, Cảnh môn, Tử môn, Kinh môn, Khai môn. Trong đó, có bốn cát môn là: Hưu, Sinh, Cảnh, Khai; bốn cửa còn lại bị coi là hung môn. Năm xưa, khi tướng Ngụy là Tào Nhân bố trận Bát môn kim tóa hồng đồn Lưu Bị vào Tử Môn, thì bị quân sư của Lưu Bị là Từ Thử nhìn ra mà phá giải được. Sau đó, Gia Cát Khổng Minh lại thay đổi trận pháp này, tạo ra Bát trận đồ (Trần đồ bát quái). Năm 222, tướng Ngô là Lục Tồn đã đánh bại Lưu Bị trong trận Hòa thiêu liên doanh, đòi đánh đuổi đến cùng, bắt cần mà chui vào Bát trận đồ do Gia Cát Lượng bố trí, nếu không phải cha vợ của Gia Cát Lượng dẫn hấn ra qua Sinh môn thì hấn đã chết trong vòng vây đó rồi. Tô Gia liền áp dụng ngay thứ mình vừa học được, khởi cục trên tay, thấy Bành tướng sĩ đã lạc Hưu môn, cho thấy không có gì đáng lo ngại đến tính mệnh, nhưng Hưu Môn cũng cho thấy thầy đã “viễn hành” (đi xa), rốt cuộc là tự mình rời đi, hay đã xảy ra chuyện gì ngoài ý muốn? Công lực của Tô Gia không đủ, nhất thời không thể nhìn ra được...

Đang thắc mắc, ông phát hiện ra một cái bọc trên án kê, trên đó có một tờ giấy, những dòng chữ do Bành chân nhân viết hiện lên rõ nét: “Thuật số giai hư ảo, đại đạo tại kỳ trung”. Tô Gia chà chừ giấy lát, rồi từ từ mở cái bọc, một cuốn sách hiện ra, có tên Liễu phạm tứ huấn.

Đầu óc Tô Gia ong hết cả lên, những chuyện đã xảy ra khi ông còn bé chợt hiện ra trước mắt...

# Chương 7. GẬY ÔNG ĐẬP LƯNG ÔNG: THÀNH BÁT QUÁI TINH DIỆU VÔ SONG

## VÀO SÂU HANG Ồ

Tổ Gia đợi đúng ba ngày, không thấy Bành tướng sĩ quay trở lại, đành phải một mình quay về Đường khẩu.

Tổ Gia về chưa được bao lâu, Tây Điền Mỹ Tử lại từ Đông Bắc bí mật đến Thượng Hải để thu khoản ăn chia của các hội đạo môn ở Giang Nam, đồng thời chỉ đạo kế hoạch tạo thanh thế mới.

Tổ Gia nhận thấy cơ hội đã đến.

Đêm đến, Tây Điền Mỹ Tử bày yến tiệc ở tô giới Pháp để thết đãi Tổ Gia.

“Tổ Gia, đã lâu không gặp, vẫn khoẻ chứ?” Tây Điền Mỹ Tử mỉm cười.

“Làm phiền Tây Điền tiểu thư quan tâm, gần đây bị nhân luân trần trở một chuyện...” Tổ Gia nói.

Tây Điền Mỹ Tử lại bật cười thành tiếng: “Tổ Gia xưa nay tâm tư khó đoán, không biết lại có cao kiến gì?”

Tổ Gia nhìn bà ta nói: “Tại hạ cho rằng, nên tuyển chọn ra một Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học Trung Hoa trong số thủ lĩnh của các hội đạo môn, nhằm thống lĩnh các hội đạo môn quan trọng trong cả nước, như vậy sẽ càng phục vụ Thiên Hoàng bộ hạ tốt hơn.”

“Cái ghế Giang Nam đệ nhất vẫn chưa đủ cho Tổ Gia ngồi sao?” Tây Điền Mỹ Tử liếc nhìn ông đầy tình ý.

Tổ Gia mỉm cười, nói: “Tây Điền tiểu thư quá lời rồi, ăn bổng lộc vua, san sẻ lo âu với vua.”

Tây Điền Mỹ Tử cười giòn tan, nói: “Việc này e rằng sẽ không được phía Quân bộ ủng hộ, điều mà bên quân đội sợ nhất là người Trung Quốc các ông được tét thành một sợi dây thừng, bây giờ phàn ra mà trị, không phải rất hay sao?”

Tổ Gia cũng cười lớn: “Quan điểm của bên Quân bộ không phải không có lý, chẳng có quy tắc nào cứ phải nhất nhất làm theo một lối, Tây Điền tiểu thư hãy cứ nghe tôi nói. Phân ra để trị quả đúng là cách hay, nhưng sự cân bằng này sớm muộn gì cũng sẽ bị phá vỡ, cũng như lần trước Tây Điền tiểu thư đã phân tích, bọn đế quốc hùng mạnh cắt xẻo Trung Quốc, cùng hãm chân nhau, cùng giữ thế cân bằng, trước mắt chẳng kẻ nào có khả năng nuốt chửng cả Trung Quốc, nhưng Thiên Hoàng không thấy các đế quốc Âu – Mỹ cũng đang ra sức phát triển các tín đồ Tây dương bằng cách đưa tôn giáo thâm nhập vào đất sao? Sự cân bằng ngoài mặt này không thể che đậy được mâu thuẫn giữa các cường quốc, cũng không thể che đậy được mâu thuẫn giữa người Trung Quốc với bọn đế quốc, sớm muộn gì Trung Quốc cũng xảy ra chuyện lớn! Một khi thế cục hỗn loạn, không ai có thể biết được các hội đạo môn sẽ quay về phe nào? Hội đạo môn phần lớn đều là đám người ô hợp, chẳng nói chuyện tín nghĩa gì đâu, Tây Điền tiểu thư chưa từng nghĩ đến điều này sao?”

Nụ cười tắt ngấm trên mặt Tây Điền Mỹ Tử: “Ý Tổ Gia là...?”

“Hiện giờ, các nước lớn ở Âu – Mỹ vừa mới thoát khỏi chiếc bóng âm u của khủng hoảng kinh tế, nhân lúc bọn họ còn chưa kịp nghĩ đến việc nắm lấy kẻ hở của các hội đạo môn này, Đế quốc Nhật Bản nên chủ động xuất kích. Chúng ta có ưu thế ở gần, lại cùng chung một đồng văn hoá, cần phải nắm chặt lấy mà thao túng tất cả các hội đạo môn ở Trung Quốc, đặc biệt phải thống nhất các hội đạo môn quan trọng ở các vùng Đông Bắc, Bắc Bình, Thiên Tân, Giang Hoài, Giao Đông, Phúc Kiến lại với nhau...”

Tây Điền Mỹ Tử hỏi: “Thống nhất dưới trướng của Tô Gia?”

Tô Gia lắc đầu, đáp: “Thống nhất dưới trướng của Đế quốc Nhật Bản.”

Tây Điền Mỹ Tử nở một nụ cười quỷ quyệt, nói: “Tô Gia hãy cứ thống nhất Tứ đại Đường khẩu của phái Giang Tương nằm dưới trướng của Đế quốc Nhật đi đã.”

Tô Gia ngậm khen ngợi sự lọc lõi, xảo quyệt của Tây Điền Mỹ Tử.

“Có điều này Tây Điền tiểu thư không biết thôi, bi nhân từ lâu đã có ý định thống nhất phái Giang Tương, nhưng phái Giang Tương không giống với các hội đạo môn khác. Tứ đại Đường khẩu đã phân tách gần 300 năm rồi, tình trạng này tồn tại ngay từ khi sư tổ Phương Chiêu Dư thành lập phái Giang Tương, không thể một sớm một chiều thống nhất được, không khéo còn đánh rần động cỏ. Người cầm đầu Tây phái và Nam phái qua lại mật thiết với Quốc dân Đảng, bọn họ có muốn hợp tác với quan quân hay không vẫn là vấn đề, lúc này mà tôi lại ngang nhiên thu về một mối, e hỏng việc...”

Tây Điền Mỹ Tử gật đầu, mỉm cười nói: “Xem ra cái ghế Giang Nam đệ nhất này chẳng đủ cho Tô Gia ngồi rồi, Tô Gia muốn ăn miếng to kia!”

Tô Gia cười lớn: “Bi nhân chỉ đề nghị như vậy, còn về danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học Trung Hoa nên do ai đảm nhận, hoàn toàn do phía quân đội định đoạt!”

“Nam Viên, bắc Vĩ, đông Nhạc Ngô, tam tiên quy lai vấn Tô Gia’. Mánh khéo của ông vậy là đã đủ lắm rồi! Nhưng việc này một mình tôi không thể quyết định được, hơn nữa, mặc dù các hội đạo môn của Trung Hoa vàng thau lẫn lộn, nhưng đúng là trong số đó có không ít cao nhân thật sự, danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học không có chuyên thích thì có thể gắn lên người một vị nào đấy được, đặc biệt người Trung Quốc các ông già cùng một mẹ rất thích đá nhau, chẳng ai chịu phục ai cả. Cho nên, có được danh hiệu này hay không, còn phải phụ thuộc vào bản lĩnh thật của chính bản thân Tô Gia...” Tây Điền Mỹ Tử nói.

“Ngoài ra...” Tây Điền Mỹ Tử dừng lại một lúc, lại tiếp tục: “Ngoài ra, tôi mong rằng Tô Gia không giờ trò. Tô Gia là người khôn ngoan, nên biết rằng thế cục lớn đến vậy không thể xoay chuyển được đâu...”

Tô Gia cười vang: “Tây Điền tiểu thư quá lo rồi! Cái đất nước này đã chết ngất rồi, muốn làm cho nó hồi tỉnh lại, chỉ trông mong vào Nhật Bản. Không phải tôi vì các người, tôi chỉ vì mình thôi.”

Tây Điền Mỹ Tử mỉm cười gật đầu: “Sau khi trở về Mãn Châu, tôi sẽ báo ngay lên trên việc này, Tô Gia đợi tin của tôi.” Nói xong, bà ta mở cửa sổ ra, ngược lên nhìn bầu trời đêm. “Cảnh đêm trêu ghẹo lòng người, ánh trăng cũng đẹp đẽ như ánh trăng biển bắc.”

Tô Gia cũng đứng dậy nói: “Ánh trăng chỉ có một.”

Tây Điền Mỹ Từ quay người nói: “Hôm nay đã muộn quá rồi, Tô Gia cứ ở lại đây nghỉ ngơi...”

Tô Gia lắc đầu, chối từ: “Đa tạ Tây Điền tiểu thư, Đường khổ nhiều việc, tôi nên quay về sớm thì hơn. Tây Điền tiểu thư nghỉ sớm, tại hạ cáo lui.”

Mắt Tây Điền Mỹ Từ ánh lên vẻ thất vọng.

## HỘI THI HÙNG BIỆN DỊCH HỌC DO THIÊN HOÀNG BAN ÂN CHIẾU

Hai tháng sau, vừa giữa hè, Tây Điền Mỹ Từ bí mật điện báo cho các hội đạo môn, gần hai trăm thủ lĩnh của các hội đạo môn đã đến vùng chiếm đóng của người Nhật ở Thượng Hải.

“Ta đã tìm cách tiến cử Tô Gia với Quân bộ, nhưng kế hoạch của bên Quân bộ là lần này phải tiến hành cuộc thi hùng biện công khai để chọn Thái Sơn Bắc Đầu Dịch học Trung Hoa, đứng đúp các học giả của Sở Cung giáo Quân bộ Nhật Bản và các đại sư giới Dịch học Nhật Bản đều có mặt, họ sẽ chọn ra ba cái tên đáng mong đợi nhất. Tô Gia chỉ cần vào được top ba đó, việc lớn coi như đã thành!” Tây Điền Mỹ Từ nói với Tô Gia.

Tô Gia gật đầu: “Tây Điền tiểu thư yên tâm, tại hạ sẽ cố gắng hết sức.”

Ngày hôm sau, “Hội thi hùng biện Dịch học do Thiên Hoàng ban ân chiếu” được bí mật tổ chức tại khu đóng quân của người Nhật ở Thượng Hải. Tất cả thủ lĩnh của các hội đạo môn được chia thành mười nhóm, quy chế thi đấu như sau: Sau khi có kết quả hùng biện vòng một, các nhóm sẽ chọn ra người thắng cuộc; mười người thắng cuộc ở vòng hai sẽ lần lượt ra sân để đối đáp lại hơn hai trăm người, người thách thức có thể hỏi mọi vấn đề trong Dịch học, chín người được chọn còn lại cũng có thể đưa ra câu hỏi, chỉ cần người thách đấu không trả lời được một vấn đề hoặc trả lời không đúng câu hỏi thì sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi; ba người cuối cùng có câu trả lời nhiều nhất, hay nhất sẽ được chọn làm đối tượng đáng mong đợi, phía quân đội Nhật Bản sẽ tổng hợp, định đoạt ai xứng đáng trở thành Thái Sơn Bắc Đầu Dịch học.

Việc chia nhóm hùng biện phải mất cả một ngày mới xong, mười người thắng cuộc lần lượt là:

Nhóm 1: Nhược Lan sư thái của Thái Cực Bang, Phúc Kiến.

Nhóm 2: Trịnh Bán Tiên của Ngọc Xích Đạo, Giao Đông.

Nhóm 3: Tô Gia của phái Giang Tương, Thượng Hải.

Nhóm 4: Mai Huyền Tử của Mai Hoa Hội, Thượng Hải.

Nhóm 5: Lưu Hạp Tử của Thiên Thánh Đạo, Bắc Bình.

Nhóm 6: Đồng Hoài Tú – truyền nhân phong thủy Tam Hoàng của Trung Nguyên Ngũ Hồ, Hà Nam.

Nhóm 7: Long Ngọc Phụng của Dao Trì Đạo, Thiên Tân.

Nhóm 8: Bùi Cảnh Long của Hoàng Cực Đạo, Bảo Định.

Nhóm 9: Đỉnh Từ Hà của Từ Hà Đường, Mãn Châu.

Nhóm 10: Tướng Thiên Thừa của Thuận Thiên Giáo, Mãn Châu.

Đêm hôm đó, Tổ Gia gọi cả Hoàng Pháp Dung đến để chuẩn bị cho vòng thi chọn ra ba trong số mười người của ngày hôm sau. Cuộc thi biện luận lần này, Tổ Gia chỉ nói cho các Bá đầu của Đường khẩu, đồng thời ra lệnh: “Kẻ nào tiết lộ chuyện cơ mật sẽ phải chết!”

Việc tham gia cuộc thi hùng biện Dịch học do người Nhật tổ chức lần này khiến các Bá đầu đều cảm thấy khó hiểu, Nhị Bá đầu không nhận được tò mò hỏi một câu: “Tổ Gia, thầy định làm gì vậy?”

Chuyện Tổ Gia “nuơng nhờ” người Nhật, trong nội bộ phái Giang Tương, ngoài Giang Phi Yến ra, những người khác hoàn toàn không biết gì. Tổ Gia cũng không muốn để cho bọn họ biết quá nhiều.

“Chỉ cần mọi người đồng tâm hiệp lực giành cho được danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học là được, những việc khác không cần nghĩ đến.” Tổ Gia trả lời.

Đại Bá đầu lúc lắc cái đầu hỏi: “Tổ Gia... Không phải Tổ Gia đã nuơng nhờ... nuơng nhờ...”

Tổ Gia trợn mắt lườm, Đại Bá đầu sợ hãi không dám ho he nữa.

Nhị Bá đầu thấy bầu không khí có phần căng thẳng, liền nói: “Tổ Gia có sắp đặt riêng của thầy rồi, kinh nghiệm bao nhiêu năm nay cho chúng ta thấy, chỉ cần theo Tổ Gia, sẽ không đi lạc đường.”

Trương Tự Triêm há miệng định nói gì đó thì bị Hoàng Pháp Dung đứng sau lưng kéo áo, nên lại im bất.

Ngũ Bá đầu Trương Kỳ Lĩnh háng giọng ho lên một tiếng, nói: “Con tin theo Tổ Gia, Tổ Gia đi đâu con đi đấy.”

Nhị Bá đầu lườm anh ta một cái, nói: “Lẽ nào là Hán gian thì không xứng đáng?!”

Bầu không khí trong Đường khẩu bỗng trở nên căng thẳng.

Hoàng Pháp Dung là tay chân được Tổ Gia đặc cách cho tham gia vào cuộc họp, lúc này đã phát huy được uy lực: “Bùn nhiều thì đắp Phật to, nước lên thuyền lên, Tô Tần dùng thuyết hợp tung theo giúp Sở Vương, Trương Nghi lấy thuyết liên hoành phò trợ Tần Đế, lấy được danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học chính là gián tiếp góp sức cứu nước, đối với phái Giang Tương, đối với sức mạnh kết tụ của các hội đạo môn Trung Hoa, đều mang lại lợi ích lớn. Sư bá ra lệnh một tiếng, núi rung đất chuyển, kim vàng trích máu cùng thể, các huynh đệ cùng đồng tâm hiệp lực. Lẽ nào các vị đã quên lời thề khi bước vào phái Giang Tương rồi sao?”

Tổ Gia ngược mắt nhìn bà ta, nói với tất cả mọi người: “Còn nghi ngại điều gì nữa không?”

Lời này của Tổ Gia đồng nghĩa với câu: “Giải tán cuộc họp.” Kỳ thực mọi người nghe mà vẫn còn lơ mơ, cái hiểu cái không. Cứ thế, mỗi người đều rời khỏi Đường hội mà lòng vẫn còn phảng phất nỗi ngờ vực.

ĐẠI SƯ CỐT TƯỚNG CỦA THIÊN THÁNH ĐẠO

Giờ Thìn ngày hôm sau, cuộc thi hùng biện chọn ra ba người xuất sắc trong số mười người bắt đầu. Mười người được đề cử lần lượt bốc thăm, họ sẽ tham gia phần thi thách đấu theo số thứ tự đó.

Cuộc thi biện luận, hùng biện đã có từ thời xưa, mỗi cuộc thi giống như một trận chiến, không dao súng kiếm kích mà chủ tâm giết người bủa vây bốn phía, không thấy máu chảy, chỉ bằng lời nói mà có thể bịt miệng người ta. Trước khi lên hùng biện, cần phải chuẩn bị chu đáo, biết mình biết ta, trăm trận trăm thắng; trong lúc hùng biện, môi như mang gươm, lưỡi như mang kiếm, anh chém tôi đỡ, tránh mạnh đánh yếu, tránh thật đánh hư; sau cuộc hùng biện, về mặt phải vui vẻ hoà nhã, thua hay thắng cũng không được làm ảnh hưởng đến mọi người.

Tổ Gia chưa bao giờ chơi trận nào mà không có sự chuẩn bị. Trước đó vài tháng, ông đã phái các Bá đầu đi điều tra tình hình của từng hội đạo môn.

Người đầu tiên lên bục diễn thuyết chính là “Kim cương” Lưu Hạp Tử thuộc phân đà Bắc Kinh của Thiên Thánh Đạo.

Sờ dĩ bị gọi là Lưu Hạp Tử (Lưu mù) bởi khi còn bé, mắt trái của ông ta đã bị hỏng vì chơi đốt pháo, mắt phải cũng chỉ có thể nhìn được đồ vật mờ mờ.

Sau khi Lưu bị mù một mắt, cha mẹ ông ta lo lắng không biết đứa con này về sau sẽ sống thế nào. Nhưng ông trời không tuyệt đường của người ta, ở U Châu gần Bắc Kinh có bậc thầy Cốt tướng (sờ xương) mù lòa, nghe nói đám trợ tá của Trương Tác Lâm cũng từng đến nhờ vị đại sư này, mẹ của Lưu mù đã nhờ người nói hộ, xin đại sư thu nhận con trai mình làm đồ đệ, mong về sau nó cũng có miếng cơm ăn.

Pháp Cốt tướng có từ thời tiên Tần, cũng thuộc phạm trù xem tướng, kỳ thực chính là kiểu xem tướng xương. Người tinh có thể vừa xem vừa sờ, còn người mù lòa chỉ có thể dùng tay sờ, nhưng người mù không bị ảnh hưởng bởi thị giác, thường đưa ra phán đoán chuẩn xác hơn.

Khi Lưu Hạp Tử vừa ngồi xuống đã có người đầu tiên nhảy tót lên hỏi. Mọi người cùng đưa mắt nhìn, thì ra chính là chương môn mới nhậm chức của tổng đà Thiên Thánh Đạo – Tá Vịnh Thiên. Tá Vịnh Thiên vốn nghĩ rằng, lần chia nhóm tranh luận này một chương môn như mình sẽ lọt được vào tốp mười, không ngờ người lọt vào chỉ là một kẻ ở cấp Kim cương của một phân đà, trong lòng hấn căm tức vô cùng. Hấn đâu biết rằng, tất cả đều do bọn người Nhật giờ trò. Tá Vịnh Thiên là kẻ quá nham hiểm, thâm độc, cứ có sữa là gọi mẹ, nếu để hấn lên làm Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học, thứ nhất hấn sẽ không phục tùng, thứ nữa, một khi có biến, kẻ khác hứa hẹn lợi ích lớn hơn, chắc chắn hấn sẽ trở mặt. Tim Hán gian cũng cần phải tìm kẻ có phẩm chất, bởi vậy hấn đã bị loại ngay từ vòng sơ tuyển.

“Lưu sư gia thường ngày bói tướng xương không ít, đã từng xem cho mình chưa?” Câu đầu tiên Tá Vịnh Thiên hỏi đã nhồi đầy thuốc nổ.

Lưu Hạp Tử ngược con mắt phải lên, cũng không rõ ông ta có nhìn thấy Tá Vịnh Thiên hay không, chỉ cười khà rồi đáp: “Chúng ta từ khi lọt lòng đến nay, thân này, da tóc này đều là của cha mẹ cho ta. Cốt tướng là thuật tiết lộ thiên cơ, mặc dù bị nhân hiểu được thuật này, nhưng không dám tùy tiện đem nó ra làm trò vui, cho dù người ta đến cửa nhờ xem giúp, tôi cũng phải thấp ba nén nhang, bảo họ phải thành tâm, mới có thể tiết lộ. Còn về bản thân tôi, từ khi bái sư, chính tay sư phụ đã xem tướng đầu, cốt tướng của tôi chỉ có thầy tôi xem cho, tôi chưa xem thêm lần nữa.”

Lưu Hạp Tử rất nhạy bén, ông ta đã liệu trước, nếu trả lời chưa từng xem cho mình thì Tá Vịnh Thiên chắc chắn sẽ công kích: Đại sư Cốt tướng mà lại chưa từng xem cho mình, nghe không thấy tức cười sao? Nếu ông ta đáp mình đã từng xem cho mình thì Tá Vịnh Thiên chắc chắn sẽ vặn vẹo: “Đã làm rồi thì vặn khí năm nay thế nào? Trong hội thi hùng biện lần này, ông có nhòm ngó ngôi đầu không?” Đến lúc này, dù Lưu Hạp Tử trả lời có hay không cũng đều bị dồn vào thế bất lợi.

Chiêu đầu tiên của Tá Vịnh Thiên đã bị đối phương dùng chiêu binh đến tướng chặn, hấn liền túm lấy một tên thanh y tép riu, đẩy hấn lên trước bục diễn

thuyết: “Nghe danh thầy Lưu xem tướng xương chuẩn xác từ lâu, nhưng trong giới xem tướng, cũng có rất nhiều người hoài nghi về Cốt tướng này. Hay là hôm nay thầy Lưu đích thân xem cho đồ đệ của ta xem sao. Lưu sư gia không cần nói sau này nó thế nào, chỉ cần nói về những việc lớn đã xảy ra trước đây của nó là được!”

Đây là nước cờ chết – dự đoán tại chỗ, thầy tướng số sợ nhất việc này. Bất kể là xem Bát tự, lục hào, phong thủy, hay xem tướng mặt... bị kê tại chỗ thế này, ai chẳng hoang mang, loạng choạng. Có bản lĩnh thật sự hay không tạm thời không cần nói đến, cho dù có bản lĩnh thật sự, trước trăm con mắt đôi nhìn chòng chọc, khó mà tránh khỏi sai sót. Hơn nữa, Tả Vĩnh Thiên lại chặt đứt đường lui của Lưu Hạo Từ, chỉ cho ông ta nói những chuyện đã xảy ra trước đây, không để cho ông ta nói đến những chuyện sau này, vì những việc chưa xảy ra cần phải có thời gian kiểm chứng, còn những việc trước đây có thể kiểm chứng ngay tại chỗ.

Lưu Hạo Từ cười ha ha: “Tả Chương môn làm khó tại hạ rồi! Tôi có thể thực hiện thuật Cốt tướng ngay tại đây, nhưng không thể xem cho đệ tử của Thiên Thánh Đạo được, anh và tôi thuộc cùng môn phái, cho dù tôi có nói đúng, các vị có mặt ở đây cũng sẽ cho rằng chúng ta thông đồng với nhau, nghi ngờ chúng ta gian lận.”

Lưu Hạo Từ đã lấy gậy của hắn mà đập lưng hắn, ông ta biết rõ, cho dù mình có phán trúng thì đệ tử của Tả Vĩnh Thiên chắc chắn sẽ phủ nhận tất cả, nếu không lúc quay về hắn sẽ phải chết, một thanh y mà lại không hiểu được “luật chơi” này sao?! Nhưng Lưu Hạo Từ cũng hơi run, ngộ nhờ người Nhật lại tìm một người đưa lên, xem chuẩn hay không, trong lòng ông cũng không dám chắc.

Tổ Gia nhìn ra huyền cơ trong việc này, ông bắt đầu thi triển thuật hợp ngang chia dọc, kẻ thù của kẻ thù là bạn của mình, cách để giành được thắng lợi trong cuộc chiến chính là đoàn kết tất cả các sức mạnh có thể đoàn kết được lại với nhau, loại dần từng tên một.

“Nếu đã như vậy, tôi làm người đứng giữa vậy. Để thử nghiệm, Lưu sư gia hãy xem tướng xương cho tôi với thân phận là Chương môn đời thứ mười bốn của phái Giang Tướng, Tả chương môn có ý kiến gì không?” Tổ Gia nói.

Mai Huyền Từ ngồi bên cười thầm vì ông ta nhìn rõ dụng ý của Tổ Gia.

Tả Vĩnh Thiên nhìn Tổ Gia, rồi lại nhìn Tây Điền Mỹ Từ, Tây Điền Mỹ Từ gật đầu, Tả Vĩnh Thiên thầm nghĩ: Xong rồi! Hắn đánh phải gạt gù cái đầu.

Tổ Gia đứng dậy bước lên, Lưu Hạo Từ lúc này vẫn chưa biết Tổ Gia có ý gì, không biết Tổ Gia nhảy ra là muốn giúp mình hay muốn hại mình đây?!

“Lưu sư gia, mời!” Tổ Gia mỉm cười nói.

Lưu Hạo Từ hấp háy con mắt phải, giơ hai tay ra, bắt đầu sờ từ tay đến cánh tay, từ cổ đến đầu. Sau đó đồng dục nói: “Tổ Gia xương cốt lạ thường, là hậu duệ của hàng môn tướng, tổ tiên từng có người làm quan trong triều, huynh đệ tỷ muội không quá ba người, cha mẹ mất sớm...”

Tổ Gia gật đầu, nói: “Đúng cá! Nhưng những chuyện này, bạn bè đồng đạo đều biết, Lưu sư gia hãy nói những chuyện khác xem!” Ý Tổ Gia muốn bảo ông ta: “Ông diễn kịch cũng phải diễn sao cho ra trò, chứ nói những chuyện ấy lừa gạt đám quân Nhật, ông coi người Nhật là lũ ngu sao?”

Lưu Hạo Từ hiểu ngay, liền nói: “Năm tuổi, Tổ Gia phạm Thủy ách, bị ngã sông, suýt nữa chết đuối. Mười hai tuổi, bị hung tinh Hồng loan chiếu, một phụ nữ lớn tuổi có hành vi dâm loạn với ông.”

Tổ Gia nghe thấy thế, suýt chút nữa phì cười, nhưng ông nghiêm mặt nói: “Lưu sư gia thật lợi hại! Đều đúng cả!”

Tiếng vỗ tay như sấm dậy vang lên bên dưới khán đài.

Lúc này, lẽ ra Lưu Hạt Từ phải biết chừng mực mà dừng lại, không ngờ ông ta lại hăng hái hơn, vừa sờ vừa phán: “Xương ngọc chằm phía sau đầu Tổ Gia nổi lên, đây là tướng đại phú đại quý, phạm việc gì cũng gặp hung hoá cát, gặp tai lại may mắn tốt lành...”

Tổ Gia nghĩ thầm: Để ông đùa chút vậy là đủ rồi, ông còn không biết dừng lại. Liền nói: “Tôi nghe nói nếu xương ngọc chằm quá to sẽ bị coi là phản cốt (một thuật ngữ trong Cốt tướng). Đại tướng Ngụy Diên nước Thục thời Tam Quốc có cái xương hơi to quá sau ót, Gia Cát Khổng Minh nhìn ra đó là phản cốt. Trên từ Lưu Bị, dưới từ đám binh lính đều cho rằng Ngụy Diên dùng mưu thiên chiến, trung nghĩa can đảm, nhưng Gia Cát Lượng lại sinh lòng nghi ngờ ông ta. Về sau, quả không ngoài dự đoán, Gia Cát Khổng Minh vừa chết, Ngụy Diên liền làm phản, cũng may Khổng Minh đã có sự đề phòng từ trước, sắp xếp Mã Đại làm nội ứng bên cạnh Ngụy Diên, sau Mã Đại chém tên tướng làm phản đó ngã xuống ngựa. Lưu sư gia nói tôi xương ngọc chằm nổi rõ, là đang muốn khen hay chê tại hạ vậy? Khả khả!”

Những người ngồi dưới khán đài đều bật cười. Mặt Lưu Hạt Từ đỏ lên, cả cục thịch bên mắt trái cũng đỏ au.

Tổ Gia dùng cách đùa cợt để bảo Lưu Hạt Từ đừng có đùa bỡn quá đà. Cho một quả táo ăn, rồi lại tát cho một cái, vừa mua chuộc lòng người, vừa khiến đối phương phải biết chừng mực, Tổ Gia đã đạt được mục đích.

Cuộc tranh luận lại tiếp tục, một vài người dưới khán đài thay nhau hỏi thêm một số kiến thức về Cốt tướng, Lưu Hạt Từ đáp lại từng câu một, cuối cùng hạ cánh an toàn.

## BÓI TỬ TRỤ

Người thứ hai ra sân chính là Trịnh Bán Tiên ở Giao Đông. Người này chiếm cứ vùng Giao Đông đã lâu, nghe nói trình độ bói bát tự cao thâm, được người ta ca tụng là thần tiên sống, chỉ cần nói cho ông ta biết Bát tự, ông ta sẽ bói ra tình hình sức khỏe, tài vận, đường quan lộ, lục thân của người đó.

Lục thân là một thuật ngữ chỉ mối quan hệ xã hội do bát tự của một người sinh ra.

Những người hay đi xem tướng số đều biết rằng, thầy tướng số có thể nhìn ra được các sự việc của cha mẹ, anh chị em, bạn đời, thậm chí cả ông bà mình, đều bởi căn cứ vào Lục thân mà suy đoán ra.

Lục thân chỉ: cha mẹ, anh em trai, chị em gái, vợ, quan sát tinh, con cái. Qua Bát tự, căn cứ vào mối quan hệ sinh khắc trong ngũ hành mà có được Lục thân.

Bát tự phân chia thành tứ trụ: năm sinh là một trụ, tháng sinh là một trụ, ngày sinh là một trụ, giờ sinh là một trụ, mỗi trụ lại do một thiên can và một địa chi kết hợp tạo thành, tất cả gồm tám chữ, cho nên được gọi là Bát tự.

Khi suy đoán, dùng nhật trụ để biểu thị cho mình, đặc biệt phải dùng thuộc tính ngũ hành thiên can của nhật trụ để đoán ra Lục thân, đây là bước thứ nhất khi đoán mệnh. Ví dụ, nếu một người sinh vào ngày Canh Thìn, vậy thì lấy chữ Canh biểu thị cho mình, đồng thời coi chữ Canh là trung tâm, từ đó đoán ra lục thân của anh ta.

Canh là một trong mười can, ngũ hành thuộc Kim, cách suy đoán lục thân như sau:



Sinh ra ta là cha mẹ. Canh là Kim, Thổ sinh Kim, bởi vậy, cha mẹ của Kim chính là Thổ, nếu trong ba trụ còn lại xuất hiện ngũ hành thuộc Thổ, như Mậu Thổ hoặc Kỷ Thổ, chữ đó sẽ tượng trưng cho người mẹ.

Ta sinh ra là con cái. Canh là Kim, Kim sinh Thủy, cho nên, con cái của Kim chính là Thủy, nếu trong ba trụ còn lại xuất hiện ngũ hành thuộc Thủy, như Nhâm Thủy hoặc Quý Thủy, chữ đó sẽ tượng trưng cho con cái.

Ta khắc là Thê tài. Canh là Kim, Kim khắc Mộc, cho nên Mộc là thê tài của Kim, nếu trong ba trụ khác xuất hiện ngũ hành thuộc Mộc, như Giáp Mộc hoặc Ất Mộc, vậy thì chữ đó tượng trưng cho vợ. Đương nhiên, người xưa có năm thê bảy thiếp, nên chia thành Chính tài và Thiên tài, nhưng trong chế độ xã hội ngày nay, thực chất cũng không thay đổi, nếu trong bát tự của một người đàn ông Tài tinh quá nhiều cho thấy anh ta dễ có tình nhân.

Khắc ta là Quan sát. Canh thuộc Kim, Hoả khắc Kim, Hoả chính là Quan sát của Kim, nếu trong ba trụ khác xuất hiện ngũ hành thuộc Hoả, như Bính Hoả hoặc Đinh Hoả, vậy chữ đó tượng trưng cho cấp trên. Đối với nữ giới, vì địa vị xã hội thấp kém, bị nam giới khắc chế, nên quan sát trong bát tự của nữ giới chính là chồng, phụ nữ thời xưa vì thế gọi chồng là “quan nhân”.

Ngoài bốn mối quan hệ sinh ta, ta sinh, ta khắc, khắc ta này ra, còn có tình trạng không sinh không khắc, đó chính là Tỷ kiếp. Canh là Kim, nếu trong ba trụ khác xuất hiện ngũ hành thuộc Kim, như Canh Kim hoặc Tân Kim, vậy thì những chữ này được gọi là Tỷ kiếp, tượng trưng cho anh em trai và chị em gái.

Đoán Bát tự, đầu tiên là phải phân tích sự mạnh yếu của nhật can, rồi mới xem đến mối quan hệ sinh khắc của nhật can với can chi khác, sau đó kết hợp với Đại vận và Lưu niên để suy đoán cát hung.

Tổ Gia đã phái Hoàng Pháp Dung đi điều tra nội tình bên phía Trịnh Bán Tiên. Lão này tuổi đã ngoài ngũ tuần, dáng người không cao, hơi gầy gò, râu dài, dáng vẻ quắc thước, tạo cho người ta cảm giác ông ta thật sự mang dáng vẻ của thần tiên. Người này chiếm cứ ở Giao Đông nhiều năm, bản lĩnh xem Bát tự khá cứng. Tổ Gia sợ nhất là loại người này, có bản lĩnh thật sự mà lại đi lừa đảo, khác gì như hổ thêm cánh. Phường lừa đảo đầu óc ngu dốt không đáng sợ, loại có thể vượt nóc bằng tường mới đáng sợ, Tổ Gia thế sẽ bắt Trịnh Bán Tiên hiện nguyên hình.

Sau khi Trịnh Bán Tiên yên vị, dưới khăn đài, người đầu tiên vọt lên hỏi: “Trịnh sư gia nghiên cứu Bát tự đã nhiều năm, có thể nói cho tại hạ hay, rốt cuộc mệnh quan trọng hay vận quan trọng? Nguyên lý nằm ở đâu?”

Mọi người cùng nhìn về phía người phát ra câu hỏi ấy, đó là một phụ nữ dáng vẻ xuất chúng, thoát tục, cặp mắt to, sáng ngời – không ai khác ngoài “quý muội” Hoàng Pháp Dung. Việc này Tổ Gia đã đàn xếp.

Trịnh Bán Tiên gật đầu, điềm đạm nói: “Vận mệnh thực ra là hai từ, một là mệnh, một vận. Mệnh chính là Bát tự, sinh ra sẽ không thể đổi khác được cho đến tận lúc chết; còn vận, cứ mười năm lại thay đổi một lần, bởi vậy mới có câu ‘thập niên nhất Đại vận’, đời người tất cả có bát bộ Đại vận (tám Đại vận). Trong hai chữ vận mệnh, lão hủ cho rằng, mệnh là căn bản, là gốc rễ, vận là phụ trợ, là phần ngon. Mệnh được tạo ra từ tiên thiên (bẩm sinh), thuộc về số trời, không thể thay đổi, còn vận là khí hậu thiên sau này, có thể dùng các phương pháp phong thủy, bùa chú để điều chỉnh. Tiên Ân Môn của tôi từng sống ở Giao Đông 50 năm chưa từng bị quét đổ, đều nhờ vào sự ứng nghiệm trong việc hoá giải tai ương hậu thiên cho bách tính...” Lúc này, Trịnh Bán Tiên vẫn không quên quảng cáo về mình.

“Trịnh sư gia nói sai rồi!” Tổ Gia đứng dậy lớn tiếng: “Mệnh thư viết: Hữu bệnh phương vi quý, vô thương bất thị kỳ. Phần lớn những nhân vật làm mưa làm gió, trong mệnh đều mang bệnh. Trong Bát tự, hoặc Thương quan quá vượng, hoặc Ấn tinh suy nhược, hoặc Quan sát hợp thân, lúc còn nhỏ đa nạn đa tai, rơi vào cảnh ngộ nguy hiểm, một khi Đại vận đến, được vận thế tương trợ, vực dậy như con lốc, vận mệnh của người này sẽ có sự biến đổi hoàn toàn. Xa xôi thì

có Chu Nguyên Chương, mới gần đây có Hồ Tuyết Nham, bọn họ đều là những minh chứng sống.”

Trịnh Bán Tiên sửng người: “Khà khà, thì ra Tô Gia của phái Giang Tương. Thât kính! Thât kính! Vậy ý Tô Gia là đại vận còn quan trọng hơn cả Bát tự? Mệnh của một người như một cái cây, Bát tự là gốc rễ, là căn bản, rễ ăn sâu cảnh lá mới xum xuê, những người nghèo trước giàu sau, cho dù phát lên như điều gặp gió, cũng bởi nhờ trong mệnh có sự báo hiệu giàu có, chẳng qua đến đại vận mới diễn ra.”

Tô Gia cười khà khà, nói: “Nếu giàu nghèo hay phú quý đều được ghi hết trong Bát tự, vậy thì phương pháp cải mệnh hậu thiên của Trịnh sư gia là căn cứ vào đâu?”

Trịnh Bán Tiên vừa nghe xong thì thấy như thể mình bị dây quán cổ, vội vàng nói: “Phương pháp giải nạn hậu thiên đã có từ xưa rồi, lẽ nào Tô Gia lại chê cười các bậc tiên thánh thời xưa hay sao?”

Tô Gia nói chắc nịch: “Dịch sinh ra từ thuật bốc phệ, bắt kể là Bát tự, lục hào hay các thuật số khác, vạn pháp cũng không tách rời khỏi quy luật biến chứng âm dương. Mỗi quan hệ giữa mệnh và vận, chính là mối quan hệ giữa trứng gà và gà con, không có trứng gà thì không không bao giờ ấp được thành gà con, nhưng nếu không có nhiệt độ thích hợp, trứng gà sẽ bị ung hòng, cũng không thể thành gà con được. Mệnh và vận, trong âm có dương, trong dương có âm, âm dương cùng biến đổi trong nhau, tạo hoá đã như vậy. Không phải các bậc tiên thánh thời xưa sai, chỉ là Trịnh tiên sinh giải thích hơi sai lệch!”

“Ông...” Trịnh Bán Tiên mặt mũi đỏ bừng lên.

Tô Gia thuận đã xông lên, nói tiếp: “Trịnh sư gia nghiên cứu, học tập Bát tự đã lâu, đã từng xem cho mình chưa? Chắc Trịnh sư gia không giống như Lưu sư gia, chỉ được sư phụ xem cho lúc nhỏ chứ? Bát tự khác với Cốt tướng, có thể thường ngày đem ra xem chơi để giải khuây.”

“Nếu đã xem rồi, tôi nghe nói, cảnh giới dự đoán cao nhất theo Bát tự là có thể xác định được cát hung theo từng ngày, Trịnh sư gia thấy hôm nay có thể giành được danh hiệu quán quân, hay giữa đường ngã ngựa vậy?” Tô Gia tiếp tục vận hỏi.

Trịnh Bán Tiên không hồ là kẻ lợc lối, già đời, ông ta lấy lại bình tĩnh, cười khanh khách: “Tô Gia sai rồi! Cảnh giới dự đoán cao nhất theo Bát tự không phải là xác định cát hung cho mình, mà là có thể nhìn thấy được thành bại của đối thủ thông qua Bát tự của mình. Tồi qua tôi đã xem Bát tự cho mình, đoán biết được rằng, hôm nay phạm kê nào xích mích với mình, tất sẽ bại! Nhưng tôi không nghĩ người đó lại là Tô Gia. Khà khà!”

Trịnh Bán Tiên bật lại cũng không tồi, Tô Gia bị đâm một nhát khá nhức.

Tây Điền Mỹ Tử cũng nhìn ông, thăm nghĩ Tô Gia lần này bước hăng chân rồi.

Tô Gia mỉm cười, sau đó tung ra vũ khí giết người: “Hay là thế này, Trịnh sư gia dùng thuật dự đoán Bát tự của mình, tôi dùng Thiết Bản thần toán của tôi, chúng ta so tài ngay tại đây, ông thấy thế nào?”

Đám người ngồi bên dưới rộ lên xì xào. Đại sư và Đại sư cùng “xướng ca” trên sân là điều cấm kỵ, hai kẻ mạnh gặp nhau tất sẽ cùng mang thương tật, trong giang hồ hiếm khi có người giơ quân bài đó ra, trừ phi đó là kẻ từ thù của mình, vì không ai chịu thua.

Trịnh Bán Tiên bị dồn đến chân tường, trợn trừng mắt gật đầu: “Độ thế nào?”

“Chúng ta cùng nói Bát tự của mình, sau đó cùng chỉ ra việc riêng tư của đối phương.”

Mọi người dưới khán đài càng kinh ngạc hơn.

“Làm sao tôi biết Tô Gia có nói dối hay không chứ?” Trịnh Bán Tiên nhếch mép cười.

“Khà khà, người quân tử thẳng thắn phóng khoáng, kẻ tiểu nhân mới lo lắng quanh co. Tôi còn không sợ Trịnh sư gia nói dối, ông sợ cái gì chứ?”

Bầu không khí căng thẳng hẳn lên.

“Được!” Trịnh Bán Tiên đã không còn đường lui.

Hai người liền trao đổi Bất tự cho nhau, thật giả thế nào chẳng ai biết. Kỳ thực, lúc này thật hay giả chẳng quan trọng, hai vị Đại sư đấu nhau chính là đấu trí.

Ngay sau đó, Tô Gia tỏ ra khiêm nhường: “Mời Trịnh sư gia trước?”

“Mời Tô Gia trước!” Trịnh Bán Tiên khôn ngoan thừa biết, khi đấu kiểu này, kẻ xuất chiêu trước thường dễ lộ sơ hở.

Tô Gia mỉm cười: “Được. Nhưng... có điều, tôi sợ tôi nói xong rồi, Trịnh sư gia sẽ không còn cơ hội mở miệng.”

“Chà chà chà, từ lâu đã nghe nói Anh diệu của phái Giang Tương cao siêu, nay gặp được, quả là danh bất hư truyền. Nhưng hôm nay chúng ta đấu nhau là đấu bản lĩnh thật sự kia, chỉ dựa vào Anh diệu e không xong!”

“Khà khà! Trịnh sư gia nói rất phải, tôi đã nghe rõ rồi! Nếu Bất tự của Trịnh sư gia đưa cho tôi là đúng, vậy thì ông lúc năm tuổi khắc mẫu thân, năm đó mẫu thân qua đời!”

“Chà chà, cực kỳ đúng!” Trịnh Bán Tiên cười. “Nếu ngày sinh của Tô Gia là đúng, năm mười lăm tuổi khắc lục thân, khiến năm đó cha mẹ, tổ mẫu, huynh đệ tỷ muội chết cả!”

Miệng lưỡi của Trịnh Bán Tiên quá độc địa, lão ta muốn gọi chuyện đau lòng hòng làm rối loạn tâm tư Tô Gia.

Tô Gia gật đầu: “Những việc này của tôi và ông, các huynh đệ đồng đạo ai cũng biết. Tôi nói ra một chuyện lớn mà không một ai biết, ông thấy được không?”

Trịnh Bán Tiên sửng người: “Xin mời!” Trong lòng ông ta biết rõ, nếu đã là chuyện mọi người đều không biết, cho dù ông nói đúng hay sai, tôi chỉ việc nói “không đúng” là được.

Ông ta không ngờ được Tô Gia lại nói: “Bất tự và tướng mặt của một người tương thông với nhau, Bất tự đại phú đại quý thì tướng mặt và dáng vẻ tất sẽ biểu lộ tướng phú quý, tương tự như vậy, người có dáng dấp hèn mọn, thân thể khuyết tật thì trong Bất tự cũng có những biểu hiện tương ứng. Trong Bất tự của Trịnh sư gia hai Dần khắc chế Tý Thủy và Hợi Thủy, lại biểu hiện ra trên người, chính là...”

“Là cái gì?” Trịnh Bán Tiên vội hỏi.

“Chính là tình trạng thân thể bị ần cao!”

“Ồ!” Tiếng xì xào vang lên dưới khán đài.

Ân cao là một thuật ngữ y học, chỉ tình trạng một người đàn ông bẩm sinh không có tinh hoàn trong âm nang, đối với một người đàn ông mà nói, đây chính là một đòn chí mạng.

“Ông?!” Mặt Trịnh Bán Tiên méo xệch đi.

“Có cần phải kiểm chứng tại chỗ không?” Tô Gia truy đến cùng.

Có nằm mơ Trịnh Bán Tiên cũng không thể nào ngờ được rằng Tô Gia lại kết hợp Bát tự và tướng học với nhau, chém thẳng vào điểm yếu thuộc về sinh lý của mình. Chuyện ân cao là chuyện tuyệt mật của ông ta, không một ai được biết. Ông ta nghi hoặc, không biết Tô Gia đoán ra được thật, hay dùng cách gì khác mà biết được?

Bầu không khí trở nên ngưng ngập đến cực điểm, tiếp theo Trịnh Bán Tiên liệu có tụt quần ra không?

Lúc này, Tô Gia quay mũi nhọn đi chỗ khác: “Ha ha, vừa rồi tôi chỉ đùa Trịnh sư gia thôi, mong Trịnh sư gia không trách, mong các vị không trách!” Nói xong, ông chấp tay xin lỗi Trịnh Bán Tiên.

Lúc này, Trịnh Bán Tiên mới nhếch được cái mép lên, cười gượng, vội vàng đáp lễ: “Tô Gia thật hài hước!”

“Chúng ta tiếp tục chứ?” Tô Gia hỏi.

“Kia... Tô Gia tài nghệ cao thâm, tuyệt đối không thấp hơn bi nhân, bi nhân đã già nua, xin nhường lại cho lớp người trẻ tuổi!”

Hoàng Pháp Dung đứng lên, vỗ tay đầu tiên, mọi người còn đang ngỡ ngác, cũng vỗ tay theo.

Trịnh Bán Tiên xem như vẫn giữ được thể diện mà rút lui.

Tây Điền Mỹ Tử và các vị đại sư Nhật Bản ngồi dưới khán đài đều trở mắt không nói được gì, chỉ thầm nghĩ trong lòng: Tên Tô Gia này thật không đơn giản!

Bảy người được đề cử còn lại cũng phải kinh hồn bạt vía, tên Tô Gia này chơi thứ ma thuật gì, mà lại lợi hại đến thế?!

## BÓI LỤC HÀO

Tiếp theo, đến lượt Nhược Lan Sư thái ở Phúc Kiến. Bà già ngoài 60 này rất giỏi thuật giữ gìn nhan sắc, dù đã lớn tuổi nhưng da dẻ trắng ngần, khi bước lên bục diễn thuyết, bà ta mang theo cả hương thơm phảng phất, êm dịu.

Sở trường của Nhược Lan sư thái là bói lục hào.

Dự đoán lục hào là dùng ba đồng tiền đồng giống nhau, như đồng Càn Long Thông Bảo, để trong lòng bàn tay, hai tay khép lại, thành tâm nhắm đọc việc đang muốn hỏi, lắc lắc, tung xuống bàn, sau khi chúng nằm yên trên mặt bàn, nhìn xem mấy đồng mặt khắc chữ ngựa lên, mấy đồng mặt khắc hoa văn ngựa lên. Mỗi một lần tung được ghi là một hào, lặp lại sáu lần, sẽ được sáu hào (lục hào).

Việc tung xúc như vậy sẽ cho ra bốn kết quả: ba đồng đều có hình hoa văn; ba đồng đều là mặt chữ; hoặc một mặt hoa văn, hai mặt chữ; hoặc một mặt chữ, hai mặt hoa văn.

Cứ ba mặt đều là hoa văn hoặc một hoa văn hai chữ thì dùng nét ngang liền biểu diễn: “—”; còn cứ ba mặt đều là mặt chữ hoặc một chữ hai hoa văn, thì dùng nét ngang đứt biểu diễn: “- -”.

Giả sử, sau sáu lần, lần lượt như sau: ba hoa, ba chữ, một hoa hai chữ, một chữ hai hoa, ba chữ, ba hoa. Như vậy, quẻ này được ghi thành:

Hào 6: —

Hào 5: - -

Hào 4: - -

Hào 3: —

Hào 2: - -

Hào 1: —

Lục hào được sắp xếp từ dưới lên trên, thấp nhất là hào 1, trên cùng là hào 6, cho nên mới có câu: Số vãng giả thuận, tri lai giả nghịch. Bói Lục hào căn cứ vào quẻ tượng xúc được, phối hợp với các yếu tố của can chi ngũ hành để luận đoán.

Nghe nói, Hoàng đế khai quốc triều Minh Chu Nguyên Chương cũng từng gieo đồng xu. Khi còn làm hoà thượng trong chùa, Chu Trọng Bát thấy tiền đồ của mình quá mờ, vì thế liền tìm ba đồng xu thử bói. Ông ta nắm đồng xu trong lòng bàn tay, thầm khấn: Ông trời ơi, xin hãy chỉ dẫn cho con một lối đi, nếu là mặt chữ, con sẽ ở lại chùa làm hoà thượng, nếu là mặt hoa văn, con sẽ đi nương nhờ người ta. Kết quả ông trời lại trêu người Chu Nguyên Chương, sau khi tung lên, đồng xu lăn qua lăn lại, cuối cùng bị kẹp thẳng đứng trong một cái khe, không phải mặt chữ, cũng chẳng phải mặt hoa văn. Chu Nguyên Chương thần người ra. Vậy là sao đây? Vừa không cho con đi nương nhờ kẻ khác, cũng không cho con làm hoà thượng, lẽ nào bảo con phải tự mình làm? Thế rồi lão Chu làm một mình thật, cuối cùng thống nhất giang sơn.

Sau khi Nhược Lan Sư thái yên vị, bà cầm cây phát trần trong tay, nói: “Các vị Đại sư, xin mời chi giáo!” T rông dáng vẻ thông thả tự nhiên, tràn đầy khí khái.

Một người chừng 40 tuổi, mái tóc búi gọn phía sau, dáng vẻ lễ độ ôn tồn dưới khán đài đứng lên, đó chính là bà đồng cốt Cái Hà ở An Huy, vợ Mai Huyền Tử.

“Từ lâu đã nghe kỹ pháp lục hào của Nhược Lan Sư thái cao thâm, không biết thuật bói lục hào cao minh đến chừng nào?”

Nhược Lan Sư thái nhìn Cái Phi Tiên, thầm nghĩ: Người chi là hạng sinh sau đẻ muộn, lại đòi bắt bẻ ta ư?

“Lục hào pháp bắt nguồn từ Đại điển Phệ pháp, vô cực đến thái cực, thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái tương thổ (tám quẻ giao nhau), tạo thành 64 quẻ. Pháp Lục hào kế thừa số của Thiên địa Đại điển, bao trùm các đạo trong trời đất, trên có thể đoán biết việc đại sự của bậc quân vương, dưới có thể bói ra những chuyện nhỏ nhặt của muôn dân, vạn vật trong trời đất, không có thứ gì nằm ngoài khuôn khổ của nó.” Nhược

Lan Sr thái nói xong, điềm tĩnh nhìn Cái Hà.

“Có thể đoán biết được sự sống chết của con người không?” Cái Hà hỏi.

“Đương nhiên! Vạn lần chẳng sai một!” Nhược Lan Sr thái quả quyết.

Cái Hà cười rất khó hiểu: “Pháp Lục hào bắt nguồn từ thời nhà Chu, hoàn thiện vào thời Hán, người đã hoàn thiện nó và làm cho nó phát triển rạng rỡ chính là lão tiên bối Kinh Phòng thời Hán, phải vậy không?”

“Đúng thế.” Nhược Lan Sr thái đáp.

“Thầy Kinh Phòng thông minh tuyệt đỉnh, phát huy pháp lục hào, phát triển lên đến đỉnh điểm, đoán đâu trúng đó, rất được hoàng đế yêu thích, nhưng vị sư tổ lục hào lại không thể đoán biết được sự sống chết của mình, cuối cùng bị hoàng đế giết chết, không biết vấn đề là tại pháp lục hào hay bởi thầy Kinh Phòng trình độ có hạn? Một điều nữa, xin hỏi trình độ của Nhược Lan Sr thái so với thầy Kinh Phòng thế nào?” Mấy câu hỏi của Cái Hà nhằm tuyệt đường lui của Nhược Lan sr thái.

Đây đều là đối sách đã được Tô Gia và Mai Huyền Từ bàn bạc với nhau.

Nhược Lan Sr thái quả đúng là mù già quỷ quyết, bà ta khinh khỉnh cười, rồi đáp: “Chuyện về thầy Kinh Phòng phần lớn chỉ do người đời sau kể thành chuyện cười, kỹ pháp chẳng có liên quan gì đến việc sống chết, có nhiều việc cho dù tính ra cũng khó lòng trốn thoát được, hễ cứ gặp phải tai ương đều nên được, vậy thì con người sống mãi không chết sao?”

Cái Hà mỉm cười gât đầu, nói: “Nếu các vị tiên thánh đã tiên đoán được ra, nhưng lại không thể trốn tránh được, vậy căn cứ vào đâu để nói pháp lục hào của Sr thái dùng để hóa giải tai ương cho người ta? Sr thái được tiếng đã giải được vô số tai ương từ nhiều năm nay, có thể lấy một ví dụ đã làm được gần đây không? Cũng là để tôi được vui lòng bái phục!”

Nhược Lan Sr thái cười lớn, nói: “Thánh nhân soạn dịch, chính là để đón cát tránh hung, nếu không thể giải được tai ương thì dùng để làm gì đây? Có những tai ương không thể giải được, nhưng phần lớn đều có thể hoá giải được! Nếu các hạ đã muốn nghe, ta xin kể về một trường hợp mới gần đây vậy. Vài tháng trước, vì tình hình buôn bán ảm đạm, thương nhân buôn trà nổi tiếng vùng Mân Nam (miền nam Phúc Kiến) tên Uông Văn Khanh đã đến xin gieo quẻ, ta đã dùng pháp lục hào giải hạn cho ông ta, giúp ông ta vượt qua được cửa ải khó khăn một cách suôn sẻ, Uông tiên sinh đã đích thân đi biển, tỏ lòng cảm tạ, việc này làm chấn động khắp vùng Bát Mân (tên khác của Phúc Kiến), các hạ cứ việc đi điều tra làm rõ!”

Cái Hà mỉm cười: “Quả đúng là có chuyện này, nhưng không biết một lần Sr thái giải hạn, thì được bao năm?”

Nhược Lan Sr thái nói: “Thái cực chi pháp, kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội, một quẻ có thể nhìn thấu cả đời, vừa có thể xem được những chuyện lớn bé trong một năm, Uông tiên sinh muốn xem quẻ mười năm, ta đã giải hạn trong vòng mười năm cho ông ấy.”

Cái Hà bật cười: “Chà chà, Sr thái khoác lác quá rồi! Nếu không phải pháp lục hào có vấn đề, thì chắc kỹ pháp của Sr thái có vấn đề rồi. Hôm qua, một hiệu buôn trà của một thương nhân Phúc Kiến bị cháy, hàng nghìn cân trà bốc cháy như bó đuốc không lồ vậy, Hộ báo (báo Thượng Hải) đưa tin, hiệu trà này của thương nhân Uông Văn Khanh nổi tiếng khắp vùng Mân Nam đấy!”

Nhược Lan Sr thái mặt mày biến sắc, tin này quả thực bà ta không hề hay biết, vì lần này đến tham gia hội thi hùng biện ở Thượng Hải, người Nhật yêu cầu phải báo mặt nghiêm ngặt, các vị Đại sư ở khắp nơi một khi vào khu Nhật chiếm đóng không được phép đi lại lung tung, càng không được trao đổi thông tin với bên ngoài.

Nhược Lan sr thái nổi giận: “Nói xằng bậy!”

Cái Hà thong thả nói: “Vừa rồi, trước khi vào hội trường, tôi thấy mấy anh lính Hoàng quân đọc báo, bèn mượn một tờ...” Nói xong liền nhặt tờ báo trên mặt bàn giơ lên. “Sr thái tự xem đi!”

Chính Tô Gia và Giang Phi Yến cùng dàn cục này mấy tráng trước. Sau khi từ sở Cung giáo của Nhật Bản trở về Thượng Hải, Tô Gia đã trò chuyện thâm đàm với Giang Phi Yến, kể hết toàn bộ sự việc cho bà nghe. Giang Phi Yến thầm khóc suốt đêm, bà không thể ngăn cản được Tô Gia, cũng không thể thuyết phục được ông cùng mình cao chạy xa bay, cuối cùng, bà đồng ý giúp Tô Gia. Việt Hải Đường và Thái Cục Bang xưa nay vẫn qua lại thân thiết với nhau, Tô Gia đã nhờ Giang Phi Yến kể rõ hoạt động gần đây nhất của Nhược Lan Sr thái, đến giờ phút quyết định, Tô Gia sai Nhị Bá đầu phóng hoả, hồng đánh gục Nhược Lan Sr thái.

Nhược Lan Sr thái then đỏ mặt, then quá hoá giận, bà ta chỉ vào mặt Cái Hà quát tháo: “Chắc chắn do các người ngầm giở trò!”

Lúc này, Tây Điền Mỹ Từ lên tiếng: “Nhược Lan Sr thái hà tất phải như vậy, tiêu chí của cuộc thi hùng biện hôm nay giao lưu là chính, chuyện thắng bại chỉ phụ thôi. Người Trung Quốc thường nói đi hoà vi quý, phải thế không?!”

Nhược Lan sr thái vung cây phát trần, đi xuống khỏi bục diễn thuyết, hậm hực ngồi xuống.

## TRUYỀN NHÂN PHONG THỦY TAM HOÀNG

Người thứ tư lên bục diễn thuyết là một trong năm vị Ngũ hồ Trung Nguyên – Đồng Hoài Tú, truyền nhân phái Phong thủy Tam Hoàng.

Phong thủy nghĩa là gió và nước. Khi xây dựng nhà cửa, nơi người ta lựa chọn đầu tiên chắc chắn là một nơi vừa có thể tránh gió, lại vừa gần nguồn nước, cho nên mới có câu: Trạch địa nhi cư, cận thủy hướng dương. Tránh gió để đề phòng bị gió thổi lật nhà; gần nguồn nước ít nhất không bị chết khát, chưa kể trong đó có cá tôm, ắt không bị chết đói. Cho nên, cái nôi của nền văn minh nhân loại phạm đều là nơi có sông nước, như nơi khởi nguồn của nền văn hoá Hoa Hạ là ở lưu vực sông Hoàng Hà, cái nôi của nền văn minh Ai Cập cổ đại là ở lưu vực sông Nile, nền văn hoá Babylon bắt nguồn từ lưu vực sông Lưỡng Hà... Trên thế giới, không một nền văn minh nào lại bắt rễ ở vùng sa mạc, bởi nơi đó không thể cung cấp cho con người điều kiện đảm bảo sinh tồn, theo mệnh lý học thì nơi đó phong thủy kém.

Hàm nghĩa phong thủy chỉ đơn giản như vậy.

Cùng với sự thúc đẩy của tiến trình phát triển văn minh nhân loại, các yếu tố ngũ hành bắt đầu gia nhập vào, nội dung của thuật phong thủy phong phú lên, từ những yêu cầu sinh tồn đơn giản, dần dần còn phải cân nhắc đến các vấn đề như: hướng đi của thể núi, triều hướng kiến trúc, cây cối xung quanh nhiều hay ít, địa thế cao hay thấp, hướng dòng chảy ở xung quanh... Về sau, con người còn bắt đầu quan tâm đến các yếu tố phong thủy phần mộ, vì thế mới xuất hiện các mô thức thiết kế phong thủy cho người chết như: chọn hướng mộ, thiết kế quan tài, sự phối hợp giữa các đồ vật xung quanh phần mộ... Bởi vậy, phong thủy được chia thành hai loại: phong thủy dương trạch và phong thủy âm trạch. Dương trạch chính là chỉ nơi ở của người còn sống, bao gồm: nhà ở, nơi làm việc...; còn âm trạch chính là nơi mộ phần của người chết. Học thuyết phong thủy được thật sự hệ thống hoá vào thời tiền Tần, hình thành vào thời nhà

Hán. Đến thời nhà Đường, thuật phong thủy đạt đến đỉnh cao. Tên tuổi tiêu biểu có Viên Thiên Cương và học trò của ông là Lý Thuần Phong. Có nhiều truyền thuyết về hai vị đại sư này, nhưng chuyện kinh điển nhất cần phải kể đến là việc hai thầy trò họ chọn mộ phần cho Võ Tắc Thiên.

Tương truyền, khi Võ Tắc Thiên vừa mới chào đời, Viên Thiên Cương đã nhìn ra được khí thiên tử trong người đứa bé này. Về sau, khi Võ Tắc Thiên xưng đế, bà ta vô cùng xem trọng Viên Thiên Cương. Khi về già, bà ta rất để tâm đến chuyện hậu sự của mình, yêu cầu phải được an táng ở nơi có phong thủy tốt nhất và an toàn nhất. Chuyện này đã khiến bà ta hao tâm tổn trí rất nhiều.

Một hôm, Võ Tắc Thiên cho gọi Viên Thiên Cương và Lý Thuần Phong đến, sai họ tìm cho mình nơi có phong thủy tốt nhất để xây cất lăng mộ. Để đề phòng Viên Thiên Cương và Lý Thuần Phong giở trò dối trá lừa mình, Võ Tắc Thiên đã cho họ tiến hành công việc độc lập, Lý Thuần Phong đi tìm trước, Viên Thiên Cương bị giữ lại trong cung; đợi sau khi Lý Thuần Phong quay về, Viên Thiên Cương mới được đi tìm; đợi khi Viên Thiên Cương quay lại, Võ Tắc Thiên phái người đi xem xét nơi hai người họ nói.

Kết quả, Lý Thuần Phong đi đúng bảy bảy bốn chín ngày, đi khắp trăm núi nghìn sông, cuối cùng tìm được một mảnh đất báu, liền chôn một đồng xu tại vị trí trung tâm bảo địa đánh dấu, để sau này để tìm.

Sau đó, Viên Thiên Cương xuất phát, cũng đi mất bảy bảy bốn chín ngày, cuối cùng tìm được một bảo địa, sợ sau này khó tìm, liền rút trăm bạc trên đầu cắm vào vị trí trung tâm.

Đến khi, Võ Tắc Thiên phái hai tốp người riêng rẽ đi tìm địa điểm theo lời hai người miêu tả, cuối cùng bọn họ gặp nhau và kinh ngạc phát hiện ra rằng: trăm bạc của Viên Thiên Cương cắm đúng vào lỗ đồng xu của Lý Thuần Phong.

Đây chính là truyền thuyết khiến cho người đời sau phải kinh ngạc hác hốc miệng, Viên Thiên Cương và Lý Thuần Phong gần như được đẩy lên bảo tọa của các bậc thần tiên.

Sau khi Đồng Hoài Tú vào chỗ, ông ta khom người cười nói: “Các vị, xin chỉ giáo!”

Một trong năm vị Ngũ hổ Trung Nguyên, Tô Gia chỉ được nghe qua, hôm nay mới được gặp mặt, người này chưa đến ba mươi, mặt đen sì, dáng người tầm thước, giọng nói nặng trịch đậm chất giọng của người Hà Bắc, một nam tử hán Trung Nguyên điển hình.

Một người ngồi ở phía dưới đứng lên, nói: “Từ lâu đã nghe nói, tổ tiên ba đời của Đồng sư gia đều là truyền nhân phái Phong thủy Tam Hoàng, Đồng sư gia thấy Phong thủy Tam Hoàng và Phong thủy Dương Công thế nào?”

Mọi người đưa mắt nhìn về phía người nói, đó chính là Dương Tịnh Sa, truyền nhân phái Phong thủy Dương Công ở Sơn Đông.

Đồng Hoài Tú gật đầu, nói: “Phong thủy Dương Công thuộc trường phái phong thủy hình thế, nói về năm yếu tố “long, sa, thủy, hướng, huyệt”, thường đề cao phong thủy hình thế, không vận dụng đủ khí vận của ngũ hành, còn Phong thủy Tam Hoàng bao hàm cả ngũ hành bát quái, thiên thời cửu tinh, địa bàn cửu tinh, xem xét cả một hệ thống nhiều yếu tố của thiên thời địa lợi...”

“Khà khà!” Đồng Hoài Tú còn chưa nói hết, Dương Tịnh Sa liền nhảy vào chen họng: “Có thể bật ra những lời này, chứng tỏ Đồng sư gia nghiên cứu về các trường phái phong thủy còn hơi non. Từ xưa, các trường phái phong thủy ở Hoa Hạ nhiều vô kể, chỉ phái Huyền Không Phi Tinh đã có thể chia thành mấy trăm môn phái lớn nhỏ. Môn phái khác nhau, tùy theo góc độ nhìn nhận, trông ngang thành cả dãy núi dài, nhìn nghiêng thành đỉnh núi cao, nhưng trăm



sông vẫn đổ về một biển, vạn pháp quy tông, cho dù là môn phái nào đi nữa, chân lý chỉ có một, hướng hồ phái Phong thủy Dương Công đã có từ xưa, được liệt vào hàng thứ năm trong sáu môn phái lớn, còn cái thứ không chính thống như Phong thủy Tam Hoàng chưa từng thấy ghi trong chính sử, chuyên trò thuật bịp bợm chốn quê mùa mà thôi.”

Đồng Hoài Tú không hề tỏ ra tức giận, ông ta nói: “Bất luận là pháp thuật chính thống, hay không chính thống, thấy hiệu quả thì lý lẽ mới cứng! Đồng mở tung hoành ở Trung Nguyên mười mấy năm, chưa một ai nói tôi xem không chuẩn xác.”

Tổ Gia cười, đứng dậy nói: “Đồng sư gia cho rằng nguyên lý của thuật phong thủy là thế nào?”

Đồng Hoài Tú nhìn Tổ Gia, trong lòng hơi run, mồ hôi túa ra khắp người.

Đồng Hoài Tú ngắt nghĩ một chút, hỏi vặn lại: “Tổ Gia có cao kiến gì về nguyên lý thuật phong thủy?” Ông ta biết Tổ Gia không phải người nghiên cứu phong thủy, cho nên mới hỏi ngược lại như vậy, đợi Tổ Gia để lộ sơ hở, ông ta sẽ phản công vào lúc thích hợp.

“Tại hạ chỉ nghiên cứu chút ít về Thiết Bản thần số, nói đến phong thủy thì thua xa Đồng sư gia, cho nên đành phải khiêm tốn xin chỉ giáo!” Tổ Gia nói.

Đồng Hoài Tú thấy Tổ Gia không cần câu, đành phải vận dây cót mà nói: “Vạn pháp không tách khỏi dịch lý, việc điều chỉnh phong thủy là ở chỗ âm dương ngũ hành phải hài hoà, thông suốt. Ngũ hành tặc, tất vận hạn liên miên; ngũ hành thông thuận, tất đại cát đại lợi!”

Tổ Gia gật đầu nói: “Ừm! Với kinh nghiệm bao nhiêu năm của Đồng sư gia, có thể nhìn ra được phong thủy của một nơi nào đó là tốt hay xấu không?”

Đồng Hoài Tú nói: “Đương nhiên là được! Phi ngựa đoán định âm dương, tôi đây chỉ nhìn là biết!”

Tổ Gia nói: “Hay lắm! Nơi Tàn Thủy Hoàng được sinh ra, phong thủy tốt không?”

“Đương nhiên! Nếu không làm sao có thể san bằng sáu nước, thống nhất thiên hạ!”

“Ừm, phong thủy tốt như vậy, mấy nghìn năm đã qua, sao vẫn chưa thấy xuất hiện ông Tàn Thủy Hoàng thứ hai? Thậm chí còn chẳng thấy một nhân vật lớn nào xuất hiện?”

“Thì... thì Tàn vương Doanh Chính đã chiếm hết khí phong thủy rồi, cho nên...” Đồng Hoài Tú khó có thể viên lại cho tròn lời mình định thốt ra.

“Khà khà!” Tổ Gia cười. “Xem ra, Đồng sư gia chưa nghiên cứu phong thủy một cách thấu triệt rồi! Tại hạ xin bạo gan phân tích đôi lời, có gì không đúng, mong Đồng sư gia bỏ quá cho! Thuật phong thủy cần phải kết hợp với yếu tố con người, mới có được ý nghĩa sự tồn tại của nó, chỉ nói riêng lẻ phong thủy thì chẳng có chút giá trị nào cả. Các trường phái phong thủy ở Trung Quốc nhiều vô số, nhưng biết kết hợp phong thủy và mệnh lý lại với nhau thì chẳng được mấy nhà. Người nghiên cứu phong thủy thường định đặc nói về một căn nhà, hoặc nói nó tốt, hoặc nói nó xấu. Nhưng không ngôi nhà nào giống ngôi nhà nào, mỗi người khác nhau vào ở trong căn nhà đó sẽ có vận mệnh khác nhau, đúng không? Dinh thự số 23 đường Nam Kinh, bao nhiêu bậc đại sư đều nói đây là nơi phong thủy bảo địa, vì thế thời đó bao nhân vật máu mặt thay nhau đến ở; về sau, Lư Chiêm Sơn – một phân tử cốt cán của Thanh Hồng Bang đã mua nó, chưa được ba ngày đã bị người ta chém chết trong phòng ngủ. Vẫn phong thủy đó, vẫn căn phòng đó, chớp mắt mà đại cát đã biến thành đại hung, việc này phải giải thích sao đây? Còn có rất nhiều thương phố làm ăn, người trước đó dù kinh doanh kiểu gì đi nữa cũng bị thua lỗ sạch, nhưng người đến sau lại như gió nổi nước lên, tiền tài chảy vào nhà không ngớt. Vẫn là cửa hiệu đó, vẫn phong thủy ấy, mà vận mệnh lại khác nhau trời vực, việc này phải giải

thích sao đây? Còn nữa, khu Thái Thị Khâu ở Bắc Bình, trước đây chính là nơi chuyên thi hành án tử hình, là mảnh đất phong thủy đại hung, nay qua bao cuộc dâu bể, người ta đến bán buôn tập nập, lại phải giải thích sao đây? Nói tóm lại, nếu chỉ nói chuyện phong thủy, khó mà phán định cát hung được, phải kết hợp phong thủy và ngũ hành của con người mới là đúng đắn, hợp nhau là đại cát, không hợp tất là đại hung. Ngu kiến của tại hạ, không biết có lý hay không, mong Đồng sư gia chỉ bảo thêm!”

Không đợi Đồng Hoài Tú trả lời, tiếng vỗ tay nhiệt liệt vang lên bên dưới khán đài, ngay cả truyền nhân phái Phong thủy Dương Công là Dương Tĩnh Sa cũng nhìn Tô Gia bằng ánh mắt đầy khâm phục.

Lúc này, Tây Điền Mỹ Tử mới bị thuyết phục thật sự trước kiến thức của Tô Gia, ánh mắt lộ rõ sự tán thưởng và lòng ái mộ. Bà ta không biết rằng, tất cả những điều này đều nhờ cuộc trò chuyện giữa Tô Gia và Bành tướng sĩ đêm hôm đó. Tô Gia trí nhớ vô song, lại học một biết mười, biết ứng dụng ngay cái vừa học được, không ai có thể theo kịp.

Đồng Hoài Tú mặt mày ủ rũ về chỗ, ông ta chỉ biết lắc đầu.

## BÍ MẬT CỦA THUẬT XEM TƯỚNG TAY

Vị thứ năm lên bục diễn thuyết chính là Long Ngọc Phụng của Dao Trì Đạo. Long Ngọc Phụng đã ngoài 40, mắt liếc đào hoa, miệng môi tựa cánh anh đào, dáng người cao ráo, đẹp tựa tiên nữ, dưới cờ có gần trăm đệ tử, tất cả đều là phụ nữ; Bà ta thường sánh mình với tiên nữ ở Dao Trì, cho nên Đường khẩu mới có tên Dao Trì Đạo. Dao Trì Đạo thành danh nhờ thuật tướng học, Long Ngọc Phụng là cao nhân tướng học có tiếng khắp Thiên Tân, tinh thông cả tướng tay và tướng mặt.

Xem tướng tay chính là xem hình dáng bàn tay, vân tay, màu sắc tay và độ nhạy cảm tay. Đặc biệt là xem vân tay, nó là một trong những tiêu chí tham khảo quan trọng để suy đoán của nhà nhân tướng học.

Phương pháp cổ điển cho rằng, trai xem tay trái, gái xem tay phải. Xòe bàn tay ra, 99% đều có thể nhìn thấy rõ ba đường chính. Đường bắt đầu từ gốc ngón trỏ kéo tận vị trí ở gốc bàn tay chính là đường sinh mệnh, đường bắt đầu từ gốc ngón giữa xuống đến bên dưới ngón út chính là đường tình duyên, đường nằm ở giữa đường sinh mệnh và đường tình duyên chính là đường trí tuệ. Người xưa cho rằng, đây là ba đường chủ đạo trong cuộc đời, đường sinh mệnh biểu hiện tình trạng sức khỏe và tuổi thọ; đường tình duyên biểu hiện về chuyện tình cảm, hôn nhân; đường trí tuệ cho thấy khả năng học vấn của một người. Tướng tay chủ yếu căn cứ vào độ nông sâu, to bé, màu sắc, dài ngắn, đứt đoạn hay không để dự đoán cát hung. Đông y còn cho rằng căn cứ vào đặc trưng của vân tay có thể đoán được bệnh tật.

Tướng mặt, xét theo nghĩa hẹp, chỉ khuôn mặt và các bộ phận trên mặt như: mắt, tai, mũi, miệng, lông mày; xét theo nghĩa rộng, ngoài khuôn mặt và ngũ quan ra, còn bao gồm cả các nốt ruồi trên người, chân tay, da dẻ và cả dáng đi, đứng, ngồi, nằm, thậm chí là phân và nước tiểu... Nhà nhân tướng học sẽ căn cứ vào tỷ lệ khuôn mặt và dáng người của người ta, độ lớn bé, cao thấp, màu sắc của các bộ phận, và cả hành vi cử chỉ để luận đoán được tình trạng giàu nghèo, thọ yếu của một người.

Lịch sử Trung Quốc, từng xảy ra một hiện tượng kỳ lạ: trong một thời kỳ nào đó, khi đất nước cần gấp nhân tài, hoặc khi có ít người tham gia thi cử, lúc này cần phải bỏ sung. Việc bỏ sung không căn cứ vào điểm thi cao thấp, tuổi tác, phẩm chất, mà căn cứ vào tướng mặt đẹp xấu. Những người được triệu tập nằm trong số những người thi trượt, hoặc căn bản không hề tham gia thi cử, vài vị quan chủ khảo ngồi trong nhà, yêu cầu những người này lần lượt vào “phòng vấn”. Đầu tiên, họ xem xem người này có tướng làm quan không, rồi nghe xem giọng nói có phải giọng quan không, cuối cùng lại yêu cầu người đó đi lại vài bước, xem người đó có dáng dấp của quan lại không. Trong những trường hợp như thế này, thông thường loại béo múp đầu múp cổ, ngực ưỡn, mặt vênh vang

lên đi lại đều căn bản là được chọn. Như vậy đủ thấy mặt khuất đen tối, ngu xuẩn của chế độ khoa cử phong kiến.

Tướng thuật bắt nguồn từ thời kỳ Tiên Tần, hoàn thiện vào thời Hán. Cho đến nay, không ai biết người sáng lập ra tướng thuật là ai, tài liệu lịch sử cũng không có ghi chép nào liên quan, nhưng giới học thuật vẫn cho rằng tướng thuật được ra đời trong suốt một quá trình dài lâu, chứ không phải chỉ một đời người là có thể hoàn thiện được.

Tướng thuật có thể kết hợp tướng mạo và cát hung, chắc chắn đã trải qua bề dày thực tiễn với những minh chứng cụ thể mới đúc rút ra được kinh nghiệm. Ví dụ, người có cặp mắt trông như mắt dê là đoán mệnh (dương mục thọ đoán), người có nhân trung dài, đường pháp lệnh (hai đường chạy từ cánh mũi xuống đến khóe miệng) sâu sẽ sống lâu...

Nói đến chuyện ăn uống và đại tiểu tiện để luận tướng, Tô Gia từng giảng cho các huynh đệ trong Đường khẩu nghe những sách tướng thuật thời xưa, về cơ bản có những ý nghĩa dưới đây:

Về tướng ăn, phàm người ngồi ngay ngắn, ổn định, ăn uống từ tốn, không hấp tấp vội vàng, “đi thực tự chùy”, đều là phúc tướng; phàm là người ngồi không ra ngồi nằm không ra nằm, nuốt vội nuốt vàng, “đi chùy tự thực”, đều là tướng bần tiện.

Tô Gia từng đùa rằng: “Toàn những lời hàm hồ! Ăn cơm thì tướng cái gì chứ, nó chỉ nói lên việc người này ăn còn đói hay không. Người phú quý có cái ăn cái uống, bữa kia ăn còn chưa kịp tiêu hóa hết đã đến bữa sau, đương nhiên sẽ ngồi vững vàng, ăn chậm rãi, từ tốn. Dân nghèo đói khổ không có cái ăn cái uống, bữa có bữa không, có khi cả mấy ngày liền chẳng được no bụng, không dễ dàng gì mới có được miếng ăn, đương nhiên sẽ noai cả người mà và cơm, ăn gấu ghển như hổ đói. Nếu để một tên địa chủ đói dầm ba ngày, xem lão ta còn ngồi ngay ngắn được không?”

Còn về chuyện đại tiểu tiện, sách xưa nói rằng, phàm người đại tiện phân nhỏ dài, mềm, màu vàng bóng, đều là phúc tướng; phàm người đi phân lớn, khô, đen, to, rắn quắt lại với nhau, đều là tướng bần tiện.

Tô Gia lại cười, đùa rằng: “Đại tiện ra kiểu gì là do thứ mình ăn vào mồm. Bọn quý tộc, địa chủ một ngày ba bữa, đồ chay đồ mặn vừa phải, hay được ăn hoa quả trái cây, đương nhiên sẽ không bị táo bón; đám người hầu hay nông dân phải ăn vỏ cây, rau tạp, đói quá còn phải ăn cả tàn hương, đất sét trắng, đương nhiên phân sẽ vừa đen vừa to. Thử đổi vị trí cho nhau xem, thử đặt đầu xuống đất lật cật lên giong xem!”

Nói đến tướng thuật, có một người không thể không nhắc đến. Bà tên là Hứa Phụ, người mà Tô Gia vô cùng khâm phục. Ông cũng kể cho chúng tôi nghe nhiều chuyện về bà.

Hứa Phụ là thầy xem tướng nổi tiếng thời Tây Hán, một người phụ nữ kỳ tài bậc nhất trong giới nữ tướng thuật Trung Quốc. Rất nhiều truyền thuyết nói về bà và những đánh giá đều rất tích cực. Đặc biệt, những truyền thuyết nói về việc Hứa Phụ xem tướng cho những nhân vật lớn như Lã Hậu, Lưu Bang mới thật thần kỳ.

Tô Gia từng nói, Hứa Phụ là đại diện tiêu biểu cho thời Tây Hán, những người này có công lao to lớn đối với việc kế thừa và phát triển thuật xem tướng, làm cho tướng thuật bắt đầu dần được hệ thống hoá, quy phạm hoá.

Theo tư tưởng của người xưa, những người bất phàm tất sẽ có những trải nghiệm không tầm thường, nếu không sẽ không phải với lịch sử. Hứa Phụ đã lợi hại như vậy, vậy thì việc bà ra đời cũng phải khác hẳn người thường. Bà không phải hoàng đế, cho nên khi sinh ra, mẹ bà không thể nhìn thấy cảnh tượng rồng

bay phương múa được. Thay vào đó, một truyền thuyết còn đẹp đẽ hơn đã ra đời.

Tương truyền, khi Hứa Phụ chào đời có ngậm một viên bạch ngọc, trên viên bạch ngọc có hình bát quái ẩn hiện. Sau khi nghe nói về việc này, Tần Thủy Hoàng cho rằng đây là điềm báo tốt lành, đã thưởng cho cha mẹ của Hứa Phụ rất nhiều tiền, còn khen họ biết sinh con.

Trung Quốc có hai người vừa chào đời đã ngậm ngọc trong miệng, một là Giả Bảo Ngọc, còn người kia không ai khác chính là Hứa Phụ. Một nam một nữ, một người chỉ là hư cấu, một người là người thật. Rốt cuộc, một người có thể ngậm một miếng ngọc lúc được sinh ra đời hay không, vấn đề này rất khó nói, nhưng khả năng trong cơ thể người có thể sản sinh ra “ngọc” là có.

“Ngọc” nói đến ở đây không phải ngọc thật, mà là một loại sỏi. Khi trong cơ thể xuất hiện viên sỏi, lâu dần, viên sỏi có màu sắc tươi sáng, bề ngoài bóng mịn, thậm chí có viên còn được đào thải ra khỏi cơ thể. Thời kỳ Dân quốc từng có một trường hợp như vậy, một cô gái luôn cảm thấy đau và trướng bụng dưới, đi tiểu rất khó khăn; kết quả, một hôm trong lúc đi tiểu, sau một cơn đau dữ dội, cô gái đã tiểu ra hai hạt nhỏ màu đỏ tươi, cô rất sợ hãi liền đem chuyện đó nói với người nhà. Một người thân am hiểu kim cổ nói, đây chính là viên mỹ ngọc đã được nói đến trong truyền thuyết, cực kỳ quý giá, tuyệt đối không được làm ảm chuyện này nên, đồng thời khuyến khích cô gái tiểu ra thêm nhiều hạt nữa.

Về sau cô gái chết, không phải do tắc sỏi mà bởi tin tức trong cơ thể có ngọc đẹp bị lộ ra ngoài, thế là cô gái bị giết chết, rồi bị mổ bụng để lấy “ngọc”. Bao nhiêu vụ án mạng giết người hoang đường như vậy là có bấy nhiêu kẻ vô tri ngu dốt.

Căn cứ vào đó, có thể đoán được rằng, phạm những người ngậm ngọc ra đời đều bởi cơ thể người mẹ bị sỏi kết, hơn nữa, viên sỏi này lại rơi đúng vào miệng của thai nhi, đồng thời nó vừa hay cũng trơn bóng như ngọc. Mẹ của Hứa Phụ cũng nằm trong số những trường hợp thần kỳ như vậy.

Long Ngọc Phụng chậm rãi quay người bước lên khán đài.

“Xin mọi người chỉ giáo!”

“Long chương môn, đã lâu không gặp vẫn khoẻ chứ?!” Đinh Tử Hà – chương môn Tử Hà Đường ở Mãn Châu là người đầu tiên đứng dậy uốn miệng hỏi.

Long Ngọc Phụng mỉm cười, đáp lại: “Đã khiến Mông Đinh đại sư bận tâm, Ngọc Phụng vẫn khoẻ.”

Mọi người nghe thấy vậy, tưởng hai nhà có chút dây mơ rễ má.

Tổ Gia mỉm cười, tọa sơn quan hổ đấu.

Đinh Tử Hà tức tối nói: “Dao Tri Đạo cứ gặp người là nói diện hàm đào hoa (người có vẻ mặt sẽ gặp phải kiếp đào hoa), mười người thì có đến chín người có đào hoa sát, hơn nữa không quá ba ngày, thế nào cũng có phụ nữ sả vào lòng ôm ấp, sau đó, hoặc vì sắc hại đến thân, hoặc vì sắc mà hao tài tổn của, cuối cùng bắt buộc đi phải mời Long chương môn giải hạn. Lê nào một người, ngoài đặc điểm diện hàm đào hoa ra thì không còn điểm đặc biệt nào khác sao?”

Câu hỏi này rõ ràng sắc mùi châm chọc, không ngoài mục đích bốc cật ném người, vạch mặt Long Ngọc Phụng thường hay dùng nhan sắc, dung mạo để đàn cục quyến rũ mục tiêu, rồi lại “chém đẹp”.

Long Ngọc Phụng cười khúc khích, đẩy về quyền rũ, đáp: “Rượu không làm say người, người tự say, sắc không mê hoặc người, người tự mê. Có tên đàn ông nào không háo sắc, có người phụ nữ nào không đong đưa lơ lả. Các đức ông đang có mặt ở đây đều là người nghiên cứu thuật số siêu hình, bắt luận là xem

tướng tay, tướng mặt, bói lục hào hay bát tự, đào hoa sát chính là đại sát. Nam hoan nữ ái là chuyện thường tình của con người, mười ông thì đến chín ông sẵn tính trăng hoa, ông còn lại xuất gia, ta nói sai ở đâu nào? Tô Gia thấy tôi nói có đúng không?” Nói xong, liếc mắt về phía Tô Gia, nhìn ông tình tứ.

Tô Gia khẽ rùng mình. Còn chưa đợi Tô Gia nói, Hoàng Pháp Dung cuống lên, đứng phắt dậy: “Rượu là thứ thuốc độc đâm thủng ruột, sắc là con dao sắc róc xương, kẻ dùng nhan sắc mê hoặc người khác, đều sẽ bị đâm xuống địa ngục. Người nghiên cứu Dịch học lẽ ra phải giáo hoá chúng sinh, rời xa sắc dục, mới là chính đạo. Hơn nữa, Long chương môn nói sai rồi! Hàm nghĩa đào hoa sát rất rộng, không chỉ riêng gì sắc dục, đào hoa được chia thành đào hoa trong tường và đào hoa ngoài tường; đào hoa trong tường chủ về vẻ đẹp, dung mạo tuấn tú, lại chủ về sự thông minh; chỉ có đào hoa ngoài tường mới để tình vương vãi khắp nơi, mới là đề già háo sắc. Long chương môn vợ đũa cả nắm, đánh mất về tao nhã rồi!”

Long Ngọc Phụng liếc xéo Hoàng Pháp Dung, rồi nói: “Ta thấy người chính là diện hàm đào hoa, hơn nữa, lại đào hoa ngoài tường, sát khí cực nặng, chồng của ngươi phải cẩn thận đấy...”

Lúc này, ban giám khảo người Nhật ngồi phía dưới, trợ trợ bằng tiếng Trung: “Hùng biện chính là tùy việc mà xét, không được đã kích về nhân phẩm người khác, nếu Long chương môn không còn gì biện bạch, có thể về chỗ.”

Long Ngọc Phụng và Đinh Từ Hà đều là đại Hán gian ở ba tỉnh miền đông, không có chút bản lĩnh thật sự nào, lần này tham gia cuộc thi hùng biện, đều phải hy sinh thể diện để có được chỉ tiêu. Tây Điền Mỹ Từ luôn đề tâm, ghi nhớ trong lòng, bà ta đã bàn định trước với mấy vị chủ khảo, cho bọn họ được lọt vào vòng đầu loại mười người, sau đó đẩy bọn họ xuống, vừa giữ thể diện cho bọn Hán gian, vừa không đến nỗi làm hỏng việc lớn.

Long Ngọc Phụng khoát tay, hậm hực bước xuống.

Đinh Từ Hà cười thầm trong lòng mà không biết rằng, chỉ một lát nữa thôi, kết cục của mình cũng chẳng khác gì Long Ngọc Phụng.

## THẬT GIẢ TRONG MAI HOA DỊCH SỐ

Người thứ sáu ra sân chính là Đinh Từ Hà của Từ Hà Đường, Mãn Châu.

Đinh Từ Hà dáng người cao ráo, mắt phượng, mũi cao, cặp môi mọng đỏ, răng đều hạt bắp, là hình mẫu người đẹp Đông Bắc điển hình. Từ Hà Đường dưới trướng của bà ta được thành lập sau Chính biến 18 tháng 9, là một đội ngũ mê tín do bọn Hán gian và người Nhật cùng nhau diu dắt.

Thời của Trương Tác Lâm, các vụ “thâm án Huyết cốc điều” liên tiếp xảy ra ở ba tỉnh phía Đông, đều do bọn này làm ra. Huyết cốc điều chính là ngỗng trời chuyên ăn ruột trẻ con, vài người lớn đi làm đồng, thường nhốt bọn trẻ con ở nhà, sau khi về nhà không thấy con mình đâu, liền hô hào người làng đi tìm, cuối cùng đến chỗ ngỗng trời tụ tập thì phát hiện thấy thi thể của con mình, đã bị lũ ngỗng trời mổ rách bụng, ăn rỗng hết ruột. Các “Tiên cô” của Từ Hà Đường mượn cơ tuyên truyền thuyết “đồng tử quy thiên” (đứa bé về trời), nhân cơ hội đó giải hạn vơ tiền.

Tô Gia cảm ghét tận xương tuỷ bọn Từ Hà Đường, từ lâu đã bàn với Tăng Kính Võ xem có thể cử vài sát thủ đi cắt cổ Đinh Từ Hà hay không, ngặt nỗi Đinh Từ Hà hành tung bí hiểm, nhiều thù hạ đi theo bảo vệ, nhất thời khó mà ra tay. Hôm nay lại gặp mặt ở đây, cơn giận trong người Tô Gia bốc lên.

“Xin các vị chi giáo!” Đinh Từ Hà nói.

“Đình đại tiên thường nói, có thể nhìn thấy thần tiên giáng trần, thường làm phép tụ hội quần tiên, ứng nghiệm nhiều lần, nay các vị cao minh đều tề tựu đủ

cả, Đỉnh đại tiên hãy gọi về một lần, cho chúng tôi được mở rộng tầm mắt được không? Đỉnh đại tiên sẽ không nói hôm nay các vị thần tiên đều không có nhà đấy chứ?!” Long Ngọc Phụng vừa bị rớt đài nổ phát pháo đầu tiên.

Đỉnh Tử Hà cười nhạt: “Việc này có gì khó? Kỳ thực, Cửu Thiên Huyền Nữ và Vương Mẫu nương nương đang ở bên cạnh tôi, nhưng hạng phạm phu tục tử không nhìn thấy được!”

“Dám hỏi Đỉnh tiên gia, Cửu Thiên Huyền Nữ và Vương Mẫu nương nương đang làm gì bên cạnh bà vậy?”

Đỉnh Tử Hà nhìn Tô Gia, nói: “Đương nhiên là bảo vệ ai gia!”

Chưa dứt lời, một chiếc phi tiêu bắn vù ra cực mạnh, nhanh như chớp, thoát cái làm sỏ tung bụi tóc trên đầu Đỉnh Tử Hà, khiến bà ta hồn xiêu phách tán, mặt mày tái nhợt.

“Xem ra, Huyền Nữ và Vương Mẫu không ở bên cạnh bà!” Tô Gia nhếch miệng cười.

Mấy tên lính bảo vệ người Nhật hò nhau bao vây Tô Gia, chúng sợ ông lại bắn phi tiêu, giết chết các vị đại sư người Nhật ngồi phía dưới.

Độp! Độp! Độp! Ba tiếng vỗ tay vang lên, Tây Điền Mỹ Từ đứng lên, bắt nhịp mọi người vỗ tay hoan hô Tô Gia. Mọi người ngơ ngác, sau đó tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy.

Ban chủ khẩu người Nhật xua tay, bảo bọn lính kia lui xuống.

Đỉnh Tử Hà bước xuống bục diễn thuyết, vẻ khiếp đảm vẫn còn nguyên trên mặt.

“Phái Giang Tương chớ giờ thói ngang ngược!” Một người dưới khán đài lên tiếng, mọi người cùng đưa mắt nhìn, thì ra Tướng Thiên Thừa của Thuận Thiên Giáo ở Mãn Châu. Vốn dĩ, người tiếp theo đến lượt chính là ông ta, nhưng ông ta không nín nhịn được, không đợi nghe tuyên bố, đã tự nhảy lên. Vì Đỉnh Tử Hà cùng bang phái ở Mãn Châu bị Tô Gia ở Giang Hoài làm cho bẽ mặt.

“Khà khà!” Tô Gia điềm tĩnh cười, lòng thầm nghĩ: Chỉ cần dựa vào biểu hiện này của lão, hôm nay lão thua chắc.

Sau khi Tướng Thiên Thừa trèo lên bục diễn thuyết, chỉ thẳng Tô Gia: “Tô Gia có vấn đề gì, cứ việc hỏi!”

Mọi người thấy vậy, cũng chấp nhận bỏ qua cơ hội được đưa câu hỏi, ánh mắt cùng dồn về phía Tô Gia. Tô Gia vẫn vững như đồng, chỉ gật đầu, rồi nói: “Thuận Thiên Giáo đã tung hoành khắp ba tỉnh phía Đông mười năm nay, Tướng sư gia được chân truyền hai cuốn tuyệt học là Mai Hoa dịch số và Hoàng Cực kinh thế của Thiệu Ung, thông hiểu hết cả, đưa dịch số, dịch lý đạt đến cảnh giới cực đỉnh, người trong giang hồ không ai không biết, văn bối ngưỡng mộ đại danh tiền bối từ lâu, nay mới được gặp mặt, Tướng sư gia quả đúng là bậc tiên phong đạo cốt, phong thái hơn người!”

Tướng Thiên Thừa đã gần 60, cho nên Tô Gia tự xưng là văn bối.

Tướng Thiên Thừa vốn đang tức mình, bị Tô Gia dùng chiêu long, đột nhiên cảm thấy ngần ngại: “Tô Gia quá khen rồi, phái Giang Tương tung hoành trên giang hồ mấy trăm năm, kỹ pháp Trát phi của Mộc Tử Liên thuộc hạng siêu phàm khắp vùng Giang Hoài, lão đây đã như ngọn đèn trước gió, hậu sinh khả uly.”

“Tuồng sư gia đã nghiên cứu, học tập Mai Hoa dịch số nhiều năm, ông thấy nó ứng với người, với việc được bao nhiêu?” Ý Tô Gia muốn hỏi về độ chính xác của Mai Hoa dịch số.

“Vạn pháp quy tông, đúng hay không không phải ở thuật pháp, mà là ở con người. Chỉ cần nghiên cứu, học tập đến nơi đến chốn, mọi phương thuật đều có thể chiêm bốc thiên địa, tức bốc toán mọi việc trong trời đất. Mai Hoa dịch số do đại sư Dịch học đời Tống là Thiệu Ung Tiết soạn ra, sau sự việc “quán mai chiêm” mới có tên như vậy. Pháp thuật này dùng số lý tiên thiên bát quái, mượn các quẻ tượng là nội quái, ngoại quái, hồ quái, rồi nạp âm thanh, phương vị, thời gian, động tĩnh, địa lý, thiên thời, người vật, màu sắc, động thực vật vào trong quẻ bốc, từ đó có thể chiêm bốc ra vạn vật trong thế gian!”

Sách xưa đã ghi: Thiệu Ung Tiết và bạn bè thường ngồi ngắm hoa mai trong vườn. Một hôm, họ trông thấy hai chú chim sẽ đang chiu chút cãi nhau trên cành mai, đột nhiên, một con chim mổ cho con kia ngã xuống đất. Thiệu Ung Tiết thấy vậy, liền gieo quẻ, sau đó phán: “Chập tối mai nhất định sẽ có một cô gái vào vườn hái hoa mai, người coi vườn tưởng là kẻ trộm mới đuổi bắt, khiến cho cô gái bị ngã từ trên cây xuống, gãy chân.” Ngày hôm sau quả đúng là đã xảy ra chuyện như vậy, từ đó Mai Hoa dịch số nổi danh trong thiên hạ.

Bồng Tô Gia chuyển đề tài, hỏi: “Tại hạ có một câu, không biết có nên nói ra không?”

“Xin mời!” Tuồng Thiên Thừa nói.

“Tại hạ cho rằng Mai Hoa dịch số là nguy tác!”

Dưới khán đài kinh ngạc ò lên. Nguy tác ý nói rằng, đoạn sử liệu kia không có thật, chỉ là do người đời sau bịa đặt ra.

Tuồng Thiên Thừa run người: “Mai Hoa dịch số và Hoàng Cực kinh thế là hai tuyệt tác lớn lúc sinh thời của Thiệu Công, Tô Gia lại dám vọng ngôn nói là giả danh, há chẳng phải chuyện nực cười nhất trên đời hay sao?”

Tô Gia nói rành mạch: “Thiệu Ung nổi tiếng là bậc đại tài, từ nhỏ đã đọc nhiều sách vở, Tống sử đã ngợi ca ông: ‘Kiên trì, chịu khó, chịu khổ, lạnh không cần sưởi, nóng không cần quạt, ngày đêm mài miết học hỏi suốt mấy năm ròng’; ‘tiếp thu Hà Đồ, Lạc Thư, 64 quẻ tượng của Phục Hy’; ‘trước tác gồm có Hoàng Cực kinh thế, Quán vật nội ngoại thiên, Ngự tiêu vấn đáp; thơ có Y xuyên kích nhượng’ tập. Người đời sau kể tục người đi trước chép sử, tất sẽ vô cùng cẩn trọng, không dám ăn nói ngông cuồng, đã đưa ra dẫn chứng ví dụ có thể tra cứu được, nhưng trong sử sách đời Tống Thiệu Ung bản truyện lại chỉ kể ra bốn tác phẩm của nhân vật truyền kỳ này là: Hoàng cực kinh thế, Quán vật nội ngoại thiên, Ngự tiêu vấn đáp, Y xuyên kích nhượng tập. Nếu Mai Hoa dịch số quả đúng như Tuồng sư gia đã nói, là một trong hai tuyệt tác lớn bị thất truyền của Thiệu Ung Tiết, thì làm sao người biên soạn sử thời Tống lại dám bỏ sót. Từ đây có thể thấy, Mai Hoa dịch số đích thị do người đời sau mượn tiếng soạn ra. Bì nhân tài hèn học mọn, nhưng không đến nỗi không hiểu biết kinh sử, không biết trong hai chúng ta, rốt cuộc ai mới đang nói chuyện nực cười đây?!”

Tuồng Thiên Thừa vừa định giải thích, Tô Gia liền nói tiếp: “Vừa rồi, chỉ mới khảo chứng Mai Hoa dịch số là tác phẩm mạo danh căn cứ vào sử sách, bây giờ chúng ta hãy xét về mặt nội dung để xem Mai Hoa dịch số có giả mạo hay không. Hầu như cả cuốn Mai Hoa dịch số đều giảng giải về phương pháp bốc toán, nhưng lại chẳng hề có một cương lĩnh chung, càng không hề nói đến phương thức và cách thức suy luận, diễn giải cụ thể. Cả một cuốn sách thần kỳ như thế, cuối cùng chỉ dùng một bài thơ mà đòi thay thế phương pháp giải đoán, bài thơ viết rằng:

Nhất vật kỳ lai hữu nhất thân,

nhất thân hoàn hữu nhất Căn Khôn;

Năng tri vạn vật bị vu ngã,

khẳng bá tam tài biệt lập căn;

Thiên hướng nhất trung phân hao hoa,

nhân vu tâm thượng khởi kinh luân;

Tiên nhân diệc hữu lưỡng ban thoai,

đạo bất hư truyền chỉ tại nhân.

Người tinh tường sẽ phát hiện ra bài thơ này cực kỳ giống với Quán vật ngâm trong Kịch nương tập của Thiệu Ung. Bài vịnh Quán vật ngâm viết rằng:

Nhất vật tông lai hữu nhất thân,

nhất thân hoàn hữu nhất Căn Khôn;

Năng tri vạn vật bị vu ngã,

khẳng bá tam tài biệt lập căn;

Thiên hướng nhất trung phân thể dụng,

nhân vu tâm thượng khởi kinh luân;

Thiên nhân yên hữu lưỡng ban nghĩa,

đạo bất hư truyền chỉ tại nhân.

Các vị thấy đây, đây rõ ràng là đã trộm dùng ý niệm và học thuyết của Thiệu Ung, người đời sau tự lập môn hộ. Nếu Tường sư gia vẫn cố chấp không chịu tinh ra, e rằng sẽ làm trò cười cho thiên hạ!”

Tổ Gia biết Tường Thiên Thừa gian xảo, cáo già, nhận giặc làm cha, cho nên không chút nể mặt lão. Không biết do Tường Thời Thiên tuổi tác đã già, hay do lời Tổ Gia quá sâu cay mà mặt ông ta cau lại, đỏ bừng lên, thờ hổn hển, đệ tử của ông ta vội vàng kêu lên: “Sr phụ tôi bị suyễn, mau mang thuốc đến!”

Tường Thiên Thừa được đệ tử nhắc xuống như vậy.

Đây là lần đầu tiên Mai Hoa dịch số bị đem ra chất vấn trong lịch sử Dịch học, lần chất vấn này của Tổ Gia được nói trước mặt hơn hai trăm người, về sau nó được truyền ra giới giang hồ. Mãi cho đến sau khi nhà nước Trung Quốc kiểu mới ra đời, cuối cùng cũng có một học giả chứng minh sự nghi ngờ của Tổ Gia là đúng.

KỶ MÔN ĐỘN GIÁP



Vị thứ tám ra sân là Bùi Cảnh Long của Hoàng Cực Đạo ở Báo Định. Bùi Cảnh Long mới 20 tuổi, là nhân tài mới xuất hiện trong giới Dịch học Trung Hoa. Khi 15 tuổi, anh ta đã bất một vị nghiên cứu đạo Lão trong Phòng Quản lý Phong tục Sở Tổng đốc Trục Lệ làm thầy, có được một bản sao cuốn Kỳ môn độn giáp giấu ở Cổ Cung, về sau ngày đêm nghiền ngẫm, cuối cùng cũng lĩnh hội được cái sâu xa huyền diệu trong đó.

Khi cuộc đại chiến nổ ra ở Trung Nguyên, Ônng Tinh Vệ liên kết với các cánh quân quân phiệt đánh Tướng Giới Thạch, người trong giang hồ đều cho rằng: Mạng của Tướng Trung Chính thế là xong rồi. Bùi Cảnh Long quan sát bầu trời ban đêm, dùng Kỳ môn mô xê, đưa ra lời dự đoán rằng: “Tất có mãnh sư đến từ hướng Cấn, Cấn, Khôn, Chấn, Đoài bị quét sạch.” Về sau, khi chiến sự giữa hai bên đang ờ vào thế giằng co, Trương Học Lương ở phía đông đột nhiên điện báo ca nước: ủng hộ Tướng Giới Thạch, rồi dẫn hai mươi vạn quân ở Đông Bắc xuống phía Nam, giáng một đòn đưng lại cục diện thắng bại của cuộc đại chiến ở Trung Nguyên. Sau khi cuộc chiến kết thúc, Tướng Giới Thạch và Trương Học Lương còn kết nghĩa anh em. Phía Đông Bắc trong hậu thiên bát quái vừa hay lại nằm đúng Cấn vị, ứng nghiệm với lời dự đoán “Tất có mãnh sư đến từ hướng Cấn”, Bùi Cảnh Long thành danh từ đó.

Tổ Gia cũng đã nghe danh tiếng của kẻ hậu sinh trong giới Dịch học từ lâu, lần này được gặp mặt, thấy Bùi Cảnh Long mặt mũi tuấn tú, tướng mạo bất phàm, ánh mắt cương nghị, phong thái đĩnh đạc, Tổ Gia không thể không công nhận: nhân tài lớn!

Tổ Gia luôn tin rằng, những người tâm thiện ánh mắt sáng ngời, tâm sáng mắt sáng thì thông minh hơn người, cho thấy về học thuật anh ta cũng đạt tốp đầu. Vạn vật đều tương thông, người có thiện tâm không bị ham muốn hưởng thụ vật chất của thế tục che khuất, một lòng chuyên tâm nghiên cứu học vấn, tài năng sẽ đạt đến đỉnh cao. Tổ Gia dùng tướng thuật để xét lòng người, lại dùng nhân tâm đánh giá trình độ, không nên nổi ý muốn thu nạp anh ta.

Tổ Gia và Mai Huyền Từ đã bàn bạc với nhau trước đó rất lâu, trong cuộc hùng biện Dịch học lần này, cần phải chú ý tìm kiếm người chưa đánh mất lương tâm, có lẽ trong số những người công trên lưng cái tiếng Hán gian này, cũng có người đang phải nhẫn nhục chịu đựng như tôi và ông, chỉ cần thời cơ chín muồi, ô long sẽ quẫy đuôi, rửa sạch hận thù.

Theo sự sắp xếp của Tổ Gia, Mai Huyền Từ sẽ hỏi vài câu để thử xem chiều sâu của con người này ra sao, vì Mai Huyền Từ cũng nghiên cứu thuật Kỳ môn độn giáp.

Mai Huyền Từ đứng lên hỏi: “Người nghiên cứu thuật Kỳ môn độn giáp đều biết rằng, pháp Kỳ môn huyền diệu vô cùng, đáng tiếc tư liệu tham khảo còn lưu truyền đến ngày nay quá ít ỏi, đặc biệt là phép diễn toán càng ít được đề cập đến. Rất nhiều người sau khi học được cách khởi cục, đều giậm chân tại chỗ bao nhiêu năm, bởi họ chỉ biết bày bàn Kỳ môn chứ không biết phân tích mô xê, đừng nói gì đến phá giải nạn tai. Đối với việc phá giải, trong Yên ba điều tâu ca còn lưu lại một câu: Cấp tắc tông thân, hoãn tông môn. Không biết Bùi tiên sinh có cao kiến gì đối với câu này?”

Nội dung được coi là tinh hoa của thuật Kỳ môn độn giáp đều đã được cô đọng lại trong bài quyết Yên ba điều tâu ca, đây cũng chính là nội dung mà những người nghiên cứu thuật pháp này cần phải lĩnh hội được.

Cấp tắc tông thân, hoãn tông môn, câu này nói về cách làm thế nào để có thể tiến hành việc hóa giải dựa vào những thông tin mà bàn cục Kỳ môn độn giáp đã tiết lộ, hay nói một cách dễ hiểu, là làm thế nào để chọn giờ, chọn không gian có lợi, làm những việc có lợi cho mình.

Cấp tắc tông thân, tức là, trong tình huống gặp phải chuyện gì đó nguy cấp, không cho phép anh có thời gian nghiền ngẫm mọi phương diện trong bàn cục để tìm cách phá giải, sẽ phải làm thế nào? Lúc này, anh chỉ cần hành động theo phương vị của Lục Giáp Trục Phù trong bàn cục hoặc của Cửu Tinh Trục Phù là được, như vậy, anh sẽ có thể trốn thoát, tránh được nạn tai, hoặc có thể phá được vòng vây từ phương vị này.

Hoãn tông môn, tức, nếu sự việc không gấp, cho phép anh có thời gian suy tính, vậy thì phải suy xét toàn cục, xem cát hung của bát môn, sau đó chọn

phương vị, chỉ đạo hành động.

Bùi Cảnh Long cười, nói: “Cấp tắc tông thần, hoãn tông môn mặc dù là câu chứa đựng tinh hoa, nhưng gấp hay không gấp lại không hề đưa ra một tiêu chuẩn phán đoán chính xác, điều này hoàn toàn phụ thuộc vào trạng thái tâm lý của người đó đang tốt hay xấu. Có người núi Thái Sơn sắp đổ sắp xuống đầu vẫn không hề sợ hãi, có người gió mới chỉ làm lay động ngọn cỏ đã lo trời sập đến nơi, cho nên bí nhân cho rằng, gấp hay không gấp, không phải chỉ cần nhắc đến sự việc khi đó, mà càng cần phải cân nhắc để liệu đoán được tình hình cát hung chủ quan và khách quan của bàn cục, kết hợp bản chất và hiện tượng của sự vật, mới có thể phán đoán chính xác, nếu không sẽ hiểu sai pháp thuật của bậc thánh nhân.”

Tô Gia vừa nghe, vừa mỉm cười gật đầu.

Mai Huyền Từ hỏi tiếp: “Nghe nói Cửu Thiên Huyền Nữ đã ban cho thuật Kỳ môn độn giáp, không biết Bùi tiên sinh có cao kiến gì?”

Đây quả thực là một thắc mắc mang tính lịch sử, cuốn Kỳ môn độn giáp xưa nay vẫn được ca ngợi là thuật số thần kỳ, nhưng rốt cuộc lai lịch của nó như thế nào thì vẫn chưa tìm được bằng chứng lịch sử có thể thuyết phục được người ta.

Theo truyền thuyết, Kỳ môn độn giáp có từ thời Hoàng Đế. Khi Hoàng Đế Hiên Viên đánh nhau với Sĩ Vụ ở Trác Lộc (nay là huyện Trác Lộc, tỉnh Hà Bắc), hai bên khó lòng phân định thắng thua, đột nhiên Sĩ Vụ dùng yêu thuật rải sương mù dày đặc, Hoàng đế và quân của ông bị lạc phương hướng rồi bị vây khốn dưới núi. Chính vào lúc Hoàng đế không biết phải làm thế nào, một tiếng sét nổ “doang” trên đầu, rồi một chiếc cầu vồng vắt ngang trời, một tiên nữ bước ra, bà tiên ấy chính là Cửu Thiên Tiên Nữ. Bà ban cho Hoàng đế một cuốn sách, Hoàng đế bày binh bố trận theo phương pháp đã được nói trong đó, cuối cùng đánh bại được quân của Sĩ Vụ.

Về sau, cuốn sách được truyền cho Khương Thái công. Khương Thái công mang cuốn sách ra, vừa đọc vừa câu cá, câu mãi cho đến khi 80 tuổi, cuối cùng cũng đợi được vua Văn Vương nhà Chu, từ đó được giao phó trọng trách lớn lao. Khương Thái công đem những thứ học được ra giúp vua Vũ Vương đánh dẹp vua Trụ nhà Ân.

Kể đó, cuốn sách này lại được truyền cho Hoàng Thạch Lão Nhân. Một hôm, cụ gặp một người tên Trương Lương ở trên cầu, thấy đứa bé này có tướng mặt rất khá liền thử anh ta. Cụ cố ý ném chiếc giày của mình xuống sông, rồi bảo anh vớt lên cho mình, lúc đó Trương Lương rất bực mình, muốn đánh cho ông lão này một trận, nhưng lại nghĩ ông ấy đã lớn tuổi, việc gì phải nói lý lẽ, liền vớt chiếc giày lên. Nhưng ông cụ lại được nước làm tới, nói thẳng nhóc đi giày cho ta, Trương Lương tức đến sắp nổi khùng lên, nhưng trong lòng lại nghĩ mình đã vớt giày giúp ông lão rồi, đi giày cho ông ta thì có sao nào? Thế là lại cung kính đi giày cho ông cụ.

Ông cụ rất hài lòng nói: “Được rồi, được rồi. Con trai, năm ngày sau con hãy tới đây, ta tặng con một món quà nhỏ.”

Hoàng Thạch Lão Nhân tặng cho Trương Lương một cuốn sách có tên Bình pháp Thái công, khi đó, Trương Lương cảm động rơi nước mắt, vội vàng quỳ xuống dập đầu bái lạy thầy. Từ đó, Trương Lương đã dùng cuốn sách này, cùng với những nhân vật có thể hô mưa gọi gió là Hàn Tín và Tiêu Hà giúp Lưu Bang đánh lấy thiên hạ. Sau này, Trương Lương sửa lại cuốn sách, rồi đổi tên thành Kỳ môn độn giáp.

Mãi về sau, cuốn Kỳ môn độn giáp lại được truyền đến tay Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng nhờ đó lập nên công tích vĩ đại “Công át thời Tam Quốc, danh lừng Bát trận đồ”.

Đây chính là nguồn gốc của Kỳ môn độn giáp trong truyền thuyết.

Bùi Cảnh Long gật đầu, đáp: “Ừm, khi Hoàng Đế đánh Sĩ Vụ, đến khi Thái công phò trợ Văn Vương, Vũ Vương xưng đế, tới Trương Lương giúp Lưu Bang thống nhất giang sơn, rồi lại đến Gia Cát Lượng giúp Lưu Bị chia ba thiên hạ. Trong lịch sử, Kỳ môn độn giáp đều xuất hiện vào lúc thiên hạ đại loạn, nó không thể tách rời khỏi chiến sự. Độn giáp chính là ẩn tàng. Giáp đứng đầu mười thiên can, giống như đại tướng trong hàng quân. Binh lính hành quân nghìn dặm, tướng ở giữa, ẩn Giáp tức là bảo vệ Giáp, không để đại tướng bị cung tên sát hại, không để đại tướng bị kẻ khác chặt đầu. Theo mọi dấu vết cho thấy, Kỳ môn độn giáp có nguồn gốc từ những cuộc bãi binh bỏ trận trong quân sự thời xưa. Còn chính xác từ thời đại nào, tạm thời không thể biết được!”

Những người ngồi dưới khán đài thầm gật đầu. Lác đác có vài người hội thêm để được nghe lời giảng giải thấu tình đạt lý về vấn đề uyên bác, cao thâm này. Cuối cùng, một tràng vỗ tay giòn giã vang lên. Tổ Gia cũng bắt giáp vỗ tay khen ngợi.

Bùi Cảnh Long từ từ bước xuống trong ánh mắt khâm phục, ngưỡng mộ của mọi người.

Vị thứ chín lên đài chính là Mai Huyền Từ. Theo sách lược mà ông và Tổ Gia đã bàn bạc trước, tuyệt đối không thể để cho bọn người Nhật phát hiện ra rằng mâu thuẫn giữa hai người đã được hóa giải, cho nên sau khi ông ta bước lên bục diễn thuyết, Tổ Gia đưa ra câu hỏi đầu tiên, hơn nữa còn mang trong đó cả ụ thuốc nổ, hai người đối đầu gay gắt như nước với lửa hòng qua mặt bọn người Nhật.

Người cuối cùng ra sân chính là Tổ Gia, kỳ thực ông đã chẳng cần phải ra sân nữa, thắng bại dường như được phân định từ lâu, nhưng lúc này ông trở thành tấm bia lãnh tên của mọi người. Mấy vị Đại sư ngồi bên dưới chỉ hận không thể cắn chết Tổ Gia, liền bắt đầu hoạn hạc, bắt bẻ đủ kiểu, nhưng Tổ Gia vẫn sừng sững như núi Thái Sơn, điềm tĩnh trả lời từng câu, từng câu một.

Câu hỏi: “Giới thuật số đều cho rằng Thiết Bản thần số là giả tác, Tổ Gia giải thích sao đây?”

Đáp: “Chính xác thì là nguy tác chứ không phải giả tác! Sr tổ Thiết Bốc Từ đã lĩnh ngộ được đạo pháp này trong Hoàng Cực kinh thế của Thiệu Ung, nhưng không dám kể công, nên đã nhờ tên tuổi của bậc tiên hiền mà truyền bá đạo pháp Dịch học, phong độ khí phách của thầy như vậy có gì sai kém?”

Hỏi: “Tổ Gia thấy Bát tự, phong thủy cái nào lợi hại hơn?”

Đáp: “Người xưa đã nói Nhất mộ, nhị phòng, tam Bát tự, có vẻ như phong thủy được coi là đi đầu. Kỳ thực, phong thủy và Bát tự có liên quan đến nhau, hỗ trợ cho nhau, không thể nói cái nào ghê gớm hơn cái nào, chỉ có cách nói quá cứng nhắc về công phu của người sử dụng nó mà thôi!”

Hỏi: “Trẻ sinh đôi có Bát tự giống nhau, lẽ nào vận mệnh cũng giống y nhau? Tổ Gia thấy thế nào?”

Đáp: “Hai đứa trẻ sinh đôi không chui ra khỏi bào thai người mẹ cùng một lúc, luôn luôn có thứ tự trước sau, đứa trẻ nào được sinh ra sau thì càng gần với giờ tiếp theo sau, khí trong ngũ hành cũng gần kề với khí của giờ tiếp theo sau đó. Ông không thấy thời xưa có hai anh em sinh đôi, người anh sinh ra vào lúc gà trống cất tiếng gáy vang, người em sinh ra thì con gà trống đó đã gáy xong, chỉ còn lại tiếng cục cục hít hơi ngược lại, kết quả người anh đỗ trạng nguyên, còn người em làm kẻ ăn mày, vận mệnh của hai đứa trẻ sinh đôi đương nhiên không thể giống nhau hết được.”

Hỏi: “Tổ Gia có biết Bát tự có bao nhiêu kiểu không?”

Đáp: “512 vận kiểu!”

...

Tổ Gia sở dĩ có thể phát huy tinh hoa tư tưởng Dịch học đến mức độ sâu sắc, là bởi ông đã khiêm tốn học hỏi nhiều năm, lại có Hoàng Pháp Dung đến Mộc Tử Liên và được Bành tướng sĩ hết lòng chỉ bảo.

Cuộc thi hùng biện Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học Trung Hoa với thanh thế phô trương này cuối cùng cũng đã đến hồi hạ màn, Tổ Gia hoàn toàn xứng đáng với danh hiệu quán quân, đồng thời cũng trở thành “Hán gian số một” trong giới Dịch học Trung Hoa.

## QUÊN MÌNH BÁO QUỐC

Quan mới nhậm chức thường hằng hái, xông xáo, việc đầu tiên Tổ Gia làm chính là liên kết các hội đạo môn, sau đó xây dựng Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật – Trung. Nước cờ thứ hai này của Tổ Gia nhằm mục đích moi khoét hết tiền đường mệnh của các hội đạo môn.

Các hội đạo môn vừa nghe thấy thế đã nổi điên, mỗi tháng phải tiến cống cho bọn người Nhật đã dành, bây giờ lại còn muốn xây học viện cái gì nữa. Bọn họ thi nhau gửi thư phản đối đến cho Quân bộ Nhật Bản, nhưng kiến nghị này đã được bên quân đội và cơ quan đặc vụ của Nhật hết sức ủng hộ.

Cuối cùng, Học viện này đã được xây dựng tại vùng đất thấp rộng 20km<sup>2</sup> trên quần đảo Chu San. Đây là vùng phong thủy bảo địa mà Tổ Ga và Bùi Cảnh Long cùng tiên cử.

Mảnh đất thấp này phong thủy rất đẹp, cánh đồng cỏ um tùm, bát ngát mênh mông, ở giữa có bốn con sông nhỏ uốn lượn, trải dài chảy qua, tại chỗ các dòng chảy hợp lại, tạo thành những bãi bùn thu hút từng đàn, từng đàn chim muông bay đến đậu. Thường ngày, 80% diện tích mảnh đất này lộ ra ngoài, một khi thủy triều lên, diện tích của nó chỉ còn khoảng 60%.

Người Nhật ủng hộ quyết định của Tổ Gia, kỳ thực bởi chúng cũng có toan tính riêng của mình. Nhìn bề ngoài, Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật này là nơi giao lưu học thuật hữu hảo giữa Nhật và Trung, nhưng thực chất chính là cơ quan đặc vụ đầu não để thao túng các hội đạo môn Trung Quốc.

Sau Chính biến 18 tháng 9 năm 1931, Nhật Bản liên tục chiếm cứ ba tỉnh miền Đông, rồi liền đó giong nanh ma vuốt quỷ về phía quần đảo Chu San của các môn hộ miền Đông Trung Hoa. Sau chính biến 28 tháng 1 năm 1932, chúng lại đưa rất nhiều tàu chiến đổ bộ quanh quần đảo Chu San và tiến hành diễn tập quân sự. Cuộc Hội chiến Tùng Hộ nổ ra, người Nhật có chỗ đứng ở Thượng Hải, càng coi Chu San là căn cứ xâm lược Trung Hoa quan trọng. Đặt cơ quan đầu não thao túng các hội đạo môn Trung Quốc ở Chu San cũng là kết quả mà người Nhật luôn nung nấu. Nghĩ sâu tính kỹ, bọn chúng thiết lập cơ quan đặc vụ ở đây, theo chiều dọc có thể móc nối với các tỉnh Đông Bắc Sơn Đông, An Huy, Phúc Kiến, theo chiều ngang có thể chống đỡ Hà Nam, Lương Hồ, Sơn Tây, khi cần rút lui có thể vòng về Thượng Hải, quay thẳng về đại bản doanh Nhật Bản, toàn bộ mạch máu của các hội đạo môn Trung Quốc đều bị người Nhật nắm chặt trong tay. Để thực hiện cuộc xâm lược Trung Hoa trên quy mô toàn diện, người Nhật đã làm đúng làm đủ các bài tập mà bọn họ phải làm.

Việc tiếp theo, người Nhật liền tập hợp nhân lực, động thổ xây Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật ở quần đảo Chu San.

Thời gian vun vút trôi, hết mùa giá lạnh lại đến mùa nóng nực, thu qua rồi đông lại tới.

Ngày 1 tháng 11 năm 1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 khóa 4 của Quốc dân Đảng họp, trong cuộc họp đã xảy ra một chuyện làm kinh động trong và ngoài nước: Nguyên lão Ưng Tinh Vệ của Quốc dân Đảng bị ám sát tại hội trường. Người thực hiện cuộc ám sát chính là một chí sĩ yêu nước, nhà báo của thông tấn xã Thân Quang tên là Tôn Phụng Minh. Ưng Tinh Vệ trúng ba phát súng, trong đó phát thứ hai găm trúng giữa xương ức thứ sáu và thứ bảy là vết thương chí mạng, mặc dù không mất mạng ngay, song vết thương khá nguy kịch, về sau tuy được cứu sống, nhưng năm 1944, vết thương cũ tái phát, chết ở Nagoya, Nhật Bản.

Người lên kế hoạch cho hoạt động ám sát lần này chính là Vương Á Tiêu. Vốn dĩ, mục tiêu hàng đầu là Tướng Giới Thạch, không ngờ hôm đó, Tướng Giới Thạch thấy trong hội trường quá lộn xộn nhốn nháo, nên hắn do dự không muốn xuống lầu, kết quả Tôn Phụng Minh liền chìa súng nhằm thẳng Ông Tinh Vệ.

Tin tức đăng đầy trên báo chí, làm chấn động cả nước. Tô Gia hay tin cả người toát mồ hôi lạnh, bất giác nhớ đến lá thư do đích thân Vương Á Tiêu viết không lâu trước đó: "... huynh không biết tự lượng sức mình, lại muốn mưu việc lớn tại Nam Kinh, chặt đầu ba tên Hán gian thê rữa nhục cho đất nước, lấy thân mình mang chính nghĩa chiếu khắp Hoa Hạ!" Vị Cửu gia này đúng là gan lớn tay trời, việc mà ông muốn làm, không chuyện gì là không làm được. Nhưng sau sự việc lần này, tình cảnh của Cửu gia tất nhiên càng thêm nguy hiểm, bọn Quốc dân Đảng nhất định sẽ trừ khử ông bằng mọi giá. Nghĩ đến đây, Tô Gia mồ hôi ướt đầm, một khi Cửu gia gặp điều bất trắc sẽ không còn ai chống lưng cho mình trong giang hồ nữa.

Kỳ thực, từ sau khi gia nhập vào tổ chức Cung giáo Nhật Bản, hầu như Tô Gia không hề liên lạc với Vương Á Tiêu, thỉnh thoảng có gửi tin tức qua Tăng Kính Võ cũng phải cực kỳ thận trọng, ông sợ người Nhật sẽ lần ra manh mối mà truy tìm, hồng trả thù Vương Á Tiêu khi trước đã giết chết Yoshinori Shirakawa. Nhưng, sau một thời gian ngồi yên quan sát động tĩnh và thăm dò tình hình, ông phát hiện thấy hình như người Nhật không hề định ra tay ngay, cho đến sau khi xảy ra chuyện Ông Tinh Vệ bị ám sát. Tây Điền Mỹ Từ mới nói rõ chân tướng của sự việc cho Tô Gia nghe: chúng tôi đã điều tra ra hành tung của Vương Á Tiêu từ lâu, nhưng trực tiếp ra tay giết Vương Á Tiêu không bằng cứ đợi hắn giết chết Tướng Giới Thạch, bọn Quốc dân Đảng chắc chắn sẽ điên cuồng bỏ nhào tới, chúng tôi chỉ việc ngồi trên núi mà xem hổ cắn nhau, đến thời khắc then chốt bồi thêm một phát đạn là được.

“Chuyện ngẫu nhiên có mối nhau, ngư ông đắc lợi, Tô Gia đâu phải không hiểu. Nào ngờ Tướng Giới Thạch mạng lớn, lại tránh được kiếp nạn.” Tây Điền Mỹ Từ lại nói: “Trò hay sắp diễn ra rồi, Tô Gia đừng quên sứ mệnh của mình!”

Ngay sau đó, vào ngày 24 tháng 11 năm 1935, dưới sự thao túng của người Nhật, tên đại Hán gian vùng Hoa Bắc là Ân Nữ Canh phát động “Sự biến Ký Đông”, đọc tuyên ngôn tuyên bố Nam Kinh thoát ly khỏi chính phủ Quốc dân Đảng; ngày 25 tháng 11 năm 1935 lại thành lập Ủy ban tự trị chống Cộng Ký Đông, tuyên bố 12 huyện vùng Ký Đông thoát khỏi sự quản chế của chính phủ Quốc dân.

Trong quá trình 12 huyện Ký Đông giành được độc lập, phân đà Thiên Thánh Đạo ở Bắc Bình cực kỳ chăm lo tạo thanh tạo thế cho mình, chúng luôn mồm hô hào khẩu hiệu: “Cần Khôn gặp họa lớn, ngày tận thế sắp ập xuống đầu, phúc đến từ phương Đông, một lòng cứu độ chúng sinh”, chúng tiềm nhiệm dẫn dân tư tưởng “bạn Nhật tử tế” rồi lại dùng thuật Trát phi được Sở Cung giáo Nhật cung cấp cho, giờ thần giờ quỷ, lừa gạt nhân dân, sau khi 12 huyện độc lập, nhân dân vẫn tưởng những ngày tháng tươi đẹp đã đến.

Cùng lúc này, bọn trùm sỏ đặc vụ Nhật cũng bôn ba khắp các vùng Bảo Định, Thái Nguyên, Tế Nam với mưu đồ lợi dụng Tống Triết Nguyên ở Ký Sát Bình Tân, Diêm Tích Sơn ở Sơn Tây, Hàn Phúc Cù ở Sơn Đông, Thương Chấn ở Hà Bắc... để thực hiện kế hoạch “Năm tỉnh Hoa Bắc tự trị”.

Trong sự ồn ào như vậy, Trung Quốc đã bước qua những giờ phút sống còn của năm 1935.

Vào đêm giao thừa, Tô Gia lại chìm vào trạng thái đắm chiêu, trầm ngâm.

Phía Nhật Bản không ngừng hối thúc các hội đạo môn phải phô trương thanh thế của mình, tuyên truyền tư tưởng “Nhật – Trung hữu hảo” và quan niệm “đồng tông đồng tộc”, đồng thời liên tục dàn dựng lớn triệu gọi các tiên nhân xuất hiện ở Hoa Bắc, Giao Đông và Giang Hoài, dọa cho nhân dân ngơ ngác, sững sờ. Các hội đạo môn thi nhau gọi giặc là cha, xóa sạch ranh giới phân biệt giữa người Trung Quốc và Nhật Bản. Tô Gia nhận thấy sự việc càng ngày càng cấp bách.

Ông liên tục thúc giục tiến độ công trình Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật.

Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật là một quần thể kiến trúc được xây dựa theo bố cục “Bát trạch đồ” của Gia Cát Lượng.

Toàn bộ quần thể kiến trúc tọa Nam hướng Bắc, gồm có chín lầu nhỏ, trong đó có một tòa chính nằm ở giữa, đằng trước, đằng sau và hai bên trái phải đều có một phòng phụ, bốn góc mỗi góc lại phối hợp với một phòng phụ nữa, kết cấu này chính là hình cửu cung bát quái. Trên Khảm vị lại trồng 24 cây đại thụ, tượng trưng cho 24 trạch kị binh đi tuần du đột kích. Bốn dòng sông nhỏ chảy qua như hình con thoi trong quần thể kiến trúc, là trạng thái phong thủy thông suốt, dẫn khí của bát môn: Hưu Môn, Sinh Môn, Thương Môn, Đổ Môn, Cành Môn, Tử Môn, Kinh Môn và Khai Môn ra ngoài. Giữa các phòng nối với nhau bằng lối đi được đóng kín toàn bộ, chỗ nối liền dùng thạch môn che chắn, người đi vào trong quần thể kiến trúc phải đi vào từ Sinh Môn, di chuyển thuận theo khí bát quái, cuối cùng đi ra qua Hưu Môn, mới có thể ra ngoài một cách bình an, một khi vào nhầm Tử Môn, động phải cơ quan thạch môn, thạch môn sẽ tự động đóng kín, người đi vào qua cửa đó chắc chắn sẽ bị nhốt cho đến chết trong đó. Ở đây có một mẹo, khi bị lạc đường, tuyệt đối không được phép ngồi yên trong phòng đợi, chỉ cần muốn đi ra ngoài thì cứ đi theo hướng dòng chảy, thuận theo khí đi xuống, thì có thể tìm lại được Sinh Môn, sau đó thoát thân qua Hưu Môn.

Thiết kế này hoàn toàn do Bùi Cảnh Long và Tô Gia bày ra, đồng thời nhận được sự tán thưởng cất lực của người Nhật. Người Nhật cũng đã lường trước được rằng, sau khi Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật – Trung được hoàn thành, đặc vụ Nhật và các thầy đồng cốt của sở Cung giáo sẽ tụ tập tại đây, việc này tất sẽ dẫn dụ đám sát thủ Trung Quốc đến ám sát, ngộ nhờ dự đến bọn cảm tử không sợ chết, liệu chúng có thể kéo một mẻ lưới hốt được tất cả các nhân tài Dịch học Nhật Bản hay không?

Sau khi nghe Tô Gia và Bùi Cảnh Long giải thích về Bát trạch đồ, bọn chúng mới an lòng, song vẫn không dám khinh địch, chiến hạm của Nhật ngày đêm tuần du quanh quần đảo Chu San để đề phòng bất trắc.

Dưới sự hồi thúc và đích thân giám sát thi công của Tô Gia, vào ngày 6 tháng 5 năm 1936, Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật đã được hoàn thành thắng lợi. Tên đầu sở cơ quan đặc vụ Nhật tên là Yoshio Kodama đích thân đến cất băng khánh thành, tất cả các cao thủ thuật số Trung – Nhật đều đến chúc mừng. Xét thấy công lao to lớn của Tô Gia và Bùi Cảnh Long, người Nhật đã dành hai căn phòng phía Nam cho hai vị Đại sư ở lâu dài, đi sâu nghiên cứu thuật số, để phục vụ quân của Thiên Hoàng tốt hơn nữa.

Trong Mộc Tử Liên lúc này đang xôn xao tranh cãi, giấy không thể bọc được lửa, việc Tô Gia trở thành Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học Trung Hoa cuối cùng cũng bị tất cả các huynh đệ biết được.

Bọn chân tay xi xào bàn tán không nói làm gì, các Bá đầu cũng bắt đầu có sự chia rẽ, bất đồng. Tam Bá đầu và Ngũ Bá đầu cương quyết ủng hộ, Đại Bá đầu và Nhị Bá đầu nhất quyết phản đối, Tứ Bá đầu Trương Tự Triêm cũng đang nhìn ngó nghe ngóng. Một người khí tiết chính trực như Tô Gia, chương môn đời thứ 14 của Mộc Tử Liên, một vị đại sư Giang Hoài luôn căm thù cái ác, sao lại có thể trở thành Hán gian?

Đêm hôm đó, Trương Tự Triêm cố gắng hỏi Hoàng Pháp Dung: “Rất cuộc thì mấy tháng nay cô và Tô Gia đang làm cái gì vậy? Cha ta bị bọn người Nhật giết chết, anh trai ta cũng bị người Nhật giết chết, rất cuộc thì các người đang làm chuyện gì?”

Hoàng Pháp Dung thân nhiên nói: “Chúng ta phải tin tưởng Tô Gia!”

Trương Tự Triêm cau: “Ta bảo cô mau nói cho ta biết!”

Hoàng Pháp Dung điềm tỉnh nói: “Quy định của Đường khẩu anh hiểu rõ mà, chuyện gì nên để người khác biết, Tô Gia sẽ tự nói, chuyện gì không nên biết, bắt kê ai cũng không dám nhiều lời!”

Trương Tự Triêm ngây người ra: “Chúng ta có phải vợ chồng không vậy?”

Hoàng Pháp Dung cười: “Không phải vợ chồng thì là gì?”

Trương Tự Triêm nóng nảy quát tháo: “Cút đi cho ta! Cút!”

Hoàng Pháp Dung nhìn anh ta, nín thinh.

Đêm ngày 15 tháng 8 năm 1936, Tô Gia đột nhiên triệu tập các Bá đầu.

Điều kỳ lạ là, cuộc họp này không diễn ra ở Đường khẩu, Tô Gia dẫn mọi người đến từ đường, nơi thờ cúng liệt tổ liệt tông phái Giang Tương.

Tô Gia thấp ba nén nhang, cung kính cắm vào lư hương, sau đó không nói gì, chỉ im lặng ngưỡng vọng bài vị và ảnh thờ của liệt tổ liệt tông.

Cả gian phòng im phăng phắc, các Bá đầu cũng ngẩng đầu lặng lẽ nhìn phá hệ.

Tổ đời thứ nhất: Phương Chiêu Dư, Hứa thị, Tăng thị.

Tổ đời thứ hai: Đường Vịnh Hà, Phương Đại Trung, Lâm Khai Thế, Uất Tri Lâm.

Tổ đời thứ ba: Tiêu Văn Viễn, Chu Văn Khai, Giang A Thái, Triệu Tứ Nương.

...

Ngắm nhìn như vậy một hồi, Tô Gia rung rung nước mắt, các Bá đầu cũng rơm rướm, hình ảnh các vị liệt tổ liệt tông trong các bức vẽ chân dung cứ ẩn hiện trong ánh nền ánh đèn, cảnh tượng như gió giục mây vùn của bao chuyện đã qua như thấp thoáng, phảng phất trước mắt họ, nào là phản Thanh phục Minh, hành thích Ung Chính, cướp của người giàu chia cho người nghèo, thay trời hành đạo, đi Nam về Bắc, dẹp yên giang hồ... Tùng cảnh tượng oanh liệt, lẫy lừng ủa về trong dòng tâm trạng đang trượt theo như một bức tranh cuộn, bức tranh ấy cứ trải dài, dài mãi, kể lại những ngày tháng hào hùng đã qua, thời thế vùn xoay, đoạn đường phái Giang Tương đã đi cũng gần 300 năm, mà nay...

Đột nhiên, Tô Gia vén vạt áo, quỳ sụp xuống, các Bá đầu cũng quỳ xuống theo.

“Thử tịch hội minh thiên hạ hợp!” Tô Gia đồng đọc hô to.

“Thử tịch hội minh thiên hạ hợp!” Các Bá đầu không thể tự chủ được, cũng đồng thanh đọc theo.

“Tứ hải chiêu lai tận tính Hồng!” Tô Gia lại đọc to.

“Tứ hải chiêu lai tận tính Hồng!”

“Kim châm thủ huyết đồng lập thế!”

“Kim châm thủ huyết đồng lập thế!”

“Huynh đệ tề tâm yếu đồng hợp!”

“Huynh đệ tề tâm yếu đồng hợp!”

Tiếng hô vang vọng hòa cùng tâm trạng hăng hái khuấy động cả màn đêm, tỏ rõ nghĩa khí can đảm, hào hùng.

Sau đó, Tô Gia đứng dậy, quay người lại, tuyên bố trước các vị Bá đầu: “Các huynh đệ! Đã đến lúc phái Giang Tương quên mình báo quốc!”

Các Bá đầu đều trở mắt, ngơ ngác nhìn Tô Gia. Tô Gia làm bất cứ điều gì cũng đều có mục đích, mọi người biết Tô Gia sắp nói ra sự thật.

“Ta từ thế gian đến ‘tác tướng’, trải qua mọi sự giữa chốn nhân gian. Sấm đánh hỏa thiêu không trốn chạy, sống chết ở trong tướng môn. Sống làm người phái Giang Tương, chết làm ma phái Giang Tương! Khắc ba giờ Tuất ngày mai, ta sẽ cho lũ giặc Nhật vào chỗ chết cả lũ. Kẻ bằng lòng theo ta thì đi cùng ta, kẻ không đồng ý đi, hãy ở lại đây đợi, sau khi việc lớn ngày mai xong, các người tự phân chia tài sản rồi trốn đi!”

“Người đâu!” Tô Gia hô to.

Sầu A Bảo to con, cường tráng, cỡi trần đang đứng ngoài cửa bước vào, tên nào cũng lăm lăm con dao lớn sáng loáng. Tô Gia nói: “Không phải ta không tin các huynh đệ, nhưng việc lần này vô cùng hệ trọng, trước khi hành sự, không thể để lộ tin tức. Huynh đệ nào không muốn đi, không được phép rời khỏi đây nửa bước trước khắc ba giờ Tuất ngày mai!”

Các Bá đầu nhìn nhau, có vẻ còn chưa hiểu chuyện gì đang diễn ra. Nhị Bá đầu không nín nhịn được, cuối cùng cũng thốt ra một câu: “Tô Gia, chúng con đều chưa rõ chuyện gì, xin Tô Gia nói cho chúng con hay, chúng con thề chết đi theo Tô Gia!”

Tô Gia gật đầu, nói ra kế hoạch hành động.

Lúc này, các Bá đầu mới biết điều mà Tô Gia nung nấu trong lòng bấy lâu nay. Để đợi đến giờ phút này, Tô Gia đã phải nhẫn nhục chịu khổ; vì cái giờ phút này, Tô Gia phải lừa gạt các huynh đệ; vì giờ phút này, Tô Gia cam lòng để người ta chửi rủa sau lưng là “Hán gian số một giới Dịch học”.

Các Bá đầu nghe xong, dòng máu nóng trong người trào sôi, đây mới là Tô Gia khiến người ta nguyện đi theo cả cuộc đời.

“Kẻ có chí, việc ắt thành, đập nồi đim thuyền, trăm ải hiểm yếu của Tần sẽ về tay Sở! Người có tâm, trời không phụ, ném mật nằm gai, ba nghìn quân Việt nuốt sống quân Ngô!” Tam Bá đầu hô to.

“Tô Gia, chúng con thề chết đi theo sư phụ!” Các Bá đầu đồng lòng.

Tô Gia nhìn các huynh đệ, mắt rung rung, hô lớn: “Mang rượu tới!”

Mấy tên tay chân khênh lên một hũ rượu Nữ Nhi Hồng thượng hạng, rót một mạch bảy tám bát.



Tổ Gia rút chiếc kim vàng ra, đâm vào ngón tay giữa của mình, máu tươi chảy ra, nhỏ vào trong bát rượu. Các Bá đầu cũng đều rút kim ra, chích vào ngón tay mình, rỏ máu vào bát rượu.

Tổ Gia nâng bát rượu lên, nói thật đống dạc trước bài vị tổ tiên: “Tuy không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm!”

Những dòng nước mắt nóng hổi trào ra trên khóe mắt các vị Bá đầu, tất cả bọn họ nói theo: “Tuy không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm!”

Nói dứt lời, tất cả mọi người hùng hực khí thế, uống cạn bát rượu, sau đó cùng giơ cao bát lên vút xuống đất vỡ tan tành.

## TRẦN QUYẾT CHIẾN

Ngày 16 tháng 8 năm 1936, thủy triều dâng cao trên sông Tiền Đường.

Đây là đợt thủy triều dâng cao nhất trong vòng mười năm trở lại đây trên sông Tiền Đường, cũng chính là điều mà Tổ Gia mong đợi. Báo chí đã cho đăng tải tin tức quan sát hiện tượng thủy triều dâng cao này, ngay cả tướng quân Phùng Ngọc Tường hôm đó cũng sẽ đích thân đến Diêm Quan ngắm thủy triều.

Đầu tiên, sợ xảy ra sơ suất về thời gian thủy triều dâng, Tổ Gia lại báo Bùi Cảnh Long dùng pháp thuật Kỳ môn khởi cục dự đoán. Sau khi phân tích kỹ lưỡng, Bùi Cảnh Long nói với Tổ Gia: “Tổ Gia yên tâm, khắc ba giờ Tuất, thủy triều sẽ tràn lên toàn bộ quần đảo Chu San, đúng giờ, sóng sẽ cao bảy thước, việc lớn tất thành!”

Tổ Gia tâm đắc gật đầu, sau đó nhìn Bùi Cảnh Long nói: “Bùi hiền đệ, chúng ta từ biệt thôi, mai này chiến tranh kết thúc, Trung Hoa hòa bình trở lại, Dịch học phát triển rực rỡ phải nhờ cả vào hiền đệ.”

Bùi Cảnh Long nhìn Tổ Gia đầy khâm phục, nói: “Tổ Gia, tôi và ông tuy không cùng thế hệ, nhưng rất tâm đầu ý hợp, biết nhau trong cuộc đời là đủ rồi, cuộc chiến lần này, thập tử nhất sinh, tôi không thể bỏ đi được, tôi lên đảo cùng Tổ Gia! Cơ quan Kỳ môn kia do một tay tôi sắp đặt, vào lúc quan trọng có lẽ tôi có thể giúp được Tổ Gia một tay.”

Tổ Gia nhìn chàng trai trẻ tuổi trước mặt, gật đầu, sau đó vỗ vào vai anh ta, hai người anh em ôm nhau thật chặt, soi tỏ lòng can đảm cho nhau.

Tổ Gia không hề nhìn nhầm người, Bùi Cảnh Long quả thật tâm lạnh còn chưa mất. Sau khi cuộc thi hùng biện Dịch học hôm đó kết thúc, Tổ Gia và Mai Huyền Từ đã bí mật gặp Bùi Cảnh Long, hỏi anh ta tại sao lại chạy theo người Nhật, Bùi Cảnh Long mới kể rõ sự tình, thì ra người Nhật đã giữ mẹ của anh ta, chúng tuyên bố nếu không hợp tác với quân của Thiên Hoàng sẽ giết không tha. Bùi Cảnh Long có tiếng là đứa con hiếu thảo, tự xưa đến nay, trung hiếu khó giữ vẹn toàn, vì thế đành phải nhẫn nhục chịu đựng, ép lòng ép dạ cầu cả hai được toàn vẹn. Sau khi nghe xong, Tổ Gia đã âm thầm bàn tính, kết quả chưa đến một tuần, qua mối quen biết với người ở vùng Trục Lệ của chương môn Bắc phái Tuyết Manh Thảo là Tiền Diệu Lâm, ông đã bỏ ra rất nhiều vàng để mua chuộc mấy tên Hán gian, đưa mẹ Bùi Cảnh Long về an toàn.

Sau sự việc đó, Bùi Cảnh Long cảm kích rơi nước mắt. Tổ Gia thấy thời cơ đã chín, liền nói ra sự thật, nghe thấy thế, Bùi Cảnh Long máu nóng hùng hực, còn đòi: Thế chết đi theo Tổ Gia! Nhưng Tổ Gia đã từ chối: “Phái Giang Tướng không phù hợp với cậu, cậu là người am hiểu Dịch học chân chính, hãy làm một người đường đường chính chính, chăm chỉ trau dồi học vấn, mai này tất sẽ thành người tài!”

Bùi Cảnh Long mắt rung rung gật đầu: “Đại ân đại đức của Tô Gia, tôi phải báo đáp thế nào?”

Tô Gia vỗ vai anh ta, nói nhỏ...

Trưa ngày 16 tháng 8, Tô Gia, các Bá đầu, Hoàng Pháp Dung, Mai Huyền Từ, Bùi Cảnh Long và thủ lĩnh của hơn hai trăm các hội đạo môn khác, tất cả cùng đi lên đảo, quan sát đợt thủy triều dâng lớn nhất trong vòng gần mười năm qua.

Vào bữa trưa, Tây Điền Mỹ Từ cố ý ngồi cùng bàn với Tô Gia.

“Tô Gia đã phải vất vả nhiều, công lao không nhỏ, tôi kính Tô Gia một chén.” Ánh mắt Tây Điền Mỹ Từ tràn đầy sự ái mộ.

Tô Gia mỉm cười, nói: “Tất cả đều nhờ Tây Điền thiếu thư nâng đỡ.”

Tây Điền Mỹ Từ nhoen miệng cười, nói: “Mặt trăng là âm, mặt trời là dương, âm dương hút nhau thì sẽ có hiện tượng triều dâng. Tôi nghe nói khi thủy triều lên, là lúc nam nữ dễ nảy sinh tình cảm, không biết Tô Gia đã nghe chưa?”

Tô Gia chỉ mỉm cười không nói gì.

“Đêm nay, sau khi thủy triều rút, Tô Gia cứ ở lại đây nghỉ ngơi.” Nói xong, bà ta lại đặt tay lên tay Tô Gia.

Lần này Tô Gia không lảng tránh, ngược lại, còn đặt tay kia của mình lên tay Tây Điền Mỹ Từ, nắm thật chặt nói: “Ánh trăng của Trung Quốc quả thật chẳng khác gì ánh trăng của Nhật Bản, cũng vẫn sáng và đẹp như ánh trăng ở Hokkaidō.”

Tây Điền Mỹ Từ sững người.

Sau 7 giờ tối, mặt trời gần khuất hẳn đằng tây, thủy triều dần dần dâng lên.

Đám đông đều tụ tập lại trên tầng hai của tòa lầu chính, cùng ngắm thủy triều dâng từ từ dâng lên. Một lúc sau, nước lên cao, tạo thành những con sóng cuộn trào, như hàng vạn con tuấn mã đang lao đến, đâm mạnh vào dải đá ngầm và bề mặt bãi cát, sóng vọt lên cao mười mấy mét. Sau khi vượt qua những vật cản, những con sóng biển xa vạn dặm tạo thành những dải uốn lượn màu trắng, cuộn cuộn ngất trời xô đến, mạnh đến nỗi khó mà chống đỡ được. Đê phòng hộ quanh chín tòa lầu chìm ngấm dưới những con sóng, mọi người hò reo không dứt.

Lúc này, mặt trời lặn vẫn còn in bóng, mặt trăng nhô lên phía đằng Đông, ánh sáng chan hòa vào nhau. Sóng biển cuộn cuộn ào tới, đám người vẫn huyền não, rộn ràng.

Đột nhiên, Tây Điền Mỹ Từ cau mày lại, bà ta phát hiện thấy có thứ gì đó chuyển động lẩn trong những đợt sóng, liền hoảng hốt nói vài câu với đám vệ sĩ đứng bên cạnh, mấy tên vệ sĩ kia quay vào trong phòng, một lúc sau cầm ra một chiếc kính viễn vọng quân dụng.

Tây Điền Mỹ Từ cầm chiếc kính viễn vọng lên nhìn, kêu thất thanh: “Không hay rồi!”

Thì ra, lẩn trong những con sóng là rất nhiều, rất nhiều rắn, chúng đang trườn tới Viện giao lưu Dịch học hữu nghị Nhật Trung theo những con sóng lớn đang ào đến.

“Ồ đâu ra nhiều rắn đến vậy?” Tây Điền Mỹ Từ nhìn kỹ, trên mình những con rắn này có hình hoa văn rất đặc biệt, đều là loại rắn cực độc, bà ta hốt hoảng kêu lên: “Mau đóng thạch môn! Mau đóng thạch môn! Trong nước có rắn!”

Đám binh lính chen nhau chạy xuống lầu nhưng đã muộn, hàng nghìn hàng vạn con rắn đã bò vào tận đây, mọi người chỉ chú ý ngắm nhìn những đợt sóng tung bọt trắng xóa, chẳng ai phát hiện ra rắn độc đã trườn vào trong quần thể kiến trúc này.

Một tên lính đứng canh chỗ cầu thang liền rút súng, toan bắn vào đàn rắn thì một con rắn độc lao vọt đến, há miệng cắn đúng vào trán hắn, đám binh lính náo loạn cả lên, thi nhau nổ súng dọa.

Nghe thấy tiếng súng nổ, đám đông đột nhiên sững lại, cùng cúi người nhìn, một luồng khí lạnh ngắt chạy dọc sống lưng, vô số con rắn độc như bị niệm chú, trườn nhanh như bay giữa đám cây leo tường, bò lên tận đỉnh lầu. Cả đám người la hét, chạy tán loạn.

Lưu Hạo Từ chỉ có một con mắt cũng loạng choạng mờ mẫm chạy theo đám người, đột nhiên, một bóng đen dài lao tới trước mặt, ông ta há miệng định hét lên, con rắn độc lao thẳng vào miệng lão, cắn phập lưỡi. Lưu Hạo Từ đau đớn, muốn kêu mà không kêu nổi, hai tay bóp chặt mình con rắn, giữ không cho nó chui vào bụng. Bất thình lình, người hắn chao đảo, rồi rơi xuống lầu, nằm giữa vạn con rắn.

Trịnh Bán Tiên hốt hoảng trốn vào trong một cái tủ, đóng chặt cánh lại, thờ hồng hộc, đột nhiên hắn nghe thấy trên đầu có tiếng xì xì. “Chết rồi!” Trịnh Bán Tiên thầm kêu lên. Một con rắn độc đã chui vào cái tủ từ lâu, đúng vào lúc Trịnh Bán Tiên ngẩng đầu lên nhìn, từ răng con rắn rút ra một thứ chất độc, cứ thế cắn thẳng vào con người Trịnh Bán Tiên. “Á!” Trịnh Bán Tiên kêu lên thảm thiết, thân người đổ nghiêng xuống làm bật tung cánh tủ, mấy trăm con rắn lao đến. Chỉ trong chớp mắt, hắn ta ngập trong bầy rắn.

Long Ngọc Phụng và Đinh Từ Hà chạy đến chỗ rẽ xuống sảnh lớn dưới lầu thì bị một đàn rắn chặn ở chỗ cầu thang. Mấy binh lính dùng súng và súng lửa bắn về phía chúng chặn lại.

Ngon lửa dữ dội thiêu lư rắn cháy xèo xèo, bao nhiêu con quần người lại, co quắp, từng đồng từng đồng đang bò trên cầu thang bị rơi xuống.

Nhưng lũ rắn phía sau lại trườn đến như ong vỡ tổ, không thể chống đỡ được.

Long Ngọc Phụng và Đinh Từ Hà cuống cuống cầm đầu chạy. Đinh Từ Hà sợ hãi hét toáng lên. Long Ngọc Phụng túm chặt lấy bà ta, gào lên bằng giọng Thiên Ân nặng trĩu, khàn đặc: “Mẹ kiếp, gào cái gì! Làm lão nương hết hồn! Không phải bên cạnh người có Vương Mẫu che chở sao! Mẫu Nương!”

Đinh Từ Hà mắt long sòng sọc lờm Long Ngọc Phụng: “Câm mồm!”

Khi hai mẹ con đang chửi nhau, một tiếng “khục” vang lên, còn chưa biết đó là tiếng gì thì đột nhiên im thít.

“Tiếng gì vậy?”

“Hà?” Đinh Từ Hà lại kêu lên thảm thiết, thì ra đó là tiếng một binh sĩ bị gãy cổ.

Không biết từ bao giờ, một con rắn khổng lồ bò đến, nó lạng sang bên này rồi lại lạng sang bên kia nhanh thoắt thoắt, thân người co lại, ép đầu một tên lính nát bét, đốt sống cổ bị gãy, ngay lập tức cái đầu treo lủng lẳng.

Hai tên lính khác hoảng hốt cầm súng bắn đuổi con trăn khổng lồ, nó quá mạnh cái đuôi vào khẩu súng, rồi lại trườn lên chỗ cao nhất ở tay vịn cầu thang đánh vụt một cái, hai tên lính kia còn chưa kịp phản ứng gì, nó đã từ trên không lao vụt xuống, trong chớp mắt quán chặt lấy hai tên lính, nó lại uốn mạnh một cái khiến hai bộ xương kêu lên răng rắc, hai tên lính đổ ra đất như hai người giấy.

Ngay sau đó, con trăn khổng lồ bỏ nhào về phía Long Ngọc Phụng và Đinh Từ Hà...

Lúc này, Tô Gia đang bám sát theo Tây Điền Mỹ Từ, ông muốn tận mắt nhìn thấy con mụ trùn sò đặc vụ độc ác này chết thế nào.

Tây Điền Mỹ Từ cầm khẩu súng ngắn, đi xuống lầu trong sự yểm hộ của đám binh lính. Lúc này, trời đã tối hẳn, nước biển ngập tràn, lũ rắn nhảy múa hỗn loạn, mấy binh lính bắn súng lửa mở đường. Quân thể kiến trúc này vốn được thiết kế theo Bát trện đồ, tạo thành một mê cung, trong đêm tối càng khó phân biệt được phương hướng, Tây Điền Mỹ Từ cuồng quát nói: “Mau tìm Sinh Môn! Vào từ Sinh Môn mới có thể ra được qua Hư Môn.”

Nói thì dễ, nhưng tìm được là điều vô cùng khó. Lúc này, Tây Điền Mỹ Từ chẳng còn nghĩ đến chuyện giữ bí mật nữa, bà ta gào lên: “Chạy theo hướng dòng sông sẽ tìm được Sinh Môn!”

Tô Gia nghe thấy thế, thờ dài ngẩng mặt lên trời. Hơn một năm ông chuyên tâm đàn cục, nhần nhục chịu đựng mang cái tiếng Hán gian, lại nghĩ trăm phương nghìn kế để đoạt cho được danh hiệu Thái Sơn Bắc Đẩu Dịch học Trung Hoa, sau đó lại lấy danh nghĩa xây dựng Viện giao lưu hữu nghị Dịch học Nhật – Trung để rút sạch tiền bạc của các hội đạo môn, chung tay với Bùi Cảnh Long dựng lên bộ cục Trận đồ bát quái vô cùng tinh vi này. Cuối cùng, hôm nay cũng được như tâm nguyện. Thứ mà ông muốn nhìn thấy chính là cảnh tượng này.

Trong cừu cung Bát trện đồ, bốn long mạch (dòng chảy) như tàu con thoi, từ Sinh Môn đến Tử Môn đều có quy luật của nó. Tô Gia đã đợi đợt thủy triều lớn nhất trong vòng mười năm này, để nước lớn cuộn cuộn tràn vào, tạo thành những dòng chảy ngược chiều; một khi dòng chảy ngược chiều, các cơ quan cũng sẽ đảo ngược chiều, long mạch vỡ tắc, khí ngũ hành lập tức biến đổi, khí cừu cung cũng đột ngột biến đổi theo, Sinh Môn biến thành Tử Môn, Tử Môn biến thành Sinh Môn, kiến trúc nơi này không thay đổi, nhưng cục cát hung đã khác một trời một vực. Đây chính là chỗ thần kỳ của Bát trện đồ!

Tô Gia bám theo bọn Tây Điền Mỹ Từ chạy về phía dòng chảy thuận chiều, mắt chừng một khắc, cuối cùng cũng thấy một thạch môn, trên cửa ghi hai chữ Sinh Môn.

Tây Điền Mỹ Từ mỉm cười: “Trời giúp ta rồi!”

Ngay sau đó, bọn chúng liền chui vào trong.

Vòng qua mấy chỗ rẽ, chúng bị một thạch môn chặn lại trước mặt, Tây Điền Mỹ Từ nói: “Thạch môn này được đặt theo một hướng, phải đi vào Sinh Môn mới có thể đẩy ra được.” Nói xong, bà ta rút súng vào túi, gơ tay ra đẩy cửa.

Thạch môn không hề động đậy, Tây Điền Mỹ Từ lại đẩy tiếp, vẫn không thấy cánh cửa nhúc nhích, mấy tên lính cũng đến đẩy giúp bà ta.

Lúc này, Tô Gia lặng lẽ đi vòng ra phía sau lưng Tây Điền Mỹ Từ, nhanh như chớp rút lấy khẩu súng lục trong túi bà ta. Pằng! Pằng! Pằng! Ba tiếng súng đanh gọn, chói tai, ba tên lính chết ngay tức khắc. Ngay sau đó, Tô Gia chìa thẳng súng vào Tây Điền Mỹ Từ.

Tây Điền Mỹ Từ sững người, song dù gì cũng là một đặc vụ lão luyện bao nhiêu năm, bà ta liền hiểu ra mọi chuyện, bình thản nói: “Thì ra là âm mưu của

người ư?”

Tổ Gia gật đầu: “Người giết bao nhiêu người Trung Quốc như vậy, thù mới hận cũ chất chồng, cũng đến lúc báo rồi.”

Tây Điền Mỹ Tử đưa tay lên vén tóc mai ướt nhẹp vì nước biển, cười như mỉu: “Xem ra Tổ Gia luôn lừa dối tôi...”

“Là bà luôn lừa gạt người Trung Quốc.”

“Uổng công tôi luôn nặng lòng với Tổ Gia...” Tây Điền Mỹ Tử đau lòng nói.

“Khà khà...” Tổ Gia cười. “Chuyện nữ nhi tình trường chi là chuyện nhỏ, chuyện sống chết của nước nhà mới là chuyện lớn. Tây Điền tiểu thư không phải cũng vì Nhật Bản mới đến Trung Quốc sao?”

Tây Điền Mỹ Tử nước mắt tuôn rơi, mãi lâu sau, bà ta nói: “Cha tôi là một ngư dân, khi còn nhỏ, tôi rất thích được nằm trên bãi biển, ngắm nhìn ánh trăng vừa to vừa đẹp đẽ. Nay tôi vào lính, trở thành một đặc vụ, tính mạng của một đặc vụ không thuộc về bản thân mình nữa mà thuộc về Thiên Hoàng của Đế quốc Nhật Bản, tôi không có đường lui. Tôi luôn nhớ về thời thơ ấu, vô lo vô nghĩ nằm dài trên bãi biển, ngắm nhìn ánh trăng vừa to, vừa tròn...”

“Tại sao phải có chiến tranh, tại sao không thể chung sống hòa bình?” Tổ Gia buồn bã nói.

“Cá lớn nuốt cá nhỏ, đây là quy luật của xã hội loài người. Cho dù Nhật Bản không xâm lược Trung Quốc, nước khác cũng sẽ... Đáng tiếc, ở Trung Quốc, những người như Vương Á Tiểu và Tổ Gia quá ít...” Nói đến đây, Tây Điền Mỹ Tử nhìn Tổ Gia bằng ánh mắt tha thiết. “Tổ Gia, tôi hỏi ông một chuyện, xin hãy trả lời thật lòng!”

Tổ Gia gật đầu.

“Với tôi, ông có từng động lòng chút nào không?”

Tổ Gia nhìn Tây Điền Mỹ Tử, gật đầu thừa nhận.

“Vây, hãy ôm tôi một lần!”

Tây Điền Mỹ Tử từ từ ngã về phía Tổ Gia, trong khoảnh khắc giờ hai tay ra, đột nhiên tay trái giữ chắc lấy tay phải Tổ Gia, quay người định cướp lấy khẩu súng trong tay Tổ Gia.

Tay phải bị giữ chặt, Tổ Gia liền xoay người đẩy ra, đổi khẩu súng sang tay trái, bóp cò. Một tiếng “đoàng” vang lên, Tây Điền Mỹ Tử đổ gục trong lòng ông.

Tổ Gia vẫn đỡ lấy bà ta. Gắng gượng hơi thở cuối cùng, Tây Điền Mỹ Tử thở hắt ra, mỉm cười nhìn thẳng Tổ Gia, yếu ớt nói: “Nếu... không có chiến tranh, tôi nguyện... được cùng Tổ Gia ngắm trăng.” Nói xong, vĩnh viễn khép chặt đôi mắt, nụ cười vẫn còn in trên khóe miệng.

Lúc này, một tiếng nổ chói tai vang lên xé toạc màn đêm, ngay sau đó là tiếng rầm rầm, đất trời như đổ sụp xuống, hoành ngang ở chỗ lối đi bị đổ, Tổ Gia cười bỏ chiếc áo dài đang mặc trên người, quần lên người Tây Điền Mỹ Tử, sau đó chạy nhanh ra ngoài. Lại một tiếng nổ cực mạnh nữa vang lên, đất trên tường rơi xuống bụi mù, trong khoảng khắc nó xộc tới chỗ hành lang, Tổ Gia không thể kim lòng ngoảnh lại nhìn, thì thê Tây Điền Mỹ Tử dần bị chôn vùi trong

đồng đỏ nát, khói bụi cuộn cuộn. Tổ Gia không nhìn nữa, ông xông thẳng ra ngoài.

Bên ngoài, lửa đạn bay mịt mù, ánh lửa bùng cháy tận trời cao.

Quân hạm của Nhật Bản tuần tra gần quần đảo Chu San nhận được tín hiệu cầu cứu do bọn đặc vụ gửi đi, vô số đạn pháo từ ngoài biển khơi nã vào, bùn đất bắn tung tóe, bầy rắn độc và đám cá đám người cùng nát nhừ.

Học viện giao lưu hữu nghị Dịch học Trung – Nhật khí thế hùng tráng đỏ sục âm trời.

# Ghi Chú

1 Tạm dịch: Kẻ tham lam tất sẽ bần tiện, người quân tử luôn đề phòng, nhà Phật quy vào đứng đầu Ngũ giới, do đó mà làm A Bảo, không thể trách kẻ đi lừa, mà nên trách người để bị lừa.

2 Ngũ giới: không trộm cướp, không sát sinh, không tà dâm, không vọng ngôn, không uống rượu.

3 Tức tám chữ là giờ, ngày, tháng, năm sinh được viết theo Thiên can và Địa chi. Đây là một cách xem tướng số của Trung Quốc.

4 Một loại tiền giấy của chính phủ Quốc dân Đảng phát hành từ năm 1935.

5 Tức tạo những chuỗi thông lọng móc lại với nhau để tạo nên cú lừa ngoạn mục.

6 Tức chi bang hội, ngoài ra còn mang nghĩa là giác quan thứ sáu.

7 Tức năm 1924.

8 Ở đây một cân tương đương 500g.

9 Tiếng địa phương, nghĩa là rất gan góc.

10 Là tên gọi dành cho loại khoáng vật cinnabarit của thủy ngân sẵn có trong tự nhiên, có màu đỏ.

11 Bí kíp sáu chữ.

12 Nhà tướng số nổi tiếng thời Dân Quốc, người Gia Hưng, Triết Giang.

13 Tạm dịch: Người nhân đức, tâm nhân từ, hành việc nhân nghĩa; Giữ hòa thuận, giữ thiện lương, giữ vững thái bình.

14 Tức quân Thái Bình Thiên Quốc, là cuộc khởi nghĩa nông dân cuối đời nhà Thanh do Hồng Tú Toàn khởi xướng.

15 Tức chi phong trào bảo vệ Hiến pháp lâm thời, khôi phục Quốc hội với tư cách là Đảng viên cách mạng giai cấp tư sản mà đứng đầu là Tôn Trung Sơn, từ tháng 7 năm 1917 đến tháng 5 năm 1918.

16 Là dòng kiến trúc nhà ở truyền thống của dân tộc Hán, Trung Quốc.

17 Tổ chức lính bảo an địa phương thời nhà Thanh và đầu thời kỳ Trung Hoa Dân Quốc.

18. Âm chi tinh hoàn.

19 Súng trường Mauser do hai anh em người Đức Wilhelm và Peter Paul Mauser (1838-1914) phát minh ra.

20 Gia đình bị diệt vong, người thân bị ám hại.

21 Tức chi Thái Bình Thiên Quốc, cuộc khởi nghĩa nông dân nửa cuối thời nhà Thanh do Hồng Tú Toàn khởi xướng.

22 Tam cương: là khái niệm đạo đức - xã hội của Nho giáo. Nho giáo coi giữa người và người có năm mối quan hệ (ngũ luân): vua - tôi, cha - con, anh - em, vợ - chồng và bè - bạn. Ngũ thường: là khái niệm đạo đức Khổng học, chỉ năm đức cơ bản của đạo làm người: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

23 Tức Thanh Thế Tông - tên húy là Dận Chân - vị Hoàng đế thứ tư của nhà Thanh trong lịch sử Trung Quốc, trị vì từ năm 1722 đến 1735.

24 Ba lượt rượu.

25 Tạm dịch: Làm người chớ làm việc trái lương tâm, trên đầu có Thần Phật soi dõi; thiện ác cuối cùng tất có báo ứng, chỉ là điều sớm hay muộn mà thôi.

26 Điều mình không thích thì đừng làm cho người khác.

27 Tức chi cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng Trung Quốc diễn ra từ tháng 8 năm 1945 đến tháng 6 năm 1950.

28 Tiền thân của Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc.

29 Giặc Mèo.

30 Kiếp này doan mệnh là vì đâu, là vì Kiếp trước giết hại quá nhiều sinh linh.

31 Gồm cõi Trời, cõi Người, cõi Atula, cõi Súc sinh, cõi Quỷ đói và cõi Địa ngục.

32 Thuật ngữ trong tướng số.

33 Nghĩa là nước chảy qua ngựa gỗ.

34 Là một nhánh của quân Cách mạng Quốc dân, Trung Hoa Dân Quốc.

35 Trong tướng mặt: cung Phu thê ở hai bên đuôi mắt; cung Quan lộc nằm giữa trán; cung Mệnh nằm giữa hai chân mày.

36 Bốn câu cổ thi, đại ý là chàng ở đầu sông, thiếp cuối sông, nhớ nhau mà không gặp được, nhưng ta cùng uống chung dòng nước.

37 Xưa nay nếu thân tử không đầu đá lẫn nhau thì hoàng đế sao có thể ngồi yên trên ngai vàng được?

38 Còn gọi là “Chính biến Thượng Hải”, “Biến cố ngày 12 tháng 4” hay “Cuộc thám sát Thượng Hải”, kéo dài từ tháng 4 năm 1927 đến tháng 5 năm 1950. Đây là một cuộc nội chiến ở Trung Quốc giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản, do những bất đồng sâu sắc về quan niệm phát triển kinh tế – xã hội.

391. Một dạng hí khúc lưu hành ở miền Nam Giang Tô, Bắc Kinh, Hà Bắc, dùng giọng Côn Sơn để hát. Còn gọi là Tuồng Côn Sơn.

40. Viết theo phong cách của Liễu Công Quyền, một nhà thư pháp nổi tiếng thời Đường, Trung Quốc.



41. Ban đầu được dùng trong quân đội. Ý nghĩa là: “Khi án binh bất động thì yên ổn tĩnh lặng như thiếu nữ trong trắng nơi khuê các, tới lúc tác chiến thì tốc độ chớp giạt, nhanh nhẹn như thỏ đang chạy trốn.” Về sau được tách ra dùng như một cụm thành ngữ riêng, hàm ý ví von về đẹp dịu dàng, tĩnh tại, an nhiên, sâu lắng.

42. Đôi môi đỏ thắm.

431. Trong Kỳ môn Độn giáp, Tam kỳ chi ba Thiên can Ất, Bính, Đinh. Trong Lục Nhâm chi ba Địa chi Tý, Hợi, Sửu.

44. Thiên đình là vị trí chính giữa trán. Địa các là vị trí giữa cằm.

45. Tam đình tức Thượng đình (từ mép tóc đến lông mày); Trung đình (từ đầu lông mày đến chóp mũi); Hạ đình (từ chóp mũi đến cằm). Ngũ nhạc tức Trung nhạc Tung Sơn (mũi); Nam nhạc Hoành Sơn (trán); Bắc nhạc Hằng Sơn (Địa các); Đông nhạc Thái Sơn (gò má trái); Tây nhạc Hoa Sơn (gò má phải).

46. Tức hai đường chạy từ cánh mũi xuống đến khóe miệng.

47. Vạn vật trong vũ trụ khi phát triển đến cực độ tất sẽ chuyển sang trạng thái suy tàn.

48. Đất âm.

49. Một dạng thuốc mê.

50. Tức Quảng Đông.

51. Vượt qua sông.

52. Thực đơn cuối xuân của Lục gia.

53. Tuần thứ năm sau khi mất.

54. Theo Kinh dịch, tứ tượng bao gồm: Thái dương, Thiếu dương, Thái âm, Thiếu âm.

55. Ít âm xung với toàn dương.

56. Loại đậu chế biến theo phương pháp bí truyền có hai màu.

57. Thuật ngữ trong Kỳ môn độn giáp.

58. Theo Đông y là chi các lỗ trên cơ thể con người: hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng được gọi là Thất khướu.

59. Chỗ thu được nhiều lợi ích.

60. Tựa lưng vào núi, nằm kề gần nguồn nước.

61. Núi non.

62. Chi nhánh.

63. Người cầm lái.

64. Đồng bạc in hình Viên Thế Khải.

65. Đồng bạc in hình Tôn Trung Sơn.

66. Một loại giấy bạc phát hành năm 1948 của chính phủ Quốc dân Đảng.

67. Túc 60 năm.

68. Thuật ngữ Chu Dịch.